

KIM DUNG

Ỡ THIÊN ĐỒ LONG KỶ



2



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

KIM DUNG

Ỗ Thiên Đồ Long ký

Tập 2

Lê Khánh Trường · Lê Việt Anh
dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội · 2002

Trên chiếc thuyền nhỏ đi trước có một đại hán râu xồm, hai tay hai mái chèo, chèo thật gấp, trong lòng thuyền có hai đứa trẻ, một trai một gái. Chiếc thuyền đuổi theo sau khá lớn, trên có bốn phiến tảng, bảy tám vô quan Mông Cổ.

Hồi 11

Hữu nữ trường thiệt lợi như thương

Trương Tam Phong dắt Vô Kỵ xuống khỏi núi Thiếu Thất, thăm nghĩ tính mệnh của thằng bé chẳng giữ được lâu, lại không còn cách gì chữa trị, thôi thì kể chuyện vui cho nó nghe để hai ông cháu cùng giải sầu. Hôm đó đến bờ sông Hán Thủy, hai ông cháu xuống đò qua sông. Thuyền ra giữa dòng, sóng to dồn dập, nước sông cuốn cuộn, con đò nhỏ trôi lên hăng xuống không ngừng, tâm trạng

của Trương Tam Phong cũng dao động như các lớp sóng kia vậy.

Trương Vô Kỵ bỗng nói:

- Thái sư phụ, đừng buồn ông ạ, cháu chết đi sẽ được gặp cha mẹ cháu, như thế cũng thích lắm chứ.

Trương Tam Phong nói:

- Cháu chớ nói vậy, dù thế nào thái sư phụ cũng sẽ nghĩ cách cứu được cháu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cháu vốn nghĩ rằng nếu như học được Cửu Dương thần công của phái Thiếu Lâm, cháu sẽ nói lại cho tam sư bá nghe, thì hay biết mấy.

Trương Tam Phong hỏi:

- Sao lại hay?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chỉ mong Du tam bá tu luyện thần công của cả hai phái Võ Đang, Thiếu Lâm, để chữa cho chân tay khỏi tàn phế.

Trương Tam Phong thở dài:

- Du tam bá của cháu bị ngoại thương gân cốt, nội công dù cao siêu đến mấy cũng chẳng trị lành được.

Trương lão nghĩ thầm: "Thằng bé này biết mình không sống được, vậy mà không hề sợ chết, lại chỉ muốn nghĩ cách chữa bệnh cho Du Đại Nham, tấm lòng

như thế thật đúng là cốt cách của kẻ hiệp nghĩa chúng ta”. Trương lão đang định khen nó vài lời, bỗng nghe trên sông có một giọng nói oang oang truyền đến:

- Mau dừng thuyền lại, giao đứa bé cho ta, Phật gia sẽ tha mạng cho người, nếu không thì đừng trách ta vô tình.

Giọng nói từ sông truyền tới, lọt vào tai nghe rõ từng tiếng một, hiển nhiên nội lực của người nói không phải loại yếu.

Trương Tam Phong cười thầm: “Kẻ nào to gan, dám bảo ta giao thằng bé lại?” Ngẩng đầu lên Trương lão thấy có hai chiếc giang thuyền đang chèo như bay từ xa tới, nhìn kỹ, thấy trên chiếc thuyền nhỏ đi trước có một đại hán râu xồm, hai tay hai mái chèo, chèo thật gấp, trong lòng thuyền có hai đứa trẻ, một trai một gái. Chiếc thuyền sau khá lớn, trên có bốn phiến tăng, bảy tám võ quan Mông Cổ. Bọn võ quan dùng ván làm mái chèo phụ. Đại hán râu xồm quá khỏe, mỗi lần đưa mái chèo, chiếc thuyền nhỏ lại vọt đi cả trượng, nhưng thuyền đằng sau đông người, nên khoảng cách hai thuyền càng lúc càng gần. Không lâu sau, bọn võ quan và phiến tăng lấp cung tên, bắn về phía đại hán, tiếng tên bay nghe vèo vèo.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Thì ra bọn kia đòi gã đại hán trao lại đứa bé”. Trương lão bình sinh rất ghét quan binh Mông Cổ tàn sát người Hán, lúc này quyết định ra tay cứu giúp. Đại hán tay trái chèo thuyền, tay phải giơ mái chèo gạt các mũi tên bắn tới, thủ pháp rất nhanh nhẹn. Trương Tam Phong

nghĩ thầm: “Người này võ công bất phàm, anh hùng lâm nạn, lẽ nào ta ngồi nhìn mà không cứu?” bèn quay đầu bảo người lái đò:

- Thuyền gia, cho thuyền tới đón mau.

Người lái đò thấy tên bay như mưa, sợ hết cả hồn, chân tay luống cuống, đang lo cho thuyền chạy tránh đi chưa kịp, làm sao dám tiến lên đón? Y run giọng, nói:

- Lão ... lão đạo gia ... có nói đùa không đấy?

Trương Tam Phong thấy tình thế khẩn cấp, bèn giành lấy mái chèo, chèo mạnh hai cái, chiếc thuyền liền đổi hướng, lao về phía hai chiếc thuyền kia.

Bỗng nghe “Ái!” một tiếng rú đau đớn, đứa bé trai trên con thuyền nhỏ bị trúng tên vào sau lưng. Gã râu xồm thất kinh, cúi xuống xem xét, thì vai và lưng lập tức trúng mấy mũi tên, mái chèo trong tay cầm không vững, rơi luôn xuống sông, chiếc thuyền dừng lại. Chiếc thuyền lớn nhanh chóng đuổi kịp, bảy tám tên võ quan và phiên táng Mông Cổ liền nhảy sang chiếc thuyền nhỏ. Đại hán râu xồm tay nắm chân đá, bất khuất chống trả.

Trương Tam Phong hét to:

- Thát tử dùng tay, chớ có hành hung giết người!

Trương lão chèo gấp vài cái nữa cho thuyền tới gần hơn, rồi nhún mình một cái, hai tay áo phất phất, từ trên không trung nhẹ nhàng đáp xuống chiếc thuyền nhỏ.

Hai tên võ quan Mông Cổ giương cung bắn. Trương Tam Phong phẩy tay áo hất hai mũi tên bay ra xa, chân vừa chạm ván thuyền, chuông trái liền đánh ra, hai tên phiên tăng văng ra xa hơn một trượng, bồm bồm hai tiếng, rơi luôn xuống sông. Bọn võ quan thấy Trương lão như thiên tướng giáng trần, vừa ra tay đã đánh bay hai phiên tăng cao cường nhất, thì không khỏi kinh hãi. Tên võ quan cầm đầu quát hỏi:

- Lão đạo điên khùng kia làm gì vậy?

Trương Tam Phong mắng lại:

- Quân cẩu trệ! Chỉ giỏi hành hung tác ác, tàn hại lương dân, có cút đi không thì bảo!

Tên võ quan nói:

- Lão có biết tên kia là ai không? Hắn là dư đảng của phản tặc ma giáo ở Viên Châu, cả thiên hạ đều muốn tróc nã khâm phạm!

Trương Tam Phong nghe câu "phản tặc ma giáo ở Viên Châu" thì giật mình, nghĩ thầm: "Chẳng lẽ y là thuộc hạ của Chu Tử Vượng?" bèn quay sang hỏi đại hán râu xồm:

- Có đúng vậy không?

Gã râu xồm toàn thân máu me, tay trái ôm đứa bé trai, mắt rưng rưng lệ, nói:

- Tiểu chúa công... tiểu chúa công bị chúng nó bắn chết rồi.

Câu này vô hình trung thừa nhận thân phận của mình. Trương Tam Phong càng kinh ngạc hơn, hỏi:

- Phải chăng đây là lang quân của Chu Tử Vương?

Đại hán đáp:

- Đúng thế, tiểu nhân phụ lòng ủy thác rồi, cái mạng này cũng chẳng thiết sống nữa.

Gã nhẹ nhàng đặt xác đứa bé xuống, lao vào tên võ quan kia. Nhưng y vốn đã bị thương, vai và lưng còn hai mũi tên cắm vào chưa rút ra, mũi tên lại có thuốc độc, nên y vừa lao đi đã kêu “Ồi” một tiếng, ngã lăn ra sàn thuyền.

Đứa bé gái kia thì ôm xác một người lớn ở trong khoang, khóc to:

- Cha ơi, cha ơi!

Trương Tam Phong nhìn trang phục của tử thi, biết đó là người chủ thuyền.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Nếu mình biết sớm là nhân vật trong ma giáo, thì đã chẳng nhúng tay vào chuyện này làm gì. Nhưng đã ra tay thì không thể bỏ giữa chừng”, bèn nói với tên võ quan:

- Đứa bé kia đã chết, người kia thì trúng độc tiễn, chốc lát sẽ chết theo; các người đã lập công rồi, thôi đi nơi khác!

Tên võ quan nói:

- Không được, phải lấy hai cái thủ cấp mới xong!

Trương Tam Phong nói:

- Hà tất phải quá quắt như thế?

Tên võ quan hỏi lại:

- Lão đạo là ai? Cớ sao nhúng tay vào việc này?

Trương Tam Phong mỉm cười, nói:

- Người hỏi ta mà làm chi? Việc thiên hạ thì người thiên hạ ai cũng có thể làm.

Tên võ quan đưa mắt cho đồng bọn, hỏi:

- Đạo trưởng đạo hiệu là gì? Xuất gia ở đạo quán nào?

Trương Tam Phong chưa trả lời, hai tên võ quan Mông Cổ đột nhiên vung trường đao chém mạnh vào vai Trương lão. Hai đao này chém tới cực nhanh, khoảng cách giữa đôi bên trên chiếc thuyền nhỏ lại gần, thật không còn chỗ để tránh.

Trương Tam Phong nghiêng người một cái, Trương lão vốn quay mặt về phía mũi thuyền, chỉ hơi xoay người, mặt đã hướng sang mạn thuyền bên trái, hai lưỡi đao chém vào khoảng không. Hai chưởng của Trương lão vung lên, đẩy vào lưng hai tên võ quan, miệng quát:

- Xéo đi!

Chưởng lực nhả ra, hai tên võ quan bay sang đúng chiếc thuyền lớn mà chúng tới. Mấy chục năm rồi Trương lão không động thủ với ai, lúc này ra tay đúng là dùng dao mổ trâu giết gà, song chỉ thấy là vẫn muốn sao được vậy. Tên võ quan thủ lĩnh há hốc mồm, ấp úng nói:

- Lão ...lão... lão có phải là

Trương Tam Phong thấy thấy tay áo, quát:

- Ta bình sinh chuyên giết Thát tử!

Bọn vô quan, phiên tăng chỉ thấy gió tạt vào mặt, tên nào tên nấy khó thở. Khi Trương lão dừng tay, cả bọn mặt trắng bệch, cùng la hoảng, tranh nhau nhảy vội về thuyền lớn, cứu hai gã phiên tăng rơi xuống sông rồi vội vã chèo đi.

Trương Tam Phong lấy trong bọc ra đơn dược, nhét vào miệng đại hán râu xồm, chèo chiếc thuyền nhỏ lại gần chiếc dò ngang, định đỡ gã qua, không ngờ gã thật cứng cỏi, một tay ôm xác đứa bé trai, nhẹ nhàng nhảy qua thuyền bên kia. Trương Tam Phong gật đầu nghĩ thầm: "Người này bị trọng thương mà vẫn trung thành với ấu chúa như thế, quả là một hảo hán khí khái. Tuy lần này ta trót cứu hán, nhưng một hảo hán như hán ta cứu cũng đáng". Trương lão trở lại dò ngang, giúp gã đại hán nhổ hai mũi tên độc ra, bôi thuốc trị độc cho gã.

Đứa bé gái nhìn xác cha ở chiếc thuyền bên kia trôi đi, cứ ngồi khóc. Gã râu xồm nói:

- Bọn cầu quan thật là tàn ác, vừa nhảy sang liền bắn chết chủ thuyền. Nếu lão đạo gia không tới kịp, chỉ e cháu bé ấy cũng bị chúng giết luôn.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: "Hiện thời Vô Kỵ không thể đi đâu, hán tử này lại là khâm phạm, nếu vào nghỉ tại khách điểm ở Lão Hà Khẩu, ta phải chiếu cố cho cả hai người, e khó chu toàn". Bèn lấy ba lượng bạc đưa cho người lái dò, nói:

- Tiêu công đại ca, phiên đại ca cho thuyền thuận dòng đi về hướng đông, qua bến Tiên Nhân, thì đưa chúng tôi tới trấn Thái Bình Điểm nghỉ đêm.

Người lái dò thấy Trương lão đánh bọn quan binh Mông Cổ một trận tới bờ, sớm đã muôn phần kính nể, huống hồ lại được cho nhiều tiền như thế, liền vâng dạ rồi rít, bẻ lái đưa thuyền đi về hướng đông.

Đại hán râu xồm khấu đầu trên sàn thuyền, nói:

- Lão đạo gia cứu mạng tiểu nhân, Thường Ngô Xuân này xin rửa đầu bái tạ.

Trương Tam Phong giơ tay đỡ dậy, nói:

- Thường anh hùng khỏi cần dùng đại lễ.

Vừa chạm vào bàn tay gã, thấy tay gã lạnh giá, hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Hình như Thường anh hùng đã bị nội thương từ trước thì phải?

Thường Ngô Xuân nói:

- Tiểu nhân từ Tỵ Dương hộ tống tiểu chúa công đi xuống phía nam, dọc đường phải đánh nhau với bọn tay chân của Thất tử bốn lần, ngực và lưng bị một phiến tảng đánh trúng hai chưởng.

Trương Tam Phong xem mạch cho gã, thấy mạch đập rất yếu, cởi áo gã ra để xem vết thương, càng kinh hãi, thấy chỗ trúng chưởng sưng vù lên cả tắc, bị thương quá không nhẹ, giá là người khác chắc không chịu nổi. Người này phải chạy trốn hàng ngàn dặm, lại còn phải đánh trả cường địch, quả là bậc anh hùng. Bèn khuyên gã đừng nói chuyện nữa, hãy nằm trong khoang tĩnh dưỡng.

Đứa bé gái kia chừng mười tuổi, áo quần lam lũ, chân đi đất, tuy là con nhà thuyền chài nghèo khổ, nhưng mặt mũi xinh xắn, sau này chắc chắn thành một mỹ nhân tuyệt sắc. Cô bé cứ ngồi sụt sùi gạt nước mắt.

Trương Tam Phong thấy cháu bé đáng thương, hỏi:

- Cô nương, tên cháu là gì?

Cô bé đáp:

- Cháu họ Chu, là Chu Chỉ Nhược ạ.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Con nhà thuyền chài mà đặt tên thật hay”, lại hỏi:

- Quê cháu ở đâu? Nhà còn những ai? Để ta gọi đồ đưa cháu về nhà.

Chu Chỉ Nhược gạt lệ, đáp:

- Chỉ có hai cha con cháu sống trên thuyền thôi, nhà ... không còn ai nữa.

Trương Tam Phong “Ồi” một tiếng, nghĩ thầm: “Con bé mất cha mất nhà, còn quá bé bỏng, làm thế nào bây giờ?”

Thường Ngộ Xuân nói:

- Lão đạo gia võ công cao cường, từ xưa tới nay tiểu nhân chưa gặp ai giỏi như thế, xin vô phép hỏi pháp hiệu của lão đạo gia?

Trương Tam Phong mỉm cười:

- Lão là Trương Tam Phong.

Thường Ngô Xuân “A!” lên một tiếng, nhồm dậy, nói to:

- Hóa ra lão đạo gia là Trương chân nhân núi Võ Đang, thảo nào thần công cái thế, Thường Ngô Xuân hôm nay vinh hạnh được gặp vị tiên trưởng.

Trương Tam Phong mỉm cười:

- Lão đạo chẳng qua sống hơn vài năm, có gì mà tiên với chả Phật. Thường anh hùng mau nằm nghỉ, đừng làm gì động tới vết thương.

Trương Tam Phong thấy Thường Ngô Xuân khẳng khái hào sảng, rất có khí phách, thì rất quý mến gã, nhưng nghĩ đến gã là người trong ma giáo, không nên trò chuyện nhiều, bèn lạnh nhạt nói:

- Người bị thương không nhẹ, đừng nói nhiều.

Trương Tam Phong tính tình khoáng đạt, đối với chính tà hai đường, vốn không quá thiên kiến. Trương lão từng nói với Trương Thúy Sơn:

- Hai chữ chính tà thật khó phân biệt. Đệ tử của chính phái mà tâm thuật bất chính, thì cũng là tà đồ; còn trong tà phái có người một lòng hướng thiện, thì cũng là chính nhân quân tử.

Lại nói giáo chủ Thiên Ứng giáo Ân Thiên Chính tuy tính tình nóng nảy, hành sự khác người, nhưng là người quang minh lỗi lạc, nên kết thành bằng hữu. Nhưng từ khi Trương Thúy Sơn tự vẫn mà chết, Trương lão thương nhớ đệ tử ruột, căm giận Thiên Ứng giáo, nghĩ thầm đệ tử thứ ba Du

Đại Nham suốt đời tàn phế, đệ tử thứ năm Trương Thúy Sơn thân tử danh liệt, đều do Thiên Ưng giáo mà ra. Tuy dần lòng không đi gặp Ân Thiên Chính vấn tội báo cứu, song dù bụng dạ có rộng lượng đến mấy, hai chữ “tà ma” cũng khiến Trương lão cực kỳ căm ghét.

Kể tên gọi Chu Tử Vượng chính là đại đệ tử của “Di Lạc tông” trong “Minh giáo”. Mấy năm trước khởi sự tại Viên Châu đất Giang Tây, tự lập làm đế, lấy quốc hiệu là Chu. Không lâu sau bị quân Nguyên tiêu diệt, Chu Tử Vượng bị bắt, bị chém đầu. “Di Lạc tông” và Thiên Ưng giáo tuy không cùng một phái, song đều là chi lưu của “Minh giáo”, có cùng nguồn gốc sâu xa. Khi Chu Tử Vượng nổi dậy, Ân Thiên Chính ở Chiết Giang từng lên tiếng ủng hộ. Trương Tam Phong hôm nay cứu Thường Ngộ Xuân, chỉ là vì lòng nghĩa hiệp nhất thời, lúc đầu chưa biết thân phận gã thuộc Minh giáo mà thôi.

Canh hai đêm đó thuyền tới Thái Bình Điểm. Trương Tam Phong bảo chủ thuyền đậu xa thị trấn, lên trấn mua thức ăn về nấu cơm, bày ra mâm các món thịt gà, thịt heo, cá, rau, trong bốn cái tô lớn. Trương Tam Phong bảo Thường Ngộ Xuân và Chu Chỉ Nhược ăn trước, còn mình tự tay dứt cho Trương Vô Kỵ ăn. Thường Ngộ Xuân hỏi nguyên do, Trương Tam Phong bảo là thằng bé bị độc hàn xâm nhập tạng phủ, đã điểm các huyệt đạo, tạm thời chưa nguy đến tính mạng. Trương Vô Kỵ tủi thân, ghen ngào không nuốt nổi. Trương Tam Phong gắng dứt thêm, nó lắc đầu, không chịu ăn thêm.

Chu Chỉ Nhược đón lấy chén cơm từ tay Trương Tam Phong, nói:

- Đạo trưởng dùng cơm trước đi, để cháu bón cơm cho vị tiểu tướng công này.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta no rồi, không muốn ăn nữa .

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nếu tiểu tướng công không ăn, lão đạo trưởng sẽ buồn lòng, cũng không muốn ăn, chẳng hóa ra cũng bị đói cả ư?

Trương Vô Kỵ nghĩ cô bé nói quả không sai, lúc Chu Chỉ Nhược xúc cơm đưa tới miệng, bèn há miệng ăn. Cô bé cẩn thận gỡ hết xương gà, xương cá, lại rưới chút nước thịt vào mỗi miếng cơm. Trương Vô Kỵ ăn thấy thật ngon miệng, hết cả một tô cơm.

Trương Tam Phong cảm thấy được an ủi, nghĩ thầm: "Vô Kỵ số đến là khổ, mười tuổi đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, lại bị bệnh nặng, nay được người con gái ý tứ thế kia săn sóc thật là hay".

Thương Ngô Xuân không đụng tới thịt cá, chỉ ăn rau, tuy đang trọng thương, cũng ăn hết bốn tô cơm trắng. Trương Tam Phong không kiêng thịt cá, thấy gà chỉ ăn rau, bèn khuyên gã ăn chút thịt gà, Thương Ngô Xuân nói:

- Trương chân nhân, tiểu nhân thờ Bồ Tát, không ăn mặn.

Trương Tam Phong nói:

- Ờ, lão đạo quên mất.

Lúc đó mới nhớ là người trong ma giáo quy củ rất nghiêm, không ăn mặn, từ đời Đường đến nay, đều thế cả. Cuối thời Bắc Tống, đại thủ lĩnh của Minh giáo là Phương Lạp khởi sự tại Chiết Đông, quan và dân đương thời đều gọi họ là “Đạo ăn chay thờ ma”. Ăn chay và thờ Ma vương, là hai quy luật lớn của Ma giáo, lưu truyền đã mấy trăm năm. Từ đời Tống trở đi, quan phủ chém giết Ma giáo rất ngặt, người trong võ lâm đối với Ma giáo cũng không coi ra gì, cho nên giáo đồ Ma giáo hành sự rất bí ẩn, tuy ăn chay, nhưng đối với người ngoài vẫn phải giả xưng thờ Phật, thờ Bồ Tát, chứ không dám tiết lộ thân phận của mình.

Thường Ngộ Xuân nói:

- Trương chân nhân, đạo trưởng có ơn cứu mạng, lại đã biết rõ lai lịch của tiểu nhân, tiểu nhân chả dám giấu giếm. Tiểu nhân là người trong Minh giáo, phụng sự Minh tôn. Quan phủ triều đình vô cùng căm ghét, người hiệp nghĩa trong các danh môn chính phái coi khinh chúng tôi, thậm chí ngay đến bọn hắc đạo giết người, đốt nhà cướp của, cũng bảo chúng tôi là tà ma quỷ quái. Lão nhân gia đã biết rõ lai lịch của tiểu nhân, mà vẫn ra tay cứu, ân đức này quả thật tiểu nhân không biết lấy gì để báo đáp.

Trương Tam Phong cũng từng nghe kể đôi chút về Ma giáo, biết Ma giáo thờ đại Ma vương tên là Ma Ni, người theo Ma giáo gọi là “Minh tôn”. Tôn giáo này truyền đến Trung Thổ từ đời Nguyên Hòa, Đường Hiến Tông, thời ấy gọi là Ma Ni giáo, còn gọi là “Đại

Vân quang minh giáo”, giáo đồ tự xưng là “Minh giáo”, nhưng người ngoài thì gọi là “Ma giáo”. Trương Tam Phong trầm ngâm một lát, nói:

- Thường anh hùng ...

Thường Ngô Xuân vội nói:

- Lão đạo gia đừng gọi anh hùng hào kiệt gì cả, xin cứ gọi trống không hai chữ Ngô Xuân là được rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Được, Ngô Xuân, năm nay bao nhiêu tuổi?

Thường Ngô Xuân đáp:

- Tiểu nhân vừa tròn hai mươi.

Trương Tam Phong thấy gã tuy mặt đầy râu ria, nhưng lời lẽ cử chỉ xem ra còn rất trẻ, nghe trả lời thì gật đầu:

- Người như thế chỉ vừa mới trưởng thành, tuy đi theo Ma giáo, nhưng sa chân chưa sâu, biết sớm quay đầu thì cũng chưa muộn. Ta có một câu muốn khuyên người, người nghe đừng giận.

Thường Ngô Xuân nói:

- Lão đạo gia chỉ giáo, tiểu nhân làm sao dám giận.

Trương Tam Phong nói:

- Tốt lắm! Ta khuyên người thay lòng đổi dạ, bỏ tà giáo đi. Nếu người không chê bốn phái Võ Đang bản lĩnh kém cỏi, lão đạo sẽ bảo đại đồ nhi Tống

Viễn Kiều nhận người làm đệ tử. Sau này người hành tẩu giang hồ, oai phong hiên ngang, sẽ không ai dám coi thường người nữa.

Tống Viễn Kiều đứng đầu bảy đệ tử, danh chấn thiên hạ, những kẻ bình thường trong võ lâm muốn gặp y một lần cũng chẳng dễ. Vô Đang chư hiệp mãi vài năm gần đây mới thu nhận đồ đệ, song việc lựa chọn cực nghiêm, nếu không phải là người có căn cốt tư chất, phẩm hạnh tính tình đều tốt, thì không được nhận làm môn hạ phái Vô Đang. Thường Ngô Xuân xuất thân Ma giáo, người thường nghe tới đã cau mày lắc đầu, vậy mà lại được Trương Tam Phong biệt đãi, cho làm môn hạ của Tống Viễn Kiều, đối với người học võ mà nói, là một đại phúc duyên hiếm có vậy.

Ai ngờ Thường Ngô Xuân khảng khái nói:

- Tiểu nhân được Trương chân nhân quý mến, cảm kích thật không để đâu cho hết. Nhưng tiểu nhân đã theo Minh giáo rồi, suốt đời không thể nào bội giáo.

Trương Tam Phong khuyên thêm vài câu, Thường Ngô Xuân vẫn kiên quyết không nghe.

Trương Tam Phong thấy gã chấp mê không tỉnh ngộ, đành thở dài, lắc đầu nói:

- Còn tiểu cô nương này ...

Thường Ngô Xuân nói:

- Lão đạo trưởng cứ yên tâm, cha cô bé vì tiểu nhân mà chết, tiểu nhân sẽ tìm cách lo liệu cho cô bé chu đáo.

Trương Tam Phong nói:

- Tốt, nhưng ngươi không nên để cháu nó gia nhập quý giáo.

Thường Ngộ Xuân nói:

- Thật không hiểu chúng tôi phạm tội ác gì lớn, mà mọi người lại khinh bỉ chúng tôi, coi người theo Minh giáo cứ như mãnh thú độc xà không bằng. Được rồi, đạo trưởng đã dặn thế, tiểu nhân xin tuân mệnh.

Trương Tam Phong ôm Vô Kỵ vào lòng, nói:

- Vậy chúng ta từ biệt nhau ở đây.

Trương lão quả thật không muốn giao thiệp thêm với người theo Ma giáo, nên không nói mấy chữ “hẹn có ngày gặp lại”. Thường Ngộ Xuân lại bái tạ một lần nữa.

Chu Chỉ Nhược nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tướng công mỗi ngày cố ăn cho no, để lão đạo gia khỏi lo lắng nhé.

Trương Vô Kỵ ứa nước mắt, nghẹn ngào nói:

- Đa tạ hảo tâm của cô, nhưng ... nhưng mà tôi cũng chẳng còn bao nhiêu ngày để ăn đâu.

Trương Tam Phong buồn rầu, lấy tay áo lau nước mắt trên má Vô Kỵ. Chu Chỉ Nhược lo lắng hỏi:

- Sao thế? Tiểu tướng công... tiểu tướng công...

Trương Tam Phong nói:

- Tiểu cô nương, lòng dạ cháu thật tốt, chỉ mong sau này cháu đi theo con đường chính đáng, không sa vào vòng tà ma.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vâng. Thế còn vị tiểu tướng công này, vì sao lại nói là chả còn bao nhiêu ngày để ăn ạ?

Trương Tam Phong lặng lẽ, không trả lời. Thường Ngộ Xuân nói:

- Trương chân nhân, lão nhân gia công lực thâm hậu, thần thông quảng đại, vị thiếu gia này tuy trúng độc không nhẹ, nhưng không thể hóa giải được sao?

Trương Tam Phong nói:

- Được chứ!

Miệng nói thế, nhưng tay trái của Trương lão thông bên dưới thì cứ xua xua nhẹ mấy cái, ý muốn nói là bệnh tình của Vô Kỵ quá nặng, vô phương cứu chữa, có điều không muốn cho Vô Kỵ biết.

Thường Ngộ Xuân thấy Trương Tam Phong xua xua tay, thì giật mình, nói:

- Tiểu nhân bị nội thương không nhẹ, chính đang đi nhờ một vị thần y chữa trị, hay là cho vị thiếu gia này đi với tiểu nhân luôn thế?

Trương Tam Phong lắc đầu, nói:

- Khí độc hàn đã chạy khắp tạng phủ, thuốc men tẩm thường thì vô tác dụng, chỉ còn... chỉ còn cách từ từ hóa giải thôi.

Thường Ngộ Xuân nói:

- Thế nhưng vị thần y kia quả là có tài cải tử hoàn sinh đó.

Trương Tam Phong sững người, chợt nghĩ ra, bèn hỏi:

- Người ấy phải chăng là Diệp Cốc Y Tiên?

Thường Ngộ Xuân nói:

- Chính ông ta, thì ra lão đạo trưởng cũng biết tiếng Hồ sư bá của tiểu nhân.

Trương Tam Phong do dự, nghĩ thầm: “Ta nghe Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu này tuy y đạo cực kỳ cao minh, song lại theo Ma giáo, xưa nay nhân sĩ vô lâm không ai muốn nhắc tới. Hưởng hồ tính khí của hần lại hết sức quái dị, chỉ cần là người trong Ma giáo là hần tận lực cứu chữa, không lấy một xu tiền công, còn người ngoài cầu xin hần, dù có chồng cả vạn lượng vàng trước mặt, hần cũng chẳng buồn đoái hoài, vì thế hần còn có ngoại hiệu “Kiến Tử Bất Cứu”. Nếu đúng là người đó, thì thà để Vô Kỵ chết, chứ quyết không giao nó vào tay Ma giáo”.

Thường Ngộ Xuân thấy Trương Tam Phong cau mày suy nghĩ, hiểu rõ tâm ý của Trương lão, bèn nói:

- Trương chân nhân, Hồ sư bá tuy trước nay không hề chữa bệnh cho người ngoài Ma giáo, nhưng tiểu nhân được lão đạo trưởng cứu mạng, đại ân thâm trọng, Hồ sư bá không thể không phá lệ. Giả sử Hồ sư bá không ra tay, tiểu nhân quyết chẳng để yên.

Trương Tam Phong nói:

- Vị Hồ tiên sinh đó y thuật như thần, ta cũng có nghe tiếng. Có điều là khí độc hàn trong thân thể Vô Kỵ quả không phải loại thường...

Thường Ngô Xuân cao giọng, nói:

- Vị thiếu gia này cùng lắm chữa không xong, thì đằng nào cũng chết, có gì mà phải kiêng dè kia chứ?

Tính tình Thường Ngô Xuân quá bộc trực, hào sảng, nghĩ sao liền nói vậy.

Trương Tam Phong nghe năm chữ “thì đằng nào cũng chết”, trong lòng chấn động, nghĩ thầm: “Gã họ Thường này nói năng lỗ măng nhưng quả không sai, ta xem ra Vô Kỵ chỉ còn sống được chừng một tháng nữa, thôi thì đánh liều cầu may vậy”. Trương lão trước nay giao thiệp với ai cũng hết lòng hết dạ, tin người, Thường Ngô Xuân này quả là một hán tử trượng nghĩa, song Trương Vô Kỵ là giọt máu duy nhất của đứa học trò yêu, bảo Trương lão giao vào tay một đệ tử Ma giáo nổi danh tà ác, làm sao có thể yên tâm kia chứ, thành thử nhất thời chưa quyết định được.

Thường Ngô Xuân nói:

- Trương chân nhân không muốn đến gặp Hồ sư bá, cái đó tiểu nhân biết. Xưa nay chính tà hai bên không nhìn mặt nhau. Trương chân nhân là đại tông sư đương thời, lẽ nào đi cầu tà ma ngoại đạo? Hồ sư bá của tiểu nhân tính khí cổ quái, gặp Trương chân nhân không chừng lại nói năng vô lễ, xảy ra xô xát thì phiền. Vị thiếu gia này tốt hơn cả hãy để tiểu nhân đưa đi, nhưng như thế Trương chân nhân không an tâm. Vậy làm thế này, tiểu nhân dẫn Trương huynh đệ đây tới nhờ Hồ sư bá từ từ cứu chữa, rồi tiểu nhân sẽ lên núi Vô Đang làm con tin. Trương huynh đệ nếu

có gì không ổn, Trương chân nhân cứ một chưởng đánh chết tiểu nhân là xong.

Trương Tam Phong không khỏi bật cười, nghĩ thầm: “Nếu Vô Kỵ có gì sơ sẩy, ta đánh chết người thì được cái gì? Song người không lên núi Vô Đang, thì ta biết tìm người ở đâu? Trước mắt Vô Kỵ khi hàn độc đã nhập vào cao hoang, đúng là “đăng nào cũng chết”, vào lúc sinh tử này, phải quyết định dứt khoát”, bèn nói:

- Thôi thì đành gửi gắm người vậy. Nhưng ta phải nói trước, Hồ tiên sinh không được ép Vô Kỵ gia nhập Ma giáo, bốn phái Vô Đang cũng không chịu ơn quý giáo đâu đó.

Trương lão biết Ma giáo hành sự bí ẩn, nguy hiểm, nếu dính dấp với họ, âm hồn cứ lẫn quẩn, không biết hậu hoạn bao nhiêu mà kể, Trương Thúy Sơn đã thân tử danh liệt, là một dẫn chứng rành rành ra đấy.

Thường Ngộ Xuân ngang nhiên nói:

- Trương chân nhân coi người trong Minh giáo chúng tôi chẳng ra gì cả. Nhưng thôi, cứ theo lời dặn là xong.

Trương Tam Phong nói:

- Người thay ta săn sóc Vô Kỵ, nếu khi độc âm trong cơ thể cuối cùng trừ được, thì người đưa nó về núi Vô Đang. Còn việc người lên núi làm con tin, thì khỏi cần.

Thường Ngộ Xuân nói:

- Tiểu nhân xin làm hết sức mình.

Trương Tam Phong nói:

- Còn tiểu cô nương này, để ta đưa về núi Võ Đang, thu xếp lo liệu cho.

Thường Ngộ Xuân lên bờ sông, dùng dao đào một cái hố dưới một gốc cây đại thụ, đem thi thể của Chu công tử lột hết quần áo mà chôn xuống đó, rồi quỳ trước mộ lạy mấy lạy. Thì ra quy củ của Minh giáo là "khỏa táng", khi sinh ra không mảnh vải che thân, thì lúc chết đem chôn cũng phải thế. Trương Tam Phong không biết quy củ đó, nghĩ thầm bọn Ma giáo làm gì cũng tà môn thần bí.

Sáng hôm sau, Trương Tam Phong dắt Chu Chỉ Nhược, chia tay với Thường Ngộ Xuân và Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ từ khi cha mẹ mất đến giờ coi Trương Tam Phong như ông nội của mình, bây giờ bỗng nhiên phải xa cách, không khỏi nước mắt ròng ròng. Trương Tam Phong an ủi:

- Vô Kỵ, khi nào cháu khỏi bệnh, Thường đại ca sẽ đưa cháu về núi Võ Đang. Cháu ngoan nào, chỉ xa ông vài tháng thôi, không làm gì phải buồn.

Trương Vô Kỵ chân tay không động đậy được, nước mắt cứ chảy dài trên má. Chu Chỉ Nhược trở lại thuyền, lấy trong bọc ra một cái khăn tay, lau nước mắt cho Vô Kỵ, mỉm cười với nó rồi nhét chiếc khăn vào túi áo Vô Kỵ, sau đó mới lên bờ.

Trương Vô Kỵ nhìn theo thái sư phụ cùng Chu Chỉ Nhược đi về phía tây, thấy Chu Chỉ Nhược không ngớt ngoảnh đầu nhìn lại và giơ tay vẫy nó, mãi khi

đi khuất sau một hàng dương liễu mới thôi. Lập tức thành bé cảm thấy thê lương lẽ bóng, đau khổ vô chừng, không nhin nổi khóc òa lên.

Thường Ngộ Xuân chau mày, hỏi:

- Trương huynh đệ, năm nay đệ bao nhiêu tuổi?

Trương Vô Kỵ nghen ngào đáp:

- Mười hai tuổi.

Thường Ngộ Xuân nói:

- Hay nhỉ, mười hai tuổi đầu rồi, đầu còn bé bỏng gì nữa mà khóc hu hu, không biết ngưng ư? Hồi huynh mười hai tuổi, thì đã bị đánh không biết mấy trăm trận, nhưng không bao giờ thêm khóc cả. Nam tử hán đại trượng phu, chảy máu thì được, rơi lệ thì không. Đệ còn thút tha thút thít, thì huynh sẽ cho vài cái tát.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đệ không muốn xa thái sư phụ nên mới khóc, chứ ai đánh đệ, đệ chả khóc đâu. Đại ca muốn tát đệ thì cứ việc, hôm nay đánh đệ một quyền, mai sau đệ sẽ đánh lại mười quyền.

Thường Ngộ Xuân kinh ngạc, cười ha hả, nói:

- Hảo huynh đệ, hảo huynh đệ, thế mới là cốt cách nam tử hán chứ. Tiểu đệ lợi hại như thế, huynh chả dám đánh đệ đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu đệ cử động còn chẳng nổi, sao huynh không dám đánh?

Thường Ngô Xuân cười, nói:

- Hôm nay huynh đánh đệ, sau này đệ học võ công của thái sư phụ, môn Thần quyền của phái Võ Đang, huynh làm sao chịu nổi vài cú đấm?

Trương Vô Kỵ nghe vậy bật cười, cảm thấy vị Thường đại ca này tướng mạo tuy hung dữ, nhưng không phải là người xấu.

Thường Ngô Xuân thuê giang thuyền đi thẳng xuống Hán Khẩu, đến Hán Khẩu đổi sang thuyền lớn, theo Trường Giang đi về phía đông. Nơi Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu ẩn cư là hẻm núi Hồ Diệp, bên cạnh hồ Nữ Sơn vùng Hoàn Bắc.

Trường Giang từ Hán Khẩu đến Cửu Giang, chảy theo hướng đông nam, qua Cửu Giang rồi thì ngoặt sang hướng đông bắc, vào địa giới đất Hoàn. Hai năm trước, Trương Vô Kỵ từng đáp thuyền ngược lên hướng bắc, nhưng khi đó đi cùng với cha mẹ, lại có Du nhị bá đồng hành, dọc đường biết bao nhiêu thích thú. Nay cha mẹ đều đã mất, còn mình thì sống dở chết dở theo Thường Ngô Xuân đi - lâu thấy chữa bệnh, sướng khổ hai đằng thật là cách nhau một trời một vực. Sợ Thường Ngô Xuân nổi giận, tuy trong lòng rất đau buồn, nhưng Vô Kỵ không dám khóc. Những huyệt đạo Trương Tam Phong điểm hồi trước đã tự giải khai, mỗi khi hàn độc phát tác lại đau đớn khó chịu, Vô Kỵ lại nghiêng rằng chịu đựng, đến nỗi môi dưới đầy các vết răng, mà âm hàn xâm nhập thì ngày một sâu thêm.

Đến Qua Phụ ở hạ du Tập Khánh, Thường Ngô Xuân bỏ thuyền lên bờ, thuê một cỗ xe lớn, chạy về

hướng bắc; mấy ngày sau đến Quang Minh ở phía đông Phụng Dương. Thường Ngô Xuân biết vị Hồ sư bá không thích người ngoài biết chỗ ẩn cư của ông ta, khi đến cách hồ Nữ Sơn khoảng hai chục dặm thì cho xe quay đầu, rồi công Trương Vô Kỵ băng băng đi tới.

Thường Ngô Xuân tưởng rằng hai chục dặm chỉ đi một mạch là tới, ai ngờ vì bị trùng hai âm chương của phiến tảng, nội thương khá nặng, mới đi được hơn một dặm thì gân cốt đã mỏi nhừ, thở hồng hộc, bước đi vất vả. Trương Vô Kỵ ái ngại, nói:

- Thường đại ca, để tiểu đệ tự đi cũng được, đại ca đừng phí sức.

Thường Ngô Xuân giận dữ nói:

- Bình thời huynh đi một mạch cả trăm dặm cũng chưa thấy mệt, không lẽ tên tặc hòa thượng đánh huynh có hai chương mà không đi nổi nữa sao?

Y hiểu thắng càng cố sức bước nhanh hơn, nhưng nội thương vốn đã trầm trọng, cộng với sự nôn nóng gắng sức, chỉ sau vài chục trượng, đã cảm thấy các khớp xương tứ chi rã rời, song y chưa chịu nhận mình yếu, chưa chịu nghỉ, cứ công Trương Vô Kỵ đi tiếp, từng bước một.

Đi như thế thật là chậm, đến tối, còn chưa được nửa đường, mà đường núi lại cheo leo, càng vào sâu càng khó đi. Đến một cánh rừng, Thường Ngô Xuân đặt Trương Vô Kỵ xuống đất, nằm thẳng cẳng nghỉ mệt. Y lấy trong bọc ra mấy cái bánh, cùng ăn với Trương Vô Kỵ. Nghỉ chừng nửa canh giờ, Thường Ngô Xuân định đi tiếp, Trương Vô Kỵ cố khuyên y hãy ngủ

lại trong rừng một đêm, đợi trời sáng hãy đi tiếp. Thường Ngô Xuân nghĩ nếu tối nay cứ đi, nửa đêm tới kinh động Hồ Thanh Ngưu, chỉ tổ làm cho ông ta nổi giận, bèn nghe lời khuyên. Hai người ngồi dưới gốc một cây lớn, dựa vào nhau mà ngủ.

Ngủ đến nửa đêm, chất độc hàn trong người Vô Kỵ lại phát tác, người cứ run cầm cập. Sợ làm cho Thường Ngô Xuân mất ngủ, Trương Vô Kỵ không dám kêu rên, cắn răng cố chịu. Vừa lúc đó, từ xa bỗng vọng tới tiếng vũ khí va chạm nhau, tiếng người quát:

- Định chạy đi đâu?
- Hãy chặn phía đông, dồn hắn vào rừng.
- Phen này quyết không để cho tên trọc tẩu thoát.

Tiếp đó có nhiều tiếng chân, có mấy người chạy vào cánh rừng. Thường Ngô Xuân giật mình tỉnh dậy, tay phải rút đơn đao, tay trái ôm Trương Vô Kỵ, định vừa đánh vừa chạy. Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Hình như không phải là họ tìm mình đâu.

Thường Ngô Xuân gật đầu, nép sau gốc cây nhìn ra, trong bóng tối thấy có bảy, tám người vây đánh một người, người đó tay không, song chuồng múa như bay, không cho đối phương lại gần mình. Đấu một hồi, vòng vây dần dần khép lại.

Không lâu sau, vầng trăng khuyết lộ ra khỏi các đám mây, chiếu xuống bốn bề, chỉ thấy người bị vây kia là một bạch y hòa thượng cao gầy, tuổi trạc tứ tuần; những người vây đánh hòa thượng có tăng

có đạo, có tục gia hán tử, lại có hai thiếu nữ, tổng cộng tám người. Hai tăng nhân mặc áo xám tro, một cầm thiền trượng, một cầm giới đao; mỗi lần thiền trượng quật ngang, giới đao chém phạt, lá cây lại rụng lá tả. Một đạo nhân cầm trường kiếm, thân pháp mau lẹ, dưới ánh trăng kiếm hoa loang loáng từng vùng. Một hán tử thấp bé sử dụng song đao, dùng Địa Đường đao pháp tấn công hạ bàn của bạch y hòa thượng.

Hai thiếu nữ thân hình mảnh mai, sử dụng trường kiếm, kiếm pháp rất linh động nhẹ nhàng. Một thiếu nữ quay mặt sang, nửa mặt lộ rõ dưới ánh trăng. Trương Vô Kỵ suyt nửa kêu lên "Kỷ cô nương!" Thiếu nữ kia chính là Kỷ Hiểu Phù, hôn thê của Ân Lê Đình. Lúc mới nhìn tám người vây đánh một người, Trương Vô Kỵ thấy lấy nhiều đánh ít, quá bất công, chỉ mong hòa thượng phá được vòng vây chạy thoát. Bây giờ nhận ra Kỷ Hiểu Phù, nghĩ hòa thượng là đối thủ của Kỷ cô nương, ắt là kẻ xấu, thì Trương Vô Kỵ xoay qua ủng hộ phe Kỷ Hiểu Phù.

Năm trước, khi cha mẹ cậu tự tận, Kỷ Hiểu Phù từng ngọt ngào an ủi cậu. Tuy cậu không nhận cái vòng vàng Kỷ Hiểu Phù tặng, nhưng sau nhớ lại, cậu rất cảm kích trước hảo ý của Kỷ Hiểu Phù.

Trương Vô Kỵ thấy bạch y hòa thượng võ công cao cường, chưởng pháp lúc nhanh lúc chậm, hư hư thực thực, biến ảo đa đoan, khi đánh nhanh thì không thể nhìn rõ đường hướng tiến thoái của bàn tay y. Bên Kỷ Hiểu Phù tuy đông người, mà đánh lâu vẫn chưa thắng nổi.

Bỗng nghe một hán tử quát:

- Dùng ám khí tấn công!

Một hán tử và một đạo sĩ liền dạt qua hai bên, liền đó là tiếng vèo vèo liên tiếp, thiết đạn và phi đao bắn ào ào về phía bạch y hòa thượng, khiến y khó bề chống đỡ. Đạo sĩ râu dài, cầm kiếm quát to:

- Bành hòa thượng, bọn ta không cần giết mi, mi làm gì phải liều chết như vậy? Mi giao Bạch Quy Thọ ra đây, mọi người sẽ vui vẻ đi liền, như thế có hay hơn không?

Thường Ngộ Xuân giật mình, nói nhỏ:

- Vị kia là Bành hòa thượng ư?

Trương Vô Kỵ năm trước đi thuyền, từng nghe cha mẹ kể cho Du nhị bá chuyện dương đao lập uy trên Vương Bàn sơn đảo, biết nguyên do tại sao các bang phái kết oán thù với Thiên Ưng giáo, biết Bạch Quy Thọ chính là đàn chủ Huyền Vũ đàn còn sống sót sau vụ nọ tại Vương Bàn sơn đảo, lâu nay các môn phái đánh nhau với Thiên Ưng giáo cũng chỉ vì muốn Bạch Quy Thọ nói ra tung tích của Tạ Tốn. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Không lẽ Bành hòa thượng cũng là người trong giáo phái của mẹ ta?"

Chỉ nghe Bành hòa thượng lớn tiếng nói:

- Bạch đàn chủ đã bị các người đánh trọng thương, đừng nói ta với Bạch Quy Thọ có liên hệ với nhau, mà dù chẳng liên quan gì thì cũng chẳng thể thấy người sắp chết lại không cứu.

Đạo sĩ râu dài nói:

- Sao lại nói là “thấy người sắp chết lại không cứu”? Bọn ta không hề muốn lấy mạng hần, chỉ muốn biết tin về một người thôi.

Bành hòa thượng nói:

- Các người muốn biết chỗ ở của Tạ Tốn, sao không tới tìm phương trượng Thiếu Lâm tự mà hỏi?

Một tăng nhân mặc áo bào màu xám liền kêu lên:

- Đó là ác kế của con yêu nữ Thiên Ứng giáo Ân Tố Tố giá họa cho Thiếu Lâm bốn tự, ai mà tin kia chứ?

Tăng nhân này hiển nhiên thuộc phái Thiếu Lâm. Trương Vô Kỵ nghe hần nhắc đến tên mẹ cậu, thì vừa hãnh diện, vừa đau lòng, nghĩ thầm: “Mẹ ta qua đời đã hai năm, song vẫn còn làm cho các người phải mù mẫm cả đầu óc”.

Bỗng nghe một đạo sĩ đứng vòng ngoài kêu lên:

- Người đang mình nằm xuống!

Sáu người nghe vậy vội nằm xuống, chỉ thấy bạch quang loang loáng, năm thanh phi đao vù vù phóng ra, cùng nhắm vào ngực Bành hòa thượng. Kể ra Bành hòa thượng chỉ cần rùn người, khom lưng nhào về phía trước, hoặc sử dụng thiết bản kiểu ngựa người ra phía sau là tránh được các ngọn phi đao, nhưng khi đó sáu người nằm dưới đất cùng dựng binh khí lên, chặn hết hạ tam lộ của y, thành thử không thể rùn xuống được.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, thấy Bành hòa thượng đột nhiên nhảy vọt lên cao, năm ngọn phi đao bay qua dưới chân y. Tuy y tránh được phi đao, nhưng thiển tượng, giới đao của hai hòa thượng Thiếu Lâm và trường kiếm của gã đạo sĩ râu dài cùng đánh tới chân y. Bành hòa thượng đang lơ lửng trên không, đành phải mạo hiểm, chưởng trái đánh ra, “bộp” một cái, trúng đầu một tăng nhân Thiếu Lâm, tay phải thì giật luôn giới đao trong tay tăng nhân ấy, thuận thế gạt vào thiển tượng, mượn sức bay ra xa hai tượng.

Tăng nhân Thiếu Lâm bị một chưởng trúng Thiên linh cái, chết ngay lập tức. Những người còn lại nổi giận hò hét đuổi theo, chỉ thấy Bành hòa thượng chân khập khiễng, ngã lăn ra đất, bảy người kia liền vây quanh y. Tăng nhân cầm thiển tượng như một con hổ điên, đánh xuống tới tấp, miệng gầm lên:

- Bành hòa thượng, mi giết sư đệ của ta, ta quyết thí mạng với mi!

Đạo sĩ râu dài nói:

- Đuôi hắc trúngh ám khí “yết vĩ câu” của ta rồi, chỉ lát nữa chất độc phát tác là hắc chết thôi.

Quả nhiên Bành hòa thượng đứng chân không vững, thân hình lão đảo.

Thường Ngô Xuân nghĩ thầm: “Y là một đại nhân vật của Minh giáo ta, phải cứu y mới được!”. Thường Ngô Xuân tuy đang bị thương, vẫn định xông ra cứu người, vội hít mạnh một hơi, chân trái nhảy tới. Nào ngờ hô hấp quá gấp, bước nhảy lại dài, động đến vết

thương trên ngực, đau quá gần như ngất xỉu. Lúc đó Bành hòa thượng cũng đã ngã lăn ra, có lẽ chất độc đã ngấm, khiến y chết rồi. Thường Ngộ Xuân cố nhịn đau, mở to mắt xem động tĩnh, thấy bảy người kia cũng chưa dám tiến lại gần Bành hòa thượng.

Đạo sĩ râu dài nói:

- Hứa sư đệ, hãy bắn hai ngọn phi đao xem hấn thế nào.

Đạo sĩ kia liền vung tay phải, nghe “phập, phập” hai tiếng, một ngọn phi đao trúng vai bên phải, một ngọn phi đao trúng đùi bên trái của Bành hòa thượng. Bành hòa thượng không động đậy, rõ ràng đã chết rồi. Đạo sĩ râu dài nói:

- Tiếc thật, tiếc thật, hấn chết mất rồi, không biết hấn giấu Bạch Quy Thỏ ở đâu?

Bảy người cùng tiến lên vây quanh xem xét.

Bỗng nghe “bình bình” năm tiếng liên tiếp, năm người bị đánh văng ra xa, Bành hòa thượng thì đứng dậy, vai và đùi vẫn còn cắm phi đao. Nguyên đùi y bị trúng ám khí tẩm độc, biết rằng khó có thể tiếp tục giao đấu, y bèn giả vờ chết, dụ địch tới gần, sử dụng thủ pháp “Đại phong vân phi chưởng” nhanh như chớp giáng trúng ngực năm địch thủ nam giới. Lúc năm giả chết, y đã ngấm vận khí chờ sẵn, nên năm chưởng kia thật là cương mãnh lợi hại.

Kỳ Hiếu Phù và sư tỷ đồng môn Đinh Mẫn Quân giật mình kinh hãi, vội nhảy ra xa, nhìn năm người kia, người nào cũng hộc máu mồm, hai người công lực

kém hơn thì rên rỉ đau đớn. Bành hòa thượng vận kinh gấp rút, cũng đứng không vững, lão đảo chực ngã. Đạo sĩ râu dài kêu to:

- Đinh, Kỷ hai cô nương, mau dùng kiếm đâm hấn đi!

Đôi bên chín người thì một tăng nhân Thiếu Lâm đã chết, Bành hòa thượng và năm người khác cùng trọng thương, chỉ còn Kỷ Hiểu Phù và Đinh Mẫn Quân là chưa sao cả. Đinh Mẫn Quân ngấm bụng: "Ta không biết dùng kiếm hay sao mà người phải chỉ vẽ?" Nàng ta liền sử chiêu "Hư thức phân kim" đâm vào cổ Bành hòa thượng, Bành hòa thượng thở dài, nhắm mắt chờ chết, chỉ nghe "keng" một tiếng binh khí va nhau, mở mắt ra, thấy Kỷ Hiểu Phù đã dùng kiếm gạt binh khí của sư tỷ ra.

Đinh Mẫn Quân kinh ngạc hỏi:

- Sao thế?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư tỷ, Bành hòa thượng đã chưởng hạ lưu tình, hai ta cũng không nên tận sát.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Chưởng hạ lưu tình cái gì? Hấn không còn sức để giáng chưởng nữa thì có.

Rồi quát to:

- Bành hòa thượng, sư muội của ta lòng dạ từ bi, đã cứu mạng người, vậy Bạch Quy Thọ ở đâu, người có chịu nói hay không?

Bành hòa thượng ngửa mặt lên trời cười lớn, nói:

- Đinh cô nương, cô nương coi thường Bành Oánh Ngọc này quá. Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp phái Võ Đang thà tự vẫn mà chết, chứ quyết không nói ra chỗ ở của nghĩa huynh. Bành Oánh Ngọc ngưỡng mộ lòng can đảm nghĩa liệt của Trương ngũ hiệp, tuy ta bất tài, song cũng cố noi cho được tấm gương đó.

Nói tới đây, y hộc ra một ngụm máu, phải ngồi bệt xuống.

Đinh Mẫn Quân bước tới, giơ chân phải đá luôn ba cái vào mạng sườn để y không còn cách gì đánh lên được nữa.

Mấy câu nói của Bành hòa thượng khiến nhiệt huyết dâng lên trong lòng Trương Vô Kỵ, cậu cảm thấy vừa gần gũi, vừa cảm kích đối với Bành Oánh Ngọc. Trương Thúy Sơn cha cậu tự vẫn chết đi, người trong danh môn chính phái nhắc tới đều cho rằng "Một thiếu niên anh hiệp như thế, chỉ vì vướng vào yêu nữ tà giáo, sảy chân một cái thành nỗi hận thiên thu, đến nỗi thân tử danh liệt, khiến cả phái Võ Đang phải chịu chung cái nhục". Những câu này tuy Trương Vô Kỵ không nghe thấy, nhưng cậu nhìn thần sắc của thái sư phụ và các sư bá sư thúc khi trò chuyện, ngoài vẻ thương tâm, đối với mẫu thân cậu rõ ràng có ý oán trách, rằng cha cậu cả đời làm việc gì cũng tốt, chỉ vì lấy nhầm phái mẹ cậu mà ra nông nỗi; chứ chưa một ai tỏ lòng khâm phục cha cậu như Bành hòa thượng cả.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy, nói:

- Trương Thúy Sơn mất mù nên mới kết hôn với yêu nữ tà giáo, cái đó gọi là tự hạ thấp mình, có gì đáng noi theo? Phái Võ Đang của y ...

Kỷ Hiểu Phù ngắt lời:

- Sư tỷ ...

Đinh Mẫn Quân nói:

- Mọii đừng lo, ta không nói gì đến Ân lực hiệp đầu mà sợ.

Đoạn giờ kiếm chỉ thẳng vào mắt phải của Bành hòa thượng, nói:

- Nếu người không nói, ta sẽ đâm mù mắt phải của người trước, sau đó đâm mù mắt trái, rồi sẽ đâm thủng tai phải, cuối cùng đâm thủng tai trái và cắt mũi của người, tóm lại là ta sẽ không cho người chết yên chết lành.

Mũi kiếm sáng nhọn hoắt của nàng chỉ cách mắt Bành hòa thượng không tới nửa tấc, không ngừng rung động.

Bành hòa thượng giương to đôi mắt, thần nhiên nói:

- Ta vốn ngưỡng mộ Diệt Tuyệt sư thái phái Nga Mi hành sự tàn ác hiểm độc, nay thấy đệ tử của bà ta cũng chẳng khác bao nhiêu. Bành Oánh Ngọc đã rơi vào tay cô nương, cô nương cứ việc thực thi kiệt tác của phái Nga Mi xem sao.

Đinh Mẫn Quân lông mày dựng ngược, quát:

- Thăng trọc chết toi, người dám làm nhục sư môn ta này!

Trường kiếm lập tức ấn tới, đâm mù mắt phải của Bành Oánh Ngọc, rồi lại chia sang mắt bên trái.

Bành hòa thượng cười ha hả, mắt phải máu chảy ròng ròng, con mắt bên trái vẫn mở trừng trừng nhìn đối thủ. Đinh Mẫn Quân tức giận, quát hỏi:

- Người không phải là người của Thiên Ưng giáo, hà tất phải bỏ mạng vì Bạch Quy Thợ?

Bành Oánh Ngọc hiên ngang nói:

- Đại trượng phu có đạo lý làm người, dù ta có nói ra, cô nương cũng chẳng hiểu được đâu.

Đinh Mẫn Quân thấy y hoàn toàn không còn sức chống đỡ, nhưng thần sắc vẫn tỏ ra khinh miệt mình, liền tức giận đâm cho y mù nốt mắt trái. Kỷ Hiểu Phù nhẹ nhàng vung kiếm gạt ra, nói:

- Sư tỷ, lão hòa thượng này cứng đầu lắm, dầu thế nào lão ta cũng không chịu nói đâu, có giết cũng uống thôi.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Hắn dám chửi sư phụ tàn ác hiểm độc, thì để ta cho hắn coi thế nào là tàn ác hiểm độc. Tên yêu nhân trong ma giáo, để sống trên đời chỉ tổ làm hại người tốt, giết đứa nào là tích thêm công đức đó.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Người này cũng là một hán tử cứng cỏi. Sư tỷ, muội cho rằng mình nên tha cho y.

Đinh Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Hai vị sư huynh phái Thiếu Lâm kia một chết một bị thương, hai vị đạo sĩ phái Côn Luân bị trọng thương, hai vị đại ca phái Hải Sa cũng bị thương không nhẹ, như thế hấn hạ thủ không tàn ác ư? Để ta đâm mù nốt mắt trái của hấn, rồi tra hỏi tiếp.

Chữ “tiếp” vừa dứt, mũi kiếm lóe lên, đâm luôn tới mắt trái của Bành hòa thượng.

Kỷ Hiểu Phù vung kiếm, nhẹ nhàng khéo léo gạt kiếm của Đinh Mẫn Quân ra, nói:

- Sư tỷ, người này đã không còn sức chống đỡ, nếu đã thương y, chuyện lan ra trong giang hồ, sẽ không hay gì cho danh tiếng phái Nga Mi chúng ta.

Đinh Mẫn Quân trợn mắt, quát:

- Tránh ra, đừng có xen vào việc của ta!

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư tỷ, sư ...

Đinh Mẫn Quân nói:

- Người đã gọi ta là sư tỷ, thì hãy vâng lời ta, đừng có lảm lời.

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Vâng.

Trường kiếm của Đinh Mẫn Quân lại rung rung, đâm mạnh tới mắt trái của Bành hòa thượng, lần này tăng thêm ba phần kinh lực.

Kỷ Hiểu Phù không nỡ lòng, lại đưa kiếm gạt ra. Nàng thấy kiếm thế của sư tỷ rất mạnh, khi đưa kiếm gạt phải dùng nội lực, hai kiếm chạm nhau, keng một tiếng, tóe lửa. Hai người cùng bị chấn động, tay té chôn, phải lùi hai bước. Đinh Mẫn Quân cả giận, hét to:

- Người năm lần bảy lượt che chở cho tên yêu tăng ma giáo, rốt cuộc là có ý gì?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Muội chỉ khuyên sư tỷ đừng hành hạ y. Muốn y nói ra chỗ giấu Bạch Quy Thợ, thì cứ từ từ mà hỏi.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy, nói:

- Đừng tưởng ta không biết bụng da của người. Người cứ tự hỏi lòng thì biết: Tại sao Ân lục hiệp phái Võ Đang mấy lần giục người thành hôn, người toàn viện cố trì hoãn, ngay cả khi cha người hối thúc, người thà bỏ nhà đi chứ không nghe lời?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Việc riêng của tiểu muội đâu có liên quan gì tới chuyện này? Tại sao sư tỷ lại gán hai chuyện làm một?

Đinh Mẫn Quân nói:

- Mọi người ai cũng thừa biết, có điều là trước mặt người ngoài thì không vạch áo cho người xem

lưng đó thôi. Người là kẻ thân ở phái Nga Mi, lòng theo ma giáo.

Kỷ Hiểu Phù mặt tái nhợt, run run nói:

- Tiểu muội luôn kính trọng sư tỷ, chưa bao giờ dám đắc tội, sao hôm nay sư tỷ lại làm nhục tiểu muội?

Đinh Mẫn Quân nói:

- Được, nếu lòng dạ ngươi không phải hướng về ma giáo, thì ngươi hãy đâm mù mắt trái hấn đi ta coi.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Bản môn từ khi Tiểu Đông Tà Quách tổ sư sáng phái tới nay, số đồng môn không xuất gia làm ni cô, hoặc không chịu lấy chồng, thật là rất nhiều người, tiểu muội không xuất giá cũng là chuyện thường. Tại sao sư tỷ cứ nhất nhất ép buộc tiểu muội?

Đinh Mẫn Quân lạnh lùng đáp:

- Ta không muốn nghe ngươi nói chuyện vớ vĩnh. Ngươi không đâm mù mắt trái hấn, ta sẽ nói toạc chuyện của ngươi cho mọi người cùng biết đó.

Kỷ Hiểu Phù dịu giọng, nói:

- Sư tỷ, sư tỷ hãy niệm tình đồng môn, đừng bức bách tiểu muội nữa.

Đinh Mẫn Quân cười, nói:

- Ta có bức ngươi làm việc gì khó đâu? Sư phụ sai chúng ta đi nghe ngóng tin tức Kim Mao Sư Vương, lão hòa thượng kia là manh mối duy nhất. Hấn đã chẳng tiết lộ sự thực, lại còn sát thương bao nhiêu

đồng bạn, ta đâm mù mắt phải của hần, người đâm mù mắt trái của hần, thế là hợp lẽ công bằng trong trời đất, vì sao người không động thủ?

Kỷ Hiểu Phù nói nhỏ:

- Y đối với hai ta đã lưu tình khi ra tay ban này, hai chúng ta cũng không nên cạy tâu ráo máng. Tiểu muội yếu lòng, không nỡ ra tay.

Đoạn tra kiếm vào vỏ. Đinh Mẫn Quân cười, nói:

- Người yếu lòng ư? Sư phụ thường khen người kiếm pháp hiếm độc, tính nét cương nghị, giống sư phụ nhất, vẫn có ý truyền y bát cho người, làm sao lại bảo là người yếu lòng?

Sư tỷ sư muội lời qua tiếng lại, người ngoài nghe chẳng hiểu thế nào, lúc này mới đoán ra, vậy là Diệt Tuyệt sư thái, chương môn phái Nga Mi, rất quý mến Kỷ Hiểu Phù, có ý truyền y bát cho nàng. Đinh Mẫn Quân trong lòng đổ ối, lần này không rõ đã nắm được bí mật gì của sư muội, nên tính lời ra nói xấu trước mặt mọi người. Trương Vô Kỵ vốn cảm kích về tấm lòng quan hoài thân thiết của Kỷ Hiểu Phù đối với cậu năm trước, chỉ hận không thể nhảy ra cho Đinh Mẫn Quân vài cái tát tai.

Chỉ nghe Đinh Mẫn Quân nói:

- Kỷ sư muội, ta hỏi người, hôm sư phụ triệu tập hết thấy đệ tử bản môn trên Nga Mi kim đỉnh, truyền thụ hai pho kiếm pháp là "Diệt kiếm" và "Tuyệt kiếm" do lão nhân gia sáng tạo, tại sao người không tới, khiến lão nhân gia nổi cơn lôi đình?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Tiểu muội ở Cam Châu đột nhiên bị bệnh, không đi lại được, việc đó tiểu muội đã bẩm rõ với sư phụ, sao bỗng dưng sư tỷ lại tra vấn?

Đinh Mẫn Quân cười khẩy:

- Chuyện ấy người lừa dối được sư phụ, chứ làm sao che mắt ta nổi. Ta còn một câu nữa, nếu người chịu đâm mù mắt gã hòa thượng kia thì ta không truy vấn nữa.

Kỷ Hiểu Phù cúi đầu không trả lời, trong lòng có điều khó nghĩ, nói nhỏ:

- Sư tỷ không còn nghĩ gì đến tình nghĩa đồng môn học nghệ giữa chúng ta nữa ư?

Đinh Mẫn Quân hỏi:

- Người có đâm không thì bảo?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư tỷ cứ yên tâm, dù sư phụ có muốn truyền y bát cho tiểu muội, tiểu muội cũng nhất định không nhận đâu.

Đinh Mẫn Quân nổi giận, nói:

- Giỏi nhỉ! Người nói thế, chẳng hóa ra ta ghen tức với người. Ta có điểm nào không bằng người mà phải để người nhường cho kia chứ? Người có đâm hay không thì bảo?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Giả dụ tiểu muội làm điều gì sai trái, sư tỷ có trách phạt, tiểu muội cũng không dám trái lời. Ở đây có các bằng hữu môn phái khác, sư tỷ cứ một mực bức bách muội...

Nói tới đó nàng ghen ngào ứa nước mắt.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy:

- Người đừng có giả bộ đáng thương nữa đi, trong bụng không biết người đang rửa thắm ta những gì. Năm đó ở Cam Châu, không nhớ là ba hay bốn năm trước, ta nhớ không rõ, chứ người thì sao không nhớ việc của chính mình. Lúc đó có thực người sinh bệnh hay không? Sinh thì có sinh, nhưng là sinh con thì có.

Kỷ Hiểu Phù nghe đến đây, liền quay mình chạy đi. Đinh Mẫn Quân đoán trước việc đó, liền phi thân lên trước, giơ trường kiếm cản ngay trước mặt Kỷ Hiểu Phù, nói:

- Ta khuyên người mau dâm mù mắt trái Bành hòa thượng đi, nếu không ta sẽ hỏi cha của đứa bé đó là ai. Sẽ hỏi vì sao người là đệ tử danh môn chính phái, lại che chở cho yêu tăng của ma giáo.

Kỷ Hiểu Phù đáp ứng nói:

- Sư tỷ... hãy...để muội đi...

Đinh Mẫn Quân chia kiếm vào ngực nàng, nói to:

- Ta hỏi người, người đem đứa bé ấy đi nuôi ở đâu? Người là hôn thê của Ân lục hiệp phái Võ Đang, sao lại sinh con với người khác?

Câu nói trắng trợn ấy vang bên tai mọi người như tiếng sấm. Trương Vô Kỵ trong lòng hoang mang: “Kỵ cô nương là người tốt, sao lại đối xử không phải với Ân lục thúc như thế?”. Chuyện tình cảm trai gái dĩ nhiên cậu chưa hiểu biết đã đành, nhưng còn mấy người kia như Thường Ngộ Xuân, Bành hòa thượng, đạo sĩ râu dài của phái Côn Luân ai ai cũng kinh ngạc.

Kỷ Hiểu Phù tái mặt, chạy bổ về phía trước. Đinh Mẫn Quân đột nhiên hạ sát thủ, đâm một kiếm vào cánh tay bên phải của sư muội, sâu tận xương. Kỷ Hiểu Phù bị thương không nhẹ, hết nhin nổi, tay trái rút kiếm, nói:

- Sư tỷ, nếu sư tỷ còn bức bách muội, muội sẽ không nể nang gì nữa đâu.

Đinh Mẫn Quân biết rằng hôm nay đã nói toạc bí mật của Kỷ Hiểu Phù, làm cho sư muội bẽ mặt, sư muội sẽ giết nàng để bịt miệng. Vô công của nàng không bằng sư muội, tính mạng sẽ nguy hiểm, nên đã thừa cơ đâm trước vào tay phải của sư muội, giờ lại nghe sư muội nói vậy bèn sử chiêu “Nguyệt lạc tây sơn” đâm thẳng vào bụng dưới của sư muội. Kỷ Hiểu Phù tay phải quá đau đớn, thấy sư tỷ sử chiêu thứ hai không chút dung tình, thì lập tức tay trái dùng kiếm đánh trả một chiêu.

Hai người biết rõ kiếm pháp của nhau, công và thủ đều rất nghiêm mật, cũng hết sức kịch liệt.

Những người khác đều đã bị thương, không cách gì khuyên giải, cũng không giúp cho bên nào, chỉ giương

mắt nhìn, thẩm thán phục: “Phái Nga Mi là một trong bốn đại môn phái võ học hiện thời, kiếm thuật quả nhiên cao minh, danh bất hư truyền”.

Vết thương ở cánh tay phải của Kỷ Hiểu Phù chảy máu ròng ròng, càng đau máu chảy càng mạnh, nàng liên tục sử dụng sát chiêu để buộc Đinh Mẫn Quân lui ra, nàng sẽ có đường bỏ chạy. Nhưng tay trái sử kiếm không quen, hơn nữa sau khi bị thương, võ công chỉ còn lại ba phần. Đinh Mẫn Quân vốn rất ngại sư muội, không dám tiến vào thật gần, cố đánh cầm chừng, chờ Kỷ Hiểu Phù kiệt sức vì máu chảy nhiều. Khi thấy Kỷ Hiểu Phù cước bộ loạng choạng, kiếm pháp tán loạn, xem ra hết chịu nổi, Đinh Mẫn Quân liền đâm hai nhát, trúng vai phải của Kỷ Hiểu Phù, khiến cho quần áo nửa người bên phải bê bết máu tươi.

Bành hòa thượng đột nhiên nói:

- Kỷ cô nương, hãy lại đâm ta đi, Bành hòa thượng này đối với cô nương cảm kích bội phần.

Gã nghĩ Kỷ Hiểu Phù cam chịu nguy hiểm che chở cho gã, đây là việc thật khó ai làm nổi, huống hồ Đinh Mẫn Quân lại còn đem thanh danh trịnh bạch, là thứ đối với nữ giới còn quý hơn cả sinh mạng, ra uy hiếp.

Thế nhưng lúc này dù Kỷ Hiểu Phù có đâm mù mắt trái của Bành hòa thượng, thì Đinh Mẫn Quân cũng chẳng bỏ qua cho nàng, y thị biết nếu hôm nay không trừ khử sư muội, thì sau này hậu họa vô cùng. Bành hòa thượng thấy Đinh Mẫn Quân ra đòn hiểm ác, bèn lớn tiếng chửi:

- Đinh Mẫn Quân, người là đồ mặt dày mày dạn! Chẳng trách trên giang hồ gọi người là “Độc thủ Vô Diệm” Đinh Mẫn Quân, quả nhiên tâm địa người như rắn rết, diện mạo còn tệ hơn cả Chung Vô Diệm. Nếu phụ nữ trên thế gian ai ai cũng xấu xí như người, khiến cho vừa gặp đã buồn nôn, thì nam giới sẽ đi tu hết. “Độc thủ Vô Diệm” người mà đứng trước mặt, Bành mỗ làm hòa thượng cũng chưa đủ, thà mù cả hai mắt cho khỏi phải nhìn thấy người.

Thực ra, Đinh Mẫn Quân tuy không phải là mỹ nữ, song cũng có chút nhan sắc, mặt mũi cũng thanh tú dễ coi. Bành hòa thượng hiểu rõ tâm lý thiên hạ, biết người phụ nữ nào dù xấu hay đẹp cũng đều cảm tức kẻ nào chê mình xấu xí khó coi. Gã thấy tình thế nguy cấp, bèn thuận miệng đại ngôn, gán cho Đinh Mẫn Quân cái hohn hiệu “Độc thủ Vô Diệm”, cốt cho nàng nổi cơn tam bành, quay qua đối phó với gã, Kỳ Hiểu Phù sẽ thừa cơ thoát đi, chí ít thì cũng tìm cách buộc vết thương lại. Nhưng Đinh Mẫn Quân muốn giết bằng được Kỳ Hiểu Phù, đâu có lo Bành hòa thượng chạy đi đâu nổi, nên mặc lời nhục mạ của gã, nàng cứ bỏ ngoài tai.

Bành hòa thượng lại lớn tiếng nói:

- Kỳ nữ hiệp băng thanh ngọc khiết, chốn giang hồ ai chẳng nghe danh? Nhưng cái ả “Độc thủ Vô Diệm” Đinh Mẫn Quân kia vốn tính lẳng lơ, vọng tưởng mỗi chài Ân Lê Đình của phái Vô Đang. Ân Lê Đình đâu thêm dễ mất tới, ả bèn tìm cách gia hại Kỳ nữ hiệp. Ha ha, ả gò má cao gồ, mồm rộng đến mang tai, nước da thì vàng như nghệ, thân hình khô đét như

que củi, chàng Ân Lê Đình tuần tú đời nào thèm ngó tới ả kia chứ? ả chả chịu soi gương mà nhìn cái bản mặt mình, lại cứ năm lần bảy lượt liếc mắt tổng tình...

Đình Mẫn Quân nghe đến đây thì giận điên người, nháy một cái đến trước mặt Bành hòa thượng, giờ kiếm đâm thẳng vào miệng gã.

Đình Mẫn Quân xương gò má kể có hơi cao, nước da không được trắng lấm, thân hình bầm sinh dong đồng cao, cũng tự biết quả là mình có đôi điểm chưa vừa ý, nhưng người ngoài phải để ý rất kỹ mới có thể nhận biết. Nào ngờ Bành hòa thượng mục quang sắc bén, không chỉ phát hiện, lại còn thêm mắm thêm muối, một nói thành mười, khiến nàng nổi giận. Huống hồ nàng chưa gặp Ân Lê Đình lần nào, bị gán cho “năm lần bảy lượt liếc mắt tổng tình”, thì làm sao nàng chịu nổi?

Đình Mẫn Quân một kiếm đâm tới. Từ trong rừng đột nhiên có một người lao ra, quát to, chắn ngay trước mặt Bành hòa thượng. Người đó thân pháp cực nhanh, Đình Mẫn Quân không kịp thu chiêu, trường kiếm cứ đâm thẳng tới. Người ấy thấp hơn Bành hòa thượng nửa cái đầu, kiếm đâm trúng vào trán y. Cũng trong nháy mắt đó, người ấy giáng một chưởng vào ngực Đình Mẫn Quân, nghe “hự” một tiếng, Đình Mẫn Quân bị văng ra xa mấy bước, ngã lăn ra, hộc máu mồm; thanh kiếm vẫn cắm ở trán người kia, xem ra y không sống được nữa rồi.

Đạo sĩ râu dài thuộc phái Côn Luân đến gần, kêu lên:

- Bạch Quy Thọ! Bạch Quy Thọ!

Nói xong thì hai gối lão ta bủn rủn, lão ngồi phệt ngay xuống đất.

Người vừa nhảy ra chịu nhất kiếm thay cho Bành hòa thượng chính là đàn chủ Huyền Vũ đàn của Thiên Ứng giáo, Bạch Quy Thọ. Sau khi bị trọng thương, biết tin Bành hòa thượng vì che giấu cho lão mà bị hảo thủ bốn phái Thiếu Lâm, Côn Luân, Nga Mi, Hải Sa vây đánh, bèn gắng sức tìm đến, đỡ nhất kiếm thay Bành hòa thượng. Một chưởng của Bạch Quy Thọ trước khi chết còn làm cho Đinh Mẫn Quân gãy mấy cái xương sườn.

Kỷ Hiểu Phù cố trấn tĩnh, xé vạt áo băng vết thương cánh tay, đưa tay giải khai huyết đạo bị điểm ở thất lung cho Bành hòa thượng, không nói một lời, quay mình đi thẳng. Bành hòa thượng nói:

- Kỷ cô nương, xin dừng bước nhận một lạy của Bành Oánh Ngọc này.

Nói đoạn quỳ xuống hành lễ. Kỷ Hiểu Phù né qua một bên, không nhận lễ. Bành hòa thượng nhặt thanh kiếm của đạo sĩ râu dài ở dưới đất lên, nói:

- Ả Đinh Mẫn Quân này hồ ngôn loạn ngữ, phỉ báng thanh danh của cô nương, không thể để cho ả sống.

Nói xong giơ kiếm đâm vào cổ Đinh Mẫn Quân.

Kỷ Hiểu Phù dùng kiếm gạt ra, nói:

- Đây là sư tỷ đồng môn của tiểu nữ, tuy nàng ta đối với tiểu nữ vô tình, song tiểu nữ không muốn làm kẻ bất nghĩa.

Bành hòa thượng nói:

- Việc đến nước này, nếu không giết ả, ngày sau ả sẽ làm hại cô nương.

Kỷ Hiểu Phù rơi lệ, nói:

- Tiểu nữ là người con gái xui xẻo, bất hạnh nhất trên đời, nhưng số mệnh đã thế thì đành chịu vậy! Bành đại sư, xin đừng giết sư tỷ của tiểu nữ.

Bành hòa thượng nói:

- Kỷ nữ hiệp đã bảo vậy, đâu dám trái lời.

Kỷ Hiểu Phù quay sang nói với Đinh Mẫn Quân:

- Sư tỷ, hãy bảo trọng.

Đoạn tra kiếm vào vỏ, đi ra khỏi cánh rừng.

Bành hòa thượng nói với năm người bị thương nằm dưới đất:

- Bành mỗ với các vị không hề có thâm cừu đại oán, vốn không cần giết các vị làm gì. Nhưng đêm nay những lời ả họ Đinh kia vu miệt Kỷ nữ hiệp, đều đã lọt vào tai các vị, nếu truyền ra giang hồ, Kỷ nữ hiệp sao có thể làm người được nữa? Bành mỗ vạn bất đắc dĩ không thể để một ai sống sót, mong các vị đừng trách ta.

Nói xong, cho mỗi người một nhát kiếm, lần lượt giết hai đạo sĩ phái Côn Luân, một tăng nhân Thiếu Lâm, hai hảo thủ của phái Hải Sa, rồi tới rạch một đường kiếm vào vai Đinh Mẫn Quân.

Nàng ta sợ hết hồn, nhưng bị trọng thương, không chống cự được, lớn tiếng chửi:

- Tên trọc kia, mi đừng giở trò hành hạ, mau đem ta một kiếm cho xong.

Bành hòa thượng cười, nói:

- Á đàn bà xấu xí, mồm rộng, da vàng như người, ta đâu thèm giết. Chỉ sợ ngươi xuống địa ngục rồi, ngàn vạn ác quỷ cõi âm sợ quá chạy cả lên dương gian, phản quan của Diêm Vương thì thượng thổ hạ tá, chẳng hóa ra ta mắc tội sao?

Nói đoạn cười lên ba tiếng, ném trường kiếm, ôm thi thể Bạch Quy Thọ, lại khóc lên ba tiếng, rồi bỏ đi.

Đình Mẫn Quân ngồi thở hồi lâu, mới chống bao kiếm xuống đất, khập khiễng ra khỏi cánh rừng.

*

* *

Trận đấu kinh tâm động phách trong cánh rừng đêm nay, Thường Ngộ Xuân và Trương Vô Kỵ hai người chứng kiến từ đầu tới cuối, nghe rõ từng lời, mãi khi Đình Mẫn Quân đi rồi, hai người mới thở phào nhẹ nhõm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thường đại ca, Kỵ cô nương là hôn thê của Ân lục thúc tiểu đệ, cái bà họ Đình kia lại bảo ...Kỵ cô nương có con với người khác, đại ca nghĩ đó là thật hay giả?

Thường Ngộ Xuân đáp:

- Cái ả đó hồ ngôn loạn ngữ, đừng tin làm gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, sau này tiểu đệ sẽ nói với Ân lục thúc dạy cho bà ta một trận, cho Kỷ cô nương đỡ bực mình.

Thường Ngô Xuân vội nói:

- Đừng, đừng! Dù thế nào cũng chớ kể cho Ân lục thúc biết chuyện đó, hiểu chưa? Đệ mà kể là hỏng việc đấy!

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên:

- Vì sao?

Thường Ngô Xuân đáp:

- Những lời lẽ khó nghe như thế, đệ chẳng nên nói cho bất cứ ai biết.

Trương Vô Kỵ ừ hử, lát sau lại hỏi:

- Thường đại ca, đại ca sợ rằng chuyện đó có thật, phải không?

Thường Ngô Xuân thở dài:

- Huynh cũng chả biết nữa.

Khi trời sáng, Thường Ngô Xuân đứng lên, cũng Trương Vô Kỵ hăng hái đi tiếp. Y nghỉ ngơi được nửa đêm, tinh thần đã phục hồi, bước đi nhẹ nhàng hơn nhiều. Qua mấy dặm, gặp một con đường lớn. Thường Ngô Xuân nghĩ thầm: "Hồ sư bá ẩn cư ở Hồ Điệp cốc, là nơi hoang vắng, sao lại có đường lớn thế này? Hay là mình lạc đường rồi?"

Đang định tìm thổ dân hỏi thăm, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập, bốn tên lính Mông Cổ tay cầm trường đao, phi ngựa tới, hét to:

- Mau lên, mau lên!

Chúng tới sau lưng Thường Ngô Xuân, gươm dao như như xua về phía trước. Thường Ngô Xuân thầm kêu khổ: “Không ngờ hôm nay rơi vào miệng cọp, lại còn để Trương Vô Kỵ chết theo”.

Lúc này y đã mất hết võ công, dù với một tên lính tầm thường y cũng không chống nổi, đành phải bước đi. Chỉ thấy bách tính lục tục kéo ra con đường lớn, đều bị quân Nguyên dẫn như lừa súc vật. Thường Ngô Xuân chợt có hi vọng: “Thì ra bọn Thất tử đang lừa dân, chứ không phải định bắt ta”. Y bèn đi cùng đoàn người, đến một ngã ba, thấy một viên quan quân Mông Cổ ngồi trên lưng ngựa, chỉ huy sáu, bảy chục tên lính, tên nào cũng lăm lăm đại đao. Dân chúng đi qua chỗ viên quan, đều phải quỳ xuống khấu đầu. Một gã người Hán làm thông dịch, quát:

- Họ gì?

Người dân trả lời xong, tên lính đứng cạnh đá vào mông hoặc tát tai, người dân vội vàng chạy đi. Một người dân nói họ Trương, tên lính liền giữ lại, bắt đứng sang một bên. Có người dân trong giỏ có con dao thái rau mới mua ở chợ, cũng bị bắt đứng sang một bên.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế có điều bất ổn, ghé tai Thường Ngô Xuân nói nhỏ:

- Thường đại ca, hãy giả vờ vấp ngã, lăn qua một bên mà rút cây đao đi.

Thường Ngô Xuân vờ lẽ, lập tức hai chân khụy xuống, lăn luôn vào đám cỏ dày, bỏ cây bội đao lại,

- Chào Hồ tiên sinh.

Hồ Thanh Ngưu gật gật đầu với Thường Ngô Xuân, nói:

- Việc của Chu Tử Vượng, ta đã biết cả. Ấu cũng là cái số, bọn Thất tử khí vận chưa tuyệt, bốn giáo thì chưa đến thời kỳ quang đại.

Hồ tiên sinh bắt mạch cho Thường Ngô Xuân, cởi áo y ra xem vết thương trên ngực y, rồi nói:

- Người trúng phải "Tiết tâm chưởng" của phiên tăng, lẽ ra cũng không sao, nhưng vì sau khi trúng chưởng lại tổn quá nhiều sức lực, hàn độc công tâm, trị cho khỏi tổn nhiều công phu đấy.

Đoạn chỉ Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Còn thằng bé này là ai?

Thường Ngô Xuân nói:

- Sư bá, y tên là Trương Vô Kỵ, con của Trương ngũ hiệp phái Võ Đang.

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên, mặt có vẻ tức giận, nói:

- Người của phái Võ Đang ư? Người mang tới đây làm gì?

Thường Ngô Xuân liền đem chuyện y đưa con của Chu Tử Vượng đào tẩu ra sao, bị quan binh Mông Cổ vây bắt, được Trương Tam Phong giải cứu thế nào, kể tỉ mỉ cho Hồ Thanh Ngưu nghe, cuối cùng nói:

giả bộ xuýt xoa, khấp khiểng tới trước mặt viên quan.
Gã thông dịch người Hán quát:

- Đổ mọi, không hiểu quy củ gì hết, thấy quan lớn còn chưa khấu đầu?

Thường Ngộ Xuân nghĩ tới toàn gia của chủ cũ y là Chu Tử Vượng bị quân Mông Cổ sát hại, lúc này thà chết chứ không chịu lạy viên quan. Một tên lính Nguyên thấy y cứng đầu, bèn đá vào khoeo chân khiến y đứng không vững, phải khụy xuống. Gã thông dịch Quát:

- Họ gì?

Thường Ngộ Xuân chưa kịp đáp, Trương Vô Kỵ nói thay:

- Họ Tạ, đây là trưởng huynh của tôi.

Tên lính Nguyên đá đít Thường Ngộ Xuân một cái, quát:

- Xéo cho mau!

Thường Ngộ Xuân cả giận, đứng dậy, ngẩng thề: "Trong đời ta nếu không đánh đuổi bọn Thát tử về sa mạc phương bắc, Thường Ngộ Xuân này không kể là người". Y công Trương Vô Kỵ lên, đi vội về phía bắc, mới được vài chục bước bỗng nghe có tiếng kêu rú thảm thiết sau lưng, ngoảnh lại, thấy hơn chục người dân bị bắt đứng sang một bên ban nãy đã nằm chết ngổn ngang dưới đất, đầu một nơi, thân một nẻo. Thời kỳ này triều chính bạo ngược, bách tính nổi dậy chống đối khá nhiều, đại thần Mông Cổ tính giết hết người Hán, nhưng không giết xuể, Thái sư Ba Diên đương triều lại ban hành một

cái lệnh là giết sạch những người Hán nào mang năm họ Trương, Vương, Lưu, Lý, Triệu. Người Hán thì bốn họ Trương, Vương, Lưu, Lý là đông nhất, còn họ Triệu là hoàng tộc triều Tống. Giết hết người năm họ đó, nguyên khí của Hán tộc sẽ bị tổn thất nặng nề.

Sau đó, số người thuộc các họ ấy đầu hàng, làm quan cho triều Nguyên cũng không ít, có đại thần Mông Cổ khuyến cáo hoàng đế, mới bãi bỏ cái lệnh giết chóc quái gở kia, nhưng số dân đen chết vì lệnh đó đã không biết bao nhiêu mà kể.

*

* *

Thường Ngô Xuân rảo bước, đến vùng hoang vu, biết đã gần nơi ẩn cư của Hồ Thanh Ngưu, bắt đầu chú ý tìm kiếm. Dọc đường hoa cỏ đủ màu, chỗ nào cũng toàn là hoa tươi khoe sắc dưới nắng xuân, nhưng hai người nghĩ đến thảm trạng vừa qua, chẳng còn lòng dạ nào thưởng ngoạn phong cảnh. Đi qua mấy chỗ quẹo, thấy trước mặt là vách núi, đường đã hết rồi.

Đang ngờ ngác chưa biết đi đâu, thì có lũ bướm từ các khóm hoa bay ra. Trương Vô Kỵ nói:

- Nơi đó nếu gọi là Hồ Diệp cốc, thì mình cứ theo lũ bướm này mà đi xem sao.

Thường Ngô Xuân nói:

- Đúng lắm.

Liền đi vào rừng hoa. Qua rừng hoa, thấy trước mặt có một con đường mòn, đi thêm quãng nữa, thấy

- Đệ tử được thái sư phụ của y cứu mạng, nay khẩn cầu sư bá phá lệ, cứu y một lần.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Người khảng khái, cũng biết báo đáp ân tình kia đấy. Hừ, Trương Tam Phong cứu người, chứ có phải cứu ta đâu. Người đã thấy ta phá lệ bao giờ chưa?

Thường Ngô Xuân quỳ xuống đất, liên tiếp rập đầu, nói:

- Sư bá, phụ thân của Vô Kỵ vì không bán rẻ bằng hữu, cam nguyện tự vẫn, là một hảo hán lòng lầy tiếng tăm.

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy:

- Hảo hán ư? Thiên hạ đầy rẫy hảo hán, ta làm sao mà chữa bệnh cho mọi hảo hán kia chứ? Y không phải là người của phái Vô Đang thì còn được, chứ đã thuộc danh môn chính phái, sao lại còn đến cầu xin kẻ tà ma ngoại đạo như ta chữa trị?

Thường Ngô Xuân nói:

- Mẫu thân của Vô Kỵ là con của Bạch Mi Ứng Vương Ân giáo chủ, y có một nửa là người của bốn giáo.

Hồ Thanh Ngưu nghe vậy, lòng thấy dịu lại, gật đầu:

- À, người đứng đây đi, nếu y là cháu ngoại của Bạch Mi Ứng Vương Thiên Ứng giáo, thì lại là chuyện khác.

Rồi tới trước mặt Trương Vô Kỵ, ôn tồn nói:

- Này cháu, từ trước tới nay ta vẫn có cái lệ nhất quyết không chữa trị cho những ai xưng là hiệp nghĩa, danh môn chính phái. Mẹ cháu là người trong bốn giáo, chữa trị cho cháu không phải là phá lệ. Ông ngoại cháu Bạch Mi Ứng Vương vốn là một trong tứ đại hộ pháp của Minh giáo, sau ông ấy sáng lập Thiên Ứng giáo vì bất hòa với các huynh đệ, chứ không phải phân lại Minh giáo, cũng coi như một chi phái của Minh giáo. Cháu phải đáp ứng một điều, sau khi được chữa khỏi, cháu phải về với ông ngoại Bạch Mi Ứng Vương Ân giáo chủ của cháu, từ khi nhập Thiên Ứng giáo, sẽ không còn là đệ tử phái Võ Đang nữa.

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, Thường Ngô Xuân đã nói:

- Sư bá, không được đâu. Trương Tam Phong Trương chân nhân có nói trước với đệ tử rằng 'Hồ tiên sinh không được ép Vô Kỵ nhập giáo, dù có chữa cho nó khỏi bệnh, phái Võ Đang cũng không chịu ơn quý giáo'.

Hồ Thanh Ngưu lông mày dựng ngược, cả giận, giọng gay gắt:

- Hừ, Trương Tam Phong là cái thá gì? Lão coi thường chúng ta như thế, tại sao ta phải vì lão mà tổn sức? Này cháu, ý của cháu thế nào?

Trương Vô Kỵ biết rằng âm độc đã lan khắp lục phủ ngũ tạng trong cơ thể, ngay cả thái sư phụ công lực thâm hậu tới mức ấy mà đành bó tay, mình có

sống được hay không, hoàn toàn do vị thần y này có chịu chữa trị hay không. Nhưng thái sư phụ lúc chia tay đã dặn kỹ, nhất thiết không được sa chân vào ma giáo, rơi vào cảnh vạn kiếp không thoát ra được. Tuy chưa biết ma giáo xấu xa tới mức nào, vì sao mỗi lần nhắc tới ma giáo, thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc đều ghét cay ghét đắng, nhưng cậu vô cùng tôn kính thái sư phụ, tin chắc rằng lời thái sư phụ nói quyết không sai, thì nghĩ thầm: “Thà Hồ tiên sinh không chịu chữa, hàn độc phát tác, ta chết đi còn hơn là làm trái lời dạy của thái sư phụ”. Thế là cậu nói to:

- Hồ tiên sinh, mẫu thân cháu là đường chủ của Thiên Ứng giáo, cháu nghĩ rằng Thiên Ứng giáo chắc cũng tốt lắm. Nhưng thái sư phụ từng dặn cháu, nhất thiết không được gia nhập ma giáo, cháu đã hứa rồi, há có thể là trái lời hứa? Tiên sinh không chịu trị thương cho cháu, thì đành vậy. Nếu cháu tham sống sợ chết, miễn cưỡng nghe lời tiên sinh, thì dù tiên sinh có chữa lành cho cháu, trên đời này cũng chỉ thêm một kẻ bất tín bất nghĩa, phỏng ích lợi gì.

Hồ Thanh Ngưu cười thầm trong bụng: “Thằng nhóc này huyênh hoang, làm ra vẻ anh hùng hảo hán, ta không chữa trị cho người, thử xem người có quý xuống cầu xin hay không?” Quay sang nói với Thường Ngộ Xuân:

- Nó đã quyết ý không gia nhập bốn giáo, này Ngộ Xuân, người hãy bảo nó đi ra, trong nhà Hồ Thanh Ngưu ta không thể có kẻ chết vì bệnh.

Thường Ngô Xuân vốn biết vị sư bá này tính cố chấp dị thường, đã nói một thì không thể hai, đã bảo không chịu chữa, có cầu xin cũng vô ích, bèn quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, Minh giáo tuy không đồng đạo với các nhân vật hiệp nghĩa trong danh môn chính phái, nhưng từ thời Đại Đường đến nay, đời nào trong Minh giáo cũng có anh hùng hảo hán. Huống hồ ông ngoại của đệ là giáo chủ Thiên Ưng giáo, mẫu thân của đệ là đường chủ của Thiên Ưng giáo, đệ hãy nghe lời Hồ sư bá đi, sau này Trương chân nhân có hỏi, để huynh chịu hết cho.

Trương Vô Kỵ đứng thẳng lên, nói:

- Thường đại ca, đại ca như thế là đã hết lòng hết dạ, thái sư phụ của tiểu đệ sẽ không trách gì đại ca.

Nói đoạn hiên ngang đi ra cửa. Thường Ngô Xuân hoảng sợ, vội hỏi:

- Đệ đi đâu vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu tiểu đệ chết ở Hồ Điệp cốc, e sẽ làm hổ danh “Điệp Cốc Y Tiên” mất.

Rồi xăm xăm đi ra khỏi nhà.

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy, nói:

- “Kiến tử bất cứu” Hồ Thanh Ngưu lòng danh thiên hạ, số kẻ chết ở bên ngoài Hồ Điệp cốc này đâu phải chỉ có người.

Thường Ngô Xuân không nghe ông ta nói gì, vội chạy theo, bế thốc cậu bé trở vào, thở hổn hển, nói:

- Hồ sư bá, sư bá nhất định không chịu cứu y, phải không?

Hồ Thanh Ngưu cười, đáp:

- Ngoại hiệu của ta là “Kiến tử bất cứu”, người chưa biết hay sao mà còn hỏi.

Thường Ngô Xuân hỏi:

- Thế còn vết thương trên người đệ tử, sư bá chịu cứu chữa chứ gì?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Không sai.

Thường Ngô Xuân nói:

- Được, đệ tử đã hứa với Trương chân nhân là sẽ cứu chữa tiểu huynh đệ này, quyết không thể để cho người trong danh môn chính phái chê rằng đệ tử Minh giáo nói xong nuốt lời. Đệ tử không cầu sư bá chữa trị cho mình, mà hãy chữa trị cho tiểu huynh đệ này. Hai chúng tôi đổi mạng cho nhau, sư bá không thiệt gì cả.

Hồ Thanh Ngưu nghiêm mặt nói:

- Người trúng phải “Tiệt tâm chưởng”, thương thế không nhẹ chút nào, nếu ta chữa trị ngay cho người, thì có thể khỏi hẳn. Quá bảy ngày, thì chỉ giữ được mạng sống, chứ vô công thì không thể bảo toàn. Mười bốn ngày sau nếu không có lương y chữa cho, thương thế phát ra thì hết cứu.

Thường Ngô Xuân nói:

- Đó là công lao thấy chết không cứu của sư bá, đệ tử chết cũng chẳng oán hận.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Cháu không cần tiên sinh cứu, cháu không cần tiên sinh cứu!

Rồi quay sang nói với Thường Ngô Xuân:

- Thường đại ca, bộ đại ca nghĩ Trương Vô Kỵ là phường tiểu nhân đê hèn hay sao? Đại ca xem tính mạng của mình đổi mạng tiểu đệ, dù tiểu đệ có sống được thì cũng chẳng thú vị gì nữa!

Thường Ngô Xuân không muốn tranh cãi, liền cời thất lưng trời Trương Vô Kỵ vào ghế. Trương Vô Kỵ vội nói:

- Đại ca không thả tiểu đệ ra, tiểu đệ sẽ chửi cho mà xem!

Thấy Thường Ngô Xuân không thêm lý tới, Trương Vô Kỵ liền lớn tiếng chửi:

- "Kiến tử bất cứu" Hồ Thanh Ngưu! Tiên sinh đúng là ngu như bò! Thậm chí không bằng súc sinh!

Hồ Thanh Ngưu nghe thằng bé chửi bậy, cũng chẳng giận, chỉ lẳng lặng nhìn nó.

Thường Ngô Xuân nói:

- Hồ sư bá, Trương huynh đệ, xin cáo từ. Thường mỗ đi tìm thầy chữa bệnh đây!

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy, nói:

- Ở tỉnh An Huy này chẳng có thầy lang nào ra hồn cả, mà nội trong bảy ngày, chắc gì người ra khỏi tỉnh An Huy.

Thường Ngô Xuân cười ha hả:

- Có vị sư bá "Thấy chết không cứu", thì cũng có sư điệt "Đáng sống không chết"!

Nói đoạn đường hoàng đi ra cửa.

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy:

- Người bảo lấy một mạng đổi một mạng, nhưng ta đã nhận lời đâu? Đã thế cả hai mạng ta đều không cứu.

Tiên tay nhặt trên bàn một khúc sừng hươu, vù một tiếng, ném theo, trúng ngay huyệt ở khoeo chân Thường Ngô Xuân. Thường Ngô Xuân kêu ối một tiếng, ngã lăn ra đất, không bò dậy được.

Hồ Thanh Ngưu đến cởi dây trói cho Trương Vô Kỵ, nắm hai cổ tay nó, định quăng nó ra ngoài cho cả hai người, nó và Thường Ngô Xuân, sống chết ra sao tùy kệ. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Tiên sinh làm gì vậy?

Chất hàn độc xông lên đầu não, Trương Vô Kỵ tức thời ngất đi.

Trương Vô Kỵ hai tay run run, nhìn kỹ, mò đúng huyết đạo của Thường Ngô Xuân, lập cập cắm một mũi kim vào huyết Quan Nguyên ở bụng. Cậu chưa hề tập luyện thuật châm cứu, động tác đâm kim hết sức vụng về. Vừa đâm kim vào thì máu chảy ra xối xả, chân tay luống cuống, chỉ nghe có tiếng cười giễu cợt ở sau lưng, ngoảnh lại thì là Hồ Thanh Ngưu.

Hồi 12

Khu trừ âm độc ngấm vào cao hoang

Hồ Thanh Ngưu vừa cầm cổ tay Trương Vô Kỵ, thấy mạch đập rất lạ, bất giác kinh hãi, vội ngưng thần nghe kỹ, nghĩ thầm: “Chất độc hàn mà thằng bé bị trúng thật là cổ quái, không lẽ là bởi “Huyền minh thần chưởng”? Chưởng pháp ấy thất truyền đã lâu, trên đời này làm gì có ai biết sử dụng?”. Lại nghĩ: “Nếu không phải là “Huyền minh thần chưởng”, thì là cái gì? Âm hàn độc địa thể này,

không có môn chưởng lực nào khác vào đây cả. Thằng bé trúng độc đã lâu, sao vẫn chưa chết, kể cũng lạ kỳ. Đúng rồi, lão đạo Trương Tam Phong dùng công lực thâm hậu của mình giúp nó sống lay lắt, bây giờ chất âm độc đã ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng, bám chắc trong đó, chỉ có thần tiên mới cứu nó được thôi”.

Nghĩ vậy, Hồ Thanh Ngưu đặt Trương Vô Kỵ nằm trên ghế. Một lúc sau, Trương Vô Kỵ dần dần tỉnh lại, thấy Hồ Thanh Ngưu ngồi trước mặt, đăm đăm nhìn ngọn lửa trong lò sắc thuốc, suy nghĩ xuất thần, Thường Ngộ Xuân thì vẫn nằm trên đám cỏ trước cửa, ba người ba tâm sự khác nhau, chẳng ai lên tiếng.

Hồ Thanh Ngưu suốt đời say mê y thuật, nhiều chứng bệnh ngỡ là bó tay, đến Hồ Thanh Ngưu đều được chữa khỏi, nên y mới được tôn là “Y Tiên”. Chữa bệnh mà đạt tới chữ “Tiên”, tức là tuyệt kỹ thần kỳ lắm. Nhưng chất hàn độc của “Huyền minh thần chưởng” thì cả đời Hồ Thanh Ngưu chưa gặp lần nào, mà trường hợp này trúng độc rồi lại dây dưa hàng năm chưa chết, để ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng, thì lại càng chưa từng thấy. Hồ Thanh Ngưu vốn dĩ quyết không chữa trị cho Trương Vô Kỵ, nhưng gặp được cái chứng bệnh quái dị, khó thấy trong đời này, thì có khác gì tẩu đồ gặp rượu ngon, kẻ háu ăn người thấy mùi thịt nướng, làm sao có thể bỏ qua?

Nghĩ ngợi hồi lâu, cuối cùng Hồ Thanh Ngưu tìm ra một cách hay: “Ta cứ chữa cho nó khỏi cái đã, sau sẽ giết nó đi”.

Thế nhưng khu trừ chất âm độc đã ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng Trương Vô Kỵ thật chẳng dễ chút nào. Hồ Thanh Ngưu suy nghĩ hơn hai canh giờ, rồi lấy ra mười hai miếng đồng mỏng mảnh, vận lực cắm vào các huyệt, như huyệt Trung Cực ở bên dưới đan điền, huyệt Thiên Đột ở dưới cổ, huyệt Kiên Tĩnh ở vai, tổng cộng mười hai chỗ. Huyệt Trung Cực là nơi giao hội của kinh Túc Tam Âm và mạch Nhâm; huyệt Thiên Đột là nơi giao hội của hai mạch Âm Duy và mạch Nhâm; huyệt Kiên Tĩnh là nơi giao hội của các kinh Thủ Túc Thiếu Dương, Túc Dương Minh, mạch Dương Duy. Mười hai miếng đồng cắm xong, thì thập nhị kinh thường mạch và kỳ kinh bát mạch trong cơ thể Trương Vô Kỵ đã được gián cách với nhau.

Trong cơ thể con người, tâm, phế, tì, can, thận gọi là ngũ tạng, cộng với tâm bào là sáu thứ thuộc âm. Vị, đại tràng, tiểu tràng, đờm, bàng quang, tam tiêu gọi là lục phủ, sáu thứ này thuộc dương. Lục phủ ngũ tạng cộng với tâm bào thành thập nhị kinh thường mạch. Còn tám mạch: Nhâm, Đốc, Xung, Đới, Âm Duy, Dương Duy, Âm Kiều, Dương Kiều, không thuộc âm dương chính kinh, không phối hợp biểu lý, đi theo các đường riêng, thì gọi là kỳ kinh bát mạch.

Sau khi đã gián cách thường mạch và kỳ kinh trên cơ thể Trương Vô Kỵ, chất âm độc trong lục phủ ngũ tạng không còn thông với nhau nữa, Hồ Thanh Ngưu mới dùng ngải hơ nóng, gọi là Vân Môn, Trung Phủ ở vai, tiếp đến các huyệt từ cánh tay xuống ngón cái, như Thiên Phủ, Hiệp Bạch, Xích Trạch, Khổng Tối, Liệt Khuyết, Kinh Cừ, Đại Uyên, Ngư Tế, Thiếu

Thương, mười một huyệt này thuộc “Thủ thái âm phế kinh”, nhằm tiêu giảm chất âm độc trong phổi của Trương Vô Kỵ. Cách này lấy nhiệt công hàn, nổi đau dớn mà Trương Vô Kỵ phải chịu đựng cũng chẳng khác gì lúc chất âm độc phát tác. “Cứu” xong “Thủ thái âm phế kinh”, Hồ Thanh Ngưu cứu tiếp “Túc dương minh vị kinh”, “Thủ quyết âm tâm bào kinh”...

Khi ra tay, Hồ Thanh Ngưu chẳng buồn để ý tới việc Trương Vô Kỵ có đau hay không, cứ dùng ngón “cứu” tới mức chỗ nào trên cơ thể Trương Vô Kỵ cũng đen sì. Trương Vô Kỵ thì cố không tỏ ra hèn yếu, nghĩ thầm: “Người tưởng ta rên rĩ, ta sẽ không rên một tiếng”. Cậu bé cứ cười nói như không, đàm luận với Hồ Thanh Ngưu về bộ vị của kinh mạch huyệt đạo. Trương Vô Kỵ tuy không biết y lý, nhưng nghĩa phụ Tạ Tốn từng truyền thụ cho cậu phép điểm huyệt, giải huyệt, thuật chuyển di huyệt đạo; vị trí các huyệt đạo, cậu nắm rất vững. Kiến thức của Trương Vô Kỵ về huyệt đạo so với vị đương thế thân y này dĩ nhiên là thô thiển, nhưng lại liên quan đến y lý là môn mà Hồ Thanh Ngưu cực kỳ tâm đắc. Thế là Hồ Thanh Ngưu vừa cứu ngải, vừa giảng giải thao thao bất tuyệt.

Trương Vô Kỵ nghe mười chỉ hiểu được một, nhưng để tỏ ra là “phái Võ Đang ta cũng am hiểu”, chốc chốc cậu lại bình phẩm chen vào một câu hoặc tranh biện vài lời. Hồ Thanh Ngưu cố giảng giải ngắn gọn, đến khi nhận ra “thằng nhãi này thật ra chẳng biết gì hết, chỉ nói lằng nhằng”, thì cũng đã tốn bao nhiêu là nước bọt. Tuy nhiên, ở chốn thâm sơn cùng cốc này,

trừ vài đũa tiểu đồng sắc thuốc, nấu cơm, Hồ Thanh Ngưu đâu có ai làm bạn, hôm nay có thằng bé này đến nói nọ nói kia về huyết đạo, kể cũng thú.

Đợi cứu xong mấy trăm huyết trên Thập nhị kinh thường mạch, thì trời đã sẩm tối. Tiểu đồng dọn cơm ra bàn, lại bưng một mâm cơm rau dưa ra bên ngoài cho Thường Ngô Xuân. Đêm đó Thường Ngô Xuân phải ngủ ở bên ngoài, Trương Vô Kỵ cũng không ngủ lời cầu xin Hồ Thanh Ngưu. Lúc đi ngủ, cậu ra nằm cạnh Thường Ngô Xuân, hai người cùng nằm trên bãi cỏ, để tỏ ý hoạn nạn cùng chịu. Hồ Thanh Ngưu giả bộ không nhìn thấy, nhưng trong bụng nghĩ thầm: “Thằng bé này quả khác hẳn những đứa trẻ khác”.

Sáng hôm sau, Hồ Thanh Ngưu lại tốn nửa ngày để “cứu” các huyết đạo trên kỳ kinh bát mạch của Trương Vô Kỵ. Thập nhị kinh thường mạch giống như các dòng sông chảy không ngừng nghỉ, còn kỳ kinh bát mạch thì giống như hồ như biển, súc tích tàng trữ; thành thử việc khu trừ âm độc trong kỳ kinh bát mạch còn khó hơn nhiều. Hồ Thanh Ngưu suy nghĩ viết một toa thuốc khước tà phù chính, bổ hư tả thực, dùng cách “lấy độc trị độc”. Trương Vô Kỵ uống xong thang thuốc đó, rét run cầm cập nửa ngày, nhưng sau đó tinh thần khỏe khoắn hẳn lên.

Buổi chiều, Hồ Thanh Ngưu lại chăm cứu cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cố nói khích, chọc tức để Hồ Thanh Ngưu chữa bệnh cho Thường Ngô Xuân, nhưng y chẳng thềm lý đến, chỉ lạnh lùng nói:

- Cái ngoại hiệu Diệp Cốc Y Tiên của ta có điểm danh bất phò thực. Chữ "Tiên" đâu dễ xưng bừa. Người ta gọi ta là "Kiến Tử Bất Cứu", ta lại thích hơn.

Lúc này Hồ Thanh Ngưu đang châm huyết Ngũ Khu ở giữa hông và đùi của Trương Vô Kỵ, huyết này là nơi giao hội giữa kinh Túc Thiếu Dương và mạch Đới, bên cạnh thủy đạo, cách một tấc năm phân. Trương Vô Kỵ nói:

- Mạch Đới trên cơ thể con người là kỳ quái nhất. Hồ tiên sinh biết không, có một số người không có mạch Đới.

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên, nói:

- Đừng nói vậy! Không có mạch Đới sao được?

Trương Vô Kỵ vốn chỉ quen miệng nói lảng nhãng, lại tiếp:

- Thiên hạ rộng lớn chuyện gì cũng có, huống hồ mạch Đới cháu thấy chẳng có tác dụng gì lắm.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Mạch Đới khá kỳ diệu, bảo nó kém tác dụng là sai. Các y sư tầm thường không hiểu sự kỳ diệu bên trong, châm cứu cắt thuốc không khỏi sai lầm. Ta có viết cuốn "*Đới mạch luận*", người lấy ra đọc thì biết.

Đoạn Hồ Thanh Ngưu vào gian trong, lấy ra một cuốn sách mỏng, giấy da vàng, đưa cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giở trang đầu, thấy viết:

“Thập nhị kinh và kỳ kinh bát mạch đều đều lưu chuyển lên xuống. Riêng mạch Đới bắt đầu từ bụng dưới, phía dưới mạng sườn, đi quanh thân mình một vòng, như cái đai thắt lưng. Ba mạch Xung, Nhâm, Đốc cùng bắt đầu nhưng đi ba hướng khác nhau, một gốc mà ba ngọn, cùng nối với mạch Đới...”

Tiếp đó bình thuật các sai lầm trong y thư cổ kim. Sách *Thập tứ kinh phát huy* nói mạch Đới chỉ có bốn huyết. Sách *Châm cứu đại thành* nói mạch Đới có sáu huyết; thực ra có đến mười huyết, trong đó hai huyết khi ẩn khi hiện, lúc có lúc không, rất khó nhận biết. Trương Vô Kỵ đọc tiếp xuống dưới, tuy không hiểu tinh túy bên trong, nhưng cũng biết cuốn sách này kiến thức bất phạm, bèn đem những chỗ Hồ Thanh Ngưu phê bình tiến nhân ra thỉnh giáo.

Hồ Thanh Ngưu thích thú, vừa châm vừa giải thích, khi đã dùng kim vàng châm đủ mười huyết trên mạch Đới, y mới ngồi nghỉ một lát, nói:

- Ta còn có một bộ *Tý ngọc châm cứu kinh* ghi tất cả những điều tâm huyết của ta.

Đoạn vào gian trong mang ra bộ y thư gồm mười hai quyển viết tay.

Hồ Thanh Ngưu biết thằng bé này chưa biết gì về y lý, nhưng y ẩn cư đã lâu nơi hoang cốc, cũng cảm thấy quá tịch mịch. Những kẻ trước đây tới cầu chữa bệnh tuy rất đông, song ai ai cũng chỉ khen y y thuật như thần, bao lời nói ấy hai chục năm nay nghe đã chán ngấy từ lâu. Thực ra y hãnh diện với người đời không phải là “y thuật” tinh tường, mà là rất nhiều

phát hiện về “y học” mà tiền nhân chưa tìm ra. Hồ Thanh Ngưu tự biết những thành tựu đó rất lớn lao, song chỉ có thể một mình thưởng thức, không khỏi tịch mịch. Bây giờ gặp cậu bé thích đọc trước tác của y, lơ mơ cảm thấy có người tri kỷ, nên đem bộ sách đặc ý ra khoe.

Trương Vô Kỵ giờ ra xem, thấy mỗi trang đều chỉ chít những chữ nhỏ bằng con ruồi, viết theo lối chữ tiểu khải; bộ vị huyết đạo, phân lượng thuốc men, thời khắc và độ nồng sâu của mũi châm, cái gì cũng ghi chú rõ ràng. Cậu bé chợt nghĩ: “Mình phải để ý xem có đoạn nào nói về cách chữa trị cho Thường đại ca hay không?” Giở đến quyển thứ chín nhan đề “Chương Vô học”, trong đó mục “Chương thương trị pháp”, thấy có Hồng sa chương, Thiết sa chương, Độc sa chương, Miên chương, Khai sơn chương, Phá bì chương ... các triệu chứng thương tích do các thứ chương lực gây nên, cách cấp cứu, cách điều trị, tất cả được ghi tỉ mỉ. Đọc hết một trăm tám mươi loại chương lực, quả nhiên mới thấy “Tiệt tâm chương”.

Trương Vô Kỵ cả mừng, lập tức chăm chú đọc kỹ một lượt. Trong sách miêu tả kỹ càng về “Tiệt tâm chương”, nhưng về cách chữa trị lại nói quá sơ lược, rằng “cần châm bốn huyết Tử Cung, Trung Đình, Quan Nguyên, Thiên Trì; tùy theo sự biến đổi của âm dương ngũ hành, căn cứ ngũ hậu hàn, thử, táo, thấp, phong; tùy ngũ tình hỷ, nộ, ưu, tư, khủng của người bệnh mà bốc thuốc”.

Nên biết y đạo Trung Quốc biến hóa đa đoan, không qui định cứng nhắc; cùng một chứng bệnh, người

thầy thuốc phải căn cứ trời nóng lạnh, ngày đêm, đầy vơi, trước sau, động tĩnh, trong ngoài, nam nữ, lớn bé... tùy từng trường hợp mà đưa ra cách chữa trị, thay đổi thế nào tùy thầy thuốc, chứ ít có qui định sẵn. Bởi vậy, thầy thuốc giỏi với thầy thuốc xoàng cách nhau một trời một vực. Sự vi diệu đó Trương Vô Kỵ dĩ nhiên không biết được, chỉ đọc cách chữa vài lần cho nhớ mà thôi. Phần cuối cùng trong mục “Chường thương trị pháp” là “Huyền minh thần chường”, thì sau khi miêu tả các triệu chứng của người bị thương, đến chỗ “Cách chữa trị”, chỉ có một chữ “Không”.

Trương Vô Kỵ gấp bộ y kinh lại, cung kính đặt trên bàn, nói:

- Bộ *Tý ngọc châm cứu kinh* này của Hồ tiên sinh bác đại tinh thâm, văn bối đọc mười chỉ hiểu được một. Mong được chỉ giáo, thế nào là “Ngự âm dương ngũ hành chi biến”?

Hồ Thanh Ngưu giải thích mấy câu, chợt vỡ lẽ, nói:

- Người định hỏi cách trị thương cho Thường Ngô Xuân chứ gì? Ha ha, chuyện khác thì ta nói, chứ chuyện ấy thì không đâu.

Trương Vô Kỵ không còn cách nào khác, đành tự mình tra cứu các loại y thư, Hồ Thanh Ngưu để cậu muốn đọc gì thì đọc, không hề cấm đoán. Trương Vô Kỵ miệt mài tìm tòi suốt ngày đêm, quên ăn quên ngủ, không chỉ đọc hết hơn một chục trước tác do Hồ Thanh Ngưu biên soạn, mà cả các sách kinh điển y học như *Hoàng Đế nội kinh*, *Hoa Đà nội chiêu đồ*,

Vương Thúc Hòa mạch kinh, Tôn Tư Mạo thiên kim phương, Thiên kim dục, Vương Đạo ngoại đài bí yếu đều đọc cả, chỉ cốt tìm ra ý nghĩa các câu liên quan đến cách chữa trị “Tiết tâm chưởng”. Mỗi ngày cậu được Hồ Thanh Ngưu châm cứu cho hai lần, vào giờ Thìn và giờ Thân, để trừ âm độc.

Cứ thế mấy hôm liền, Trương Vô Kỵ vùi đầu đọc đủ loại sách, tuy nhớ được một số y lý, bài thuốc, nhưng cái tinh diệu của y đạo, cậu tuổi nhỏ, học vấn nông cạn, làm sao trong vài ngày đủ hiểu được? Bấm đốt ngón tay, cậu tới Hồ Điệp cốc đã sáu ngày. Hồ Thanh Ngưu từng nói thương thế của Thường Ngô Xuân nếu do y chữa trị, nội trong bảy ngày sẽ khỏi hẳn, ngoài bảy ngày thì dù có thể khỏi, song vô công cũng mất hết. Thường Ngô Xuân đã nằm ngoài bãi cỏ trước nhà sáu ngày đêm, đến hôm nay trời lại đổ mưa. Hồ Thanh Ngưu thấy chỗ Thường Ngô Xuân nằm trùng xuống, bùn nước lẫn lộn, vẫn tuyệt nhiên không lý tới. Trương Vô Kỵ cả giận, nghĩ thầm: “Mình đọc các sách thuốc, trừ các cuốn do Hồ Thanh Ngưu soạn, sách nào cũng viết rằng thầy thuốc phải có lòng nhân, cứu đời cứu người; tiên sinh bụng đầy y thuật, mà thấy chết không cứu, làm sao có thể gọi là lương y kia chứ?”

Buổi chiều, trời mưa càng to hơn, sấm chớp ầm ầm, loang loáng. Trương Vô Kỵ nghiêng rằng, nghĩ thầm: “Mình phải đánh liều chữa cho Thường đại ca thôi, không còn cách nào khác”. Bèn lấy trong tủ thuốc của Hồ Thanh Ngưu tám cây kim châm bằng vàng, ra ngồi bên cạnh Thường Ngô Xuân, nói:

- Thường đại ca, mấy hôm rồi tiểu đệ cố sức đọc các loại sách thuốc của Hồ tiên sinh, tuy chưa thông hiểu, nhưng thời gian khẩn cấp, không thể dây dưa thêm nữa, tiểu đệ chỉ còn cách mạo hiểm châm cho Thường đại ca, nếu chẳng may có chuyện gì, tiểu đệ sẽ không sống một mình đâu.

Thường Ngô Xuân cười ha hả, nói:

- Tiểu huynh đệ sao lại nói thế? Hãy mau châm kim cho huynh đi. Nếu may trời cho khỏi được, tức là Hồ sư bá bị một phen bẽ mặt. Nếu châm vài mũi huynh đã chết, thì cũng còn hơn là sống trong cái vũng bùn này.

Trương Vô Kỵ hai tay run run, nhìn kỹ, mò đúng huyết đạo của Thường Ngô Xuân, lập cập cắm một mũi kim vào huyết Quan Nguyên. Cậu chưa hề tập luyện thuật châm cứu, động tác đâm kim hết sức vụng về, chẳng qua bắt chước cách làm của Hồ Thanh Ngưu đối với cậu hàng ngày mà thôi. Kim của Hồ Thanh Ngưu làm bằng vàng ròng, hơi mềm, phải có nội lực thâm hậu mới sử dụng được. Trương Vô Kỵ dùng sức hơi quá, kim liền cong vẹo đi, không vào sâu nữa, đành phải rút ra đâm lại. Đúng thuật châm cứu, thì rút kim ra không có chuyện chảy máu, đằng này do cậu lúng túng đâm không đúng chỗ, nên từ huyết Quan Nguyên máu chảy trào ra. Huyết Quan Nguyên nằm ở bụng dưới, là chỗ yếu hại của cơ thể, máu chảy không cầm được khiến Trương Vô Kỵ càng cuống quýt lo, chưa biết phải làm sao.

Bỗng nghe sau lưng có tiếng cười ha hả, Trương Vô Kỵ ngoảnh lại, thấy Hồ Thanh Ngưu tay chấp sau

lưng, dáng vẻ tự đắc, nhìn hai tay cậu dính máu mà cười hi hi. Trương Vô Kỵ vội hỏi:

- Hồ tiên sinh, huyết Quan Nguyên của Thường đại ca, máu cứ chảy thế này thì phải làm sao?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Dĩ nhiên ta biết cầm máu cách nào, nhưng việc gì phải nói cho người hay?

Trương Vô Kỵ ngang nhiên nói:

- Thôi bây giờ một mạng đổi một mạng, xin tiên sinh mau cứu Thường đại ca, vãn bối sẽ chết ngay trước mặt tiên sinh.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Ta đã nói không chữa là không chữa, Hồ Thanh Ngưu này chỉ thấy chết không cứu, chứ đâu phải quý Vô Thường đi đòi mạng, người chết thì có ích lợi gì cho ta? Dù có chết mười Trương Vô Kỵ, ta cũng không cứu một Thường Ngô Xuân.

Trương Vô Kỵ biết có nói thêm với Hồ Thanh Ngưu cũng chỉ tốn thời gian vô ích, nghĩ thầm loại kim này mềm quá, mình không dùng được, lúc này cũng không biết tìm kim bằng đồng bằng sắt ở đâu, nghĩ một chút, liền bẻ cành tre, dùng dao chẻ nhỏ, vót nhọn, đâm vào bốn huyết Tử Cung, Trung Đình, Quan Nguyên, Thiên Trì trên người Thường Ngô Xuân. Kim tre đâm vào, quả nhiên không thấy máu chảy. Một lúc sau, Thường Ngô Xuân nôn ra mấy ngụm máu đen.

Trương Vô Kỵ không biết sau khi mình châm lung tung như thế khiến cho thương thế của Thường Ngô Xuân nặng lên, hay là đã có công hiệu trực được huyết ứ trong cơ thể ra ngoài, lúc quay đầu nhìn Hồ Thanh Ngưu, thấy vẻ mặt "Ỗ Tiên" có vẻ giễu cợt, song cũng có vài phần tán thưởng. Trương Vô Kỵ biết mấy mũi kim tre vừa châm không sai lạc, bèn chạy vào nhà lục lợi y thư, suy nghĩ thật kỹ, rồi viết một toa thuốc. Cậu tuy đọc trong sách biết vị thuốc nào chữa bệnh gì, song chưa hề biết hình dạng thế nào là sinh địa, sài hồ, ngũ tặc, mật gấu, bèn đem toa thuốc ấy giao cho tiểu đồng, nói:

- Nhờ cậu theo toa này sắc giùm một thang.

Tiểu đồng đưa toa thuốc trình cho Hồ Thanh Ngưu xem, hỏi có nên sắc hay không. Hồ Thanh Ngưu khịt mũi, nói:

- Nực cười, nực cười! Người theo đó mà sắc, uống xong mà bệnh nhân không chết thì trên đời này không còn ai chết nữa.

Trương Vô Kỵ vội giắt lại toa thuốc, giảm phân lượng mỗi vị còn một nửa. Tiểu đồng theo đó cất thuốc đem sắc, thành một tô thật đậm đặc.

Trương Vô Kỵ bung thuốc tới bên miệng Thường Ngô Xuân, ghen ngào nói:

- Thường đại ca, uống thang thuốc này vào lành hay dữ, tiểu đệ quả tình chưa biết...

Thường Ngô Xuân cười, nói:

- Tốt lắm, tốt lắm! Cái này gọi là thăng thông
manh chữa cho thăng mù.

Đoạn nhắm mắt, ngửa cổ uống một hơi cạn sạch.

Tối hôm ấy, Thường Ngô Xuân bụng đau quằn
quại, nhiều lần nôn ra máu. Trong mưa gió sấm chớp,
Trương Vô Kỵ hầu hạ suốt đêm bên cạnh gã. Sáng
sớm hôm sau, mưa tạnh, Thường Ngô Xuân bớt thổ
huyết, máu nôn ra cũng từ đen chuyển thành tím, từ
tím chuyển sang đỏ dần.

Thường Ngô Xuân vui mừng, nói:

- Tiểu huynh đệ, thuốc đệ bốc hóa ra uống không
chết người, huynh cảm thấy bệnh đỡ hẳn đi.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nói:

- Thuốc của tiểu đệ, huynh uống thấy sao?

Thường Ngô Xuân cười, nói:

- Tiên phụ biết trước có ngày thế này, nên mới
đặt tên ta là Thường Ngô Xuân, nghĩa là thường thường
sẽ gặp được bậc danh y diệu thủ hồi xuân như tiểu đệ
chẳng hạn. Có điều là tiểu đệ cắt thuốc hơi bá đạo,
uống vào bụng mà cứ như có mấy chục con dao cắt
xén trong ấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vâng, vâng, chắc là liều lượng hơi nặng.

Kỳ thực liều lượng cậu định ra không phải "hơi
nặng", mà là nặng gấp mấy lần, lại không thêm tá
được điều lý trung hòa, nên mấy vị đó công phạt quá

mạnh. Tuy cậu tìm được trong sách của Hồ Thanh Ngưu nói vị thuốc nào trị bệnh gì, nhưng đạo dùng thuốc “quân thần tá sứ” thì cậu hoàn toàn chưa biết, nếu Thường Ngô Xuân không có thể chất cường tráng hơn người, thì hẳn là đã ô hô ai tai rồi.

Hồ Thanh Ngưu rửa mặt, chải đầu xong, thông thả bước ra, thấy Thường Ngô Xuân sắc diện hồng hào, tinh thần sáng khoái, không khỏi giật mình, nghĩ thầm: “Một tên thông minh to gan, một tên thể chất tráng kiện, thương thế do “Tiệt tâm chướng” gây ra thế mà trị được rồi”.

Trương Vô Kỵ thì viết thêm toa thuốc bổ, nào là nhân sâm, lộc nhung, thủ ô, phục linh, bao nhiêu vị thuốc bổ đều có. Kho được liệu trong nhà Hồ Thanh Ngưu có đủ các vị quý hiếm, được lực cực mạnh. Uống thuốc bổ mười ngày, Thường Ngô Xuân thấy thần thái sung mãn, võ công trở lại như xưa, bèn nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, nay thương thế đã lành hẳn, đêm đêm đệ ra nằm dầm sương với huynh như thế đủ rồi. Chúng mình chia tay thôi.

Hơn một tháng qua, Trương Vô Kỵ và gã cùng chung hoạn nạn, xả thân cho nhau, thành hảo hữu sinh tử có nhau, nay phải chia tay, thật quyến luyến không muốn rời. Nhưng biết rằng Thường Ngô Xuân chẳng thể ở mãi tại đây, đành nuốt lệ chấp nhận.

Thường Ngô Xuân nói:

- Tiểu huynh đệ đừng buồn, ba tháng nữa, huynh sẽ trở lại thăm, nếu lúc đó chất hàn độc trong cơ thể

đệ đã hết rồi, huynh sẽ dẫn đệ trở về núi Vô Đang với thái sư phụ.

Gã vào trong nhà bái biệt Hồ Thanh Ngưu, nói:

- Đệ tử thương thế đã đỡ, tuy là do Trương huynh đệ ra tay chữa trị, nhưng toàn là nhờ y thư của sư bá chỉ dẫn, lại uống không biết bao nhiêu dược liệu quý của sư bá.

Hồ Thanh Ngưu gật đầu, nói:

- Không sao cả. Thương thế của ngươi tuy đã khỏi, nhưng tuổi thọ của ngươi bị giảm mất bốn chục năm đó.

Thường Ngô Xuân không hiểu, hỏi lại:

- Vì sao vậy?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Cứ theo thể chất của ngươi mà nói, ngươi có thể sống ít ra đến tám mươi tuổi. Nhưng tiểu tử dùng thuốc sai lầm, lúc châm kim lại sai cách, từ nay trở đi, mỗi lần mưa gió sấm chớp, ngươi sẽ thấy toàn thân đau nhức, đại khái là khoảng bốn mươi tuổi sẽ đi gặp Diêm Vương*.

Thường Ngô Xuân cười ha hả, hiện ngang nói:

- Đại trượng phu giúp đời báo quốc, nếu lập nên công trạng, thì ba mươi tuổi cũng đã đủ, cần gì đến

**Theo Minh sử. Thường Ngô Xuân truyện: " (Thường Ngô Xuân) bị bạo bệnh mà chết, năm bốn mươi tuổi.*

bốn mươi? Còn như sống một đời tầm thường, dù có thọ trăm tuổi, cũng chỉ là tốn cơm tốn gạo mà thôi.

Hồ Thanh Ngưu gật gật đầu, không nói gì thêm.

Trương Vô Kỵ tiến chân ra tận Hồ Điệp cốc khấu, Thường Ngô Xuân giục cậu trở lại, hai người mới gạt lệ chia tay. Trương Vô Kỵ thăm lập chí: "Mình chữa trị, cắt thuốc sai lầm khiến cho Thường đại ca bị giảm thọ bốn mươi năm, sau này mình phải tìm mọi cách giúp Thường đại ca phục hồi như ban đầu mới được!"

Từ đó Hồ Thanh Ngưu ngày ngày chăm cứu, cắt thuốc cho Trương Vô Kỵ để tiêu trừ âm độc trong cơ thể. Trương Vô Kỵ thì ngày đêm miệt mài đọc y thư, ghi nhớ được điển, gặp chỗ nào khó hiểu lại thỉnh giáo Hồ Thanh Ngưu. Đó là những điều tâm đắc của Hồ Thanh Ngưu, nên y chỉ giáo tỉ mỉ. Có lần Trương Vô Kỵ nêu ra câu hỏi lạ lùng mà Hồ Thanh Ngưu chưa bao giờ nghĩ tới. Ban đầu Hồ Thanh Ngưu định bụng chữa khỏi cho Trương Vô Kỵ, rồi sẽ giết luôn, nhưng bây giờ y nghĩ, nếu thằng bé chết đi, nơi đây sẽ chẳng còn ai đảm đạo hợp ý, nên không còn tính đến việc khỏi sớm chết sớm nữa.

Cứ như thế mấy tháng, một hôm Hồ Thanh Ngưu bỗng phát hiện huyết Quan Xung ở bên cạnh ngón tay vô danh, huyết Thanh Lạnh Uyên ở cách khoeo tay hai tấc, huyết Ti Trúc Không ở chỗ lõm sau lông mày của Trương Vô Kỵ khi chạm vào không có phản ứng gì cả. Ba huyết ấy đều thuộc "Thủ Thiếu Dương tam tiêu kinh", Tam tiêu chia ra Thượng tiêu, Trung tiêu, Hạ tiêu, là một trong lục phủ ngũ

tạng, y thư xưa nay viết rằng rất huyền diệu bí ẩn, khó bề tìm được*.

Hồ Thanh Ngưu khổ công trần trở suy nghĩ, dùng đủ mọi cách khéo léo, vẫn không trục được chất âm độc đã ngấm vào Tam tiêu của Trương Vô Kỵ. Sau hơn mười ngày, tóc y bạc thêm nhiều sợi mà vẫn chưa tìm ra.

Trương Vô Kỵ thấy Hồ Thanh Ngưu suy tư khổ não như thế thì không khỏi cảm kích, áy náy không yên, nói:

- Hồ tiên sinh, tiên sinh đã tận tâm kiệt lực trừ độc cho văn bối. Trên đời này ai ai rồi cũng chết, chất âm độc ngấm vào Tam tiêu văn bối không khu trừ được, âu cũng là số phận an bài, tiên sinh đừng tốn phí quá nhiều tâm sức cho việc cứu mạng văn bối mà tổn hại thân thể.

Hồ Thanh Ngưu hừ một tiếng, lạnh nhạt nói:

- Người coi thường Minh giáo, Thiên Ưng giáo quá đấy, không đời nào ta muốn cứu mạng người. Có điều là nếu ta không chữa khỏi cho người, hóa ra “Điệp Cốc Y Tiên” là kẻ vô năng hay sao? Sau khi ta chữa khỏi cho người, ta sẽ giết chết người.

** Theo y học Trung Quốc, Tam tiêu là chỉ các tuyến nội tiết trong cơ thể. Hiện nay, Tây y cũng chưa hiểu rõ lắm về cách vận dụng và điều chỉnh các tuyến nội tiết. Đây là bộ môn rất khó trong y khoa.*

Trương Vô Kỵ lạnh người nghe Hồ Thanh Ngưu nói một cách thần nhiên, tựa hồ chuyện ấy chẳng đáng gì, song cậu biết những điều y đã nói ra miệng thì y quyết không thay đổi, bèn thờ dài, nói:

- Văn bối xem ra chất hàn độc trong cơ thể không cách nào khu trừ, tiên sinh khỏi cần ra tay, văn bối cũng sẽ chết. Người đời hình như chỉ mong mọi người khác chết sạch đi thì họ mới vui lòng. Người ta học võ luyện công, chẳng phải là để giết người khác đó sao?

Hồ Thanh Ngưu nhìn ra khoảng không xa vắng bên ngoài, xuất thần hồi lâu, buồn bã nói:

- Hồi trẻ ta miệt mài học y thuật, lập chí giúp đời cứu người, rồi ra mới biết mình lầm. Ta đã cứu sống một người, hấn lại trở mặt hại ta một cách tàn bạo. Có một thiếu niên ở Miêu Cương, Quý Châu, bị trúng Kim Tầm trùng độc, là loại chất kịch độc, ai trúng phải thể nào cũng chết, song trước khi chết phải chịu các cơn đau đớn khủng khiếp. Ta suốt ba ngày đêm không ngủ, hao tổn bao tâm lực cứu được y, cùng y kết nghĩa kim lan, tình như ruột thịt, lại còn hứa gả em gái cho hấn. Ai ngờ về sau hấn hại chết em gái ta. Người có biết hấn là ai không? Hiện nay hấn chính là thủ lĩnh lừng lẫy tiếng tăm của một danh môn chính phái đó.

Trương Vô Kỵ thấy bắp cơ trên mặt Hồ Thanh Ngưu giật giật, thần sắc hết sức đau khổ, thì trong lòng cảm thông, nghĩ thầm: "Thì ra Hồ tiên sinh từng gặp không ít thảm cảnh trong đời, nên mới có cái tính "thấy chết không cứu". Bèn hỏi:

- Kẻ vong ân bội nghĩa, lòng lang dạ thú ấy là ai vậy?

Hồ Thanh Ngưu nghiêng rằng nói:

- Hắn... hắn chính là Tiên Vu Thông, chủ môn phái Hoa Sơn.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao tiên sinh không đi tìm hắn mà trả thù?

Hồ Thanh Ngưu thở dài:

- Trước sau ta đã ba lần tìm hắn, đều bị thảm bại. Lần sau cùng tưởng đã mất mạng dưới tay hắn rồi. Người ấy võ công cao cường, lại cơ trí tuyệt luân, ngoại hiệu của hắn là "Thần Cơ Tử" mà. Ta tài nghệ quả thực thua xa, không phải là đối thủ của hắn. Huống hồ hắn làm chủ môn phái Hoa Sơn, người đông thế mạnh. Minh giáo ta thì mấy năm nay chia năm xẻ bảy, tàn sát lẫn nhau, ai ai cũng chỉ bo bo lo giữ thân, không trợ giúp nhau. Hơn nữa, ta cũng ngại đi nhờ vả người khác. Mối thù này, chỉ e không thể báo được. Ôi, tiểu muội khốn khổ của ta ơi, ta mồ côi từ bé, chỉ có hai huynh muội nương tựa lẫn nhau....

Nói đến đó, nước mắt rưng rưng.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Hồ tiên sinh thực ra không phải là kẻ lạnh nhạt, vô tình". Hồ Thanh Ngưu đột nhiên gay gắt nói:

- Chuyện ta kể hôm nay, từ rày không được nhắc đến, nếu người tiết lộ cho người khác biết, ta sẽ làm cho người sống không nổi, chết không xong đó.

Trương Vô Kỵ định cãi vài câu, nhưng động lòng trắc ẩn, biết Hồ Thanh Ngưu gặp thảm sự, nên chẳng chấp nê, chỉ nói:

- Vãn bối sẽ không nhắc đến làm gì.

Hồ Thanh Ngưu xoa xoa đầu cậu, thở dài:

- Tội nghiệp, tội nghiệp!

Nói đoạn quay vào gian trong.

Từ khi nói chuyện với Trương Vô Kỵ, lại thấy khó khu trừ chất hàn độc đã ngấm vào Tam tiêu của thằng bé, dù có đem y thuật tinh thâm chữa trị, cũng chỉ sống thêm được vài năm, thì Hồ Thanh Ngưu thay đổi cả tâm tính. Tuy y không thổ lộ thêm thân thế và tâm sự của mình, nhưng thấy thằng bé nhanh hiểu ý người, lại sống chốn núi rừng tịch mịch, có nó bầu bạn thật là hay, thế nên ngày ngày Hồ Thanh Ngưu chỉ dẫn cho Trương Vô Kỵ về sự biến đổi âm dương ngũ hành trong y lý, thuật châm cứu, xem mạch, cắt thuốc. Trương Vô Kỵ miệt mài học hỏi. Hồ Thanh Ngưu thấy thằng bé ngộ tính cao lạ lùng, đọc các bộ y thư, như *Hoàng Đế hà mô kinh*, *Tây Phương Tử Minh Đường cứu kinh*, *Thái Bình thánh huệ phương*, *Châm giáp át kinh*, *Thiên kim phương* đều am tường, tâm đắc, thì than thở: “Thông minh tài trí như ngươi, lại được bậc minh sư trăm đời có một là ta chỉ giáo, thì chưa đến hai mươi tuổi ngươi đã sánh ngang Hoa Đà, Biển Thước. Tiếc rằng ...ôi, tiếc rằng ...”

Ý của Hồ Thanh Ngưu muốn nói rằng dù Trương Vô Kỵ học có giỏi y thuật bao nhiêu đi nữa, nhưng chỉ

sống ít lâu, thì sự khổ học kia phỏng có ích gì? Trương Vô Kỵ thì trong lòng đã chủ tâm, cậu quyết ý nắm chắc y thuật cao minh, để khi gặp lại Thường Ngô Xuân sẽ chữa cho gã trở lại sức khỏe bình thường, lại chữa cho Du Đại Nham có thể tự mình đi lại, không cần nhờ ai nâng đỡ. Đó là hai đại tâm nguyện của nó, sau khi hoàn tất thì dù có chết ngay cũng không có gì ân hận.

*

* *

Sống trong rừng yên ổn vô sự, ngày tháng trôi mau, thấm thoát đã hơn hai năm. Trương Vô Kỵ nay đã mười bốn tuổi. Hai năm qua, Thường Ngô Xuân ghé thăm cậu mấy lần, nói Trương Tam Phong nghe tin bệnh tình của Vô Kỵ truyền giảm, vô cùng hoan hỉ, dặn cứ ở lại Hồ Điệp cốc chữa trị cho khỏi hẳn. Trương Tam Phong và sáu đệ tử đều gửi cho thằng bé quần áo, vật dụng, ai cũng thương nhớ, nhưng vì môn phái khác biệt, không tiện đến thăm.

Trương Vô Kỵ đối với thái sư phụ, các sư bá sư thúc cũng muôn phần thương nhớ, chỉ hận không thể bay ngay về núi Võ Đang.

Thường Ngô Xuân kể lại tin tức bên ngoài, mấy năm nay người Mông Cổ đối với người Hán càng thêm bạo ngược, trăm họ không đủ ăn đủ mặc, trộm cướp nổi lên như rươi, xem chừng thiên hạ sắp sửa đại loạn. Đồng thời cuộc tranh chấp giữa các thế lực tự xưng danh môn chính phái trên giang hồ với các thế lực bị coi là ma giáo tà phái ngày thêm kịch liệt, đôi

bên tử thương đều nặng nề, oán cừu trở nên ngày một sâu.

Thường Ngộ Xuân mỗi lần đến Hồ Điệp cốc chỉ ở lại vài hôm rồi đi liền, hình như việc trong Minh giáo rất bận rộn.

Một buổi tối, Trương Vô Kỵ đang đọc cuốn y thư *Thử sự nan tri* của Vương Hiếu Cổ, cảm thấy mệt mỏi, đầu nặng như chì, bèn gấp sách đi ngủ. Sáng sau tỉnh dậy, thấy nhức đầu quá chừng, đang định tìm mấy thứ thuốc trị phong hàn, ra đến gian ngoài thì thấy mặt trời đã chếch sang phía tây, hóa ra đã quá trưa, thì giật mình nghĩ thầm: “Sao mình lại ngủ một giấc mê mệt như thế, hay là bệnh rồi”, bèn bắt mạch, thấy không có gì lạ, lòng thẳm kính hãi: “Hay là chất âm độc phát tác, mình đến ngày tận số rồi ư?”

Trương Vô Kỵ đi sang gian nhà của Hồ Thanh Ngưu, thấy cửa đóng chặt, ho khê một tiếng. Hồ Thanh Ngưu ở bên trong nói ra:

- Vô Kỵ, hôm nay ta khó chịu, đau họng, ngươi tự mình học đi nhé.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng.

Quan tâm đến bệnh tình của Hồ Thanh Ngưu, cậu nói:

- Tiên sinh, để vãn bối xem thử cổ họng của tiên sinh xem thế nào, được không ạ?

Hồ Thanh Ngưu đáp, giọng khàn khàn:

- Không cần, ta đã soi gương, thấy không nặng lắm, đã uống "Ngưu hoàng té giác tán" rồi.

Bữa tối hôm đó, lúc tiểu đồng bưng cơm vào phòng, Trương Vô Kỵ cũng đi theo, thấy Hồ Thanh Ngưu mặt mày tiêu tụy, nằm trên giường. Hồ Thanh Ngưu xua tay nói:

- Ra ngoài đi. Ngươi biết ta bị bệnh gì không, bệnh đậu mùa đấy.

Trương Vô Kỵ nhìn, thấy trên mặt và tay Hồ Thanh Ngưu, quả nhiên thấy có nhiều chấm đỏ, nghĩ bệnh đậu mùa phát ra thật nguy hiểm, chữa không khéo, nặng thì chết, nhẹ cũng bị rỗ mặt. Hồ Thanh Ngưu y đạo tình thâm, tuy nhiễm ác bệnh cũng tự chữa trị được, song Trương Vô Kỵ vẫn không khỏi lo ngại.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Ngươi không được vào phòng của ta nữa, đưa bát chén đĩa dùng cho ta, đều phải nhúng nước sôi, ngươi và các tiểu đồng không được dùng chung.

Ngừng giây lát, Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Vô Kỵ, ngươi nên rời Hồ Điệp cốc đi nơi khác ở tạm mười bữa nửa tháng, để khỏi lây bệnh đậu mùa của ta.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không cần đâu, tiên sinh bị bệnh, vẫn bố lại tránh đi, thì ai lo lắng cho tiên sinh? Dầu gì vẫn bố cũng hiểu y lý hơn hai tiểu đồng kia.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Người tránh đi vẫn hơn.

Hồ Thanh Ngưu nói mãi, Trương Vô Kỵ vẫn không chịu. Mấy năm qua, hai người sớm tối bên nhau, Hồ Thanh Ngưu tuy tính nết kỳ dị, song hai thầy trò rất thân tình với nhau, huống hồ lúc thấy hoạn nạn lại tránh đi, thật trái với bản tính của Trương Vô Kỵ. Hồ Thanh Ngưu đành nói:

- Thôi được, thế nhưng người nhất thiết không được bước vào phòng ta đó.

Cứ thế ba hôm liền, sớm tối Trương Vô Kỵ tới trước cửa vấn an, Hồ Thanh Ngưu tuy bị khản tiếng, nhưng tinh thần vững vàng, cơm nước xem ra còn ăn nhiều hơn lúc thường, chắc không có gì đáng ngại. Mỗi ngày Hồ Thanh Ngưu đọc các vị thuốc và liều lượng, tiểu đồng theo đó sắc bưng vào cho tiên sinh uống.

Đến chiều hôm thứ tư, Trương Vô Kỵ đang ngồi trong thảo đường đọc sách *Hoàng Đế nội kinh*, tới chương "Tứ khí điều thần đại luận", có câu:

"Cho nên thánh nhân không trị bệnh đã phát, mà trị bệnh từ khi chưa phát, không trị khi đã loạn, mà trị từ khi chưa loạn, là vì vậy. Đại bệnh phát rồi mới cắt thuốc, loạn xảy ra rồi mới cứu chữa, có khác gì khát nước mới đi đào giếng, đánh nhau mới đúc chùy, thì đã quá muộn".

Trương Vô Kỵ gật gù, nghĩ thầm: "Mấy câu này đúng quá, khát nước mới đi đào giếng, đánh nhau mới

đúc binh khí, quả là không kịp. Để quốc gia loạn rồi mới đi dẹp, dù có trở lại bình yên, thì nguyên khí cũng bị đại hao tổn. Trị bệnh phải từ khi bệnh chưa phát ra mới hay. Còn bệnh đầu mùa của Hồ tiên sinh là ngoại cảm, có muốn trị từ trước cũng chẳng được". Lại nhớ đến chương "Âm dương ứng tượng đại luận" trong *Hoàng Đế nội kinh* có câu:

"Thấy thuốc giỏi chữa khi bệnh còn ở ngoài da, người kém hơn thì chữa khi bệnh vào máu thịt; tiếp đến người kém nữa thì chữa khi bệnh vào gân mạch, sau đến người chữa khi bệnh vào lục phủ, rồi ngũ tạng. Trị bệnh đã vào đến ngũ tạng, thì đã nửa phần sống nửa phần chết". Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Lương y thấy bệnh vừa chớm là phải trị ngay. Bệnh vào đến ngũ tạng mới chữa, thì chỉ còn hi vọng một nửa. Như mình âm độc đã ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng, đâu phải chỉ nửa sống nửa chết, mà là cửu tử nhất sinh".

Còn đang tán thưởng kiến thức trác tuyệt của tiền nhân, chợt nghe có tiếng vó ngựa từ phía cốc khẩu vọng vào, không lâu sau đã tới bên ngoài dãy nhà tranh, rồi có tiếng người nói lớn:

- Võ lâm đồng đạo cầu kiến Y Tiên Hồ tiên sinh, xin lão nhân gia trị bệnh.

Trương Vô Kỵ đi ra cửa, thấy một hán tử mặt mũi đen sì đứng đó, tay dắt ba con ngựa, trên lưng hai con có hai người nằm phủ phục, quần áo loang lổ vết máu, hiển nhiên là bị trọng thương. Hán tử đó đầu băng một mảnh vải trắng, vải cũng thấm máu, tay phải treo lên cổ, xem ra cũng bị thương không nhẹ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị đến thật không đúng lúc, chính Hồ tiên sinh cũng đang bị bệnh, nằm liệt giường, không thể trị bệnh giúp các vị được, mời các vị tìm thấy giỏi khác.

Hán tử kia nói:

- Chúng tôi chạy mấy trăm dặm đến đây, sống chết chỉ trong sớm tối, chỉ còn trông chờ Y Tiên cứu mạng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hồ tiên sinh đang bị bệnh đậu mùa rất nặng, đó là chúng tôi nói thực, không dám dối.

Hán tử nói:

- Ba chúng tôi lần này bị trọng thương, nếu không được Y Tiên cứu chữa, thì chỉ còn nước chết mà thôi. Phiền tiểu huynh đệ bấm lại một lờ, xem Hồ tiên sinh dạy bảo thế nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đã vậy, xin cho biết quý tính đại danh.

Hán tử nói:

- Ba chúng tôi tiện danh không đáng nói, xin cứ bấm là đệ tử của Tiên Vu chương môn phái Hoa Sơn.

Nói tới đó, y lão đảo chực ngă, xem chừng không chịu nổi, liền ộc ra một ngụm máu tươi.

Trương Vô Kỵ giật mình, nghĩ thâm Tiên Vu Thông là kẻ thù lớn của Hồ tiên sinh, không biết tiên sinh xử trí thế nào, đến trước cửa phòng Hồ Thanh Ngưu, nói:

- Tiên sinh, bên ngoài có ba người bị trọng thương đến xin chữa trị, nói là đệ tử của Tiên Vu chương môn phái Hoa Sơn.

Hồ Thanh Ngưu hừ một tiếng, sắc giọng:

- Không chữa, không chữa, bảo họ xéo đi!

Trương Vô Kỵ đáp "Dạ!" rồi trở lại thảo đường, nói với Hán tử:

- Hồ tiên sinh rất mệt, không thể tiếp khách, mong hãy lượng thứ.

Hán tử nhú mày, đang định năn nỉ, thì một gã nằm trên lưng ngựa, dáng gầy gò, ngẩng đầu lên, giơ tay búng ra, loáng một ánh kim quang, nghe "cạch" một tiếng, một ám khí nho nhỏ cắm xuống mặt bàn trong thảo đường. Y nói:

- Người đem mũi Kim Hoa ấy cho "Kiến Tử Bất Cứu" xem, nói ba người bọn ta đều bị chủ nhân của bông hoa vàng này đả thương; kẻ đó nay mai sẽ đến tìm Hồ tiên sinh rửa hận. Nếu Hồ tiên sinh chữa khỏi cho bọn ta, bọn ta sẽ ở lại đây giúp Hồ tiên sinh chống địch. Dù võ công của bọn ta kém cỏi, song có thêm ba trợ thủ cũng vẫn hơn.

Trương Vô Kỵ thấy gã nói năng không lễ độ như Hán tử kia, cậu tới bên bàn, thấy ám khí là một bông mai đúc bằng vàng, kích thước y như một bông mai thật, nhụy hoa thì bằng bạch kim, trông vô cùng tinh xảo. Cậu giơ tay nhặt lên, nào ngờ gã kia ban nãy búng quá mạnh, bông mai cắm chặt xuống bàn, phải lay lay mấy cái mới nhổ lên được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Gã kia võ công không xoàng, bị chủ nhân Kim Hoa đánh trọng thương như thế, gã bảo người ấy sẽ tới tìm Hồ tiên sinh trả thù, mình phải báo cho tiên sinh biết mới được”. Liền cầm bông Kim Hoa tới trước cửa phòng Hồ Thanh Ngưu, thuật lại lời vừa nghe.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Đưa cho ta coi.

Trương Vô Kỵ khẽ đẩy cửa, vén màn, thấy trong phòng tối om, biết rằng bệnh nhân đậu mùa rất sợ gió, sợ ánh sáng, đã dùng mền che kín các cửa. Hồ Thanh Ngưu che mặt bằng một mảnh vải xanh, chỉ hở đôi mắt. Trương Vô Kỵ lo sợ nghĩ thầm: “Không biết sau tám vải che, các nốt đậu trên mặt như thế nào, sau khi lành, liệu có bị rỗ hay không?”

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Đặt Kim Hoa trên bàn, rồi đi ra cho mau.

Trương Vô Kỵ theo lời, đặt bông mai xuống bàn, vén màn bước ra, chưa kịp đóng cửa lại, đã nghe Hồ Thanh Ngưu nói:

- Ba tên kia sống hay chết, không liên can gì đến ta. Hồ Thanh Ngưu ta sống hay chết, cũng khỏi cần ba kẻ đó để tâm.

Nghe vèo một tiếng, bông mai vàng đã xuyên qua màn cửa, bay vụt ra ngoài, rơi xuống đất. Trương Vô Kỵ sống với Hồ Thanh Ngưu hơn hai năm, không hề thấy Hồ tiên sinh luyện võ công, không ngờ vị thần y

trông có vẻ thư sinh này lại là một cao thủ, tuy đang bệnh nặng, song võ công không mất.

Trương Vô Kỵ nhặt bông mai lên, mang trả gã gầy gò, lắc đầu, nói:

- Hồ tiên sinh quả thật bệnh nặng...

Chợt nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, tiếng xe lộc cộc chạy vào cốc.

Trương Vô Kỵ đi ra bên ngoài, thấy chiếc xe ngựa chạy rất nhanh, thoáng cái đã tới trước nhà, đỗ lại. Một hán tử trẻ tuổi, nước da vàng, ôm một lão già hói đầu từ trên xe xuống, hỏi:

- Điệp Cốc Y Tiên Hồ tiên sinh có nhà không? Môn hạ phái Không Động là “Thánh thủ già lam” Giản Tiệp từ xa tới xin chữa ...

Nói chưa hết câu đã lão đảo, cùng lão già hói ngã lăn ra đất. Thật trùng hợp, hai con ngựa to khỏe kéo xe cũng kiệt sức, miệng sùi bọt mép, cùng gục xuống.

Nhìn thần sắc hai người, không hỏi cũng thừa biết từ xa đến đây, dọc đường không dừng nghỉ, nên cả người lẫn ngựa mới mệt mỏi như thế. Trương Vô Kỵ nghe mấy chữ “Môn hạ phái Không Động”, nhớ lại trên núi Vô Đang, trong số những kẻ tới bức tử cha mẹ mình có Không Động ngũ lão, tuy không thấy lão hói này, nhưng chắc cũng chẳng phải là người tử tế, đang định cự tuyệt, lại thấy sơn đạo thấp thoáng bóng người, thêm bốn năm người nữa chạy tới, kẻ chống gậy khập khiễng, kẻ thì dìu nhau mà đi, ai cũng bị thương cả.

Trương Vô Kỵ cau mày, không đợi bọn họ tới gần, nói to:

- Hồ tiên sinh bị bệnh đậu mùa, chính tiên sinh chưa biết có sống nổi không, chẳng thể nào chữa trị cho các vị. Xin các vị sớm đi tìm danh y khác để khỏi lỡ dịp trị thương.

Bọn kia đến gần hơn, nhìn rõ năm người, ai nấy mặt nhợt nhạt không chút huyết sắc, nhưng trên thân thể không có thương tích, xem ra đều bị nội thương. Người đi đầu vừa cao vừa mập, gật gật đầu với lão hói Giản Tiếp và gã gầy gò ném Kim Hoa. Ba người đó nhìn nhau cười gượng, hóa ra họ biết nhau. Trương Vô Kỵ nổi tính hiếu kỳ, hỏi:

- Các vị đều bị chủ nhân Kim Hoa đả thương ư?

Gã mập đáp:

- Không sai.

Hán tử đến đầu tiên, đã bị hộc máu, hỏi:

- Tiểu huynh đệ họ gì? Là bà con thế nào với Hồ tiên sinh?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ là bệnh nhân của Hồ tiên sinh, biết Hồ tiên sinh đã bảo không chữa là nhất quyết không chữa, các vị có nán lại đây cũng vô ích.

Đang nói chuyện, lại có bốn người nữa lục tục kéo đến, kẻ đi xe, kẻ cưỡi ngựa, đều cầu khẩn được gặp Hồ Thanh Ngưu.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Hổ Diệp cốc là nơi hoang vắng, trừ người trong ma giáo ra, trên giang hồ ít ai hay biết. Những người này hoặc thuộc phái Không Động, hoặc thuộc phái Hoa Sơn, không phải ma giáo, sao không hẹn mà cùng bị thương, không hẹn mà cùng tới xin chữa trị?” Lại nghĩ thầm: “Chủ nhân của Kim Hoa tài nghệ lợi hại thế, muốn giết những người này đâu có khó gì, sao lại chỉ đánh cho họ trọng thương?”

Mười bốn người kia, có kẻ lên tiếng nài nỉ, có kẻ một lời chẳng nói, nhưng không ai chịu đi, nhìn ra trời đã sắp tối, mười bốn người ngồi chật cả thảo đường. Tiểu đồng bưng cơm ra cho Trương Vô Kỵ. Cậu cũng chẳng khách sáo gì, ngồi ăn tự nhiên, rồi thắp một ngọn đèn dầu, giở y thư ra đọc, làm như không thấy mười bốn người kia vậy, nghĩ bụng: “Ta học y thuật của Hổ tiên sinh, cũng phải học luôn công phu “Kiến tử bất cứu” của Hổ tiên sinh”.

*

* *

Đêm vắng lặng, ngoài tiếng gió sách sột soạt của Trương Vô Kỵ, tiếng thở nặng nề của đám người bị thương, không còn âm thanh gì khác. Bỗng nhiên từ bên ngoài có tiếng bước chân nhẹ nhẹ của hai người chậm chậm đi tới.

Lát sau, giọng nói thánh thót của một bé gái cất lên:

- Mẹ ơi, trong nhà có ánh đèn, mình đến nơi rồi.

Nghe giọng nói, thì bé gái còn nhỏ lắm. Rồi tiếng phụ nữ hỏi:

- Hài nhi, con có mệt lắm không?

Đứa bé đáp:

- Con không mệt đâu. Mẹ ơi, thầy lang trị bệnh cho mẹ, mẹ sẽ hết đau thôi.

Tiếng phụ nữ:

- Ủ, nhưng không biết thầy có chịu chữa bệnh cho mẹ không.

Trương Vô Kỵ giật mình: “Giọng người này nghe quen quá, hình như là của Kỷ Hiểu Phù cô cô”. Đứa bé nói:

- Thế nào thầy cũng chữa cho mẹ thôi: Mẹ đừng lo, mẹ đỡ đau chưa?

Tiếng phụ nữ:

- Đỡ rồi, ói, tội nghiệp con!

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, không còn nghi ngờ gì nữa, chạy luôn ra cửa, gọi:

- Kỷ cô cô, cô cô đó ư? Cô cô bị thương hay sao?

Dưới ánh trăng thấy một phụ nữ mặc áo xanh, tay dắt một bé gái, chính là Kỷ Hiểu Phù, nữ hiệp phái Nga Mi.

Khi nàng gặp Trương Vô Kỵ trên núi Vô Đang, cậu bé chưa đầy mười tuổi, cách lúc này ngót năm năm. Cậu bé đã thành thiếu niên, đêm nay bất ngờ gặp lại, nàng không thể nhận ra, chỉ ấp úng:

- Cậu... cậu...

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỵ cô cô, cô cô không nhận ra cháu ư? Cháu là Trương Vô Kỵ đây. Hôm cha mẹ cháu qua đời trên núi Vô Đang, cô cháu ta gặp nhau một lần.

Kỷ Hiểu Phù hoảng hốt à lên một tiếng, ai ngờ lại gặp Vô Kỵ nơi này, nghĩ mình thân gái chưa chồng, giờ lại dắt một đứa con, mà Trương Vô Kỵ thì là sư diệt của hôn phu Ân Lê Đình của nàng, tuy cậu ta còn ít tuổi, nhưng chẳng thể nào giải thích cho xuôi, không khỏi vừa thẹn vừa giận, mặt đỏ bừng. Nàng bị thương không nhẹ, giờ lại kinh hoảng, thân hình lảo đảo chực ngã.

Đứa con gái của nàng chừng tám chín tuổi, thấy mẹ loạng choạng, vội đưa hai tay ra đỡ, nhưng bé bỏng sức yếu như nó thì làm được gì? Thấy hai mẹ con họ sắp ngã, Trương Vô Kỵ vội chạy lại đỡ vai Kỷ Hiểu Phù, nói:

- Kỵ cô cô, mời cô cô vào nghỉ trong này.

Trương Vô Kỵ dìu nàng vào thảo đường, dưới ánh đèn thấy vai và cánh tay bên trái bị vết kiếm chém rất nặng, máu không ngừng ngấm ra lớp vải băng, Kỷ Hiểu Phù lại cứ ho liên tục, không sao ngăn được.

Y thuật của Trương Vô Kỵ hiện thời đã hơn khối vị "danh y" bình thường, nghe tiếng ho của nàng khác lạ, biết là lá phổi bị chấn thương nặng, bèn nói:

- Kỵ cô cô, cô cô dùng tay phải đối chưởng với người ta, đã bị thương ở phế mạch Thái Âm.

Nói rồi lấy ra bảy mũi kim, châm xuyên qua áo vào huyệt Vân Môn ở vai, huyệt Hoa Cái ở ngực,

huyệt Xích Trạch ở khuỷu tay... tất cả bảy chỗ. Hiện thời thuật châm cứu của Trương Vô Kỵ so với lúc trị thương cho Thường Ngộ Xuân đã là một trời một vực. Hơn hai năm qua, cậu theo Hồ Thanh Ngưu miệt mài khổ học, cả chẩn đoán bệnh tình, cách dùng thuốc đều đã hiểu biết rất nhiều, tuy còn thua xa Hồ Thanh Ngưu, nhưng riêng về châm cứu thì cậu đã học được bảy, tám thành bản lĩnh của "Y Tiên".

Kỷ Hiểu Phù thấy cậu mang kim ra, thoát đầu chưa hiểu dụng ý, ai ngờ Trương Vô Kỵ thủ pháp cực nhanh, trong giây lát bảy mũi kim đã được châm vào các huyệt đạo. Bảy huyệt này đều thuộc "Thủ Thái Âm phế kinh", kim vừa châm xong, tình trạng tức ngực khổ sở lập tức giảm hẳn. Nàng vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, nói:

- Hảo hài tử, không ngờ cháu lại ở đây, học được bản lĩnh thần diệu thế này.

Hôm ở trên núi Võ Đang, Kỷ Hiểu Phù thấy Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố tự sát, thương xót Trương Vô Kỵ cô đơn khổ sở, từng dịu giọng an ủi, lại gỡ cái vòng vàng trên cổ tặng cho nó, nhưng lúc đó Trương Vô Kỵ trong lòng phẫn khích đau đớn, cho rằng tất cả những người lên núi đều là kẻ thù bức tử cha mẹ cậu, thành thử cậu đã gắt gỏng cả với Kỷ Hiểu Phù, khiến nàng chả biết ăn nói ra sao. Sau đó ít lâu, Trương Vô Kỵ được biết chính hôm ấy cha nó cùng các sư bá sư thúc đã định liên thủ với các nữ hiệp phái Nga Mi cùng chống cường địch, mới hay phái Nga Mi là bạn chứ không phải thù, cho nên mỗi

lần nhớ đến tấm lòng của Kỷ Hiếu Phù, cậu bé lại không khỏi cảm kích.

Hai năm trước ở trong cánh rừng đêm nọ, Trương Vô Kỵ và Thường Ngô Xuân nấp sau gốc cây, đã thấy Kỷ Hiếu Phù ra sức cứu Bành hòa thượng, càng nghĩ Kỷ cô cô là người rất tốt, còn chuyện nàng chưa lấy chồng mà sinh con, vì sao không phải với Ân thúc thúc, thì cậu còn nhỏ tuổi, không hiểu gì về ái tình nam nữ, nghe qua rồi cũng chẳng để tâm. Còn Kỷ Hiếu Phù bất ngờ gặp người thân của Ân Lê Đình, nên thẹn thùng lúng túng, chứ đâu biết hai năm trước Trương Vô Kỵ đã nghe Đình Mẫn Quân nói ra. Trương Vô Kỵ cho rằng Đình Mẫn Quân là người không tốt, thành thử những điều mà Đình Mẫn Quân bảo là xấu, thì vị tất đã là xấu.

Trương Vô Kỵ thấy đứa con gái của Kỷ Hiếu Phù đứng cạnh mẹ, lông mày đẹp như tranh vẽ, đôi mắt to đen láy cứ đăm đăm nhìn cậu đầy vẻ hiếu kỳ. Cô bé ghé tai mẹ hỏi nhỏ:

- Mẹ, thấy lang bé thế ư? Mẹ có còn đau không?

Kỷ Hiếu Phù nghe đứa bé gọi "mẹ", lại đỏ bừng cả mặt, đến nước này cũng chẳng thể giấu được nữa, lộ vẻ hết sức ngượng ngùng, nói:

- Đây là Trương gia ca ca, phụ thân của Trương ca ca là bằng hữu của mẹ.

Nàng quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Em nó... em nó tên là Bất Hối.

Ngừng giây lát, nói tiếp:

- Họ Dương, là Dương Bất Hối.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Hay nhỉ, tiểu muội muội, tên của muội cũng na ná như tên của huynh, huynh là Trương Vô Kỵ, còn muội là Dương Bất Hối.

Kỷ Hiểu Phù thấy Trương Vô Kỵ thần sắc bình thường, không hề có ý trách cứ, thì yên tâm, nói với con:

- Bản lĩnh của Vô Kỵ ca ca giỏi quá, mẹ đỡ đau hẳn rồi.

Đôi mắt linh hoạt của Dương Bất Hối ngó qua ngó lại, đột nhiên nó đến trước mặt Trương Vô Kỵ ôm lấy cậu, thơm vào má cậu "chụt" một cái. Ngoài mẹ ra, cô bé chưa gặp ai, lần này mẹ bị trọng thương, trong lúc hoạn nạn được Trương Vô Kỵ chữa cho bớt đau, thì cô bé cảm kích quá, trước nay mỗi khi biểu lộ sự yêu thích và cảm tạ đối với mẹ, cô bé lại sà vào lòng mẹ, thơm lên má mẹ; nên lúc này cô bé cũng làm như thế với Trương Vô Kỵ.

Kỷ Hiểu Phù mỉm cười, nói:

- Bất nhi, đừng làm thế, Vô Kỵ ca ca không thích đâu.

Dương Bất Hối mở to đôi mắt, không hiểu nguyên do, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Ca ca không thích à? Sao ca ca lại không thích tiểu muội làm như thế?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Huynh thích chứ.

Rồi cậu cũng thơm nhẹ một cái lên đôi má bầu bĩnh của cô bé. Dương Bất Hối vỗ tay reo:

- Thấy lang nhỏ ơi, mau chữa khỏi cho mẹ tiểu muội, tiểu muội sẽ lại thơm huynh lần nữa.

Trương Vô Kỵ thấy cô bé thơ ngây lanh lợi, thật là dễ thương. Hơn mười năm qua, những người cậu gặp toàn là hạng sư bá sư thúc lớn tuổi, ngay Thường Ngô Xuân tuy xưng hô huynh đệ, nhưng cũng lớn hơn cậu tám tuổi. Lần gặp Chu Chỉ Nhược ở trên thuyền, hai đứa cũng chỉ được ở bên nhau một ngày, rồi lại chia tay, từ đó chưa hề có một người bạn nhỏ tuổi nào, lúc này bất giác cậu nghĩ thầm: "Giá mình có một đứa em gái dễ thương như thế này, thì ngày ngày mình sẽ dẫn nó đi chơi". Trương Vô Kỵ mới mười bốn tuổi, còn nhiều tính trẻ con, nhưng tuổi thơ gặp nhiều gian truân, thực ra chưa được dịp chơi đùa.

Kỷ Hiếu Phù thấy bọn Giản Tiệp người nào cũng bị thương nặng, hiển nhiên chưa được chữa trị gì cả, nàng không muốn giành phần hơn, bèn nói với Trương Vô Kỵ:

- Các vị kia tới trước cô cô, Vô Kỵ hãy xem cho họ đã, bây giờ cô cô thấy đỡ nhiều rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Họ đến nhờ Hồ tiên sinh chữa trị, song chính Hồ tiên sinh cũng đang bệnh nặng, không chữa trị cho ai được cả. Các vị đó chẳng chịu đi. Kỷ cô cô, cô cô không phải nhờ Hồ tiên sinh nữa. Tiểu diệt ở đây đã lâu, cũng biết chữa trị đôi chút, nếu cô cô tin nhiệm, tiểu diệt sẽ khám cho cô cô.

Kỷ Hiểu Phù sau khi bị thương, được người ta chỉ đường tới Hồ Điệp cốc, cũng chẳng khác gì bọn Giản Tiệp, tới cầu xin Hồ Thanh Ngưu chữa trị, nhìn tình trạng của bọn họ, rõ ràng “Kiến Tử Bất Cứu” Hồ Thanh Ngưu không chịu chữa. Trương Vô Kỵ vừa chăm kim cho nàng, nàng thấy lập tức kiến hiệu, xem ra cậu ít tuổi, nhưng y đạo quả thật cao minh, bèn nói:

- Thế thì đa tạ diệt nhi. Đại quốc thủ không chịu chữa, thì nhờ tiểu quốc thủ vậy.

Trương Vô Kỵ mời Kỷ Hiểu Phù vào sương phòng, cắt bỏ vải áo chỗ vết thương, thấy trên vai và cánh tay có tới ba vết chém, xương cánh tay cũng bị gãy, một chỗ bị nát vụn. Xương gãy vụn như thế, về mặt ngoại khoa là cực kỳ khó chữa, nhưng đối với đệ tử của “Điệp Cốc Y Tiên” lại là chuyện nhỏ, Trương Vô Kỵ liền nối xương, bó thuốc trị thương cho nàng; lại kê một toa thuốc sai tiểu đồng đem sắc. Đây là lần đầu Trương Vô Kỵ nối xương gãy, thủ pháp tuy chưa được thành thạo, nhưng sau một canh giờ cũng xong xuôi, cuối cùng nói:

- Kỵ cô cô, cô cô hãy nằm ngủ một giấc, khi thuốc tê tan hết, vết thương sẽ đau lắm đó.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Đa tạ diệt nhi.

Trương Vô Kỵ vào kho thuốc lấy một vốc táo tàu, mạn khô đem cho Dương Bất Hối, ai ngờ đêm qua thức khuya, lúc này cô bé đã rúc vào lòng mẹ ngủ say sưa. Trương Vô Kỵ bỏ táo, mạn vào túi áo cô bé, trở lại thảo dược.

Gã đệ tử phái Hoa Sơn bị thổ huyết thấy Trương Vô Kỵ vội đứng dậy, chấp tay vái một cái thật dài, nói:

- Tiểu tiên sinh, Hồ tiên sinh đã nhiễm bệnh, chắc phải phiền tiểu tiên sinh chữa trị cho chúng tôi, mọi người xin tận cảm đại đức.

Trương Vô Kỵ từ khi học y thuật tới giờ, ngoài Thường Ngộ Xuân và Kỷ Hiểu Phù, chưa chữa trị cho ai. Nay thấy mười bốn người kia, kẻ thì nội tạng chấn thương, kẻ thì tứ chi bị gãy, thương thế mỗi người một khác. Người đời có câu, học phải gắn với hành, quả thực Trương Vô Kỵ cũng rất muốn chữa thử, ngặt vì Hồ Thanh Ngưu đã bảo không chữa, nên đáp:

- Đây là nhà của Hồ tiên sinh, tại hạ cũng chỉ là bệnh nhân của Hồ tiên sinh, đâu dám tự tiện như thế.

Gã Hán tử thấy Trương Vô Kỵ từ chối không có vẻ gì là quả quyết, bèn giờ bài năn nỉ, nịnh một câu:

- Xưa nay danh y vị nào cũng phải là già năm, sáu chục tuổi, ai ngờ tiểu tiên sinh đây tuổi còn trẻ quá mà đã có bản lĩnh như thế, thật là hi hữu trên đời, mong tiểu tiên sinh ra tay một phen.

Gã mập trông như phú thương, nói:

- Mười bốn người chúng tôi trên giang hồ đều có chút danh tiếng, nếu được tiểu tiên sinh cứu chữa, cả bọn ra ngoài tuyên dương, khắp giang hồ sẽ biết tới đại danh y thuật thần tình của tiểu tiên sinh, thế là chỉ trong sớm tối, tiểu tiên sinh đã lừng danh thiên hạ.

Giản Tiệp đầu ngựa không chịu nổi, vẫn thường phải hoặc cọ xát, hoặc cụng đầu vào tường, khiến dây xích trói tay kêu loảng xoảng, lúc này thở hổn hển, nói:

- Hồ tiên sinh, vị chủ nhân của Kim Hoa nọ sớm muộn cũng sẽ tới đây tìm tiên sinh, ta thấy tiên sinh cũng chẳng được chết yên lành đâu, chỉ bằng mọi người liên thủ, cùng chống cường địch, chẳng hơn là tiên sinh nằm trốn trong buồng một mình, khoanh tay chờ chết hay sao?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Các người nếu đánh nổi hán, thì đã giết được hán từ lâu rồi! Nay có thêm mười lăm cái bị thịt giúp ta thì có ích gì?

Giản Tiệp năn nỉ một hồi, Hồ Thanh Ngưu không thêm lý tới. Cuối cùng Giản Tiệp nổi khùng, quát:

- Đã thế, đằng nào cũng chết, ta cho một mỗi lửa đốt phẳng cái chuồng chó này đi cho rồi. Bọn ta mỗi người một dao, xông vào đâm tên thầy lang khốn kiếp này cùng chết cho xong.

Lúc đó từ bên ngoài có một người khác bước vào, chính là gã hán tử thổ huyết. Gã thò tay vào bọc lấy ra cái Nga Mi thích, gi vào ngực Giản Tiệp, nói:

- Lão đắc tội với Hồ tiên bối, Tiết mỗ thanh toán với lão trước vậy. Lão muốn đao nhuộm máu, thì để Tiết mỗ cho lão biết tay.

Giản Tiệp vô công vốn cao hơn gã họ Tiết, nhưng hai tay bị xích lại, không thể kháng cự, đành trợn mắt ra nhìn, thở hồng hộc.

chứa nổi lấy một trường hợp. Hung thủ đã thương họ sao lại nghĩ cách hành hạ kẻ khác gồm ghiếc đến thế kia chứ?"

Trương Vô Kỵ chợt nghĩ: "Vết thương ở vai và cánh tay của Kỳ cô cô lại rất bình thường, hay là Kỳ cô cô bị nội thương loại đặc biệt, chứ chẳng lẽ một mình cô ấy là ngoại lệ?" Trương Vô Kỵ liền trở vào sương phòng, xem mạch cho Kỳ Hiểu Phù, lập tức giật mình, chỉ thấy mạch đập chọt mạnh chọt yếu, lúc sắp, lúc hoạt, hiển nhiên nội tạng có sự khác lạ, nhưng tại sao ra như vậy thì thật là khó biết nguyên do.

Mười bốn kẻ kia thương thế kỳ dị, Trương Vô Kỵ cũng chẳng để tâm, thâm nghĩ mấy kẻ thuộc phái Không Động trong số đó có liên quan đến việc bức tử cha mẹ cậu, nay bị thế có chết cũng đáng tội. Riêng Kỳ Hiểu Phù thì không thể không cứu, thế là cậu tới trước cửa phòng của Hồ Thanh Ngưu, thấp giọng hỏi:

- Hồ tiên sinh đã ngủ chưa?

Nghe Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Việc gì thế? Dù là ai, ta cũng không chữa đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vâng. Có điều là mấy người kia bị thương sao lạ lắm.

Rồi kể lại thương thế quái dị của từng người cho Hồ Thanh Ngưu nghe. Hồ Thanh Ngưu ở bên trong nghe, chỗ nào không rõ, bảo Trương Vô Kỵ ra khám

Gã họ Tiết nói to:

- Hồ tiên bối, văn bối là Tiết Công Viễn, là đệ tử môn hạ của Tiên Vu tiên sinh phái Hoa Sơn, xin khấu đầu trước lão nhân gia!

Đoạn gã quỳ xuống, rạp đầu mấy cái. Giản Tiệp chợt cảm thấy có chút hi vọng. Với Hồ Thanh Ngưu, nói nặng không xong, gã tiểu tử này lay lục cầu khẩn, không chừng lại được cũng nên. Tiết Công Viễn hành đại lễ xong, nói:

- Hồ tiên bối đang có bệnh, thật là chúng tôi kém phúc. Ở đây có vị tiểu huynh đệ y đạo cao minh, xin Hồ tiên bối ưng thuận để cậu ấy chữa trị cho chúng tôi. Chúng tôi ai nấy đều đều bị độc thương quái dị, ngoài đệ tử của Diệp Cốc Y Tiên ra, khắp thiên hạ không còn ai trị nổi.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Thằng bé ấy tên Trương Vô Kỵ, là đệ tử phái Vô Đang, con trai của "Ngân câu thiết hoạch" Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp, đệ tử tái truyền của Trương Tam Phong. Còn Hồ Thanh Ngưu ta là người trong Minh giáo, các vị trong danh môn chính phái coi như đồ bỏ, đâu có can hệ gì với đệ tử của cao nhân như Trương Vô Kỵ? Trương Vô Kỵ trúng phải âm độc, cầu ta chữa bệnh, nhưng ta đã lập trọng thệ, trừ người trong Minh giáo ra, ta quyết không chữa bệnh cho ai cả. Trương Vô Kỵ không chịu gia nhập Minh giáo, ta đâu có cứu chữa cho hắn?

Tiết Công Viễn thất vọng, ban đầu cứ ngỡ Trương Vô Kỵ là đệ tử của Hồ Thanh Ngưu, bản lĩnh dù

không bằng sư phụ, nhưng gặp chỗ khó hắc sẽ được Hồ Thanh Ngưu chỉ điểm, nào ngờ chính Trương Vô Kỵ cũng chỉ là một bệnh nhân xin chữa không được mà thôi.

Lại nghe Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Các vị cứ ở lì trong nhà ta không chịu đi, hừ, bộ các vị tưởng ta sẽ rủ lòng thương chăng? Các vị cứ hỏi thằng bé ấy xem nó ở đây bao lâu rồi.

Tiết Công Viễn và Giản Tiệp cùng nhìn Trương Vô Kỵ, thấy cậu giơ hai ngón tay, rồi lại giơ hai ngón một lần nữa. Tiết Công Viễn hỏi:

- Hai mươi ngày à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tính ra hai năm hai tháng rồi.

Giản, Tiết hai người nhìn nhau, cùng buông một tiếng thở dài. Hồ Thanh Ngưu nói:

- Nó có ở lì tại đây mười năm, ta cũng không cứu mạng. Trong vòng một năm nữa thôi, âm độc tích tụ trong lục phủ ngũ tạng nó sẽ đại phát tác, dầu thế nào thì nó cũng chẳng thể sống đến ngày này sang năm. Hồ Thanh Ngưu ta từng lập trọng thệ trước Minh tôn là dù cho cha ruột ta, con cái ta, nếu không phải đệ tử Minh giáo, ta cũng không cứu chữa.

Tiết Công Viễn và Giản Tiệp thất vọng hoàn toàn, đang định lui ra, thì Hồ Thanh Ngưu nói:

- Gã đệ tử phái Võ Đang này cũng biết đôi chút y lý, y lý của phái Võ Đang tuy còn thua xa Minh giáo

ta, nhưng cũng không đến nỗi làm chết người. Phái Võ Đang của hần thấy chết có cứu hay không là việc của hần, không liên quan gì tới Minh giáo hay Hồ Thanh Ngưu ta cả.

Tiết Công Viễn sững lại, nghe lời nói của Hồ Thanh Ngưu dường như có ý ưng thuận để Trương Vô Kỵ chữa trị cho họ, liền nói:

- Hồ tiên bối, vị Trương tiểu hiệp này nếu ra tay cứu độ, thì chúng tôi có hi vọng sống sót phải không?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Hần cứu hay không cứu, không can hệ gì đến ta. Vô Kỵ, người nghe đây, ở trong nhà của ta, người không được giở trò chữa trị, trừ khi ra khỏi nhà ta rồi, người làm gì ta không cần biết.

Tiết Công Viễn và Giản Tiệp thoát tiên có hi vọng, giờ nghe nói thế thì lại hoang mang, ngơ ngác, chưa hiểu ý tứ của Hồ Thanh Ngưu thế nào.

Trương Vô Kỵ so với họ thông minh hơn hần, cậu hiểu ngay, nói:

- Hồ tiên sinh đang bệnh, các vị không nên quấy nhiễu tiên sinh nữa, xin hãy theo tại hạ ra ngoài kia.

Ra đến thảo đường, Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị, tại hạ nhỏ tuổi kiến thức nông cạn, thương thế của các vị lại quái dị, chữa trị được hay không, chẳng dám nói chắc. Nếu các vị tin tưởng ở tại hạ, thì tại hạ sẽ thử xem sao, sống chết tùy ở số trời.

Lúc này mọi người ai cũng bị thương, không ngựa thì đau, không tê thì xót, tình cảnh sống dở chết dở, dù có bảo họ uống tí sương độc được, thì họ cũng cho là ngọt như mật mà uống liền, miễn sao đỡ đau đớn khổ sở nhất thời, nghe Trương Vô Kỵ nói vậy, ai nấy hoan hỉ ra mật.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hồ tiên sinh không cho phép tại hạ chữa bệnh trong nhà tiên sinh, e chết người tổn hại uy danh "Y Tiên", vậy tất cả hãy ra khỏi nhà.

Mọi người lại lưỡng lự, thấy cậu chẳng qua chỉ mười bốn mười lăm tuổi, tài nghệ chắc chỉ có hạn, ở trong nhà Y Tiên, ít ra còn có chỗ dựa, nếu ra khỏi đây, lỡ cậu chữa trị lung tung, thương thế nặng thêm thì khổ.

Giản Tiệp lớn tiếng, nói:

- Đầu ta ngứa muốn chết, tiểu huynh đệ, hãy chữa cho ta trước đi.

Đoạn lão chạy ra ngoài trước, dây xích kêu loảng xoảng.

Trương Vô Kỵ nghĩ một hồi, vào kho thuốc lấy hơn mười vị, như Nam Tinh, Phòng Phong, Bạch Chỉ, Thiên Ma, Khương Hoạt, Bạch Phụ Tử, Hoa Nhị Thạch, sai tiểu đồng cho vào cối giã nát, trộn rượu mạnh, chế thành cao đem ra đắp lên đầu Giản Tiệp. Cao vừa đắp lên, Giản Tiệp xót quá, nhảy cẫng lên, vừa nhảy vừa kêu:

- Xót quá, xót chết mất thôi. Ôi, nhưng mà xót thế này còn dễ chịu hơn là ngứa rất nhiều!

Lão nghiện rằng ken kết, cứ đi đi lại lại như điên trên bãi cỏ, kêu luôn miệng:

- Xót ơi là xót, mẹ kiếp! Thành nhỏ này quả là tài tình. Không, Trương tiểu hiệp, Giản mỗ ta phải đa tạ cậu mới đúng.

Bọn kia thấy chứng ngứa đầu của Giản Tiệp có công hiệu ngay, lập tức ủa ra nhờ Trương Vô Kỵ chữa trị. Lúc ấy có một người ôm bụng, lăn lộn dưới đất mà kêu la, thì ra y bị bắt ép nuốt hơn ba chục con đĩa sống. Lũ đĩa vào trong bụng không chết, liền bám vào thành dạ dày và thành ruột mà hút máu. Trương Vô Kỵ nhớ trong y thư có viết: đĩa gặp mật ong sẽ hóa thành nước. Hồ Điệp cốc này thiếu gì mật ong, bèn sai tiểu đồng mang một tô cho người kia uống.

Cứ thế cho đến khi trời sáng, hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù thức dậy, đi ra, thấy Trương Vô Kỵ vẫn đang tất bật trị thương cho mọi người. Kỷ Hiểu Phù bèn phụ giúp việc băng bó, truyền tin cho tiểu đồng về các vị thuốc. Chỉ có cô bé Dương Bất Hối vô tư vô lự, vừa nhai táo, vừa tung tăng đùa giỡn với bướm.

Mãi đến quá trưa, Trương Vô Kỵ mới sơ bộ hoàn tất việc trị ngoại thương, cầm máu, giảm đau. Nhưng thương thế mỗi người đều kỳ quái, rắc rối, trị ngoại thương mới chỉ là chữa phần ngọn. Trương Vô Kỵ vào phòng ngủ vài canh giờ, đang ngủ nghe bên ngoài có nhiều tiếng kêu la, vội choàng dậy chạy ra, thấy vài người bết đầu, còn

phần đông thì trở nên nguy kịch. Trương Vô Kỵ bó tay, đành chạy vào kể cho Hồ Thanh Ngưu nghe.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Bọn họ không phải người trong Minh giáo, họ sống hay chết, đối với ta chẳng có can hệ gì hết.

Trương Vô Kỵ chợt nghĩ ra một cách, nói:

- Nếu như có đệ tử của Minh giáo, bên ngoài không có thương tích gì, song bên trong máu tụ sưng phồng lên, mặt phù màu đỏ, mê man sắp chết, tiên sinh sẽ chữa trị bằng cách nào?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Nếu như đó là đệ tử của Minh giáo, thì ta dùng Sơn Giáp, Quy Vĩ, Hồng Hoa, Sinh Địa, Linh Tiên, Huyết Kiệt, Đào Tiên, Đại Hoàng, Nhũ Hương, Một Dược, cho vào rượu mà sắc, sau đó thêm nước tiểu trẻ con vào mà uống, sẽ trừ được huyết ứ.

Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Nếu như có đệ tử của Minh giáo bị người ta đồ thiếc vào tai trái, rút thủy ngân vào tai phải, mắt thì bị trét sơn sống, đau đớn chịu không nổi, không nhìn thấy được, thì phải chữa thế nào?

Hồ Thanh Ngưu nổi giận, nói:

- Kẻ nào dám hãm hại đệ tử của Minh giáo như thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kẻ đó quả thật tàn bạo, nhưng vẫn bối nghi rằng mình phải chữa vết thương ở tai, mắt cho đệ tử

của Minh giáo đã, rồi sẽ truy tìm họ tên và tung tích của kẻ thù.

Hồ Thanh Ngưu nghĩ một lát, nói:

- Nếu người đó là đệ tử của Minh giáo, ta sẽ đổ thủy ngân vào tai trái y, thiếc sẽ tan vào thủy ngân mà chảy ra, lại dùng kim châm ngoáy vào tai phải, thủy ngân sẽ bám vào kim, từ từ kéo ra. Còn sơn sống trét ở mắt, thì thử giã cua, lấy nước rửa mắt, có thể hóa giải được.

Cứ như thế, Trương Vô Kỵ lần lượt đem các bệnh án khó chữa, giả là của đệ tử Minh giáo, để thỉnh giáo Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu dĩ nhiên hiểu dụng ý của Trương Vô Kỵ, song vẫn dạy cho cách chữa trị. Song thương thế của bọn người kia quá kỳ quái, Trương Vô Kỵ tuy có theo cách chỉ dẫn mà chữa, nhưng không kiến hiệu, thì Hồ Thanh Ngưu lại nghĩ ra cách khác.

Cứ thế, dăm sáu ngày sau, thương thế của mọi người đều thuyên giảm. Nội thương của Kỷ Hiểu Phù vốn do trúng độc, Trương Vô Kỵ sau khi chẩn đoán rõ ràng, mới dùng thang thuốc gồm các vị Sinh Long Cốt, Tô Mộc, Thổ Cẩu, Ngũ Linh Chi, Thiên Kim Tử, Cáp Phấn, cho nàng uống, giải độc, làm tan máu ứ, khi xem mạch, thấy tế mà hoãn, thương thế giảm hẳn.

Lúc này mọi người đã dựng bên ngoài thảo đường một ngôi nhà tranh, trái cỏ mà nằm. Hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù thì ở một cái chòi cách đó vài trượng, do Trương Vô Kỵ bảo mọi người dựng giùm. Mười bốn

người kia vốn là hào khách ngang dọc giang hồ, hiện thời tính mạng nằm trong tay Trương Vô Kỵ, nên hết thấy những gì cậu thiếu niên sai bảo, họ đều không dám trái lời. Trương Vô Kỵ tuy bị một phen vất vả túi bụi, nhưng cũng học được nhiều bài thuốc hay, nhiều cách chữa trị thần tình của Hồ Thanh Ngưu.

Một buổi sớm, khi Trương Vô Kỵ quan sát Kỳ Hiệu Phù, chợt thấy có hai đầu lông mày ẩn hiện một làn hắc khí, tựa hồ thương thế tái phát, chất độc đã giải trừ lẽ nào tăng lên? Cậu vội bắt mạch, lại bảo nàng nhổ nước miếng vào “Bách Hợp tán” xem sao, quả nhiên chất độc trong cơ thể tăng lên. Trương Vô Kỵ suy nghĩ hồi lâu không hiểu, chạy vào gian trong thỉnh giáo Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu thở dài, bày cách trị. Trương Vô Kỵ làm theo, quả nhiên kiến hiệu.

Da đầu Giản Tiếp lại loét ra, hồi thôi chịu hết nổi. Chỉ trong vài ngày, thương thế của cả mười lăm người đều có biến chứng; rõ ràng đã bớt được tám chín phần, nay sau một đêm, lại bỗng dưng trở nặng.

Trương Vô Kỵ không hiểu nguyên do, vào hỏi Hồ Thanh Ngưu, thì Y Tiên nói:

- Những người này bị thương quái dị, nếu chữa một lần đã khỏi, thì việc gì họ phải tới Hồ Điệp cốc khẩn khoản cầu xin?

Đêm đó, Trương Vô Kỵ nằm trên giường suy nghĩ: “Thương thế lúc nặng lúc nhẹ là chuyện thường, nhưng cả mười lăm người cùng bị sau một đêm thì lạ thật!”. Nằm trần trọc mãi tới canh ba, cũng vì chuyện đó mà không ngủ được, bỗng nghe ngoài song có tiếng chân

người đập trên lá cây xào xạc, ai đó đang rón rén bước qua.

Trương Vô Kỵ nổi tính hiếu kỳ, thè lưỡi làm thùng lớp giấy dán cửa, nhìn ra ngoài, thấy một bóng người lướt qua, ẩn vào sau cây hòe; nhìn quần áo thì đó là Hồ Thanh Ngưu.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, nghĩ thầm: “Hồ tiên sinh làm gì vậy? Tiên sinh đã khỏi bệnh đậu mùa rồi ư?”. Trông cách đi đứng của Hồ Thanh Ngưu, hiển nhiên tiên sinh không muốn cho ai nhìn thấy. Lát sau, thấy Hồ Thanh Ngưu đi về phía cái chòi của hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù. Trương Vô Kỵ trống ngực đập thình thịch, nghĩ bụng: “Không lẽ Hồ tiên sinh định làm nhục Kỷ cô cô? Mình không phải là đối thủ của Hồ tiên sinh, nhưng việc này không thể cho qua”. Bèn rón rén đi ra, bí mật bám theo phía sau. Chỉ thấy Hồ Thanh Ngưu lên vào chòi. Cái chòi ấy làm tam cho xong, không tường không cửa, chỉ cốt che mưa nắng, người ngoài ai muốn ra vào cũng được.

Trương Vô Kỵ theo gấp tới phía sau căn chòi, nằm phục xuống nhìn vào, thấy hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù ôm nhau ngủ say trên đám cỏ khô, Hồ Thanh Ngưu lấy trong túi ra một viên thuốc, bỏ vào chén thuốc của Kỷ Hiểu Phù, rồi quay mình đi ra. Trong giây lát, Trương Vô Kỵ thấy người kia mặt che vải xanh, chẳng biết bệnh đậu mùa đã khỏi hẳn chưa. Trương Vô Kỵ lập tức hiểu ra, lưng đổ mồ hôi lạnh: “Thì ra Hồ tiên sinh nửa đêm lén lút ra ngoài hạ độc, cho nên thương thế của những người kia mới nặng lên”.

Hồ Thanh Ngưu lại đi vào ngôi nhà tranh của bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn, rõ ràng cũng là để lên lút bỏ thuốc độc, đợi một hồi lâu vẫn chưa thấy trở ra, chắc là phải sử dụng mười mấy loại chất độc khác nhau cho từng người, nên tốn nhiều thời gian. Trương Vô Kỵ bước nhẹ vào chòi của Kỷ Hiểu Phù, cầm chén thuốc lên ngửi. Chén thuốc này vốn là "Bát tiên thang", chuẩn bị sẵn cho Kỷ Hiểu Phù uống vào sáng sớm mai, khi thức dậy. Bây giờ chén thuốc có mùi lạ xộc lên mũi. Lúc đó bên ngoài có tiếng bước chân lướt qua, chắc là Hồ Thanh Ngưu đã quay về buồng ngủ.

Trương Vô Kỵ đặt chén thuốc xuống, khẽ gọi:

- Kỷ cô cô, Kỷ cô cô.

Kỷ Hiểu Phù võ công không phải kém, vốn tai thính mắt tinh, dù đang ngủ say, chỉ cần một tiếng động nhẹ là tỉnh ngay; đằng này Trương Vô Kỵ gọi đến mấy lần, nàng vẫn chưa thức giấc. Trương Vô Kỵ đành khẽ lay vai nàng, lay đến bảy tám cái, Kỷ Hiểu Phù mới choàng tỉnh, giật mình hỏi:

- Ai đó?

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Kỷ cô cô, là diệt nhi Vô Kỵ đây. Chén thuốc của cô cô, có kẻ bỏ thuốc độc vào rồi, đừng uống nữa. Cô cô hãy đổ xuống suối, nhưng chớ cho ai biết, sáng mai diệt nhi sẽ nói rõ cho cô cô hay.

Kỷ Hiểu Phù gật đầu. Trương Vô Kỵ sợ Hồ Thanh Ngưu phát giác, nên về đến phòng ngủ của mình bèn trèo lối cửa sổ mà vào.

Hôm sau, ăn sáng xong, Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối cùng nhau chạy đuổi bướm trong thung lũng, mỗi lúc một xa. Kỵ Hiếu Phù biết ý, lẽo đẽo đi theo. Mấy hôm rồi Trương Vô Kỵ thường dẫn Dương Bất Hối đi chơi, nên lúc này mọi người thấy ba người đi với nhau cũng chẳng để ý. Đi khoảng một dặm, tới một triền núi, Trương Vô Kỵ ngồi xuống bãi cỏ. Kỵ Hiếu Phù nói với con:

- Bất nhi, đừng đuổi bướm nữa, con hãy đi hái hoa, làm ba cái vòng đội đầu cho mỗi người một cái đi.

Dương Bất Hối thích chí, liền đi hái hoa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỵ cô cô, Hồ Thanh Ngưu có thù oán gì với cô cô hay không mà lại ra tay hạ độc?

Kỵ Hiếu Phù kinh ngạc, nói:

- Ta với Hồ tiên sinh không hề quen biết, đến hôm nay cũng chưa thấy mặt lần nào, làm sao có chuyện thù oán được?

Nàng trầm ngâm một lát, rồi nói tiếp:

- Phụ thân và sư phụ ta mỗi khi nhắc đến Hồ tiên sinh, đều bảo Hồ tiên sinh y thuật như thần, thời nay không một ai sánh kịp, chỉ tiếc ở trong Minh giáo, đi theo tà đạo. Phụ thân và sư phụ của ta cũng không quen biết Hồ Thanh Ngưu, tại sao y... y lại hại ta nhỉ?

Trương Vô Kỵ liền thuật lại việc đêm qua Hồ Thanh Ngưu vào chòi lên bỏ thuốc độc vào chén thuốc, rồi nói:

- Diệt nhi ngửi thang “Bát Tiên”, thấy xộc lên mùi Thiết Tuyền thảo và Thấu Cốt khuẩn. Hai vị thuốc đó vốn có thể trị thương, song độc tính cực mạnh, chỉ dùng với liều lượng chút ít, nhất là rất kỵ dùng với các vị trong “Bát Tiên thang”, nếu uống chung, sẽ rất hại, có thể không chết, nhưng khiến bệnh dây dưa khó trị.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Diệt nhi bảo cả mười bốn người kia cũng bị hạ độc, thì việc này quái dị thật. Nếu bảo phụ thân ta hoặc phái Nga Mi vô tình đắc tội với Hồ Thanh Ngưu, không lẽ cả mười bốn người kia cũng thế sao?

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Kỵ cô cô, Hồ Điệp cốc là nơi vô cùng kín đáo, tại sao cô cô biết mà tìm đến? Chủ nhân của Kim Hoa đá thương cô cô là ai vậy? Mấy chuyện đó không liên quan tới diệt nhi, đáng ra không nên hỏi, nhưng sự việc trước mắt quá rắc rối, mong cô cô đừng trách.

Kỷ Hiểu Phù đỏ mặt, hiểu ý Trương Vô Kỵ ngại chuyện này có liên quan đến việc nàng chưa lấy chồng mà đã có con, e nói ra xấu hổ, bèn đáp:

- Diệt nhi cứu sống ta, ta còn giấu diệt nhi làm chi? Hướng hồ diệt nhi đối xử quá tử tế với ta và Bát Hối, tuy diệt nhi còn ít tuổi, song nỗi khổ tâm trong lòng ta, trên đời này ta không có ai thân thiết để thổ lộ, ngoài diệt nhi ra.

Nói tới đây, nàng không cầm được nước mắt. Nàng lấy khăn tay lau nước mắt, nói tiếp:

- Hơn hai năm trước ta và một vị sư tử có mối bất hòa, nên ta không dám trở về gặp sư phụ, cũng không dám về nhà mình...

Trương Vô Kỵ nói:

- Hừ, cái mụ “Độc Thủ Vô Diệm” Đinh Mẫn Quân thật là tệ hại! Cô cô, không việc gì phải sợ mụ ta cả.

Kỷ Hiểu Phù kinh ngạc:

- Ô, sao diệt nhi lại biết?

Trương Vô Kỵ bèn kể lại chuyện đêm đó cậu và Thường Ngộ Xuân ẩn trong rừng, thấy Kỷ Hiểu Phù cứu Bành hòa thượng ra sao. Kỷ Hiểu Phù buồn bã thở dài, nói:

- Muốn người ta không biết, trừ phi đừng có làm. Tai mắt người đời, thật không sao che giấu nổi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô cô, Ân lục thúc tuy là người rất tốt, nhưng nếu cô cô không thích, không lấy lục thúc, thì cũng không sao. Khi nào gặp lục thúc, diệt nhi sẽ xin lục thúc đừng ép buộc cô cô làm chi.

Kỷ Hiểu Phù nghe Trương Vô Kỵ nói thật hồn nhiên, coi mọi sự trên đời nhẹ nhàng như thế, thì cười gượng, thông thả nói:

- Vô Kỵ, không phải cô cô có ý phụ bạc Ân lục thúc đâu, sự việc hồi đó không có cách nào khác, nhưng ... nhưng cô cô cũng không có gì phải ân hận...

Nhìn khuôn mặt thơ ngây hồn nhiên của Trương Vô Kỵ, Kỷ Hiểu Phù nghĩ thầm: “Thằng bé này tẩm

lòng trong trắng, chuyện ái tình nam nữ, đừng kể với nó thì hơn, vả lại chuyện trước mắt cũng chẳng liên quan gì tới đó cả". Liền nói tiếp:

- Sau khi có chuyện bất hòa với Đình sư tỷ, ta không về núi Nga Mi, mà đưa Bất nhi đi ẩn cư ở núi Thuần Canh, cách xa hơn ba trăm dặm về phía tây. Hai năm qua, ngày ngày chỉ bầu bạn với tiểu phu thôn quê, mọi chuyện yên ổn cả. Nửa tháng trước, ta dẫn Bất nhi lên chợ thị trấn mua vải, định may cho bé vài cái áo, thì thấy trên góc tường có hình vẽ bằng phấn trắng vòng hào quang và một thanh kiếm nhỏ. Đó là tín hiệu triệu tập đồng môn của phái Nga Mi. Ta nhìn thấy tín hiệu đó thì vô cùng kinh ngạc. Suy nghĩ một hồi, ta tuy bất hòa với Đình sư tỷ, song không phải lỗi ở ta, ta cũng không làm việc gì khi sư phản môn, nay nhìn tín hiệu đồng môn lâm nạn, không thể không tới cứu giúp. Thế là ta theo tín hiệu chỉ đường, đi tới Phụng Dương.

"Ở trong thành Phụng Dương, lại thấy có tín hiệu, ta bèn dắt Bất Hối đến Lâm Hoài tửu lâu, chỉ thấy trên tửu lâu đã có bảy, tám nhân sĩ võ lâm, "Thánh Thủ Già Lam" Giản Tiệp của phái Không Động, Tiết Công Viên của phái Hoa Sơn cùng hai sư đệ cũng trong số đó, song không thấy ai là đồng môn phái Nga Mi cả.

"Trước kia ta từng gặp Giản Tiệp, Tiết Công Viên, khi ta hỏi nguyên do, thì họ bảo họ cũng nhìn thấy tín hiệu triệu tập đồng môn, liền tìm đến đây, còn vì chuyện gì, thì bọn họ không hề hay biết.

"Hôm ấy ta chờ cả ngày, không thấy đồng môn phái Nga Mi đâu cả, chỉ thấy lục tục kéo đến một số

người khác thuộc Thần Quyền môn, phái Cái Bang, ai cũng bảo nhận được tín hiệu của đồng môn, tới Lâm Hoài tửu lâu tụ hội. Hôm sau lại thêm mấy người nữa, nhưng toàn là người nhận tín hiệu, chứ không phải là người đưa ra tín hiệu.

Mọi người bàn với nhau, ai cũng nghi ngờ: chẳng lẽ đều bị kẻ địch lừa bỡn?

“Nhưng tất cả mười lăm người tụ tập tại Lâm Hoài tửu lâu, bao gồm chín môn phái, mỗi môn phái truyền tín hiệu dĩ nhiên khác hẳn nhau, lại giữ nghiêm bí mật, phải là người cùng môn phái mới hiểu hàm ý, chứ người ngoài nhìn thấy cũng chẳng hiểu thế nào. Nếu quả có kẻ địch ngầm lập mưu, không lẽ hắn biết được ám hiệu của cả chín môn phái? Ta dẫn theo Bất nhi, ngại gặp hung hiểm, hơn nữa cũng ngại gặp đồng môn, giờ thấy không phải đồng môn cầu cứu, bèn dắt Bất nhi toan ra về.

“Ta đang định đi xuống tửu lâu, bỗng nghe tiếng cộc cộc, như có người dùng gậy gõ vào cầu thang, tiếp đến tiếng ho liên hồi, một bà lão lưng còng, tóc bạc như cước, đi lên. Bà lão đi vài bước lại ho vài tiếng, trông rất khổ sở, diu bà lão bên cánh tay trái là một thiếu nữ mười hai, mười ba tuổi. Ta thấy bà lão già nua, lại bệnh hoạn, bèn đứng tránh sang một bên nhường bà lão lên trước. Thiếu nữ thần thanh cốt tú, diện mạo vô cùng xinh xắn. Bà lão tay phải chống một cây gậy bằng gỗ trắng, mặc áo vải gai, rõ là một bà già nhà nghèo, nhưng chuỗi tràng hạt bằng vàng trên tay trái thì sáng lấp lánh, ta nhìn kỹ, thì thấy mỗi hạt trên chuỗi tràng hạt đó là một bông mai đúc

bằng vàng...Trương Vô Kỵ nghe tới đây, nhin không nổi, liền hỏi xen vào:

- Bà lão ấy chắc là chủ nhân của Kim Hoa?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Phải! Nhưng lúc ấy có ai ngờ được!

Nàng lấy trong bọc ra một bông mai nhỏ đúc bằng vàng, y hệt bông hoa mà bữa trước Trương Vô Kỵ đã cắm vào cho Hồ Thanh Ngưu xem. Trương Vô Kỵ cảm thấy quá lạ, mấy hôm rày cậu cứ tưởng chủ nhân của Kim Hoa phải là một kẻ hung ác dữ tợn, hình thù đáng sợ, giờ nghe Kỷ Hiểu Phù kể, hóa ra chỉ là một bà lão già nua, bệnh hoạn, thật là ngoài sức tưởng tượng của cậu.

Kỷ Hiểu Phù kể tiếp:

- Bà lão ấy lên lầu, lại ho rũ rượi một trận. Thiếu nữ điu một bên, nói: "Bà ơi, bà uống thuốc nhé?" Bà lão gạt đầu, thiếu nữ lấy ra một cái bình nhỏ, đổ ra vài viên thuốc, bà lão nhai trệu trạo, tụng hai câu "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật", cặp mắt già nua hấp háy, miệng lẩm bẩm: "Chỉ có mười lăm người, hừ, người thứ hỏi xem, phái Võ Đang và phái Côn Luân có ai đến không?"

"Lúc bà lão lên lầu, chẳng ai để ý, giờ bỗng nghe bà lão nói thế, mấy vị thính tai liền ngoảnh cả lại, thấy bà lão ốm yếu nghèo hèn, cứ tưởng là mình nghe lầm. Thiếu nữ cao giọng nói: "Này, bà lão hỏi các vị, phái Võ Đang và phái Côn Luân có ai tới đây hay không?" Tất cả mọi người ngẩn ra, không ai trả lời.

Lát sau, Giản Tiệp phái Không Động mới nói:

- Tiểu cô nương, cô hỏi gì vậy?

Thiếu nữ nói:

- Bà lão hỏi, tại sao chưa thấy đệ tử của hai phái Vô Đang và Côn Luân?

Giản Tiệp hỏi:

- Bà cháu cô là ai?

Bà lão gặp người ho sù sụ một hồi.

“Đột nhiên một luồng kinh phong ào tới trước ngực ta. Luồng kinh phong ấy không biết từ phía nào đánh tới, chỉ cảm thấy nhanh lạ thường, ta vội giơ chưởng chống đỡ, lập tức thấy tức ngực, khí huyết dồn lên, đứng không vững, phải ngồi bệt xuống sàn, nôn ra mấy ngụm máu tươi. Ta đang hoang mang, thì thấy bà lão thân hình phiêu động, tung chưởng phía này, đâm quyền phía kia, miệng vẫn ho, trong giây lát đánh ngã nốt mười bốn người còn lại trong tửu lâu. Bà lão xuất thủ bất ngờ, thân pháp quá lạnh lẽ, kinh lực mạnh mẽ, cả mười lăm người không ai đỡ được một chiêu nửa thức nào cả. Kẻ thì bị điểm huyệt, kẻ thì bị chấn thương tạng phủ. Bà lão kia liên tiếp vung tay trái, từng đóa kim hoa trong chuỗi tràng hạt phóng đi, cắm vào cánh tay cả mười lăm người. Rồi bà lão quay sang, vịn vào thiếu nữ, miệng niệm “A Di Đà Phật!” run rẩy đi xuống lầu. Chỉ nghe tiếng gậy của bà lão chống lộc cộc chầm chậm vào bậc thang, mỗi bước một xa dần, xen lẫn tiếng ho khan.

Kỷ Hiểu Phù kể tới đây, thì Dương Bất Hối đã làm được một cái vòng đội đầu bằng hoa, cười thích thú chạy lại, nói:

- Mẹ, cái này cho mẹ đội này.

Đoạn nó đội ngay lên đầu mẹ.

Kỷ Hiểu Phù cười, kể tiếp:

- Lúc ấy trên Lâm Hoài tửu lâu, cả mười lăm người đều nằm ngổn ngang dưới sàn, có người rên rĩ, có người thở hổn hển không ra hơi ...

Dương Bất Hối sợ hãi, nói:

- Mẹ kể chuyện lão bà bà độc ác ấy ư? Đừng kể, đừng kể, con sợ lắm.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Bé ngoan, chạy đi làm cho Vô Kỵ ca ca một cái chuỗi hoa xem nào.

Dương Bất Hối nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Ca ca thích màu gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu có hoa màu đỏ, thêm cả màu trắng nữa, bông càng lớn thì càng tốt.

Dương Bất Hối dang hai tay hỏi:

- Lớn bằng ngón này à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được, cỡ đó.

Dương Bất Hối vỗ tay, chạy đi, nói:

- Muội làm xong, ca ca phải đợi đấy.

Kỳ Hiểu Phù kể tiếp:

- Trong lúc ta đang nửa tỉnh nửa mê, thấy khoảng hơn chục người, toàn là tửu bảo, chương quỹ (kế toán tiệm ăn), nấu bếp của tửu lâu tới khiêng tất cả xuống nhà bếp. Bất Hối thì sợ quá, cứ khóc và theo sát bên ta. Tên chương quỹ tay cầm một tờ giấy, chỉ Giản Tiệp nói: "Bôi thuốc cao vào đầu lão này". Tức thì một tên tửu bảo dùng thuốc cao đã chuẩn bị sẵn bôi lên đầu Giản Tiệp. Tên chương quỹ xem xem tờ giấy, chỉ một người nói: "Chặt tay phải tên này rập qua tay bên trái". Hai tên đầu bếp dùng dao sắc, cứ thế mà làm. Đến lượt ta, may quá không bị thứ hình phạt quái dị nào, chỉ phải uống một bát nước giòn ngọt. Ta biết trong đó có chất kịch độc, nhưng lúc ấy số phận nằm trong tay kẻ khác, đâu có thể chống cự?

"Sau khi cả mười lăm người bị chúng thực thi khổ hình, tên chương quỹ nói: "Các vị người nào cũng đã bị các chúng bắt trị, không ai sống nổi quá mười bữa nửa tháng. Nhưng chủ nhân của Kim Hoa bảo rằng lão nhân gia với các vị vốn không thù không oán gì, thấy các ngươi rất đáng thương, nên mở lòng từ bi chỉ cho một con đường sống. Các ngươi hãy mau tới bên hồ Nữ Sơn ở Hồ Điệp cốc, cầu khẩn một người có ngoại hiệu "Điệp Cốc Y Tiên" tên là Hồ Thanh Ngưu chữa trị cho. Nếu người ấy bằng lòng ra tay, thì các ngươi còn có hi vọng sống sót; nếu không thì trên thế gian không ai cứu nổi các ngươi. Gã Hồ Thanh Ngưu

còn có ngoại hiệu “Kiến Tử Bất Cứu”, các người mà không hết mực khẩn cầu, gà sẽ chẳng chịu cứu chữa đâu. Các người hãy bảo với Hồ Thanh Ngưu rằng chủ nhân của Kim Hoa không lâu nữa sẽ đến tìm gà, nói gà mau mau chuẩn bị hậu sự đi là vừa.”

Đoạn tên chương quỹ chỉ dẫn lộ trình, thế nên cả bọn cùng kéo đến đây.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng lạ, nói:

- Kỵ cô cô, như thế thì cả bọn chương quỹ, tửu bảo, đầu bếp đều là đồng bọn của mẹ già độc ác kia ư?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Xem ra bọn chúng đúng là thủ hạ của mẹ ta, tên chương quỹ cứ theo những điều viết trong tờ giấy của mẹ ta mà thực thi khổ hình. Đến giờ ta vẫn chưa hiểu tại sao mẹ ta lại làm những trò quái dị đó? Nếu có thù oán với bọn ta, muốn lấy mạng bọn ta thì chỉ cần phẩy tay một cái là xong. Nếu muốn bọn ta khổ sở hơn, thì sau khi đầu độc, cứ sao lại còn chỉ đường tìm đến Hồ tiên sinh xin chữa trị. Lại bảo chính mẹ ta không lâu nữa sẽ đến tìm Hồ tiên sinh báo thù. Không lẽ cứ phải dùng đủ cách kỳ quái đối với bọn ta để thử tài cứu chữa của Hồ tiên sinh?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi, nói:

- Nếu Kim Hoa bà bà muốn tìm Hồ tiên sinh để gây sự, về lý mà nói, Hồ tiên sinh phải chữa trị cho mọi người, rồi cùng hợp sức chống đại địch. Vì thế mà Hồ tiên sinh miêng bảo không chữa, song vẫn chỉ dẫn cho diệt nhi cách chữa trị, đem áp dụng quả nhiên cực

Tối đó lúc đi ngủ, Trương Vô Kỵ nghĩ sáng mai mình ra đi, Hồ Thanh Ngưu tuy cổ quái, song đối với cậu tử tế, không nhờ có tiên sinh chữa trị, làm sao mình sống được tới ngày hôm nay? Hơn hai năm qua, lại được tiên sinh dạy cho biết bao y thuật, sống chung một nhà, nay sắp biệt ly, không khỏi lưu luyến, bèn đến trước phòng Hồ Thanh Ngưu vắn an vài câu. Lại nghĩ Kim Hoa bà bà nay mai tới đây sinh sự, không biết Hồ tiên sinh đối phó cách nào, thì không khỏi lo lắng, nói:

- Hồ tiên sinh, tiên sinh sống bấy lâu ở Hồ Điệp cốc chẳng lẽ không thấy chán hay sao? Chi bằng hãy đi nơi khác cho khuây khỏa?

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên, nói:

- Ta đang bệnh, làm sao đi được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm một cỗ xe là đi được thôi. Chỉ cần dùng vải che kín cửa xe, không cho gió lùa vào là ổn. Nếu tiên sinh muốn đi, vãn bối sẽ theo hầu.

Hồ Thanh Ngưu thở dài:

- Hài tử, đa tạ hảo tâm của ngươi. Thiên hạ tuy rộng lớn, nhưng e rằng ở đâu cũng thế cả thôi. Mấy hôm nay ngươi cảm thấy trong ngực thế nào? Ở đan điền hàn khí có xông lên hay không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hàn khí mỗi ngày một nặng, không thuốc gì trị được, thôi đành phó mặc.

Hồ Thanh Ngưu im lặng một lát, rồi nói:

- Để ta cho người một bài thuốc cứu mạng như sau: dùng Đường Quy, Viễn Chí, Sinh Địa, Độc Hoạt, Phòng Phong năm vị, đến canh hai dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn, uống ngay đi.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, thấy năm vị trên chẳng liên quan gì tới bệnh tình của mình, được tính còn xung đột nhau là đằng khác, dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn càng khó hiểu, bèn hỏi:

- Tiên sinh, mấy vị đó, liều lượng ra sao?

Hồ Thanh Ngưu nổi giận nói:

- Liều càng cao càng tốt. Ta đã nói rồi, hãy mau mau xéo đi!

Hai năm vừa qua, mỗi lần Hồ Thanh Ngưu cùng Trương Vô Kỵ đàm luận y lý, được tính, đều coi cậu nữa là học trò, nữa là bằng hữu, cung cách rất nhã nhặn; lúc này lại dùng lối nói năng bất nhã. Trương Vô Kỵ vừa nghe đã thấy máu nóng dâng lên, cậu qua về phòng ngủ, nghĩ thầm: "Mình có thiện chí khuyên lão ta đi xa tránh họa, để khỏi vô cớ bị sỉ nhục, vậy là lão ta lại cho mình một bài thuốc tẩm bậy, tưởng dễ lừa được mình đấy ư?". Trương Vô Kỵ nằm trên giường, nghĩ đến câu nói bất nhã của Hồ Thanh Ngưu, đang lơ mơ sắp ngủ thiếp đi, chợt nhớ lại "Đường Quy, Viễn Chí ... liều càng cao càng tốt, nghĩa là sao? Hay là ... hay là Hồ tiên sinh muốn bảo Đường Quy là "Hãy đi về đi"?

Khi đã nghĩ ra Đường Quy là "Hãy đi về đi", bèn nghĩ "Viễn Chí" tức là "Chí ở phương xa", "cao chạy xa

kỳ công hiệu. Như vậy là bề ngoài bảo không cứu, nhưng bên trong lại ngầm mượn tay diệt nhi cứu người. Song đã dạy diệt nhi chữa cho mọi người gần khỏi rồi, nửa đêm lại lên lút hạ độc, làm cho mọi người sống dở chết dở, thì thật là quá quái dị.

Hai người trò chuyện hồi lâu, vẫn không hiểu nổi nguyên do. Dương Bất Hối đã làm xong một cái vòng hoa lớn đội lên đầu Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỵ cô cô, từ rày trừ phi đích thân diệt nhi mang thuốc tới cô cô hãy uống, chứ nhất thiết chớ uống thứ khác. Ban đêm, cô cô nhớ để sẵn bình khí bên người, để phòng có kẻ hãm hại. Trước mắt cô cô chưa thể đi được, chớ diệt nhi làm ít thuốc tể cho cô cô uống, khi không còn nội thương, sẽ tìm cách đưa Bất Hối trốn đi.

Kỵ Hiếu Phù gật đầu, nói:

- Vô Kỵ, tâm địa lão họ Hồ khó lường như thế, diệt nhi ở chung với lão ta không phải là hay, chi bằng chúng ta cùng trốn đi là hơn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ô, Hồ tiên sinh đối với diệt nhi trước giờ rất tử tế. Lúc đầu tiên sinh bảo rằng sau khi chữa khỏi âm độc trong cơ thể diệt nhi, sẽ ra tay giết diệt nhi. Nay tiên sinh chữa không xong, thành thử chẳng cần phải ra tay với diệt nhi làm chi. Kể ra bây giờ chúng ta trốn đi là hay nhất, nhưng việc chữa trị nội thương cho cô cô, diệt nhi còn vài điều chưa rõ, phải thỉnh giáo thêm Hồ tiên sinh đã.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Lão ta đã ngấm hạ độc ta, chỉ e khi chỉ dẫn cho diệt nhi, lão ta sẽ cố ý nói sai đi không chừng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Không hẳn thế. Những phương pháp Hồ tiên sinh chỉ dẫn cho diệt nhi đều hiệu nghiệm như thần; nếu có chỗ sai, diệt nhi sẽ nhận biết được. Lại nhất là ở điểm này. Diệt nhi nghĩ rằng nếu Kim Hoa bà bà muốn gây sự với Hồ tiên sinh, mà tiên sinh thì đang bị bệnh, cho nên diệt nhi không nỡ bỏ tiên sinh mà đi. Nhưng xem ra Hồ tiên sinh giả vờ bệnh đấy thôi.

*

* *

Đêm hôm ấy, Trương Vô Kỵ nằm nhưng không ngủ, đến canh ba, quả nhiên lại nghe tiếng chân Hồ Thanh Ngưu từ trong buồng đi ra, sang cái chòi của Kỷ Hiểu Phù để bỏ thuốc độc. Cứ thế ba hôm liền, Kỷ Hiểu Phù vì không uống thuốc có độc, nên bệnh tình thuyên giảm rất nhanh. Còn bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn thì cứ lúc nặng lúc đỡ, mấy kẻ tính nóng nảy đã công khai tỏ giọng oán thán, chê Trương Vô Kỵ y thuật kém cỏi. Trương Vô Kỵ chẳng buồn để tâm, định bụng chỉ một đêm nữa thôi, sẽ cùng hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù trốn đi thật xa, vì chất âm độc trong cơ thể không trừ được, cũng chả nên về núi Vô Đang làm gì cho thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc thêm đau lòng. Thôi thì tìm một chốn thật hoang vu, vắng lặng mà chết là xong.

bay", "Sinh Địa" và "Độc Hoạt", thì ý đã quá rõ, đó là phải có đất sống, mới có thể sống được, còn "Phòng Phong" là gì? Ô, nghĩa là để phòng tiết lộ phong thanh. Lại nói "đến canh hai dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn, uống ngay đi", "Xuyên Sơn Giáp" tức là theo đường tắt xuyên rừng mà đào tẩu, đừng theo đường chính, hơn nữa phải trốn ngay vào canh hai này.

Nghĩ đến đây, Trương Vô Kỵ thấy bài thuốc quái dị của Hồ Thanh Ngưu đã giải được, liền ngồi bật dậy, song lại nghĩ thầm: "Hồ tiên sinh đã biết đại họa sắp ập đến, có thiện ý bảo mình trốn đi ngay; song lúc này kẻ địch chưa tới, sao tiên sinh không nói thẳng cho mình biết, lại phải dùng mật ngữ đánh đố như thế? Giả sử mình không giải được, hóa ra hỏng việc ư? Bây giờ qua canh hai rồi, mình phải chạy thôi". Nghĩ rằng Hồ Thanh Ngưu hẳn có điều khó nói, nên những ngày qua không bỏ trốn, rất có thể tiên sinh đã ngầm bố trí cơ quan xảo diệu để đối phó với đại địch rồi. Tuy Hồ tiên sinh bảo ta "Phòng Phong", "Độc Hoạt", nhưng mình không thể không cứu hai mẹ con Kỷ cô cô.

Bèn rón rén ra khỏi phòng, đi sang cái chòi của Kỷ Hiểu Phù, chỉ thấy Kỷ Hiểu Phù nằm trên cỏ, nhưng bên trên có một người đang khom lưng dè lên người nàng. Dưới ánh trăng muộn chiếu vào chòi, Trương Vô Kỵ thấy người kia đầu choàng khăn vuông, mặc áo xanh, có tấm vải xanh che mặt, chính là Hồ Thanh Ngưu, thì trong khoảnh khắc, bao nhiêu nghi ngờ cũng trở dậy.

Chỉ thấy Hồ Thanh Ngưu tay trái bóp hai má Kỷ Hiểu Phù, ép nàng phải há miệng ra, tay hữu nhét

một viên thuốc vào miệng nàng. Trương Vô Kỵ thấy tình thế cấp bách, vội nhảy vào, kêu lên:

- Hồ tiên sinh, không được hại người...

Người kia kinh ngạc quay đầu lại, tay lơ ra, nghe “hự” một tiếng, lưng y đã bị trúng một chưởng rất mạnh của Kỷ Hiểu Phù. Y ngã vật xuống, tấm vải che mặt lật sang một bên.

Trương Vô Kỵ vừa nhìn đã bất giác kinh hoảng kêu lên, thì ra người kia không phải là Hồ Thanh Ngưu, mà là một thiếu phụ trung niên, mặt hoa da phấn.

Kim Hoa bà bà tới gần, cầm cổ tay cậu xem mạch, vẻ ngạc nhiên, hỏi:

Huyền mình thần chưởng ư? Thế gian quả có môn công phu đó hay sao? Ai đánh người vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Người đó ăn vận như quân Mông Cổ, không hiểu thực ra là ai.

Hồi 13

Đêm hôm chẳng ngại vượt tường

Trương Vô Kỵ thấy đó là một thiếu phụ, thì sửng sốt, hỏi:

- Bà... bà là ai?

Thiếu phụ đó lưng bị trúng một chưởng nặng của đệ tử phái Nga Mi, đau nhột nhột cả mặt mày, không nói nổi.

Kỳ Hiệu Phù cũng hỏi:

- Bà là ai? Vì có gì mấy phen đến hãm hại ta?

Thiếu phụ lặng thinh. Kỷ Hiểu Phù rút trường kiếm, chia vào ngực thiếu phụ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Để diệt nhi vào xem Hồ tiên sinh có sao không?

Cậu sợ rằng Hồ Thanh Ngưu đã bị thiếu phụ này hạ độc thủ, lại nghĩ thiếu phụ là đồng đảng của Kim Hoa bà bà. Trương Vô Kỵ rảo bước đến trước cửa phòng của Hồ Thanh Ngưu, đẩy mạnh cánh cửa mở ra, gọi to:

- Tiên sinh, tiên sinh! Tiên sinh có sao không?

Không có tiếng trả lời, Trương Vô Kỵ quá lo, vội sờ soạng trên bàn tìm đồ đánh lửa, đốt lên một ngọn nến, thấy chân đệm trên giường xộc xệch mà không thấy Hồ Thanh Ngưu đâu cả.

Trương Vô Kỵ vốn chỉ lo Hồ Thanh Ngưu đã bị thiếu phụ hạ thủ nằm chết dưới đất, nhưng nhìn quanh không có ai, thì yên tâm, nghĩ thầm: "Nếu Hồ tiên sinh bị bắt đi, thì lúc này chắc chưa bị sát hại". Đang định đuổi theo, chợt nghe dưới gầm giường có tiếng thở nặng nề, bèn cúi mình chiếu nến, thấy Hồ Thanh Ngưu chân tay bị trói, nằm dưới đó. Trương Vô Kỵ cả mừng, vội kéo y ra, thấy miệng y bị nhét một trái hồ đào to, không thể nói được.

Trương Vô Kỵ móc trái hồ đào ra, cởi dây trói cho Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu hỏi luôn:

- Thiếu phụ kia đâu?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đã bị Kỷ cô cô chế ngự, không chạy được đâu. Tiên sinh không bị đả thương chứ?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Hãy khoan cỡi trời cho ta, mau đưa thiếu phụ tới gặp ta, mau lên, chậm một chút e không kịp mất.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tại sao?

Hồ Thanh Ngưu giục:

- Mau đưa thiếu phụ tới đây, ồ không, người mau lấy ba viên “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” cho bà ta uống trước, thuốc trong ngăn kéo thứ ba ấy, mau lên!

Hồ Thanh Ngưu luôn miệng thúc giục, thần sắc rất gấp gáp.

Trương Vô Kỵ biết “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” là linh dược giải độc, Hồ Thanh Ngưu phối chế bằng không ít dược liệu trân kỳ (quý hiếm), chỉ cần một viên đã đủ hóa giải chất cực độc, giờ bảo cho thiếu phụ uống những ba viên, không lẽ bà ta bị trúng độc quá nặng ư?

Chỉ thấy thần sắc Hồ Thanh Ngưu thực gấp gáp lạ lùng, nên Trương Vô Kỵ không dám hỏi thêm, vội lấy “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” chạy sang chòi của Kỷ Hiểu Phù, nói với thiếu phụ:

- Mau nuốt đi này!

Thiếu phụ mừng luôn:

- Cút đi, ai cần đến hảo tâm của tên tiểu tặc?

Thì ra thiếu phụ ngửi mùi “Ngưu hoàng huyết kiệt đan”, biết ngay là thuốc giải độc. Trương Vô Kỵ nói:

- Là Hồ tiên sinh cho bà uống đó.

Thiếu phụ nói:

- Xéo đi, xéo mau!

Sau khi trúng chưởng của Kỳ Hiếu Phù, giọng nói của thiếu phụ nghe rất yếu ớt.

Trương Vô Kỵ không hiểu dụng ý của Hồ Thanh Ngưu, đoán rằng mục nữ tặc này khi trói Hồ Thanh Ngưu, đã bị Hồ tiên sinh dùng một loại ám khí cực độc đả thương, nay cần mục ta sống để tra vấn mọi việc, bèn bóp miệng mục ta mà nhét ba viên thuốc vào, rồi nói với Kỳ Hiếu Phù:

- Chúng ta đem mục này giao cho Hồ tiên sinh định đoạt.

Kỳ Hiếu Phù liền điểm huyết thiếu phụ, cùng Trương Vô Kỵ mỗi người một bên đỡ một cánh tay, lôi mục ta sang phòng ngủ của Hồ Thanh Ngưu.

Hồ Thanh Ngưu vẫn nằm còng queo dưới đất, vừa thấy mục kia, vội hỏi:

- Uống thuốc chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Uống rồi.

Hồ Thanh Ngưu vui mừng nói:

- Tốt lắm, tốt lắm!

Trương Vô Kỵ cắt dây trói cho Hồ Thanh Ngưu.

Chân tay vừa được tự do, Hồ Thanh Ngưu liền tới vạch mi mắt thiếu phụ lên xem sắc huyết bên trong mắt, lại bắt mạch cho mẹ ta, hoảng hốt hỏi:

- Bà... bà sao lại bị nội thương thế này? Kẻ nào đã thương bà vậy?

Giọng Hồ Thanh Ngưu vừa kinh hoảng vừa lo lắng. Thiếu phụ bĩu môi, hừ một tiếng, nói:

- Thì cứ hỏi tên đồ đệ của ông khắc biết.

Hồ Thanh Ngưu quay người lại, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Người đã thương bà ấy phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bà ta đang ...

Tiếng thứ tư chưa kịp thốt ra, thì Trương Vô Kỵ đã bị Hồ Thanh Ngưu giáng liền cho hai cái tát.

Hai cái tát rất mạnh, lại bất ngờ, Trương Vô Kỵ hoàn toàn không đề phòng, cũng không kịp né tránh, nên bị nổ đom đóm mắt, suýt nữa ngất đi. Kỷ Hiểu Phù rút trường kiếm ra cái soạt, quát:

- Người làm gì vậy?

Hồ Thanh Ngưu không buồn để ý tới lưỡi kiếm sáng quắc đe dọa trước mắt, hỏi thiếu phụ:

- Bà thấy trong ngực thế nào? Có đau bụng hay không?

Thần thái của Hồ Thanh Ngưu hết mực ân cần, khác hẳn cái phong thái “thấy chết không cứu” thường ngày của y. Thiếu phụ thì vẫn giữ vẻ lạnh nhạt như cũ. Hồ Thanh Ngưu giải khai huyết đạo cho mục ta, xoa bóp chân tay, lại lấy mấy viên thuốc cần thận đút vào miệng, rồi bế mục đặt lên giường, nhẹ nhàng đắp tấm chăn lên. Cử chỉ triu mến trân trọng đó đâu phải là cách đối phó với kẻ địch? Trương Vô Kỵ xoa xoa chỗ sưng vù trên má, càng nhìn cảnh đó càng không hiểu ra sao.

Hồ Thanh Ngưu vẻ mặt âu yếm đắm đắm nhìn thiếu phụ một hồi, thấp giọng, nói:

- Phen này bà đã trúng độc lại còn bị đả thương, nếu ta có thể chữa lành cho bà, thì hai ta không tỷ thí nữa nhé?

Thiếu phụ cười, nói:

- Bị thương nhẹ có đáng gì. Còn việc thiếp đã uống thứ thuốc độc gì, thì làm sao tướng công biết được? Tướng công mà chữa lành cho thiếp được, thiếp sẽ phục tướng công thật sự. Chỉ e tài nghệ của Y Tiên không bằng Độc Tiên thôi.

Nói đoạn nở một nụ cười, thần sắc thật là kiêu mị.

Trương Vô Kỵ tuy không hiểu gì chuyện ái tình nam nữ, song cũng nhận ra ái tình thâm thiết giữa hai người này.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Mười năm trước, ta đã bảo Y Tiên không thể sánh kịp Độc Tiên, nàng chẳng chịu tin. Ôi, thử đâu

không thử, lại lấy chính thân mình ra thử, phen này thì ta thực sự mong Ỡ Tiên thắng được Độc Tiên, nếu không, nói đại có điều gì, thì ta cũng chả thiết sống một mình đâu.

Thiếu phụ mỉm cười, nói:

- Thế nhưng khi thiếp thử chất độc vào người khác, tướng công cứ nhường thiếp, làm như tài nghệ không bằng thiếp vậy. Hì hì, lần này thiếp hạ độc chính mình, tướng công không thể không trở hết tài nghệ.

Hồ Thanh Ngưu vuốt tóc thiếu phụ, thở dài, nói:

- Ta thật lo lắng vô cùng, thôi nàng đừng nói nữa, hãy nhắm mắt dưỡng thần. Nếu nàng ngấm vận khí tự hại mình, thì cuộc tử thi kiểu đó không công bằng đâu đấy.

Thiếu phụ mỉm cười:

- Thắng bại phải quang minh lỗi lạc, thiếp đâu thêm làm như vậy.

Nói xong bà ta nhắm mắt lại, khoe miệng còn lưu nụ cười hài lòng.

Chuyện hai người ấy nói với nhau, Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nghe không hiểu gì cả. Hồ Thanh Ngưu quay lại, chấp tay vái Trương Vô Kỵ một cái thật dài, nói:

- Tiểu huynh đệ, vừa nãy ta nhất thời hoảng hốt, đắc tội với người, hãy lượng thứ cho.

Trương Vô Kỵ giận dỗi, nói:

- Văn bối chả hiểu sao cả, rốt cuộc là thế nào?

Hồ Thanh Ngưu đưa tay lên, tự vả vào mặt mình hai cái thật mạnh, nói:

- Tiểu huynh đệ, người có đại ân cứu mạng ta, chỉ vì ta nhất thời lo lắng cho hiển thế, nên đã mạo phạm đối với người.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc:

- Bà kia... là phu nhân của tiên sinh ư?

Hồ Thanh Ngưu gật đầu, nói:

- Chính là hiển thế của ta, nếu người còn giận, thì cứ tát ta hai cái nữa, hoặc là ta sẽ rập đầu tạ tội với người. Người cứu mạng ta, chẳng nói làm gì; song người cũng đã cứu mạng cả hiển thế của ta nữa.

Thường ngày Hồ Thanh Ngưu đoan nghiêm trang trọng, Trương Vô Kỵ luôn kính sợ y, lần này y lại tự vả vào mặt y, đủ thấy thành thực tạ lỗi, lại nghe y nói thiếu phụ kia là hiển thế của y, thì Trương Vô Kỵ không còn giận chút nào nữa, vội nói:

- Rập đầu tạ tội thì văn bối chả dám nhận, bị tiên sinh tát vài cái cũng không sao. Có điều là văn bối vẫn chưa hiểu mọi chuyện.

Hồ Thanh Ngưu mời Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ ngồi xuống, nói:

- Việc hôm nay đã tới nước này, ta không thể giấu nữa. Hiển thế của ta họ Vương, khuê danh Nạn Cô, là sư muội đồng môn của ta. Khi hai chúng

ta cùng nhau học nghề ở sư môn, ngoài võ công, ta chuyên về y đạo, còn nàng thì học độc thuật. Nàng bảo người ta học võ chẳng qua để giết người, độc thuật cũng là để giết người, võ thuật và độc thuật là hai thứ đi liền với nhau. Chỉ cần tinh thông độc thuật, thì võ thuật sẽ mạnh gấp bội. Còn y thuật dùng để trị bệnh cứu người, nên trái ngược với võ thuật. Ta thán phục lời nói của hiền thê, kiến thức của nàng cao hơn ta gấp mười lần. Có điều là ta thích chữa bệnh, nên không thể miễn cưỡng. Ta ngoan cố, không chịu nghe lời khuyên của nàng, nên mới phụ cái mỹ ý của nàng đối với ta.

“Hai chúng ta sở học tuy bất đồng, nhưng tình cảm vẫn tốt đẹp, sư phụ bèn tác thành cho hai chúng ta thành phu phụ, sau đó dần dà cũng có danh tiếng trên giang hồ. Có người gọi ta là Y Tiên, gọi nàng là Độc Tiên. Thuật sử dụng chất độc của nàng thần diệu vô song, không ai trên đời này bì kịp, nàng vượt cả sư phụ. Hạ độc mà được tôn là “Tiên”, đủ hiểu tài nghệ của nàng quả là siêu phàm, tuyệt tục. Thế nhưng ta suy nghĩ không sâu xa, mấy lần nàng hạ độc, loại chậm phát tác; người bị trúng độc đến cầu xin ta chữa trị, ta lại đi chữa cho họ khỏi, thật là hồ đồ. Chữa khỏi, ta lấy làm đắc chí, đâu biết rằng đó là hành vi bất trung bất nghĩa đối với ái thê, thật là phụ bạc, là “lòng lang dạ thú”.

“Kể bị Độc Tiên đầu độc, Y Tiên lại chữa khỏi, chẳng những phạm vào bốn ý của ái thê, mà còn chứng tỏ Y Tiên giỏi hơn Độc Tiên đó sao?”

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nghe mà thẩm lắng đầu, trong lòng không khỏi bất mãn.

Chỉ nghe Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Nàng đối với ta trước nay ôn nhu hòa thuận, nghĩa trọng tình thâm, trong nữ giới khắp thế gian, không thể tìm đâu ra người thứ hai như nàng. Song ta lại cứ năm lần bảy lượt chứng tỏ cái tính hiếu thắng đối với ái thê. Nàng có là gỗ đá thì cũng chẳng trở trơ mãi được. Cuối cùng ta biết mình quá sai, mới lập trọng thệ, phàm người nào bị nàng hạ độc, ta nhất quyết không ra tay chữa trị. Dần dần cùng với tháng ngày, cái ngoại hiệu “Kiến tử bất cứu” mới lan rộng ra ngoài.

“Độc Tiên thấy ta biết lỗi, sửa lỗi, còn có cơ cứu vãn, nên đã làm lành với ta. Nhưng chỉ được vài năm, ta lại gặp một bệnh án trúng độc vô cùng cổ quái. Ta vừa gặp, biết ngay là trừ Độc Tiên ra, không ai có thể hạ độc như thế, đã quyết ý không chữa. Song bệnh tình người ấy quá lạ lùng, ta nhìn được vài hôm, rồi lại ra tay chữa lành cho họ.

“Độc Tiên cũng chẳng thêm cãi ta nửa lời, chỉ nói: “Được rồi, Y Tiên Hồ Thanh Ngưu quả nhiên y đạo thần thông, nhưng Độc Tiên Vương Nạn Cô này chưa phục, vậy hai bên tỷ thí một phen nữa, để xem Y Tiên chữa bệnh giỏi, hay Độc Tiên hạ độc lợi hại?” Ta hết lời xin lượng thứ, nhưng nàng nhất quyết không đầu dụ. Thì ra kỳ này nàng hạ độc, không phải do thù oán ai, mà là nàng mới tìm ra một thủ pháp kỳ diệu, không cách gì chữa trị. Nàng

đem thứ đó thử vào một người, đầu ngờ ta nhất thời gặp may, lại chữa khỏi cho người ấy. Ta đối với ái thê tàn nhẫn như thế, còn gọi là người sao được chứ?

“Trong mấy năm sau đó, nàng cứ dày công nghiên cứu độc thuật, hạ độc người này người nọ để cho ta chữa. Đôi bên không ngừng tỷ thí tài năng. Phần vì độc thuật của nàng thần diệu, y thuật của ta cũng có lúc bó tay, phần vì ta không muốn để nàng bức tức, nên có mấy trường hợp ta không chữa lành. Nàng lại tức giận, cho rằng ta coi thường nàng, cố ý nhường nàng, chứ không chịu dốc toàn lực tỷ thí với nàng, nàng dùng dùng rời bỏ Hồ Điệp cốc, ta khuyên nhủ cách mấy, nàng cũng không chịu trở về.

“Sau đó ta tuy không dám khinh cử vọng động, nhưng chữa bệnh là sở thích bẩm sinh của ta, nổi đam mê ấy không sao từ bỏ, hễ gặp kỳ bệnh quái độc, là phải ra tay chữa trị. Đầu biết những người ta chữa khỏi kia, có người do chính ái thê hạ độc, có điều là thủ pháp của nàng quá xảo diệu, không để lộ hình tích, nên ta không thể nhận biết, ta cứ hồ đồ chữa cho bằng hết. Như thế là ta làm cho tình phu thê bị đại tổn thương. Ôi, Hồ Thanh Ngưu phải đổi thành Hồ Xuân Ngưu mới đúng. Một người như Nạn Cô mà hạ mình lấy ta, không biết ta tu bao nhiêu kiếp mới có điểm phúc ấy, ta lại chẳng lo hầu hạ nàng, thương yêu nàng, cứ luôn làm nàng tức giận, đến nỗi nàng phải bỏ nhà mà đi, lang bạt góc biển chân trời, chịu nổi phong sương khổ sở.

Hướng chi trên giang hồ lòng người hiểm trá, thiếu gì kẻ tàn ác, nằng một mình yếu đuối, ta làm sao yên tâm cho được?

Hồ Thanh Ngưu nói tới đây, mặt lộ rõ vẻ tự trách và ân hận.

Kỷ Hiếu Phù đưa mắt nhìn Vương Nạn Cô đang nằm trên giường, nghĩ thầm: “Hồ phu nhân kia ngoại hiệu “Độc Tiên”, còn ai trong thiên hạ dám hạ độc bà ta kia chứ? Bà ta không hại người, đã là may lắm rồi, mọi người phải cảm tạ trời đất, chứ ai dám hại bà ta? Hồ tiên sinh sợ vợ như sợ hổ, thật nực cười!”

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Vì vậy ta lập trọng thệ, hễ không phải là người trong Minh giáo, ta quyết không chữa trị, để khỏi vô tình làm hỏng kiệt tác của Nạn Cô. Nên nhớ phu thê ta là người theo Minh giáo, đối với huynh đệ tỷ muội cùng giáo phái, Nạn Cô không khi nào hạ độc cả.

Kỷ Hiếu Phù và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, nghĩ thầm: “Thì ra Hồ tiên sinh không chữa cho người ngoài Minh giáo là vì thế”.

Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

Bảy năm trước có một cặp vợ chồng già trúng độc, đến Hồ Điệp cốc nhờ chữa trị, đó là Ngân Điệp tiên sinh và Kim Hoa bà bà, chủ nhân đảo Linh Xà ngoài biển Đông Hải. Vợ chồng họ tới Hồ Điệp cốc với số lễ vật chu đáo, nhưng Kim Hoa bà

bà không rõ vô tình hay cố ý để lộ chút võ công, ta nhìn thấy, không khỏi run sợ. Ta không dám cự tuyệt thẳng thừng, nhưng các người biết đó, ta đã hối cải rồi, nhất quyết không đi theo con đường sai trái cũ, đâu dám tái phạm? Thành thử sau khi xem mạch cho vợ chồng họ, ta nói: “Cứ theo mạch lý của hai vị, lão đảo chủ và lão phu nhân tuy tuổi cao, song mạch vẫn không khác gì thanh niên, hẳn là nhờ nội lực dồi dào khôn tả. Lão niên mà mạch tượng như tráng niên, đây là lần đầu vẫn sinh được gặp”. Kim Hoa bà bà nói: “Tiên sinh quả thật cao minh”. Ta nói: “Hai vị trúng độc không giống nhau. Lão đảo chủ thì không thuốc gì chữa nổi, song vẫn còn sống vài năm nữa; lão phu nhân trúng độc không sâu, có thể dùng nội lực bản thân tự hóa giải”.

“Ta hỏi kẻ hạ độc là ai, thì biết đó là một tên Mông Cổ, thủ hạ của một đầu đà á khẩu ở Tây Vực, không can hệ gì tới Độc Tiên, nhưng ta đã thể chỉ chữa trị cho người trong Minh giáo, nên không thể vì cặp vợ chồng này mà phá lệ. Kim Hoa bà bà hứa sẽ báo đáp thật hậu, chỉ xin cứu mạng cho lão đảo chủ. Nhưng ta nghĩ đến tình phu thê của mình, nhất quyết không chữa. Vợ chồng họ cũng không dùng vũ lực ép ta, chỉ lẳng lặng bỏ đi. Kim Hoa bà bà có nói một câu: “Hà hà, Minh giáo, Minh giáo, thì ra chỉ là vì Minh giáo!” Ta biết rằng vì không chịu trị thương, giải độc cho người, mà đã chuốc lấy không ít oán thù, nhưng tình phu thê sâu nặng, ta không thể vì người ngoài mà làm cho tình nghĩa đó bị tổn thương, các người thấy ta nói vậy có đúng hay không?

Kỷ Hiều Phù và Trương Vô Kỵ im lặng, nghĩ thầm chủ trương “Kiến tử bất cứu” đâu phải là đúng.

Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Gần đây Nạn Cô ở bên ngoài nghe tin, Ngân Diệp tiến sinh bị chất độc phát tác đã chết, Kim Hoa bà bà sắp tìm ta để rửa hận. Chuyện này rất nguy hiểm, Nạn Cô nặng tình với ta, nên vội quay về cùng ta bàn cách đối phó. Nàng thấy trong nhà có thêm người lạ, nên đem đó trước hết bỏ thuốc mê cho Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ bây giờ mới vỡ lẽ: “Hôm ấy mình ngủ đến quá trưa hôm sau mới dậy, thì ra trúng phải thuốc mê của Hồ phu nhân, lại cứ ngỡ là mình sinh bệnh. Vị Độc Tiên này ha thủ không ai đoán biết, quả lợi hại vô cùng”.

Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Ta thấy Nạn Cô đột nhiên trở về, thì mừng rỡ vô cùng. Nàng khuyên ta giả vờ bị bệnh đầu mùa, không gặp ai cả, hai người chỉ ở trong buồng bàn tính cách đối phó với Kim Hoa bà bà. Vị tiền bối di nhân ấy tài nghệ quá cao, muốn bỏ trốn cũng không thể thoát nổi. Mấy hôm sau thì bọn Tiết Công Viễn, Giản Tiệp và Kỳ cô nương cả thấy mười lăm người lục tục kéo đến.

“Ta vừa nghe tình hình bị thương của bọn họ, biết ngay là Kim Hoa bà bà có ý thử ta, xem ta có thực sự giữ lời, là ngoại trừ đệ tử của Minh giáo, sẽ không chữa trị cho bất cứ ai. Mười lăm người với mười lăm

loại kỳ thương quái bệnh, Hồ Thanh Ngưu say mê chữa trị quên cả tính mạng, chỉ cần gặp một trong các chứng bệnh đó, là dễ không nhin được mà ra tay chữa thử, nữa là những mười lăm người một lúc? Nhưng ta đã tỏ tâm ý của Kim Hoa bà bà, hễ ta chữa khỏi cho một ai, Kim Hoa bà bà sẽ dùng hình phạt nặng gấp trăm lần thế trên chính thân xác ta, thành thử dù ta ngựa tay muốn chữa lắm, cũng đành phải làm ngơ. Đến lúc Vô Kỵ hỏi cách chữa trị, ta có chỉ dẫn, song cũng nói rõ rằng Vô Kỵ là đệ tử phái Võ Đang, không dính dáng gì tới Hồ Thanh Ngưu ta cả.

“Nạn Cô thấy Vô Kỵ theo cách ta chỉ dẫn, chữa trị rất linh nghiệm, thì không hải lòng chút nào, ban đêm lén bỏ thuốc độc vào thuốc hoặc thức ăn của từng người, tiếp tục đua tài với ta. Hơn nữa, nàng cũng chỉ muốn bảo vệ ta, vì nếu Vô Kỵ chữa khỏi cho mười lăm người kia, Kim Hoa bà bà chắc chắn sẽ đổ tội xuống đầu ta. Mười lăm người toàn là vô lâm hảo thủ, nếu nàng đến bên cạnh hạ độc, lẽ nào họ không phát giác? Bởi thế, nàng mới đánh thuốc mê cả bọn trước, sau đó tùy từng người mà dùng thử các loại độc được khác nhau. Thủ pháp cao minh đó phải nói là không tiền khoáng hậu”.

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, đã hiểu tại sao Trương Vô Kỵ sang chòi của Kỷ Hiểu Phù, phải lay mãi nàng mới tỉnh dậy.

Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Trong mấy ngày, bệnh tình của Kỷ cô nương thuyên giảm quá nhanh, xem ra thuốc độc mà Nạn

Cô sử dụng không hiệu nghiệm, Nạn Cô bèn để ý tra xét, mới hay là Vô Kỵ phát giác được bí mật, nên nàng định hạ độc luôn cả Vô Kỵ. Ôi, cổ nhân bảo: giang sơn dễ đổi, bản tính khó thay. Ta đối với ái ân rồi cuộc cũng chẳng trung thành đến cùng. Đã quyết ý không nhúng tay vào rồi, vậy mà tối qua, khi Vô Kỵ khuyên ta xuất du để tránh đại họa, ta lại mềm lòng cho một bài thuốc gồm năm vị Dương Quy, Sinh Địa, Viễn Chí, Phòng Phong, Độc Hoạt, bởi lúc ấy Nạn Cô đang ở bên cạnh, ta không thể nói rõ ra.

“Nhưng Nạn Cô thông minh tuyệt đỉnh, thừa hiểu được tính, nghe bài thuốc ấy không hợp lẽ thường, nghĩ một chút là hiểu ra mưu tính của ta. Nàng bèn trối ta, lấy mấy viên thuốc cực độc tự uống, nói: “Sư ca, hai ta kết thành phu phụ hai chục năm qua, biển cạn núi mòn, tình không thay đổi. Nhưng sư ca vẫn coi độc thuật của muội không ra gì, bất luận muội sử dụng loại độc dược nào, sư ca cũng cứu được hết. Lần này chính muội uống mấy thứ cực độc, nếu đại ca cứu sống được muội, thì muội mới thực sự khâm phục sư ca.” Ta nghe vậy thì sợ hết hồn, vội vã bảo xin thua, xin thua, hết lời năn nỉ, nàng bèn nhét một trái hồ đào vào miệng ta để ta khỏi nhiều lời. Sau đó thế nào thì hai người đã biết rồi”.

Nói xong, Hồ Thanh Ngưu liên tiếp lắc đầu. Kỳ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, vừa bực mình vừa tức cười, cặp vợ chồng này thật là cổ quái, hiếm thấy trong thiên hạ. Hồ Thanh Ngưu đối với

vợ yêu quá hóa sợ, đã dành một nhẽ. Vương Nạn Cô thì nhất thiết phải hơn chồng cho bằng được, cuối cùng lại đi hạ độc chính mình mà không sợ.

Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Các người nghĩ mà xem, ta còn cách gì bây giờ? Phen này nếu ta chữa trị cho nàng khỏi được, thế thì có khác gì chứng minh tài nghệ của ta hơn nàng, nàng sẽ uất ức mất vui? Còn nếu không chữa nổi, thì tính mạng nàng còn đâu? Ôi, ước gì Kim Hoa bà bà mau tới đây, đánh chết ta đi cho rồi, Nạn Cô sẽ khỏi phải phiền não. Huống hồ mấy năm qua tài nghệ hạ độc của nàng đại tiến, vừa rồi ta cũng chẳng biết nàng uống những thứ độc được gì, thì làm sao giải cứu kia chứ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiên sinh y thuật thông thần, chẳng lẽ phu nhân sử dụng loại độc được nào cũng chẩn đoán không ra ư?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Sư mẫu của người mấy năm nay sử dụng xuất thần nhập hóa, phen này ta không có cách gì chữa trị cho nàng được nữa. Ta đoán rằng nàng uống ba loại trùng ba loại cỏ cực độc, nhưng liều lượng phối hợp sáu loại đó ra sao thì ta chịu, không đoán nổi.

Vừa nói, Hồ Thanh Ngưu vừa dùng ngón trở tay phải viết một bài thuốc trên bàn, rồi xua tay, nói:

- Thôi hai người ra đi, nếu Nạn Cô có mệnh hệ gì, ta quyết chẳng sống một mình làm gì.

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ cùng nói:

- Xin tiên sinh bảo trọng và cố khuyên giải sư mẫu.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Khuyên giải gì bây giờ? Tất cả chỉ tại ta đáng chết!

Nói đến đây, giọng trở nên nghẹn ngào. Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ vội đi ra khỏi buồng.

Hồ Thanh Ngưu xoay tay lại, điểm các huyệt đạo ở lưng và hông bà vợ, nói:

- Sư muội, chồng nàng không đủ tài, quả không trị nổi chất độc tam trùng tam thảo, chỉ còn cách xuống làm bạn với nàng dưới hoàng tuyền vậy.

Nói đoạn móc trong túi áo của Vương Nạn Cô mấy gói thuốc bột, quả nhiên không ngoài dự đoán, là ba loại độc trùng và ba loại độc thảo phơi khô tán nhỏ chế thành. Vương Nạn Cô không thể cử động, chỉ còn có thể nói năng, vội kêu lên:

- Sư ca, chàng chớ có uống!

Hồ Thanh Ngưu không thêm lý tới, ngựa cổ dốc luôn gói thuốc bột ngũ sắc vào miệng, dùng nước bọt nuốt xuống bụng.

Vương Nạn Cô cả kinh thất sắc, kêu lên:

- Sao chàng lại uống nhiều thế? Ngăn ấy bột thuốc độc, đến ba người cũng chết tiêu.

Hồ Thanh Ngưu cười nhạt, ngồi xuống chiếc ghế bên đầu giường Vương Nạn Cô, trong giây lát đã cảm thấy như trong bụng có hàng vạn con dao cắt ruột. Hồ Thanh Ngưu biết rằng chất Đoạn Tràng Thảo phát tác trước tiên, lát nữa độc tính của năm loại độc dược còn lại sẽ phát tác theo.

Wương Nạn Cô gọi cuống lên:

- Sư ca, sáu loại độc dược ấy có cách giải độc đó.

Hồ Thanh Ngưu đau đớn, toàn thân run rẩy, hai hàm răng đánh vào nhau canh cách, lắc đầu nói:

- Ta...ta không tin... ta ... ta chỉ muốn chết cho rồi.

Wương Nạn Cô kêu lên:

- Mau mau uống “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” và “Ngọc long tô hợp tán” sau đó châm cứu để giải độc.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Làm thế ích gì?

Wương Nạn Cô vội nói:

- Muội uống thuốc độc với liều lượng nhẹ, còn sư ca uống nhiều quá, hãy mau cứu chữa kẻo không kịp.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Ta hết lòng yêu thương nàng, vậy mà nàng lại cứ tranh cường đấu thắng với ta, ta cảm thấy sống trên đời chẳng còn ý vị gì nữa, thà chết cho xong, ối chao...ối chao...

Mấy tiếng kêu rên đó không phải giả bộ, bởi lúc này chất độc của rắn hổ và nhện đã ngấm vào tim

phối, Hồ Thanh Ngưu thần trí từ từ hôn mê, cuối cùng bất tỉnh nhân sự.

Vương Nạn Cô khóc âm lên:

- Sư ca, sư ca, tại muội không tốt mà ra, sư ca đừng chết, muội sẽ không bao giờ tử thí với chàng nữa.

Hai vợ chồng họ hai chục năm nay cứ không ngừng tranh giành hơn thua, thực ra tình sâu nghĩa nặng. Vương Nạn Cô tự mình không sợ chết, song khi thấy chồng uống thuốc độc tự tận, thì vô cùng hoảng sợ, đau đớn, ngất nổi huyết đạo bị điểm, chẳng có cách gì ra tay cứu chữa.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng kêu khóc, vội chạy vào, hỏi:

- Sư mẫu, làm thế nào cứu sư phụ đây?

Vương Nạn Cô thấy Trương Vô Kỵ chạy vào, đúng là gặp được cứu tinh, vội nói:

- Mau cho sư phụ người uống “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” và “Ngọc long tô hợp tán”, rồi dùng kim châm các huyệt Dũng Tuyền, Cưu Vi ...

Đúng lúc ấy, từ ngoài cổng bỗng vọng vào mấy tiếng ho, trong đêm vắng nghe rõ mồn một. Kỳ Hiểu Phù hít hải chạy vào buồng, mặt tái nhợt, nói lắp bắp:

- Kim Hoa bà bà... Kim Hoa ...

Hai chữ “bà bà” chưa thốt, thì cánh cửa không gió tự động mở ra, một bà lão lưng còng dắt theo một

thiếu nữ mười hai mười ba tuổi đã đứng trong buồng từ lúc nào, chính là Kim Hoa bà bà.

Kim Hoa bà bà thấy Hồ Thanh Ngưu hai tay ôm bụng, mặt đen sạm, hơi thở thoi thóp, sắp chết đến nơi, thì không khỏi ngạc nhiên, hỏi:

- Y làm sao thế?

Người ngoài chưa kịp trả lời, Hồ Thanh Ngưu bỗng hai chân giãy đành đạch vài cái, cổ ngoẹo sang, thế là chết luôn. Vương Nạn Cô khóc òa lên:

- Sao sư ca phải tự hành hạ mình như thế, đi uống thuốc độc chết mất rồi.

Chuyến này Kim Hoa bà bà từ đảo Linh Xà đến Trung Nguyên, ngoài việc đi tìm kẻ đã hại chết chồng bà ta để báo thù, còn kiếm Hồ Thanh Ngưu để trả oán; ai ngờ bà ta đến nơi đúng vào lúc Hồ Thanh Ngưu đã uống thuốc độc tự tận. Bà ta cũng là một đại hành gia sử độc, vừa nhìn sắc diện của Hồ Thanh Ngưu và Vương Nạn Cô, thì biết ngay là họ đã trúng độc quá nặng, chẳng thuốc gì chữa nổi. Kim Hoa bà bà nghĩ Hồ Thanh Ngưu vì sợ bà ta nên tự tận, nổi oán hận coi như đã xong, bèn thở dài, nói:

- Tác nghiệt, tác nghiệt!

Đoạn đất thiếu nữ đi ra.

Thoáng một cái, tiếng ho đã từ rất xa vọng lại. Thân pháp nhanh như thế, thật ngoài sức tưởng tượng.

Trương Vô Kỵ giờ tay sờ ngực Hồ Thanh Ngưu, thấy tim vẫn còn thoi thóp, vội lấy "Ngưu hoàng

huyết kiệt đan" và "Ngọc long tô hợp tán" cho uống, rồi dùng kim châm các huyết Dũng Tuyền, Cưu Vĩ để giải độc, sau đó dùng ngay cách đó chữa trị cho Vương Nạn Cô.

Hơn một canh giờ sau, Hồ Thanh Ngưu từ từ hồi tỉnh. Vương Nạn Cô cả mừng, nước mắt rùng rùng, nói:

- Tiểu huynh đệ, tất cả là nhờ tiểu huynh đệ cứu mạng hai chúng tôi.

Rồi viết một bài thuốc, sai tiểu đồng đem sắc để giải độc cho vợ chồng bà ta.

Cách giải độc của Vương Nạn Cô thực ra không cao minh cho lắm, khó lòng loại trừ hết độc tính. Trương Vô Kỵ theo bài thuốc mà lúc trước Hồ Thanh Ngưu đã dùng ngón tay viết trên bàn, có thay đổi vài vị, Vương Nạn Cô tuyệt nhiên không biết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kim Hoa bà bà nghĩ rằng Hồ tiên sinh uống thuốc độc chết rồi, chúng ta cũng đỡ được mối lo lớn.

Trương Vô Kỵ thấy Kim Hoa bà bà thoát cái đã tới, thoát cái đã đi, hình dạng như ma quỷ, lúc này nhớ lại không khỏi lạnh người.

Wương Nạn Cô nói:

- Nghe người ta bảo, Kim Hoa bà bà hành sự hết sức kỳ cang, hôm nay tuy bà ta đi rồi, nhưng mai sau thế nào cũng trở lại tra xét. Vợ chồng ta phải trốn đi ngay. Tiểu huynh đệ, nhờ người đắp

giùm hai phần mộ, trên bia ghi rõ tính danh vợ chồng ta.

Trương Vô Kỵ vâng lời. Hồ Thanh Ngưu và Vương Nạn Cô uống thuốc giải độc xong, liền thu thập chút hành trang. Hai tiểu đồng mỗi đứa được cho mười lạng bạc, bảo tự tìm đường về nhà. Hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu lên một cỗ xe lừa, nhân trời tối đi ngay.

Trương Vô Kỵ tiến ra cửa thung lũng, một già một trẻ hơn hai năm qua sớm tối bên nhau; nay phải chia tay, quyến luyến chẳng rời. Hồ Thanh Ngưu lấy ra một bộ y thư viết tay, nói:

- Vô Kỵ, sở học cả đời ta đều được ghi lại trong bộ sách này, trước đây ta vẫn giữ kín, không đưa người xem, bây giờ ta tặng cho người. Âm độc của Huyền minh thần chưởng trong cơ thể người thật là khó trừ, ta thật áy náy, chỉ mong người tham cứu bộ sách này, tìm ra cách khu trừ hàn độc, thì sau này chúng ta còn có dịp gặp lại nhau.

Trương Vô Kỵ tạ ơn nhận lấy. Vương Nạn Cô nói:

- Người cứu mạng vợ chồng ta, lại giúp vợ chồng ta tái hợp, ta cũng muốn mang hết công phu cả đời truyền thụ cho người. Nhưng cả đời ta chỉ nghiên cứu cách hạ độc thương nhân, người có học được cũng vô dụng. Chỉ mong người sớm bình phục, sau này ta sẽ có dịp báo đáp.

Trương Vô Kỵ nhìn theo đến khi chiếc xe chạy khuất, mới trở lại nhà tranh. Sáng hôm sau cậu đắp

hai ngôi mộ cạnh nhà, lại rời thung lũng, tìm thuê thợ đục hai tấm bia đá, một tấm khắc hàng chữ “Điệp cốc Y Tiên Hồ tiên sinh Thanh Ngưu chi mộ”, một tấm khắc hàng chữ “Hồ phu nhân Vương thị chi mộ”. Bọn Giản Tiếp thấy hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu cùng chết cả, mới biết việc y nói bị bệnh nặng là thật, không phải để lừa dối người khác, nên đều cảm thương.

Vương Nạn Cô đi rồi, không còn ai ngắm ngấm hạ độc, Trương Vô Kỵ chữa trị cho mọi người mỗi ngày một đỡ, chỉ trong vòng mười ngày họ lục tục cầm tạ ra về. Mẹ con Kỳ Hiệu Phù chưa biết đi đâu, nên ở lại thêm ít hôm nữa.

Mấy ngày qua, Trương Vô Kỵ chăm chú đọc bộ y thư do Hồ Thanh Ngưu biên soạn, thấy nội dung quả thật bác đại tinh thâm, tinh vi huyền diệu, không hổ đại danh “Y Tiên”. Trương Vô Kỵ đọc tám chín ngày, y thuật đã đại tiến, nhưng vẫn chưa tìm ra chỉ tiết nào nói về cách khu trừ âm hàn khỏi cơ thể. Cậu cứ đọc đi đọc lại mấy lần, cuối cùng không còn hi vọng gì, mới nghĩ thầm: “Hồ tiên sinh nếu biết cách chữa trị cho ta, thì đã chữa rồi. Còn nếu tiên sinh không biết, dĩ nhiên trong sách làm sao có chép được?” Nghĩ thế, bao nhiêu hi vọng đều tiêu tan.

Trương Vô Kỵ gấp sách lại, bước ra ngoài, nhìn hai ngôi mộ giả, nghĩ thầm: “Chưa đầy một năm nữa, mình cũng sẽ ngủ một giấc ngàn thu dưới lòng đất thôi. Tấm bia trên mộ mình sẽ viết gì nhỉ?”

Còn đang mải nghĩ, bỗng nghe sau lưng có tiếng ho, Trương Vô Kỵ giật mình quay lại, thấy Kim Hoa

bà bà vịn vai một thiếu nữ xinh đẹp, đứng run rẩy cách cậu vài trượng.

Kim Hoa bà bà hỏi:

- Này tiểu tử, ngươi là thế nào với Hồ Thanh Ngưu? Sao lại đứng nơi đây rầu rĩ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối bị trúng âm độc của Huyền minh thần chưởng ...

Kim Hoa bà bà tới gần, cầm cổ tay cậu xem mạch, vẻ ngạc nhiên, hỏi:

- Huyền minh thần chưởng ư? Thế gian quả có môn công phu đó hay sao? Ai đánh người vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Người đó ăn vận như quân Mông Cổ, không hiểu thực ra là ai. Văn bối đến cầu Hồ tiên sinh chữa trị, Hồ tiên sinh bảo văn bối không phải là người trong Minh giáo, nên không chịu chữa. Bây giờ Hồ tiên sinh uống thuốc độc chết rồi, bệnh của văn bối không ai chữa cho, nghĩ đến chuyện đó mà đau lòng.

Kim Hoa bà bà thấy Trương Vô Kỵ anh tuấn, nho nhã, dễ mến, nay bị căn bệnh bất trị, nên thở dài:

- Tội nghiệp, tội nghiệp!

Trương Vô Kỵ chợt nhớ đến ba câu nói: "Sinh tử tu đoán, khởi năng cường cầu? Dư ố hồ tri duyệt sinh chi phi cảm tà? Dư ố hồ tri ố tử chi phi nhược táng nhi bất tri quy giả tà? Dư ố hồ tri phu tử giả bất hối

kỳ thủy chi kỳ sinh hồ?” Nghĩa là, đời người ngắn hay dài, há do ý muốn? Đã biết như thế mà còn tham sống, há không phải là u mê? Đã biết như thế mà còn sợ chết, há không phải là tuổi trẻ lưu lạc tha hương, đến nỗi quên cả đường về? Đã biết như thế, người chết đi có khi lại hối hận là trước đó từng tham sống cũng nên?”

Ba câu trên lấy từ sách của Trang Tử. Trương Tam Phong sùng tín Đạo giáo, bảy đệ tử của Trương lão tuy không phải là đạo sĩ, nhưng cuốn bảo điển của Đạo gia là *Nam Hoa kinh* của Trang Tử thì họ đều thuộc lòng. Hồi ở trên Băng Hỏa đảo, lúc Trương Vô Kỵ lên năm, Trương Thúy Sơn dạy con tập đọc tập viết, không có sách vở gì, chỉ vạch chữ dưới đất mà dạy, đã đem sách Trang Tử bắt con học thuộc. Ý của Trang Tử muốn nói rằng sống chắc gì đã sướng, mà chết chắc gì đã khổ, sống chết thực ra không khác nhau bao nhiêu. Con người ta khi sống chẳng qua là một “giấc mộng lớn”, khi chết đi, chính là “tĩnh mộng”, không chừng sau khi chết, lại thấy rằng trước đó mình cứ ham sống thật là ngu xuẩn, sao không chết sớm hơn? Hệt như sau khi chúng ta trải qua một cơn ác mộng đáng sợ, tỉnh lại, cảm thấy giấc mộng vừa qua thật quá dài.

Trương Vô Kỵ còn ít tuổi, vốn chưa hiểu nổi đạo lý lớn của hai chữ sinh tử, nhưng bốn năm qua ngày ngày sống trong ranh giới giữa sống và chết, vì thế cậu hiểu được hàm ý của Trang Tử. Trước kia cậu hoàn toàn không tin lời của Trang Tử, nay những ngày sống trên thế gian chỉ còn đếm được trên đầu

ngón tay, thành thử cũng mong khi chết sẽ được lạc vào kỳ cảnh, sẽ hối hận là mình đã tìm đủ mọi cách cầu sinh.

Lúc này nghe Kim Hoa bà bà cứ nói “tội nghiệp, tội nghiệp” thì cậu mỉm cười, thuận miệng thốt ra ba câu của Trang Tử. Kim Hoa bà bà hỏi:

- Người nói vậy là ý làm sao?

Nghe Trương Vô Kỵ giải thích ý nghĩa xong, Kim Hoa bà bà bỗng đứng ngơ ngẩn.

Ba câu của Trang Tử khiến bà ta nghĩ đến người chồng quá cố. Hai vợ chồng bà ta sống với nhau mấy chục năm, ân ái vô ngần, chợt âm dương đôi ngả, không bao giờ còn gặp mặt nhau. Nếu chết đi tức là giống như người lưu lạc phương xa, được trở về quê nhà, vậy thì khi chồng bà ta bị kẻ thù hạ độc, Hồ Thanh Ngưu không chịu cứu chữa, chưa chắc đã là xấu. Quê nhà, quê nhà ư? Liệu trở về quê nhà có tốt hơn ở tha hương thật chẳng?

Thiếu nữ đứng bên Kim Hoa bà bà hoàn toàn không hiểu mấy câu Trương Vô Kỵ vừa nói có ý nghĩa gì, không biết vì sao Kim Hoa bà bà vừa nghe xong lại như ngáy như dại. Cô bé giương đôi mắt xinh đẹp hết nhìn Kim Hoa bà bà, lại nhìn Trương Vô Kỵ. Sau cùng, Kim Hoa bà bà nói:

- Chuyện dưới cõi ư minh, chẳng biết thế nào. Chết tuy không đáng sợ, phạm là người thì ai cũng sẽ chết, chẳng ai tránh nổi cái ngày đó, nhưng sống thêm được ngày nào thì vẫn hơn!

Trương Vô Kỵ thấy cả bọn Tiết Công Viễn mười lăm người đều bị Kim Hoa bà bà đá thương tàn khốc, lại thấy vợ chồng Hồ Thanh Ngưu sợ bà ta đến nỗi không dám bỏ trốn nữa, thì tưởng Kim Hoa bà bà phải là kẻ hung tàn cùng cực, thế nhưng lúc gặp thì thấy khác hẳn. Hôm trước là ban đêm, dưới ánh đèn nhìn chưa rõ, hôm nay giữa ban ngày gặp đây, thấy chỉ là một bà lão hiền hậu, tuy mặt đầy nếp nhăn, như da gà, không lộ vẻ hi nộ, nhưng ánh mắt trong sáng có thần, linh hoạt như thiếu nữ, rõ ràng tỏ ý ôn hòa thân thiết.

Kim Hoa bà bà lại hỏi:

- Đây hài tử, tôn tính đại danh của phụ thân ngươi là gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phụ thân của vân sinh là Trương Thúc Sơn, đệ tử phái Võ Đang.

Cậu không nhắc tới việc cha mình tự vẫn.

Kim Hoa bà bà kinh ngạc, nói:

- Người là con của Trương ngũ hiệp phái Võ Đang, như thế có phải tên ác nhân dùng Huyền minh thần chưởng đá thương người chỉ vì muốn bức người phải tiết lộ chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn và thanh đao Đồ Long chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, hấn dùng đủ thứ độc hình, nhưng vân sinh thà chết chứ không nói.

Kim Hoa bà bà hỏi:

- Thế người có biết thực hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ô, Kim Mao Sư Vương là nghĩa phụ của vân sinh, vân sinh không đời nào tiết lộ.

Kim Hoa bà bà liền dùng tay trái nắm luôn cả hai tay Trương Vô Kỵ, chỉ nghe xương kêu răng rắc, Trương Vô Kỵ đau đến muốn ngất đi, lại thấy một luồng hàn khí thấu xương, từ hai tay truyền vào ngực, luồng hàn khí này khác hẳn Huyền minh thần chưởng, song cũng cũng đau đớn khó chịu y như thế. Kim Hoa bà bà dịu giọng nói:

- Bé ngoan, người mau nói ra chỗ ở của Tạ Tốn, bà bà sẽ chữa khỏi chứng hàn độc cho người, rồi sẽ truyền cho người thứ võ công vô địch trong thiên hạ.

Trương Vô Kỵ đau đến chảy nước mắt, nhưng vẫn hiên ngang nói:

- Phụ mẫu vân sinh thà mất mạng chứ không tiết lộ hành tàng của bằng hữu. Kim Hoa bà bà, tiền bối tưởng vân sinh là kẻ bán rẻ phụ mẫu hay sao?

Kim Hoa bà bà mỉm cười:

- Được lắm, được lắm! Cha người đâu, y có ở đây hay không?

Bà ta ngậm vận nội kinh, các ngón tay như cái vòng thép, bóp chặt thêm cổ tay của cậu. Trương Vô Kỵ nói lớn:

- Sao bà không đổ thủy ngân vào tai vân bối? Sao bà không bắt vân bối nuốt kim hay nuốt đĩa sống vào bụng? Bốn năm trước, vân bối còn là một đứa bé, còn chẳng sợ cực hình của tên ác ôn nọ, nữa là nay đã lớn rồi, không lẽ không bằng ngày trước?

Kim Hoa bà bà cười ha hả, nói:

- Người tự cho mình là người lớn, không còn là trẻ con nữa cơ đấy, ha ha, ha ha ...

Bà ta cười mấy tiếng, buông tay ra, chỉ thấy từ cổ tay đến các ngón tay của Trương Vô Kỵ đều tím bầm.

Thiếu nữ liếc Trương Vô Kỵ, nói:

- Mau tạ ơn bà bà tha mạng đi.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, nói:

- Bà ta giết ta đi xem chừng ta còn sướng hơn, có gì tốt mà phải tạ ơn?

Thiếu nữ nhún mày, nói dối:

- Huynh không chịu nghe lời, muội chẳng thèm chơi với huynh nữa.

Nói xong thiếu nữ quay ngoắt đi, nhưng mắt vẫn lén liếc xem Trương Vô Kỵ làm gì.

Kim Hoa bà bà mỉm cười, nói:

- A Ly, người có một mình trên đảo, không có ai chơi đùa, vắng vẻ lắm. Thôi mình bắt thằng nhỏ này đem về để nó hầu hạ người, có thích không?

Có điều thằng nhỏ này bướng bỉnh lắm, không chịu vâng lời.

Thiếu nữ nhưn mày, vỗ tay, cười, nói:

- Hay quá, bắt nó đem đi thôi. Nó không chịu vâng lời, chả lẽ bà bà không nghĩ ra cách trị nó sao?

Trương Vô Kỵ nghe hai bà cháu một hỏi một đáp, trong lòng bồn chồn. Nếu Kim Hoa bà bà giết cậu ngay tại đây coi như xong, nếu lại bắt cậu đem tới hòn đảo quái quỷ gì đó, sống chẳng ra sống, chết không ra chết, chịu sự hành hạ của hai kẻ kia, xem chừng còn khốn khổ hơn nhiều.

Kim Hoa bà bà gật đầu, nói:

- Người đi theo ta, ta phải tìm một người, làm một việc, xong đâu đấy sẽ đi Linh Xà đảo.

Trương Vô Kỵ nổi giận:

- Các người không phải tử tế, ta không theo các người đi đâu hết.

Kim Hoa bà bà mỉm cười, nói:

- Trên đảo Linh Xà của ta thứ gì cũng có, được ăn chơi những món người chưa thấy bao giờ. Bé con ngoan nào, đi theo bà bà đi.

Trương Vô Kỵ đột nhiên quay mình, co giò chạy. Nào ngờ mới được một bước, Kim Hoa bà bà đã chắn ngay trước mặt cậu. Cậu xoay người, chạy sang phía trái, cũng chỉ được một bước, Kim Hoa bà bà đã lại chặn ngay phía trước, nhỏ nhẹ nói:

- Hài tử, người chạy không thoát đâu, hãy ngoan ngoãn đi theo bà bà.

Trương Vô Kỵ nghiêng răng giáng cho Kim Hoa bà bà một chưởng, Kim Hoa bà bà hơi né mình, thổi vào bàn tay cậu một hơi. Bàn tay cậu vừa bị bà ta nắm đến tím bầm và sưng vù, nay lại thêm luồng hơi thổi đến, chẳng khác gì vết thương bị mũi dao ngoáy vào, đau đến nháy dựng lên.

Bỗng có tiếng bé gái gọi:

- Vô Kỵ ca ca, ca ca chơi ở đâu thế? Muội tới đây này!

Chính là Dương Bất Hối chạy tới, rồi Kỷ Hiểu Phù cũng từ sau lùm cây bước ra. Hai mẹ con nàng vừa đi chơi ngoài rừng về, bất ngờ gặp Kim Hoa bà bà, Kỷ Hiểu Phù lập tức mặt tái nhợt, nhưng nàng thu hết can đảm, run run nói:

- Bà bà không nên làm khó trẻ con nhà khác.

Kim Hoa bà bà trừng mắt nhìn Kỷ Hiểu Phù, lạnh lùng nói:

- Người chưa chết hả? Chuyện của lão thái bà, ai cho người chõ miệng vào? Lại đây cho ta coi, tại sao đến hôm nay người vẫn chưa chết?

Kỷ Hiểu Phù xuất thân thế gia võ học, cao đồ của danh môn, vốn rất can đảm, nhưng lúc này vì lo cho con nhỏ, không dám mạo hiểm, vội cầm tay con lùi lại một bước, nói nhỏ:

- Vô Kỵ, hãy lại đây.

Trương Vô Kỵ dậm bước định đi, thiếu nữ tên A Ly đưa tay chộp ngay “Tam dương lạc” trên cánh tay cậu, nói:

- Đứng im đó, người tên Vô Kỵ, họ Trương, vậy là là Trương Vô Kỵ, phải không?

“Tam dương lạc” vừa bị nắm, Trương Vô Kỵ lập tức cảm thấy nửa thân trên tê dại, không cử động được, trong bụng vừa sợ vừa tức, kêu to:

- Mau thả ta ra!

Bỗng nghe có tiếng phụ nữ trong trèo vang lên:

- Hiểu Phù, sao người nhất thế? Bảo đến thì người cứ đến xem đi!

Kỷ Hiểu Phù nửa sợ nửa mừng, quay đầu lại thốt lên:

- Sư phụ!

Nhưng sau lưng nào thấy ai, chăm chú nhìn kỹ, mới thấy ở phía xa một ni cô mặc áo bào màu tro thông thả đi tới, chính là Diệt Tuyệt sư thái, chưởng môn phái Nga Mi. Theo sau sư thái có hai đệ tử, một là sư tỷ Đình Mẫn Quân, hai là sư muội Bối Cẩm Nghi.

Kim Hoa bà bà thấy ni cô còn xa như thế, mặt mũi chưa nhìn rõ, mà tiếng nói truyền đến tai nghe rõ như chỉ đứng cách một hai thước, đủ biết nội lực thâm hậu chừng nào.

Diệt Tuyệt sư thái thình danh truyền xa, trong vô lâm ai ai cũng biết, có điều sư thái hiếm khi xuống

núi, không mấy ai được gặp. Lúc đến gần mới thấy Diệt Tuyệt sư thái chừng bốn mươi, bốn lăm tuổi, dung mạo đúng ra đẹp lắm, tiếc rằng hai đuôi lông mày lại xiên xiên đổ xuống, khiến khuôn mặt hóa thành kỳ bí, hơi giống kẻ đóng vai ma quỷ trong các vở tuồng.

Kỷ Hiểu Phù bước lên, quỳ xuống rạp đầu, nói nhỏ:

- Sư phụ, lão nhân gia mạnh khỏe.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Nếu chẳng vì giận người đến chết thì cũng còn khỏe.

Kỷ Hiểu Phù cứ quỳ đó chưa dám đứng dậy, nghe Đinh Mẫn Quân đứng sau sư phụ cười khẩy một tiếng, nàng biết là vị sư tỷ này đã nói xấu về nàng rất nhiều, lưng không khỏi toát mồ hôi lạnh. Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Vị bà bà kia bảo người đi tới cho bà ta coi, tại sao đến hôm nay người cũng chưa chết, thì người cứ tới xem bà ta làm gì nào.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Dạ.

Rồi đứng dậy, tới trước mặt Kim Hoa bà bà, nói lớn:

- Kim Hoa bà bà, sư phụ của vãn bối đã tới, những việc cường hung bá đạo của bà bà, đối với vãn bối, sư phụ vãn bối sẽ thanh toán đó.

Kim Hoa bà bà ho hai tiếng, chăm chú nhìn Diệt Tuyết sư thái, gật đầu, hỏi:

- Ổ, thì ra bà là chưởng môn phái Nga Mi, ta đã đả thương đệ tử của bà đấy, bà làm gì ta nào?

Diệt Tuyết sư thái lạnh lùng nói:

- Đả thương càng tốt, bà bà thích đả thương thì cứ việc, có đánh chết nó cũng chẳng sao.

Kỷ Hiểu Phù lòng như dao cắt, kêu lên:

- Sư phụ!

Hai dòng lệ nóng chảy dài trên má; nàng biết sư phụ lâu nay luôn bênh vực đệ tử, các đệ tử đắc tội với người ngoài, dù có sai mười mươi, sư phụ vẫn cương từ đoạt lý bênh vực đến cùng, lúc này nói mấy câu thế kia, có khác gì không còn coi nàng là đệ tử.

Kim Hoa bà bà nói:

- Ta với phái Nga Mi không thù không oán, đả thương một lần cũng đủ rồi, A Ly, bà cháu ta đi thôi!

Nói xong thông thả quay đi.

Đinh Mẫn Quân không biết Kim Hoa bà bà lại lịch ra sao, thấy bà già trông có vẻ bênh hoạn, yếu đuối, dám vô lễ với sư phụ thì cả giận, vọt ngay tới trước mặt, quát:

- Bà bà chưa tạ tội với sư phụ ta mà dám bỏ đi ư?

Đoạn tay phải rút kiếm ra khỏi bao nửa chừng, làm vẻ thị uy.

Kim Hoa bà bà đột nhiên dùng hai ngón tay kẹp nhẹ vào bao kiếm của Đinh Mẫn Quân, rồi buông ra, cười nói:

- Đồng gỉ sắt vụn mà cũng đem đi dọa người ư?

Đinh Mẫn Quân lửa giận bùng bùng, liền rút kiếm, nào ngờ cố sức mấy lần, thanh kiếm vẫn không thể rút ra khỏi bao. Bé A Ly cười, nói:

- Đồng gỉ sắt vụn hết mất rồi.

Đinh Mẫn Quân lại gắng sức lần nữa, vẫn không sao rút kiếm ra nổi. Mới hay Kim Hoa bà bà vừa rồi kẹp ngón tay tưởng như đùa giỡn vào bao kiếm, song đã ngấm vận nội lực, làm cho bao kiếm lồm vào, ngấm chặt lấy lưỡi kiếm. Đinh Mẫn Quân rút ra không nổi, song vẫn chẳng chịu thôi, mặt mũi đỏ bừng, điệu bộ đầy vẻ tức tối.

Diệt Tuyệt sư thái thông thả bước tới, dùng ba ngón tay kẹp cán kiếm, lắc nhẹ một cái, bao kiếm tức thời tách thành hai mảnh, lưỡi kiếm tuột ra, nói:

- Thanh kiếm này tuy không phải quý giá lợi hại gì, song cũng chưa đến nỗi là thứ đồng gỉ sắt vụn. Kim Hoa bà bà sao không ở đảo Linh Xà mà hưởng phúc, lại về Trung Nguyên gây sự làm chi?

Kim Hoa bà bà thấy Diệt Tuyệt sư thái dùng ba ngón tay vận bao kiếm võ đôi, thì trong bụng thấm sợ, nghĩ: "Mụ tặc ni này thanh danh cực lớn, quả nhiên cũng có công phu đích thực đây", bèn cười hi hi, nói:

- Chồng ta mất rồi, ở một mình trên đảo buồn quá, thành thử ta đi đây đi đó một chút, xem có hòa thượng, đạo sĩ nào vừa ý, thì bắt một người mang về làm bạn cho vui.

Kim Hoa bà bà cố ý dùng bốn chữ “hòa thượng đạo sĩ” để xỏ xiên đôi phương là ni cô mà còn đi nơi này nơi nọ.

Đôi lông mày rủ xuôi của Diệt Tuyệt sư thái lại càng rủ xuống, trường kiếm ngóc lên, trầm giọng quát:

- Lấy binh khí ra!

Bọn Đình Mẫn Quân, Kỳ Hiếu Phù từ ngày tông sư đến nay, chưa từng thấy sư phụ động thủ với kẻ khác, nhất là Kỳ Hiếu Phù biết Kim Hoa bà bà vô công quá dị khôn lường, thì càng lo lắng.

Trương Vô Kỵ tay bị A Ly nắm chặt, nửa thân trên mỗi lúc một tê dại, quát lên:

- Buông ta ra! Người giữ ta làm chi?

A Ly thấy Kỳ Hiếu Phù đứng bên có thể can thiệp, nếu không thả Trương Vô Kỵ, nàng sẽ ra tay, lúc đó không thả không xong, bèn dùng sức đẩy một cái, buông tay Trương Vô Kỵ ra, lạnh lùng nói:

- Để xem người chạy đâu cho thoát.

Kim Hoa bà bà cười nhạt, nói:

- Năm xưa Quách Tương Quách nữ hiệp của phái Nga Mi kiếm pháp danh động thiên hạ, hẳn là cực kỳ

cao minh, không hiểu truyền xuống đồ tử đồ tôn, còn được mấy phần?

Diệt Tuyệt sư thái thản nhiên nói:

- Dù chỉ còn một thành, cũng đủ quét sạch tà ma ngoại đạo.

Kim Hoa bà bà chăm chú theo dõi mũi kiếm của Diệt Tuyệt sư thái không chớp mắt, đột nhiên giờ quả trượng lên điểm nhanh vào thân kiếm. Diệt Tuyệt sư thái trường kiếm rung động, nhắm vai Kim Hoa bà bà đâm tới. Kim Hoa bà bà vừa ho vừa lấy quả trượng gạt ra. Diệt Tuyệt sư thái thân lướt theo kiếm, nhanh như chớp đã lườn ra sau lưng đối phương, chân chưa đứng vững, kiếm chiêu đã tới. Kim Hoa bà bà không quay người lại, xoay quả trượng ngoặt ra sau lưng gạt ngang thanh kiếm.

Hai người đánh ba, bốn chiêu, trong lòng đều thán phục đối phương, bỗng nghe “cắc” một tiếng, trường kiếm trong tay Diệt Tuyệt sư thái gãy đôi, thì ra kiếm trượng chạm nhau, kiếm đã bị trượng chấn gãy.

Trừ cô bé A Ly, những người đứng bên ai nấy kinh hãi. Cây quả trượng trong tay Kim Hoa bà bà trông cũ kỹ xấu xí, chẳng vừa mắt chút nào, không phải bằng vàng bằng sắt, vậy mà đánh gãy thanh kiếm, chắc là nhờ nội lực dồi dào thâm hậu. Song lúc bình khí của Diệt Tuyệt sư thái và Kim Hoa bà bà đụng nhau, cả hai người đều biết thanh kiếm gãy đôi, chính là do quả trượng cứng rắn, chứ không

phải vì nội lực của người sử dụng. Cây gậy này là một loại đặc sản dưới đáy biển cạnh đảo Linh Xà, gọi là "San hô kim", là một loại san hô hòa hợp với nhiều kim loại, nằm dưới đáy biển hàng vạn năm kết thành, chém sắt như thái bún, đập đá như đập sỏi, vũ khí sắc bén đến mấy đụng phải nó cũng gãy liền.

Kim Hoa bà bà cũng không tiến lên tấn công, chỉ chống gậy đứng tại chỗ, ôm ngực ho. Ba đệ tử của phái Nga Mi là Đinh Mẫn Quân, Kỳ Hiếu Phù, Bối Cẩm Nghi sợ sư phụ bị thương, vội chạy tới đứng bên sư phụ để tiếp ứng. A Ly lại chộp lấy cổ tay Trương Vô Kỵ, cười nói:

- Ta đã bảo là người không chạy đâu cho thoát mà.

A Ly ra tay bất ngờ, Trương Vô Kỵ không né tránh kịp, mạch môn bị người nắm giữ, nửa thân mình lại tê dại. Cậu hai lần bị cô bé này đùa giỡn, vừa thẹn vừa tức, vừa nóng nảy vừa bực bội, giờ chân phải đá vào hông cô bé. A Ly bóp mạnh thêm cổ tay cậu, chân cậu mới nhấc lên được nửa chừng đã cứng nhắc. Cậu tức giận quát:

- Người có buông tay ra không thì bảo?

A Ly cười, đáp:

- Ta không buông, người làm gì được ta?

Trương Vô Kỵ cúi gập xuống, há miệng ngoạm ngay vào mu bàn tay cô bé, cắn mạnh một cái. A Ly thấy tay đau nhói, kêu toáng lên:

- Ái chà!

Tay phải buông ra, tay trái cào vào mặt Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ vội nhảy lùi về phía sau, nhưng không kịp, bị móng tay ngón giữa cào một vết dài chảy máu trên má. Mu bàn tay phải của A Ly bị cắn cũng chảy máu ròng ròng, đau đến phát khóc.

Hai đứa bé ở bên cạnh đánh nhau, Kim Hoa bà bà mặc kệ, chẳng buồn ngó đến.

Diệt Tuyệt sư thái ném thanh kiếm đã gãy xuống đất, nói:

- Đây là binh khí của đệ tử ta, vốn không đủ sức chịu đòn của cao nhân.

Đoạn gỡ cái bọc trên lưng, lấy ra một thanh kiếm cổ dài bốn thước.

Kim Hoa bà bà liếc qua, thấy trên bao kiếm ẩn hiện một làn khí màu xanh, kiếm chưa rút khỏi bao, đã biết chẳng phải vật tầm thường, trên vỏ kiếm có thêu bằng sợi tơ vàng hai chữ “Ỗ Thiên”, thì cả kinh, buột miệng:

- Kiếm Ỗ Thiên!

Diệt Tuyệt sư thái gật đầu, nói:

- Phải, kiếm Ỗ Thiên đó!

Kim Hoa bà bà lập tức nhớ đến sáu câu tương truyền trong võ lâm “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cầm bất tông, Ỗ Thiên bất xuất, thùy dữ tranh phong”, miệng lẩm bẩm: “Thì ra kiếm Ỗ Thiên nằm trong tay phái Nga Mi”.

Diệt Tuyệt sư thái quát to:

- Tiếp chiêu!

Đoạn cầm cán kiếm, không rút khỏi bao, cứ để nguyên kiếm trong bao mà đâm thẳng vào ngực Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà giờ quả trứng lên gạt ra. Diệt Tuyệt sư thái cổ tay hơi rung, bao kiếm đung vào cây gậy. Chỉ nghe một tiếng “xoẹt” nhỏ như tiếng xé một mảnh bìa, cây thần trượng ngoài đảo, “San hô kim quả trượng” của Kim Hoa bà bà, một loại binh khí cực quý, đã gãy đôi.

Kim Hoa bà bà trong lòng chấn động mạnh, nghĩ thầm: “Kiếm Ý Thiên chưa ra khỏi bao đã lợi hại như thế, quả thật danh bất hư truyền”. Bà ta chăm chú nhìn thanh bảo kiếm không chớp mắt, rồi nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, hãy cho ta được ngắm lưỡi kiếm một chút xem sao.

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu, lạnh lùng nói:

- Thanh kiếm này một khi đã rút khỏi bao, chưa uống máu người thì không chịu trở vào bao.

Hai người lẳng lặng nhìn nhau, hồi lâu không nói.

Kim Hoa bà bà lúc này biết rằng vị ni cô kia công lực chẳng kém gì mình, chiêu thức lại xảo diệu, chưa nhận biết được. Sư thái đã là chưởng môn phái Nga Mi, tài nghệ ắt chẳng tầm thường, lại nắm trong tay “đệ nhất bảo kiếm trong thiên hạ”, chắc bà ta không

thể dịch nổi, bèn ho nhẹ vài tiếng, quay người nắm tay A Ly thần nhiên bỏ đi.

A Ly ngoái lại, gọi:

- Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ!

Tiếng gọi xa dần, rồi bật hẳn.

Đinh Mẫn Quân, Kỷ Hiểu Phù, Bối Cẩm Nghi thấy sư phụ đắc thắng, địch nhân phải bỏ đi, thì cả mừng. Đinh Mẫn Quân nói:

- Sư phụ, bà già kia đúng là có mắt không thấy Thái Sơn, dám động thủ với lão nhân gia để chuốc lấy cái khổ.

Diệt Tuyệt sư thái nghiêm mặt, nói:

- Từ rày hành tẩu trên giang hồ, mỗi khi nghe thấy tiếng ho của mục ta, các người hãy tránh cho xa.

Vừa rồi khi sư thái dùng kiếm tấn công, tuy đánh gãy quái trượng của đối phương, nhưng khi ra tay đã sử dụng "Nga Mi cứu dương công" tu luyện trên ba chục năm. Thần công này đựng vào thân hình Kim Hoa bà bà mà như chìm vào đại dương, không còn tâm hơi gì, chỉ lay động tà áo mục ta, chứ không đẩy lùi mục ta được một bước, bây giờ nghĩ lại còn thấm kinh hãi; biết rằng nội lực của mục ta cao siêu, vững vàng như thuở tráng niên, chẳng có vẻ gì một bà lão ốm yếu; tu luyện tới mức như thế thật khó mà hiểu nổi.

Diệt Tuyệt sư thái ngẩng nhìn trời, xuất thần hồi lâu, nói:

- Hiếu Phù, theo ta!

Không buồn nhìn nàng, sư thái bước vào căn nhà tranh. Bọn Kỷ Hiếu Phù đi theo. Dương Bất Hối kêu lên:

- Mẹ ơi!

Cô bé định chạy theo. Kỷ Hiếu Phù biết rằng sư phụ lần này thân chinh xuống núi, trước là thanh lý môn hộ, tuy trước đây nàng được sư phụ quý mến, song sư phụ tính nết nghiêm khắc, thực chưa biết sẽ xử trí nàng ra sao, bèn bảo con:

- Con hãy ra ngoài chơi, đừng vào theo mẹ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ả họ Đinh quá tệ, chắc là đã ton hót với sư phụ, nói xấu Kỷ cô cô. Mọi chuyện đêm hôm đó, mình chính mắt chứng kiến, chỉ thấy mù “Độc thủ Vô Diệm” này chẳng ra gì, nếu ả ta nói năng lung tung, đổi trắng thay đen, mình sẽ tiến ra biện minh cho Kỷ cô cô”; thế là cậu kín đáo luồn ra sau nhà, nép mình dưới song cửa, nín thở lắng nghe.

Trong nhà im phăng phắc, không ai nói gì cả. Rồi Diệt Tuyệt sư thái lên tiếng:

- Hiếu Phù, chuyện của ngươi, ta muốn chính miệng ngươi nói ra coi.

Kỷ Hiếu Phù ghen ngào nói:

- Sư phụ, con... con...

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Mẫn Quân, ngươi lại hỏi nó coi.

Đinh Mẫn Quân đáp:

- Dạ. Kỹ sư muối, trong môn phái chúng ta, điều giới thứ ba là gì?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Cầm dâm tà phóng đảng.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Đúng. Điều giới thứ sáu là gì?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Cầm tâm hướng ngoại nhân, phản bội sư môn.

Đinh Mẫn Quân hỏi:

- Kẻ phạm giới, bị xử tội thế nào?

Kỷ Hiểu Phù không trả lời câu hỏi đó, quay sang nói với Diệt Tuyệt sư thái:

- Sư phụ, chuyện này bên trong quả thật có điều đệ tử khó nói, hoàn toàn không như Đinh sư tỷ thuật lại đâu ạ.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Được, ở đây không có người ngoài, người hãy thuật lại ta coi.

Kỷ Hiểu Phù biết rằng hôm nay đứng trước sự thế vô cùng trọng đại, quyết không thể giấu giếm chút gì, liền nói:

- Sư phụ, năm xưa sau khi bên mình nghe tin Thiên Ưng giáo dương đao lập uy tại Vương Bàn sơn đảo, sư phụ sai mười sáu đệ tử chúng con xuống

núi, chia nhau đi dò xét chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Đệ tử đi về hướng Đại Thụ Bảo ở Xuyên Tây, trên đường gặp một trung niên nam tử, tuổi chừng bốn mươi, bần đồ trắng. Đệ tử đi đâu, y theo tới đó, đệ tử vào khách điểm, y cũng vào khách điểm, đệ tử dừng chân, y cũng dừng chân. Thoạt đầu đệ tử mặc xác y, sau thấy chướng mắt quá, mới trách cứ y. Y nói năng điên điên khùng khùng, đệ tử không chịu nổi, rút kiếm đâm y. Y không mang theo binh khí, võ công cao siêu, chỉ vài chiêu đã đoạt mất kiếm của đệ tử.

Đệ tử hoảng sợ bỏ chạy, người đó không đuổi theo. Sáng sớm hôm sau, khi đệ tử tỉnh dậy trong khách điểm, thì thấy thanh kiếm của mình đặt ngay bên gối. Đệ tử giật mình kinh hãi, đi khỏi khách điểm lại thấy người ấy bám theo. Con nghĩ động võ với y không ăn thua, chỉ còn cách ngọt ngào cầu khẩn y, nói đôi bên không họ hàng thân thích, cũng chẳng quen biết, huống hồ nam nữ hữu biệt, ông cứ bám theo ta là có ý gì. Con nói thêm, võ công ta tuy không bằng ông, nhưng động tới phái Nga Mi ta chẳng phải chuyện đùa.

Diệt Tuyệt sư thái “Ừ” một tiếng, tựa hồ ưng ý về câu nói đó.

Kỷ Hiểu Phù kể tiếp:

- Kẻ đó bật cười, nói: “Võ công của một người mà còn phân biệt môn phái, thì chỉ là hạ thừa. Cô nương nếu chịu theo ta, ta sẽ giúp nàng sáng mắt ra, thấy trời đất bao la của võ học”.

Diệt Tuyệt sư thái tính tình cô độc, cả đời miệt mài học võ, sống ngán cách với thế giới bên ngoài, nghe Kỳ Hiếu Phù thuật lại lời người kia bảo “Vô công của một người mà còn phân biệt môn phái, thì chỉ là hạ thừa... ta sẽ giúp nàng sáng mắt ra, thấy trời đất bao la của võ học”, thì không khỏi tò mò, hỏi:

- Thế là người đi theo y, xem có thứ võ công cổ quái nào không chứ gì?

Kỳ Hiếu Phù đỏ mặt, nói:

- Sư phụ, y là nam tử không quen biết, lẽ nào con lại đi theo y?

Diệt Tuyệt sư thái vỗ lẽ, nói:

- Ủ phải, vậy người bảo y mau mau xéo đi chỗ khác.

Kỳ Hiếu Phù nói:

- Con tìm thiên phương bách kế tránh né y mà vẫn không nổi, cuối cùng bị y bắt được. Ôi, đệ tử bất hạnh, gặp phải cái oan nghiệt kiếp trước ...

Nói tới đây, giọng nói nhỏ dần. Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Sau đó thế nào?

Kỳ Hiếu Phù nói nhỏ:

- Con chống cự không nổi, bị thất thân với y. Y theo dõi con sát sao, con muốn chết cũng không xong. Cứ như thế suốt mấy tháng ròng. Bỗng có kẻ địch đến tìm y, con thừa cơ trốn thoát, không lâu sau phát

hiện mình có mang, con không dám thừa với sư phụ, chỉ còn nước lén sinh con.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Tất cả đúng như thế ư?

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Đệ tử nghìn vạn lần không dám nói dối sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái trầm ngâm một hồi, nói:

- Tội nghiệp, con thật đáng thương! Ôi, chuyện ấy đâu phải lỗi tại con.

Đình Mẫn Quán nghe lời nói của sư phụ có vẻ thương xót Kỷ Hiểu Phù, thì hậm hực nhìn nàng một cái.

Diệt Tuyệt sư thái thở dài, hỏi:

- Thế bây giờ con định ra sao?

Kỷ Hiểu Phù rơi lệ, nói:

- Đệ tử tùy gia nghiêm định đoạt, vốn đã hứa gả cho Ân lục gia phái Võ Đang, nay gặp phải biến cố này, chỉ xin sư phụ ban ân cho con xuất gia, cắt tóc làm ni cô.

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu:

- Không nên thế. Hừ, gã nam tử bại hoại làm hại đời con ấy tên là gì?

Kỷ Hiểu Phù thấp giọng thưa:

- Y ... y họ Dương, đơn danh một chữ Tiêu.

Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên nhẩy dựng lên, tay áo phất một cái, nghe “rắc” một tiếng, mặt bàn đã bị đập vỡ một nửa. Trương Vô Kỵ nấp bên ngoài nghe lên, sợ hết hồn. Kỳ Hiểu Phù, Đinh Mẫn Quán, Bối Cẩm Nghi mặt đều biến sắc.

Diệt Tuyệt sư thái gần giọng, hỏi:

- Người bảo tên hần là Dương Tiêu? Có phải là tên đại ma đầu của Ma giáo, tự xưng “Quang Minh tả sứ giả” Dương Tiêu hay không?

Kỳ Hiểu Phù đáp:

- Y ... y... là người trong Minh giáo, hình như có chút địa vị trong giáo phái đó.

Diệt Tuyệt sư thái mặt đầy vẻ giận dữ, nói:

- Minh giáo cái gì? Đó là thứ Ma giáo thương thiên hại lý, làm đủ mọi việc tàn ác. Y ... y trốn ở đâu? Có phải ở trên đỉnh Quang Minh núi Côn Luân hay không? Để ta đi tìm y.

Kỳ Hiểu Phù nói:

- Y bảo, Minh giáo ...

Diệt Tuyệt sư thái quát lên:

- Ma giáo!

Kỳ Hiểu Phù nói:

- Vâng, y bảo tổng đàn của Ma giáo vốn đặt trên đỉnh Quang Minh, nhưng gần đây trong nội bộ Ma giáo bất hòa, nên y không ở trên đỉnh Quang Minh, để tránh kẻ khác nói y muốn làm giáo chủ, mà dời

qua ẩn cư tại “Tọa Vong phong” cũng thuộc dãy Côn Luân. Có điều là y chỉ nói cho một mình đệ tử biết thôi, người trong giang hồ không ai biết cả. Sư phụ đã hỏi đến, đệ tử đành phải thưa. Sư phụ, người ấy ... người ấy là kẻ thù của bốn phái ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Thù sâu như biển! Đại sư bá người, Cô Hồng Tử, đã bị tên đại ma đầu Dương Tiêu làm cho giận quá mà chết.

Kỷ Hiểu Phù hết sức kinh hãi, nhưng bất giác cảm thấy ngấm kiêu hãnh, đại sư bá Cô Hồng Tử vốn là một cao thủ lừng danh thiên hạ, vậy mà bị “người ấy” chọc tức đến chết. Nàng rất muốn biết đầu đuôi sự việc, nhưng không dám hỏi.

Diệt Tuyệt sư thái ngẩng lên nhìn trời, hậm hực lắm lắm:

- Dương Tiêu, Dương Tiêu ... bao năm nay ta không biết người ở đâu, hôm nay rốt cuộc thì người sẽ không thoát khỏi tay ta ...

Đột nhiên sư thái quay lại, nói:

- Được, chuyện người thất thân với hấn, bênh vực Bành hòa thượng, đắc tội với Đình sư tỷ, nói dối sư phụ, lên núi hái nhĩ ... tất cả những chuyện đó ta không nhắc đến nữa. Giờ ta sai người đi làm một việc, làm xong việc đó, người trở về núi Nga Mi, ta sẽ đem y bát và kiếm Y Thiên truyền cho người, lập người làm người kế thừa chức chưởng môn bốn phái.

Mấy câu đó khiến ai nấy kinh ngạc. Đinh Mẫn Quân vừa ghen tức, vừa căm hận, ngấm oán trách sư phụ không phân biệt trắng đen, làm điều nghịch lý.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư phụ sai bảo gì, đệ tử cũng phải tận tâm tận lực thi hành. Còn về việc ân sư chân truyền y bát, đệ tử tự biết đức hạnh khiếm khuyết, võ công thấp kém, không dám vọng tưởng.

Diệt Tuyết sư thái nói:

- Người theo ta ra đây.

Sư thái nắm cổ tay Kỷ Hiểu Phù ra khỏi nhà tranh, chạy lên một triền núi ở phía trái thung lũng, tới một nơi thật trống trải mới dừng lại.

Trương Vô Kỵ từ xa nhìn tới, chỉ thấy Diệt Tuyết sư thái đứng trên cao, đưa mắt nhìn từ phía một vòng, rồi kéo Kỷ Hiểu Phù lại bên cạnh, nói nhỏ bên tai nàng. Thì ra Diệt Tuyết sư thái muốn nói một việc cực kỳ bí mật, sợ tai vách mạch rừng, nên ngay cả hai đệ tử kia cũng không cho biết.

Trương Vô Kỵ náu mình phía sau nhà tranh, không dám lộ mặt ra, chỉ từ xa nhìn cảnh Diệt Tuyết sư thái nói một hồi, Kỷ Hiểu Phù cúi đầu suy nghĩ, sau đó lắc đầu, vẻ mặt rất kiên quyết, hiển nhiên không chịu vâng mệnh sư phụ. Diệt Tuyết sư thái giờ tả chưởng lên, định đánh xuống, nhưng ngừng lại giữa chừng, tựa hồ để cho Kỷ Hiểu Phù cơ hội cuối cùng hồi tâm chuyển ý.

Trương Vô Kỵ trống ngực đập thình thình, nghĩ thâm chương đó mà giáng xuống đầu Kỷ Hiểu Phù thì nàng hết sống. Trương Vô Kỵ không dám chớp mắt, cứ chăm chú nhìn Kỷ Hiểu Phù.

Chỉ thấy Kỷ Hiểu Phù quỳ dưới đất, cả quyết lắc đầu. Tả chương của Diệt Tuyệt sư thái đánh xuống ngay giữa đỉnh đầu nàng. Kỷ Hiểu Phù gục ngay xuống, thân hình giãy giụa vài cái, rồi nằm bất động.

Trương Vô Kỵ vừa kinh hãi vừa đau đớn, nằm phục trong đám cỏ cao sau nhà, không dám động dậy.

Vừa lúc ấy, Dương Bất Hối cười khúc khích hai tiếng, ở đâu tự nhiên ôm choàng lấy lưng Trương Vô Kỵ, nói:

- Bất được ca ca rồi, bất được ca ca rồi!

Thì ra cô bé chạy chơi bên ngoài, thấy Trương Vô Kỵ nằm giấu mình trong cỏ, lại ngờ cậu đang chơi trò trốn tìm với nó, bèn chạy tới ôm lấy cậu. Trương Vô Kỵ vòng tay kéo nó vào lòng, một tay bịt miệng nó, ghé tai nó nói nhỏ:

- Đừng nói, đừng để kẻ ác nhìn thấy mình.

Dương Bất Hối thấy mặt cậu tái nhợt, đầy vẻ kinh hãi, thì cũng sợ theo.

Diệt Tuyệt sư thái từ trên triền núi vội vã đi xuống, nói với Đinh Mẫn Quân:

- Đi tìm nghiệt chủng của nó mà đâm chết đi, khỏi lưu mầm họa.

Đinh Mẫn Quân thấy sư phụ ra tay đánh chết Kỷ Hiếu Phù, tuy mừng thầm, song không khỏi kinh hãi, nghe sư phụ hạ lệnh, vội mượn kiếm của Bối Cẩm Nghi đi tìm Dương Bất Hối.

Trương Vô Kỵ ôm chặt Dương Bất Hối, co mình trong đám cỏ dày, không dám thở mạnh.

Đinh Mẫn Quân chạy trước chạy sau tìm kiếm một hồi, không thấy tung tích Dương Bất Hối đâu cả, đang tính tìm kỹ một lần nữa, thì Diệt Tuyệt sư thái mắng:

- Thật là đồ vô dụng, có một đứa bé cũng tìm không được.

Bối Cẩm Nhi bình thời chơi thân với Kỷ Hiếu Phù, mắt thấy nàng bị thảm tử bởi tay sư phụ, giờ sư phụ còn định giết nốt đứa con cô của nàng, thì trong lòng bất nhẫn, nói:

- Đệ tử thấy đứa bé ấy hình như chạy ra ngoài thung lũng rồi.

Nàng biết sư phụ tính tình nôn nóng, nếu ra ngoài kia tìm không thấy, sẽ chẳng trở vào đây tìm lại. Tuy đứa bé kia một thân một mình bơ vơ trên cõi đời này chưa chắc đã sống nổi, song vẫn còn hơn chính mắt nàng phải chứng kiến cái cảnh Đinh Mẫn Quân đâm nó một nhát chết tươi. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Sao không nói sớm?

Bà ta hầm hầm trừng mắt nhìn đệ tử, rồi chạy

trước ra ngoài thung lũng đuổi theo đứa bé. Đinh Mẫn Quân và Bối Cẩm Nhi lật đật chạy theo.

Dương Bất Hối chưa biết mấu thân gặp đại họa, đôi mắt to đen cứ luôn luôn chuyển động, ngụ ý muốn hỏi có chuyện gì. Trương Vô Kỵ ghé tai sát đất nghe ngóng, thấy tiếng chân ba người kia mỗi lúc một xa, mới nhồm dậy, dắt Dương Bất Hối chạy lên triển núi, Dương Bất Hối cười hỏi:

- Vô Kỵ ca ca, kẻ ác đi rồi à? Mình lên núi chơi, phải không?

Trương Vô Kỵ không trả lời, dắt nó chạy thẳng tới chỗ Kỷ Hiểu Phù. Gần đến nơi, Dương Bất Hối thấy mẹ nằm gục dưới đất, nó cả kinh, tới bên ngồi thụp xuống, ôm choàng lấy mẹ, gọi to:

- Mẹ ơi, mẹ ơi!

Trương Vô Kỵ thăm hơi thở của Kỷ Hiểu Phù, thấy quá thoi thóp, thấy xương sọ của nàng đã bị Diệt Tuyệt sư thái đánh một chưởng vỡ toác, dù Ý Thiên Hồ Thanh Ngưu có ở đây cũng chẳng tài gì cứu nổi. Kỷ Hiểu Phù hé mắt nhìn, thấy Trương Vô Kỵ và con mình, môi mấp máy muốn nói, nhưng không thốt được nửa lời, lệ giàn giụa trong đôi mắt to. Trương Vô Kỵ lấy kim trong bọc ra, châm vào các huyệt Thần Đình, Ấn Đường, Thừa Khấp, để cảm giác đau đớn nhất thời không truyền lên não.

Kỷ Hiểu Phù tỉnh thần hơi tỉnh, thều thào nói:

- Cô cô ...nhờ cháu ... đưa nó đến cha nó... Cô cô không chịu.. không chịu ... hại cha nó...

Nàng đưa tay lên ngực, tựa hồ định lấy vật gì, đột nhiên đầu ngoẹo qua một bên, tắt thở hẳn. Dương Bất Hối ôm chặt thi thể mẹ, khóc to, miệng không ngớt kêu:

- Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ đau lắm à? Mẹ đau lắm à?

Thân thể Kỳ Hiếu Phù lạnh dần, con bé vẫn cứ hỏi mãi. Nó không hiểu tại sao mẹ nó không cử động, tại sao mẹ nó không trả lời nó.

Trương Vô Kỵ vốn đã đau lòng, nhớ lại lúc cha mẹ cậu chết, cậu cũng ôm xác hai người mà khóc, thì không cầm được, lúc này nước mắt cũng ròng ròng. Hai đứa khóc một hồi, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Lúc lâm chung, Kỳ cô cô nhờ mình đưa bé Bất Hối đến chỗ cha nó. Cha nó tên là Dương Tiêu, là Quang Minh tả sứ giả trong Minh giáo, ở trên ngọn núi tên là Tọa Vong gì đó thuộc dãy Côn Luân. Mình phải đưa nó tới đó mới được”. Nó đâu biết dãy Côn Luân ở tận phía cực tây, cách đây mấy vạn dặm, hai đứa trẻ làm sao đi tới? Nhớ lúc sắp tắt thở Kỳ Hiếu Phù định lấy vật gì ở ngực, nó bèn sờ thử, thấy trên cổ nàng có một sợi dây đeo một chiếc thiết bài màu đen, trên thiết bài thêu bằng tơ vàng hình một ngọn lửa đang cháy.

Trương Vô Kỵ không biết đó là cái gì, nhưng cậu cũng tháo ra, đeo vào cổ Dương Bất Hối. Cậu vào nhà tranh, lấy ra một cái xẻng, đào một cái hố chôn Kỳ Hiếu Phù. Lúc này Dương Bất Hối khóc đã kiệt sức, nằm lăn ra ngủ. Khi cô bé tỉnh dậy,

Trương Vô Kỵ phải nói mãi nó mới chịu tin là mẹ nó đã bay lên trời, phải lâu thật là lâu mới lại từ trên trời bay xuống gặp nó.

Sau đó Trương Vô Kỵ vào nhà nấu qua quít một bữa cơm, cùng Dương Bất Hối ăn xong, mệt quá lăn ra ngủ. Sáng hôm sau thức dậy, Trương Vô Kỵ thu thập hành lý thành hai gói nhỏ, giắt theo mấy chục lạng bạc mà Hồ Thanh Ngưu để lại cho cậu, dẫn Dương Bất Hối lên chỗ mộ mẹ nó lạy mấy lạy, rồi hai đứa trẻ rời khỏi Hồ Điệp cốc.

Đôi kim ngân huyết xà quấn quít nhau vô cùng thân thiết, chúng từ từ bò vào trong cái vòng hồ làm bằng lan Linh Chi. Trương Vô Kỵ vội lấy một cái ống tre chặn chỗ khuyết của vòng, cầm cây gậy trúc gạt nhẹ vào đuôi con Ngân quan huyết xà một cái. Nhanh như chớp, mọi người chỉ thấy làn ngân quang loáng một cái, con rắn ấy đã chui tọt vào cái ống tre.

HỒI 14

Giữa đường toàn gặp lũ sói lang

Hai đứa đi hơn nửa ngày đường mới ra khỏi Hồ Diệp cốc, Dương Bất Hối chân nhỏ bước ngắn, không còn đi nổi nữa. Hai đứa ngồi nghỉ một hồi, rồi mới đi tiếp. Đi rồi nghỉ, nghỉ rồi đi, chiều tối hôm đó không tìm ra khách điểm, trời đã tối hẳn mà hai đứa vẫn còn lang thang trong hoang sơn dã lĩnh, bốn phía sói tru cú rúc, Dương Bất Hối sợ quá phát khóc.

Trương Vô Kỵ trong bụng cũng vô cùng sợ hãi, thấy bên đường có một cái hang, bèn kéo Dương Bất Hối vào đó, ôm nó vào lòng, dùng tay bịt tai nó lại, để nó khỏi nghe tiếng thú đói tru rú trong đêm.

Đêm đầu tiên hai đứa trẻ vừa đói vừa sợ, sáng hôm sau mới tìm quả dại ăn tạm, thuận theo đường núi cứ vừa đi vừa nghỉ. Đến giữa trưa, đang đi Dương Bất Hối đột nhiên kêu thất thanh, chỉ về phía một cây lớn bên đường.

Trương Vô Kỵ nhìn theo, thấy trên cây treo lủng lẳng hai cái xác người chết khô, sợ quá vội kéo Dương Bất Hối cắm đầu chạy. Hai đứa chạy được hơn chục bước, vấp phải một hòn đá, cùng ngã lăn ra. Trương Vô Kỵ thu hết can đảm ngoảnh đầu nhìn lại, lại càng kinh hãi, buột miệng kêu lên:

- Hồ tiên sinh!

Thì ra cái xác treo trên cây kia bị gió thổi quay mặt lại, chính là Hồ Thanh Ngưu, cái xác thứ hai tóc dài phủ xuống lưng, là xác phụ nữ, nhìn trang phục, chính là Hồ phu nhân Vương Nạn Cô. Gió núi thổi vào xác và mái tóc dài của bà ta càng làm tăng thêm âm khí thâm u.

Trương Vô Kỵ cố định thần, tự nhủ: "Không sợ, không sợ!" Cậu thông thả đứng dậy, từng bước từng bước đến gần, nhìn kỹ đúng là thi thể của hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu. Trên má hai người có cắm một bông mai vàng nho nhỏ. Trương Vô Kỵ hiểu ngay: "Thì ra họ không chạy thoát được độc thủ của Kim Hoa bà bà".

Dưới dòng suối có một cỗ xe vỡ nát, một con la chết chìm trong đó.

Trương Vô Kỵ cúi người chảy nước mắt, cởi dây hạ hai cái xác vợ chồng Hồ Thanh Ngưu trên cây xuống, bỗng nghe một tiếng “bịch”, từ trong bọc của Vương Nạn Cô rơi ra một quyển sách. Cậu nhặt lên, đó là quyển sách chép tay, tựa đề năm chữ “Vương Nạn Cô độc kinh”. Giở xem, bên trong dày đặc những chữ nhỏ bằng đầu ruồi, theo lối chữ khải, miêu tả độc tính của các độc vật, cách sử dụng và hóa giải, ngoài độc dược, độc thảo, còn các loại hoạt trùng có độc, như rắn, rết, bò cạp, nhện; kể cả các loại kỳ quái như cá, chim, thú, hoa, đất đá, các loại độc đều có ghi đủ. Cậu tiện tay cất luôn vào bọc của mình, xếp hai thi thể vợ chồng Hồ Thanh Ngưu nằm sát nhau, lấy đất đá đắp lên thành một cái mộ, quỳ xuống lạy mấy lạy, rồi dắt tay Dương Bất Hối tìm đường mà đi.

Đi được vài dặm thì gặp đường lớn, không lâu tới một tiểu trấn. Trương Vô Kỵ định mua cơm ăn, nào ngờ mọi nhà trong thị trấn đều bỏ hoang, không một bóng người. Hai đứa không còn cách gì, đành lại đi tiếp, chỉ thấy ruộng nương hai bên đường không ai cấy cấy, cỏ dại mọc đầy, trông thật hoang tàn.

Trương Vô Kỵ trong lòng lo lắng, Dương Bất Hối thật là ngoan, cố nhịn đói không khóc, gắng sức cất bước, vì nó bé quá, đâu biết làm gì. Đi được một quãng, thấy bên đường có mấy xác người, bụng ai nấy lép kẹp, hai má hõm sâu, nhìn biết ngay là chết đói. Càng đi càng gặp nhiều xác chết. Trương Vô Kỵ hoảng sợ nghĩ thầm: “Chẳng lẽ không thể kiếm được thứ gì

ăn hay sao? Chẳng lẽ rồi hai đứa cũng chết đói hay sao?”

Buổi chiều, hai đứa tới một khu rừng, thấy bên trong có khói trắng bốc lên, Trương Vô Kỵ cả mừng, từ hôm rời Hồ Điệp cốc, cậu chưa gặp một ai, nên vội vàng đi về phía làn khói. Tới gần, thấy hai hán tử áo quần lam lũ, ngồi bên một cái chảo nước bốc hơi nghi ngút, đang tiếp thêm củi vào bếp. Hai gã kia nghe tiếng chân người, quay lại thấy Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối thì mặt lộ vẻ mừng rỡ, cùng nhẩy cẳng lên. Một gã vẫy vẫy tay, gọi:

- Bé con, hay quá, lại đây mau, có người lớn đi cùng không? Hai đứa đi đâu vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chỉ có hai chúng cháu thôi, không có người lớn đi cùng.

Hai gã kia nhìn nhau cười ha hả, cùng thốt lên:

- May quá, may quá!

Trương Vô Kỵ dói lá, thò đầu nhìn vào trong chảo xem họ nấu món gì, thấy bên trong đang sôi sùng sục, mà toàn là cỏ xanh.

Một gã túm lấy Dương Bất Hối, nhe răng cười:

- Con dê này vừa non vừa béo, tối nay được một bữa no, sướng thật.

Gã thứ hai tiếp lời:

- Đúng thế, còn thằng nhóc để dành bữa ngày mai.

Trương Vô Kỵ giật mình cả kinh, kêu to:

- Làm gì thế? Mau buông tiểu muội của ta ra!

Gã kia không thèm lý tới, soạt một cái đã xé rách áo của Dương Bất Hối, đưa tay rút từ trong ủng ra một con dao găm, cười nhàn nhỡ:

- Lâu quá chưa được xơi loại dê non béo thế này.

Hắn xách Dương Bất Hối đặt sang một bên, tựa hồ sửa soạn làm thịt cô bé. Gã thứ hai cầm chiếc bát sành để ở phía sau, nói:

- Tiết dê non bỏ đi phí lắm, để nấu một nồi cháo huyết, ăn ngon phải biết.

Trương Vô Kỵ sợ hết hồn, xem ra hai gã này không hề nói đùa, mà có ý ăn thịt Dương Bất Hối thật sự, bèn nói to:

- Các người định ăn thịt người, không sợ thương thiên hại lý à?

Tên cầm bát cười:

- Ba tháng nay ta chưa được một hạt gạo vào bụng, không ăn thịt người, thì còn có thịt gì để ăn đây?

Hắn sợ Trương Vô Kỵ bỏ chạy, bèn bước tới túm cổ nó.

Trương Vô Kỵ nghiêng người né tránh, tay trái hất ra, tay phải đánh một chưởng trúng vào chỗ yếu hại sau lưng tên kia. Cậu được Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn truyền thụ bí quyết, lại được phụ thân dạy cho trường quyền Võ Đang, mấy năm qua tuy chuyên tâm y thuật, không luyện võ, song những gì đã tập xem ra

toàn là vô công thượng thừa. Một chuồng vừa rồi đánh ra, chỉ e một võ sư tập luyện lâu năm cũng chưa chắc chịu nổi, huống hồ một gã nông phu tầm thường. Hấn hự một tiếng, ngã gục ngay xuống, không thấy động đậy gì cả.

Trương Vô Kỵ lập tức nhảy tới bên cạnh Dương Bất Hối. Gã hấn tử thứ hai quát:

- Để ta làm thịt mi trước!

Hấn gơ con dao đâm vào ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ sử chiêu "Nhận sí thức" trong trường quyền Võ Đang, tung chân phải đá trúng cổ tay hấn, khiến con dao văng đi. Tiếp đó cậu sử chiêu "Uyên ương liên hoàn thoái", chân trái đá tiếp, trúng cằm hấn. Hấn đang há mồm quát tháo, hàm dưới bị đá trúng ngậm ngay lại, răng cắn phải lưỡi, máu phun vọt ra, bất tỉnh tức thì. Trương Vô Kỵ vội đỡ Dương Bất Hối đứng dậy.

Bỗng có nhiều tiếng chân, rồi có một tốp người đi vào rừng. Dương Bất Hối sợ cuống lên, vừa nghe tiếng người đã sà vào lòng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ thò đầu ra thăm dò, lập tức hết lo, gọi to:

- Giản đại gia, Tiết Đại gia!

Tốp người đi vào rừng cả thấy năm người, một là Giản Tiếp phái Không Động, ngoài ra là Tiết Công Viễn phái Hoa Sơn, hai đồng môn của y; bốn người ấy đều được Trương Vô Kỵ chữa bệnh cho ít ngày trước. Người thứ năm là một hấn tử tướng mạo uy tráng, vầng trán cao, trạc hai mươi tuổi, Trương Vô Kỵ chưa gặp lần nào.

Giản Tiếp ồ lên một tiếng, nói:

- Trương huynh đệ, người cũng tới đây ư? Hai người kia làm sao thế?

Nói rồi chỉ hai gã đang nằm quay lơ dưới đất. Trương Vô Kỵ bực bội kể lại chuyện vừa rồi, sau cùng nói:

- Đến người đang sống mà bọn chúng cả gan làm thịt ăn, thì thật là vô pháp vô thiên!

Giản Tiếp đưa mắt nhìn Dương Bất Hối, khoe miệng chảy nước dãi, lè lưỡi liếm môi, miệng lẩm bẩm:

- Con mẹ nó chứ, năm ngày năm đêm rồi không một hột cơm vào bụng, chỉ nhai toàn rễ cỏ với vỏ cây...ôi chao, mềm mại trắng trẻo, mập mập mơn mớn thế kia...

Trương Vô Kỵ thấy cặp mắt Giản Tiếp lộ rõ vẻ thèm khát, hết như một con chó sói đói đang rình mồi, nhe răng trắng nhớn, trông thật đáng sợ, cậu vội kéo Dương Bất Hối vào lòng.

Tiết Công Viễn nói:

- Mẹ con bé này đâu rồi?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Nếu mình bảo Kỳ cô cô đã chết, bọn này sẽ có ý định xấu xa", bèn nói:

- Kỳ nữ hiệp đi mua gạo, chút nữa về ngay.

Dương Bất Hối bỗng nói:

- Không đâu, mẹ cháu bay lên trời rồi!

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn nghe thế, biết ngay là Kỷ Hiểu Phù đã chết. Tiết Công Viễn cười khẩy, nói:

- Mua gạo ư? Xung quanh đây năm trăm dặm, nếu người kiếm được một hạt gạo thì thì ta bái người làm sư phụ.

Giản Tiệp đưa mắt ra hiệu cho Tiết Công Viễn, hai tên cùng nhảy tới. Giản Tiệp hai tay nắm chặt hai cánh tay của Trương Vô Kỵ; Tiết Công Viễn thì dùng tay trái bịt miệng Dương Bất Hối, tay phải nhắc bổng cô bé lên. Trương Vô Kỵ sợ hãi kêu to:

- Các vị làm gì vậy?

Giản Tiệp cười, nói:

- Phũ Phụng Dương này cả ngàn dặm đều bỏ hoang, bọn ta đói quá mất rồi. Con bé này lại chẳng bà con gì với người, lát nữa làm thịt nó, sẽ chia cho người một phần.

Trương Vô Kỵ chửi:

- Các người tự cho mình là anh hùng hảo hán thật ư, làm sao lại đi ăn hiếp một đứa trẻ mồ côi? Việc này truyền đi, các người còn làm người được nữa không?

Giản Tiệp cả giận, tay trái nắm chặt Trương Vô Kỵ, tay phải tát cậu hai cái, quát:

- Cả thằng súc sinh này ta cũng sẽ thịt luôn, bọn ta đang lo một con dê non chưa đủ.

Trương Vô Kỵ vừa đánh gục hai nông phu khá dễ dàng, nhưng "Thánh thủ già lam" Giản Tiệp là hảo

thủ của phái Không Động, đã luyện võ mấy chục năm, Trương Vô Kỵ lại đã bị lão tóm chặt, làm sao thoát ra nổi? Hai gã sư đệ của Tiết Công Viễn lấy dây trói luôn hai đứa trẻ lại. Trương Vô Kỵ biết hôm nay mình khó bề thoát chết, trong lúc căm giận, cảm thấy hồi hận, giá ít ngày trước đừng chữa trị cho bốn tên kia thì khỏi gặp cảnh nhân tâm phản phúc, cuối cùng lấy oán báo ân thế này.

Giản Tiệp nói:

- Thành súc sinh, người chữa khỏi vết thương trên đầu ta, người nghĩ ta phải mang ơn người hả? Trong bụng người đang chửi thầm ta chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế này chẳng phải là lấy oán báo ân đó sao? Ta với các người không thân thích, không quen biết, nếu ta không cứu chữa cho, liệu kỳ thương quái bệnh của bốn người có khỏi được chăng?

Tiết Công Viễn cười:

- Trương thiếu gia, bọn ta sau khi bị thương, bao nhiêu cái xấu lộ ra, cậu đều nhìn thấy hết, nếu lan truyền đi, người trên giang hồ còn coi bọn ta ra gì nữa. Hôm nay bọn ta quả thật đổi lả ra rồi, không có miếng thịt tươi nuốt vào bụng, e hết sống nổi; cậu đã cứu người thì cứu đến cùng, đã làm ơn thì làm ơn cho trót, hãy cứu bọn ta một lần nữa vậy.

Giản Tiệp dáng điệu hung ác, trông đáng sợ đã đành; đằng này Tiết Công Viễn miệng cười hì hì mà nham hiểm, Trương Vô Kỵ nhìn hẩn mà lạnh gáy, nói to:

- Ta là đệ tử phái Võ Đang, tiểu muội đây là thuộc phái Nga Mi, các người giết hai ta thì được, nhưng Võ Đang ngũ hiệp và Diệt Tuyệt sư thái sẽ dễ yên cho các người chắc?

Giản Tiệp kinh ngạc "à" lên một tiếng, nghĩ câu nói này quả không sai, người của phái Võ Đang và phái Nga Mi quả thực đáng ngại. Tiết Công Viễn cười, nói:

- Ở đây chỉ có trời biết đất biết, ta biết cậu biết, đợi lúc nào vào trong bụng ta rồi, cậu hãy đi mách với lão đạo Trương Tam Phong.

Giản Tiệp cười ha hả, nói:

- Bụng đói hoa cả mắt thế này, dù người có là em ruột, con ruột ta, thì ta cũng xơi tuốt.

Đoạn quay sang phía hai gã sư đệ của Tiết Công Viễn, quát:

- Mau đi nhóm lửa đun nước, còn đợi gì nữa?

Hai gã kia vội nhặt cái chảo dưới đất lên, một gã chạy đi ra suối lấy nước, một gã thì chụm lửa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiết đại gia, hai gã này đang nào cũng chết rồi, các vị đói bụng muốn ăn thịt, thì ăn thịt họ cũng được chứ sao?

Tiết Công Viễn cười, đáp:

- Hai gã này chỉ có da bọc xương, vừa già vừa dai, vừa hôi vừa cứng, đời nào có chuyện đại đột dê non chẳng ăn, lại thịt dê già?

Trương Vô Kỵ từ bé vốn can đảm, dù có đánh cậu, dọa giết cậu, cậu cũng không nỡ lời xin tha; nhưng lúc này rơi vào tay kẻ ác, sắp bị chúng cắt tiết làm thịt, cậu không khỏi kinh hoàng, mới năn nỉ vài câu. Tiết Công Viễn cười ha hả:

- Đệ tử phái Võ Đang, phái Nga Mi trên giang hồ xưng hùng xưng bá, hôm nay lại bị bọn ta nhai từng miếng nuốt vào bụng, Trương Tam Phong và Diệt Tuyệt lão ni mà biết tin này chắc tức hộc máu mà chết.

Trương Vô Kỵ lấy sức quát to:

- Tiết đại gia, nếu các người cứ phải ăn thịt người mới được, thì hãy ăn ta đi, chỉ xin các người tha cho cô bé này, thì Trương Vô Kỵ ta chết đi cũng không oán.

Tiết Công Viễn hỏi:

- Vì sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Mẹ cô bé lúc lâm chung có troi trần nhờ ta đưa cô bé đến chỗ cha nó. Bữa nay các người ăn thịt ta thừa no rồi, ngày mai đi mua thịt bò thịt dê mà ăn, xin hãy tha cho em nhỏ này.

Giản Tiệp thấy cậu lâm nguy không sợ, tuổi còn nhỏ mà có phong thái hiệp nghĩa như thế, trong bụng có phần thán phục, không khỏi động lòng, lưỡng lự hỏi:

- Nên thế nào nhỉ?

Tiết Công Viễn nói:

- Tha cho con bé này cũng được, nhưng chuyện này tiết lộ ra, sau này Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu đến hỏi tội, Giản đại ca có dám chắc địch nổi họ thì tha.

Giản Tiệp gật đầu, nói:

- Tiết huynh đệ nói phải lắm, ta thật là kẻ hồ đồ, không nghĩ trước nghĩ sau gì cả.

Gã đệ tử phái Hoa Sơn đã bung chảo nước vể, đặt lên bếp lửa.

Trương Vô Kỵ biết sự tình nguy cấp, vội giục:

- Bất Hối muối muối, muối hãy thề với họ, sau này nhất quyết không kể chuyện này với bất cứ ai đi.

Dương Bất Hối ngơ ngác, sợ hãi, khóc nói:

- Đừng ăn Vô Kỵ ca ca, đừng ăn Vô Kỵ ca ca!

Cô bé chưa hiểu Trương Vô Kỵ nói gì, chỉ lơ mờ đoán là Vô Kỵ ca ca xả thân để cứu nó.

Hán tử hiên ngang uy tráng từ nãy chỉ ngồi một bên, chẳng nói chẳng rằng. Giản Tiệp nhìn y, hỏi:

- Từ tiểu xá, có muốn xơi thịt dê cho tỉnh thần hàng hái hay không?

Ở vùng Hào Tứ, các hán tử trẻ tuổi gọi là "tiểu xá". Người được gọi là Từ tiểu xá đáp:

- Có chứ.

Y rút trong lưng ra một con dao ngắn, nói:

- Giết heo, mổ dê là nghề của Từ mổ.

Ỗ đưa dao ngang lên miệng, dùng răng cắn dao, rồi một tay xách Trương Vô Kỵ, một tay xách Dương Bất Hối, đi phăng phăng ra phía dòng suối. Trương Vô Kỵ há miệng chữ, định ghé răng cắn tay Ỗ mà không tới được.

Từ tiểu xá đi hơn chục bước, thì Tiết Công Viễn gọi:

- Từ tiểu xá, chộc tiết ở đó được rồi.

Từ tiểu xá quay đầu lại, nói:

- Ra suối mổ bụng làm lòng thì sạch hơn.

Miệng Ỗ còn ngậm con dao, lời nói nghe ú ớ không rõ, chân vẫn cứ sải bước. Tiết Công Viễn nói:

- Ta bảo ngươi làm ở đó, thì phải làm ở đó.

Hắn đã nhận ra thần sắc Từ tiểu xá có điều gì không ổn, sợ rằng Từ tiểu xá ăn một mình, xách hai đứa trẻ chạy mất.

Từ tiểu xá nói nhỏ:

- Chạy mau đi!

Ỗ đặt hai đứa trẻ xuống, cắt dây trói cho chúng. Trương Vô Kỵ nói:

- Đa tạ đại ân cứu mạng.

Rồi nắm tay Dương Bất Hối mà cầm đầu chạy.

Giân Tiệp và Tiết Công Viễn cùng găm lên, chạy đuổi theo. Từ tiểu xá vung dao chắn ngang, miệng quát:

- Đứng lại!

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn thấy y chia thẳng dao vào ngực, đứng chặn đường với tư thế lâm liệt, thì ngẩn ra. Giản Tiệp hét to:

- Người làm gì vậy?

Từ tiểu xá nói:

- Bọn ta hành tẩu giang hồ mà lại đi ăn hiếp trẻ con, không sợ hảo hán trong thiên hạ cười cho hay sao?

Tiết Công Viễn giận dữ nói:

- Đói cần đói cào, đến cha mẹ ruột ta cũng ăn thịt tuốt.

Hắn quát hai tên sư đệ:

- Đuổi theo, đuổi theo mau!

Trương Vô Kỵ thấy Dương Bất Hối chạy chậm, vội công nó mà chạy. Cậu bé người ngắn chân, làm thế chạy càng chậm hơn.

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn rút binh khí ra, cùng tấn công Từ tiểu xá. Đánh nhau một hồi, Giản Tiệp chém một một dao trúng đùi Từ tiểu xá, máu bắn tung tóe. Từ tiểu xá chống đỡ không nổi, đột nhiên vung dao phi về phía Tiết Công Viễn. Tiết Công Viễn nghiêng người né tránh, Từ tiểu xá nhân đó bỏ chạy. Giản Tiệp, Tiết Công Viễn không đuổi theo, mà đi đuổi bắt Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Từ tiểu xá từ xa nói vọng lại:

- Trương huynh đệ đừng sợ, ta đi gọi vài người nữa đến cứu người.

Bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn vây lại, bắt trời Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Giản Tiệp cất tiếng cười:

- Gã họ Từ phản phúc kia, không phải người tốt, sao Tiết huynh đệ lại cho hắn nhập bọn?

Tiết Công Viễn nói:

- Dọc đường gặp hắn thì kết bạn đi cùng, làm sao biết hắn tốt hay xấu? Hắn bảo họ Từ, Từ Đạt gì đấy. Giản đại ca đừng tin lời hắn, trời sắp tối rồi, hắn tìm đâu ra người giúp hắn kia chứ?

Một gã sư đệ của Tiết Công Viễn nói:

- Nghe giọng nói, thì hắn là người bản địa Phụng Dương này, chắc hắn đi gọi thôn dân tới, chúng ta khỏi lo.

Giản Tiệp cười, nói:

- Người dân phủ Phụng Dương này à, ha ha, người nào người nấy dối là cả rồi còn đâu. Thôi bọn ta làm thịt hai con dê non này, xơi một bữa cho thịnh soạn cái đã.

Lần thứ hai bị bắt lại, Trương Vô Kỵ bị đánh thâm tím mặt mũi, quần áo rách toạc, tiền bạc vật dụng rơi tung tóe, cậu nghĩ thầm: "Thì ra vị đại ca bạn này tên là Từ Đạt, quả là một người bạn tốt, tiếc rằng mình chết đến nơi, không được kết giao với Từ đại ca".

Trương Vô Kỵ cúi đầu, thấy một cuốn sách giấy ố vàng rơi dưới đầu, gió lật giở vài trang, chính là cuốn *Vương Nạn Cô độc kinh* nọ. Tiễn đó nhìn kỹ, thấy ở

đầu trang có hai chữ lớn: “Nấm độc”, bên dưới chữ nhỏ, miêu tả tỉ mỉ các loại nấm độc, mùi vị, màu sắc, độc tính, cách giải độc, thôi thì chẳng thiếu loại nào. Lòng cậu đang hoang mang cực độ, đọc đấy nhưng nhớ sao nổi. Bỗng cậu nhìn thấy cách bốn năm thước phía bên trái, dưới một khúc gỗ mục mọc lên mười cái nấm màu sặc sỡ, cậu chợt nghĩ: “Không biết đó là loại nấm gì, có độc hay không? Trong sách có nói rằng phạm nấm có màu sặc sỡ đều là nấm độc. Nếu đám nấm kia là nấm độc, thì Bất Hối có cơ sống sót”.

Trương Vô Kỵ lúc này cũng không mong mình được sống nữa, biết chất hàn độc trong cơ thể không trừ bỏ được, hôm nay có thoát chết, chẳng qua cũng chỉ sống thêm vài tháng, nên cậu chỉ mong cứu sống Dương Bất Hối. Cậu ngồi dưới đất, nhích dần mông và hai chân, rồi quay mình lại, hai tay ngắt hết số nấm kia. Lúc này trời đã tối, cả bọn kia đều đói mờ cả mắt, chẳng ai để ý đến cậu.

Trương Vô Kỵ bỗng nhìn về phía lúc nãy Từ Đạt chạy đi, kêu to lên:

- Từ đại ca, đại ca dẫn người đến giúp đấy ư? Cứu với, cứu với!

Bọn Tiết Công Viễn tưởng thật, đứng cả dậy, rút binh khí ra. Trương Vô Kỵ nhân lúc cả bọn kia chăm chú nhìn về hướng khác, bèn lùi lại hai bước, thả tất cả số nấm vào trong chảo nước. Bọn Tiết Công Viễn nhìn một hồi chẳng thấy ai, liền mắng:

- Đồ súc sinh ngu xuẩn, mi điên hay sao mà tưởng có kẻ đến cứu mi.

Tiết Công Viễn nói:

- Thôi, khai đao đi, ai ra tay đây?

Giản Tiệp nói:

- Để ta chọc tiết con bé, còn Tiết huynh đệ thịt
thăng lòi.

Nói xong lão liền nhắc Dương Bất Hối lên.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiết đại gia, cháu khát nước quá, đại gia hãy
cho cháu xin một bát canh nóng, cháu chết đi sẽ không
thành quỷ quấy phá đại gia.

Tiết Công Viễn nói:

- Được, gì chứ xin bát canh nóng thì ta cho.

Bèn múc một bát đưa cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ bưng lên miệng, hít hít xuyết xoa
khen:

- Ôi, thơm quá, ngon quá!

Mười cái nắm kia quả nhiên làm cho cháo nước
thơm phức. Tiết Công Viễn vốn đói meo, ngửi mùi
canh nắm, liền giằng lấy bát canh từ tay Trương Vô
Kỵ mà uống luôn, uống xong đưa lưỡi liếm môi, nói:

- Thơm ngon quá chừng!

Rồi hắn múc thêm một bát nữa. Giản Tiệp xông
đến, giằng lấy bát nước canh mà uống một hơi, lại
uống thêm bát thứ hai. Hai đệ tử còn lại của phái
Hoa Sơn cũng uống mỗi tên hai bát. Cả bọn đói gấu

đã lâu, uống bát canh nóng vào bụng cảm thấy đỡ đói hẳn. Giản Tiệp còn vớt nấm trong chảo mà nhai, chẳng ai hỏi xem những cái nấm ấy từ đâu mà có.

Giản Tiệp ăn hết mười cái nấm, vỗ vỗ bụng, cười tươi:

- Ăn lót dạ trước, ăn thịt dê sau.

Tay trái lão nắm gáy Dương Bất Hối nhắc lên, tay phải cầm dao sẵn sàng. Trương Vô Kỵ thấy bọn kia ăn canh nấm xong mà chẳng sao cả, nghĩ thầm hẳn là nấm không độc, quá thất vọng. Giản Tiệp bỗng kêu lên:

- Ối chà!

Thân hình lão lão đảo, ngã khuyu xuống đất, quảng cả Dương Bất Hối lẫn con dao sang một bên. Tiết Công Viễn kinh hãi, hỏi:

- Giản huynh, sao thế?

Hắn bước tới, cúi xuống xem, vừa cúi thì cũng không ngẩng lên được nữa, gục luôn xuống đè lên người lão Giản Tiệp. Hai gã đệ tử phái Hoa Sơn cũng bị chất độc phát tác, chết luôn.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Tạ trời tạ đất!

Cậu lần tới chỗ con dao, nhặt được con dao, cắt dây trói cho Dương Bất Hối trước. Dương Bất Hối hai tay được tự do rồi, run rẩy cắt dây trói cho Trương Vô Kỵ, lúng túng của cả vào hai chỗ da tay Trương Vô Kỵ mới đứt sợi dây. Hai đứa trẻ chết đi sống lại, mừng quá ôm chầm lấy nhau.

Lát sau, Trương Vô Kỵ tới nhìn kỹ bốn Tiết Công Viễn bốn tên, thấy tên nào mặt cũng đen, bắp cơ co quắp, chết trong tư thế đáng sợ, cậu nghĩ thầm: “Chất độc giết chết kẻ ác, cũng cứu được người lành”. Liền cất bộ sách *Vương Nạn Có độc kinh* vào trong bọc, định bụng sau này nhất định sẽ đọc kỹ.

Trương Vô Kỵ dất tay Dương Bất Hối tìm đường ra khỏi cánh rừng. Đang đi, chợt thấy phía đông có ánh đuốc sáng, bảy tám người cầm bình khí chạy tới. Hai đứa trẻ vội trốn vào trong cỏ. Đám người kia tới gần, thấy đi đầu chính là Từ Đạt, tay trái giơ cao bó đuốc, tay phải cầm một cây trường thương, gọi to:

- Bọn ác tặc thương thiên hại lý, ăn thịt người đầu rồi, mau ra nộp mạng!

Họ chạy vào rừng thấy bốn Giản Tiếp bốn tên nằm chết còng queo một chỗ, thì ai cũng kinh ngạc, Từ Đạt gọi to:

- Trương huynh đệ, đệ có làm sao không? Bọn ta đến cứu đệ đây!

Trương Vô Kỵ thưa:

- Từ đại ca, tiểu đệ ở đây!

Rồi từ trong bụi cỏ chui ra. Từ Đạt cả mừng, bế cậu lên, nói:

- Trương huynh đệ, bậc nghĩa hiệp như đệ, chẳng nói gì trẻ con, mà ngay người lớn cũng hiếm có. Huynh chỉ lo đệ đã bị nguy bởi tay bọn ác tặc cơ đấy; may sao ở hiền gặp lành, ở ác bị ác báo, quả là báo ứng nhãn tiền.

Từ Đạt hỏi Giản Tiệp tại sao nằm chết, Trương Vô Kỵ kể chuyện bỏ nắm vào chảo nước, ai nấy tấm tắc khen cậu thông minh.

Từ Đạt nói:

- Những người này đều là hảo bằng hữu của huynh, họ làm thịt một con bò, đang nấu nướng ở chùa Hoàng Giác, huynh đến gọi, họ liền đi ngay; nhưng nếu Trương đệ không cơ trí, thì bọn ta đến cũng muộn rồi.

Đoạn Từ Đạt giới thiệu từng người một với Trương Vô Kỵ. Người mặt vuông tai lớn kia tên là Thang Hòa, người trông khí phách hiên ngang kia là Đặng Dù, người cao gầy, mặt đen tên là Hoa Vân, hai người trắng trẻo là anh em ruột Ngô Lương và Ngô Trinh. Cuối cùng là một hòa thượng, diện mạo vô cùng xấu xí, cầm đũa ra phía trước như lưỡi cày, mặt lồi lõm đầy sẹo và nốt ruồi, hốc mắt lõm sâu nhưng long lanh có thần. Từ Đạt nói:

- Vị này họ Chu, tên Nguyên Chương, hiện đang tu ở chùa Hoàng Giác.

Hoa Vân cười, nói:

- Vị hòa thượng này phong lưu khoái hoạt lắm, không thích tụng kinh niệm Phật, ngày ngày vẫn uống rượu ăn thịt.

Dương Bất Hối thấy Chu Nguyên Chương diện mạo xấu xí, thì hoảng sợ nấp vào sau lưng Trương Vô Kỵ. Chu Nguyên Chương cười, nói:

- Hòa thượng này tuy ăn thịt, nhưng không ăn thịt người đâu, tiểu muội muội đừng sợ.

Thang Hòa nói:

- Nồi thịt bò mình hầm chắc giờ này như rồi đó.

Hoa Vân nói:

- Ta đi thôi! Tiểu muội muội, để huynh công cho.

Rồi công Dương Bất Hối rảo bước đi trước. Trương Vô Kỵ thấy những người này hào sảng khoái hoạt, trong bụng rất mừng.

Đi chừng bốn, năm dặm thì tới một cái chùa. Vào trong đại điện, thấy mùi thịt bò nấu thơm phức. Ngô Lương nói:

- Chín rồi, chín như rồi!

Từ Đạt nói:

- Trương huynh đệ, đệ hãy ngồi nghỉ ở đây, để bọn ta vào mang thịt ra.

Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối ngồi cạnh nhau trên bồ đoàn ở đại điện. Chu Nguyên Chương, Thang Hòa, Đặng Dũ, Từ Đạt... bảy người, mỗi người một tay, bưng ra từng tô thịt lớn bốc hơi nghi ngút. Huynh đệ Ngô Lương, Ngô Trình thì bưng ra một vò rượu trắng, cả bọn ngồi ăn uống vui vẻ ngay trước tượng Bồ Tát. Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối đói mấy ngày nay, giờ được ăn thịt bò, không nói cũng biết sướng miệng đến chừng nào.

Hoa Vân nói:

- Từ đại ca, giáo qui của chúng ta điều nào cũng hay, riêng chuyện không cho ăn thịt, xem ra rất dở.

Trương Vô Kỵ hơi giật mình, nghĩ thầm: “Thì ra bọn họ theo Minh giáo. Qui định của Minh giáo là ăn chay, thờ Ma Vương, vậy tại sao họ lại ở đây xơi thịt bò nhỉ?”

Từ Đạt nói:

- Ý nghĩa quan trọng nhất của giáo qui là “hành thiện khử ác”, ăn thịt tuy bị cấm, song chỉ là tiểu tiết. Hiện tại không gạo không rau, chẳng lẽ ngồi nhìn nổi thịt chín mà chết đói hay sao?

Đặng Dũ vỗ tay:

- Từ đại ca trước nay nói gì cũng đúng lắm, thôi chúng ta cứ ăn đi, ăn đi!

Cả bọn đang ăn, bỗng bên ngoài có tiếng chân người, rồi tiếng gõ cửa. Thang Hòa đứng dậy, thốt lên:

- Nguy rồi, gia nhân của Trương viên ngoại đi tìm bò đó!

Chỉ nghe cổng chùa bị đẩy tung ra, hai người ăn mặc kiểu nô bộc ưỡn ngực sừng sộ đi vào, một gã nói lớn:

- Giỏi thật! Con bò lớn của nhà viên ngoại quả nhiên bị các người dắt trộm về làm thịt!

Nói đoạn gã xông tới túm cổ Chu Nguyên Chương. Gã thứ hai nói:

- Tên tặc hòa thượng này, hôm nay tang chứng rành rành, hết đường chối cãi nhé. Ngày mai giải người lên quan phủ, đánh cho một trận thì hết sống.

Chu Nguyên Chương cười, nói:

- Các người chớ nói láo, sao dám vu cho bọn ta dất trộm bò của viên ngoai? Người xuất gia ăn chay niệm Phật, vậy mà người lại bảo ta ăn thịt là người mắc tội đó.

Gã kia chỉ bát thịt bò, quát:

- Cái này không phải thịt bò thì là cái gì?

Chu Nguyên Chương đưa mắt ra hiệu cho mấy người kia, cười hì hì:

- Ai bảo là thịt bò nào?

Huynh đệ Ngô Lương, Ngô Trinh đã tới sau lưng hai gã kia, quát to một tiếng, khóa tay hai gã lại.

Chu Nguyên Chương rút từ thắt lưng ra một con dao ngắn, cười, nói:

- Hai vị đại ca, quả không dám giấu, thứ thịt bọn ta đang ăn không phải là thịt bò, mà là thịt người đấy. Giờ hai đại ca nhìn thấy rồi, bọn ta đành ăn thịt cả hai vị để diệt khẩu, khỏi tiết lộ ra ngoài.

"Soạt" một tiếng, Chu Nguyên Chương đã xé rách áo một gã gia nhân, để lộ ngực ra, dùng mũi dao rạch một đường. Gã kia cả kinh, kêu to:

- Tha..., xin tha mạng...

Chu Nguyên Chương bốc một vốc thịt, nhét vào mồm cả hai gã, quát:

- Nuốt mau!

Hai gã không kịp nhai, nuốt vội vào bụng. Chu Nguyên Chương lại chạy xuống bếp, lấy một túm lông bò, nhét vào mồm hai gã, quát:

- Nuốt mau!

Hai gã lại nhăn nhó, cũng phải nuốt cho xuôi. Chu Nguyên Chương cười, nói:

- Cho hai người về bấm lại với viên ngoại rằng bọn ta dắt trộm bò đấy, ta sẽ thách hai người cùng mổ bụng ra đối chất, để xem đứa nào ăn thịt bò mà lông cũng chẳng nhỏ cho sạch!

Rồi dùng ngón dao rạch nhẹ một đường trên da bụng gã kia. Gã đó cảm thấy con dao lạnh như băng lướt trên bụng, sợ quá kêu toáng lên.

Huynh đệ Ngô Lương cười ha hả, giơ chân đá dít hai gã văng ra ngoài điện. Cả bọn lại ngồi ăn tiếp, cười hai gã dấy tờ kia chuốc lấy cái khổ, thường ngày quen ý thể viên ngoại ức hiếp dân quê, từ nay sợ bị mổ bụng đối chất, sẽ không dám nhắc đến chuyện bọn họ dắt trộm bò nữa.

Trương Vô Kỵ vừa tức cười, vừa thán phục, nghĩ thầm: "Chàng hòa thượng họ Chu này tuy diện mạo khó coi, nhưng hành sự nhanh gọn quá quyết, chế ngự được kẻ khác, thủ đoạn quả là lợi hại".

Bọn Chu Nguyên Chương đã nghe Từ Đạt kể, Trương Vô Kỵ xả thân cứu Dương Bất Hối, nên quý mến lòng hiệp nghĩa của cậu bé, cứ rót rượu mời cậu ăn uống như một hảo bằng hữu lớn tuổi vậy.

Ăn uống say sưa rồi, Đặng Dũ bỗng thở dài, nói:

Thang Hòa, Đặng Dù, Hoa Vân, huynh đệ họ Ngô đồng thanh kêu lên:

- Đi, đi ngay!

Từ Đạt nói:

- Chu đại ca đại ca làm hòa thượng ở đây chẳng xong nữa rồi, đại ca lớn tuổi hơn cả, chúng tôi xin nghe lệnh đại ca.

Chu Nguyên Chương không từ chối nói:

- Từ nay trở đi chúng ta đồng sinh cộng tử, có phúc cùng hưởng, hoạn nạn cùng chịu.

Cả bọn bung chén lên uống cạn, rút đao chém lên bàn, hào khí đằng đằng.

Dương Bất Hối nhìn mọi người, không hiểu chuyện gì, trong bụng hoảng sợ. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Thái sư phụ luôn can đảm không được kết giao với người theo Ma giáo. Nhưng Thường Ngộ Xuân và Từ đại ca này tuy là đệ tử Ma giáo mà còn tử tế gấp vạn lần bọn đệ tử danh môn chính phái như Giản Tiếp, Tiết Công Viễn". Trước nay đối với Trương Tam Phong cậu vẫn hết sức kính phục, nhưng sau khi chính cậu ném trái việc này việc nọ, thì cậu cảm thấy thái sư phụ đối với người theo Ma giáo không khỏi còn có thiên kiến. Dù vậy, cậu vẫn không dám trái lời thái sư phụ.

Chu Nguyên Chương nói:

- Hảo hán nói sao làm vậy, bây giờ chúng ta ăn no rồi, hành sự là vừa. Nhà Trương viên ngoại hôm

nay thiết tiệc bọn Thất tử, chúng ta trước hết tới đó giết sạch chúng đi.

Hoa Vân nói:

- Được lắm! Nói xong cầm đao đứng dậy.

Từ Đạt nói:

- Hãy khoan!

Rồi chạy xuống bếp, lấy một cái giỏ, bỏ vào giỏ mười cân thịt bò đã luộc nhừ, mang lên trao cho Trương Vô Kỵ, nói:

- Trương huynh đệ, đệ còn ít tuổi, không thể theo bọn ta đi tạo phản, giết quan quân được. Bọn ta ai cũng nghèo rớt mồng tơi, chẳng có tiền bạc gì, chỉ có mấy cân thịt này tặng đệ. Nếu bọn ta may mắn thoát chết, sau này có dịp gặp lại, chúng ta sẽ lại cùng nhau chén một bữa thịt bò đã miệng.

Trương Vô Kỵ nhận giỏ thịt, nói:

- Mong các vị lập đại công, đuổi hết bọn Thất tử, để bách tính trong thiên hạ ai cũng có cơm ăn.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thang Hòa, Đặng Dũ, Hoa Vân ... nghe vậy đều vỗ tay tán thưởng, nói:

- Trương huynh đệ nói đúng lắm, hẹn gặp lại sau nhé!

Rồi cả bọn xách đao kéo ra khỏi chùa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Bọn họ đi giết bọn Thất tử, mình không vương Dương Bất Hối thì cũng nhập bọn với họ. Họ chỉ có bảy người, ít chẳng địch

nổi nhiều, chỉ e bọn Thát tử và tráng đinh trong nhà Trương viên ngoại sẽ đuổi tới đây, mình không thể ở lại ngôi chùa này được nữa". Nghĩ vậy, bèn xách giỏ thịt, dắt Dương Bất Hối đi luôn.

Trong đêm tối, hai đứa đi chừng bốn, năm dặm, thấy ở phía bắc lửa bốc cháy đỏ rực cả một góc trời, biết cánh Chu Nguyên Chương, Từ Đạt đã làm xong việc, nổi lửa đốt trang viện của Trương viên ngoại, thì cả mừng. Đêm ấy hai đứa ngủ trong núi, sáng ra lại nhắm hướng tây mà đi.

Hai đứa trẻ đi đường xa, kể sao cho xiết nỗi phong sương đói rét. Cũng may phụ mẫu của Dương Bất Hối đều là danh gia võ học, thể chất tiên thiên tráng kiện, tuy cô bé đi xa vất vả thế mà không bệnh tật gì, chỉ cảm mạo sơ sài, Trương Vô Kỵ hái ít thảo dược, cho nó uống là khỏi. Hai đứa trẻ vừa đi vừa nghỉ, mỗi ngày chỉ được vài ba chục dặm, đi hơn nửa tháng trời mới tới địa phận tỉnh Hà Nam.

Tỉnh Hà Nam so với tỉnh An Huy cũng chẳng khác bao nhiêu, nơi nào cũng đói khổ. Trương Vô Kỵ làm một bộ cung tên, bắn chim săn thú, bữa đói bữa no, dẫn Dương Bất Hối đi về hướng tây. Cũng may dọc đường không gặp quan binh Mông Cổ, cũng chẳng gặp nhân vật giang hồ, còn như bọn vô lại gian manh tầm thường mà có ý muốn hãm hại, thì chúng đâu phải là đối thủ của Trương Vô Kỵ?

Một hôm gặp một lão niên, đứng nói chuyện chơi, Trương Vô Kỵ bảo định đi đến ngọn Tọa Vong thuộc

dãy núi Côn Luân. Vị lão niên tròn mắt kinh ngạc ngẩng người ra, nói:

- Cháu ơi, dãy núi Côn Luân cách đây những mười vạn tám ngàn dặm, nghe nói ngày xưa chỉ có Đường tăng đi thỉnh kinh mới tới đó được thôi. Hai cháu còn nhỏ, liệu có điên không đấy? Nhà cháu ở đâu, hãy mau về đi thôi.

Trương Vô Kỵ nghe thế không khỏi sờn lòng, nghĩ thầm: "Núi Côn Luân xa thế thì mình chẳng đến được rồi. Đành về núi Võ Đang gặp thái sư phụ, sau đó hãy hay". Nhưng cậu lại nghĩ: "Mình nhận trọng thác của người, dù đường xa mấy cũng không thể bỏ cuộc giữa đường. Mình sống không bao lâu nữa, trước khi chết mà không đưa Bát Hối muội muội đến nơi, thì quả là có lỗi với Kỷ cô cô". Thế là cậu không nói chuyện thêm với vị lão niên nữa, dắt Dương Bát Hối đi tiếp về hướng tây.

Lại đi thêm hai mươi ngày nữa, quần áo hai đứa đã rách bươm, mặt mày tiêu tụy, khổ nhất đối với Trương Vô Kỵ là thì thoảng Dương Bát Hối lại nhớ mẹ, hỏi tại sao mãi mà mẹ nó từ trên trời không bay xuống, rồi cứ thế khóc nỉ non. Trương Vô Kỵ phải tìm đủ cách dỗ dành, chẳng hạn bảo đi về phía tây thế này chính là để tìm gặp mẹ nó, rồi kể chuyện này chuyện nọ, nhán mặt làm hề, nó mới đổi khóc thành cười.

Hôm ấy đến Trú Mã điểm, đã là cuối thu đầu đông, gió bắc thổi tới, hai đứa trẻ quần áo mỏng manh, không khỏi lạnh run. Trương Vô Kỵ cởi cái áo ngoài rách nát cho Dương Bát Hối mặc thêm. Dương Bát Hối nói:

- Vô Kỵ ca ca, không lạnh à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Huynh không lạnh, nóng thì có.

Cậu nhảy nhảy mấy cái. Dương Bất Hối nói:

- Ca ca đối xử với muội tử tế quá! Ca ca cũng lạnh mà lại cởi áo cho muội mặc.

Cô bé tự dưng nói năng như người lớn, khiến Trương Vô Kỵ quá đỗi ngạc nhiên.

Lúc đó bỗng nghe từ triển núi phía sau vọng lại tiếng binh khí loảng xoảng khi giao đấu, rồi tiếng chân người, sau đó là giọng nói của nữ giới:

- Ác tặc kia, người đã trúng "Táng môn đinh" có tấm độc của ta rồi, người càng chạy nhanh sẽ càng mau phát tác.

Trương Vô Kỵ vội kéo Dương Bất Hối vào bụi cỏ ven đường, nằm xuống, thấy một hán tử trắng kiện trạc ba mươi tuổi chạy như bay tới, đằng sau vài trượng có một thiếu nữ cầm song đao đuổi theo. Hán tử chân hơi khập khiễng, đang chạy bỗng ngã lộn ra đất. Thiếu nữ đuổi tới, nói:

- Cuối cùng thì người cũng bỏ mạng dưới tay bốn cô nương.

Hán tử từ dưới đất bỗng nhảy bật dậy, hữu chưởng đánh ra, "bịch" một cái, trúng ngay giữa ngực thiếu nữ. Đòn này quá mạnh, thiếu nữ ngã ngửa ra, hai thanh đao cùng văng ra xa. Hán tử đưa tay rút "Táng môn đinh" cắm trên lưng mình, hăm hăm nói:

- Mau đưa giải dược cho ta!

Thiếu nữ cười khẩy:

- Lần này sư phụ ta sai bọn ta đuổi bắt ngươi, chỉ giao ám khí tẩm độc, không đưa thuốc giải. Ta đã rơi vào tay ngươi, thế nào cũng đành chịu, song ngươi cũng không có hi vọng sống sót đâu.

Hán tử tay trái cầm đao chìa mũi đao vào yết hầu thiếu nữ, tay phải lần tìm trong túi áo của thiếu nữ, quả nhiên không thấy giải dược. Y cả giận, cầm mũi "Táng môn đinh" cắm sâu vào vai thiếu nữ, quát:

- Đây thì cho mi thưởng thức mùi vị của "Táng môn đinh", phái Côn Luân của mi ...

Lời chưa dứt, chất độc trên lưng y phát tác, y khuỵu xuống. Thiếu nữ cố gượng dậy, nhưng ọe ra một ngụm máu tươi, đành nằm bệt xuống, rút "Táng môn đinh" ở vai ra, ném đi.

Một nam một nữ nằm bên vệ đường, hô hấp khó khăn, có lúc đứt quãng. Trương Vô Kỵ từ khi chữa bệnh cho bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn xong lại bị chúng lấy oán báo ân, thì đối với các nhân vật võ lâm, cậu nghĩ phải đề phòng cẩn thận; lúc này nằm gần đó quan sát động tĩnh, chưa dám lộ mặt ra.

Lát sau, chỉ nghe hán tử thở dài não nuột, nói:

- Tô Tập Chi ta hôm nay bỏ mạng ở Trú Mã diêm, không biết có tội gì với phái Côn Luân các người, thật là chết không nhắm được mắt. Các người

đuổi theo ta cả ngàn dặm, nhất quyết đòi giết ta, rốt cuộc là vì có gì vậy? Chiêm cô nương, cô nương làm ơn nói cho ta nghe thử đi!

Giọng nói nghe không có vẻ thù hằn gì cả.

Thiếu nữ tên Chiêm Xuân, biết sự nguy hiểm chết người của "Táng môn đĩnh", thấy mình với đôi phương cùng sắp chết, thì chẳng cần nghĩ ngợi gì thêm, buồn rầu nói:

- Ai bảo người coi lên sư phụ ta luyện kiếm. Pho "Côn Luân lương nghi kiếm" đó nếu không phải do đích thân lão nhân gia truyền thụ, bốn môn đệ tử mà xem trộm cũng bị tội móc mắt, huống hồ người là người ngoài.

Tô Tập Chi thốt lên:

- A, con mẹ nó, đáng chết, đáng chết!

Chiêm Xuân giận dữ nói:

- Người chết đến nơi rồi, sao còn chửi sư phụ ta?

Tô Tập Chi nói:

- Ta chửi thì đã sao? Thật là oan uổng cho ta! Hôm ấy ta đi qua núi Bạch Ngưu, tình cờ thấy sư phụ người luyện kiếm, nổi tính hiếu kỳ mới đứng xem một lát. Không lẽ ta chỉ coi một lát mà đã học hết pho kiếm pháp được sao? Nếu ta học được tài nghệ ấy, thì mấy đệ tử phái Côn Luân các người đẩy nổi ta đến bước này ư? Chiêm cô nương, ta nói cho cô nương điều này, sư phụ Thiết Cẩm tiên sinh của cô nương quá nhỏ nhen, đừng nói là ta chưa học được chiêu thức

nào trong pho “Côn Luân lưỡng nghi kiếm”, cho dù có học được vài chiêu, thì cũng không thể bảo là ta phạm vào tử tội.

Chiêm Xuân im lặng, trong bụng cảm thấy sự phụ quả “có bé xé ra to”, vừa phát hiện Tô Tập Chi lên xem mình luyện kiếm, đã sai sáu đệ tử đuổi theo hàng ngàn dặm, để đến nỗi đôi bên lưỡng bại câu thương, sự thế thế này Tô Tập Chi cũng chẳng nói dối làm gì, vậy là y quả thật không hề học lên võ công.

Tô Tập Chi lại nói:

- Sư phụ cô nương giao ám khí tẩm độc mà không đưa giải dược, trong võ lâm lại có thứ quy củ thế sao? Mẹ kiếp ...

Chiêm Xuân dịu giọng nói:

- Tô đại ca, tiểu muội đã hại đại ca, lúc này trong lòng ân hận, thôi thì tiểu muội cũng chết theo, âu cũng là số mệnh cả. Chỉ tội cho vợ con của đại ca thôi.

Tô Tập Chi thở dài nói:

- Vợ ta mất cách đây hai năm rồi, để lại cho ta hai đứa con, một trai một gái, đứa lên sáu, đứa lên bốn. Từ ngày mai chúng nó sẽ thành trẻ mồ côi không cha không mẹ.

Chiêm Xuân hỏi:

- Thế nhà đại ca còn ai nữa không? Ai săn sóc hai đứa bé?

Tô Tập Chi đáp:

- Hiện các cháu do bà chị dâu ta trông nom. Bà chị dâu ta tính khí dữ dằn, điêu ngoa lắm, có điều ta còn sống thì bà ta e ngại vài phần, chứ từ nay trở đi, hẳn hai đứa con ta sẽ khốn khổ.

Chiêm Xuân nói nhỏ:

- Âu cũng tại tiểu muội mà chúng bị vậy.

Tô Tập Chi lắc đầu:

- Việc đó cũng chả trách cô nương được. Nghiêm lệnh của sư môn, cô nương không thể không tuân theo, chứ cô nương đâu có thù oán gì với ta. Lê ra, khi ta trúng ám khí tẩm độc của cô nương rồi, chết đi cho xong, lại còn đánh cô nương một chưởng, dùng ám khí ấy hại lại cô nương. Nếu không, có phải là ta đã có thể nhờ cô nương rũ lòng thương mà săn sóc hai đứa con khốn khổ giúp ta.

Chiêm Xuân cười buồn:

- Tiểu muội là hung thủ giết hại đại ca, đại ca còn nhờ tiểu muội trông con ư?

Tô Tập Chi nói:

- Ta không oán trách cô nương, thật đó, không oán trách cô nương mà.

Hai người vừa liếc chết ác đấu, bây giờ tự biết sắp chết, đều lưu luyến với người đời, nên trong lòng chỉ toàn là thiện ý.

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, nghĩ thầm: "Hai người kia xem ra tâm địa không độc ác, gia đình gã họ Tô

kia lại còn hai đứa bé". Nghĩ mình và Dương Bất Hối là hai đứa trẻ mồ côi khổ sở, liền từ trong bụi cỏ chui ra, nói:

- Chiêm cô nương, "Táng môn đình" của cô nương tẩm loại độc được gì vậy?

Chiêm Xuân và Tô Tập Chi đột nhiên thấy từ trong bụi cỏ chui ra một thiếu niên và một cô bé, đã lấy làm lạ, nghe câu hỏi của cậu bé càng kinh ngạc hơn. Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu đệ biết chút y lý, vết thương trúng độc của hai vị, không chừng có thể cứu chữa được đấy.

Chiêm Xuân nói:

- Tẩm độc được gì, ta không biết. Chỗ vết thương hiện giờ ngứa ngáy không chịu nổi. Sư phụ ta nói rằng sau khi trúng độc "Táng môn đình", chỉ còn sống được bốn canh giờ thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Để tiểu đệ coi vết thương xem sao.

Tô, Chiêm hai người thấy Trương Vô Kỵ nhỏ tuổi, áo quần rách rưới, toàn thân dơ dáy, trông chẳng khác một thằng nhóc ăn mày, làm sao tin rằng cậu có thể cứu chữa? Tô Tập Chi bèn xẵng giọng, nói:

- Hai chúng tôi sắp chết rồi, nhóc con đừng có nhiều sự, hãy xéo đi chỗ khác mà chơi.

Trương Vô Kỵ không buồn lý đến ý, cúi nhặt mũi "Táng môn đình" ở dưới đất, đưa lên mũi ngửi, thấy

có mùi thơm nhẹ nhẹ của hoa lan. Những ngày vừa qua, mỗi lúc rảnh rỗi dọc đường, cậu đều giở quyển *Độc kinh* của Vương Nạn Cô ra đọc, ghi nhớ các loại độc vật, độc dược kỳ quái trong thiên hạ. Cậu ngửi mùi hương, biết rằng mùi "Táng môn đình" này tẩm chất nước độc lấy từ hoa "Thanh Đà La". Trong *Độc kinh* viết rằng chất nước lấy từ hoa Thanh Đà La vốn tanh hôi, song bản thân nó không hề có độc tính, dù uống cả chén cũng không sao, nhưng một khi hòa với máu tươi, sẽ biến thành cực độc, mùi tanh hôi lại hóa thành mùi thơm. Trương Vô Kỵ nói:

- Đình này tẩm chất độc của hoa Thanh Đà La.

Chiêm Xuân hoàn toàn không biết "Táng môn đình" tẩm loại độc dược gì, nhưng trong vườn hoa của sư phụ quả có trồng thứ hoa lạ kia, bèn hỏi:

- Ô, sao tiểu đệ biết?

Nên nhớ hoa Thanh Đà La gốc ở Tây Vực, không trồng ở Trung Thổ, thật là hiếm gặp. Trương Vô Kỵ gật gù, nói:

- Tiểu đệ biết, thế thôi.

Rồi dắt tay Dương Bất Hối, nói:

- Mình đi thôi.

Chiêm Xuân vội nói:

- Tiểu huynh đệ, nếu cậu biết cách chữa, xin hãy ra tay cứu hai chúng tôi.

Trương Vô Kỵ cũng đã định cứu họ, nhưng chợt nhớ tới diện mạo hung tợn của bọn Giản Tiệp, Tiết

Công Viễn, lúc chúng định làm thịt hai đứa, thì cậu không khỏi lưỡng lự. Tô Tập Chi nói:

- Tiểu tướng công, tại hạ có mắt không biết cao nhân, xin đừng trách cứ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, để tiểu đệ thử xem sao.

Cậu dùng kim châm vào huyết Đan Trung ở ngực và huyết Khuyết Bồn ở hai bên vai của Chiêm Xuân, trước hết giảm đau bởi chứng thương cho nàng, rồi nói:

- Hoa "Thanh Đà La" này gấp máu mới thành độc, chứ nuốt vào bụng không sao. Hai vị hãy dùng miệng hút máu ở vết thương cho người kia, cho đến khi máu không còn vón cục nhỏ thì thôi.

Tô Tập Chi và Chiêm Xuân cảm thấy hơi bất tiện, nhưng lúc này tính mạng là hệ trọng, vết thương lại ở trên vai, sau lưng, tự mình không thể hút máu ra được, đành phải thay phiên người nọ hút máu ở vết thương cho người kia. Trương Vô Kỵ tìm hái trên sườn núi ba loại thảo dược, nhai nát, đắp lên vết thương cho hai người, nói:

- Ba vị dược thảo này chỉ có tác dụng tạm thời không cho chất độc xông lên, chứ không thể giải độc. Chúng ta hãy đi tới thị trấn gần đây, tìm hiệu thuốc, tiểu đệ sẽ kê toa để trị độc cho hai vị.

Vết thương của Tô Tập Chi và Chiêm Xuân vốn ngứa ngáy khó chịu vô cùng, nay đắp thuốc vào, thấy mát mẻ dễ chịu, tay chân bớt tê dại, hai người cứ luôn miệng đa tạ. Họ chặt cành cây làm gậy chống, thong

thả bước đi. Chiêm Xuân hỏi lai lịch sư thừa của Trương Vô Kỵ, cậu không muốn tiết lộ, chỉ bảo rằng từ nhỏ đã biết về y lý.

Đi hơn một canh giờ thì tới Sa Hà điểm, bốn người vào thuê phòng trọ. Trương Vô Kỵ viết một bài thuốc, Tô Tập Chi nhờ người đi cất thuốc. Năm nay vùng Dư Tây này không bị thiên tai, tuy bọn quan lại Mông Cổ hoành hành ngang ngược giống như các vùng khác, nhưng dân chúng còn có cơm ăn. Sa Hà điểm vẫn có hàng quán hoạt động, thuốc mua về Trương Vô Kỵ đem sắc lên, cho Tô Tập Chi và Chiêm Xuân uống.

Bốn người trú ở khách điểm ba ngày, mỗi ngày Trương Vô Kỵ lại đổi bài thuốc một lần, đến ngày thứ tư, đã giải hết chất độc trong cơ thể Tô, Chiêm hai người. Cả hai vô cùng cảm kích, hỏi Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối định đi đâu. Trương Vô Kỵ bèn nói sẽ đến ngọn Tọa Vong thuộc dãy núi Côn Luân.

Chiêm Xuân nói:

- Tô đại ca, tính mạng hai ta là do tiểu huynh đệ này cứu, song năm vị sư huynh của tiểu muội vẫn đang lùng tìm đại ca ở khắp nơi đây, thành thử sự việc chưa chấm dứt đâu. Vậy đại ca hãy theo tiểu muội đến núi Côn Luân một phen thì hơn, đại ca nghĩ sao?

Tô Tập Chi giật mình, hỏi:

- Đến núi Côn Luân ư?

Chiêm Xuân nói:

- Đúng thế. Đại ca theo tiểu muội tới đó bái kiến gia sư, thưa rõ đại ca chưa hề học được chiêu thức nào của pho “Côn Luân lưỡng nghi kiếm”. Việc đó chưa được lão nhân gia lượng thứ, thì đại ca không tránh nổi đủ thứ tai họa đâu.

Tô Tập Chi trong bụng bực mình, nói:

- Phái Côn Luân khinh người quá lắm, ta chỉ mới xem qua một chút, vậy mà suýt nữa thì bỏ mạng, vậy mà vẫn chưa chịu buông tha ư?

Chiêm Xuân dịu dàng nói:

- Tô đại ca, đại ca hãy đặt mình vào địa vị tiểu muội mà xem. Việc tiểu muội về thưa với sư phụ, rằng đại ca chưa học được chút kiếm pháp nào thì cũng không khó, nhưng nếu năm vị sư huynh của tiểu muội lại ra tay đả thương đại ca, thì tiểu muội sẽ rất đau lòng.

Hai người họ sống chết cùng nhau mấy hôm nay, đã nảy sinh tình ý, Tô Tập Chi nghe lời lẽ chân tình dịu dàng của nàng, bao nhiêu nỗi bực tiêu tan, nghĩ thầm: “Phái Côn Luân người đông thế mạnh, nếu họ cứ như bóng ma bám riết theo mình, khó tránh khỏi có ngày chết dưới tay họ”. Chiêm Xuân thấy y trầm ngâm, lại nói:

- Đại ca hãy đi với tiểu muội một chuyến đến núi Côn Luân, sau đó đại ca có việc gì cần xử lý, tiểu muội sẽ cùng đi lo liệu với đại ca.

Tô Tập Chi mừng nói:

- Được rồi, cứ như thế. Chỉ không biết tôn sư có chịu tin hay không?

Chiêm Xuân nói:

- Sư phụ trước nay vẫn quý mến tiểu muội, để rồi tiểu muội cố năn nỉ sư phụ, nhất định sư phụ sẽ không làm khó đại ca đâu. Sau khi xong việc đó, tiểu muội sẽ đi thăm hai con của đại ca, để bà chị dâu của đại ca không dám hành hạ chúng.

Tô Tập Chi nghe nàng nói vậy, rõ ràng có ý hứa hẹn, thì cả mừng, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, chúng ta cùng đến núi Côn Luân, đi với nhau một thể cho vui.

Chiêm Xuân nói:

- Dãy núi Côn Luân trải dài ngàn dặm, có biết bao nhiêu ngọn, không hiểu ngọn Tọa Vong ở chỗ nào. Nhưng phái Côn Luân muốn tìm ra ngọn núi đó chắc sẽ tìm ra.

Hôm sau Tô Tập Chi thuê một cỗ xe lớn, cho Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối ngồi, còn y và Chiêm Xuân cưỡi ngựa theo sau. Đến thị trấn lớn đầu tiên, Chiêm Xuân mua mấy bộ quần áo cho Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Tô, Chiêm hai người thấy hai đứa trẻ tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mới rồi, trai thì anh tuấn, nữ thì tú mỹ, cùng tấm tắc khen ngợi.

Hai đứa trẻ bây giờ mới khỏi chịu cảnh khổ sở đường xa, được ăn uống đầy đủ, thân hình mập mập dần lên.

Càng đi về phía tây, trời mỗi ngày một lạnh, dọc đường có Tô Tập Chi và Chiêm Xuân lo liệu, mọi sự bình an. Từ khi đến Tây Vực, nơi thế lực của phái Côn Luân hùng mạnh, họ không gặp trở ngại gì, có điều là cát vàng tấp vào mặt, gió lạnh thấu xương thực là khó chịu.

Cuối cùng tới thung lũng "Tam Thánh" trong dãy Côn Luân, nơi đây cỏ cây xanh tươi, hoa thơm và cây trái khắp chốn. Tô Tập Chi và Trương Vô Kỵ không thể ngờ giữa vùng hoang sơn lạnh lẽo lại có một thung lũng đẹp đến thế, nên rất vui mừng. Thì ra thung lũng "Tam Thánh" bốn phía xung quanh núi non cao chọc trời, chắn hết khí lạnh. Phái Côn Luân bảy tám chục năm, từ khi được "Côn Luân Tam Thánh" Hà Túc Đạo sáng lập tới nay, các đời chủ môn đã bỏ nhiều công sức chỉnh trang thung lũng này, sai đệ tử đi tận Giang Nam ở phía đông, Thiên Trúc ở phía tây, mang các loài kỳ hoa dị thảo về trồng ở đây.

Chiêm Xuân dẫn ba người đến Thiết Cẩm cư, nơi ở của Thiết Cẩm tiên sinh Hà Thái Xung. Bước vào, thấy sư huynh đệ tử muội ai ai cũng có vẻ lo buồn, gập nằng chỉ gật đầu nhẹ, không nói năng gì cả. Chiêm Xuân lo lo, không hiểu xảy ra chuyện gì, bèn hỏi một sư muội:

- Sư phụ có nhà không?

Sư muội chưa kịp trả lời, đã nghe có tiếng quát tháo của Hà Thái Xung từ hậu đường vọng ra:

- Rạt một lư giá áo túi cơm! Sai làm bao nhiêu việc, không xong được một việc nào hết! Có một lư đệ tử ăn hại như các người thật vô dụng!

Tiếp đó là tiếng đập bàn rất mạnh. Chiêm Xuân nói nhỏ với Tô Tập Chi:

- Sư phụ đang tức giận, chúng ta chưa vào gặp vội, để mai tính sau.

Đột nhiên nghe Hà Thái Xung gọi:

- Có phải Xuân nhi đó không? Thập thò gò ngoài đó? Thủ cấp tên tiểu tặc họ Tô mang về đó chưa?

Chiêm Xuân mặt biến sắc, vội bước vào nội sảnh, quỳ xuống khấu đầu, nói:

- Đệ tử bái kiến sư phụ.

Hà Thái Xung hỏi:

- Việc ta giao cho ngươi, làm đến đâu rồi? Tên tiểu tặc họ Tô ra sao?

Chiêm Xuân đáp:

- Gã họ Tô đã tới đây, đang khấu đầu ở bên ngoài tạ tội với sư phụ. Y nói y không biết quy củ, quả thực đã sơ sót nắm sư phụ thì diễn kiếm pháp, song kiếm pháp của bốn phái tinh vi huyền diệu, y xem rồi chỉ biết kiếm thuật đó là vô song trong thiên hạ, nhưng cao minh ở điểm nào thì y chẳng hiểu gì hết.

Nàng theo học sư phụ đã lâu, biết sư phụ rất tự phụ về võ công, bèn nói gã họ Tô hết mực ca tụng công phu bản môn, để sư phụ cao hứng mà tha tội cho chàng ta.

Nếu lúc khác, nghe câu tăng bốc ấy hẳn Hà Thái Xung đã thích chí, nhưng hôm nay ông ta đang bực bội, chỉ hừ một tiếng, nói:

- Việc này người làm thế là giỏi! Đem nhốt gã họ Tô vào thạch thất phía sau, ta sẽ định đoạt.

Chiêm Xuân thấy sư phụ đang giận, không dám cầu xin, chỉ đáp:

- Vâng!

Rồi hỏi:

- Các sư mẫu đều khỏe chứ ạ? Để con vào trong khấu đầu!

Hà Thái Xung có cả thầy năm người thê và thiếp, sủng ái nhất tiểu thiếp thứ năm. Chiêm Xuân muốn xin sư phụ tha cho Tô Tập Chi, nên định nhờ vị sư mẫu thứ năm ấy nói giùm.

Hà Thái Xung bỗng lộ vẻ mặt buồn rầu, thở dài nói:

- Người vào thăm ngũ cô cũng phải, ngũ cô bệnh nặng lắm, người may còn kịp về gặp mặt nàng lần cuối đó.

Chiêm Xuân giật mình, sợ hãi hỏi:

- Ngũ cô bị bệnh gì thế ạ?

Hà Thái Xung thở dài:

- Biết được bệnh gì đã hay. Đã gọi bảy, tám danh y đến xem, vậy mà thầy đều không đoán được bệnh gì, toàn thân sưng vù, một người đang như hoa như ngọc, thế mà phù lên ... ôi, thôi, không muốn nhắc đến nữa ...

Rồi ông ta liên tiếp lắc đầu, nói thêm:

- Thu bao nhiêu là đồ đệ, chẳng đứa nào làm được việc gì. Bảo chúng nó đi đến núi Trường Bạch tìm nhân sâm ngàn tuổi, gần hai tháng nay rồi mà chưa đứa nào về; sai đi kiếm Tuyết Liên, Thủ Ô, để cứu mạng, đứa nào cũng về tay không.

Chiêm Xuân nghĩ thầm: "Từ đây đến núi Trường Bạch, đường xa vạn dặm, đâu phải đến là về ngay. Dù đến nơi, chắc gì kiếm được nhân sâm ngàn tuổi; còn mấy vị thuốc quý hiếm có thể cải tử hoàn sinh, kiếm cả đời chưa chắc đã thấy, vài ba ngày làm sao tìm được?". Nàng biết sư phụ sùng ái người tiểu thiếp kia hơn cả tính mạng mình, nay nàng ta trọng bệnh, không chữa được, nên giận cá chém thớt, trút tội sang đầu người khác.

Hà Thái Xung lại nói:

- Ta đã dùng nội lực thử kinh mạch cho nàng ta, không thấy có gì khác lạ. Hừ, nàng mà không sống được, thì ta sẽ giết sạch bọn thầy lang tầm thường trong thiên hạ.

Chiêm Xuân nói:

- Để đệ tử xuống thăm ngũ sư mẫu.

Hà Thái Xung nói:

- Được, để ta dẫn ngươi đi.

Hai người vào phòng của ngũ cô. Chiêm Xuân vừa bước vào đã ngửi toàn là mùi thuốc, vén màn ra, thấy mặt người bệnh sưng phù như Trư Bát Giới, hai mắt híp sâu vào trong thịt tướng chừng không mở ra nổi, hơi thở hỗn hển nặng nề như tiếng kéo bễ. Ngũ

cô vốn là một mỹ nữ, nếu không đã chẳng được Hà Thái Xung mê say như thế, lúc này bệnh hoạn xấu xí, khiến Chiêm Xuân trông thấy cũng không khỏi thờ dài.

Hà Thái Xung nói:

- Gọi bọn lang băm tới đây cho ta.

Bà vú già hầu hạ trong phòng vâng dạ bước ra. Lát sau, tiếng dây xích kêu loảng xoảng, đi vào bảy ông thầy lang. Bảy người bị xích chân vào với nhau, hình dung tiều tụy, thần sắc rầu rĩ. Họ là các thầy thuốc có tiếng ở Tứ Xuyên, Vân Nam, Cam Túc, bị đệ tử của Hà Thái Xung nửa vời nửa bắt về đây. Bảy vị này mỗi người định bệnh một khác, người bảo là bệnh phù thũng, kẻ bảo trúng tà, bệnh nhân uống thuốc họ cất, không thấy công hiệu gì, thân thể ngũ cô cứ mỗi ngày một phù thêm. Hà Thái Xung nổi giận, đem xiềng chân cả bảy vị lại, nói là nếu không chữa khỏi cho ngũ cô, thì sẽ chôn sống cả bảy vị theo ngũ cô một thể. Bây giờ thì danh y đã bị gọi là lang băm.

Bảy vị danh y trở hết tài nghệ bình sinh, mà bệnh của ngũ cô cứ ngày càng nặng thêm, họ tự biết tính mệnh của họ khó toàn, song mỗi lần hội chẩn, họ đều lớn tiếng tranh cãi, người này chê sáu người kia, bảo sở dĩ ngũ cô bệnh nặng thêm, toàn là do sáu người kia làm hại, không liên quan gì tới mình. Lần này bảy vị sau khi xem mạch, lại bắt đầu tranh cãi với nhau. Hà Thái Xung vừa lo vừa giận, lớn tiếng chửi mắng mới dập tắt cuộc cãi lộn của bọn thầy lang kia.

Chiêm Xuân chợt nhớ ra, nói:

- Sư phụ, con có đưa từ tỉnh Hà Nam về đây một y sinh, tuổi còn nhỏ, nhưng tài nghệ chắc chắn hơn mấy người này.

Hà Thái Xung cả mừng, kêu lên:

- Sao người không nói sớm, mau mời vào, mau lên!

Mỗi vị danh y lúc mới đến, Hà Thái Xung đều đối đãi cực kỳ cung kính, nhưng khi họ tỏ ra kém cỏi, thì Hà Thái Xung chẳng còn nể nang gì hết.

Chiêm Xuân trở lại đại sảnh, dẫn Trương Vô Kỵ vào. Trương Vô Kỵ vừa trông thấy Hà Thái Xung, nhận ngay ra ông ta có mặt trong đám người nằm xưa lên núi Võ Đang bức tử cha mẹ cậu, thì bất giác cảm hận trong lòng. Từ bấy đến nay đã hơn bốn năm, diện mạo thân thể của Trương Vô Kỵ thay đổi hẳn, Hà Thái Xung không nhận ra cậu, thấy một thiếu niên mười bốn, mười lăm tuổi, gặp ông ta lại không rạp đầu hành lễ, cứ khinh khỉnh nhìn với vẻ mặt lạnh lùng, thì ông ta chẳng buồn để mắt tới, quay sang hỏi Chiêm Xuân:

- Người bảo vị thầy thuốc nào đâu?

Chiêm Xuân đáp:

- Chính là tiểu huynh đệ này. Y thuật của cậu ấy cao minh hơn rất nhiều danh y đấy ạ.

Hà Thái Xung làm sao tin được, nói:

- Vô lý, vô lý!

Chiêm Xuân nói:

- Đệ tử trúng phải chất độc của hoa Thanh Đà La, chính nhờ cậu này cứu chữa khỏi đó ạ.

Hà Thái Xung kinh ngạc, nghĩ thầm: “Đã trúng phải chất độc của hoa Thanh Đà La mà không có giải dược của bản môn thì chỉ có nước chết, tiểu tử này lại cứu được, chắc là tà môn”. Ông ta nhìn Trương Vô Kỵ từ chân lên mặt, rồi hỏi:

- Nay cậu, cậu biết chữa bệnh thật à?

Trương Vô Kỵ nhớ lại cảnh thăm tử của cha mẹ mình, vốn ngấm cảm hận Hà Thái Xung, nhưng bản tính trời sinh là không hay nhớ oán cũ, nếu không cậu đã chẳng cứu chữa cho bọn Giản Tiệp phái Không Động, cũng như cho Chiêm Xuân của phái Côn Luân, giờ nghe Hà Thái Xung hỏi sống như thế, tuy khó chịu, nhưng cũng gật đầu.

Vừa bước vào phòng này, cậu đã ngửi thấy một mùi rất cổ quái, một lát sau, thấy mùi đó lúc đậm lúc nhạt rất đặc biệt, đến bên giường nhìn mặt bệnh nhân một hồi, bắt mạch hai tay, đột nhiên lấy một mũi kim châm, chích luôn vào cái mặt sưng phù như trái dưa hấu của ngũ cô. Hà Thái Xung cả kinh, quát:

- Ngươi làm gì vậy?

Định túm lấy tay Trương Vô Kỵ, thì cậu đã rút kim ra, chỗ đó không hề thấy máu hay nước chảy ra. Trương Vô Kỵ đưa mũi kim lên mũi ngửi ngửi, rồi gật gật đầu. Hà Thái Xung cảm thấy có chút hi vọng, hỏi:

- Tiểu huynh đệ, bệnh này có chữa được chăng?

Với địa vị chương môn phái đầy quyền uy như ông ta, mà gọi Trương Vô Kỵ là “tiểu huynh đệ”, phải nói là tôn trọng hết mức rồi.

Trương Vô Kỵ không trả lời, cúi xuống gắm giường ngủ cô quan sát một hồi, lại mở cửa sổ nhìn ra vườn hoa bên ngoài, đột nhiên nháy ra, đi xem từng cây hoa. Hà Thái Xung sủng ái ngủ cô, ngoài vườn đối diện phòng ở của nàng trồng nhiều loại kỳ hoa dị thảo, lúc này ông ta thấy Trương Vô Kỵ hành động lạ lùng, nóng lòng sốt ruột, chỉ mong cậu mau kê phương thuốc trị bệnh cho ngủ cô; vậy mà cậu lại ra vườn ngắm cỏ thưởng hoa, bảo làm sao ông ta không nổi giận? Nhưng trong lúc thúc thủ vô sách, lại có chút hi vọng, nên ông ta đành nén giận, song vẻ mặt rất cau có, hơi thở hỗn hển.

Chỉ thấy Trương Vô Kỵ xem hoa một hồi, gật gật đầu, như đã hiểu điều gì, trở vào phòng, nói:

- Bệnh này trị được, nhưng tiểu đệ không muốn chữa, Chiêm cô nương, tiểu đệ đi đây.

Chiêm Xuân nói:

- Trương huynh đệ, nếu cậu chữa khỏi bệnh cho ngủ cô, phái Côn Luân hết thấy trên dưới sẽ cảm tạ đại đức của cậu, vậy xin cậu ra tay chữa trị cho.

Trương Vô Kỵ chỉ Hà Thái Xung, nói:

- Trong số người bức tử cha mẹ tiểu đệ, có Thiết Cẩm tiên sinh đây, tiểu đệ sao lại phải cứu mạng cho thân nhân của ông ta?

Hà Thái Xung kinh ngạc, hỏi:

- Tiểu huynh đệ họ gì? Lệnh tôn lệnh đường là ai vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tiểu đệ họ Trương, tiên phụ là đệ tử thứ năm của phái Vô Đang.

Hà Thái Xung giật mình nghĩ thầm: "Thì ra nó là con trai của Trương Thúy Sơn. Phái Vô Đang quả thực lợi hại, dòng dõi như nó hẳn phải có tài". Bèn thở dài, nói:

- Trương huynh đệ, hồi lệnh tôn còn sống, ta vốn có giao tình thân thiết với lệnh tôn, khi lệnh tôn tự vẫn, ta đau lòng khôn nguôi...

Để cứu ái thiếp, Hà Thái Xung bịa ra như thế. Chiêm Xuân cũng nói thêm vào cho lời bịa kia của sư phụ thêm sức thuyết phục:

- Lệnh tôn lệnh đường mất đi, gia sư than khóc mãi, gia sư thường nói với chúng đệ tử rằng lệnh tôn là người gia sư bình sinh giao hảo thân nhất. Trương huynh đệ, sao cậu không nói sớm? Nếu sớm biết cậu là lệnh lang của Trương ngũ hiệp, ta đã kính trọng cậu thêm mấy phần rồi.

Trương Vô Kỵ bán tín bán nghi, nhưng cậu vốn không nhớ oán thù, bèn nói:

- Vị phu nhân này không bị bệnh gì kỳ quái cả, chỉ bị trúng độc của Kim ngân huyết xà đó thôi.

Hà Thái Xung và Chiêm Xuân cùng kêu lên:

- Kim ngân huyết xà ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, loài rắn độc ấy tiểu đệ cũng chưa gặp bao giờ. Nhưng phu nhân mặt mày sùng phù, kim châm vào có mùi đàn hương, Hà tiên sinh, hãy nhìn kỹ bàn chân phu nhân mà xem, thế nào mười đầu ngón chân cũng có vết răng nhỏ xíu.

Hà Thái Xung vội giở tấm chăn đắp trên người ngũ cô, chăm chú quan sát mười đầu ngón chân, quả nhiên mỗi đầu ngón đều có vết răng đen tím, nhỏ như hạt gạo, nếu không để ý tìm thì sẽ không nhận ra.

Hà Thái Xung thấy vậy thì lòng tin vào Trương Vô Kỵ tăng gấp mười lần, nói:

- Đúng quá, đúng quá, đầu ngón chân nào cũng có vết răng, tiểu huynh đệ thật là cao minh. Tiểu huynh đệ đã biết nguyên nhân gây bệnh, tất là chữa được. Tiện thiếp khỏi rồi, xin tạ ân thật hậu.

Đoạn quay sang mắng bầy ông thầy lang:

- Thế mà bảo là phong hàn trúng tà, dương hư âm tổn, toàn nói năng tầm bậy! Mười đầu ngón chân của nàng ta đều có vết răng, thế mà bầy tên bị thịt chẳng tên nào nhận ra!

Tuy là chửi mắng, nhưng giọng thì vui mừng hơn hờ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bệnh của phu nhân vốn quá lạ lùng, bọn họ không xác định được căn nguyên, cũng không đáng trách, vậy hãy thả cho họ về đi.

Hà Thái Xung cười, nói:

- Đúng rồi, đúng rồi! Đã có tiểu huynh đệ, giữ bọn lang băm ấy ở đây chỉ tổ bực mình. Xuân nhi, hãy cho mỗi người một trăm lạng bạc, bảo họ tự tìm đường về.

Bảy ông thầy lang thật chẳng khác gì người sắp chết sống lại, ai nấy cả mừng, vội vã ra về, chỉ sợ Trương Vô Kỵ chưa không khỏi cho ngũ cô, Hà Thái Xung lại xích luôn cậu vào với họ thành tám vị "lang băm" mà chôn sống theo ái thiếp của ông ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin gọi nô bộc khiêng giường của phu nhân ra, dưới gầm giường có một cái lỗ, chính là hang của Kim ngân huyết xà.

Hà Thái Xung không đợi nô bộc, dùng tay phải nắm một chân giường kéo luôn cả giường lẫn người sang một bên, quả nhiên thấy dưới gầm giường có một cái hốc nhỏ, vừa mừng vừa tức, kêu lên:

- Mau đem lưu huỳnh và lửa vào đây, hun cho con rắn độc bò ra mà băm vằm nó thành ngàn mảnh cho ta.

Trương Vô Kỵ xua tay:

- Không được, không được làm vậy! Chất độc mà phu nhân bị trúng, lại phải lấy nọc của chính cặp rắn trong hang kia mà chữa trị đó. Nếu giết chết rắn, thì bệnh của phu nhân hết đường cứu chữa.

Hà Thái Xung nói:

- Thì ra vậy. Cần làm thế nào, xin cứ chỉ giáo.

Hai chữ “chỉ giáo”, từ ngày nghiệp sư tạ thế đến giờ, ông ta mới dùng tới lần đầu.

Trương Vô Kỵ chỉ bốn hoa bên ngoài cửa sổ, nói:

- Hà tiên sinh, bệnh tình của tôn phu nhân đều do tám cây lan Linh Chi kia mà ra.

Hà Thái Xung nói:

- Cây đó gọi là lan Linh Chi ư? Ta cũng không biết tên là gì. Một vị bằng hữu biết ta thích hoa cỏ, có đem từ Tây Vực tới đây tặng ta tám bồn hoa lan này. Hoa này khi nở có mùi đàn hương, sắc hoa tuyệt đẹp, không ngờ trồng nó lại là mầm họa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trong sách viết rằng cây lan Linh Chi củ tròn như trái cầu, màu đỏ như lửa, trong củ chứa chất cực độc. Chúng ta hãy đào thử xem có đúng thế không.

Lúc này các đệ tử đều nghe tin có thấy thuốc thiếu niên đến chữa quái bệnh cho ngũ sư mẫu. Các nam đệ tử không tiện vào phòng, sáu nữ đệ tử, trong đó có Chiêm Xuân, đứng bên cạnh, nghe Trương Vô Kỵ bảo vậy, có hai người bèn lấy xẻng đào một cây lan Linh Chi lên, quả nhiên thấy củ nó hình tròn, đỏ như lửa. Nghe bảo củ đó chứa chất cực độc, họ không dám sờ tay vào nó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị hãy đào cả tám gốc lan ấy lên, cho củ vào chậu sành, giã nát, nhào với tám hột trứng gà,

một bát máu gà, cho nhuyển thành hồ, khi làm nhớ cẩn thận, đừng để dính vào da thịt.

Chiêm Xuân cùng hai sư muội làm đúng như chỉ dẫn của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lại sai lấy hai cái ống tre dài chừng một thước, một cái gậy trúc để sẵn một bên.

Chẳng mấy chốc củ lan Linh Chi đã được giã nát làm thành hồ, Trương Vô Kỵ đổ số hồ đó xuống đất, thành hình vòng tròn, để khuyết một khoảng rộng độ hai tấc, nói:

- Các vị thấy có sự lạ kỳ, xin chớ kêu lên, để rắn độc khỏi kinh sợ chạy mất. Các vị hãy lấy một ít cam thảo và bông mà nhét vào lỗ mũi.

Mọi người làm y như thế. Trương Vô Kỵ cũng bịt mũi lại, lấy lửa đốt lá cây lan Linh Chi ngay trước hang rắn. Khoảng thời gian gần bằng một tuần trà, thấy từ trong hang chui ra một con rắn nhỏ, thân đỏ như máu, trên đầu có một cái mào màu vàng, gọi là con Kim quan huyết xà. Nó từ từ bò ra, dài chừng tám tấc, có bốn chân; tiếp đó lại chui ra con thứ hai, hình dạng tương tự, thân ngắn hơn một chút, cái mào màu trắng bạc, gọi là con Ngân quan huyết xà.

Bọn Hà Thái Xung thấy hai con quái xà đều nín thở, không dám lên tiếng. Loài độc xà dị tướng này tất nhiên có chất độc, nhưng mọi người có võ công cao cường, nên không sợ; song lại sợ rằng rắn chạy đi mất thì bệnh của ngũ cô không chữa được.

Chỉ thấy hai con rắn thè lưỡi, quần quít nhau vô cùng thân thiết. Rồi chúng từ từ bò vào trong cái

vòng hồ làm bằng lan Linh Chi. Trương Vô Kỵ vội lấy một cái ống tre chặn chỗ khuyết của vòng, cắm cây gậy trúc gạt nhẹ vào đuôi con Ngân quan huyết xà một cái. Nhanh như chớp, mọi người chỉ thấy làn ngân quang loáng một cái, con rắn ấy đã chui tọt vào cái ống tre.

Con Kim quan huyết xà cũng muốn chui vào theo, nhưng ống tre nhỏ, chỉ vừa chỗ cho một con. Con Kim quan huyết xà không vào được, cứ kêu u u loạn lên. Trương Vô Kỵ lại đặt ống tre thứ hai trước đầu nó, dùng gậy trúc gạt đuôi cho nó chui nốt vào trong, rồi cậu lấy nắp gỗ đút nút ống tre, để giữ hai con rắn bên trong ống.

Từ khi cặp kim ngân huyết xà từ trong hang bò ra, ai nấy hồi hộp, lo lắng, đến lúc Trương Vô Kỵ đút nút ống tre lại rồi, mọi người mới không hện cùng thở phào một tiếng. Trương Vô Kỵ nói:

- Hãy mang vài thùng nước nóng cọ rửa sàn nhà thật sạch, dùng để rơi rớt chất độc lan Linh Chi.

Sáu nữ đệ tử xuống bếp đun nước, không lâu sau mang lên rửa sạch nền nhà. Trương Vô Kỵ bảo đóng kín cửa sổ, đem các dược liệu như Hùng Hoàng, Minh Phàn, Đại Hoàng, Cam Thảo... tán nhỏ thành bột, trộn với vôi sống, đổ vào cái ống tre nhốt con Ngân quan huyết xà, con rắn ấy lập tức kêu u u. Con Kim quan huyết xà ở ống tre bên cạnh kêu lên đáp ứng. Trương Vô Kỵ mở nắp ống cho con Kim quan huyết xà, nó chui ngay ra, bò quanh ống tre đặng con Ngân quan huyết xà vài vòng, có vẻ rất gấp gáp, rồi đột

nhiền nó vọt lên giường, chui vào trong chăn của ngũ cô.

Hà Thái Xung hoảng hốt kêu “ôi” một tiếng. Trương Vô Kỵ xua xua tay, nhẹ nhàng mở cái chăn lên, thấy con Kim quan huyết xà đang ngậm ngón chân giữa, bàn chân trái, của ngũ cô. Trương Vô Kỵ vui mừng, thấp giọng, nói:

- Phu nhân trúng phải chất độc của Kim ngân huyết xà, nay chính cặp độc xà này sẽ hút chất độc ra khỏi cơ thể phu nhân.

Thời gian độ tàn nửa nén nhang, thấy con rắn kia thân phình to gấp mấy lần, cái mào màu vàng trên đầu nó sáng lấp lánh. Trương Vô Kỵ bèn mở nút ống tre đựng con Ngân xà, con Kim xà từ trên giường liền trườn xuống, tới bên miệng ống, nhả độc mớm cho con Ngân xà ở bên trong.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tốt lắm, mỗi ngày cứ thế hút chất độc hai lần, tôi sẽ cho thuốc uống tiêu phù, bổ hư, nội nhật mười ngày có thể khỏi hẳn.

Hà Thái Xung cả mừng, mời Trương Vô Kỵ sang thư phòng, nói:

- Tiểu huynh đệ có thần kỹ, vụ này nguyên do thế nào, mong được tiểu huynh đệ chỉ giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trong sách viết rằng chất độc của đôi Kim ngân huyết xà này đứng vào hàng thứ bốn mươi bảy trong

thiên hạ, không phải thuộc loại cực độc. Nhưng loài rắn này có đặc điểm là rất thích hút các chất độc như thạch tín, hạc đỉnh hồng, mật chim công, rượu ngâm lông chim trĩ. Ngoài cửa sổ phòng phu nhân trồng lan Linh Chi, loài lan ấy có độc tính cực mạnh, nên đã dẫn dụ cặp rắn này tới.

Hà Thái Xung gật đầu:

- Thì ra vậy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kim ngân huyết xà bao giờ cũng sống theo cặp, một con đực, một con cái. Vừa rồi tiểu đệ dùng một số dược liệu, như Hùng hoàng, để hun con cái là con Ngân xà. Con đực, tức Kim xà, muốn cứu con kia, phải tới hút máu độc ở ngón chân phu nhân, rồi truyền cho con rắn cái. Sau đó tiểu đệ dùng thuốc trị con Kim xà, thì con Ngân xà cũng sẽ phải hút máu độc từ chân phu nhân để nuôi con đực. Cứ thế thay phiên nhau, sẽ hút hết chất độc khỏi cơ thể phu nhân.

Nói đến đây, cậu chợt nghĩ thầm: "Tại sao cặp rắn này thoát tiên lại đến cắn ngón chân của phu nhân, bên trong tất phải có nguyên do", cậu chưa nghĩ ra, nên cũng chỉ nói làm gì.

Hôm đó Hà Thái Xung thết tiệc tại hậu đường, khoản đãi Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Trương Vô Kỵ nghĩ Dương Bất Hối là con riêng của Kỷ Hiểu Phù, nói ra e sẽ tổn hại thanh danh của phái Nga Mi, nên khi Hà Thái Xung hỏi lai lịch cô bé, cậu chỉ trả lời chung chung không rõ ràng.

Mấy ngày sau, chứng sưng phù của ngũ cô giảm hẳn, tinh thần khôi phục, đã bắt đầu ăn uống chút ít. Trương Vô Kỵ ngỡ ý cáo từ, Hà Thái Xung cố nài nỉ cậu ở lại, chỉ sợ bệnh của ái thiếp tái phát. Đến ngày thứ mười, thì ngũ cô khỏi hẳn.

Ngũ cô sửa soạn một bữa tiệc thật linh đình để đích thân cảm tạ Trương Vô Kỵ, mời Chiêm Xuân ngồi bồi tiếp. Ngũ cô dung mạo tuy còn tiêu tụy, nhưng nét đẹp còn nguyên vẹn, Hà Thái Xung thập phần hoan hỉ.

Chiêm Xuân nhân lúc sư phụ cao hứng, liền xin sư phụ thu nhận Tô Tập Chi làm môn đệ. Hà Thái Xung cười hà hà, nói:

- Xuân nhi, cái kế mượn việc này làm việc khác của người khá lắm, ta thu nhận tên tiểu tử họ Tô, mai sau truyền cho hắn "Côn Luân lương nghị kiếm", thành ra việc nhìn trộm trước đây coi như cho qua.

Chiêm Xuân cười, nói:

- Sư phụ, nếu chàng ta không nhìn trộm lão nhân gia sử kiếm, đệ tử đâu có đi bắt chàng ta, thì làm sao gặp được Trương thế huynh. Dĩ nhiên sư phụ và ngũ cô hồng phúc quá lớn đã đành, Trương thế huynh y thuật cao minh, nhưng gã họ Tô kể ra cũng có góp chút công lao.

Ngũ cô nói với Hà Thái Xung:

- Tương công thu bao nhiêu đệ tử, nhưng cuối cùng chẳng đứa nào giúp được việc gì, chỉ có Chiêm cô nương lập đại công. Chiêm cô nương đã nhảm gã họ Tô ấy, hẳn

là người tốt, tướng công thu nhận thêm một đệ tử, không chừng sau này hấn lại là kẻ đắc lực nhất cũng nên.

Người ái thiếp này nói gì Hà Thái Xung chẳng nghe, ông ta bèn nói:

- Được, thu nhận hấn cũng được, nhưng có một điều kiện.

Ngũ cô hỏi:

- Điều kiện gì vậy?

Hà Thái Xung nghiêm mặt, nói:

- Hấn trở thành môn hạ của ta rồi, phải chuyên tâm học nghệ, không được si tâm vọng tưởng Xuân nhi, quyết không được đòi lấy Xuân nhi làm vợ.

Chiêm Xuân đỏ mặt, cúi đầu xuống. Ngũ cô cười hì hì, nói:

- Ôi dào, tướng công là sư phụ chả chịu làm gương, chính mình năm thê bảy thiếp, lại cấm đệ tử kết hôn với nhau là sao?

Hà Thái Xung vốn chỉ định nói đùa Chiêm Xuân, nên cười ha hả, nói:

- Uống rượu đi nào, uống rượu đi nào!

Chỉ thấy một a hoàn bưng khay ra, trên khay đặt một vò rượu, tới bên bàn tiệc rót rượu cho từng người. Loại rượu này đậm đặc, màu vàng ửng, thơm nức mũi. Hà Thái Xung nói:

- Trương huynh đệ, đây là đặc sản của bản sơn, ngâm với hổ phách mật lê trên đỉnh núi tuyết, gọi là

rượu “Hổ phách mật lê”, bên ngoài không có được, mỗi lần chỉ được uống vài chén thôi.

Hà Thái Xung nghĩ thầm: “Làm cách nào lừa nó nói ra chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn nhỉ? Việc đó phải từ từ tính kế, không nên nóng vội”.

Trương Vô Kỵ vốn không biết uống rượu, nhưng thấy rượu “Hổ phách mật lê” thơm nức, cũng nâng chén lên định nhấp môi, thì đột nhiên cặp Kim ngân huyết xà ở trong bọc cùng kêu lên u u. Trương Vô Kỵ liền nói:

- Rượu này chớ uống.

Mọi người kinh ngạc, vội đặt chén xuống. Trương Vô Kỵ lấy một ống tre trong bọc, thả con Kim xà ra, nó liền bò tới cạnh chén rượu, thò đầu vào hút sạch không còn một giọt. Trương Vô Kỵ cho nó vào ống tre, rồi thả con Ngân xà ra, con Ngân xà cũng hút hết một chén rượu. Cặp rắn này quấn quít lấy nhau, nếu chỉ thả một con đực hay con cái, thì con kia không bao giờ đi xa, lại rất dễ bảo; còn nếu thả hai con ra cùng lúc, thì khó có thể bắt trở lại, thậm chí có khi chúng sẽ cắn người không chừng.

Ngũ cô cười:

- Tiểu huynh đệ, đôi rắn của cậu biết uống rượu, thú vị thật!

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin bảo người mang ra đây một con chó hoặc con mèo thử xem.

A a hoàn bung rượu đáp “Vâng” rồi quay mình định đi vào, Trương Vô Kỵ nói:

- Chị này hãy đứng lại đây, để người khác mang con vật ra được rồi.

Lát sau, một nô bộc dắt ra một con chó vàng. Trương Vô Kỵ lấy chén rượu trước mặt Hà Thái Xung đổ vào mồm con chó. Con chó hộc lên vài tiếng, thất khổng (mồm, mũi, mắt ...) ứa máu, chết ngay.

Ngũ cô sợ hãi run cả người, nói:

- Trong rượu có thuốc độc...kẻ nào...kẻ nào định hại chúng ta, Trương huynh đệ, sao cậu biết thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kim ngân huyết xà thích hút chất độc, chúng ngửi thấy chất độc trong rượu, nên thích thú kêu lên.

Hà Thái Xung giận tím mặt, chộp luôn cổ tay A a hoàn, hỏi nhỏ:

- Ai bảo người bung vò rượu này ra?

A hoàn kia sợ hết hồn, run rẩy thưa:

- Con ... con không biết là rượu ... có độc...Con mang dưới bếp lên ạ...

Hà Thái Xung hỏi:

- Từ dưới bếp lên đây, người có gặp ai không?

A hoàn đáp:

- Con đi tới hành lang có gặp tỷ tỷ Hạnh Phương, tỷ tỷ giữ lại nói chuyện vài câu, có mở vò rượu ra ngửi mùi ạ.

Hà Thái Xung, ngũ cô, Chiêm Xuân ba người nhìn nhau, đều có vẻ sợ hãi, thì ra Hạnh Phương là con hầu của đệ nhất phu nhân Hà Thái Xung. Trương Vô Kỵ nói:

- Hà tiên sinh, việc này tôi ngại chưa nói ra, song vẫn ngấm tra xét. Tiên sinh thử nghĩ xem, tại sao cặp rắn này thoát tiên lại đến cắn vào ngón chân ngũ phu nhân, truyền nọc độc vào người? Điều này cũng dễ hiểu, trong cơ thể ngũ phu nhân đã có sẵn độc được mạn tính, mới dẫn dụ cặp rắn đến. Kẻ đã bỏ chất độc cho ngũ phu nhân và kẻ bỏ chất độc vào rượu hôm nay chỉ e là một.

Hà Thái Xung chưa kịp trả lời, đột nhiên rèm cửa vén ra, thoáng một bóng người, Trương Vô Kỵ đã cảm thấy dưới hai bên vú đau nhói, cậu đã bị người ta điểm huyết, rồi một tiếng nói sắc như dao vang lên:

- Không sai chút nào, người hạ độc là ta đây.

Người vừa bước vào là một thiếu phụ cao lớn, tuổi trạc ngũ tuần, tóc bạc quá nửa, cặp mắt có uy, lông mày xéch ngược. Thiếu phụ nói với Hà Thái Xung:

- Ta bỏ nọc rết độc địa vào trong vò rượu đấy, tưởng công làm gì được ta nào?

Ngũ cô sợ hãi đứng dậy, cung kính chào:

- Thái thái!

Thì ra thiếu phụ cao lớn này là đệ nhất phu nhân của Hà Thái Xung tên Ban Thục Nhân, nguyên sư tỷ của ông ta.

Hà Thái Xung thấy thiếu phụ xộc vào phòng, chỉ hừ một tiếng, ngồi im không nói gì. Ban Thục Nhân nói:

- Ta hỏi tướng công, chính ta hạ độc đấy, tướng công làm gì được ta nào?

Hà Thái Xung nói:

- Bà không ưa cậu bé này cũng chẳng sao. Thế nhưng bà làm thế, chẳng phân biệt đen trắng gì cả, lỡ ta uống phải rượu độc vào bụng, thì có nguy không?

Ban Thục Nhân giận dữ nói:

- Tất cả mọi người ở đây đều chẳng tốt lành gì, chết bớt đi càng đỡ chướng tai gai mắt.

Thiếu phụ cầm vò rượu độc lên lắc thử, nghe tiếng óc ách, còn những quá nửa vò, liền rót ra một chén đầy, đặt ngay trước mặt Hà Thái Xung, nói:

- Ta vốn định hạ độc giết cả năm người, nhưng tên tiểu tử kia phát giác, vậy ta tha chết cho bốn người, còn chén rượu độc này, ai uống cũng được, tùy tướng công định liệu.

Nói đoạn nghe soạt một tiếng, thiếu phụ đã rút kiếm lăm lăm trong tay.

Ban Thục Nhân là nhân vật kiệt xuất của phái Côn Luân, lớn hơn Hà Thái Xung hai tuổi, nhập môn sớm hơn ông ta, võ công không thua gì chồng. Hà Thái Xung thời trẻ anh tuấn tài hoa, rất được vị sư tỷ này yêu thích. Sư phụ của họ là Bạch Lộc Tử nhân bị chết do giao đấu với một cao thủ của Minh giáo, không

kịp đi chúc, các đệ tử tranh nhau chúc chưởng môn, không ai chịu nhường ai. Ban Thục Nhân hồi đó ra sức phù trợ Hà Thái Xung, hai người hợp lực, thế lực mạnh hẳn lên; các sư huynh sư đệ khác không ai dám chống lại, nhờ đó Hà Thái Xung mới được tiếp nhiệm chức chưởng môn. Cảm ân đức ấy Hà Thái Xung kết hôn với Ban Thục Nhân. Hồi còn trẻ trông cũng đẹp đôi, nhưng từ khi đứng tuổi, Ban Thục Nhân trông già hơn Hà Thái Xung cả chục tuổi. Hà Thái Xung mượn cơ không có con nối dõi tông đường, để lấy thêm mấy người thiếp.

Ban Thục Nhân mấy chục năm tích uy, Hà Thái Xung lại tự biết mình không nên không phải, trong lòng hổ thẹn, đối với người vừa là sư tỷ vừa là nghiêm thê này, ông ta vô cùng nể sợ. Sợ thì có sợ, nhưng ông ta cứ lấy thêm hết người này người khác, mỗi lần thêm một người thiếp, nỗi kính sợ lại tăng thêm đôi phần. Lúc này Hà Thái Xung thấy Ban Thục Nhân đặt chén rượu độc trước mặt mình, thì ông ta hoàn toàn không có ý định làm trái lời vợ, nghĩ thầm: "Ta đương nhiên không uống rồi, ngũ cô và Xuân nhi cũng không, Trương Vô Kỵ là ân nhân cứu mạng; chỉ còn con bé kia là không thân thích quen biết gì hết", bèn đứng dậy, cầm chén rượu đưa cho Dương Bất Hối, nói:

- Này bé, hãy uống chén rượu này đi.

Dương Bất Hối hoảng sợ, nó vừa thấy con chó to thế vừa lăn ra chết vì chén rượu, nên không dám cầm lấy chén rượu, khóc òa lên:

- Cháu không uống, cháu không uống đâu.

Hà Thái Xung túm lấy ngực áo cô bé, định buộc nó phải uống.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Để tôi uống cũng được.

Hà Thái Xung cảm thấy áy náy, nhưng không nói gì.

Ban Thục Nhân vốn ghen tức, định hạ độc giết ái thiếp của Hà Thái Xung là ngũ cô, tưởng là việc sắp thành, nào ngờ Trương Vô Kỵ từ phương xa tới cứu sống ngũ cô, thành thử bà ta ghét cay ghét đắng cậu, bèn lạnh lùng nói:

- Thằng bé này lắm trò cổ quái, không chừng nó có giải được cũng nên. Nếu người uống thay con bé kia, thì một chén không đủ, phải uống cạn cả vò.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn Hà Thái Xung, mong ông ta nói vài lời tử tế, nào ngờ ông ta chỉ cúi đầu, không nói gì. Chiêm Xuân và ngũ cô cũng chẳng dám hé môi, chỉ sợ lỡ nói gì, Ban Thục Nhân lại trút cơn giận xuống đầu mình, bắt uống nửa vò rượu độc kia thì xong đời. Trương Vô Kỵ trong lòng tê tái, nghĩ thầm: "Tính mạng mấy người kia đều do ta cứu cả, song khi ta gặp nguy nan, bọn họ khoanh tay ngồi nhìn, đến một lời xin giùm cũng chẳng dám nói", cậu liền nói:

- Chiêm cô nương, sau khi tôi chết, nhờ cô nương đưa tiểu muội muội này đến ngọn núi Tọa Vong tìm cha nó, liệu có được chăng?

Chiêm Xuân nhìn sư phụ, thấy Hà Thái Xung gật đầu, bèn đáp:

- Được, ta sẽ đưa nó đi.

Song nghĩ bụng: “Dãy núi Côn Luân dài hàng ngàn dặm, biết ngọn Tọa Vong ở chỗ nào mà tìm?”

Trương Vô Kỵ thấy cô ta trả lời cho xong chuyện, không có chút thành ý nào, cậu biết bọn người này rất một hạng vô tình bạc bẽo, nói lảm chỉ phí lời, cười khẩy:

- Phái Côn Luân tự xưng là danh môn đại phái trong võ lâm, hóa ra là thế. Hà tiên sinh, đưa vò rượu cho ta uống.

Hà Thái Xung nghe thế thì thầm nổi giận, muốn Trương Vô Kỵ mau chết đi cho rảnh, để mụ vợ cả của ông ta sớm hã dạ, khỏi tìm cách khác giết hại ngũ cô. Tình thế lúc này cấp bách, phải đối phó ngay, còn chuyện tung tích Tạ Tốn thì hãy để đó, bèn cầm vò rượu độc lên, dốc cả vào miệng Trương Vô Kỵ.

Dương Bất Hối ôm lấy Trương Vô Kỵ, khóc âm lên.

Ban Thục Nhân cười khẩy, nói:

- Người giỏi y thuật lắm, để xem người có tự cứu nổi mình hay không.

Mụ ta liền giơ ngón tay điểm mấy huyệt đạo ở vai và mạng sườn Trương Vô Kỵ, lại dùng cán kiếm điểm hai đại huyệt trên người Hà Thái Xung, Chiêm Xuân, ngũ cô và Dương Bất Hối, rồi nói:

- Sau hai canh giờ, ta sẽ quay lại, thả các người ra.

Khi mục ta điểm huyết, Hà Thái Xung và Chiêm Xuân không dám cử động hoặc né tránh. Ban Thục Nhân nói với đám thị tì ở bên cạnh:

- Đi ra hết!

Mục ta ra khỏi phòng sau cùng, đóng cửa lại, vừa đi vừa cười lạnh từng tràng.

Uống rượu độc rồi, lát sau Trương Vô Kỵ thấy bụng đau quặn. Nhìn Ban Thục Nhân đi ra, đóng sập cửa lại, cậu nghĩ thầm: "Mục đi khỏi, thì ta chưa chết đâu". Cậu nhin đau, ngấm vận khí, dùng phương pháp Tạ Tốn đã dạy, trước tiên tự giải khai các huyết bị điểm, đoạn nhổ mấy sợi tóc cho vào cổ họng ngoáy ngoáy, thế là nôn ra tám chín phần rượu độc. Hà Thái Xung, Chiêm Xuân thấy cậu bị điểm huyết mà vẫn tìm cách cử động được, đều lấy làm kinh ngạc.

Hà Thái Xung muốn ra tay ngăn cản Trương Vô Kỵ, ngặt nỗi chính ông ta đã bị điểm huyết, tuy võ công đầy mình cũng đành giương mắt nhìn, có tức lắm cũng chẳng làm gì nổi. Trương Vô Kỵ thấy bụng vẫn còn đau, muốn nôn thêm nhưng không nôn được, nghĩ bụng trước tiên phải thoát hiểm cảnh, sau sẽ tính cách giải độc, bèn giải khai huyết đạo cho Dương Bất Hối. Nào ngờ thủ pháp điểm huyết của Ban Thục Nhân rất lạ, Trương Vô Kỵ nắn mãi vẫn không giải được; tình thế lúc này cấp bách, không kịp thử cách giải khác, cậu bèn bế cô bé lên, mở cửa sổ nhìn ra, không thấy ai, liền đặt Dương Bất Hối ra bên ngoài.

Hà Thái Xung nếu dùng chân khí xung huyết, thì chỉ quá nửa canh giờ cũng sẽ giải được huyết đạo. Nay

thấy Trương Vô Kỵ sắp bỏ trốn, đợi lúc Ban Thục Nhân tra vấn sẽ có sóng gió, hướng hồ để cho một thằng nhãi con phái Vô Đang tay không trốn khỏi Tam Thánh đường của phái Côn Luân, đem chuyện vong ân bội nghĩa của ông ta truyền đi khắp giang hồ, thì còn gì thể diện của một vị đại tông sư? Dù thế nào cũng phải giết chết nó; bèn hít một hơi dài, định hét to lên báo cho Ban Thục Nhân biết.

Trương Vô Kỵ đã liệu trước việc đó, cậu lấy trong bọc ra một viên thuốc màu đen, nhét vào miệng ngũ cô, nói:

- Đây là viên “Cưu từ hoàn”, sau mười hai canh giờ, ngũ phu nhân sẽ bị đứt ruột, vỡ tim mà chết. Ta để thuốc giải cách đây ba chục dặm trên một cây đại thụ, có đánh dấu; ba canh giờ nữa, Hà tiên sinh có thể sai người đến lấy. Nếu ta đi khỏi đây mà bị bắt lại, có thêm một người nữa cùng chết với ta kể cũng hay”.

Chuyện này thật hoàn toàn bất ngờ đối với Hà Thái Xung, ông ta nghĩ một lát, nói nhỏ:

- Tiểu huynh đệ, Tam Thánh đường của ta tuy không phải là đầm rỗng hang cộp, song hai đứa trẻ như cậu sẽ không thể trốn khỏi được đâu.

Trương Vô Kỵ biết y không nói bịa, thần nhiên nói:

- Nhưng độc tính của viên “Cưu từ hoàn” mà phu nhân vừa nuốt, ngoài ta ra, không ai giải cứu nổi.

Hà Thái Xung nói:

- Được rồi, cậu hãy giải huyết cho ta, ta sẽ đích thân đưa cậu xuống núi.

Hai huyết Hà Thái Xung bị điểm là Phong Trì và Kinh Môn; Trương Vô Kỵ liền day ấn xoa bóp các huyết Thiên Trụ, Hoàn Khiêu, Đại Trụ, Thương Khúc một hồi, mà không kiến hiệu.

Lúc này hai người thăm phục lẫn nhau, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Tài điểm huyết của phái Côn Luân quả thật lợi hại; Hồ tiên sinh dạy ta bảy thủ pháp giải huyết, ta áp dụng rồi mà không hiệu quả". Hà Thái Xung thì nghĩ thầm: "Tiểu tử này sao biết nhiều thủ pháp giải huyết đến thế, quả là cao minh. Sư tỷ rõ ràng điểm bảy tám huyết trên người nó, vậy mà nó không sao cả là thế nào? Phái Vô Đang mấy năm gần đây lừng danh giang hồ, lão đạo Trương Tam Phong có bản lãnh quả không ai sánh kịp. Ngày ấy trên núi Vô Đang, may mà ta không động thủ với họ, nếu không hẳn đã bị bẽ mặt. Một đứa bé mà dă thế này, người lớn bên đó tài nghệ lợi hại gấp mười ấy chứ".

Hà Thái Xung không biết công phu tự thông huyết đạo của Trương Vô Kỵ là học ở Tạ Tốn, còn thủ pháp giải huyết thì học ở Hồ Thanh Ngưu; hai tài nghệ nói trên của Trương Vô Kỵ không liên quan gì đến sự lừng danh của phái Vô Đang.

Hà Thái Xung thấy thủ pháp giải huyết không kiến hiệu, chợt nghĩ ra, nói:

- Cậu hãy đưa bình trà lại đây, cho ta uống vài ngụm.

Trương Vô Kỵ không biết tại sao Hà Thái Xung đột nhiên đòi uống trà, nhưng nghĩ rằng ông ta lo lắng cho tính mệnh của ái thiếp, sẽ không dám giở trò hại cậu, bèn cầm bình trà kể vào môi cho ông ta uống. Hà Thái Xung uống một ngụm to, nhưng không nuốt xuống, mà nhấm vào huyết Thanh Lân Uyên ở khuỷu tay mình phun mạnh, một tia nước vọt thẳng ra, nghe “phụp” một tiếng, lập tức giải thông huyết đó.

Trương Vô Kỵ từ khi tới Tam Thánh đường núi Côn Luân, chỉ thấy Hà Thái Xung lo lắng buồn phiền cho bệnh tình của ngũ cô, sợ thể cứng thiếp, vừa khiếp nhược vừa nhỏ nhen, chẳng khác gì một nam tử tầm thường; lúc này cậu thấy ông ta hiển thị công lực, thì bất giác cả kinh, nghĩ thầm: “Vô công của vị chưởng môn phái Côn Luân thâm hậu như thế, vậy mà mười ngày qua mình coi thường ông ta; xem ra ông ta không kém gì Du nhị sư bá, Kim Hoa bà bà, Diệt Tuyệt sư thái. Thoạt tiên mình cứ ngỡ ông ta tầm thường, kém cỏi, quên rằng ở địa vị chưởng môn phái Côn Luân, ắt phải có bản lĩnh hơn người. Tia nước kia mà phun vào ngực mình, khéo mình chết tươi”.

Hà Thái Xung quay quay tay phải mấy vòng, rồi tự giải huyết ở đùi, nói:

- Cậu hãy đưa giải dược cho ngũ phu nhân trước đi, ta sẽ đưa cậu xuống núi an toàn.

Trương Vô Kỵ lắc đầu, Hà Thái Xung vội nói:

- Ta là chưởng môn phái Côn Luân, không lẽ lại thất tín với một đứa bé? Lỡ độc tính phát tác, thì biết làm thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Độc tính sẽ không phát tác bất chợt.

Hà Thái Xung thở dài, nói:

- Thôi được, chúng ta lạng lẽ mà đi vậy.

Hai người nhảy ra đằng cửa sổ, Hà Thái Xung lấy tay phẩy nhẹ sau lưng Dương Bất Hối, giải thông ngay huyết đạo cho cô bé, thủ pháp quá khinh linh. Trương Vô Kỵ thần phục, ánh mắt lộ rõ vẻ ngưỡng mộ, Hà Thái Xung hiểu ý cậu, mỉm cười, mỗi tay dắt một đứa, vòng ra phía sau hoa viên của Tam Thánh đường, theo cửa hông mà ra ngoài.

Tam Thánh đường trước sau có đến chín lối vào, ra khỏi hoa viên, đi qua một luống hoa vòng vèo, qua nhiều sảnh đường khác nữa, chỉ thấy nhà cửa san sát, cổng nọ cổng kia, nếu không có Hà Thái Xung dẫn đi, Trương Vô Kỵ chắc chắn sẽ bị lạc lối, dù đệ tử phái Côn Luân không ngăn trở cũng vị tất đã qua được.

Ra khỏi Tam Thánh đường, Hà Thái Xung tay phải bồng Dương Bất Hối, tay trái dắt Trương Vô Kỵ, thì triển khinh công chạy về hướng tây bắc. Trương Vô Kỵ để ông ta cắp lên, thân hình nhẹ nhàng bay bổng, mỗi bước nhảy xa hơn cả trượng, chỉ thấy gió ù ù bên tai, cứ y như bay trên không, khiến cậu càng thần phục phái Côn Luân và Hà Thái Xung.

Trương Vô Kỵ biết chất độc trong bụng chưa hết, bèn dùng tay trái lấy trong bọc hai viên thuốc giải độc, nuốt vào bụng cho yên tâm.

Đang chạy đi, bỗng nghe có tiếng phụ nữ gọi:

- Hà Thái Xung ... Hà Thái Xung ... dừng lại ta bảo...

Tiếng gọi theo gió truyền tới, tưởng như rất xa, song cũng thật gần, chính là giọng nói của Ban Thục Nhân.

Hà Thái Xung hơi chần chừ, rồi đứng lại, thở dài, nói:

- Tiểu huynh đệ, hai người tự chạy mau đi, bà vợ ta đuổi tới nơi rồi, ta không thể đưa hai người đi tiếp được nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Người này đối với ta cũng không đến nỗi quá tệ", bèn nói:

- Hà tiên sinh, tiên sinh cứ trở về đi. Viên thuốc ta cho ngũ phu nhân uống không phải thuốc độc đâu, càng không phải là "Cửu tì hoàn" gì hết, mà chỉ là viên "Tang phụ hoàn" giảm ho. Ít hôm trước Bất Hối muội muội bị ho, ta chế cho nó uống, còn thừa vài viên đấy thôi, tiên sinh đừng sợ.

Hà Thái Xung vừa tức vừa yên tâm, quát hỏi:

- Có thật không phải độc dược hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ngũ phu nhân do chính ta cứu sống, lẽ nào ta lại hạ độc làm gì.

Chỉ nghe Ban Thục Nhân liên tiếp réo gọi:

- Hà Thái Xung ... Hà Thái Xung ... Liệu chạy thoát nổi không?

Tiếng gọi mỗi lúc một gần thêm.

Hà Thái Xung sờ di ôm Dương Bất Hối và Trương Vô Kỵ chạy đi là vì sợ ái thiếp của ông ta bị hạ độc, không cứu kịp; giờ biết chắc viên thuốc ngũ cô uống không phải là thuốc độc, hóa ra bị thằng nhãi này đánh lừa, thì cơn giận bùng ra, nghe bốp bốp, ông ta giáng cho Trương Vô Kỵ liên bốn cái tát tai, khiến hai má nó sưng lên, miệng đầy máu.

Trương Vô Kỵ hồi hận: “Sao mình lại đại dột nói rõ chân tướng kia chứ? Phen này thì mình và Bất Hối muội muội khó bề toàn mạng”; thấy chương thứ năm đánh tới, vội sử chiêu “Đảo kỵ long” trong Vô Đang trường quyền chống đỡ. Chiêu này nếu do Du Liên Châu sử dụng chẳng hạn, ắt là uy lực vô cùng, còn Trương Vô Kỵ mới học chút võ bên ngoài, làm sao chống đỡ nổi chiêu thức của chương môn phái Côn Luân? Hà Thái Xung hơi né mình, bốp một tiếng, ông ta đã tát trúng mắt phải của Trương Vô Kỵ, khiến nó sưng lên ngay. Trương Vô Kỵ biết bản lĩnh của mình thua kém đối phương quá xa, đành buông tay chịu trận.

Hà Thái Xung thấy thằng bé đứng yên rồi, vẫn chưa tha, hai tay cứ đánh nó liên tiếp. Tuy ông ta không dùng sức, chứ nếu dùng sức thì một chương đủ khiến Trương Vô Kỵ chết tươi, nhưng chương nào chương nấy cũng làm cho cậu tối tăm mặt mũi, đau rất kinh hồn.

Hà Thái Xung bắt đầu mạnh tay lên, thì Ban Thục Nhân dẫn theo hai đệ tử chạy tới, lảng lảng

đứng một bên. Mụ ta thấy Trương Vô Kỵ hoàn toàn không chống đỡ, thì chẳng thấy có gì thú vị, bèn nói:

- Hãy đánh con bé kia coi!

Hà Thái Xung xoay người qua, bóp một cái, đã tát Dương Bất Hối một cái. Dương Bất Hối đau quá, khóc thét lên. Trương Vô Kỵ tức giận nói:

- Người đánh ta được rồi, hà tát đi ăn hiếp một đứa bé gái?

Hà Thái Xung không thêm để ý, lại giơ tay tát Dương Bất Hối. Trương Vô Kỵ nhảy tới, dùng đầu húc vào bụng Hà Thái Xung.

Ban Thục Nhân cười khẩy, nói:

- Một đứa bé còn có tình nghĩa như thế, đâu có giống cái kiêu bạc tình như tướng công.

Hà Thái Xung nghe vợ mĩa mai thì đỏ mặt, chộp cổ Trương Vô Kỵ, ném ra xa, mồm quát:

- Đồ súc sinh, cho mi đi theo cha mẹ mi!

Cái ném đó ông ta dùng lực thật mạnh, nhắm một tảng đá ở sườn núi mà ném thẳng bé tới.

Thân hình Trương Vô Kỵ bay vút đi, trong giây lát sẽ đập vào tảng đá đầu nát như tương.

Nào ngờ từ bên cạnh có một luồng lực đạo thổi tới, làm cho thân hình Trương Vô Kỵ đứng thẳng lại ngay bên tảng đá. Trương Vô Kỵ chưa kịp định thần, giương đôi mắt sung vù mà nhìn, thấy đứng cách cậu dăm thước là một thư sinh trung niên, mặc trường bào trắng bằng vải thô.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân nhìn nhau kinh hãi, thư sinh kia đến lúc nào, từ đâu đến, sao họ không hề hay biết, dù y có nấp sau tảng đá, thì vợ chồng họ cũng đủ bản lĩnh để phát giác ra mới phải chứ? Hà Thái Xung khi ném Trương Vô Kỵ vào tảng đá, lực ném tối thiểu phải sáu trăm cân, vậy mà thư sinh kia chỉ cuốn ống tay áo một cái, lập tức tiêu giải, đặt Trương Vô Kỵ đứng sang một bên, hiển nhiên võ công cao siêu lạ thường. Thư sinh ấy trạc tứ tuần, tướng mạo tuấn nhã, có điều hai lông mày hơi xuôi xuống, khóe miệng hằn mấy vết sâu, không giấu được tướng buồn khổ của người chớm già. Người ấy không nói năng cử động, thần sắc thản nhiên, tưởng như đang mải nghĩ chuyện đầu đầu, không để ý tới sự việc trước mắt.

Hà Thái Xung dặng hắng một tiếng, hỏi:

- Các hạ là ai? Tại sao lại nhúng tay can dự vào việc của phái Côn Luân?

Thư sinh kia lạnh lùng hỏi:

- Hai vị có phải là Thiết Cẩm tiên sinh và Hà phu nhân đó chăng? Tại hạ là Dương Tiêu.

Hai tiếng "Dương Tiêu" vừa thốt ra, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân và Trương Vô Kỵ ba người không hẹn mà cùng "a" lên một tiếng. Tiếng kêu của Trương Vô Kỵ vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, còn của vợ chồng họ Hà thì vừa kinh ngạc vừa tức giận.

Chỉ nghe soẹt soẹt, hai đệ tử phái Côn Luân đã rút kiếm khỏi bao, xoay cán lại trao cho sư phụ sư mẫu. Hà Thái Xung giơ kiếm ngang bụng, ở thế

chiêu “Tuyệt ủng lam kiều”. Ban Thục Nhân thì chia mũi kiếm chéo xuống đất, ở thế chiêu “Mộc điệp tiêu tiêu”. Hai chiêu này đều là cái tinh diệu trong kiếm pháp phái Côn Luân, thoạt nhìn có vẻ tầm thường, tùy tiện, song đều ẩn bên trong bảy, tám chiêu lợi hại. Hai người đều đã vận nội lực ra cánh tay phải, chỉ cần lác cổ tay một cái, kiếm quang lóe sáng, là lập tức đâm bảy tám chỗ yếu hại trên cơ thể đối phương. Vợ chồng họ thấy kinh địch trước mặt, bèn gỡ sở học bình sinh ra đối phó.

Dương Tiêu vẫn bình thản như không, nghe tiếng kêu mừng rỡ của Trương Vô Kỵ thì hơi lấy làm lạ, nhìn mặt cậu bé một cái. Lúc này Trương Vô Kỵ mặt đầy máu, mắt mũi bầm tím, bị Hà Thái Xung đánh tới tã, nhưng tâm trạng vui mừng vẫn lộ ra trên bộ mặt khó coi. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Bá bá ... bá bá có phải là Quang Minh tả sứ giả của Minh giáo, Dương Tiêu Dương bá bá đó không?

Dương Tiêu gật đầu, hỏi:

- Sao cháu bé lại biết tên ta?

Trương Vô Kỵ chỉ Dương Bất Hối, nói:

- Nó là con gái của Dương bá bá đó.

Cậu nắm tay Dương Bất Hối kéo lại, nói:

- Bất Hối muội muội, mau gọi cha đi, mau gọi cha đi! Chúng mình cuối cùng đã tìm thấy cha muội rồi.

Dương Bất Hối giương mắt chăm chăm nhìn Dương Tiêu, chín phần không tin, song người này có phải cha nó hay không, nó cũng chẳng cần, nó chỉ hỏi:

- Mẹ con đâu? Tại sao mẹ từ trên trời chưa bay xuống?

Dương Tiêu bằng hoàng, chớp vai Trương Vô Kỵ, nói:

- Đây cậu bé, hãy nói cho rõ. Bé gái này là ...là con của ai? Mẹ nó là ai?

Dương Tiêu bóp vai Trương Vô Kỵ quá mạnh, xương kêu răng rắc, đau thấu tâm can. Trương Vô Kỵ không chịu hèn, không thèm kêu đau, nhưng cuối cùng cũng phải kêu "ái" một tiếng, nói:

- Nó là con gái bá bá, mẹ nó là nữ hiệp Kỳ Hiểu Phù của phái Nga Mi.

Dương Tiêu mặt vốn xanh xao, lúc này tái nhợt thêm, run run nói:

- Nàng ... nàng có con gái ư? Nàng ... nàng đang ở đâu?

Y vội cúi xuống bế Dương Bất Hối lên, thấy con bé bị Hà Thái Xung đánh hai cái tát, mặt sưng vù, nhưng vẫn thoáng hiện vẻ xinh tươi của Kỳ Hiểu Phù, đang định hỏi thêm, chợt nhìn thấy trên cổ Dương Bất Hối một sợi tơ đen, kéo nhẹ ra, thấy đầu kia là một cái thiết bài trên thêu hình ngọn lửa bằng sợi vàng. Đó chính là "Thiết diệm lệnh" của Minh giáo mà y đã tặng cho Kỳ Hiểu Phù; thế là không còn hoài nghi gì nữa, y ôm chặt Dương Bất Hối vào lòng, hỏi:

- Mẹ con đâu? Mẹ con đâu?

Dương Bất Hối nói:

- Mẹ bay lên trời rồi, con đang đi tìm, cha có gặp mẹ không?

Dương Tiêu thấy nó còn bé quá, nói năng chưa rõ, bèn đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ có ý dò hỏi. Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Dương bá bá, cháu nói ra bá bá đừng buồn, Kỵ cô cô đã bị sư phụ đánh chết rồi, lúc lâm chung ...

Dương Tiêu quát to:

- Người dối ta, người dối ta!

Chỉ nghe “rắc” một tiếng, cánh tay trái của Trương Vô Kỵ đã bị Dương Tiêu bóp gãy, rồi “hịch hịch” hai tiếng, cả Dương Tiêu lẫn Trương Vô Kỵ cùng ngã lăn ra, tay phải của Dương Tiêu vẫn ôm chặt Dương Bất Hối.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân nhìn nhau, cả hai cùng vung kiếm, chia vào cổ và ấn đường của Dương Tiêu.

Dương Tiêu là đại cao thủ của Minh giáo, uy danh rất lớn. Sư phụ của Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân là Bạch Lộc Tử từng chết dưới tay Minh giáo, thủ phạm đích thực là ai không biết, nhưng các đệ tử phái Côn Luân đều đoán là Dương Tiêu. Hôm nay vợ chồng Hà Thái Xung tình cờ gặp Dương Tiêu ở đây, trong lòng hồi hộp chưa biết sẽ ra sao, ai ngờ Dương Tiêu đột nhiên ngắt đi, thật đúng là cơ hội trời ban, bèn tức thời ra tay chế ngự nơi yếu hại.

giả sử mũi kiếm của Ban Thục Nhân thấp xuống nửa tấc nữa, thì Dương Tiêu đã bị mổ bụng phanh thây rồi.

Dương Tiêu vừa chuôi ra ngoài, đã lập tức dựng tung lên, hai động tác liền nhau ấy vốn không tài gì thực hiện được, vậy mà thấy đầu gối y vẫn thẳng, lưng không cong, thân hình cũng đơ chuôi đi, rồi bật thẳng lên như một cái lò xo vậy.

Dương Tiêu vừa đứng lên, hai chân liền đạp xuống, nghe cách cách hai tiếng, hai thanh kiếm của vợ chồng Hà Thái Xung gãy đôi. Hai chân Dương Tiêu đạp xuống tuy có trước sau, nhưng nhanh như tia chớp, tưởng chừng đạp xuống cùng lúc vậy. Với tài nghệ sử kiếm của vợ chồng Hà Thái Xung, ngỡ rằng Dương Tiêu dù võ công cao mấy cũng không thể chỉ một chiêu đã đạp gãy binh khí của họ. Nào ngờ chiêu số của Dương Tiêu quái dị, đã trọng thương còn thoát thân phần kích; vợ chồng họ Hà quá kinh hãi, không kịp thu kiếm về.

Dương Tiêu hai chân đá ra, hai đoạn kiếm gãy chia nhau bay về phía hai vợ chồng họ Hà. Họ vội giơ nửa kiếm gãy chống đỡ, thấy hồ khẩu chấn động, nửa người nóng bừng, tuy gạt được ra, song cũng hơi hoảng, vội nhảy lùi về phía sau, một đứng phía tây bắc, một ở phía đông nam, tuy trong tay chỉ là hai thanh kiếm gãy, nhưng dương kiếm chỉ lên trời, âm kiếm chia xuống đất, song kiếm hợp bích, sử dụng "Lưỡng nghi kiếm pháp" của phái Côn Luân, trong lòng tuy hoảng hốt, nhưng khí định thần nhàn, ngưng trọng như núi.

“Lương nghi kiếm pháp” của phái Côn Luân nổi danh đã mấy trăm năm, là thứ kiếm pháp lừng lẫy thiên hạ, vợ chồng Hà Thái Xung đồng môn học nghệ, luyện từ trẻ đến già, vô cùng thành thạo. Dương Tiêu đã mấy phen đại chiến với phái Côn Luân, biết sự lợi hại của kiếm pháp này, tuy không sợ gì, nhưng muốn đánh bại hai người, ắt phải giao đấu vài trăm chiêu, lúc này y chỉ nghĩ đến việc sống chết của Kỷ Hiểu Phù, không còn bụng dạ nào giao đấu. Huống hồ vết thương ở tay và mặt cũng không phải nhẹ, nếu không cầm máu, e rất nguy hiểm, bèn cười khẩy, nói:

- Phái Côn Luân ngày càng tệ hại, hôm nay ta tạm bỏ qua, sau này sẽ tính sổ với vợ chồng nhà người.

Rồi tay trái bồng Dương Bất Hối, tay phải cắp Trương Vô Kỵ, cũng chẳng thấy y cử động đôi chân, đột nhiên lùi lại hơn một trượng, xoay mình một cái đã vọt ra xa mấy trượng.

Vợ chồng họ Hà nhìn nhau kinh hãi, may mà tên đại ma đầu tự dưng bỏ đi, họ đâu dám đuổi theo!

Dương Tiêu mang hai đứa trẻ chạy một mạch luôn mấy dặm, bỗng nhiên dừng lại, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Kỷ Hiểu Phù cô nương sự thế thế nào?

Y đang chạy nhanh, nào ngờ muốn dừng là dừng luôn, thân hình như đóng đinh xuống đất, không xê dịch nửa phân.

Trương Vô Kỵ không kịp chuẩn bị, cúi về đằng trước, nếu không được Dương Tiêu kéo lại, hẳn đã ngã nhào, nghe hỏi, thở hổn hển mấy cái, mới đáp:

- Kỵ cô nương đã chết rồi, bá bá tin hay không là tùy, sao lại đi bóp gãy tay cháu?

Dương Tiêu hơi ân hận, hỏi tiếp:

- Nàng ... nàng, vì sao nàng chết?

Giọng nói có vẻ ghen ngào.

Trương Vô Kỵ phải uống rượu độc của Ban Thục Nhân, tuy đã nôn ra gần hết, lại đã uống thuốc giải độc, nhưng chất độc chưa hết, lúc này lại thấy bụng quặn đau, bèn thả con Kim quan huyết xà cho nó ngậm ngón tay trở bên trái mà hút chất độc, một mặt kể cho Dương Tiêu nghe, tại sao cậu gặp Kỷ Hiểu Phù, chữa bệnh cho nàng ra sao, nàng bị Diệt Tuyết sư thái đánh chết như thế nào. Cậu kể xong thì con Kim quan huyết xà cũng đã hút hết chất độc khỏi cơ thể cậu.

Dương Tiêu hỏi tỉ mỉ những lời Kỷ Hiểu Phù nói trước lúc tắt thở, rồi nuốt nước mắt, nói:

- Diệt Tuyết ác nì ép nàng đi hãm hại ta, nàng chỉ cần nhận lời, sẽ lập đại công với phái Nga Mĩ, được kế thừa chức chủ môn; ôi, Hiểu Phù, Hiểu Phù, nàng thà chết không chịu vâng lời. Thực ra, nàng cứ giả vờ ứng thuận, hai ta chẳng những được gặp lại nhau, nàng đâu phải bỏ mạng dưới tay mụ Diệt Tuyết ác nì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỳ cô cô là người chính trực, không muốn ngấm hạ độc thủ hãm hại bá bá, cũng không muốn nói dối sư phụ.

Dương Tiêu cười buồn:

- Cậu đúng là tri kỷ của Hiếu Phù ... ai ngờ sư phụ nàng tàn ác đến thế, đang tâm giết nàng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cháu đã đáp ứng Kỳ cô cô, đưa Bất Hối muối muối tới giao cho bá bá.

Dương Tiêu như chợt nhớ, nói:

- Bất Hối muối muối ư?

Rồi quay sang hỏi Dương Bất Hối:

- Hải nhi ngoan nào, con mang họ gì vậy? Tên gì?

Dương Bất Hối đáp:

- Con họ Dương, tên là Bất Hối.

Dương Tiêu ngẩng mặt hú một tiếng dài, làm chấn động tứ phía, lá cây rụng lá tả, hồi lâu mới dứt, nói:

- Con đúng là họ Dương. Bất Hối, Bất Hối, đúng rồi! Hiếu Phù nàng ơi, tuy ta cương bức nàng, nhưng nàng không hề hối tiếc.

Trương Vô Kỵ đã nghe Kỳ Hiếu Phù kể về mối duyên oan nghiệt của hai người, lúc này thấy Dương Tiêu anh tuấn, tuy đứng tuổi, nhưng chưa mất cái phong độ của một nam tử điển trai, so với vẻ non nớt của Ân Lê Đình lục thúc, thì người như Dương Tiêu

chắc chắn dễ khiến nữ giới say đắm hơn. Kỷ Hiểu Phù bị Dương Tiêu cương bức, nhưng sau đó đổi thành say mê y, điều đó cũng chẳng thể trách Kỷ Hiểu Phù. Trương Vô Kỵ ở tuổi này chưa hiểu hết mọi chuyện, song cũng lờ mờ nhận ra điều đó.

Tay trái của Trương Vô Kỵ bị gãy, vô cùng đau đớn, nhất thời chưa tìm được các thứ dược liệu để tiếp cốt và giảm đau, đành trước hết nối xương, đắp vài thứ thảo dược cho bớt sưng, bẻ hai cành cây, dùng vỏ cây bó cánh tay lại.

Dương Tiêu thấy Trương Vô Kỵ nhỏ tuổi, chỉ có một tay tiếp cốt trị thương, mà thủ pháp hết sức thành thạo, rất lấy làm lạ.

Bó tay xong xuôi, Trương Vô Kỵ nói:

- Dương bá bá, cháu không phụ lòng ủy thác của Kỷ cô cô, Bất Hối muội muội đã tìm thấy cha, vậy chúng ta chia tay ở đây thôi.

Dương Tiêu nói:

- Cậu đường xa vạn dặm, đưa con ta đến, lẽ nào ta không đến đáp? Cậu muốn gì, cứ nói. Việc Dương Tiêu ta không làm được, vật Dương Tiêu ta không lấy được, e rằng trong thiên hạ không nhiều đâu.

Trương Vô Kỵ cười ha hả, nói:

- Dương bá bá coi nhẹ Kỷ cô cô quá đấy, uống công cô cô chết vì bá bá.

Dương Tiêu tái mặt, hỏi:

- Người bảo sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỵ cô cô không coi thường cháu, nên mới phó thác cho cháu đưa con gái đến chỗ bá bá; nếu cháu đến đây vì mong muốn thứ gì, thì có đáng để người khác gửi con cháu?

Cậu nghĩ thầm: "Dọc đường Bất Hối muội muội gặp bao nguy nan, mình đều lấy thân che đỡ. Nếu mình là kẻ tham lợi vô nghĩa, làm sao cha con bá bá hôm nay được đoàn tụ?". Có điều cậu không thích khoe công, chẳng nhắc một câu đến những nguy khốn dọc đường, chỉ nói thêm vài lời, rồi cúi đầu chào, quay mình đi liền.

Dương Tiêu nói:

- Hạom đã, người đã giúp ta một việc to tát như thế, Dương Tiêu ta xưa nay có thù phải báo, có ơn tất đền. Người hãy theo ta, nội nhật một năm ta sẽ truyền cho người vài môn võ công hiếm có đối thủ trong thiên hạ.

Trương Vô Kỵ chính mắt chứng kiến Dương Tiêu đập gãy trường kiếm của vợ chồng họ Hà, võ công cao siêu như thế, giang hồ quả ít ai sánh kịp; chỉ cần học được của y vài chiêu cũng sẽ hữu dụng vô cùng. Nhưng nhớ đến thái sư phụ cần dặn không nên lai vãng với người theo Ma giáo, huống hồ võ công của y dù cao mấy, cũng chẳng bằng được thái sư phụ. Hơn nữa, mình cũng chỉ còn sống nửa năm, đâu có học được võ công tuyệt thế, phỏng có ích gì? Nghĩ vậy, bèn nói:

- Đa tạ hảo tâm của Dương bá bá, nhưng vân bối là đệ tử phái Võ Đang, không dám đi học cao chiêu của phái khác.

Dương Tiêu “a” lên một tiếng, nói:

- Thì ra ngươi là đệ tử phái Vô Đang! Thế Ân Lê Đình ... Ân lục hiệp ...

Trương Vô Kỵ nói:

- Ân lục hiệp là sư thúc của vân bối, từ khi phụ thân vân bối mất đi, Ân lục thúc đối với vân bối chẳng khác gì người chú ruột. Vân bối nhận lời Kỷ cô cô đưa Bát Hối muội muội đến núi Côn Luân, đối với Ân lục thúc không khỏi ...không khỏi có chỗ hổ thẹn trong lòng..

Dương Tiêu bắt gặp mục quang của Trương Vô Kỵ, chợt ân hận, bèn đưa tay phải lên vẫy, nói:

- Dương mỗ thâm cảm đại đức, hổ thẹn không có gì đền đáp. Đã vậy, mong có ngày gặp lại.

Thân hình hơi động, đã vọt đi xa mấy trượng. Dương Bát Hối gọi to:

- Vô Kỵ ca ca, Vô Kỵ ca ca!

Nhưng Dương Tiêu đã thi triển khinh công, thoáng một cái đã đi rất xa, tiếng gọi kia cứ nhỏ dần, sau cùng cả người lẫn âm thanh cùng chìm vào núi rừng.

Trong sảnh có hơn ba chục con chó săn to khoẻ hung dữ, chia thành ba hàng ngồi dưới đất, một thiếu nữ mặc áo lông màu trắng ngồi trên chiếc ghế lót da hổ, tay cầm roi da, miệng quát. Một con mãnh khuyển nghe lệnh liền vọt tới, cắn ngay vào cổ họng một người đứng bên tường.

Hồi 15

Kỳ mưu bí kế mộng nhất trường

Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối cùng đi với nhau cả vạn dặm sang Tây Vực, lúc nào cũng như hình với bóng, giờ đột nhiên chia tay, cảm thấy thật trống vắng, nhưng nghĩ lại mình đã không phụ sự ủy thác của Kỷ Hiểu Phù, đưa cô bé giao tận tay Dương Tiêu, thì trong lòng rất được an ủi. Cậu đứng ngơ ngẩn một hồi, sợ chạm trán với

bọn Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân phái Côn Luân, nên cứ nhấm rùng sâu mà đi vào.

Đi như thế hơn chục ngày, vết thương ở cánh tay đã đỡ, song cậu vẫn cứ loanh quanh trong dãy Côn Luân, chưa tìm được đường ra khỏi núi. Hôm ấy cậu đi đã nửa ngày, ngồi trên một tảng đá nghỉ chân, bỗng nghe từ phía tây bắc vọng lại tiếng sủa của hàng chục con chó. Tiếng chó sủa mỗi lúc một gần, dường như chúng đang đuổi theo một con dã thú.

Trong tiếng chó sủa, có một con khỉ nhỏ hốt hoảng chạy tới, mông nó cắm một mũi tên ngắn. Con khỉ ấy chạy đến cách Trương Vô Kỵ hơn một trượng thì ngã lăn ra, vì mông trúng tên nên không thể leo cây cao, nó chạy tới đây thì kiệt sức, không gượng nổi nữa. Trương Vô Kỵ bước tới nhìn, con khỉ ánh mắt lộ vẻ van lơn hoảng sợ. Trương Vô Kỵ động lòng nghĩ thầm: "Ta bị phái Côn Luân truy đuổi, cũng khốn khổ chẳng khác gì người"; bèn bế con khỉ lên, nhẹ nhàng rút mũi tên ra, lấy thuốc trong bọc rịt vết thương cho nó.

Lúc ấy tiếng chó sủa đã tới gần. Trương Vô Kỵ mở vạt áo, giấu con khỉ vào bên trong, chỉ nghe nhiều tiếng gâu gâu, mười mấy con chó săn cao lớn, răng nhọn vây quanh cậu. Lũ chó săn đánh hơi theo dấu con khỉ, nhe răng gầm gừ, nhất thời chưa dám xông vào. Trương Vô Kỵ thấy lũ chó thật dữ tợn, răng dài trắng nhọn thì thầm hoảng sợ, biết chỉ cần ném con khỉ ra, bấy chó sẽ vô lấy con khỉ và không

làm gì mình cả. Nhưng từ nhỏ cậu đã nghe cha dạy, rằng mọi việc đều phải lấy hiệp nghĩa làm trọng, đối với một con thú hoang cũng không phụ bạc, thế là cậu bèn nhảy vọt qua đầu lư chó săn, co giò chạy. Lư chó lập tức vừa sủa vừa hung hăng đuổi theo.

Chó săn chạy rất nhanh, Trương Vô Kỵ chỉ chạy được hơn chục trượng, lư chó đã đuổi kịp, chỉ thấy đuôi đau nhói, một con chó đã ngoạm trúng, giữ rịt không nhả ra. Trương Vô Kỵ vội quay đầu, giáng một chưởng thật mạnh trúng đầu con chó ấy, khiến nó văng đi, nằm chết ngất. Lư chó còn lại lập tức xông tới.

Trương Vô Kỵ tay nắm chân đá, ra sức chống cự. Cánh tay trái đau chưa khỏi hẳn, không cử động mạnh, chẳng mấy chốc đã bị một con chó ngoạm phải, rồi lư chó từ bốn phía xông vào cắn loạn xạ, đầu mặt vai lưng chỗ nào cũng bị chó cắn phải. Trong cơn kinh hoảng, nghe như có tiếng người thanh thanh quả chó, nhưng xem chừng ở rất xa, mắt cậu tối sầm, thế là cậu không biết gì nữa.

Trong cơn hôn mê, hình như có vô số sói lang hổ báo cắn xé thân thể mình, Trương Vô Kỵ muốn há miệng kêu to, nhưng không thốt ra được tiếng nào, chợt nghe có tiếng người nói:

- Bớt sốt rồi, may mà không chết.

Trương Vô Kỵ mở mắt ra, vật đầu tiên nhìn thấy là một ngọn đèn vàng vọt, phát hiện mình đang nằm trong một căn phòng nhỏ, một Hán tử trung niên đứng trước mắt. Trương Vô Kỵ nói:

- Đại ... đại thúc ... sao cháu...

Chỉ nói vài tiếng, đã thấy toàn thân đau nhức như phải bỏng, mới từ từ nhớ lại là mình bị một bầy chó săn điên cuồng cắn xé. Hán tử nói:

- Tiểu tử, mạng người lớn lắm, không chết đâu, người thấy thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cháu... cháu ở đâu vậy?

Các vết thương lại đau tấy lên, cậu lại ngất đi.

Lần thứ hai tỉnh lại, Hán tử trung niên đã không còn ở trong phòng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Ta còn sống chẳng bao lâu, sao phải chịu lắm sự giày vò thế này?". Cúi đầu nhìn, thấy cổ, ngực, cánh tay, chân chỗ nào cũng băng bó, mùi thuốc xộc lên mũi, thì ra có người đã bó thuốc vào các vết thương. Căn cứ mùi được thảo, biết ngay người trị thương trình độ non kém, dùng các vị dược liệu như Hạnh Nhân, Mã Tiền Tử, Phòng Phong, Nam Tinh, là các vị thuốc trị chó dại cắn, hoặc để giải độc cũng rất kiến hiệu; nhưng cần cậu đâu phải là chó dại, cậu chỉ bị thương ở bắp cơ, gân cốt; thuốc không đúng bệnh, chỉ tăng thêm đau đớn. Trương Vô Kỵ không thể ngồi dậy nổi, đợi khi trời sáng, Hán tử kia mới lại ghé thăm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đại thúc, đa tạ đại thúc đã cứu cháu .

Hán tử lạnh lùng nói:

- Đây là Hồng Mai sơn trang, tiểu thư của chúng tôi cứu người đó. Người đó bụng chưa?

Đoạn đi ra, bung vào một tô cháo nóng. Trương Vô Kỵ húp mấy miếng, thấy tức ngực, chóng mặt, nên không ăn nữa.

Trương Vô Kỵ nằm liệt giường tám ngày, mới gắng gượng ngồi dậy, nhưng dưới chân bỗng bệnh không có sức. Cậu biết mình mất máu quá nhiều, nhất thời không dễ hồi phục. Hán tử kia mỗi ngày mang cơm, thay thuốc cho cậu, rõ ràng có vẻ phiền toái khó chịu, Trương Vô Kỵ vô cùng cảm kích, nhưng thấy Hán tử không ưa trò chuyện, nên rất nhiều nghi vấn mà cậu không dám hỏi. Hôm nay thấy Hán tử lại mang mấy vị thuốc Phòng Phong, Nam Tinh đã giã nát thành hồ, Trương Vô Kỵ nhìn không nổi, nói:

- Đại thúc, mấy thứ này trị không đúng bệnh, phiền đại thúc đổi cho vài vị khác được chăng?

Hán tử trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ hồi lâu, rồi nói:

- Bài thuốc này do lão gia kê đơn, sai làm sao được? Người bảo thuốc không trị đúng bệnh, thế sao người chết đi mà sống lại đó? Ta bảo thực, trẻ con đừng nói bậy nói bạ, lão nhân gia nghe thấy thì đừng trách, người nên biết điều một chút.

Đoạn lấy thuốc đắp lên các vết thương cho Trương Vô Kỵ. Cậu đành gượng cười mà chịu.

Hán tử nói:

- Ta thấy các vết thương của người đã bớt nhiều, người cũng nên đi gặp lão gia, thái thái, tiểu thư khấu đầu tạ ơn cứu mạng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc đó nên lắm, nhờ đại thúc dẫn tôi đi giùm.

Hán tử dẫn cậu ra khỏi phòng, qua một hành lang dài, lại đi qua hai sảnh đường, tới một căn phòng ấm áp. Bấy giờ là đầu mùa đông, dãy núi Côn Luân khí hậu lạnh giá, nhưng căn phòng này ấm áp như mùa xuân, không biết lò sưởi đặt ở chỗ nào. Trong phòng trần thiết huy hoàng xán lạn, phản và ghế đều trải nệm gấm mềm. Trương Vô Kỵ trước nay chưa từng thấy nơi nào sang trọng thế này, mình thì quần áo dơ dáy, bước vào đây chẳng xứng chút nào, bất giác hổ thẹn.

Trong phòng không có ai, nhưng Hán tử tỏ vẻ hết mực cung kính, khom lưng bẩm báo:

- Tiểu tử bị chó cắn đã khỏe lại, nay đến khấu đầu tạ ơn lão gia, thái thái.

Nói xong, y đứng nghiêm chờ, đến thở cũng không dám thở mạnh.

Một lát, từ sau bình phong bước ra một thiếu nữ chừng mười lăm, mười sáu tuổi, liếc xéo Trương Vô Kỵ một cái, nói:

- Kiều Phúc, sao ông lại dẫn cậu ta tới đây, lỡ chảy rận trên người nó bò ra thì làm thế nào?

Kiều Phúc nói:

- Dạ phải, dạ phải!

Trương Vô Kỵ vốn đang hồi hộp lo lắng, nghe vậy liền đỏ mặt, ngoài bộ quần áo mặc trên người, cậu chẳng còn bộ nào khác để thay, quả sinh ra chấy rận, nghĩ bụng vị tiểu thư kia nói không sai. Thiếu nữ mặt trái xoan, tóc xòa vai, y phục không biết lụa là gấm vóc gì mà lấp lánh phát quang, tay đeo vòng vàng, một tiểu thư trang sức sang trọng như thế, Trương Vô Kỵ chưa gặp bao giờ, cậu nghĩ thầm: “Khi ta bị lũ chó vây cản, hình như có tiếng một thiếu nữ quát chúng. Kiều Phúc đại thúc lại bảo tiểu thư của y cứu mình, vậy mình nên rập đầu tạ ơn cho phải”. Nghĩ vậy, bèn quỳ xuống khấu đầu, nói:

- Đa tạ tiểu thư cứu mạng, suốt đời tại hạ không dám quên đại ân.

Thiếu nữ kia kinh ngạc, đột nhiên cười khúc khích, nói:

- Kiều Phúc, Kiều Phúc, nó làm trò gì thế? Ông đùa giỡn thằng ngốc ấy đấy ư?

Kiều Phúc cười, đáp:

- Tiểu Phụng tỷ tỷ, thằng ngốc này có quỳ lạy tỷ tỷ vài cái cũng được chứ sao. Thằng bé dần dần chưa bao giờ ra ngoài đời, cứ ngỡ tỷ tỷ là tiểu thư! Thực ra, a hoàn trong sơn trang chúng ta còn hơn cả thiên kim tiểu thư nhà người.

Trương Vô Kỵ ngẩn người, vội đứng dậy, nghĩ thầm: “Chết rồi! Hóa ra nàng chỉ là một a hoàn, thế mà mình lại tưởng là tiểu thư”. Mặt cậu vừa đỏ vừa tái đi, thật là ngượng không để đâu cho hết.

Tiểu Phụng cố nhin cười, nhìn Trương Vô Kỵ từ đầu xuống chân. Mặt mũi thân thể cậu, vết máu lau chưa sạch, chỗ chó cắn thì băng bó, cậu tự biết mình hôi hám khó coi, hận không có cái lỗ nẻ để chui xuống đất. Tiểu Phụng giơ tay che mũi, nói:

- Lão gia thái thái đang bận, chỉ có thể đến chào tiểu thư thôi.

Nói xong Tiểu Phụng đi vòng ra, tránh xa Trương Vô Kỵ, đi trước dẫn đường mà cứ sợ chấy rận từ người Trương Vô Kỵ nhảy sang người mình. Trương Vô Kỵ đi theo sau Kiều Phúc và Tiểu Phụng, trên đường gặp nô tì, gia nhân ai nấy trang phục đẹp đẽ, lầu son gác tía chỗ nào cũng cực kỳ sang trọng. Cậu từ khi sinh ra đến mười tuổi sống ở Băng Hỏa đảo, mấy năm sau thì một nửa sống trên núi Võ Đang, một nửa sống ở Hồ Điệp cốc, sinh sống vô cùng đơn giản, dù có nằm mơ cũng không tưởng tượng trên thế gian lại có một gia trang giàu sang thế này.

Đi một hồi đến trước một tòa đại sảnh, thấy treo tấm biển đề ba chữ "Linh Ngao doanh". Tiểu Phụng bước vào trước, lát sau đi ra vẫy tay, Kiều Phúc bèn dẫn Trương Vô Kỵ vào sảnh.

Vừa bước vào, Trương Vô Kỵ đã giật mình. Chỉ thấy trong sảnh có hơn ba chục con chó săn to khỏe hung dữ, chia thành ba hàng ngồi dưới đất, một thiếu nữ mặc áo lông màu trắng ngồi trên chiếc ghế lót da hổ, tay cầm roi da, miệng quát:

- Tiễn tướng quân, yết hầu!

Một con mãnh khuyến nghe lệnh liền vọt tới, cắn ngay vào cổ họng một người đứng bên tường.

Trương Vô Kỵ nhìn cảnh đó quá tàn nhẫn, nhìn không nổi, kêu “Ồi chao”, thấy con chó ngoạm một miếng thịt, cúi xuống xé ăn. Cậu định thần nhìn kỹ, thì ra người đứng bên tường chỉ là một hình nhân bằng da, những vị trí yếu hại trên thân thể có treo các miếng thịt. Thiếu nữ kia lại quát:

- Xa Kỵ tướng quân, bụng dưới!

Con mãnh khuyến thứ hai nhảy tới tấp vào bụng hình nhân. Lũ chó được huấn luyện đâu ra đấy, theo lệnh mà cắn đúng từng vị trí một.

Trương Vô Kỵ sau phút sững sờ, lập tức nhận ra, kia chính là bảy ác khuyến đã cắn xé mình trong núi, tiếng quả chó chính là giọng của thiếu nữ này. Cậu vẫn nghĩ tiểu thư là ân nhân cứu mạng, giờ mới biết mình bị bao đau đớn khổ sở chính là do thiếu nữ này gây nên, nộ khí bùng bùng bốc lên đầu, nghĩ thầm: “Thôi, thôi rồi, cô nàng có đàn chó trợ lực, ta chẳng làm gì nổi. Nếu sớm biết thế này, thà chết trong núi hoang, còn hơn nằm dưỡng thương ở nhà cô nàng”. Cậu bèn giật vải băng bó vút xuống đất, quay mình đi ra.

Kiều Phúc kêu lên:

- Này, này, người làm gì vậy? Đây chính là tiểu thư, sao người không tới khấu đầu?

Trương Vô Kỵ tức giận nói:

- Hừ, ta phải tạ ơn nàng ta ư? Lũ ác khuyến cắn ta chẳng phải do nàng ta nuôi hay sao?

Thiếu nữ quay đầu lại, thấy cậu nổi cáu, liền mỉm cười, vẫy tay, gọi:

- Tiểu huynh đệ, lại đây đi!

Trương Vô Kỵ đối diện với thiếu nữ, trông ngực đột nhiên đập thình thình. Nàng ta dung nhan kiều diễm, nước da trắng trẻo mịn màng. Tai cậu ù đi, lưng toát mồ hôi lạnh, chân tay run run, vội cúi đầu không dám nhìn, mặt xanh xao phút chốc bỗng đỏ bừng.

Thiếu nữ cười, giục:

- Tiểu huynh đệ, lại đây nào!

Trương Vô Kỵ ngẩng đầu, liếc nàng một cái, gặp ngay làn thu ba long lanh, trong lòng chợt mơ mơ hồ hồ, chân tự động thong thả bước tới.

Thiếu nữ mỉm cười, nói:

- Tiểu huynh đệ giận ta, phải không?

Trương Vô Kỵ bị bấy chớ cắn xé, chịu bao khổ sở, lẽ nào không cảm tức? Nhưng lúc này đứng trước mặt nàng, chỉ cảm thấy nàng tỏa ra mùi hoa lan thơm mát, khiến cậu ngất ngây, làm sao còn thốt ra được chữ "giận", bèn lắc đầu, nói:

- Không đâu!

Thiếu nữ nói:

- Ta họ Chu, tên là Cửu Chân, còn tiểu huynh đệ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta là Trương Vô Kỵ.

Chu Cửu Chân nói:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ, ồ, cái tên này nghe thật cao nhã, tiểu huynh đệ hẳn phải là đệ tử thế gia. Nào, ngồi xuống đây đi.

Nói xong nàng chỉ chiếc ghế thấp bên cạnh mình. Trương Vô Kỵ từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ, đây là lần đầu cảm thấy ma lực kinh tâm động phách của mỹ nữ, lúc này Chu Cửu Chân có bảo câu nháy vào lửa, cậu cũng sẽ không chút do dự nháy ngay, nghe nàng bảo ngồi xuống bên cạnh, thực là hoan hỉ không để đâu cho xiết, liền rón rén ngồi xuống.

Tiểu Phụng và Kiều Phúc thấy tiểu thư biệt đãi gã thiếu niên vừa dơ dáy, vừa hơi hám như thế, thì quá bất ngờ.

Chu Cửu Chân lại quát, giọng trong trẻo:

- Chiết Xung tương quân, tâm khẩu.

Một con chó lớn xông lên, dớp vào hình nhân. Nhưng miếng thịt ở tâm khẩu của hình nhân đã bị con chó khác dớp mất rồi, nên con Chiết Xung tương quân bèn dớp miếng thịt khác treo ở mạng sườn hình nhân mà ăn. Chu Cửu Chân giận dữ nói:

- Đồ tham ăn, mi không tuân lệnh hả?

Cây roi da trong tay nàng quát liền hai cái vút vút. Cây roi có nhiều gai nhọn, nên đã để lại trên lưng con chó hai vết máu dài. Con chó vẫn chưa chịu nhả miếng thịt, lại còn gầm gừ ra uy. Chu Cửu Chân quát to:

- Mi vẫn không tuân lệnh hả?

Cây roi dài lại vung ra, quật tới tấp, thân con chó máu tươi dầm dề. Thủ pháp đánh roi của nàng rất linh hoạt, con chó lăn lộn né tránh cách mấy cũng không thoát. Cuối cùng nó phải nhả miếng thịt, nằm phục dưới đất bất động, mồm rên ư ử. Song Chu Cửu Chân vẫn chưa tha, tiếp tục đánh đến lúc con chó chỉ còn thở thoi thóp mới nói:

- Mang nó đi bó thuốc!

Kiều Phúc đáp:

- Vâng, tuân lệnh tiểu thư.

Rồi ôm con chó bị thương ra khỏi sảnh, giao cho người nô bộc chuyên nuôi chó lo liệu.

Bấy chó thấy cảnh vừa rồi, con nào con nấy sợ mất mật, không dám nhúc nhích.

Chu Cửu Chân trở lại ghế ngồi, quát:

- Bình Khẩu tướng quân, đùi trái! Uy Viễn tướng quân, tay phải! Chính Đông tướng quân, mắt!

Từng con chó nghe lệnh lao tới cắn vào đúng bộ vị của hình nhân. Mấy chục con chó dữ, con nào cũng được phong hàm tướng quân, nàng chỉ huy tất cả, dĩ nhiên là đại nguyên soái.

Chu Cửu Chân quay đầu lại, mỉm cười:

- Tiểu huynh đệ thấy mấy con súc sinh này có hèn không? Không cho một trận đòn thì cấm có chịu vâng lệnh.

Trương Vô Kỵ tuy bị lũ chó cắn cho một trận khốn khổ, nhưng chứng kiến thảm trạng của con chó bị đòn, thì không khỏi chạnh lòng. Chu Cửu Chân thấy cậu im lặng, cười hỏi:

- Tiểu huynh đệ bảo không giận ta, sao không trả lời? Tiểu huynh đệ làm sao đến được Tây Vực? Cha mẹ ở đâu?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Mình bơ vơ thế này, nhắc đến tên tuổi thái sư phụ và cha mẹ chỉ làm nhục họ thôi", bèn đáp:

- Cha mẹ đã qua đời, ở Trung Nguyên khó sống, nên bỏ xứ đi lưu lạc tới chốn này.

Chu Cửu Chân nói:

- Ta bắn con khỉ, ai bảo tiểu huynh đệ giấu nó vào trong bụng? Đói quá nên định ăn thịt khỉ phải không? Ai ngờ bị bẫy chó của ta xông vào cắn xé toi bời.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, lắc đầu lia lịa:

- Ta không định ăn thịt con khỉ đâu.

Chu Cửu Chân cười tươi:

- Trước mặt ta, tiểu huynh đệ không được chối quanh, nghe chưa?

Chợt nhớ ra chuyện gì đó, nàng hỏi:

- Tiểu huynh đệ đã học môn võ gì thế? Giảng một chiêu khiến con Tả tướng quân của ta vỡ đầu chết tươi, chiêu lực không phải nhẹ.

Trương Vô Kỵ nghe nàng bảo mình đã đánh chết con chó quý của nàng ta, không khỏi ân hận, nói:

- Lúc đó ta hoảng sợ, ra tay có lẽ hơi nặng. Hồi nhỏ ta có mấy năm học quyền cước của cha ta, chứ có biết võ công gì đâu.

Cửu Chân gật đầu, nói với Tiểu Phụng:

- Người hãy đưa người này đi tắm rửa, thay quần áo.

Tiểu Phụng vâng dạ, dẫn Trương Vô Kỵ đi ra. Trương Vô Kỵ lưu luyến, ra đến cửa còn quay đầu lại nhìn Chu Cửu Chân một cái, không ngờ lúc ấy Chu Cửu Chân cũng đang nhìn theo cậu, bất gặp ánh thu ba long lanh của nàng, Trương Vô Kỵ cả thẹn, mặt đỏ tận chân tóc, hồn vía đâu đâu, không nhìn thấy bậc cửa, vấp một cái ngã chúi về phía trước. Thân mình đầy vết thương, nay lại ngã nhào khiến người đau nhói nhói mà không dám kêu, vội lồm cồm bò dậy. Tiểu Phụng cười khúc khích, nói:

- Gặp tiểu thư nhà ta, ai cũng thần hồn điên đảo. Cậu này còn nhỏ mà cũng đáo để nhỉ?

Trương Vô Kỵ luống cuống vội rảo bước đi trước. Được một quãng, Tiểu Phụng lại cười, nói:

- Cậu vào phòng của thái thái để tắm rửa, thay quần áo hả?

Trương Vô Kỵ dừng chân nhìn kỹ, thấy căn phòng trước mặt rèm thêu trướng rủ, chỗ này cậu chưa tới bao giờ, mới biết mình đã đi lạc đường. Tiểu Phụng là

a hoàn lấu linh, chử bảo trước, đợi lúc cậu nhảm chỗ rồi mới buông lời chảm chọc.

Trương Vô Kỵ mặt đỏ bừng, cúi đầu im lặng. Tiểu Phụng nói:

- Cậu hãy gọi ta “Tiểu Phụng tỷ tỷ, xin tỷ tỷ giúp cho”, thì ta sẽ dẫn cậu đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Phụng tỷ tỷ ...

Tiểu Phụng giơ một ngón tay lên má, giả bộ nghiêm trang, hỏi:

- Cậu gọi gì ta?

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin tỷ tỷ giúp cho.

Tiểu Phụng cười, nói:

- Thế mới phải chứ.

Rồi dẫn Trương Vô Kỵ trở lại căn phòng nhỏ của cậu, nói với Kiều Phúc:

- Tiểu thư dặn là cho cậu ta tắm rửa, thay bộ đồ sạch sẽ.

Kiều Phúc đáp:

- Vâng, vâng.

Thái độ rất cung kính, xem ra Tiểu Phụng tuy cũng chỉ là một a hoàn, nhưng có địa vị cao hơn bọn tì bộc tầm thường. Năm, sáu nam bộc bước tới, đứa này chào “Tiểu Phụng tỷ tỷ”, đứa kia chào “Tiểu Phụng tỷ tỷ”.

Tiểu Phụng chẳng thèm để ý tới họ, đột nhiên quay lại vái Trương Vô Kỵ một vái. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên:

- Tiểu Phụng tỷ tỷ ... sao lại ...

Tiểu Phụng cười, đáp:

- Lúc nãy cậu khấu đầu lạy ta, bây giờ ta trả lễ đó.

Rồi đi ra ngoài.

Kiều Phúc bèn đem chuyện Trương Vô Kỵ nhận lầm Tiểu Phụng là tiểu thư, nên khấu đầu lạy nàng ta ra kể lại, còn thêm mắm thêm muối, nghe thật khôi hài, khiến cả đám nam bộc cười rộ một hồi. Trương Vô Kỵ cúi đầu bước vào phòng, cũng chẳng tức giận, chỉ ôn lại từng lời nói, nụ cười của tiểu thư vừa rồi.

Tắm rửa xong, thấy Kiều Phúc mang lại cho cậu bộ quần áo màu xanh, may kiểu thân thẳng, dùng cho nô bộc, thì Trương Vô Kỵ thầm tức giận: "Ta đâu phải là đầy tớ thấp kém, sao lại đưa ta mặc thứ này?". Cậu lại lấy bộ quần áo cũ rách mặc vào, nhưng thấy có nhiều chỗ rách to, lộ rõ da thịt, thì nghĩ thầm: "Tiểu thư sẽ gọi mình lên hỏi chuyện, thấy mình ăn mặc rách rưới dơ dáy thế này, sẽ không vui. Mà giả dụ mình có làm nô bộc cho nàng sai bảo, thì có gì là không tốt". Cậu liền cảm thấy thanh thản, mặc bộ quần áo mới vào.

Ai ngờ không phải chỉ một ngày tiểu thư không gọi đến cậu, mà mười mấy ngày liền ngày cả a hoàn Tiểu Phụng cũng chẳng ghé đến, nói gì tiểu

thư. Trương Vô Kỵ ngẩn ngẩn ngơ ngơ, mơ tưởng dung mạo, tiếng nói, nụ cười mê hồn của nàng, kể cả thần thái lúc nàng dùng roi quật tới tấp con chó, trông cũng kiêu mị khả ái. Cậu mong tự đi tới hậu viện, đứng xa xa ngắm nàng cũng được, nghe nàng nói chuyện với ai cũng được, song Kiều Phúc đã dặn đi dặn lại, nếu không được chủ nhân gọi đến, thì nhất quyết không được bước vào cổng giữa, nếu không sẽ bị bầy chó cắn xé. Trương Vô Kỵ nghĩ đến bầy chó hung dữ, tuy rất muốn, song cũng không dám bén mảng tới hậu viện.

Lại hơn một tháng nữa, xương cánh tay của Trương Vô Kỵ đã liền như cũ, các vết chó cắn cũng đã lành, song trên cánh tay và đùi để lại mấy vết sẹo rành rành, mỗi lần nghĩ đó là vết răng bầy chó quý của tiểu thư, thì cậu lại thấy lòng rộn ràng triu mến. Đạo này chất hàn độc trong cơ thể cậu cứ vài hôm lại phát tác một lần, lần sau nặng nề hơn lần trước.

Hôm ấy Trương Vô Kỵ bị chất hàn độc hành hạ, cậu nằm trên giường, trằm chằm thật chặt, người cứ run bần bật. Kiều Phúc bước vào, nhìn cảnh này đã quen, không lấy làm lạ, nói:

- Lúc nào cát cơn, cậu hãy húp một tô cháo "lạp bát" sẽ đỡ mệt! Còn đây là bộ quần áo thái thái ban cho nhân dịp Tết.

Nói xong đặt một cái gói lên bàn.

Trương Vô Kỵ bị sốt rét đến nửa đêm, cơn hàn độc mới đỡ dần, cậu ngồi dậy, mở bọc ra, thấy một

cái áo da mới, bên trong lót lông cừu trắng, thì rất thích. Cái áo này may cả loạt cho các nô bộc, xem ra nhà họ Chu coi cậu như đầy tớ thật rồi. Trương Vô Kỵ tính nết hiền lành, cũng chả lấy thế làm khó chịu, chỉ nghĩ thầm: “Không ngờ mình ở đây đã hơn một tháng, chẳng mấy chốc đã Tết. Hồ tiên sinh bảo mình chỉ sống được một năm, qua Tết này, mình sẽ không còn được đón cái Tết thứ hai nữa”.

Những nhà giàu sang vào dịp cuối năm, không khí thật náo nhiệt. Bọn gia nhân hối hả, tất bật dọn dẹp, kẻ quét vôi, người sơn cổng, náo nức giết dê mổ heo. Trương Vô Kỵ phụ Kiều Phúc làm tạp dịch, chỉ mong chóng đến ngày Tết, sẽ được rập đầu chúc Tết lão gia, thái thái, tiểu thư, được gặp lại Chu Cửu Chân, nhìn nàng một lần cuối, rồi cậu sẽ đi vào rừng sâu núi thẳm, tìm nơi nhắm mắt xuôi tay, còn hơn là ở đây ngày ngày nhập bọn tôi tớ như Kiều Phúc.

*

* *

Tiếng pháo trúc rền vang, đã đến Tết Nguyên đán. Trương Vô Kỵ theo Kiều Phúc tới đại sảnh chúc Tết chủ nhân. Chỉ thấy một đôi vợ chồng trung niên mặt mày thanh tú ngồi ở chính giữa sảnh, bảy, tám chục nô tì cùng quỳ dưới đất. Hai vợ chồng người kia cười vui vẻ, nói:

- Mọi người ai cũng vất vả!

Hai người quản gia đứng hai bên phân phát thưởng kim. Trương Vô Kỵ cũng được hai lạng bạc.

Trương Vô Kỵ không thấy tiểu thư, vô cùng thất vọng, tay cầm hai đỉnh bạc mà lòng ngẩn ngơ, bỗng nghe một giọng nói trong trẻo từ bên ngoài vọng vào:

- Biểu ca, năm nay biểu ca sang sớm thật.

Chính là giọng của Chu Cửu Chân. Một giọng nam cười, đáp lại:

- Sang chúc Tết cậu mợ, không lẽ dám đến muộn sao?

Trương Vô Kỵ cảm thấy lòng bồi hồi, tim đập như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, mồ hôi ướt cả hai lòng bàn tay. Cậu mong ngóng hai tháng trời nay mới lại được nghe giọng nói của Chu Cửu Chân, bảo sao cậu không bồi hồi xúc động?

Lại nghe tiếng cười của một thiếu nữ khác:

- Mới sáng ra sư ca đã vội vã sang đây, chẳng biết đi chúc Tết hai vị tôn trưởng, hay là chúc Tết biểu muội nữa?

Vừa nói, ba người ấy vừa bước vào cửa sảnh. Đám gia nhân vội tránh sang hai bên, Trương Vô Kỵ cứ đứng như kẻ mất hồn, Kiều Phúc phải kéo mạnh một cái, cậu mới dạt sang một bên.

Trong ba người thì đi giữa là một thanh niên, Chu Cửu Chân đi bên trái, mặc chiếc áo điều cừu màu hồng, màu áo ánh lên khiến khuôn mặt nàng càng thêm kiều diễm khó tả. Bên phải là một thiếu nữ khác. Từ lúc Chu Cửu Chân bước vào đại sảnh,

Trương Vô Kỵ cứ nhìn nàng không chớp mắt, chẳng để ý xem đôi nam nữ mới tới kia dung mạo xấu đẹp, y phục màu hồng hay màu xanh. Hai người ấy chúc Tết gia chủ thế nào, chủ khách hàn huyên ra sao, Trương Vô Kỵ nhìn mà không thấy, nghe mà không lưu tâm, trong mắt chỉ có một nàng Chu Cửu Chân. Thực ra cậu còn ít tuổi, chuyện ái tình nam nữ chưa biết gì, nhưng trong đời mỗi người, lần đầu gặp một mỹ nhân, ai mà chẳng thần hồn điên đảo, như si như ngốc. Trương Vô Kỵ cũng vậy thôi. Hướng hồ Chu Cửu Chân nhan sắc diễm lệ, cậu gặp nàng trong phút nguy nan, khó bề kìm nén sự đắm say, cảm thấy chỉ cần được ngắm nàng một lần, nghe nàng nói một câu, cũng đủ sung sướng lắm rồi.

Vợ chồng chủ nhân trò chuyện với ba thanh niên nam nữ một hồi, thì Chu Cửu Chân nói:

- Ba, mẹ, con đi chơi với biểu ca và Thanh muội đây.

Giọng nói có đôi chút nũng nịu của trẻ con. Vợ chồng chủ nhân mỉm cười, gật đầu. Chu phu nhân cười, nói:

- Chân nhi, con phải ăn nói nhỏ nhẹ với Vô gia muội tử, ba anh em ngày Mồng Một Tết không được cãi nhau đấy nhé.

Chu Cửu Chân cười, đáp:

- Mẹ, sao mẹ không dặn biểu ca đừng bắt nạt con?

Ba người trẻ tuổi vừa cười nói vừa đi ra phía hậu viện. Trương Vô Kỵ không nén được, lẻo đẻo đi theo

ở đằng xa. Hôm nay nô bộc được tha hồ chơi đùa, ai muốn làm gì thì làm.

Lúc này Trương Vô Kỵ mới nhìn kỹ, chàng trai kia dung mạo anh tuấn, thân hình cao lớn, tuy đang ở tiết đại hàn mà chỉ mặc một chiếc áo áo đoạn mỏng màu vàng, rõ ràng nội công không kém. Thiếu nữ kia mặc áo lông màu đen, thân hình mảnh dẻ, cử chỉ nói năng dịu dàng, nhan sắc so với Chu Cửu Chân thì cũng chẳng thua gì, mỗi người có vẻ đẹp riêng, nhưng dưới mắt Trương Vô Kỵ, thì tiểu thư y như tiên giáng trần, thiếu nữ kia không thể sánh nổi. Ba người ấy đều trạc mười bảy, mười tám tuổi.

Họ vừa đi vừa nói cười, thẳng ra phía hậu viện. Thiếu nữ nói:

- Chân tỷ, công phu “Nhất dương chỉ”, tỷ tỷ đã luyện thêm được hai bậc nữa chưa? Tỷ tỷ ra tay cho muội xem chút được chăng?

Chu Cửu Chân nói:

- Có gì đáng xem đâu? Dù tỷ có luyện thêm mười năm nữa, cũng không theo kịp một cái phẩy tay của môn “Lan hoa phát huyết thủ” họ Võ nhà muội.

Chàng trai cười, nói:

- Cả hai muội khỏi cần khiêm nhường làm gì, đại danh lừng lẫy của “Tuyệt Linh Song Chu”, ai chẳng biết uy phong lợi hại thế nào kia chứ.

Chu Cửu Chân nói:

- Biểu muội có một mình tập luyện trong nhà, làm sao tiến nhanh bằng hai sư huynh sư muội bên ấy.

Hai người tập dượt với nhau, chẳng phải một ngày tiến xa ngàn dặm đó ư?

Thiếu nữ kia nghe giọng nói của Chu Cửu Chân có vẻ hơi mỉa, chỉ mỉm cười, không trả lời, coi như mặc nhiên thừa nhận.

Chàng trai sợ Chu Cửu Chân bức tức, vội nói:

- Cái đó cũng chưa hẳn. Muội có hai vị sư phụ, cậu và mợ cùng dạy cho, chắc chắn giỏi hơn hai chúng ta rồi.

Chu Cửu Chân giận dữ:

- Hai chúng ta, hai chúng ta mãi. Hừ, sư muội thì phải thân hơn biểu muội rồi. Biểu muội nói đùa với Thanh muội, vậy mà biểu ca cứ phải xen vào bênh mới xong.

Nói xong quay đi làm mặt giận. Chàng trai cười làm lành:

- Biểu muội thân mà sư muội cũng thân, lòng bàn tay hay lưng bàn tay thì cũng thế cả, đâu có phân biệt bên này bên nọ. Biểu muội hãy cho huynh đi xem các vị tướng quân canh cổng của biểu muội, được chăng? Các vị tướng được biểu muội huấn luyện chắc ngày càng lợi hại.

Chu Cửu Chân trở lại vui vẻ, nói:

- Được lắm!

Rồi dẫn hai người kia đến "Linh Ngao doanh".

Trương Vô Kỵ đi theo đằng sau, phía xa, thấy ba người cười cười nói nói, không nghe rõ họ nói gì, chỉ theo vào nơi luyện chó.

Thì ra Chu Cửu Chân là hậu duệ của Chu Tử Liễu. Thiếu nữ kia họ Võ, tên là Võ Thanh Anh, hậu duệ của Võ Tam Thông, thuộc chi Võ Tu Văn. Võ Tam Thông và Chu Tử Liễu đều là đệ tử của Nhất Đẳng đại sư, võ công vốn cùng một mối mà ra. Nhưng sau hơn trăm năm truyền qua mấy đời, sở học của hai nhà đều có thêm bớt. Huynh đệ Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn bái đại hiệp Quách Tĩnh làm sư phụ, tuy cũng học qua “Nhất dương chỉ”, nhưng võ công thiên về loại cương mãnh của “Cửu chỉ thần cái” Hồng Thất Công. Chàng trai tên Vệ Bích, là biểu ca (anh con cô con cậu) của Chu Cửu Chân, đã anh tuấn, tính nết lại ôn hòa, cả hai nàng Chu Cửu Chân và Võ Thanh Anh đều thầm mong trộm nhớ.

Chu, Võ hai nàng cùng tuổi, cùng xinh đẹp, xuân lan thu cúc, mỗi người một vẻ mặn mà, võ học gia truyền cũng chả bên nào thua bên nào, mấy năm trước được giới võ lâm dãi Côn Luân tôn là “Tuyết Linh Song Chu” (hai mỹ nữ vùng núi tuyết). Hai nàng vẫn ngầm tranh hơn thua; chàng Vệ Bích không biết thương bên nào bỏ bên nào, nên mỗi lần ba người ở bên nhau, hai nàng ngoài mặt tỏ ra khách khí, song luôn tìm cách châm chọc nhau, không ai chịu ai. Có điều là Võ Thanh Anh kín đáo hơn, lại là đồng môn học nghệ cùng Vệ Bích, sớm tối gặp nhau, có lợi thế hơn hẳn Chu Cửu Chân.

Chu Cửu Chân lệnh cho cầu bộc chuyên việc nuôi chó, thả lũ mãnh khuyến ra. Bầy chó nghe lệnh hành sự, không con nào dám sai trái. Vệ Bích luôn miệng

tán thưởng. Chu Cửu Chân rất đặc ý. Võ Thanh Anh nhếch mép cười:

- Sư ca, sau này sư ca sẽ làm “Quán Quân” hay “Phiêu Kỵ”?

Vệ Bích sững người, hỏi:

- Sư muội bảo sao?

Võ Thanh Anh nói:

- Sư ca chịu vâng lời Cửu Chân như thế, Cửu Chân chắc sẽ phong cho sư ca làm “Quán Quân tướng quân” hay “Phiêu Kỵ tướng quân” đấy. Có điều là phải cẩn thận để phòng ngọn roi da mới được.

Khuôn mặt tuấn tú của Vệ Bích đỏ bừng, lông mày hơi cau, hừ một tiếng, nói:

- Sư muội nói năng tầm bậy, có phải định bảo huynh làm chó hay không?

Võ Thanh Anh mỉm cười:

- Các vị tướng quân vẫy đuôi, ngồi chờ hầu hạ cạnh bàn phấn của mỹ nhân, thích thú biết mấy, có gì là không phải nào?

Chu Cửu Chân khó chịu, nói:

- Nếu sư ca là chó, thì sư muội sẽ là gì nhỉ?

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, nhin không nổi, cười “ha ha” hai tiếng, nhưng biết ngay mình thất thố, vội che miệng, quay đi.

Võ Thanh Anh cả giận, nhưng không tiện trút thẳng sang Chu Cửu Chân, bèn đứng dậy, nói:

- Cửu Chân tỷ tỷ, nô bộc nhà này có phép tắc quá nhỉ? Chúng ta ngồi nói chuyện vui, hạng đầy tớ thấp hèn như nó đã ngang nhiên đứng bên nghe lén, lại còn dám cười hô hố. Sư ca, muội về trước đây.

Chu Cửu Chân chợt nhớ Trương Vô Kỵ từng một chưởng đánh chết con “Tả tướng quân” của nàng, sức mạnh của cánh tay chẳng phải nhỏ, bèn cười, nói:

- Thanh muội đừng giận, cũng chớ nên coi thường cậu ta. Công phu võ học nhà họ Vô tuy cao, nhưng nếu nội ba chiêu mà đánh ngã được cậu bé thấp hèn ấy, thì ta mới phục muội đó.

Vô Thanh Anh nói:

- Hừ, hạng người như thế có đáng để muội ra tay chăng? Cửu Chân tỷ tỷ đừng có xem thường muội quá như vậy.

Trương Vô Kỵ không nhìn nổi, cao giọng nói:

- Vô có nương, ta cũng do cha mẹ sinh ra, không phải là người hay sao? Còn cô nương là thần tiên bổ tát, công chúa nương nương gì chẳng?

Vô Thanh Anh không thèm nhìn Trương Vô Kỵ, quay sang nói với Vệ Bích:

- Sư ca, tên đầy tớ kia cãi muội mà sư ca không bênh muội ư?

Vệ Bích thấy sư muội hơi nùng nịu hờn dỗi, đã mềm lòng, tuy trong thâm tâm không nghiêng về ai trong hai nàng, song chàng biết sư phụ võ công cao siêu khôn cùng, mình mới chỉ được truyền cho đôi

phần, muốn học tuyệt thế công phu, không thể không chiều lòng sư muội, bèn cười, nói với Chu Cửu Chân:

- Biểu muội, thằng nhãi kia võ công khá lắm ư? Để huynh thử nó một chút được chăng?

Chu Cửu Chân biết chàng muốn bênh sư muội, nhưng chợt nghĩ thầm: "Tiểu tử họ Trương kia chưa rõ lai lịch ra sao, để biểu ca buộc nó phải lộ gốc gác, cũng là điều hay", bèn đáp:

- Được lắm, cho nó lĩnh giáo tuyệt học nhà họ Võ thì còn gì bằng. Tên tiểu tử ấy, chính muội cũng không biết nó là đệ tử của môn phái nào cả.

Vệ Bích lấy làm lạ, hỏi:

- Thế ra võ công của nó không phải do quý phu truyền dạy ư?

Chu Cửu Chân nói với Trương Vô Kỵ:

- Người hãy nói cho biểu thiếu gia biết, người là ai, thuộc môn phái nào?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Các người khinh thường ta đến thế, làm sao ta có thể nói ra môn phái của cha mẹ, để làm nhục thái sư phụ và phụ mẫu quá cố kia chứ? Huống hồ ta chưa hề thực sự luyện tập võ công phái Võ Đang", bèn nói:

- Cha mẹ ta mất từ khi ta còn nhỏ, ta lưu lạc giang hồ, chưa học môn võ công nào cả, hồi còn bé ta có được cha ta chỉ bảo cho đôi chút mà thôi.

Chu Cửu Chân hỏi:

- Thế cha người tên gì? Thuộc môn phái nào?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Ta không nói ra được.

Vệ Bích cười:

- Không lẽ ba người mình lại không nhận ra được lai lịch của nó hay sao?

Chàng ta thông thả bước ra sân, cười, nói:

- Tiểu tử, người hãy lại đây tiếp thử ba chiêu của ta coi nào.

Đoạn quay sang nháy mắt với Võ Thanh Anh, ý nói: "Sư muội đừng buồn, để ta đánh thắng nhãi này một trận, cho sư muội bõ tức".

Kể đã sa vào lưới ái tình, thì nhất cử nhất động, một ánh mắt, một nụ cười của tình nhân đều không bỏ sót, cái nháy mắt đầy hàm ý của Vệ Bích, Chu Cửu Chân nhìn rõ cả. Nàng thấy Trương Vô Kỵ không chịu ra đấu, bèn vẫy cậu lại gần, ghé tai nói nhỏ:

- Biểu ca ta võ công rất cao, người không cần phải thắng, chỉ cần gắng chịu đựng ba chiêu, cũng đủ giữ thể diện cho ta rồi.

Nói đoạn nàng vỗ vỗ vai cậu, ra ý khích lệ.

Trương Vô Kỵ thừa biết mình không phải là đối thủ của Vệ Bích, ra sân đấu với y chỉ chuốc nhục vào thân, làm trò vui cho ba người này mà thôi. Nhưng trước mặt Chu Cửu Chân cậu không khỏi ý loạn tình

mê, lại nghe nàng ngon ngọt dỗ dành, hương thơm thoang thoảng, làm sao còn giữ được chủ ý? Cậu nghĩ thầm: "Tiểu thư đã khuyên nhủ, việc gian nan hung hiểm mấy ta cũng phải liều mình, bị vài cú đâm đá thì sợ gì!". Thế là cậu mơ mơ hồ hồ bước tới trước mặt Vệ Bích, đứng ngơ ngơ ngẩn ngẩn.

Vệ Bích nói:

- Tiểu tử, tiếp chiêu đi!

Bốp, bốp hai tiếng, Vệ Bích đã đánh cho Trương Vô Kỵ hai cái tát. Hai chưởng đánh ra quá nhanh, Trương Vô Kỵ vừa định giơ tay chống đỡ, thì đã trúng đòn, hai má đỏ hồng vết ngón tay. Vệ Bích biết võ công của Trương Vô Kỵ không phải do nhà họ Chu truyền dạy, không sợ làm bề mặt Chu Cửu Chân và cậu mợ, nên y hạ thủ chẳng dung tình, nhưng hai chưởng này y chưa sử dụng nội lực, nếu không thì Trương Vô Kỵ đã gãy răng, vỡ mặt, lăn ra bất tỉnh rồi.

Chu Cửu Chân kêu lên:

- Vô Kỵ, hoàn chiêu đi!

Trương Vô Kỵ nghe tiếng nhắc của tiểu thư, tinh thần trở nên phấn chấn, liền tung ra một quyền. Vệ Bích nghiêng người né tránh, kl en:

- Khá lắm, tiểu tử! Cùng gọi là biết đâm đá!

Vệ Bích nhảy vọt ra phía sau lưng Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ vội xoay người lại, nào ngờ Vệ Bích ra tay nhanh như chớp, đã chộp gáy, nhắc bổng cậu lên, cười, nói:

- Cho người làm chó ăn phân này!

Rồi ném mạnh cậu xuống đất.

Trương Vô Kỵ tuy đã mấy năm học võ công ở Tạ Tốn, nhưng hồi ấy tuổi còn quá nhỏ, Tạ Tốn lại chỉ dạy cậu ghi nhớ khẩu quyết và chiêu số, không cốt giao đấu thực sự; nay gặp một đệ tử danh môn như Vệ Bích, dĩ nhiên chân tay luống cuống, chẳng thi triển được gì. Bị Vệ Bích ném đi, đã toan giơ tay đỡ mà không kịp, “hích” một tiếng, trán và mũi đập mạnh xuống đất, máu chảy ròng ròng.

Võ Thanh Anh vỗ tay khen hay, cười khanh khách, nói:

- Cửu Chân tỷ tỷ, võ công nhà họ Võ có được không nào?

Chu Cửu Chân vừa thẹn vừa tức, nếu bảo võ công họ Võ không hay, thì đắc tội với Vệ Bích, nếu bảo là hay, hóa ra không bằng Võ Thanh Anh, nên đành sa sầm mặt, lặng thinh.

Trương Vô Kỵ lom côm bò dậy, lấm lét nhìn Chu Cửu Chân, thấy nàng cau mày, thì nghĩ thầm: “Dù ta có phải mất mạng, cũng không để tiểu thư bị mất mặt”. Vệ Bích cười, nói:

- Biểu muội, tên tiểu tử này đến võ công mèo quào còn chẳng biết, nói gì đến môn phái?

Trương Vô Kỵ đột nhiên xông tới, tung chân đá vào bụng dưới của Vệ Bích. Vệ Bích cười, kêu lên:

- Ái chà!

Thân hình y hơi ngã ra sau, tránh ngọn cước ấy, tiếp đó dùng tay trái chộp lấy cổ chân phải chưa kịp rút về của Trương Vô Kỵ, đẩy một cái. Cú đẩy này y chỉ sử dụng ba thành công lực, mà Trương Vô Kỵ như mũi tên rời khỏi dây cung, bay thẳng vào tường. Trong cơn nguy cấp, Trương Vô Kỵ vận sức nhảy lên, xoay người lại để lưng chạm tường trước, tuy thoát cái họa vỡ đầu gãy xương, nhưng lưng đau nhói, tường chừng các đốt sống gãy rời ra cả, rồi thân hình sụm xuống chân tường như một tảng bùn, không đứng lên nổi nữa.

Thân xác tuy đau đớn, song tâm trí cậu vẫn nghĩ đến khuôn mặt Chu Cửu Chân, trong lúc mơ hồ, cậu chỉ nghe nàng nói:

- Tiểu tử kia thật vô dụng, thôi chúng mình ra hoa viên chơi đi!

Giọng nàng đầy vẻ bức bối. Trương Vô Kỵ cũng không biết từ đâu dâng lên sức lực, cậu bật dậy, lao tới giáng chưởng vào người Vệ Bích.

Vệ Bích cười ha hả, vung tay tiếp chưởng, “rắc” một tiếng, thân hình lão đảo, lùi lại một bước.

Chưởng vừa rời của Trương Vô Kỵ là chiêu “Thất tinh thủ” trong “Vô Đang trường quyền” do Trương Thúy Sơn cha cậu dạy cho cậu hồi lênh đênh trên bè gỗ giữa biển. “Vô Đang trường quyền” là công phu nhập môn của phái Vô Đang, chiêu số không có gì huyền diệu. Nhưng võ công của phái Vô Đang đi theo một con đường riêng trong võ học, chuyên lấy nhu khắc cương, lấy nhược thắng cường, không dùng

sức của mình đả thương đối thủ, mà mượn ngay sức địch đánh ra để phản kích lại; sức địch đánh ra một cân, thì lực phản kích cũng một cân, địch đánh ra trăm cân, thì lực phản kích cũng trăm cân, chẳng khác gì kẻ địch đâm vào bức tường, cú đâm càng mạnh, chính kẻ đâm sẽ càng bị tổn thương nặng hơn. Năm xưa, khi Giác Viễn đại sư tụng pho “Cửu dương chân kinh”, từng có câu: “Đĩ kỷ tông nhân, hậu phát chế nhân” (Lấy ta theo người, ta ra đòn sau mà chế ngự được người). Trương Tam Phong sau này đưa câu ấy vào quyền pháp của phái Võ Đang. Nếu là các cao thủ như Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, ngoài việc mượn lực của đối phương, họ sẽ còn phát thêm kinh lực của mình vào nữa. Trương Vô Kỵ sở học nông cạn, không biết là mình vận dụng võ công thương thừa phản kích lại địch thủ.

Vệ Bích cảm thấy cánh tay tê dại, khí huyết nhộn nhạo trong ngực, bèn nghiêng người múa chưởng, đánh vào sau lưng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ đánh ngược lại phía sau một chưởng, dùng chiêu “Nhất điều tiên” (Một cây roi). Vệ Bích thấy chưởng thế của đối phương kỳ diệu, vội hất người về phía sau né tránh, song vai đã bị ba ngón tay của Trương Vô Kỵ quét trúng, tuy không đau đớn gì, nhưng Vô Thanh Anh và Chu Cửu Chân đều nhìn thấy, như vậy là đã thua một chiêu.

Vệ Bích trước mặt ý trung nhân bị thua như thế, làm sao chịu nổi? Thoạt đầu y giao đấu với Trương Vô Kỵ, thấy đối phương nhỏ tuổi, thân phận thấp hèn, có thắng cũng chẳng vinh hạnh gì, chẳng qua chỉ đem cậu

ra đùa giỡn cho Võ Thanh Anh vui lòng, nên quyền cước chỉ sử dụng hai, ba thành công lực, giờ bị thua liền hai chiêu, bèn quát lớn:

- Tiểu tử, ngươi không sợ chết hả?

Nghe "vù" một tiếng, nhăm ngực Trương Vô Kỵ đánh ra một quyền. Đây là chiêu "Trường Giang tam điệp lãng" (ba lớp sóng Trường Giang), chứa ba thành công lực, nếu đối phương dùng toàn lực đỡ được luồng kinh lực thứ nhất, không ngờ rằng luồng kinh lực thứ hai liền ập tới, rồi luồng kinh lực thứ ba lại dồn dập tràn vào, không phải cao thủ võ học mà trúng phải chiêu này thì không chết cũng bị trọng thương.

Trương Vô Kỵ thấy chiêu thức của đối phương lợi hại, lòng thầm hoảng sợ, không kịp suy nghĩ gì nữa, còn nhớ thủ pháp năm nào cha cậu dạy cho trên chiếc bè gỗ, hai cánh tay liền khoanh thành hình vòng tròn, dùng chiêu "Tĩnh lan" (bờ giếng) chống đỡ. Chiêu này bác đại tinh thâm, Trương Vô Kỵ đâu hiểu nổi chỗ vi diệu của nó? Chẳng qua trong cơn nguy cấp, thuận tay sử dụng mà thôi. Tay phải của Vệ Bích đâm trúng cánh tay phải của Trương Vô Kỵ, luồng kinh lực thứ nhất của y như chìm vào biển cả mênh mông, chẳng còn tâm hơi gì hết, đang kinh ngạc, thì "rắc" một tiếng, luồng kinh lực thứ hai đã dội ngược trở lại, làm gãy luôn cánh tay y. Cũng may là luồng kinh lực thứ ba chưa dùng tới, nếu không, do Trương Vô Kỵ chưa hiểu cách vận dụng chiêu "Tĩnh lan", cả hai sẽ bị trọng thương bởi luồng kinh lực thứ ba.

Vô Thanh Anh và Chu Cửu Chân cùng kêu lên, chạy tới bên Vệ Bích để xem thương thế. Vệ Bích cười gượng, nói:

- Không sao, tại huynh nhất thời sơ ý.

Vô Thanh Anh và Chu Cửu Chân đau lòng vì thấy tình lang bị thương, cả hai nàng không hẹn mà cùng vung chưởng đánh Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ một chiêu đánh gãy tay Vệ Bích, bản thân cậu cũng bị đẩy ngã ngửa, đứng lên chưa vững, đã bị Chu, Võ hai nàng tấn công. Cậu quên cả né tránh, bị trúng một chưởng vào ngực, một chưởng vào vai, lập tức ộc ra một ngụm máu. Trương Vô Kỵ đau đớn, không phải vì vết thương thể xác, cậu nghĩ thầm: "Ta đã vì nàng mà liều mạng giao đấu, cốt giữ thể diện cho nàng, tại sao khi ta thắng, nàng lại đánh ta?"

Vệ Bích nói:

- Hai muội hãy dừng tay!

Chu, Võ hai nàng nghe lời dừng lại, chỉ thấy Vệ Bích tím mặt, vung tay trái đánh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ vội nhảy tránh. Chu Cửu Chân nói:

- Biểu ca bị thương rồi, hà tất phải hơn thua với thằng nhãi ấy làm gì? Đó là lỗi của muội để biểu ca động thủ với hắn.

Với tính cao ngạo, ngày thường bảo nàng phải cúi đầu nhận lỗi với người khác, là điều thiên nan vạn nan. Nếu không phải do tình lang bị gãy tay, nàng vừa lo sợ vừa thương xót, thì không đời nào nàng chịu

hạ mình van nài như thế. Nào ngờ nghe xong, Vệ Bích lại càng tức tối, cười khẩy:

- Biểu muội, tên đầy tớ nhà nàng bản lĩnh cao cường, chứ nàng đâu có lỗi gì? Có điều huynh chưa phục đâu.

Đoạn lấy tay trái gạt Chu Cửu Chân sang một bên, rồi vung quyền nhắm Trương Vô Kỵ đánh tới.

Trương Vô Kỵ định lùi lại để tránh, Võ Thanh Anh liền dùng hai bàn tay đẩy nhẹ vào sau lưng cậu, khiến cậu hết đường lùi. Cú đấm của Vệ Bích trúng ngay sống mũi Trương Vô Kỵ, lập tức máu chảy ròng ròng. Võ Thanh Anh mưu mẹo khôn ngoan hơn Chu Cửu Chân, chỉ ngầm giúp sư ca chứ không lộ liễu, để chàng ta giữ được thể diện mà thầm cảm kích. Chu Cửu Chân thấy thế, nghĩ thầm: "Người biết giúp sư ca của người, chả lẽ ta không biết giúp biểu ca của ta?". Liền ra tay bước tới giáp công.

Trương Vô Kỵ võ công vốn thua xa Vệ Bích, giờ lại thêm hai nàng kia ra tay, một người công khai, một người kín đáo trợ giúp Vệ Bích, trong giây lát bị ba người tay đấm chân đá, trúng bảy tám đòn liền, nôn ra mấy ngụm máu. Cậu phần uất, liễu mình một phen, sử dụng ba mươi hai thế "Võ Đang trường quyền" từng được cha dạy, tuy công lực không đủ, quyền cước đều thiếu uy lực, nhưng sở học toàn là gia số thượng thừa, nên cũng cầm cự được chừng một tuần trà mà vẫn chưa bị đánh ngã.

Chu Cửu Chân quát:

- Tên tiểu tử thối tha không biết từ đâu tới, dám vào “Chu Vô liên hoàn trang” làm loạn, chắc người không thiết sống nữa rồi.

Thấy Vệ Bích giờ tả chưởng lên, vận kinh đánh ra, bèn dùng vai huých mạnh, đẩy Trương Vô Kỵ vào đón chưởng của Vệ Bích. Chỗ cánh tay bị gậy của Vệ Bích càng lúc càng đau, y không muốn đẩy đưa lâu thêm với tên đả tử này, nên dồn tới mười thành công lực vào chưởng đó. Trương Vô Kỵ bị đẩy về phía trước, chỉ thấy gió quạt mạnh tới mặt, tự biết khó chống trả, song vẫn giờ hai cánh tay che mặt.

Bỗng một tiếng quát uy nghiêm vang lên:

- Dừng tay!

Bóng xanh thấp thoáng, một người từ bên cạnh phóng tới, giờ tay gạt chưởng của Vệ Bích. Cái gạt trông nhẹ nhàng, vậy mà Vệ Bích loạng choạng, phải lùi lại mấy bước, suýt ngã xuống, nếu người mặc áo xanh kia không nhanh nhẹn đỡ vai y cho y đứng vững lại.

Chu Cửu Chân kêu lên:

- Cha!

Vô Thanh Anh kêu:

- Chu bá phụ!

Vệ Bích thở hổn hển, nói:

- Cửu cữu (cậu)!

Người kia chính là Chu Trường Linh, phụ thân của Chu Cửu Chân. Khi Vệ Bích bị thương gãy tay, sự việc không phải nhỏ, đám cầu bộc ở Linh Ngao doanh vội phi báo chủ nhân, Chu Trường Linh lập tức chạy đến, thấy ba người đang vây đánh Trương Vô Kỵ. Chu Trường Linh quan sát một hồi, khi thấy Vệ Bích giở sát thủ, mới nhảy vào cứu mạng Trương Vô Kỵ.

Chu Trường Linh trừng mắt nhìn Chu Cửu Chân và Vệ, Vô hai đứa kia, mặt hầm hầm tức giận, đột nhiên giáng cho con gái mình một cái tát, miệng quát lớn:

- Giỏi quá, giỏi quá nhỉ! Con cháu nhà họ Chu ngày một tiến xa. Ta sinh ra đứa con gái như ngươi, sau này còn mặt mũi nào đi gặp tổ tiên dưới suối vàng được chăng?

Chu Cửu Chân từ nhỏ luôn được phụ mẫu sủng ái, chưa bị mắng mỏ một lời, hôm nay trước mặt mọi người lại bị cha giáng cho một cái bạt tai, thấy trời đất quay cuồng trước mắt, chẳng biết nói sao, lát sau mới khóc òa lên.

Chu Trường Linh quát to:

- Câm miệng đi, không được khóc!

Giọng nói thật uy nghiêm, tiếng vang chấn động cả trong nhà, khiến bụi trên trần bay xuống lả tả. Chu Cửu Chân cả sợ, vội nín luôn.

Chu Trường Linh nói:

- Nhà họ Chu ta bao đời nay lấy hiệp nghĩa làm trọng, vị cao tổ của ngươi là Tử Liễu Công phò tá

Nhất Đãng đại sư, làm quan đến chức Tể tướng ở nước Đại Lý (Triều Tiên), sau giúp giữ thành Tương Dương, nổi danh thiên hạ, anh hùng biết chừng nào. Ngờ đâu con cháu kém cỏi, đến đời Chu Trường Linh ta lại sinh ra một đứa con gái như người, ba người lớn vây đánh một đứa bé, lại còn định giết chết nó. Thử hỏi như thế có đáng hổ thẹn hay không hả?

Chu Trường Linh tuy trách mắng con mình, nhưng mấy câu đó Vệ Bích và Võ Thanh Anh nghe khác gì dao cửa vào mặt, thật không còn mặt mũi nào hết.

Trương Vô Kỵ toàn thân đau đớn, mấy lần muốn xỉu, cố gắng ráng chịu đựng mới còn đứng nổi, nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo, nghe Chu Trường Linh nói thế thì sinh lòng thán phục, nghĩ thầm: "Thị phi phân minh, thế mới đáng bậc hiệp nghĩa thực sự!". Thấy Chu Trường Linh giận đến tái mặt, toàn thân run rẩy, hơi thở hỗn hển, còn Chu Cửu Chân, Vệ, Võ thì đứng cúi gằm mặt, không dám ngẩng lên nhìn ông ta.

Trương Vô Kỵ thấy nửa khuôn mặt của Chu Cửu Chân bị sưng lên, hiển nhiên cái tát vừa rồi của phụ thân thực không nhẹ, đang đắp nạng vừa xấu hổ vừa sợ hãi, muốn khóc mà không dám, chỉ cắn chặt môi, thì cậu liền nói:

- Lão gia, việc này không phải tại tiểu thư đâu ạ.

Nói xong, cậu mới giật mình, vì cậu ú ớ như người câm, nói không ra tiếng, cổ họng đã bị Vệ Bích đánh trọng thương.

Chu Trường Linh nói:

- Vị tiểu huynh đệ này quyền cước không thành chương pháp, rõ ràng chưa bái sư học nghệ, chỉ do lòng quả cảm mà liều chết chống đỡ, càng khiến cho người ta kính phục. Ba đưa người ăn hiếp một người không biết võ công, bao lời giáo huấn của sư trưởng, phụ mẫu, có còn nhớ được câu nào hay không?

Câu này là một lời trách mắng nghiêm khắc, đối với Vệ Bích và Võ Thanh Anh cũng chẳng nề nang gì hết. Trương Vô Kỵ nghe vậy, càng cảm thấy áy náy thêm.

Chu Trường Linh lại hỏi từ đâu Trương Vô Kỵ đến sơn trang, tại sao lại mặc y phục nô bộc, vừa hỏi, vừa sai người lấy thuốc trị thương và cao tiếp cốt cho Trương Vô Kỵ và Vệ Bích. Chu Cửu Chân biết cha đang tức giận, không dám nói dối, bèn kể lại việc Trương Vô Kỵ giấu con khi nhỏ, bị bảy chó cắn xé và được nàng đưa về sơn trang cứu chữa như thế nào.

Chu Trường Linh càng nghe, lông mày càng nhíu lại, khi con gái kể xong, ông xẵng giọng:

- Vị Trương huynh đệ này vì nghĩa mà cứu con khi, thật là người nhân từ hiệp nghĩa, vậy mà người lại coi cậu ấy như kẻ tôi đòi. Mai một chuyện này truyền ra, người trong giang hồ sẽ bảo "Kính thiên nhất bút" Chu Trường Linh là kẻ bất nhân bất nghĩa. Người nuôi bảy ác cẩu, ta ngờ chỉ để cho vui, ai ngờ người lại cả gan sai chó cắn người. Hôm nay ta không

đánh chết con a đầu này, Chu Trường Linh ta còn mặt mũi nào nhìn mọi người trong giới võ lâm nữa chứ?

Chu Cửu Chân thấy cha nổi giận thật sự, vội quỳ xuống, nói:

- Thưa cha, từ rày con không dám thế nữa.

Chu Trường Linh vẫn hầm hầm tức giận, Vệ Bích và Võ Thanh Anh cũng cùng quỳ xuống cầu khẩn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Lão gia ...

Chu Trường Linh vội ngắt lời:

- Tiểu huynh đệ, xin cậu đừng gọi ta là lão gia, ta chỉ hơn cậu vài tuổi, cùng lắm cậu gọi ta hai tiếng "tiên bối" là được rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vâng, thưa Chu tiên bối, việc này cũng không phải lỗi của tiểu thư, tiểu thư quả thật không định làm như vậy.

Chu Trường Linh nói:

- Ba đứa người coi đó, người ta còn nhỏ tuổi, đã độ lượng như thế, ba đứa người có sánh nổi chàng? Hôm nay mừng một Tết, Võ cô nương lại là khách, đáng lẽ ta không nên nổi giận, nhưng việc này quá lắm không chịu nổi, chỉ bọn hắc đạo hèn hạ mới làm, chứ người hiệp nghĩa ai lại như thế? Nay vị Trương huynh đệ đã xin cho, ta cho phép ba đứa người đứng dậy.

Ba người kia hổ thẹn cùng đứng lên.

Chu Trường Linh quay sang hỏi đám cầu bộc:

- Lũ ác khuyến đấu? Thả chúng ra cả đây cho ta.

Đám cầu bộc vâng lệnh, thả bầy chó dữ ra.

Chu Cửu Chân thấy cha mặt hầm hầm, chưa biết dụng ý của ông thế nào, gọi khẽ:

- Cha.

Chu Trường Linh cười khẩy, nói:

- Người nuôi bầy chó dữ này để cản người, giỏi lắm, vậy người sai chó cản ta thử coi.

Chu Cửu Chân khóc, nói:

- Thưa cha, con biết tội rồi.

Chu Trường Linh hừ một tiếng, bước vào giữa bầy chó, chỉ nghe bốp bốp bốn tiếng, bốn con ác cầu to tướng đã vỡ đầu, chết ngay tại chỗ. Mấy người đứng xung quanh sợ hãi, ngẩn ra không nói nên lời. Chu Trường Linh tay nắm chân đá, chém ngang chọc thẳng, chỉ thấy thân hình ông phiêu động, cái bóng người màu xanh đi quanh bầy chó một vòng, hơn ba chục con mãnh khuyến đã bị đánh chết, đừng nói việc chúng cản lại, ngay chỉ chạy vài bước chúng cũng chẳng kịp. Chu Trường Linh đánh chết luôn một lúc cả bầy chó, dĩ nhiên chúng chưa nhận được hiệu lệnh của Chu Cửu Chân, lại bị đòn bất ngờ. Nhưng Chu Trường Linh xuất thủ nhanh như chớp, chưởng lực lại rất mạnh, bọn Trương Vô Kỵ, Vệ Bích và Võ Thanh Anh nhìn mà lè lưỡi lắc đầu.

Chu Trường Linh bế ngang Trương Vô Kỵ lên, đem về phòng mình dưỡng thương. Lát sau Chu phu nhân và Chu Cửu Chân cùng tới lo việc sắc thuốc. Trương Vô Kỵ vốn bị chó cắn mất nhiều máu đạo trước, cơ thể đã suy nhược, lần này lại bị đả thương không nhẹ, nên nửa tỉnh nửa mê mấy ngày liền. Khi tỉnh hẳn, cậu viết bài thuốc, bảo theo đó mà sắc cho cậu uống, nên hồi phục rất nhanh. Chu Trường Linh thấy cậu dùng thuốc như thần, thì vừa kinh ngạc vừa vui mừng.

Trong hơn hai chục ngày dưỡng thương, Chu Cửu Chân thường ở bên giường bệnh của Trương Vô Kỵ, lúc hát, lúc ra câu đố, khi kể chuyện khi nói đùa, chẳng khác gì người chị gái chăm sóc cậu em bị bệnh, mọi việc hết sức chu đáo.

Khi Trương Vô Kỵ đã dậy đi lại được, ngày ngày Chu Cửu Chân vẫn bầu bạn với cậu cả nửa buổi, lúc theo cha học võ, nàng cũng không ngại ngần gọi Trương Vô Kỵ đến xem. Chu Trường Linh hai lần ước lời, ngờ ý thu nhận Trương Vô Kỵ làm đồ đệ, đem võ công một đời truyền cho cậu, song thấy cậu không tiếp nhận, nên cũng không nhắc lại nữa. Ông đối với cậu rất thân thiết, coi y như người trong nhà. Võ công nhà họ Chu có liên quan đến thư pháp, ngày ngày Chu Cửu Chân đều tập viết, cũng rủ Trương Vô Kỵ cùng tập với nàng. Trương Vô Kỵ từ sau khi rời Băng Hỏa đảo về Trung Nguyên, gặp toàn những cảnh lênh đênh khốn khổ, lo lắng bệnh hoạn, chưa bao giờ được hưởng những ngày yên ổn, vui sướng như thế này.

*

* *

Thấm thoát đã đến trung tuần tháng Hai, hôm đó Trương Vô Kỵ và Chu Cửu Chân đang tập viết trong thư phòng, bỗng a hoàn Tiểu Phụng chạy vào bẩm:

- Tiểu thư, Diêu nhị gia đã từ Trung Nguyên trở về.

Chu Cửu Chân cả mừng, đặt bút xuống, reo lên:

- Hay lắm, ta đợi Diêu nhị thúc hơn nửa năm rồi, bây giờ mời về tới.

Nàng kéo tay Trương Vô Kỵ, nói:

- Vô Kỵ đệ, chúng mình ra đón nào, không biết Diêu nhị thúc có mua đủ các thứ tỷ tỷ nhờ hay không?

Hai người nắm tay nhau đi ra đại sảnh. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Diêu nhị thúc là ai thế?

Chu Cửu Chân nói:

- Diêu nhị thúc là huynh đệ kết nghĩa của cha ta, tên là "Thiên lý truy phong" Diêu Thanh Tuyền. Năm ngoái cha ta nhờ Diêu nhị thúc mang lễ vật đi Trung Nguyên, ta nhờ Diêu nhị thúc tới Hàng Châu mua son phấn và vải vóc, tới Tô Châu mua kim chỉ, khung thêu, lại nhờ mua bút Hồ Châu mực Vĩ Châu, nghiên thiếp thư tịch, chả hiểu Diêu nhị thúc có mua đủ các thứ hay không.

Rồi nàng giải thích, Chu sơn trang nằm trong dãy núi Côn Luân ở Tây Vực, một số mặt hàng tốt, trong vòng ngàn dặm không đâu có bán, núi Côn Luân cách Trung Nguyên cả vạn dặm, mỗi lần đi về tốn hai, ba năm, nên gặp dịp có ai đi Trung Nguyên, Chu Cửu Chân đều nhờ mua giùm một số lớn vật phẩm.

Hai người bước vào cửa sảnh, chỉ nghe tiếng khóc hu hu, bất giác giật mình, vào trong sảnh lại càng kinh ngạc, thấy Chu Trường Linh cùng một hán tử trung niên cao gầy đang quỳ dưới đất bên nhau khóc. Hán tử mặc đồ tang màu trắng, lưng thắt một sợi dây bện bằng cỏ. Chu Cửu Chân tới bên người đó, gọi:

- Diêu nhị thúc!

Chu Trường Linh khóc òa lên, nói:

- Cửu Chân con ơi, Đại ân nhân của gia đình ta, Trương ngũ gia ... Trương ngũ gia ... đã ... mất rồi.

Chu Cửu Chân hốt hoảng hỏi:

- Sao lại thế? Trương ân công ... mất tích mười năm, chẳng phải đã bình yên trở về đó sao?

Diêu Thanh Tuyên nghẹn ngào nói:

- Chúng ta ở nơi xa xôi hẻo lánh, tin tức đến chậm, đâu biết rằng Trương ân công đã cùng phu nhân tự vẫn cách đây hơn bốn năm rồi. Ta chưa đến núi Vô Đang, mới đến Thiểm Tây đã nghe tin này, lúc lên núi gặp Tống đại hiệp và Du nhị hiệp, mới biết là thực, ôi ...

Trương Vô Kỵ càng nghe càng ngạc nhiên, đến đoạn sau thì không còn nghi ngờ gì nữa, người mà họ gọi là “đại ân nhân Trương ngũ gia” chính là Trương Thúy Sơn thân sinh của cậu. Cậu thấy Chu Trường Linh và Diêu Thanh Tuyền khóc lóc thảm thiết, Chu Cửu Chân cũng sụt sùi rơi lệ, cậu đã định bước tới thổ lộ thân phận của mình, nhưng lại nghĩ thầm: “Từ trước tới nay mình không hề nói rõ thân thế, bây giờ nói ra, Chu bá phụ và Chu Cửu Chân tỷ tỷ sẽ không tin, cho rằng mình mạo nhận cầu ân, không khỏi coi thường mình”.

Lát sau, trong nội viện lại có tiếng khóc lớn, Chu phu nhân được a hoàn dìu ra, liền tiếp hỏi han Diêu Thanh Tuyền. Diêu Thanh Tuyền trong cơn đau lòng, quên cả chào nghĩa tẩu, kể luôn đầu đuôi việc Trương Thúy Sơn tự cắt cổ chết ra sao. Trương Vô Kỵ tuy cố nén lòng, không khóc thành tiếng, nhưng nước mắt cũng chảy ròng ròng. Trong đại sảnh mọi người cùng khóc, nên không ai để ý đến cậu.

Chu Trường Linh đột nhiên đập mạnh tay xuống bàn, làm vỡ một bên chiếc bàn bát tiên trước mặt, nói:

- Nhị đệ, hãy nói rõ ràng cho huynh nghe, những kẻ nào đã lên núi Võ Đang bức tử Trương ân công và phu nhân?

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Tiểu đệ sau khi nghe tin, đã định về cấp báo với đại ca, nhưng lại nghĩ cần biết rõ tính danh kẻ thù. Tính ra, bọn lên núi Võ Đang bức tử Trương

ngu ân công, từ tam đại thần tăng phái Thiếu Lâm trở xuống, số người không phải là ít, tiểu đệ phải đi các nơi dò hỏi, thành thử mới tốn thời gian như thế.

Rồi kể lại tên tuổi tất cả những người thuộc các phái Không Động, Nga Mi, Côn Luân, các bang hội Hải Sa, Cự Kinh, Thần Quyền, Vu Sơn, từng lên núi Võ Đang sinh sự với Trương Thúy Sơn, như Không Văn phương trượng, Không Tri đại sư, Hà Thái Xung, Tĩnh Huyền sư thái, Quan Năng.

Chu Trường Linh khẳng khái nói:

- Nhị đệ, những người ấy đều là cao thủ số một số hai trong võ lâm, chúng ta đánh một người trong số đó cũng không nổi. Nhưng Trương ngũ gia đối với chúng ta ơn nặng như núi, huynh đệ ta dù tan xương nát thịt, cũng phải trả mối thù này cho Trương ngũ gia.

Diêu Thanh Tuyền gạt lệ, nói:

- Đại ca nói rất phải, tính mạng huynh đệ ta đều do Trương ngũ gia cứu, nên đã sống thêm mười mấy năm nữa, nay có trả lại cho Trương ngũ gia thì cũng phải thôi. Tiểu đệ ân hận nhất là không gặp được công tử của Trương ngũ gia, nếu không đã chuyển đạt ý của đại ca; hay nhất là mời được Trương công tử đến đây, để mọi người dốc lòng săn sóc hậu hạ Trương công tử.

Chu phu nhân hỏi han tỉ mỉ về Trương công tử. Diêu Thanh Tuyền kể, chỉ biết Trương công tử bị trọng thương, không rõ chữa trị ở đâu, hình như năm nay mới

tám, chín tuổi gì đó, hẳn là Trương Tam Phong sẽ truyền cho võ công tuyệt thế, sau này làm chủ môn phái Võ Đang. Vợ chồng Chu Trường Linh quý xuống lay tạ trời đất, mừng cho họ Trương có người nối dõi.

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Nhân sâm ngàn năm, hoa sen núi tuyết Thiên Sơn, giấy Ngọc Sư, dao Ô Kim...các lễ vật mà đại ca bảo tiểu đệ đem biếu Trương ân công, tiểu đệ đều để lại trên núi Võ Đang, nhờ Tống đại hiệp giao lại cho Trương công tử.

Chu Trường Linh nói:

- Làm thế rất hay, làm thế rất hay!

Rồi quay sang nói với Chu Cửu Chân:

- Gia đình ta thụ đại ân thế nào, ngươi hãy kể cho Trương huynh đệ biết.

Chu Cửu Chân cầm tay Trương Vô Kỵ dẫn tới thư phòng của phụ thân, chỉ cho cậu xem bức tranh lớn treo ở trên tường, bên phải bức tranh đề bảy chữ "Trương công Thúc Sơn ân đức đồ".

Trương Vô Kỵ lần thứ nhất bước vào thư phòng của Chu Trường Linh, lúc này thấy tên họ phụ thân, mắt rung rung lệ, nhìn bức tranh vẽ một nơi hoang dã, một võ sĩ trẻ tuổi diện mạo anh tuấn, tay trái cầm ngân câu, tay phải múa thiết bút, đang giao đấu với năm tên địch diện mạo hung ác. Trương Vô Kỵ biết võ sĩ chính là cha cậu, tuy mặt mũi không thật giống, song cậu tưởng như trông

thấy hình ảnh cha mình. Nằm dưới đất có hai người, một là Diêu Thanh Tuyền, một là Chu Trường Linh; còn có hai người khác đã đầu một nơi, thân một nẻo. Góc trái bên dưới vẽ một thiếu phụ rất trẻ, vẻ mặt hốt hoảng, chính là Chu phu nhân, đang bế một đứa con gái chừng một, hai tuổi. Trương Vô Kỵ nhìn kỹ, thấy bé gái kia có một nốt ruồi nhỏ bên miệng, chính là Chu Cửu Chân bảy giờ. Giấy vẽ tranh đã ngả màu vàng, ít ra cũng phải trên chục năm.

Chu Cửu Chân chỉ bức tranh giải thích cho Trương Vô Kỵ rõ.

Ngày ấy, Chu Cửu Chân mới sinh chưa lâu, Chu Trường Linh phải đưa gia đình lánh sang phía tây để tránh kẻ thù, dọc đường bị bọn chúng đuổi kịp. Hai sư đệ đã bị địch giết, Chu Trường Linh và Diêu Thanh Tuyền cũng đã bị đánh ngã. Bọn địch sắp hạ độc thủ, thì Trương Thúy Sơn đi ngang qua, trượng nghĩa ra tay, đánh đuổi bọn địch kia, cứu sống cả nhà. Nhẩm tính thời gian, thì đấy là trước khi Trương Thúy Sơn đi Băng Hỏa đảo.

Chu Cửu Chân kể xong, buồn rầu nói:

- Gia đình ta ẩn cư chốn xa xôi, tin Trương ân công từ hải ngoại trở về, mãi năm ngoái mới biết. Cha ta từng thề sẽ không bao giờ trở lại Trung Nguyên, nên mới bảo Diêu nhị thúc mang lễ vật đến núi Võ Đang bái kiến, nào ngờ ...

Nói đến đây, một tên thư đồng vào mời nàng sang linh đường hành lễ.

Chu Cửu Chân vội trở về phòng mình, thay quần áo sạch sẽ, rồi cùng Trương Vô Kỵ đến hậu đường, thấy trong đó bày hai linh vị, thấp nền trắng, một linh bài đề “Ân công Trương đại hiệp húy Thúc Sơn chi linh vị”, linh bài thứ hai đề “Trương phu nhân Ân thị chi linh vị”. Vợ chồng Chu Trường Linh và Diêu Thanh Tuyền quỳ lạy dưới đất, khóc lóc thảm thiết. Trương Vô Kỵ cùng Chu Cửu Chân cũng quỳ xuống lạy.

Chu Trường Linh xoa đầu Trương Vô Kỵ, nghẹn ngào nói:

- Tiểu huynh đệ, tốt lắm, tốt lắm. Vị Trương đại hiệp ấy khảng khái lỗi lạc, thật là một nam tử đương thế vô song, cậu tuy không biết Trương đại hiệp, nhưng quỳ lạy như thế cũng phải lắm.

Trong hoàn cảnh này, Trương Vô Kỵ càng không thể tự nhận mình là con trai của “Trương ân công”, cậu nghĩ thầm: “Diêu Thanh Tuyền nghe nhầm thế nào, bảo ta chỉ tám, chín tuổi, nếu bây giờ mình đứng ra nhận, mọi người nhất định sẽ không tin”.

Bỗng Diêu Thanh Tuyền nói:

- Đại ca, vị Tà gia ...

Chu Trường Linh đằng hắng một tiếng, nháy mắt ra hiệu, Diêu Thanh Tuyền lập tức hiểu ý, nói trở đi :

- Việc lễ tạ kia phải làm thế nào? Có cần phát tang Ân công hay không?

Chu Trường Linh nói:

- Việc đó tùy nhị đệ liệu mà làm!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Rõ ràng lúc đầu nói là “vị Tà gia”, sao bỗng dừng lại đổi thành “lễ tạ”? Tà gia, Tạ gia? Không lẽ Diêu Thanh Tuyền nhắc đến nghĩa phụ của ta?”.

*

* *

Đêm đó Trương Vô Kỵ nằm nghĩ đến phụ mẫu đã qua đời, nghĩ đến nghĩa phụ đang sống kiếp sống thừa ở hoang đảo miền cực bắc giá lạnh, trần trọc mãi không ngủ được.

Sáng hôm sau trở dậy, nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng, ngửi thấy mùi hương thoang thoảng, thấy Chu Cửu Chân bưng chậu nước rửa mặt vào phòng, thì Trương Vô Kỵ kinh ngạc, hỏi:

- Cửu Chân tỷ tỷ, sao ... sao tỷ tỷ lại mang cho đệ ...

Chu Cửu Chân nói:

- Nô bộc, a hoàn đi hết cả rồi, ta hầu đệ một lần thì đã sao?

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc, hỏi:

- Vì sao ... vì sao họ lại đi hết?

Chu Cửu Chân nói:

- Tối qua cha ta cho mỗi người một ít bạc, để họ tìm đường về quê, vì ở đây sẽ gặp nguy hiểm.

Nàng ngừng lời một lát, rồi tiếp:

- Đệ rửa mặt đi, cha ta có chuyện muốn nói với đệ.

Trương Vô Kỵ vội vàng rửa mặt qua loa. Chu Cửu Chân chải đầu cho cậu, rồi hai người cùng sang thư phòng của Chu Trường Linh. Tòa sơn trang này vốn có đến bảy tám chục từ bộc, lúc này đột nhiên vắng lặng, không một bóng người.

Chu Trường Linh thấy hai người tới, nói:

- Trương huynh đệ, ta kính nể tấm lòng nhân hiệp anh hùng khí khái của cậu, vốn dĩ muốn giữ cậu sống dăm mười năm ở đây cùng chúng tôi, nhưng sắp xảy ra biến cố bất ngờ, nên đành phải chia tay với cậu, mong cậu đừng trách.

Nói xong đưa ra một cái khay, trên đặt mười hai đỉnh vàng, mười hai đỉnh bạc, thêm một thanh đoản kiếm phòng thân, nói:

- Đây là chút quà mọn của vợ chồng ta và tiểu nữ, mong Trương huynh đệ tiếp nhận, nếu lão phu phen này giữ được tính mạng, thì sau này chúng ta còn có dịp gặp nhau...

Nói đến đó, giọng nghẹn ngào, không nói tiếp được nữa.

Trương Vô Kỵ liền né sang một bên, hiện ngang đáp:

- Chu bá bá, tiểu diệt tuy tuổi nhỏ vô dụng, song không phải là phường tham sống sợ chết. Quý phủ đã có chuyện nguy nan, tiểu diệt quyết không bỏ đi. Dù

không giúp được bá phụ và tỷ tỷ, cũng xin cùng bá phụ và tỷ tỷ đồng sinh cộng tử.

Chu Trường Linh khuyên nhủ thêm đôi lần, Trương Vô Kỵ vẫn không nghe.

Chu Trường Linh thở dài:

- Ôi, trẻ con không biết sợ là gì, để ta nói thật cho cậu hay vậy. Nhưng trước hết cậu phải thể không tiết lộ chuyện này với bất cứ ai, cũng không được hỏi gì thêm.

Trương Vô Kỵ quỳ xuống, nói rành rọt:

- Thề có trời đất, những gì Chu bá bá nói với tôi, nếu tôi nói lại với người khác, hoặc lảm lời hỏi thêm, thì sẽ bị loạn đao phan thân, thân bại danh liệt.

Chu Trường Linh đỡ cậu dậy, thò đầu ra ngoài cửa sổ quan sát một vòng, rồi lại phi thân lên mái nhà xét kỹ xung quanh, tứ phía không có ai, mới quay vào thư phòng, ghé tai Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Điều ta nói với cậu, cậu chỉ ghi nhớ trong lòng, không được hỏi lại câu nào. để phòng tai vách mạch rừng.

Trương Vô Kỵ gật đầu. Chu Trường Linh thấp giọng nói:

- Hôm qua, khi Diêu nhị đệ về báo tin Trương ân công đã chết, có dẫn theo một người, tên là Tạ Tốn, ngoại hiệu Kim Mao Sư Vương...

Trương Vô Kỵ giật mình, run cả người. Chu Trường Linh nói tiếp:

- Vì Tà đại hiệp này đã cùng Trương ân công kết nghĩa huynh đệ, lại kết mối thâm cừu với các môn phái, Trương ân công và phu nhân sở dĩ tự vẫn, chính là vì không chịu tiết lộ chỗ ở của nghĩa huynh. Tà đại hiệp không hiểu sao đã trở về Trung Thổ, ra tay rửa hận cho Trương ân công, giết được nhiều kẻ thù, nhưng mãnh hổ nan địch quần hồ, Tà đại hiệp cuối cùng bị trọng thương. Điều nhị đệ là người cơ trí, cứu được Tà đại hiệp chạy về đây, kẻ địch chẳng mấy chốc sẽ đuổi tới, chúng người đông thế mạnh, huynh đệ ta không tài gì chống chọi nổi. Ta quyết xả thân báo ân, vì Tà đại hiệp mà chết, còn cậu không có dây mơ rễ má gì với Tà đại hiệp, hà tất phải bỏ mạng ở đây? Trương huynh đệ, ta đã nói hết lời, cậu hãy mau mau rời khỏi đây là hơn! Bọn địch tràn tới, ngọc đá gì cũng tan nát cả, chậm trễ không kịp đâu.

Trương Vô Kỵ nghe mà trong lòng bốn chồn, vừa lo vừa mừng, không thể ngờ nghĩa phụ cuối cùng lại đang ở chốn này, bèn hỏi:

- Tà đại hiệp đang ở ...

Chu Trường Linh dùng tay phải bịt miệng cậu lại, ghé tai nói thầm:

- Không được nói chuyện; bọn địch thần thông quảng đại, một câu sơ hở là nguy hiểm ngay cho tính mạng của Tà đại hiệp. Cậu quên lời vừa thề rồi sao?

Trương Vô Kỵ gật đầu. Chu Trường Linh nói tiếp:

- Ta đã nói rõ với cậu, Trương huynh đệ, cậu tuy ít tuổi, song ta coi cậu như hảo bằng hữu, có bí mật gì đã thổ lộ cả với cậu, cậu hãy đi ngay mới kịp.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bá bá đã nói hết với tiểu diệt rồi, tiểu diệt càng nhất quyết không đi.

Chu Trường Linh trầm ngâm hồi lâu, thờ dài, quả quyết nói:

- Được, vậy từ nay chúng ta đồng sinh cộng tử, không nói thêm nữa. Việc không thể chậm trễ, phải ra tay ngay.

Đoạn cùng Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ chạy ra cổng lớn, đã thấy Chu phu nhân và Diêu Thanh Tuyền chờ sẵn ở bên ngoài, bên cạnh đặt mấy cái bao hành lý, tựa hồ chuẩn bị đi xa. Trương Vô Kỵ nhìn quanh, chẳng thấy nghĩa phụ đâu cả.

Chu Trường Linh bật lửa đốt một bó đuốc, cầm bó đuốc châm vào cổng lớn. Lửa bùng lên cao, bén sang phía tây nhanh như gió, thì ra mấy trăm gian phòng của sơn trang đã được tưới dầu. Cả một dải Thiên Sơn, Côn Luân ở Tây Vực có rất nhiều dầu lửa từ lòng đất phun lên, chảy như suối, chỉ việc múc về đốt lên đun nấu. Bao gian nhà hoa lệ, trải dài hàng dặm của Chu gia trang nhanh chóng bị đốt cháy vì đã được tưới sẵn dầu lửa.

Trương Vô Kỵ thấy các cột kèo chạm trở chìm vào trong đám lửa cháy ngùn ngụt, lòng không khỏi cảm kích ; “Chu bá bá cả một đời gây dựng, biết bao tâm huyết, phút chốc ra tro, tất cả chỉ vì cha ta và nghĩa phụ. Một người nghĩa khí như thế, thật hiếm có trên thế gian”.

Đêm đó, vợ chồng Chu Trường Linh, Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ bốn người qua đêm trong một hang núi. Nằm đệ tử thân tín của Chu Trường Linh cầm binh khí, do Diêu Thanh Tuyền chỉ huy, đứng canh chừng bên ngoài hang. Chu gia trang cháy đến ngày thứ ba mới tắt, cũng may bọn địch chưa đuổi tới đây.

Tối ngày thứ ba, Chu Trường Linh đưa vợ con, đệ tử, cùng Diêu Thanh Tuyền và Trương Vô Kỵ rời hang núi, đi theo một con đường ngoằn ngoèo tối om om, tới mấy gian thạch thất nằm sâu dưới lòng đất. Trong mấy gian ấy có đủ lương thực và nước uống, chỉ tội rất nóng.

Chu Trường Linh thấy Trương Vô Kỵ không ngớt dùng tay áo lau mồ hôi, cười hỏi:

- Vô Kỵ đệ, cậu thử đoán xem, tại sao ở đây lại nóng như thế? Cậu có biết chúng ta đang ở đâu hay không?

Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi khét, lập tức vỡ lẽ, nói:

- Ô, thì ra chúng ta đang ở bên dưới trang viện.

Chu Cửu Chân cười, nói:

- Vô Kỵ thông minh lắm.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Trường Linh tính toán chu đáo thì càng bội phục, bọn địch tới đây tận công, thấy Chu gia trang tắt cả ra tro, sẽ đi nơi khác truy tìm, đâu ngờ Tạ Tốn ẩn nấu bên dưới đồng tro tàn.

Trương Vô Kỵ thấy đầu kia thạch thất có một tấm cửa sắt đóng chặt, nghĩ bụng chắc nghĩa phụ ẩn thân trong đó, tuy cậu nóng lòng gặp lại nghĩa phụ sau mấy năm xa cách cho thỏa lòng mong nhớ, nhưng trong tình thế nguy hiểm, đến hỏi chuyện Chu Trường Linh còn không được, huống hồ khinh suất vọng động? Nếu làm hỏng đại sự, mình có mất mạng cũng không đáng gì, song để liên lụy đến tính mạng của nghĩa phụ và cả gia đình họ Chu, thì tội lớn vô cùng.

Ở dưới thạch thất nửa ngày, khí nóng giảm dần, mọi người trải áo lông, toan nằm ngủ, chợt nghe tiếng vó ngựa của cả một đoàn người từ xa vọng tới, chẳng mấy chốc đã tới ngay trên đỉnh đầu. Chỉ nghe một giọng ồm ồm nói:

- Lão tặc Chu Trường Linh hẳn là hộ tống Tạ Tốn chạy mất rồi, đuổi theo mau, đuổi theo mau!

Mọi người tuy ở sâu trong lòng đất, song nghe rõ mồn một tiếng động bên trên, thì ra từ dưới này có ống sắt thông hơi với bên trên. Tiếng vó ngựa lại rầm rập phóng đi xa dần.

Đêm ấy truy binh chạy qua trên đầu trước sau cả thấy năm đoàn, có phái Không Động, phái Côn Luân, bang Cự Kinh, còn hai đoàn khác không rõ lai lịch. Mỗi đoàn ít cũng bảy tám người, nhiều thì hơn một chục, đao kiếm loáng xoáng, ngựa khỏe hí vang, đám nào cũng buông lời độc ác, khí thế hung hăng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Nghĩa phụ ta giả như hai mắt không mù, lại không bị trọng thương, thì bọn yêu ma tiểu quỷ kia có thấm gì?".

Chờ lúc đoàn người thứ năm đã đi xa, Diêu Thanh Tuyền liền lấy nút gỗ đậy ống thông hơi lại, để tiếng nói của người dưới này không sợ bị những kẻ tình cờ đi qua bên trên nghe thấy. Làm thế rồi mà Diêu Thanh Tuyền vẫn hạ giọng, nói nhỏ:

- Để tiểu đệ đi xem thương thế của Tà đại hiệp ra sao.

Chu Trường Linh gật đầu. Diêu Thanh Tuyền giơ tay xoay động cơ quan bên cạnh tấm cửa sắt, cánh cửa từ từ mở ra. Diêu Thanh Tuyền cầm đèn dầu bước vào bên trong.

Lúc này Trương Vô Kỵ hết nhịn nổi, liền đứng dậy, ghé mắt nhìn theo lưng của Diêu Thanh Tuyền, thấy một hán tử thân hình cao lớn nằm quay mặt vào tường. Trương Vô Kỵ nhìn tấm lưng to rộng của nghĩa phụ, nước mắt tức thì rưng rưng. Chỉ nghe Diêu Thanh Tuyền thấp giọng hỏi:

- Tà đại hiệp, có đỡ chút nào chăng? Có khát nước không?

Đột nhiên kinh phong ào ra, đèn đèn tắt phụt, tiếp đó nghe "bình" một tiếng, Diêu Thanh Tuyền bị Tà Tồn giáng cho một chưởng, bay ra ngoài cửa sắt, ngã huych xuống đất. Chỉ nghe Tà Tồn quát lớn:

- Bọn cẩu tặc phái Thiếu Lâm, phái Côn Luân, phái Không Động, có giỏi thì vào đây, đây, vào đây, Kim Mao Sư Vương Tà Tồn ta há sợ bọn bay?

Chu Trường Linh nói:

- Không hay, Tạ đại hiệp lại mê sáng rồi.

Đoạn tới bên cửa sắt, nói chõ vào:

- Tạ đại hiệp, chúng tôi là bằng hữu, chứ không phải kẻ thù của đại hiệp đâu.

Tạ Tồn cười khẩy, nói:

- Bằng hữu cái gì? Bọn bay đừng hòng ngon ngọt lừa dối ta!

Rồi sải bước ra cửa, tung chưởng đánh vào ngực Chu Trường Linh. Chưởng này kinh lực rất mạnh, làm cho các ngọn đèn trong thạch thất lung lay muốn tắt. Chu Trường Linh không dám chống đỡ, vội né sang một bên, tay trái của Tạ Tồn liền đánh ngay vào mặt. Chu Trường Linh bất đắc dĩ giơ tay gạt ra, người loạng choạng lùi lại hai bước. Trương Vô Kỵ thấy biến cố bất ngờ, bất giác ngây người ra.

Gã Tạ Tồn kia quyền chưởng vù vù như gió, quá ư lợi hại, Chu Trường Linh không dám chống đỡ, chỉ còn nước thoái lui. Chưởng đó của Tạ Tồn đánh không trúng Chu Trường Linh, quệt vào tường đá, khiến đá vụn rơi lả tả, ví thử trúng người thì ai chịu nổi?

Gã Tạ Tồn kia tóc xòa dài phủ vai, cặp mắt sáng như tia chớp, mặt đầy vết máu, miệng hăm hè, chưởng thế mỗi lúc càng mãnh liệt. Chu phu nhân và Chu Cửu Chân sợ hãi nép vào một góc tường. Chu Trường Linh thấy Tạ Tồn đánh tới, vội đẩy chiếc bàn bên cạnh chống đỡ, chiếc bàn trúng hai quyền của Tạ Tồn, lập tức vỡ nát.

Trương Vô Kỵ hoảng hốt, há hốc mồm đứng ngây một bên, thấy gã Tạ Tốn kia hoàn toàn không phải là nghĩa phụ Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn của cậu. Nghĩa phụ của cậu đã mù hai mắt, còn kẻ kia hai mắt sáng long lanh. Lại thấy kẻ kia đánh ra một chưởng, Chu Trường Linh lưng đã sát tường, không còn chỗ lùi thêm, song lại không giờ tay đỡ đòn, chỉ kêu lên:

- Tạ đại hiệp, tại hạ không phải là kẻ thù của đại hiệp, tại hạ không đánh trả đâu.

Gã kia không lý gì tới, đánh thẳng một chưởng vào ngực Chu Trường Linh. Chu Trường Linh trông thật đau khổ, kêu:

- Tạ đại hiệp không tin tại hạ ư?

Gã kia quát to:

- Cầu tặc, cho người thêm một quyền này!

Gã lại giáng một quyền. Chu Trường Linh ọc ra một ngụm máu, giọng run run:

- Tạ đại hiệp là nghĩa huynh của ân công, có đánh chết tại hạ, tại hạ cũng không đánh trả.

Gã kia cười như điên:

- Không trả đòn càng tốt, để ta đánh chết người!

Hai quyền liên tiếp đánh ra, đều trúng vào ngực. Chu Trường Linh kêu "ôi" một tiếng thâm thiết, thân hình xum xuông.

Gã kia không chút nương tay, lại vung tay đấm tới. Trương Vô Kỵ tiến lên một bước, lấy tay gạt ra,

chỉ cảm thấy quyền kinh rất mạnh, cánh tay tê dại đến nghen thở, bèn liêu chết kêu lên:

- Người không phải là Tạ Tốn, người không phải ...

Gã đại hán kia tức giận quát:

- Tên tiểu quỷ này thì biết gì?

Rồi tung chân đá Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ né sang bên tránh được, kêu to:

- Người mạo nhận Kim Mao Sư Vương, không có thiện ý, đồ giả mạo, quân giả mạo ...

Chu Trường Linh đang nằm gục dưới đất, nghe Trương Vô Kỵ nói thế, cố đứng lên, chỉ mặt gã kia, nói:

- Người ... người không phải...người lừa ta ...

Đột nhiên học ra một ngụm máu to, phun cả vào mặt gã đại hán, thân hình ngã chúi về phía trước, thuận thế điểm luôn vào huyệt Thần Phong dưới vú bên phải của hắn. Chu Trường Linh đã bị trọng thương, vốn không còn là đối thủ của hắn, nhưng ông nhân cơ hội học máu mà nhào tới, xuất kỳ bất ý, sử dụng thủ pháp “Nhất dương chỉ” gia truyền điểm trúng đại huyệt tên kia. Chu Trường Linh lại điểm thêm hai huyệt ở sườn hắn, rồi mới ngã lăn ra bất tỉnh. Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ vội đỡ ông dậy.

Lát sau, Chu Trường Linh dần dần hồi tỉnh, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Hắn ... hắn ...

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu bá bá, tiểu diệt không thể giấu nữa, người mà bá bá gọi là ân công, chính là thân phụ của tiểu diệt, còn Kim Mao Sư Vương là nghĩa phụ của tiểu diệt, làm sao tiểu diệt có thể nhầm lẫn?

Chu Trường Linh lắc đầu, gượng cười, tỏ vẻ không tin chút nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ của tiểu diệt hai mắt đã mù, còn người này hai mắt hoàn hảo, đó là sơ hở lớn nhất của hắn. Nghĩa phụ tiểu diệt bị hông mất ở hải ngoại, việc ấy người ngoài không ai biết được. Tên này mạo nhận mà không hề biết việc nghĩa phụ tiểu diệt bị mù.

Chu Trường Linh mừng nói:

- Vô Kỵ đệ, quả thật cậu là con trai của ân công nhà ta ư? Vậy thì hay lắm, hay lắm!

Nói vậy song Chu Trường Linh vẫn chưa tin. Trương Vô Kỵ bèn đem nguyên do cậu đi tới vùng núi này ra sao kể lại vắn tắt. Diêu Thanh Tuyền đứng bên nghe, hỏi cặn kẽ tình hình trên núi Võ Đang, lại căn vặn việc vợ chồng Trương Thúy Sơn ngày trước tự vẫn thế nào, thấy Trương Vô Kỵ trả lời không sai mấy may, bấy giờ mới tin.

Song Chu Trường Linh vẫn cứ cảm thấy khó nghĩ, nói:

- Giả dụ cậu này nói sai, chúng ta đắc tội với Tà đại hiệp, thì biết làm sao?

Diêu Thanh Tuyền liền rút chủ thủ, chỉ vào mắt bên phải gã đại hán, nói:

- Bằng hữu, Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn hai mắt đã mù rồi, nếu người muốn bắt chước ông ta, thì hãy bắt chước cho đến nơi đến chốn. Hôm nay ta hủy cặp mắt của người trước. Diêu mỗ bị người lừa gạt, nếu không nhờ vị tiểu huynh đệ này nhận ra, có phải là Chu đại ca của ta mất mạng mà không hiểu đầu đuôi ra sao ư?

Nói đoạn đâm như một cái, mũi dao chạm vào mí mắt, hỏi:

- Rốt cuộc người là ai? Tại sao lại mạo xưng Kim Mao Sư Vương?

Gã đại hán tức giận nói:

- Nếu muốn thì cứ đâm chết ta đi. Khai Bi Thủ Hồ Báo là hạng người nào mà chịu để người bức cung?

Chu Trường Linh kêu “a” một tiếng, nói:

- Khai Bi Thủ Hồ Báo, thì ra người thuộc phái Không Động.

Hồ Báo lớn tiếng nói:

- Các môn phái trong thiên hạ đều biết Chu Trường Linh muốn báo thù cho Trương Thúy Sơn. Người đời có câu: “Ra tay trước thì mạnh, ra tay sau gặp họa” mà lại.

Diêu Thanh Tuyền quát:

- Tâm địa người thật tàn ác!

Nói xong liền chuyển mũi dao xuống để đâm vào ngực tên kia. Chu Trường Linh giơ tay trái chụp lấy cổ tay Diêu Thanh Tuyền, nói:

- Khoan đã, nhị đệ, nếu y quả thật là Tà đại hiệp, thì huynh đệ ta chết vạn lần cũng không chuộc lại được.

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Trương huynh đệ đã nói quá rõ. Đại ca sao còn nghi ngại gần xa, không quyết đoán được, chỉ e đại họa trước mắt khó bề tránh khỏi.

Chu Trường Linh lắc đầu, nói:

- Chúng ta thà chịu ngàn nhát dao, quyết không để tổn thương một sợi tóc của nghĩa huynh ân công.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu bá bá, người này nhất quyết không phải là nghĩa phụ của tiểu đệ. Nghĩa phụ của tiểu đệ có ngoại hiệu Kim Mao Sư Vương, tóc vàng, còn người này tóc đen.

Chu Trường Linh trầm ngâm một hồi, gật đầu, cầm tay Trương Vô Kỵ, nói:

- Trương huynh đệ, cậu đi theo ta.

Hai người ra khỏi thạch thất, rồi ra khỏi thạch động, tới tận một mỏm đá cheo leo ở sườn núi phía sau, mới ngồi xuống. Chu Trường Linh nói:

- Tiểu huynh đệ, nếu người ấy không phải là Tà đại hiệp, thì chúng ta đành phải giết hắn, song trước

khi hạ sát, ta muốn trong lòng không còn chút hồ nghi nào cả, cậu nghĩ có phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bá bá sợ nhầm, kể cũng phải thôi; nhưng kẻ đó tuyệt nhiên không phải là nghĩa phụ của tiểu diệt, bá bá cứ an tâm.

Chu Trường Linh thở dài, nói:

- Hồi còn trẻ, ta từng sợ sẩy nhiều lần. Hôm nay ta sợ dĩ không trả đòn, đến nỗi thân bị trọng thương, cũng là vì sợ mình lại bị lầm lẫn. Lầm lẫn rồi không thể chuộc lại, việc này vô cùng hệ trọng, ta dẫu chết cũng không sao, nhưng bất cứ giá nào cũng phải bảo hộ cậu và Tà đại hiệp bình an. Ta muốn hỏi rõ chỗ ở của Tà đại hiệp cho thật yên tâm, nhưng ta không tiện ngỏ lời.

Trương Vô Kỵ cảm động, nói:

- Chu bá bá, vì phụ thân và nghĩa phụ tiểu diệt mà bá bá thiêu hủy cả gia sản đáng giá trăm vạn, chính mình bị trọng thương, chẳng lẽ tiểu diệt còn chưa tin bá bá hay sao? Tình hình của nghĩa phụ tiểu diệt, dù bá bá không hỏi, tiểu diệt cũng sẽ kể cho bá bá biết.

Nói rồi cậu đem chuyện cha mẹ và Tà Tồn vì sao trôi nổi đến tận Bằng Hỏa đảo, ở đó mười năm, rồi ba người làm bè trở về Trung Thổ thế nào, kể lại đầu đuôi. Quá nửa câu chuyện cậu biết là do cha mẹ cậu từng kể cho cậu nghe, nhưng cậu nói lại rõ ràng đầu ra đấy.

Chu Trường Linh hỏi đi hỏi lại, Trương Vô Kỵ ở Băng Hỏa đảo học võ ra sao, bằng cách nào đưa được Dương Bất Hối tới Tây Vực, ở thung lũng Tam Thánh gặp nạn thế nào, vận vẹo đủ điều, nghe Trương Vô Kỵ trả lời đâu ra đấy, không có gì sơ hở, mới thực bụng tin, thở phào một cái, ngẩng mặt lên trời, nói:

- Ân công hồi ân công, người ở trên trời linh thiêng, chứng giám lòng tôi: Chu Trường Linh nguyện đem hết tâm sức nuôi dưỡng Vô Kỵ huynh đệ trưởng thành. Có điều cường địch vây quanh, mà võ nghệ của tôi lại non kém, không biết có làm tròn trọng trách ấy hay không, kính mong ân công phù hộ độ trì.

Nói đoạn quỳ xuống, hướng lên trời khấu đầu. Trương Vô Kỵ vừa thương tâm, vừa cảm kích, cũng quỳ xuống.

Chu Trường Linh đứng lên, nói:

- Bây giờ trong lòng ta không còn chút nghi ngờ gì nữa. Ôi, Thiếu Lâm, Nga Mi, Côn Luân, Không Động, phái nào cũng người đông thế mạnh, võ công cao cường. Tiểu huynh đệ, thoát khỏi ta cũng quyết ý đem thí cái mạng già này, giết được cừu nhân đứa nào hay đứa ấy, để báo đáp đại ân của lệnh tôn. Nhưng từ nay việc nuôi dưỡng con cô là trọng, báo thù lui xuống hàng thứ hai. Hiềm nỗi trời đất bao la, biết đi đâu tránh nỗi đại nạn bây giờ? Ngay một nơi xa xôi hẻo lánh thế này, chúng còn tìm ra được, làm gì còn nơi nào hoang vắng hơn kia chứ?

Chu Trường Linh ngừng giây lát, nói tiếp:

- Ta đại hiệp một thân một mình ở Băng Hỏa đảo, mấy năm rồi chắc phải sống thê thảm lắm. Ôi, vị đại hiệp ấy nghĩa nặng tình thâm đối với ân công ân tẩu biết chừng nào, ước gì ta được gặp một lần, có chết cũng cam lòng.

Trương Vô Kỵ nghe Chu Trường Linh nói đến nỗi khổ sở cô đơn của nghĩa phụ ở Băng Hỏa đảo, như chợt nghĩ ra, liền nói:

- Chu bá bá, hay là chúng ta cùng đi Băng Hỏa đảo? Hồi tiểu điệt ở đó sung sướng biết bao nhiêu, từ ngày về Trung Thổ, toàn thấy cảnh đổ máu giết người, thật là đáng sợ.

Chu Trường Linh nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu có thật muốn trở lại sống trên Băng Hỏa đảo hay không?

Trương Vô Kỵ phân vân chưa trả lời, nghĩ thầm bản thân mình còn sống chả được bao nhiêu, huống chi hải trình đi Băng Hỏa đảo quá gian nan, vị tất đến nơi, không nên làm cho cả gia đình Chu Trường Linh phiêu lưu mạo hiểm; biến cả vô tình, sơ sẩy một chút là cả bọn sẽ vùi thây trong sóng to gió cả.

Chu Trường Linh nắm hai tay cậu, nhìn vào mặt, nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu với ta không còn là người ngoài, có gì cứ nói thật cho nhau biết, cậu có muốn trở lại Băng Hỏa đảo hay không?

Giọng nói của ông ta hết sức chân thành. Trương Vô Kỵ lúc này trong lòng quả chán ghét lòng dạ hiểm

ác của giới giang hồ, chỉ mong trước khi chết được gặp lại nghĩa phụ, nếu được chết trong vòng tay nghĩa phụ, coi như mãn nguyện một đời. Nghe Chu Trường Linh hỏi thế, cậu không muốn giấu tâm sự, nên thông thả gật đầu.

Chu Trường Linh không hỏi thêm nữa, dặt tay Trương Vô Kỵ trở lại thạch thất, nói với Diêu Thanh Tuyền:

- Tên đó quả là gian tặc, không còn nghi ngờ gì nữa.

Diêu Thanh Tuyền gật đầu, tay cầm chủy thủ bước vào mật thất, chỉ nghe "Khai bì thủ" Hồ Báo rú lên một tiếng thảm thiết, chắc đã bị hạ sát. Diêu Thanh Tuyền từ trong mật thất bước ra, đóng cửa sắt lại, chỉ thấy trên con dao găm của y còn vết máu tươi, y tiện tay chùi luôn vào gót hài.

Chu Trường Linh nói:

- Tên tặc tử đó đến nằm phục ở đây, tung tích chúng ta xem ra đã bại lộ rồi, căn hầm này không thể ở thêm.

Nói xong đưa tất cả mọi người rời thạch động, đi hơn hai chục dặm, vượt hai ngọn núi, đến một sơn cốc, vào một nơi có bốn, năm căn nhà nhỏ dưới bóng một cây đại thụ.

Bấy giờ trời mờ mờ sáng, sau khi mọi người vào nhà, Trương Vô Kỵ thấy trong nhà có nhiều loại nông cụ, như cây, bừa, liềm, cuốc, nổi niêu lương thực có đủ cả. Xem ra Chu Trường Linh để

phòng cường địch, xung quanh sơn trang đã bố trí nhiều nơi trú ẩn. Chu Trường Linh bị thương không dậy được, Chu phu nhân đem giấy cò, ao vai thêu, khăn vuông cho mọi người thay. Trong chốc lát, phu nhân tiểu thư của đại phú gia biến thành nông phu thôn nữ, tuy giọng nói, cử chỉ không giống nhà nghèo, nhưng nếu không tới gần nhìn kỹ, thì không phát giác được.

Ở nơi này được ít ngày, Chu Trường Linh nhờ có bài thuốc gia truyền trị thương của vùng Vân Nam, uống vào rất mau lành, địch nhân cũng chưa thấy tới.

Trương Vô Kỵ trong lúc nhàn rỗi, để ý quan sát, thấy Diêu Thanh Tuyền ngày nào cũng đi nghe ngóng tin tức, Chu phu nhân thì đôn đốc việc thu thập hành lý vào các bao, rõ ràng đang tính kế đi xa. Cậu biết Chu Trường Linh vì muốn báo ân tránh địch mà quyết ý đưa cả gia đình ra khơi tìm Băng Hỏa đảo, nên trong lòng hết sức vui mừng.

*

* *

Đêm nay Trương Vô Kỵ đang ngủ trên giường, nghĩ nếu trời còn cho mình sống, cuối cùng tới Băng Hỏa đảo, suốt đời sẽ được sống chung với Cửu Chân tỷ tỷ đẹp như tiên, bất giác nóng tai đỏ mặt, trống ngực đập mạnh; lại nghĩ Chu bá bá, Diêu nhị thúc và nghĩa phụ sau khi gặp nhau, ba người kết bạn thân thiết, sống vô lo nghĩ trên đảo, tiêu dao ngày tháng, không sợ bọn Thất tử Mông Cổ tàn sát hà hiếp, cũng

chẳng lo cường địch vô lâm đánh trước đêm sau, được sống như thế thì còn mong gì hơn. Cậu càng nghĩ càng vui, quên cả chất hàn độc trong cơ thể mình, quên rằng mình còn ở trên đời chả được bao lâu, thao thức đến nửa đêm vẫn chưa ngủ.

Giữa lúc sắp thiếp đi, bỗng có tiếng cửa kẹt nhẹ, một bóng người lén vào phòng. Trương Vô Kỵ hơi lạ, chợt ngửi thấy mùi hương thoang thoảng, chính là mùi phấn thơm Chu Cửu Chân thường dùng. Cậu đột nhiên đỏ mặt, thẹn không để đầu cho hết.

Chu Cửu Chân rón rén tới bên giường, thấp giọng gọi nhỏ:

- Vô Kỵ, cậu đã ngủ chưa?

Trương Vô Kỵ không dám trả lời, hai mắt nhắm nghiền, giả vờ ngủ say. Lát sau, bỗng có mấy ngón tay mềm và ấm sờ vào mi mắt cậu.

Trương Vô Kỵ vừa sợ vừa mừng, lại thẹn, chỉ mong nàng ta mau ra khỏi phòng. Cậu vô cùng kính trọng Chu Cửu Chân, những mong ngày ngày được nhìn thấy nàng vài lần là thỏa lòng, chứ không có ý nghĩ gì khác, cũng chưa hề nghĩ sau này sẽ lấy nàng làm vợ. Bây giờ bỗng dưng đêm hôm khuya khoắt nàng lén vào phòng mình, bảo làm sao cậu không bối rối? Cậu chợt nghĩ thầm: "Không lẽ Cửu Chân tỷ tỷ có việc cấp bách, đang đêm cũng phải tới nói cho mình hay?". Bỗng cảm thấy huyết Đan Trung trên ngực mình tê đi, tiếp đó các huyết Kiên Trinh, Thần Tàng, Khúc Trì, Hoàn Khiêu đều bị điểm.

Việc này hoàn toàn bất ngờ đối với Trương Vô Kỵ. Tại sao nửa đêm Chu Cửu Chân lại tới điểm huyết cầu? Cậu nghĩ thầm: “Hay là Cửu Chân tỷ tỷ muốn thử xem, trong lúc ngủ mình có để phòng hay không? Sáng mai nàng sẽ tới giải huyết và châm chọc mình một phen. Biết thế, lúc nàng lên vào phòng, mình nhồm dậy dọa cho một trận, nàng sợ hết vía, sáng mai hết khoe khoang”.

Chỉ thấy Chu Cửu Chân nhè nhẹ mở cửa sổ, phi thân đi ra. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình phải mau giải huyết, bám theo sau làm ma nhát nàng, hẳn là vui lắm”. Liền sử dụng phép giải huyết Tạ Tốn đã dạy. Song công phu “Nhất dương chỉ” gia truyền của Chu Cửu Chân rất lợi hại, cậu tổn hơn nửa canh giờ mới giải hết các huyết bị điểm. Đây là do tài nghệ của Chu Cửu Chân chưa cao, lại không muốn để cậu biết nên dùng lực rất nhẹ, nếu không dầu phép giải huyết kỳ diệu đến mấy, chắc cũng bó tay. Khi cậu dậy được, hối hả mặc quần áo ngoài, nhảy ra cửa, thì bốn bề im ắng, không thấy hình bóng Chu Cửu Chân đâu nữa.

Trương Vô Kỵ đứng trong bóng đêm, cảm thấy thất vọng, chợt nghĩ: “Cửu Chân tỷ tỷ sáng mai có chê ta vô dụng, thì cứ để cho nàng cười, hà tất phải hơn thua với nàng? Bình thời ta vẫn muốn làm cho nàng vui lòng, cũng không để gì; đêm nay nếu ta đuổi kịp, không khéo nàng lại giận ta là đằng khác”. Nghĩ tới đây, cậu liền cảm thấy yên tâm. Đạo này đang là đầu xuân, trong sơn cốc hoa dại thơm ngát, cậu chưa ngủ được, bèn thả bộ dọc theo dòng suối nhỏ. Tuyết

đóng trên triền núi mới tan, theo dòng chảy xuống, các cục băng nhỏ đụng vào nhau, nghe thành tiếng lạnh canh.

Cậu đi một hồi, bỗng nghe từ cánh rừng bên trái vọng ra tiếng cười khúc khích trong trẻo, chính là giọng của Chu Cửu Chân. Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Cửu Chân tỷ tỷ nhìn thấy mình rồi sao?”. Bỗng nghe tiếng nàng nói nhỏ:

- Biểu ca, đừng nghịch ngợm nào, tướng muội không dám đánh biểu ca đấy hả?

Tiếp đến mấy tiếng cười thích thú của nam giới, khỏi nói cũng biết là của Vệ Bích.

Trương Vô Kỵ sững sờ, cơ hồ muốn bật khóc, giấc mơ nửa đêm qua tan thành mây khói, lập tức vỡ lẽ: “Chu Cửu Chân điểm huyết ta, đâu phải để đùa vui với ta? Nàng nửa đêm hò hẹn với biểu ca, sợ ta biết đó thôi”. Cậu cảm thấy tay tê đi, chân mềm nhũn, lại nghĩ thầm: “Ta chỉ là một đứa trẻ bơ vơ nghèo khổ, văn tài võ công, tướng mạo địa vị đều thua xa Vệ công tử. Chu Cửu Chân với Vệ công tử vốn còn tình thân biểu huynh biểu muội, thật là một đôi trai tài gái sắc, xứng đôi vừa lứa”.

Sau khi tự nhủ như thế, cậu thở dài nhẹ nhẹ, bỗng nghe tiếng chân người, ai đó từ phía sau đi tới. Chu Cửu Chân và Vệ Bích cũng nắm tay nhau sánh vai từ trong rừng bước ra. Trương Vô Kỵ không muốn chạm trán với họ, bèn nấp vào sau một thân cây lớn. Khi tiếng chân tới gần, đột nhiên Chu Cửu Chân gọi:

- Cha ... cha...

Giọng nàng run run, dường như có vẻ sợ hãi, thì ra người đang đi tới chính là Chu Trường Linh.

Chu Trường Linh thấy con gái mình hẹn hò ban đêm với Vệ Bích, hình như giận lắm, hừ một tiếng, nói:

- Các người ở ngoài này làm gì?

Chu Cửu Chân cố làm ra vẻ tự nhiên, cười, đáp:

- Cha, biểu ca và con đã lâu không gặp nhau, hôm nay có dịp ghé đến, chúng con trò chuyện một lúc thôi mà.

(Chu Trường Linh nói:

- Người thật là to gan, lỗ để cho Vô Kỵ hấn biết ...

Chu Cửu Chân ngắt lời cha:

- Con đã điểm nhẹ năm đại huyết của hấn, lúc này chắc hấn đang ngủ say, để lát nữa con sẽ giải huyết cho hấn, hấn chẳng thể nào hay biết.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Chu bá bá cũng nhận biết ta thích Cửu Chân, vì cha ta có ơn cứu ông ấy, nên ông ấy không muốn ta đau lòng thất vọng. Kỳ thực, ta tuy thích Cửu Chân, nhưng trong bụng chưa có ý gì. Chu bá bá đối với ta quả là chu đáo!".

Lại nghe Chu Trường Linh nói:

- Dù sao cũng phải cẩn thận, tổn bao công sức sắp đặt, không được để hấn phát hiện chút sơ hở nào.

Chu Cửu Chân cười đáp:

- Con hiểu điều đó mà.

Vệ Bích nói:

- Cứu phụ, diệt nhĩ phải về thôi, có lẽ sư phụ đang chờ diệt nhĩ.

Chu Cửu Chân lưu luyến nói:

- Để muội tiễn biểu ca.

Chu Trường Linh nói:

- Được, ta cũng muốn đi bàn với sư phụ người một lần nữa. Chuyển đi Băng Hỏa đảo lần này của tất cả chúng ta, mọi người phải lo liệu mọi việc thật chu đáo, không được sơ sẩy chút gì.

Nói đoạn cả ba người cùng đi về phía tây.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, biết sư phụ của Vệ Bích là Vô Liệt, cha của Võ Thanh Anh, nghe khẩu khí của Chu Trường Linh, hình như hai cha con nhà họ Võ và Vệ Vích cũng cùng đi Băng Hỏa đảo, sao chưa thấy Chu Trường Linh nhắc đến bao giờ? Việc này để càng nhiều người biết, càng khó giữ bí mật, càng nguy hiểm cho nghĩa phụ. Trương Vô Kỵ nghĩ một hồi, chợt nhớ lại câu nói của Chu Trường Linh “tồn bao công sức sắp đặt, không được để hấn phát hiện chút sơ hở nào”. Sơ hở, sơ hở, sơ hở cái gì?

Nhắc đến mấy chữ “hấn phát hiện chút sơ hở”, tự dưng mối nghi ngờ mơ hồ lâu nay trong đầu cậu bây giờ liền hiển hiện ngay trước mắt: trong bức tranh “Trương công Thúc Sơn ân đức đồ”, sao tướng mạo của người khác vẽ rất giống, riêng khuôn mặt trái

soan của phụ thân cậu lại vẽ thành mặt vuông? Mũi của phụ thân quả có giống, hai cha con cậu giống nhau về mặt mũi thật, nhưng khuôn mặt của phụ thân hình bầu dục, khác hẳn khuôn mặt Trương Vô Kỵ vuông chữ điền.

Cứ lời Chu Trường Linh, bức tranh ấy chính tay ông ta vẽ đã hơn mười năm, cứ coi như tài hội họa không giỏi, nhưng cũng không thể nào lại vẽ khuôn mặt đại ân nhân của mình khác hẳn đi như thế. Trương Thúy Sơn trên bức tranh chẳng khác nào Trương Vô Kỵ khi lớn. Ồ, còn điểm này nữa, cây thiết bút cha cậu sử dụng là loại bút thẳng đầu nhọn, giống như cây bút lông. Khi mới vẽ tới đất liền, cha cậu có mua ở cửa hàng binh khí một cây phán quan bút, bảo là chiều dài và trọng lượng tuy tạm dùng được, nhưng cây bút lại có thêm một bàn tay bằng sắt, trông không vừa mắt. Mẹ cậu bảo sau khi có chỗ ở xong xuôi, sẽ thuê rèn một cây bút khác. Cây bút trong tranh cha cậu sử dụng là một cây phán quan bút tầm thường. Chu bá bá là một đại hành gia chuyên sử dụng phán quan bút, vẽ cái gì sai còn được, làm sao lại có thể vẽ sai cây bút mà cha cậu đã dùng?

Nghĩ đến chi tiết đó, Trương Vô Kỵ rất hoang mang, trong bụng dường như đã có lời giải đáp, có điều cái đáp án ấy thật đáng sợ, không dám nghĩ thêm nữa cho sáng tỏ hẳn, chỉ tự an ủi: “Dẫu gì mình cũng không nên nghi lung tung, Chu bá bá đãi mình như thế, sao mình lại nghi ngờ ông ta kia chứ? Thôi mình về nhà ngủ, kéo họ biết mình đêm hôm khuya khoắt đi ra ngoài, họ lại lo lắng cho tính mạng của mình cũng nên”.

Nghĩ thế, đột nhiên cậu rùng mình lo sợ, đứng ngây ra một hồi, bất giác đi theo hướng ba người kia vừa đi, thấy trong rừng có ánh đèn le lói, hóa ra nơi đó có một căn nhà. Trương Vô Kỵ trông ngược đáp thình thình, rón rén đi về phía ánh đèn. Đến phía sau căn nhà, cậu định thần, ghé nhìn qua khe cửa vào bên trong, thấy cha con Chu Trường Linh và Vệ Bích ngồi đối diện với cửa sổ, đang nói chuyện với ai đó. Có hai người ngồi quay lưng về phía Trương Vô Kỵ, nên không nhìn thấy mặt, nhưng một cô gái trong đó chính là Võ Thanh Anh, còn người nam kia thân hình cao lớn, đang lắng nghe Chu Trường Linh sắp đặt cách giả làm khách thương, đến vùng Sơn Đông để ra biển khơi, người ấy chỉ nghe và gật gù.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Minh thật là lo hão lo huyền. Vị kia chắc là Vô Liệt Võ trang chủ, Chu bá bá giao hảo với ông ta, rủ ông ta cùng đi Băng Hỏa đảo thì cũng là chuyện thương tình, mình hà tất phải lo lắng lạ lùng?”

Chỉ nghe Võ Thanh Anh nói:

- Cha, lỡ biển cả mênh mông, mình tìm không thấy hòn đảo nhỏ bé đó, quay trở về cũng không xong, thì biết làm thế nào?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Vị này đúng là Võ trang chủ rồi”. Vô Liệt đáp:

- Nếu người sợ thì dừng đi. Việc trong thiên hạ, nếu không trải qua gian nan khốn khổ, làm sao đến được bờ vinh quang?

Vô Thanh Anh có vẻ hờn dỗi:

- Con chỉ hỏi thế, mà cha đã mắng con rồi.

Vô Liệt cười, nói:

- Việc này giống như gieo xúc xắc, nếu vận số may mắn, chúng ta tới được Bằng Hỏa đảo, lão Tạ Tốn kia dù võ công cao cường đến mấy, nhưng trợ trọi một mình, huống hồ hai mắt lại mù, làm sao địch nổi chúng ta ...

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng, bất giác toàn thân run rẩy, chỉ nghe Vô Liệt nói tiếp:

- ... Thanh đảo Đồ Long sẽ về tay chúng ta. Bấy giờ “hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng”. Ta và Chu bá bá của ngươi sẽ sánh vai trở thành vô lâm chí tôn. Còn nếu như người tỉnh mà trời chẳng cho, tất cả chết trên biển cả, thì hừ, trên đời này ai mà chẳng chết?

Vệ Bích nói:

- Nghe bảo Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn võ công trác tuyệt, trên Vương Bàn sơn đảo chỉ hú một tiếng, mà mấy chục hảo thủ giang hồ đều mất trí cả. Theo ý đệ tử, tới Bằng Hỏa đảo rồi, chúng ta không nên công khai giao chiến với lão ta, mà lén bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống, đừng nói hai mắt đã mù, cho dù còn sáng lão ta cũng chẳng thể ngờ đứa con nuôi yêu quý của lão ta lại dẫn người tới hại mình.

Chu Trường Linh gật đầu:

- Kế của Vệ Bích rất hay. Có điều hai họ Chu, Võ chúng ta, các đời trước đều là hiệp sĩ danh môn chính phái, xưa nay chưa dùng thuốc độc, ngay cả ám khí cũng không tẩm thuốc, thành thử ta không biết phải dùng loại nào để hạ độc lão ta ...

Vệ Bích nói:

- Điều nhị thúc nhiều lần đi Trung Nguyên, chắc là biết, nhờ nhị thúc mua sẵn mang đi là được.

Võ Liệt quay sang vỗ vỗ vai Chu Cửu Chân, cười, nói:

- Cửu Chân...

Lúc này y quay sang, Trương Vô Kỵ nhìn thấy mặt, không khỏi cả kinh. Thì ra người này chính là kẻ đóng giả nghĩa phụ của cậu, - "Khai bi thủ" Hồ Báo. Tất cả các trò đánh Chu Trường Linh trọng thương, hộc ra máu, sau đó bị Điều Thanh Tuyền dùng dao đâm chết, đều là giả. Bây giờ Trương Vô Kỵ mới biết cả bọn kia muốn diễn vở kịch cho giống như thật, đánh một chuồng làm đá trên tường rơi lá tã, đâm một quyển võ nát mặt bàn, phải nhờ Võ Liệt ra tay. Chỉ nghe Võ Liệt nói với Chu Cửu Chân:

- Để tấn trò này kết thúc êm đẹp, Cửu Chân hãy giả bộ thân thiết với tên tiểu quỷ ấy, cho đến khi giết xong Tạ Tốn, tuyệt nhiên không được để lộ chút sơ hở nào hết.

Chu Cửu Chân nói:

- Cha, cha phải bằng lòng cho con một chuyện.

Chu Trường Linh hỏi:

- Chuyện gì?

Chu Cửu Chân đáp:

- Cha bảo con hầu hạ tên tiểu quỷ ấy, những ngày qua thật là quá ư vất vả khổ sở. Từ giờ đến lúc tới Băng Hỏa đảo, giết được Tạ Tốn, còn một thời gian khá dài, không biết phải chịu bao nhiêu cay đắng nữa đây. Khi cha lấy được thanh đao Đồ Long, hãy cho con dùng đao chém cho nó một nhát chết tươi!

Trương Vô Kỵ nghe câu nói tàn ác ấy của nàng ta, thì mắt tối sầm lại, như muốn ngất đi, loáng thoáng nghe Chu Trường Linh đáp:

- Phen này chúng ta dùng xảo kế lừa gạt nó, dù nó nói ra chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, kể ra cũng có điều không phải. Thằng bé ấy cũng chẳng phải là đứa xấu, sau khi giết Tạ Tốn, lấy được thanh đao Đồ Long rồi, chỉ cần chọc mù hai mắt nó, bỏ lại Băng Hỏa đảo là được.

Vô Liệt tán thưởng:

- Chu đại ca quả thật tâm địa nhân thiện, không để mất gia phong hiệp nghĩa.

Chu Trường Linh thở dài:

- Nước cờ này của huynh đệ ta quả thật vạn bất đắc dĩ. Vô nhị đệ, sau khi ra khơi, thuyền của đệ phải theo sau thuyền của huynh xa xa một chút, đi gần quá tên tiểu tử ấy sinh nghi, mà đi cách xa quá thì sợ mất liên lạc. Các tài công trên thuyền phải

hết sức chú ý điều đó mới được.

Vô Liệt nói:

- Vâng, Chu đại ca tính toán mọi việc thật là chu đáo.

Trương Vô Kỵ trong bụng rối như tơ vò, tự nhủ: “Mình không hề thổ lộ thân phận, làm sao bọn họ lại nhận biết được kia chứ? Ủ, hay là hôm mình ra sức chống trả Vệ Bích và hai nàng Chu, Vô vậy đánh mình, mình đã sử dụng tâm pháp của võ công phái Vô Đang; Chu bá bá kiến văn rộng lớn, đã nhận biết lai lịch của mình? Ông ta biết cha mẹ mình tha chết không tiết lộ nơi ở của Tạ Tốn, nếu dùng vũ lực, quyết không thể ép mình nói ra chân tướng; bởi thế đã làm giả bức tranh, thiêu đốt sơn trang, lại dùng khổ nhục kế khiến ta cảm động. Ông ta không cần hỏi mình câu nào, chính mình lại ngổ lời cầu xin ông ta đưa đi Băng Hỏa đảo. Chu Trường Linh ơi Chu Trường Linh, gian kế của người quả là nham hiểm hết chỗ nói”.

*

* *

Lúc này Chu Trường Linh và Vô Liệt bàn sang cách thức chuẩn bị đi Sơn Đông để ra khơi. Trương Vô Kỵ không dám nghe thêm, bèn nín thở, rón rén từng bước, mỗi bước lại lắng nghe, thấy trong nhà không có động tĩnh gì, mới bước đi tiếp. Cậu biết Chu Trường Linh và Vô Liệt võ công cao siêu, chỉ cần cậu sơ sẩy một chút, giẫm trúng một cành cây khô, lập

tức sẽ bị họ phát giác. Sau khi dò dẫm hơn ba chục bước, cách căn nhà hơn một chục trượng, cậu mới rảo bước.

Trương Vô Kỵ cầm đầu rảo bước, không cần chọn đường, cứ nhắm hướng rừng sâu trên dốc núi mà đi, càng đi càng lên cao, bước chân nhanh dần, cuối cùng phóng chạy như bay, hơn một canh giờ vẫn chưa dám dừng nghỉ. Trốn đi từ lúc nửa đêm, đến tờ mờ sáng thì thấy mình đang ở trong một cánh rừng trên đỉnh núi tuyết. Cậu ngoảnh lại xem Chu Trường Linh có đuổi theo hay không, vừa quay lại thì bất giác than thảm, vì mình để lại dấu chân dài dằng dặc trên mặt tuyết. Tây Vực trời lạnh giá, tuy đã sang xuân, nhưng tuyết vẫn đọng trên đỉnh núi chưa tan. Cậu bỏ chạy thục mạng, ra sức đi lên đỉnh núi, nào ngờ để lộ hết đường đi nước bước của mình thế kia.

Lúc đó từ phía trước văng vẳng tiếng sói tru, nghe thật ghê rợn. Trương Vô Kỵ leo lên một mỏm đá nhìn xuống, thấy sườn núi đối diện có bảy, tám con chó sói lớn màu xám đang ngẩng đầu, hướng về phía cậu mà nhe răng múa vuốt, hiển nhiên muốn xông tới cắn xé, có điều giữa đôi bên là một vực sâu vạn trượng, không nhìn thấy đáy, chúng chẳng thể vượt qua. Trương Vô Kỵ ngoảnh lại sau lưng, tìm giật thốt một cái: trên sườn núi có năm bóng đen đang thông thả di chuyển về phía cậu, chính là người của Chu, Vô hai nhà. Lúc này còn cách xa, tưởng đâu năm người kia đi chậm, kỳ thực họ đi nhanh như gió, xem chừng không đầy một canh giờ nữa, họ sẽ đuổi tới đây.

Trương Vô Kỵ cố trấn tĩnh, suy tính: “Ta thà để cho lũ sói đói kia xé xác ăn thịt, chứ không để rơi vào tay bọn kia cho chúng hành hạ”. Cậu nghĩ, mình một lòng si mê kính trọng Chu Cửu Chân, nào ngờ nàng thiếu nữ xinh đẹp như tiên mà tâm địa lại như rắn rết. Cậu vừa hổ thẹn, vừa đau lòng, vội chạy thẳng vào rừng sâu.

Trong rừng sâu, cỏ mọc cao ngang lưng, tuy cũng có tuyết đóng, nhưng dấu chân không dễ thấy được. Cậu chạy một hồi, tâm và thể xác cùng mệt mỏi, chất hàn độc trong người đột nhiên lại phát tác, hai chân mỏi nhừ không thể đi thêm nữa, cậu bèn chui vào một bụi cỏ dày, nhặt được một cục đá nhọn thủ sẵn trong tay, định bụng nếu bọn Chu Trường Linh kia tìm thấy cậu, cậu sẽ lấy cục đá đập vào huyệt Thái Dương tự sát.

Trương Vô Kỵ nhớ lại mọi việc trong hơn hai tháng qua, từ ngày trú nhờ ở Chu gia trang, càng nghĩ càng chua chát: “Bọn người phái Không Động, phái Hoa Sơn, phái Côn Luân toàn lấy oán báo ân, ta cũng chẳng để bụng, riêng với Chu Cửu Chân ta thành tâm như thế, vậy mà ... Ôi, mẹ ta lúc lâm chung đã dặn dò ta điều gì nhỉ? Sao ta lại quên biến lời dặn dò đó?”.

Câu nói phút lâm chung của mẹ cậu lúc này vang lên rõ từng lời bên tai cậu: “Hài nhi, bao giờ lớn lên, phải đề phòng nữ nhân lừa dối con, nữ nhân càng đẹp, càng giỏi lừa người”. Nước mắt rưng rưng, cảnh vật trước mặt cậu nhòe đi: “Mẹ ta lúc nói câu này, dao đã cắm sâu vào ngực. Mẹ cố nhịn đau dặn dò ta,

thế mà ta lại không ghi khắc những lời huyết lệ ấy trong lòng. Giả dụ ta không biết cách tự giải huyết, không hay biết mưu đồ khôn khéo của bọn Chu Trường Linh, hẳn là ta sẽ đưa chúng tới Băng Hỏa đảo, thật nguy hại cho tính mạng của nghĩa phụ”.

Lòng cậu đã quyết, đầu óc tinh táo, bây giờ thì cậu nhận biết rõ ràng mưu đồ của cha con Chu Trường Linh: Khi Chu Trường Linh đoán biết cậu là con của Trương Thúy Sơn, hẳn liền ra tay đánh chết bầy chó dữ, sát con gái, để Trương Vô Kỵ tin rằng hẳn là hiệp sĩ thị phi phân minh, nhân nghĩa hơn người. Còn việc hẳn đốt cháy tòa sơn trang hoa lệ, tuy đáng tiếc thật, nhưng so với thanh bảo đao Đồ Long “vô lâm chí tôn” thì đâu có đáng gì. Kể hành sự miễn tiếp quả đoán như hẳn thật là đáng sợ.

Trương Vô Kỵ lại nghĩ: “Hồi ta ở trên đảo, ngày ngày thấy nghĩa phụ ôm thanh đao Đồ Long thần thờ suy nghĩ, suốt mười năm trời, vẫn không tìm ra bí mật của thanh đao. Nghĩa phụ tuy thông minh, song trực tính. Lão Chu Trường Linh này cơ trí hơn người, lắm mưu nhiều kế hơn hẳn nghĩa phụ ta, một khi hẳn lấy được thanh đao, chắc hẳn sẽ tìm ra...” Đang miên man suy nghĩ như thế, bỗng nghe tiếng chân, Chu Trường Linh và Vô Liệt đã tới gần.

Vô Liệt nói:

- Tên tiểu tử ấy chắc là ẩn náu trong cánh rừng này, nó không chạy xa hơn đâu...

Chu Trường Linh vội ngắt lời Vô Liệt:

- Ôi, chả biết Cửu Chân nói năng thất lễ thế nào, khiến Trương huynh đệ giận dữ. Ta thật lo lắng, cậu ấy tuổi còn nhỏ, trên đỉnh núi đầy băng tuyết thế này, lỡ gặp chuyện gì, thì ta dù thịt nát xương tan, cũng không chuộc được tội lỗi với Trương ân công.

Mấy câu nói giả dối, tự trách mình và ra vẻ lo lắng cho người khác, Trương Vô Kỵ nghe mà rùng mình, nghĩ thầm: "Lão ta vẫn còn nuôi ý đồ, định dùng lời lẽ ngon ngọt lừa dối ta".

Chỉ thấy Chu, Vô hai người cầm gậy, khua khua từng đám cỏ tìm kiếm; Trương Vô Kỵ cố nép người lại, không dám cử động, may mà cánh rừng này rất rộng, khó bề sục sạo hết mọi chỗ. Chẳng mấy chốc Vệ Bích và "Tuyết Linh Song Chu" cũng đến. Năm người khua kiếm gạt cỏ cả nửa ngày vẫn không tìm ra, cả bọn đều mệt, ngồi nghỉ trên một tảng đá. Kỳ thực chỗ họ ngồi chỉ cách Trương Vô Kỵ chừng ba trượng, nhưng rừng rậm cỏ cao đã che lấp thân hình cậu.

Chu Trường Linh nghĩ ngợi một lát, rồi đột nhiên lớn tiếng quát:

- Cửu Chân, tại sao ngươi đắc tội với Vô Kỵ huynh đệ, để đến nỗi cậu ấy nửa đêm bỏ đi không nói một lời?

Chu Cửu Chân ngẩn người, Chu Trường Linh liền nháy mắt với con. Trương Vô Kỵ nằm phục trong bụi cỏ, song nhìn rõ cái nháy mắt đó.

Chu Cửu Chân hiểu ý, nói to:

- Con chỉ đùa cậu ấy một chút thôi. Điểm huyết chơi, ai ngờ cậu ấy lại tưởng là thật.

Rồi nàng ta cất tiếng gọi to:

- Vô Kỵ đệ, Vô Kỵ đệ, hãy mau ra đây để tỷ tỷ chuộc lỗi nào.

Tiếng gọi to, nhưng nghe vẫn dịu dàng, ngọt ngào. Gọi một hồi không thấy động tĩnh gì, nàng đột nhiên khóc òa lên, nói:

- Cha, cha đừng đánh con, đừng đánh con, con đâu có cố ý đắc tội với Vô Kỵ đệ.

Chu Trường Linh giơ tay vỗ đôm đốp vào đùi mình, mồm thì lớn tiếng quát mắng. Chu Cửu Chân không ngớt kêu khóc thảm thiết, tựa hồ bị cha nàng đánh quá đau không bằng. Vô Liệt, Vô Thanh Anh và Vệ Bích ba người đứng bên cạnh bưng miệng cười.

Trương Vô Kỵ nhìn cảnh cha con Chu Trường Linh đóng kịch, thần nhiên nghĩ thầm: “May mà ta nhìn rõ thần sắc của cha con họ, nếu không, chỉ cần nghe giọng rên la thảm thiết của nàng, hẳn ta đã mềm lòng chui ra rồi”.

Cha con Chu Trường Linh đoán chắc Trương Vô Kỵ chỉ nấp trong cánh rừng này, cha cứ mắng chửi, con thì kêu khóc, giọng mỗi lúc một thống thiết thêm. Trương Vô Kỵ lấy hai tay bịt tai lại, nhưng thanh âm kia cứ từng đợt từng đợt lọt vào tai cậu. Cậu hết chịu nổi, bực quá, liền bật dậy, nhảy ra, kêu lên:

- Các người đừng có giở trò quỷ, chẳng lừa nổi ta nữa đâu.

Bọn Chu Trường Linh năm người nhất tề reo hò:

- Đây rồi!

Trương Vô Kỵ gọi:

- Cứu Chân tỷ tỷ!

Rồi cầm đầu xuyên rừng mà chạy, Chu Trường Linh cùng Vô Liệt phi thân đuổi theo cậu.

Trương Vô Kỵ đã quyết ý chết, không do dự lao thẳng về phía vực sâu vạn trượng. Khinh công của Chu Trường Linh vượt xa cậu, khi cậu tới bờ vực, thì hắn đã đuổi kịp, giơ tay chụp lấy cậu.

Trương Vô Kỵ thấy lưng đau nhói, năm ngón tay phải của Chu Trường Linh đã nắm chặt sống lưng cậu, nhưng chân cậu đạp hững vào chỗ trống không, nửa thân hình lơ lửng trên vực sâu. Chân trái cậu đạp tới, cả người nhào về phía trước.

Chu Trường Linh không ngờ cậu lại nhảy xuống vực tự tận, hắn bị kéo theo, cả hai cùng rơi xuống. Với mấy chục năm tu luyện võ công, nếu hắn lập tức buông tay, lộn ngược trở lên, thì có thể bảo toàn tính mạng. Nhưng hắn biết rằng chỉ buông tay ra một cái, thì sẽ không còn cơ hội nào đoạt được thanh bảo đao Đồ Long “vô lâm chí tôn” nọ, bao nhiêu suy tính trù liệu khổ công trong hơn hai tháng qua sẽ chẳng khác gì tờ sơn trang hoa lệ đã hóa thành tro bụi.

Trong phút hấn do dự, Trương Vô Kỵ rơi xuống vực rất nhanh. Chu Trường Linh kêu lên:

- Nguy rồi!

Hắn với tay trái lại phía sau, cho Vô Liệt vừa chạy tới nắm lấy, nhưng còn cách xa cả thước, mà tay phải túm lưng Trương Vô Kỵ thì không chịu buông ra.

Hai người từ trên vách núi rơi xuống vực sâu muôn trượng, nghe tiếng kêu la của Vô Liệt, Chu Cửu Chân từ trên vọng xuống, trong giây lát đã không còn nghe thấy nữa. Hai người rơi xuyên qua lớp sương mù lằng dằng trong khe núi, thẳng xuống đáy vực.

Chu Trường Linh một đời trải qua vô vàn sóng gió, lúc lâm nguy vẫn bình tĩnh, nghe tiếng gió ù ù bên tai, thân mình rơi thẳng xuống, mỗi lúc gặp cành cây mọc chìa ra từ vách đá, hấn đều giơ tay chụp, mấy lần còn cách hàng thước, mãi sau mới chụp trúng một cành. Nhưng lực rơi của hai người quá nặng, cành cây chịu sao nổi, “rắc” một cái, một cành tùng to bằng bắp tay đã gãy rời. Nhưng nhờ thế, đà rơi đã chậm lại, Chu Trường Linh có được chỗ mượn lực, hai chân giơ ra khoèo lại, dùng chiêu “Ô long giáo trụ” quặp chặt vào thân cây tùng, kéo Trương Vô Kỵ đặt trên cây, chỉ sợ cậu lại nhảy xuống vực, nên một tay vẫn giữ chặt không buông.

Trương Vô Kỵ thấy vẫn không thoát khỏi tay hắn, thì hết sức thất vọng, hậm hực nói:

- Chu bá bá, đâu có hành hạ tiểu diệt tới mức nào, cũng đừng hòng buộc tiểu diệt dẫn đi tìm nghĩa phụ.

Chu Trường Linh xoay người ngồi vững trên cây rồi, mới ngẩng đầu lên, dĩ nhiên không thấy bọn Chu Cửu Chân, tiếng gọi cũng không nghe được nữa, tuy là tài cao gan lớn, nhưng việc thoát chết vừa rồi, nghĩ lại không khỏi rùng mình, vã mồ hôi lạnh. Hắn định thần rồi, cười nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu nói gì ta hoàn toàn không hiểu vậy? Cậu chớ nên nghi lung tung.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mưu gian của bá bá, tiểu diệt biết tổng rồi, chẳng còn dùng được đâu. Dù có ép tiểu diệt đi Băng Hỏa đảo, tiểu diệt cứ chỉ đường lung tung, tất cả bỏ xác trên biển, bá bá tưởng tiểu diệt không dám làm chẳng?

Chu Trường Linh nghĩ lời đó là thực tình, lúc này cứ phải dịu ngọt với cậu, sau này sẽ để con gái mình đối phó với cậu, may ra có cách hay. Hắn nhìn quanh, trèo lên trên kia thì không thể, bên dưới là vực sâu không đáy, mà có xuống tới đáy, thì cũng không có đường ra, chỉ còn cách độc nhất là men theo vách núi xiên xiên mà từ từ bò ra ngoài. Bèn nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, cậu chớ nên nghi ngờ lung tung như thế. Nhất định ta sẽ không ép cậu dẫn đi tìm Tạ đại hiệp. Nếu dám sai lời, họ Chu ta sẽ bị hàng vạn mũi tên cắm vào thân, chết mất xác.

Hắn thể độc như thế cũng là thật tình, vì nghĩ thâm một khi cậu đã thà chết, thì dù có ép cách nào cũng vô ích, chỉ còn cách dụ dỗ sao cho cậu tình nguyện mới xong.

Trương Vô Kỵ nghe hắn thể độc, trong bụng cũng dụ đi. Chu Trường Linh nói:

- Hai người mình từ từ bò dần ra, cậu đừng có nhảy xuống, nghe chưa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu bá bá không cưỡng ép, tội gì tiểu điệt phải tự tận?

Chu Trường Linh gạt đầu, lấy ra con dao găm, lột vỏ cây tết thành một sợi dây, hai đầu buộc vào lưng mình với Trương Vô Kỵ, rồi hai người men theo vách núi tuyết mà bò về phía có ánh nắng.

Vách núi vốn đã dốc, lại thêm băng tuyết đóng cứng, nên rất trơn trượt. Trương Vô Kỵ hai lần tuột xuống, đều nhờ Chu Trường Linh kéo lại, mới không lăn xuống vực sâu. Song Trương Vô Kỵ trong bụng chẳng hề cảm kích, nghĩ thâm: "Chẳng qua lão ta nghĩ tới thanh đao Đồ Long, chứ đâu có thực tâm cứu ta?".

Hai người bò một hồi, đầu gối bị băng tuyết cào rách, chảy cả máu, cuối cùng tới được chỗ không dốc lắm, hai người đứng lên được, đi chậm từng bước một. Qua vách núi trông như bức bình phong ấy, Chu Trường Linh luôn miệng kêu khổ, không hiểu cao thấp thế nào.

Trước mắt là mây mù mênh mông, không thấy lối đi, hai người đang ở trên một bình đài rất cao, ba bề trống không. Bình đài này phải rộng đến hơn một chục trượng vuông, nhưng nhô ra giữa không trung, lên tiếp không được mà xuống cũng chẳng xong, thật đúng là chỗ chết. Trên mặt bình đài chỉ toàn băng tuyết trắng xóa, không cây cỏ, cũng không dã thú.

Trương Vô Kỵ lại vui mừng, cười nói:

- Chu bá bá, bá bá ra sức mưu tính, rốt cuộc lại tới cái bình đài ở lưng chừng trời này, dù bây giờ lấy được thanh đao Đồ Long, phỏng có ích gì?

Chu Trường Linh quát:

- Đừng nói nhăng nói cuội!

Hắn ngồi xếp bằng, ăn hai vốc tuyết, vận khí một hồi, nghĩ bụng: "Bây giờ tuy mệt, nhưng chưa kiệt sức. Nếu ở đây nhịn đói thêm một ngày, e rằng khó bề thoát ra". Liền đứng dậy, nói:

- Đường lên phía trước cụt rồi, chúng ta quay trở lại tìm lối khác.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu diệt lại cảm thấy ở đây rất thích, quay lại làm gì kia chứ?

Chu Trường Linh tức giận nói:

- Ở đây đâu có cái gì ăn mà thích?

Trương Vô Kỵ cười, đáp:

- Không có thức ăn thông thường, mình tu tiên luyện đạo càng hay chứ sao.

Chu Trường Linh cả giận trong lòng, nhưng biết nếu cưỡng ép cậu, không chừng cậu lại nhảy xuống vực, đành nói:

- Được, cậu cứ ngồi nghỉ một lát, để ta tìm lối ra, nếu thấy sẽ quay lại đón cậu. Đừng có ra sát mép đá, cẩn thận kẻo ngã xuống vực đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc sống chết mất còn của tiểu diệt, sao bá bá lo quá vậy? Lúc này mà bá bá còn mơ tưởng tiểu diệt đưa bá bá đi Băng Hỏa đảo ư, bá bá hãy quên chuyện đó đi thì hơn.

Chu Trường Linh không trả lời, theo đường cũ quay trở lại, đến chỗ cây tùng, hấn bò sang bên trái tìm đường, chỗ này vách núi cheo leo hung hiểm, nhưng vì không vương Trương Vô Kỵ, nên hấn bò qua nhanh, lúc bò lúc đi, độ nửa canh giờ, thì tới một mỏm đá nhô ra ngoài. Phía trước lại cụt đường, Chu Trường Linh thở dài, chờ người hồi lâu, mới buồn bã trở lại cái bình đài cũ.

Trương Vô Kỵ không cần hỏi, nhìn mặt hấn, cũng biết không có lối ra, nghĩ thầm: "Ta trúng phải Huyền minh thần chưởng, chất âm độc khó trừ, bấm đốt ngón tay, xem ra thọ mệnh đã hết, chết ở chỗ nào cũng thế cả thôi. Còn ông ta tự dưng có phúc không hưởng, mơ tưởng làm bậc chí tôn trong vô lâm, để bị chết đói như ta giữa chốn băng tuyết này, thật là đáng thương".

Ban đầu cậu cảm ghét Chu Trường Linh gian ngoan xảo quyệt, sau khi thoát hiểm khỏi rơi xuống vực, cậu còn châm chọc hần mấy câu, bây giờ thấy hết đường sống, Chu Trường Linh cúi đầu ủ rũ, thì cậu lại thương hại hần, bèn ôn tồn nói:

- Chu bá bá, bá bá nhiều tuổi rồi, vinh hoa phú quý đều đã hưởng, giờ có chết cũng đâu tiếc, bá bá chả nên quá khổ sở như thế.

Chu Trường Linh sờ di tới giờ còn nhẫn nhịn Trương Vô Kỵ, vì hần vẫn hi vọng cuối cùng sẽ làm cho cậu mềm lòng, dẫn hần đi Bằng Hỏa đảo, lúc này thấy đã hết đường sống, bị lâm vào tuyệt cảnh thế này toàn là do tên tiểu tử kia mà ra, thử hỏi nuốt sao cho xuôi cái sự oán giận? Hai mắt hần như nẩy lửa, hần hần nhìn Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thấy vẻ mặt vốn dĩ ôn hòa phúc hậu của Chu Trường Linh phút chốc trở nên hung ác như dã thú, thì cả sợ, kêu lên một tiếng, đứng bật dậy bỏ chạy. Chu Trường Linh quát:

- Ở đây còn đường chạy trốn cho mi hay sao?

Hần giơ tay chộp vào lưng cậu, định hành hạ cậu một phen cho nếm đủ mùi khổ ải rồi mới chết.

Trương Vô Kỵ lao về đằng trước, thấy vách núi bên trái có chỗ tối đen, hình như là một cái hang, chẳng nghĩ ngợi gì hết, liền chui luôn vào đó. Soạt một tiếng, ống quần cậu bị Chu Trường Linh xé rách, da đùi bị ngón tay hần cào xước. Trương Vô Kỵ lật đật vội chuối vào hang, đột nhiên "bịch" một cái, trán va phải đá, mắt nổ đom đóm. Cậu biết rằng lúc này

Chu Trường Linh đã trở mặt, bất cứ thủ đoạn tàn ác nào hắn cũng có thể sử dụng, nên trong cơn hoảng hốt, cậu cứ liều mạng chui sâu vào trong, còn việc chui vào cái hang tối om om, cũng là hăm vào tuyết địa, không sao thoát khỏi độc thủ của đối phương, thì cậu chẳng kịp nghĩ đến. May sao cái hang này càng vào sâu càng hẹp, sau khi bò hơn chục trượng, chỉ mình cậu có thể vào lọt, chứ Chu Trường Linh thì không.

Trương Vô Kỵ trườn thêm vài trượng, bỗng thấy phía trước có ánh sáng, trong lòng cả mừng, tay chân càng xoắn cho nhanh. Ở phía sau Chu Trường Linh vừa tức giận, vừa gấp gáp, nói:

- Ta không hại mi đâu, thôi đừng bò đi nữa.

Trương Vô Kỵ mặc xác hắn.

Chu Trường Linh vận nội lực, gơ tay đánh mạnh vào vách đá, đá núi rần rạ thường, tay đánh vào chỉ đau nhói cả lòng bàn tay, chứ vách đá chẳng hề hấn gì. Hắn rút cây đoản đao, định xẻ rộng lối để bò, nhưng đào được vài nhát, thì cây đoản đao bằng đồng xanh gãy đôi. Chu Trường Linh nổi cơn thịnh nộ, vận kinh ra hai vai, trườn lên phía trước, thân hình quả nhiên tiến thêm được hơn một thước, nhưng không thể vào sâu chút nào nữa, đá cũng ép vào ngực và lưng, khiến hắn rất khó thở.

Tức ngực khó thở, Chu Trường Linh đành trườn lùi, nào ngờ thân thể đã bị kẹt cứng trong khe đá, tiến lên đã chẳng được, mà lùi lại cũng không xong. Lúc này hỗn xiêu phách lạc, hắn dùng hết

sức bình sinh, đẩy mạnh vai vào vách đá, thân hình mới lùi lại được hơn một thước, cảm thấy ngực đau nhức ghê gớm, thì ra bị gãy một chiếc xương sườn.

Trên bụng con vượn trắng máu mũi bê bết có một cái nhọt to tướng, xung quanh nhọt cứng ngắc, nhìn kỹ thì thấy giữa bụng nó lồi lên một cục vuông vuông, chu vi được khâu lại bằng chỉ, rõ ràng do bàn tay con người tạo ra.

Hồi 16

Tu luyện thành thực Cửu dương thần công

Trương Vô Kỵ bò tiếp vào cái hang hẹp đó thêm vài trượng, thấy phía trước càng lúc càng sáng hơn, bò thêm một đoạn, đột nhiên ánh nắng lóa mắt, cậu nhắm mắt định thần, khi mở mắt ra, thấy phía trước là một thung lũng xanh tươi, cây cỏ hoa lá xen nhau đủ màu.

Cậu lớn tiếng reo mừng, từ trong hang bò ra. Cái hang này cao hơn mặt đất chỉ hơn một trượng, khe

nhảy là xuống tới mặt đất. Chân cậu đạp lên cỏ mượt như nhung, mũi ngửi mùi hoa thơm thoang thoảng, tai nghe chim hót riu rít, mắt nhìn trái cây trĩu cành, đầu ngờ dằng sau cái hang hẹp tối om kia lại có một vùng phong cảnh thần tiên thế này. Lúc này cậu đã quên vết thương đau đớn, chạy tung tăng một mạch đến hơn hai dặm, mới gặp một ngọn núi cao chắn lại. Cậu đưa mắt nhìn tứ phía, thấy vây quanh thung lũng là núi cao trập trùng, tựa hồ thời xa xưa nơi đây chưa từng có vết chân người. Các đỉnh núi tuyết cao chọc trời, các vách núi cheo leo hiểm trở, quyết chẳng thể leo lên leo xuống.

Trương Vô Kỵ vô cùng sung sướng, thấy bảy tám con sơn dương đang gặm cỏ, thấy cậu tới gần mà chẳng hề sợ hãi chạy đi, trên cây có hàng chục con khỉ nhảy nhót chơi đùa, xem ra các loài hổ báo thần thể nặng nề, không dám vượt các ngọn núi hiểm trở tới đây. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Ông trời đãi mình kể cũng không bạc, sắp đặt cho mình một chốn yên nghỉ ngàn thu thần tiên như thế này".

Cậu thông thả trở lại cửa hang, nghe tiếng gọi của Chu Trường Linh ở trong hang:

- Tiểu huynh đệ, người mau bò ra đi, ở mãi trong ấy không sợ buồn chết đi được hay sao?

Trương Vô Kỵ cười to:

- Ở trong này thú lắm!

Cậu với tay hái mấy trái cây không biết tên là gì ở các cành thấp, mới cầm trên tay đã ngửi mùi thơm dễ chịu, cắn thử một miếng, cảm thấy ngon ngọt lạ thường,

giòn hơn đào, thơm hơn táo, lại mọng nước hơn lê. Cậu ném một trái vào hang cho Chu Trường Linh, nói:

- Này bắt lấy, ngon phải biết!

Trái cây va vào vách đá mấy cái, đã vỡ nát. Chu Trường Linh nhặt ăn cả vỏ lẫn hạt, ăn xong lại thấy đói cồn cào, lại gọi:

- Tiểu huynh đệ, cho ta vài trái nữa đi!

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu bá bá là hạng người bất lương, có chết đói cũng đáng. Muốn ăn quả thì tự bò vào mà lấy.

Chu Trường Linh nói:

- Người ta to quá, chui không lọt.

Trương Vô Kỵ cười:

- Liệu xẻ ra làm hai, có chui lọt được chăng?

Chu Trường Linh biết âm mưu của hắn đã bại lộ, Trương Vô Kỵ hẳn sẽ mặc hắn chết đói dần để báo thù, vết thương ở ngực hắn lại đau nhói lên, hắn bèn lớn tiếng chửi:

- Tặc tiểu quỷ kia, trái cây trong hang không lẽ đủ cho ngươi ăn suốt đời sao? Ta ở ngoài này chết đói, ngươi giỏi lắm thì sống thêm vài ngày, trước sau gì cũng chết đói mà thôi.

Trương Vô Kỵ không thèm lý đến hắn nữa, cậu ăn bảy tám trái cây thì no bụng.

Sau đó hồi lâu, bỗng thấy một luồng khói từ trong hang bay ra. Trương Vô Kỵ kinh ngạc, nhưng lập tức

vờ lờ: thì ra Chu Trường Linh ở bên ngoài hun khói vào hang để buộc cậu phải bò ra, hẳn đâu biết rằng cậu đang ở một nơi trời đất bao la thế này, dù hẳn có đốt ngàn vạn cành tùng cũng uống công. Cậu thấy tức cười, giả vờ ho sặc sụa, Chu Trường Linh gọi:

- Tiểu huynh đệ, bò ra đi, ta thể không hại người đâu.

Trương Vô Kỵ kêu ối một tiếng, giả bộ ngất lịm, rồi bỏ đi.

Cậu đi về hướng tây, hơn hai dặm, thấy một dòng thác từ trên núi cao đổ xuống, chắc là tuyết tan tạo thành, ánh nắng chiếu vào trông như một con rồng lớn bằng ngọc, vô cùng tráng lệ. Dòng thác đổ xuống một đầm nước màu trong xanh, nước hồ không dâng đầy, tức thì có đường thoát đi nơi khác. Cậu ngắm cảnh một lát, cúi xuống thấy chân tay mình lấm lem bùn đất và rêu xanh, lẫn với nhiều vết máu do bị cào xước, bèn tới bên bờ đầm, cởi giày cổ và xà cạp, lội xuống tắm rửa.

Đang tắm rửa, bỗng thấy một con cá trắng dài tới hơn một thước, từ dưới đầm phóng mình lên khỏi mặt nước. Trương Vô Kỵ vội đưa tay chụp, tuy trúng mình cá, nhưng trơn tuột đi. Cậu đứng yên nhìn kỹ, thấy dưới làn nước xanh trong có hơn một chục con cá trắng lớn đang bơi qua bơi lại.

Cách bắt cá, cậu đã học từ hồi còn nhỏ ở Bàng Hỏa đảo. Cậu bẻ cành cây cứng, tạo một đầu nhọn, đứng trên bờ đầm lặng lẽ chờ đợi, khi một con cá bơi gần lên mặt nước, cậu đâm mạnh mũi nhọn xuống, trúng vào thân con cá.

Cậu reo mừng, dùng càn nhon rạch bụng con cá, vớt ruột cá đi, rửa sạch, rồi kiểm củi khô, dùng hỏa đao, hỏa thạch và bụi nhùi mang theo bên người mà nhóm lửa nướng cá. Lát sau mùi cá thơm phức, biết đã chín, cho vào miệng ăn thật là thơm ngon vô cùng, tựa hồ trong đời chưa bao giờ ăn món gì ngon hơn thế. Phút chốc, cậu đã chén hết cả một con cá to.

Trưa hôm sau, Trương Vô Kỵ lại bắt một con cá to, nướng ăn, nghĩ thầm: "Mình nhất thời còn sống, phải giữ lấy lửa, kéo khi hết bụi nhùi thì phiền", bèn vun tro thành vòng tròn, vùi càn củi cháy dở vào đó, để phòng lửa tắt. Hồi ở Băng Hỏa đảo, mọi vật dụng đều là tự chế lấy, nay một mình ở chốn hoang dã này, cậu cũng lấy đất nặn thành nồi, bện cỏ thành nệm.

Bạn đến tận chiều tối, nghĩ Chu Trường Linh chắc đói meo, Trương Vô Kỵ bèn hái một bọc trái cây ném vào trong hang. Cậu sợ nếu cho hấn ăn cá, hấn đủ sức khỏe chui qua hang, thì nguy to, nên không cho hấn món cá nướng.

Đến ngày thứ tư, cậu đang nặn một cái bếp, bỗng nghe có tiếng khỉ kêu chí chóc ra chiều thăm thiết và cấp bách. Cậu theo tiếng kêu chạy tới, thấy dưới chân vách núi có một con khỉ đang bị một hòn đá đè lên, không cựa quậy được, chắc là nó ngã từ trên vách núi xuống đây, Trương Vô Kỵ tới lăn hòn đá sang một bên, chân phải của con khỉ bị gãy, nó đau quá cứ kêu không khặc luôn miệng.

Trương Vô Kỵ buộc hai càn cây vào chỗ chân gãy cho con khỉ, lại tìm một số thảo dược, nhai nát

đắp vào vết thương cho nó. Tuy ở đây khó tìm đúng được thảo thích hợp cho bài thuốc kiến hiệu, nhưng nhờ thủ pháp tiếp cốt khéo léo của cậu, cái chân gãy của con khỉ cũng có thể lành.

Con khỉ kia cũng biết trả ơn, hôm sau nó đi hái rất nhiều trái cây mang về cho Trương Vô Kỵ. Mười ngày sau, cái chân gãy của con khỉ quả nhiên đã lành hẳn.

Ở trong thung lũng, ngày dài không có việc gì làm, Trương Vô Kỵ thường đùa giỡn cùng bầy khỉ, nếu chất hàn độc không bất chợt phát tác, thì cuộc sống ở đây vô cùng thích thú. Có lần thấy bầy sơn dương đi qua, cậu toan giết một con nướng ăn, nhưng thấy bầy dê hiền lành dễ thương, cậu không nỡ ra tay. Cũng may cá trong đầm và trái cây quá nhiều, thức ăn không thiếu. Vài hôm cậu lại bắt được một con gà rừng bên khe suối, ăn thật là ngon.

Cứ như thế hơn một tháng, một buổi sớm cậu còn đang mơ màng chưa tỉnh giấc, bỗng cảm thấy có một bàn tay to lớn lông lá vuốt vuốt nhẹ vào má cậu. Trương Vô Kỵ giật mình, bật ngay dậy, thấy một con vượn lớn lông trắng ngồi ngay bên cạnh, đang bế một con khỉ nhỏ vẫn cùng cậu đùa nghịch hàng ngày. Con khỉ nhỏ kêu chút cha chút chút luôn miệng, tay chỉ vào bụng con vượn. Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi hôi thối, trên bụng con vượn máu mủ bết bết, có một cái nhọt to tướng, bèn cười nói:

- Giỏi, giỏi, thì ra mi đem bệnh nhân tới cho thầy lang cơ đấy!

Con vượn trắng giơ tay, chìa ra một quả bàn đào to bằng nắm tay, cung kính dâng lên.

Trương Vô Kỵ nhìn trái bàn đào lớn chín đỏ, nghĩ thầm: “Mẹ ta từng kể chuyện cổ tích, ở núi Côn Luân có tiên nữ Vương Mẫu, mỗi lần sinh nhật lại thiết tiệc bàn đào, mời quần tiên đến dự. Tây Vương Mẫu không biết có thật hay không, còn chuyện ở núi Côn Luân có bàn đào lớn thì chẳng phải hoang đường”. Cậu liền tươi cười nhận trái bàn đào, nói:

- Ta không lấy tiền công, dù không có đào tiên, ta cũng vẫn chữa bệnh cho người.

Cậu đưa tay nắn nhẹ vào bụng con vượn, bắt giắc giắt mình.

Thì ra cái nhọt của loài vượn chỉ nhỏ chừng một tấc; đằng này đã to gấp mười lần bình thường, lại cứng ngắc. Trong y thư không chép loại ung nhọt nào lớn cỡ ấy, nếu toàn bộ chỗ cứng đều thành mủ, chỉ e không chữa được. Cậu bắt mạch cho con vượn, thấy không có triệu chứng nguy hiểm, bèn vạch đám lông dày ở bụng nó ra xem, nhìn cái nhọt lại càng kinh ngạc, thấy giữa bụng nó lồi lên một cục vuông vuông, chu vi được khâu lại bằng chỉ, rõ ràng do bàn tay con người tạo ra, loài vượn dù thông minh, cũng không đời nào biết may vá. Cậu khám kỹ cái nhọt lần nữa, biết là vật bên trong lồi ra kia đã làm tắc nghẽn huyết mạch, khiến cơ bụng bị thối rữa đã lâu, muốn chữa bệnh không thể không lấy cái vật trong bụng con vượn ra.

Nói tới việc mổ xẻ trị thương, Trương Vô Kỵ đã học được ở Hồ Thanh Ngưu rất thành thạo. Nhưng ở

đây không có dao kéo, cũng chẳng có thuốc men, thật là khó. Cậu nghĩ một hồi, rồi cầm một hòn đá ném mạnh vào hòn đá khác, tìm một mảnh vỡ thật sắc cạnh, thông thả cắt các mối chỉ khâu trên bụng con vượn. Con vượn này đã già, rất có linh tính, nó biết Trương Vô Kỵ trị bệnh cho nó, nên tuy bị đau ghê gớm, nó vẫn cố nhịn, không cựa quậy.

Trương Vô Kỵ cắt xong đường chỉ khâu bên phải và đường bên trên, vạch lớp da bụng lên theo đường chéo góc, thấy một cái bọc bằng vải dầu. Cậu rất ngạc nhiên, nhưng lúc này chưa vội mở cái bọc ra xem, chỉ lấy ra đặt một bên, rồi may da bụng lại cho con vượn. Không có kim chỉ, cậu đành dùng xương cá làm kim, chọc lỗ nhỏ trên da bụng, lấy vỏ cây tước ra làm chỉ, xuyên qua lỗ kia mà buộc lại, khâu xong thì bôi thuốc lên vết thương. Công việc ấy mất ngót nửa buổi mới hoàn tất, con vượn tuy rất khỏe, nhưng cũng nằm bệt dưới đất mệt nhoài.

Trương Vô Kỵ rửa sạch vết máu trên tay và trên cái bọc, mở ra xem, hóa ra trong đó có bốn cuốn kinh thư mỏng, nhờ được gói chặt bằng lớp vải dầu, nên tuy nằm trong bụng con vượn rất lâu mà bốn cuốn kinh thư ấy không hề bị hư hại. Bìa bộ kinh thư viết mấy chữ loằng ngoằng, cậu không đọc được chữ nào cả, còn giở bên trong, thì cả bốn cuốn đều chỉ chít những chữ quái dị, song xen giữa mỗi hàng đều có viết chữ Trung Quốc theo kiểu chữ khải, nhỏ bằng đầu ruồi.

Trương Vô Kỵ định thần, đọc kỹ từ đầu, hình như sách này viết về yếu quyết luyện khí vận công,

chăm chậm đọc dần xuống dưới, đột nhiên giật mình, thấy có ba hàng kinh văn quá quen thuộc, chính là “Võ Đang cứu dương công” mà thái sư phụ và Du nhị bá đã dạy cho cậu, nhưng tiếp sau thì lời văn lại không giống; cậu giở thêm vài trang, lại gặp câu nói về “Võ Đang cứu dương công”, song nội dung khác hẳn với những gì mà thái sư phụ và Du nhị bá đã dạy.

Trương Vô Kỵ gấp sách lại, trống ngực đập dồn, nghĩ thầm: “Bộ kinh thư này rốt cuộc là sách gì đây? Sao lại có đoạn nói về “Võ Đang cứu dương công” ở trong đó? Nhưng lại không hoàn toàn giống như võ công bản môn sở truyền? Kinh văn sao lại nhiều gấp mười lần của phái Võ Đang là sao?”

Nghĩ tới đây, cậu chợt nhớ câu chuyện thái sư phụ đã kể hồi dẫn cậu lên Thiếu Lâm tự: sư phụ của thái sư phụ là Giác Viễn đại sư học thuộc “Cửu dương chân kinh”, trước khi chết có tụng cuốn kinh đó, khi ấy ba người ở bên cạnh Giác Viễn đại sư là thái sư phụ Trương Tam Phong, Quách Tương nữ hiệp và Vô Sắc đại sư phái Thiếu Lâm, mỗi người ghi nhớ được một phần, nhờ đó võ công của ba phái Võ Đang, Thiếu Lâm, Nga Mi đại tiến, mấy chục năm qua mỗi phái một vẻ, danh chấn vô lâm. “Chẳng lẽ đây chính là bộ “Cửu dương chân kinh” đã bị người ta lấy cắp? Đúng rồi, thái sư phụ bảo rằng bộ “Cửu dương chân kinh” được chép ở phần lễ lẫn với bộ kinh Lăng Già, những chữ loằng ngoằng này hẳn là kinh Lăng Già bằng tiếng Phạn. Nhưng tại sao nó lại nằm trong bụng con vượn nhỉ?”

Bộ kinh thư này đích thị là “Cửu dương chân kinh”, còn việc tại sao nó lại nằm trong bụng con vượn thì chẳng còn ai trên thế gian biết được.

Chuyện rằng hơn chín chục năm về trước, Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây đã lấy cắp bộ kinh thư này khỏi Tầng kinh các chùa Thiếu Lâm, bị Giác Viễn đại sư truy đuổi đến tận đỉnh núi Hoa Sơn, thấy không thể nào thoát thân, vừa hay bên cạnh có con vượn xám, Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây bèn nghĩ ra một kế, mổ bụng con vượn, giấu bộ kinh vào đó. Khi Giác Viễn, Trương Quân Bảo và Dương Quá lục soát trong người hai tên này, không thấy kinh thư đâu cả, đành thả cho hai tên này cùng con vượn xuống núi*. Việc mất bộ “Cửu dương chân kinh” trở thành đại nghi án trong võ lâm ngót trăm năm nay. Sau đó Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây đem con vượn chạy sang Tây Vực, nhưng hai tên đó trong bụng cứ nghi ngờ nhau, sợ đối phương tập được thứ võ công chép trong kinh thư trước sẽ giết mình, nên cả hai cứ canh chừng nhau, lần nữa chưa dám lấy bộ kinh trong bụng con vượn ra. Cuối cùng hai tên đến ngọn núi Kinh Thần trong dải Côn Luân, ra tay sát hại nhau đến mức lưỡng bại câu thương, thành thử bộ kinh tâm pháp tối cao về tu luyện nội công này cứ nằm lại trong bụng con vượn xám.

Vô công Tiêu Tương Tử vốn cao hơn Doãn Khắc Tây một bậc, nhưng vì trên tuyệt đỉnh Hoa Sơn hấn có đánh Giác Viễn đại sư một quyền, bị lực dội lại mà

* Mời bạn đọc xem thêm bộ Thần điêu hiệp lữ.

trọng thương, thành thử khi đấu với Doãn Khắc Tây, hấn lại bỏ mạng trước. Còn Doãn Khắc Tây lúc hấp hối, gặp “Côn Luân tam thánh” Hà Túc Đạo, lương tâm nhắc nhở, mới nhờ Hà Túc Đạo đến Thiếu Lâm tự nói cho Giác Viễn đại sư biết rằng bộ kinh ấy giấu ở trong bụng con vượn. Nhưng lúc ấy thần trí hấn đã không còn tỉnh táo, giọng nói thều thào, cho nên câu “kinh tại hầu trung” (kinh trong bụng vượn), Hà Túc Đạo lại nghe thành “kinh tại dẫu trung” (kinh ở trong dẫu). Hà Túc Đạo giữ lời hứa, quả nhiên đi Trung Nguyên chuyển lại câu “kinh tại dẫu trung” cho Giác Viễn đại sư. Giác Viễn đại sư không hiểu nghĩa là gì, cũng vì câu này mà nổi lên một trận đại phong ba, sau đó vô lâm có thêm hai phái Võ Đang và Nga Mi.

Con vượn xám kia cũng thật may, ở trong núi Côn Luân ăn đào tiên, được hưởng linh khí của trời đất, qua hơn chín chục năm vẫn còn chạy nhảy như bay, bộ lông dài màu xám ban đầu dần dần chuyển sang màu trắng xóa, thành một con vượn trắng. Riêng bộ kinh thì vẫn nằm trong bụng, đè ép bao tử và ruột, nên hay bị đau bụng, vết thương trong bụng khi lành khi loét, mãi đến hôm nay mới được Trương Vô Kỵ lấy kinh ra, đối với con vượn mà nói, quả là trừ được mối đại họa trong gan ruột.

Tất cả manh mối đầu đuôi ấy, dù có người thông minh gấp trăm lần Trương Vô Kỵ cũng chẳng thể nghĩ ra. Trương Vô Kỵ ngăn người một hồi, tự biết là không giải thích được, cũng chẳng nên phí tâm suy nghĩ làm gì, bèn lấy trái bàn đào mà con vượn trắng tặng cho, cắn một miếng, thấy nước chảy xuống cổ họng thật là

ngon ngọt, ngon hơn hết thấy các thứ trái cây không tên trong thung lũng này mà cậu vẫn ăn.

Trương Vô Kỵ ăn hết trái bàn đào, nghĩ thầm: “Thái sư phụ năm nào từng bảo, nếu ta luyện được Cửu dương thần công của cả ba phái Vô Đang, Thiếu Lâm, Nga Mi, thì có thể khu trừ âm độc trong cơ thể. Cửu dương công của cả ba phái đều bắt nguồn từ “Cửu dương chân kinh”, nếu bốn cuốn sách này đúng là bộ “Cửu dương chân kinh”, thì mình theo đó mà luyện tập, sẽ hơn hẳn học Cửu dương thần công của ba phái. Ở thung lũng này cũng chả có việc gì làm, mình cứ theo sách mà tập luyện. Còn giả dụ mình đoán nhầm, tập theo bộ sách này là vô dụng, chỉ có hại, thì cũng chỉ chết là cùng”.

Yên tâm rồi, Trương Vô Kỵ bèn lấy ba quyển kinh thư cất vào một chỗ cao ráo, trên phủ cỏ khô, lại xếp chồng ba tảng đá lên trên để lữ khí khỏi nghịch ngợm, lấy ra tranh giành nhau, xé rách không chừng. Cậu chỉ cầm lại quyển thứ nhất, trước tiên đọc đi đọc lại mấy lần cho thuộc lòng, sau đó tham cứu thể hội, bắt đầu tập từ câu thứ nhất trở đi.

Cậu nghĩ thầm: “Dẫu theo kinh thư này ta có tập được thần công, khu trừ âm độc trong cơ thể, nhưng lại bị giam hãm trong thung lũng bốn bề vách núi vây quanh thế này, cũng đâu có thoát ra được. Nơi đây ngày rộng tháng dài, hôm nay luyện xong cũng tốt, ngày mai luyện xong cũng hay, mà đâu có luyện chẳng thành, thì cũng coi như một cách tiêu hao thời gian nhàn rỗi. Với tâm trạng thành bại chẳng hề trọng, việc luyện tập của cậu tiến triển rất nhanh, chỉ sau

bốn tháng ngắn ngủi đã hiểu kỹ mọi điều ghi trong quyển kinh thứ nhất và luyện thành công.

Luyện xong quyển kinh thứ nhất, bấm đốt ngón tay, kỳ hạn mà Hồ Thanh Ngưu dự đoán chất hàn độc phát tác khiến cậu phải chết đã qua song cậu cảm thấy cơ thể nhẹ nhàng khoan khoái, chân khí lưu động toàn thân, không có dấu hiệu bệnh tật nào cả; ngay cả chất hàn độc trước kia luôn luôn phát tác, bây giờ cách cả tháng mới bị một lần, và bị cũng rất nhẹ. Không lâu sau cậu đọc trong quyển kinh thứ hai, đến câu: “Đóng mở chín mạch dương, giữ chặt nguyên khí, sách này có tên là “Cửu dương chân kinh”, thì cậu mới biết đây chính là “Cửu dương chân kinh”, bộ bảo điển mà thái sư phụ đem ngày ghi nhớ. Thế là cậu vui mừng vô hạn, tập luyện càng thêm chăm chỉ. Con vượn trắng cảm cái ân trị bệnh, thường hái bàn đào đem đến tặng cậu, là một món ăn bổ nguyên kiện thể. Luyện mới xong nửa quyển kinh thứ hai, thì âm độc trong người đã được khu trừ không còn tung tích gì nữa.

Ngày ngày ngoài việc luyện công, Trương Vô Kỵ chơi đùa với bảy khỉ vượn; mỗi lần hái trái cây, cậu lại chia cho Chu Trường Linh một nửa, cậu cứ thế sống cuộc đời không lo phiền, tự do tự tại. Còn Chu Trường Linh ở trên cái bình đài nhỏ nhỏ bên kia hang, đúng là một ngày dài bằng cả một năm, mỗi khi mùa đông tới, núi ngập băng tuyết, gió lạnh thấu xương, cảnh khổ kể sao cho xiết.

Trương Vô Kỵ luyện xong quyển kinh thứ hai, đã không còn sợ nóng sợ lạnh. Có điều càng luyện về sau, càng đi sâu vào sự huyền diệu, tiến triển càng

chậm, luyện quyển kinh thứ ba tốn cả một năm mới xong, riêng quyển kinh thứ tư, mất đứt hơn ba năm mới hoàn toàn thành tựu.

Trương Vô Kỵ ở thung lũng này đã hơn năm năm, từ một thiếu niên đã trở thành một chàng trai cao lớn. Hai năm sau cùng, thi thoảng nổi hứng, chàng lại cùng bọn khỉ vượn leo lên vách núi, từ trên cao nhìn xuống bốn bề. Với công lực của chàng hiện giờ, việc vượt núi mà ra không còn là chuyện khó. Nhưng nghĩ đến bụng dạ hiểm độc của người đời, chàng không khỏi rùng mình, nghĩ bụng tội gì phải ra bên ngoài chuốc lấy phiền não, tự chui đầu vào rọ? Cứ sống trong cái thung lũng thần tiên này cho đến già, đến chết, chẳng phải hay hơn không?

Chiều hôm đó, chàng lấy bốn quyển kinh thư ra đọc lại một lần từ đến chí cuối, đọc xong quyển cuối cùng, trong lòng vừa vui sướng, vừa bàng khuâng. Chàng khoét một cái hang mới sâu ba thước ở vách núi, bên trái cái hang cũ, đem bốn quyển “Cửu dương chân kinh”, bộ Y kinh của Hồ Thanh Ngưu, cuốn Độc kinh của Vương Nạn Cô, tất cả gói lại trong tấm vải dầu lấy từ bụng con vượn ra, chôn vào hang, vùi đất lên, nghĩ thầm: “Ta lấy được bộ kinh thư từ trong bụng con vượn, là cơ duyên cực lớn, không biết trăm, ngàn năm sau, có ai lạc đến chốn này, may mắn tìm thấy bộ kinh này chăng?” Chàng nhặt một hòn đá nhọn, viết lên vách núi sáu chữ “Nơi Trương Vô Kỵ cất kinh”.

Khi còn luyện công, ngày ngày có việc chú tâm vào làm, nên không cảm thấy tịch mịch. Bây giờ đại công đã thành, trong lòng lại thấy trống trải, hơn

nửa thân công đã thành, lòng can đảm gia tăng, chàng nghĩ thầm: “Lúc này Chu bá bá có muốn hại ta, ta cũng chả sợ, chỉ bằng ta qua bên ấy nói chuyện chơi”, thế là chàng uốn mình chui vào hang. Ngày trước, từ hang này chui ra, chàng mới mười lăm tuổi, thân hình nhỏ bé; nay chui vào đã hai mươi tuổi, thân hình cao to, làm sao chui lọt cái hang nhỏ hẹp? Chàng hít một hơi, vận Thúc cốt công, co rút xương toàn thân lại sát với nhau, nhẹ nhàng luồn vào hang.

Chu Trường Linh đang tựa lưng vào vách đá ngủ say, mơ thấy đang ở nhà mở đại tiệc, gia nhân bằng hữu tấp nập, vô cùng vui vẻ; đột nhiên có người lay lay vai hắn; hắn giật mình choàng tỉnh, mở mắt ra, thấy một bóng người cao lớn đứng ngay trước mặt. Chu Trường Linh bật dậy, thần trí chưa hoàn toàn tỉnh táo, kêu lên:

- Người ... người...

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Chu bá bá, tiểu diệt đây, Trương Vô Kỵ đây mà.

Chu Trường Linh vừa kinh ngạc, vừa mừng, vừa hận vừa buồn, nhìn chàng hồi lâu, rồi nói:

- Cậu cao lớn quá rồi. Hừ, sao bấy lâu nay không ra nói chuyện với ta? Bất kể ta cầu khẩn thế nào, cậu cũng không lý đến, là sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Tiểu diệt sợ Chu bá bá hành hạ tiểu diệt.

Chu Trường Linh tay phải chộp ra, thi triển cầm nã thủ pháp, tóm vai Trương Vô Kỵ, xẵng giọng hỏi:

- Thế hôm nay không sợ nữa ư?

Đột nhiên lòng bàn tay y nóng như phải bỏng, cánh tay bất giác giật lại, buông vai chàng ra, ngực thì đau tức, hấn vội lùi ba bước, ngơ ngẩn nhìn chàng, miệng lắp bắp:

- Cậu ... cậu... có công phu gì vậy?

Từ khi luyện thành "Cửu dương thần công", đây là lần đầu tiên Trương Vô Kỵ sử dụng, thấy uy lực như vậy. Chu Trường Linh là cao thủ bậc nhất, vậy mà bị thần công của chàng làm chấn động, phải buông tay tức thì, chàng nhìn Chu Trường Linh hốt hoảng, thì thầm đắc ý, cười nói:

- Bá bá thấy công phu ấy thế nào?

Chu Trường Linh chưa hoàn hồn, lại hỏi:

- Cái đó ... môn đó là công phu gì thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đó là "Cửu dương thần công".

Chu Trường Linh hỏi:

- Làm cách nào mà cậu luyện thành?

Trương Vô Kỵ cũng chẳng buồn giấu, bèn kể lại việc trị thương cho con vượn trắng, nhờ đó lấy được bộ kinh thư trong bụng nó, theo đấy mà tu luyện.

Chu Trường Linh nghe xong chỉ càng ghen tức, nghĩ thầm: "Ta ở trên ngọn núi tuyết này năm năm trời xiết bao khổ ải, còn tên tiểu tử này lại luyện được thần công tuyệt diệu". Hấn chẳng nghĩ rằng

chính hấn mưu toan hại người nên mới lạc tới đây, cũng không nhớ cái ơn năm năm qua Trương Vô Kỵ ngày ngày hái trái cây ném cho hấn ăn, hấn mới sống được tới hôm nay, chỉ nghĩ tiểu tử này sao quá may mắn, còn mình thì quá xui xẻo, thật là quá bất công, bèn cố nén giận, cười hề hề, nói:

- Thế bộ “Cửu dương chân kinh” ấy đâu rồi, cho ta xem một chút được chăng?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cho hấn xem một chút thì đã sao? Không lẽ trong giây lát hấn nhớ được hết ư?” liền nói:

- Tiểu diệt chôn trong hang, ngày mai sẽ lấy ra cho bá bá xem.

Chu Trường Linh hỏi:

- Cậu cao lớn như thế, làm sao chui lọt qua hang?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cái hang cũng chẳng hẹp lắm đâu, chỉ cần co mình lại, dùng sức trườn một cái là qua thôi.

Chu Trường Linh hỏi:

- Cậu thấy liệu ta có trườn qua được hay không?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Để mai chúng ta hãy thử xem, bên trong hang rộng rãi lắm, chứ ở mãi trên cái bình đài nhỏ hẹp này quả chẳng thích chút nào.

Trương Vô Kỵ nghĩ rằng nếu mình vận công ép hai vai, ngực, xương sườn, hông và các khớp xương

cho Chu Trường Linh, thì có thể giúp hấn chui lọt qua hang. Chu Trường Linh cười, nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu thật là tốt, bậc quân tử không nhớ chuyện cũ, trước kia ta có điều không phải với cậu, mong cậu bỏ qua cho.

Nói xong vái một cái thật dài. Trương Vô Kỵ vội hoàn lễ, nói:

- Chu bá bá không cần khách sáo. Ngày mai chúng ta sẽ cùng nghĩ cách rời khỏi nơi này.

Chu Trường Linh cả mừng, hỏi:

- Cậu bảo có thể rời khỏi nơi này ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Khi vượn có thể leo ra leo vào, thì mình cũng làm được.

Chu Trường Linh hỏi:

- Thế sao cậu không ra từ sớm?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Trước kia tiểu diệt chả nghĩ tới chuyện rời khỏi nơi đây, chỉ sợ bị người ta hà hiếp, bây giờ không sợ nữa, nên tính chuyện về thăm thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc.

Chu Trường Linh cười ha hả, vỗ tay reo:

- Hay quá, hay quá!

Chân hấn lùi hai bước, đột nhiên trượt chân, người chao đi, kêu "Ồi" một tiếng, chân đạp vào khoảng

không, từ mép đá rơi xuống bên dưới.

Hắn mừng quá hóa buồn, sự việc xảy ra đột ngột, Trương Vô Kỵ cả kinh, cúi nhìn xuống, gọi:

- Chu bá bá, bá bá có sao không?

Chỉ nghe từ phía dưới vọng lên hai tiếng rên yếu ớt. Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ thầm: "May quá, chưa rơi xuống vực, nhưng có lẽ cũng bị thương". Nghe tiếng rên, thì khoảng cách chỉ vài trượng, chàng nhìn kỹ, thì thấy bên dưới mỏm đá treo này có một cây tùng mới nhô ra, Chu Trường Linh đang nằm vắt ngang trên cây, không dám động đậy. Trương Vô Kỵ quan sát tình thế, với công lực hiện tại của chàng, việc nhảy xuống, ôm Chu Trường Linh mang lên đây không mấy khó khăn, thế là chàng hít một hơi, nhắm một cành cây to bằng bắp tay, nhẹ nhàng thả mình xuống đó.

Chân chàng còn cách cành cây kia chừng nửa thước, đột nhiên cái cành ấy gãy rời, rớt xuống. Chàng đang lơ lửng trong không trung, làm gì có chỗ nào để mượn sức; dù chàng đã luyện thành thần công tuyệt đỉnh, nhưng là người chứ đâu phải chim chóc, đâu có thể bay ngược trở lên? Ý nghĩ vụt qua trong đầu như một ánh chớp: "Thì ra Chu Trường Linh lại dùng gian kế hại ta; hắn bẻ gãy cành cây kia, cầm trong tay, chờ ta đáp xuống gần tới liền buông rơi". Chàng hiểu được như thế thì đã muộn, thân hình cứ thế rơi thẳng xuống.

Chu Trường Linh ở trên cái bình đài nhỏ nhỏ, rộng không quá mười trượng kia hơn năm năm, từng ngọn cỏ, từng viên sỏi hắn cũng biết rõ. Trong bóng tối hắn giả vờ trượt chân bị thương, biết Trương Vô

Kỵ sẽ nhảy xuống cứu, quả nhiên gian kế thành công, khiến Trương Vô Kỵ rơi xuống vực sâu muôn trượng.

Chu Trường Linh cười ha hả, nghĩ thầm: “Hôm nay cho tên tiểu tử kia thành một đồng thịt nát như, mới thỏa mối hận hơn năm năm qua của ta!” Hắn níu sợi dây leo ở bên cạnh cây tùng, leo ngược lên bình đài, nghĩ bụng: “Lần trước ta chui vào hang không lọt, cũng vì nôn nóng, dùng sức quá mạnh, đến nỗi gãy xương sườn. Tên tiểu tử này thân xác to hơn hẳn ta, nó đã chui lọt, thì ta cũng sẽ chui lọt. Sau khi lấy được bộ “Cửu dương chân kinh”, ta sẽ tìm đường trở về, luyện thành thần công, vô địch trong thiên hạ, thật là sung sướng! Ha ha, ha ha!”

Hắn càng nghĩ càng đắc ý, bèn chui luôn vào hang, chẳng bao lâu đã tới chỗ năm năm trước hắn bị gãy xương sườn. Trong đầu hắn chỉ có một ý nghĩ: “Tên tiểu tử ấy to lớn hơn ta mà chui lọt, thì ta đương nhiên cũng sẽ chui lọt”. Nghĩ thế là đúng, nhưng hắn quên một điều, là Trương Vô Kỵ đã luyện được phép thúc cốt (co xương) trong “Cửu dương thần công”.

Hắn bình tâm tĩnh khí, nhích từng tắc từng tắc qua chỗ hẹp trong hang, quả nhiên so với năm năm trước đã tiến sâu hơn một trượng, nhưng đến đây rồi, dẫu cố mấy cũng không nhích thêm được dù chỉ nửa tắc.

Hắn biết nếu lại làm mạnh, sẽ chỉ đi vào vết xe đổ năm năm trước, ắt bị gãy thêm vài dẻ xương sườn, nên hắn định thần, cố thở khí trong phổi ra bằng hết, quả nhiên người thu nhỏ thêm được hai tắc, tiến sâu thêm ba thước nữa. Nhưng vì nhịn thở, ngực mỗi lúc

một tức, tim đập cứ như tiếng trống hô đề, chỉ muốn ngất xỉu, biết là không ổn, đành lùi lại tính sau.

Nào ngờ lúc tiến vào, hai chân có thể tựa những chỗ lồi lõm trong hang đá mà đẩy người đi, lúc bò lùi thì không có gì để tựa. Khi tiến vào, hần giờ thẳng hai tay về phía trước để thu hẹp hai vai, bây giờ hai tay bị bốn bề là đá giữ chặt, nên không có chút sức lực nào, song trong đầu vẫn nghĩ: "Tên tiểu tử ấy to lớn hơn ta mà chui lọt, thì ta đương nhiên cũng sẽ chui lọt. Tại sao ta lại bị kẹt ở đây, có lý nào thế được?"

Nhưng trên đời thiếu gì những chuyện như thế này, một cao thủ văn tài võ công vào hàng thượng thừa, thông minh cơ trí vào bậc nhất, giờ bị mắc kẹt trong cái hang đá nhỏ hẹp này, tiến chẳng được, mà lùi cũng không xong.

*

* *

Trương Vô Kỵ lại trúng gian kế của Chu Trường Linh, từ trên mỏm núi rơi thẳng xuống vực, lòng vô cùng ân hận: "Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, mi quả là một tên vô dụng, thừa biết Chu Trường Linh là kẻ cực kỳ gian trá, vậy mà vừa gặp lại bị hắn đánh lừa, mi thật đáng chết, đáng chết!"

Chàng tự rửa mình đáng chết, song thực ra khát khao được sống, cố vận khí lưu thông trong cơ thể, nhảy ngược lên để giảm bớt sức rơi, may ra lúc tiếp đất sẽ không bị tan xương nát thịt. Nhưng đang ở trên không rơi xuống vùn vụt, đầu thế điều khiển

được thân mình, không có một chỗ nào để mượn lực, chỉ thấy bên tai gió thổi ù ù, hai mắt nhức nhối, ánh sáng từ lớp tuyết trắng bên dưới đã hắt thẳng lên mắt.

Chàng biết sống hay chết hoàn toàn là ở phút này, thấy cách hơn một trượng có một đồng tuyết lớn, lúc này cũng chả phân biệt nổi đó là tuyết hay đá trắng, đang ở trên không bèn lộn người ba vòng, nhắm đồng tuyết ấy lao tới. Thân hình chàng rơi xéo thành đường vòng cung, chân trái chạm xuống đồng tuyết, nghe “phụp” một tiếng, cả người rơi ngập vào đồng tuyết. Môn “Cửu dương thần công” chàng khổ luyện năm năm qua lúc này phát sinh uy lực, mượn sức đẩy lại của đồng tuyết mà vọt người lên cao. Nhưng sức rơi từ trên cao vạn trượng xuống đây rất mạnh, chàng cảm thấy đùi đau nhói, cả hai xương đùi đã bị gãy.

Chàng bị thương tuy nặng, song thần trí vẫn tỉnh táo, thấy rơm cỏ bay tứ tung, hóa ra bên dưới đồng tuyết đó là đám cỏ khô mà nhà nông đánh đồng, chàng bất giác reo thầm: “May quá, hù vía, nếu bên dưới không phải là cỏ khô, mà là đất đá, thì Trương Vô Kỵ ta đã hết đời rồi”.

Chàng dùng hai tay từ từ bò ra khỏi đồng cỏ, lăn ra chỗ tuyết bằng, xem lại vết thương ở đùi, hít một hơi dài, giơ tay nắn lại chỗ gãy của xương đùi, nghĩ thầm: “Ta phải nằm đây tối thiểu một tháng, may ra mới có thể đi lại được. Ở đây chẳng có gì ăn, đến phải dùng tay thay chân, chứ không lẽ cứ nằm một chỗ nhịn đói mà chết hay sao?”

Chàng lại nghĩ thầm: “Đống cỏ này của nhà nông tích trữ, vậy gần đây phải có người ở”. Chàng đã định kêu cứu thật to, song nghĩ lại: “Trên đời này kẻ ác quá nhiều, ta một mình nằm dương thương trên bãi tuyết cũng được rồi. Nếu kêu lên mà bị kẻ ác tới, chẳng hóa ra thêm khốn khổ”. Thế là chàng lặng lẽ nằm trên tuyết, chờ ngày xương dùi lạnh dần.

Năm thế ba ngày, bụng đói sôi lên từng chập. Chàng biết rằng những ngày đầu tiếp cốt, nhất thiết không được cử động, vì nếu chỗ gãy bị lệch đi, cả đời sẽ thành kẻ đi khắp khiêng, thành thử dầu gì cũng cố nhịn, không dám động đậy, lúc đói quá hết chịu nổi, thì bóc vài vốc tuyết mà nhai cho đỡ đói. Trong ba hôm đó, chàng chỉ nghĩ: “Từ nay trở đi, mọi việc trên đời ta phải cẩn thận từng chút một, không để cho kẻ ác đánh lừa ta nữa. Sau này chắc gì còn được may mắn, gặp đại nạn mà thoát chết như lần này”.

Đến chiều tối ngày thứ tư, chàng đang nằm yên vận công, cảm thấy đầu óc thư thái, thân xác nhẹ nhõm, vết thương ở đùi tuy nặng thật, song thần công đã luyện cũng giúp cho thương thế chuyển biến tốt khá nhanh.

Đang trong cảnh vắng lặng, chợt có mấy tiếng chó sủa từ xa vọng tới, càng lúc càng gần, rõ ràng là lũ chó đang đuổi theo một con dã thú nào đấy. Trương Vô Kỵ giật mình: “Không lẽ đó là lũ chó do Chu Cửu Chân nuôi? Ô, bọn ác khuyến của nàng ta đã bị Chu bá bá đánh chết rồi, ừ mà mấy năm qua, có lẽ nàng ta lại nuôi bầy chó khác không chừng”.

Chàng chăm chú nhìn bài tuyết, thấy có một người đang chạy như bay, phía sau có ba con chó lớn vừa đuổi theo vừa sủa vang. Người kia rõ ràng đã hết hơi kiệt sức, hai chân loạng choạng, chạy vài bước lại ngã một cái, nhưng sợ nanh vuốt của lũ chó dữ, nên vẫn phải chạy thục mạng. Trương Vô Kỵ nhớ lại mấy năm trước mình cũng bị bảy chó vây cắn khổ sở ngần nào, bất giác sôi máu lên.

Chàng muốn ra tay cứu người kia, khổ nỗi hai chân bị gãy, không thể xô dịch. Bỗng nghe người kia rú lên, ngã lăn ra, hai con chó dữ chồm lên người y. Trương Vô Kỵ giận dữ lên tiếng:

- Ác cấu, lại đây coi!

Ba con chó nghe tiếng người, chạy tới đánh hơi thấy Trương Vô Kỵ không phải là người quen, sủa mấy tiếng rồi xông vào cắn.

Trương Vô Kỵ giơ ngón tay, búng một cái vào mũi từng con, cả ba con ác quỷ cùng lăn lộn, chết liền. Chàng không ngờ chỉ một cái búng ngón tay đủ dễ dàng giết chết tươi ba con chó thì không khỏi thán kinh ngạc về uy lực của "Cửu dương thần công".

Chàng nghe tiếng rên rĩ yếu ớt của người kia, bèn hỏi:

- Đại ca, lũ chó cắn đại ca nặng quá ư?

Người kia đáp:

- Tôi ... tôi ... chắc nguy ... không sống ...

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi bị gãy chân, không đi được. Đại ca cố bò lại đây, tôi xem vết thương cho.

Người kia nói:

- Vâng ... vâng ...

Y thờ hồn hển, cố lết tới, lết một đoạn ngắn lại dừng nghỉ, lúc còn cách Trương Vô Kỵ hơn một trượng, bỗng kêu “Ồi” một tiếng, rồi gục xuống bất động.

Đôi bên cách nhau một đoạn như thế, người này không bò tiếp nổi, người kia thì phải nằm yên. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Đại ca bị thương ở chỗ nào?

Người kia đáp:

- Tôi ... bị ở ngực... ở bụng... chớ cần lo ruột...

Trương Vô Kỵ lo lắng, biết rằng người kia đã bị chớ cần lo ruột ra như thế, thì chắc không sống nổi, chỉ hỏi thêm:

- Vì sao lữ chớ dũ lại đuổi đại ca?

Người kia đáp:

- Tôi... ban đêm ra ... đuổi heo rừng phá rẫy, gặp đại tiểu thư nhà họ Chu ... nói chuyện với một công tử dưới gốc cây, đại đột... tới gần xem sao...tôi... ối!

Y kêu to một tiếng, rồi im luôn.

Tuy y nói chưa hết câu, song Trương Vô Kỵ mười phần cũng đoán được tám chín, hẳn là Chu Cửu Chân và Vệ Bích hẹn hò gặp nhau ban đêm, bị người nông phu kia bắt gặp, Chu Cửu Chân bèn thả chớ dũ ra cần

chết y. Trương Vô Kỵ đang tức giận, bỗng có tiếng vó ngựa từ xa phi tới, tiếng người huýt sáo liên tiếp, chính là Chu Cửu Chân gọi bảy ác khuyển.

Trong giây lát, hai người một nam một nữ, phi ngựa tới, giọng nữ kêu lên:

- Ô, sao các Bình Tây tướng quân lại chết cả thế này?

Giọng nói ấy chính là Chu Cửu Chân. Lũ chó nàng ta nuôi đều được phong danh hiệu tướng quân chẳng khác gì ngày trước. Kể đi cùng chính là Vệ Bích. Hắn xuống ngựa, lạ lùng nói:

- Có hai người nằm chết ở đây này!

Trương Vô Kỵ định bụng: "Nếu các người tới hại ta, chắc ta sẽ phải thắng tay với các người".

Chu Cửu Chân thấy người nông phu vỡ bụng lòi ruột, chết trông ghê rợn, còn Trương Vô Kỵ thì quần áo rách bươm, đầu bù tóc rối, râu lởm xồm, nằm bất động trên mặt tuyết, xem ra cũng đã bị chó cắn chết rồi. Nàng không muốn ở đây thêm, lỡ mất thời gian tình tự với Vệ Bích, bèn giục:

- Biểu ca, đi thôi. Hai gã nông phu kia trước khi chết còn liều mạng hạ sát mất ba viên tướng của muội.

Nàng quay ngựa, phóng về phía tây. Vệ Bích thấy ba con chó đã chết cả, trong bụng hơi lấy làm lạ, nhưng Chu Cửu Chân đã giục ngựa đi xa rồi, hắn cũng chẳng xét kỹ nữa, nhảy lên ngựa phóng theo.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng cười trong trẻo của Chu Cửu Chân từ xa vọng lại văng vẳng, chàng vừa buồn vừa giận. Năm năm trước, chàng yêu kính nàng khác gì tiên nữ, chỉ cần nàng ra lệnh, bảo chàng nhảy vào rừng đao chảo lửa, chàng cũng không chút do dự. Hôm nay gặp lại, không hiểu vì sao, chàng thấy dửng dưng, nàng chẳng còn sức quyến rũ đối với chàng. Trương Vô Kỵ đoán chắc là vì chàng đã tu luyện "Cửu dương chân kinh", hoặc vì chàng đã phát giác gian kế của cô ả đối với chàng. Chàng đâu biết rằng bốn con trai trên thế gian phần lớn đều vương vào mối tình si ban đầu, say mê một thiếu nữ đến quên ăn quên ngủ, bất kể sống chết. Nhưng rồi tình đầu mau tan, về sau nhớ lại niềm si mê thuở nào, không khỏi tự cười thầm.

Lúc này bụng chàng quá đói, cứ sôi lên ùng ục, chàng chỉ muốn xé một cái đùi chó mà ăn tươi nuốt sống. Nhưng chàng sợ Chu Cửu Chân và Vệ Bích quay trở lại, phát hiện chàng còn sống, lại ăn thịt tướng quân của nàng ta, dĩ nhiên sẽ tức giận hành hung; chàng đang bị gãy chân thế này, chưa chắc chống cự nổi.

Sáng sớm hôm sau, một con chim kên kên thấy dưới đất có người chết, chó chết, lượn mấy vòng trên không, rồi sà xuống rỉa thịt. Con chim này chắc tới số, người chết chó chết chẳng ăn, lại mổ ngay vào mặt Trương Vô Kỵ. Chàng chớp luôn cổ nó, bóp nhẹ một cái là nó chết liền, vui mừng nói:

- Đúng là bữa điểm tâm từ trên trời rơi xuống.

Chàng vặt sạch lông con kên kên, xé đùi nó ra nhai, tuy là thịt sống, nhưng nhịn đói đã ba ngày liền, nên ăn cũng thấy ngon lành.

Chàng chưa ăn hết con chim thứ nhất, con thứ hai đã bay tới. Cũng nhờ thế mà Trương Vô Kỵ có thịt chim để ăn, nằm trên tuyết dường như, đợi xương đùi liền lại.

Mấy ngày liền ở chốn đồng không mông quạnh này, không ai lai vãng. Cảnh chàng là ba con chó chết, một xác người, cũng may đang giữa mùa đông, khí trời lạnh giá, xác chết không thối rửa, cảnh sống tĩnh mịch một mình chàng đã quá quen, nên không cho là khổ.

Chiều hôm ấy, chàng đang vận nội công, thấy trên đầu có hai con chim kên kên lượn qua lượn lại, rất lâu vẫn không dám đáp xuống. Rồi một con sà xuống, cách Trương Vô Kỵ chừng ba thước, lại chuyển hướng bay vút lên, dáng đáp xoay mình thật là đẹp mắt. Chàng bỗng nhiên nghĩ thầm: “Cái lối xoay mình này, nếu vận dụng vào võ công, lúc tấn công đối phương sẽ khó bề phòng bị, dù ra đòn không trúng, thì mình cũng vọt ra xa, kẻ địch chẳng kịp trả đòn”.

“Cửu dương chân kinh” mà chàng tu luyện chỉ liên hệ tới nội công và yếu chỉ võ học, còn về chiêu số tấn công, phòng thủ, thì nửa chiêu cũng không nhắc tới. Bởi thế mà năm xưa Giác Viễn đại sư tuy đã luyện thành thần công, song khi bị Tiêu Tương Tử và Hà Túc Đạo tấn công, thì chân tay luống cuống, hoàn toàn không biết cách chống đỡ. Trương Tam Phong cũng nhờ Dương Quá dạy cho bốn chiêu mới đối phó được với Doãn Khắc Tây. Trương Vô Kỵ từ nhỏ đã học võ công, căn cơ hơn hẳn Giác Viễn và Trương

Tam Phong hồi trẻ, song Tạ Tốn dạy cho chàng chỉ toàn là các yếu quyết quyền thuật, không có lấy một chiêu thức thực dụng nào cả.

Trương Vô Kỵ lúc này đã hiểu rõ nỗi khổ tâm của nghĩa phụ, Tạ Tốn dạy thân võ công bác đại tinh thâm, nếu cứ dạy tuần tự từng bước một, thì dạy hai chục năm chưa chắc đã hết, thấy thời gian ở bên nhau không nhiều, nên Tạ Tốn chỉ truyền thụ cho chàng phải nhớ mọi yếu quyết của võ công thượng thừa, sau này sẽ tự mình thực hành mà hiểu ra. Quyền thuật thực sự mà Trương Vô Kỵ học được, chỉ có ba mươi hai thế “Võ Đang trường quyền” mà cha chàng dạy cho khi lệnh đèn trên bệ gỗ. Chàng biết rằng từ nay ngoài việc tiếp tục tham tập “Cửu dương thần công”, muốn tinh tiến, chàng phải làm sao dung hợp được nội công thượng thừa đã luyện thành với võ công. Do đó, mỗi khi nhìn cánh hoa rơi xuống đất, cây lạ chia cành lên trời, cả đến động tác của loài chim loài thú, sự biến đổi của gió của mây, chàng đều liên tưởng đến chiêu số võ công.

Lúc này Trương Vô Kỵ chăm chú quan sát hai con chim kên kên lượn vòng, sà xuống vút lên với các tư thế khác nhau, đang mãi ngắm, bỗng nghe có tiếng chân người từ phía xa đi tới, bước chân nhẹ nhàng, xem chừng là một nữ nhân.

Trương Vô Kỵ ngoảnh đầu lại, thấy một thôn nữ tay xách chiếc làn tre, xăm xăm đi tới. Thôn nữ thấy có xác người chết, chớ chết ở trên tuyết, kêu “ù” một tiếng, ngạc nhiên dừng bước. Trương Vô Kỵ nhìn kỹ, thấy nàng ta tuổi chừng mười bảy mười tám, áo vải

trâm gái, là con nhà nghèo; mặt mũi đen đui, sưng u từng cục, diện mạo xấu xí, chỉ riêng đôi mắt là có hồn, thân hình thon thả mà thôi.

Thôn nữ tới gần Trương Vô Kỵ, nhìn chằm chằm, hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Đàng ấy ... chưa chết à?

Trương Vô Kỵ nói:

- Xem ra chưa chết.

Người hỏi đã không thông, người đáp càng ngộ nghĩnh, hai bên cùng nghĩ thế, không nhìn được, cùng cười. Thôn nữ nói:

- Đàng ấy chưa chết, nằm thẳng cẳng ở đây, khiến ta giết mình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta bị rơi từ trên núi xuống, gãy cả hai chân, nên phải nằm ở đây.

Thôn nữ hỏi:

- Người kia cùng đi với đàng ấy à? Sao lại có ba con chó chết?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ba con chó kia ác quá, cắn chết anh kia, nhưng chúng nó cũng chết luôn.

Thôn nữ nói:

- Đàng ấy nằm đây rồi sống bằng gì? Có đói bụng không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Dĩ nhiên là đói, nhưng ta không được cử động, đành nằm một chỗ chờ vậy.

Thôn nữ mỉm cười, lấy trong làn ra hai cái bánh bao, đưa cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nói:

- Đa tạ cô nương.

Chàng nhận bánh, song chưa ăn. Thôn nữ hỏi:

- Người sợ bánh của ta tẩm thuốc độc hay sao mà không ăn?

Trương Vô Kỵ hơn năm năm qua chỉ đôi lần nói chuyện vài câu với Chu Trường Linh trong hang núi, chả có ý vị gì cả; ngoài ra chưa có dịp trò chuyện với ai nữa lời, bây giờ thấy thôn nữ này tuy hình dạng xấu xí, nhưng nói năng có duyên, thì trong bụng vui thích, đáp:

- Vì là bánh của người cho, nên ta còn tiếc, chưa nỡ ăn ngay.

Câu này có vài phần đùa cợt, chàng vốn ăn nói thật thà, chưa bao giờ biết lém lỉnh, nay trước mặt thôn nữ chàng cảm thấy thoải mái tự nhiên, không hiểu sao tự dưng buột miệng ra như thế.

Thôn nữ nghe vậy tức thì sầm mặt, hứ một tiếng. Trương Vô Kỵ hối hận, vội đưa bánh lên miệng ăn luôn, nhưng vì ăn hấp tấp nên bị nghẹn ở cổ, ho lên sù sù.

Thôn nữ đổi giận làm vui, nói:

- Trời đất, đáng kiếp cái đồ tham ăn! Đã xấu như ma mà bụng dạ còn không tốt, hèn gì ông trời chẳng

phạt cho què. Ai đời người khác không sao, riêng đàng ấy lại bị gãy cả hai chân như thế?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta năm năm nay không chải đầu cạo râu, chắc là xấu như ma thật, nhưng mà nàng đẹp dễ gì cho cam, hai ta tám lạng nửa cân như nhau, chuột chù lại còn ché khỉ rằng hời”. Nghĩ thế nhưng đâu dám nói ra, chỉ nghiêm mặt nói:

- Ta nằm đây đã chín ngày, may gặp cô nương đi qua, được cô nương cho bánh, xin đa tạ.

Thôn nữ bĩu môi cười:

- Ta hỏi, sao người khác không gãy chân, chỉ mình đàng ấy bị gãy cả? Đàng ấy không trả lời, thì ta đòi lại bánh đấy.

Trương Vô Kỵ thấy nàng ta chúm chím cười, ánh mắt lộ rõ vẻ tinh quái, bất giác rung động trong lòng: “Ánh mắt nàng sao lại giống mẹ ta đến thế. Lúc sắp chết, mẹ ta đánh lừa lão hòa thượng Thiếu Lâm tự, ánh mắt của mẹ ta cũng hệt như thế này”. Nghĩ vậy, nước mắt chàng ứa ra.

Thôn nữ “ồ” một tiếng, nói:

- Ta không đòi lại bánh đâu, thôi đừng khóc. Thì ra đàng ấy là một gã khờ vô tích sự.

Trương Vô Kỵ nói:

- Không phải ta sợ nàng đòi lại bánh, mà là ta nhớ đến một chuyện riêng.

Thôn nữ vốn đã quay mình đi được hai bước, nghe thế bèn dừng lại, ngoảnh đầu hỏi:

- Chuyện riêng gì vậy? Một gã khờ như đằng ấy mà cũng có tâm sự ư?

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Ta nhớ đến người mẹ quá cố của ta.

Thôn nữ cười to, hỏi:

- Trước kia mẹ đằng ấy hay cho đằng ấy ăn bánh chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mẹ ta thường cho ta ăn bánh đã đành, nhưng ta nhớ mẹ ta vì khi nàng cười trông giống mẹ ta hết sức.

Thôn nữ tức giận:

- Đồ chết toi! Bộ ta già lắm sao? Già bằng mẹ của người ư?

Nói đoạn nhặt một que củi dưới đất lên, quật hai cái vào người Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ muốn cướp que củi đó quá dễ dàng, nhưng chàng nghĩ thầm: "Nàng ta đâu biết mẹ mình trẻ trung xinh đẹp, tưởng hai mẹ con mình xấu xí như nhau, nên tức giận cũng phải"; chàng để nàng ta đánh xong hai cái, mới nói:

- Khi mẹ ta qua đời, diện mạo mẹ ta trẻ đẹp vô cùng.

Thôn nữ xịu mặt, nói:

- Người chê ta xấu xí, bộ không thiết sống nữa hả? Để ta kéo chân người cho biết tay!

Nói xong cúi xuống, làm như sắp kéo chân chàng. Trương Vô Kỵ cả kinh, xương đùi của chàng bị gãy,

đang liền lại, để cho nàng ta kéo một cái, thì bao nhiêu công lao giữ gìn mất tiêu, vội vốc một nắm tuyết, đợi nếu nàng ta đưa tay đụng tới chân mình, chàng sẽ lập tức búng tuyết vào huyết đạo ở mi tâm khiến nàng ta bất tỉnh tại trận.

Cũng may thôn nữ chỉ dọa thôi, thấy chàng hoảng hốt, liền nói:

- Nhìn người sợ hết hồn kia, ai bảo người dám trêu ta?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta mà có ý trêu tức cô nương, thì cả hai chân ta sau khi lành sẽ gãy lại, vĩnh viễn không khỏi, cả đời sẽ thành thằng què.

Thôn nữ cười hì hì, nói:

- Thế thì được rồi!

Nàng ngồi xuống bên Trương Vô Kỵ, nói:

- Mẹ chàng ấy là người xinh đẹp, sao lại đem ví với ta, chẳng lẽ trông ta cũng dễ coi ư?

Trương Vô Kỵ thờ người, nói:

- Ta cũng chả biết vì sao, chỉ cảm thấy nàng rất giống mẹ ta. Tuy nàng không xinh đẹp như mẹ ta, song ta thích ngắm nàng.

Thôn nữ cong ngón tay giữa, gõ nhẹ vào trán chàng hai cái, cười:

- Con ngoan ơi, vậy hãy gọi ta là mẹ đi nào!

Nói xong, lập tức cảm thấy bất nhã, vội bịt miệng quay mặt đi, nhưng vẫn không nhìn được cười.

Trương Vô Kỵ nhìn thần thái của thôn nữ, nhớ hồi ở Băng Hỏa đảo, mẹ mình lúc nói đùa với cha, mỗi khi lỡ lời cũng có bộ dạng như thế, chàng chợt thấy thôn nữ này thanh nhã dễ thương, không còn gì là khó coi nữa, cứ dăm dăm nhìn nàng.

Thôn nữ ngoảnh lại, thấy Trương Vô Kỵ đang ngáy ra nhìn mình, thì cười hỏi:

- Huynh tại sao lại thích ngấm muối, nói muối nghe coi.

Trương Vô Kỵ ngẩn người hồi lâu, lắc đầu:

- Ta không biết nói sao. Ta chỉ cảm thấy mỗi khi ngấm nàng, trong lòng ta thật thư thái bình an, nàng đối với ta rất tốt, không ăn hiếp, cũng không hại ta.

Thôn nữ cười:

- Ha ha, huynh tưởng lầm rồi đó, muối bình sinh rất thích hại người.

Đột nhiên thôn nữ cầm que củi trong tay quật vào đùi chàng hai cái, rồi nhóm dậy đi liền. Hai cái quật ấy đánh đúng vào chỗ gãy xương, Trương Vô Kỵ bị bất ngờ, kêu tướng lên "Ồi cha!". Chỉ thấy nàng ta cười khanh khách, ngoảnh đầu lại, nhìn mặt trêu chàng.

Trương Vô Kỵ nhìn theo nàng ta xa dần, chỗ gãy xương đau không chịu nổi, chàng nghĩ thầm: "Thì ra nữ nhân đều thích hại người, mỹ nữ đã đành, ngay xá xú nữ cũng làm cho ta đau khổ".

Đêm ấy trong giấc ngủ, mấy lần chàng mơ thấy thôn nữ này, cũng mấy lần mơ thấy mẹ chàng, cuối cùng mơ lần lộn thấy mẹ và thôn nữ. Trong giấc mơ chàng không nhìn rõ nàng ta xấu hay đẹp, chỉ thấy rõ đôi mắt đen láy vừa tình quái vừa triu mến nhìn chàng. Chàng nằm mơ hồi nhỏ, mẹ chàng thường đùa nghịch với chàng, cố ý ngáng chân cho chàng ngã, khiến chàng đau quá khóc ré lên, mẹ mới ôm chàng mà hôn hít tới tấp, luôn miệng nói:

- Nín đi con, ôi mẹ làm đau con của mẹ rồi!

Đột nhiên chàng tỉnh giấc, trong đầu bỗng nảy sinh một câu hỏi mà chàng chưa bao giờ nghĩ tới: "Sao mẹ ta lại thích làm khổ người khác? Đôi mắt của nghĩa phụ là do mẹ ta bán mù, Du tam bá là do mẹ ta làm cho tàn phế, toàn gia của tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An cũng do một tay mẹ ta giết hại, rốt cuộc thì mẹ ta là người tốt hay kẻ xấu?".

Chàng ngược nhìn các ngôi sao trên trời, nhìn một hồi thật lâu, rồi thở dài, nói:

- Bất kể mẹ ta tốt hay xấu, cũng vẫn là mẹ ta.

Chàng lại nghĩ tiếp: "Nếu mẹ ta còn sống đến bây giờ, không biết ta sẽ yêu mẹ ta đến mức nào".

Chàng nghĩ về cô thôn nữ kia, tự dưng vô cớ nàng ta lại quật que củi vào chân chàng: "Mình không hề đắc tội với nàng ta, vì sao nàng ta phải làm cho mình đau đớn kêu toáng lên mới hả dạ? Không lẽ nàng ta quả thật thích hại người?". Chàng rất mong nàng ta trở lại, nhưng lại sợ nàng ta nghĩ ra trò quái

ác để hại chàng. Chàng sờ thấy bên mình cái bánh ăn dở, nhớ đến câu nói của nàng ta “Mẹ đàng ấy là người xinh đẹp, sao lại đem ví với ta, chẳng lẽ trông ta cũng dễ coi ư?”. Chàng không nhìn được, bèn lăm bắm:

- Phải, nàng dễ coi, ta thích ngắm nàng.

Chàng nằm đó nghĩ vợ nghĩ vẫn hết hai ngày, vẫn không thấy thôn nữ kia quay lại. Trương Vô Kỵ nghĩ bụng chắc nàng ta không bao giờ đến nữa. Nào ngờ đến chiều ngày thứ ba, thôn nữ lại xách cái làn tre, từ phía sau dốc núi đi tới, cười nói:

- Gã quỉ sứ kia, vẫn chưa chết đói đấy chứ?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Chết đói già nữa, còn sống non nữa thôi.

Thôn nữ cười hì hì ngồi xuống bên cạnh chàng, đột nhiên giơ chân đá vào đùi chàng, hỏi:

- Thế chỗ này là nửa chết hay nửa sống?

Trương Vô Kỵ kêu to:

- Ối đau! Cô nương không có lương tâm hay sao vậy?

Thôn nữ nói:

- Lương với chả tâm, ngươi thì tử tế gì với ta nào?

Trương Vô Kỵ ngấn ra, nói:

- Ba hôm trước, cô nương đánh ta đau quá, nhưng ta không giận cô nương đâu, hai ngày qua ta vẫn luôn nhớ cô nương đó.

Thôn nữ đỏ mặt, đã định nổi giận, nhưng cố nén lại, nói:

- Ai cần kẻ xấu như ma nhà người nhỡ ta kia chứ? Chắc người chẳng nghĩ tốt gì về ta, thậm rửa ta vừa xấu vừa ác chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương hoàn toàn không xấu, nhưng tại sao cứ phải làm cho người ta khổ sở, cô nương mới vui thích?

Thôn nữ cười khanh khách nói:

- Kẻ khác không khổ sở, làm sao hiện rõ cái vui trong lòng ta được?

Nàng ta thấy vẻ mặt Trương Vô Kỵ dường như không hiểu điều đó, lại thấy tay chàng vẫn còn cầm cái bánh ăn dở bữa trước, ba hôm rồi vẫn còn đó, bèn hỏi:

- Miếng bánh vẫn còn nguyên, chắc không ngon chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Vì là bánh cô nương cho ta, nên ta không nỡ ăn.

Ba hôm trước chàng đã nói câu này, nhưng quá nửa có ý đùa cợt, còn bây giờ nói ra là hoàn toàn thành thực.

Thôn nữ biết đó không phải là lời đùa bỡi, hơi e thẹn, nói:

- Muội có đem bánh mới hấp tới đây.

Nói xong lấy trong làn ra nhiều thức ăn, ngoài bánh bao, còn có một con gà luộc, một đùi dê thui.

Trương Vô Kỵ cả mừng, mười mấy hôm rồi chỉ ăn thịt chim sống, máu ròng ròng, vừa tanh vừa dai, con gà luộc này thơm phức, cầm còn thấy ấm, ăn vào miệng ngon lạ thường.

Thôn nữ thấy chàng ăn ngon lành, ngồi ôm gối cười hì hì, nói:

- Gã ma quái này, trông huynh ăn mà muối mất cả ruột. Muối đối với huynh hình như có điểm khác người, không cần hại huynh đệ mà muối vẫn thấy vui.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người khác vui, cô nương cũng vui, như thế mới thật là vui.

Thôn nữ cười khẩy:

- Muối phải nói trước với huynh, lúc này muối đang vui, nên không hại huynh. Hôm khác muối không vui, không chừng sẽ làm cho huynh sống dở chết dở đấy, lúc đó thì đừng có trách muối.

Trương Vô Kỵ lắc đầu nói:

- Ta từ nhỏ đã quen bị người ta hành hạ, càng hành hạ ta, ta càng cứng cổ thêm.

Thôn nữ cười lạnh lùng:

- Thôi đừng nói trước, đợi đến lúc ấy sẽ biết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đợi khi chân ta lành rồi, ta sẽ cao chạy xa bay, cô nương có muốn hành hạ, hại ta, thì cũng chẳng tìm ra ta nữa.

Thôn nữ nói:

- Đã vậy, thì muội đánh gãy chân huynh trước, để huynh suốt đời không xa muội được nữa.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói lạnh như băng của thôn nữ, không khỏi rung mình, tin rằng nàng ta đã nói là làm, hoàn toàn không phải thuận miệng nói suông.

Thôn nữ chăm chú nhìn chàng, lại thờ dài, vẻ mặt đột nhiên thay đổi, gần giọng hỏi:

- Gã quỷ quái kia, ngươi có chịu để ta đánh gãy đôi cẳng chó của ngươi hay không?

Nói xong đứng dậy, giật lại con gà luộc chàng đang ăn dở, cái đùi dê, mấy chiếc bánh bao mà quăng ra xa, lại nhổ một bãi nước miếng vào mặt chàng.

Trương Vô Kỵ sững sờ nhìn nàng, chỉ cảm thấy nàng dường như không phải là nỗi giận, cũng không phải là khinh miệt chàng, mà vẻ mặt quá ư thiếu não, hẳn trong lòng có chuyện gì uất ức lắm. Chàng định an ủi nàng vài câu, song nhất thời chưa biết nói sao cho hợp.

Thôn nữ thấy vẻ mặt của chàng như vậy, thì không nhố nữa, quát:

- Gã quái quỷ kia, ngươi nghĩ gì vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương, vì sao cô nương không vui như thế? Nói cho ta nghe đi, được chăng?

Thôn nữ nghe giọng nói dịu dàng của chàng, không tức giận nữa, ngồi bệt xuống cạnh chàng, hai tay ôm đầu, khóc nức nở.

Trương Vô Kỵ nhìn bờ vai cô rung rung, cái eo thon thả trông thật đáng thương, thì dịu giọng nói nhỏ:

- Cô nương, kẻ nào ăn hiếp cô nương? Chờ khi chân ta lành rồi, ta sẽ làm cho cô nương hả dạ.

Thôn nữ nhất thời chưa nín được, lát sau mới nói:

- Không ai ăn hiếp muội cả, chỉ là do cái số muội khổ sở đấy thôi. Muội ngu lắm, cứ nghĩ đến một người, không sao quên y được.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Chắc là một chàng trai chứ gì? Hắn đối xử với cô nương tệ lắm ư?

Thôn nữ đáp:

- Đúng thế, chàng ta rất anh tuấn, song cũng kiêu ngạo vô cùng. Muội bảo y đi theo muội, suốt đời ở bên muội, y không chịu thì thôi, lại còn mắng chửi muội, đánh muội, cắn muội máu chảy đầm đìa khắp người.

Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Con người ngang ngạnh vô lý như hắn, từ rày cô nương đừng thèm để ý tới hắn nữa.

Thôn nữ ứa nước mắt, nói:

- Nhưng ...nhưng lòng muội không sao quên được y, y bỏ đi xa mất tăm, muội tìm kiếm khắp nơi vẫn không thấy.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chuyện tình ái nam nữ, ép uống sao được. Cô nương này tuy dung mạo xấu xí, nhưng rõ ràng là người chí tình. Tính nết nàng ta có điểm kỳ quái, chẳng qua là vì trong lòng đau khổ, thất tình. Không ngờ chàng trai nọ lại đối xử với nàng tàn nhẫn như thế”. Chàng dịu dàng nói:

- Cô nương, đừng buồn nữa, thiên hạ thiếu gì người tử tế, hà tất cứ phải thương nhớ cái kẻ tàn nhẫn vô lương tâm đó?

Thôn nữ thở dài, mắt nhìn xa xăm, thử người hồi lâu. Trương Vô Kỵ biết nàng không sao quên được tình lang, bèn nói:

- Hẳn chẳng qua chỉ mắng chửi và đánh đập cô nương, chứ tình cảnh ta phải chịu còn đáng buồn gấp mười lần thế.

Thôn nữ hỏi:

- Như thế nào? Huynh bị một cô nàng xinh đẹp lừa dối à?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kể ra nàng ta cũng không phải có ý lừa dối ta, chỉ vì chính ta ngớ ngẩn, thấy nàng ta quá xinh đẹp, nên ngớ ngẩn si mê nàng. Chứ thực sự ta làm sao xứng đôi với nàng kia chứ? Ta chưa bao giờ hoang tưởng chuyện đó. Vậy mà hai cha con nàng lên bày độc kế, hãm hại ta không sao kể xiết.

Nói đoạn chàng vén tay áo chỉ cho thôn nữ thấy các vết sẹo nhằng nhịt trên cánh tay mình, nói:

- Đây là các vết răng, đều do đàn chó dữ của nàng ta cắn đấy.

Thôn nữ nhìn các vết sẹo, đột nhiên nổi giận, nói

- Có phải là cô ả Chu Cửu Chân hại huynh phải không?

Trương Vô Kỵ kinh ngạc:

- Làm sao cô nương biết?

Thôn nữ đáp:

- Cô ả ấy thích nuôi chó dữ, vài trăm dặm quanh đây ai mà chẳng biết.

Trương Vô Kỵ gật đầu, thản nhiên nói:

- Đúng là Chu Cửu Chân cô nương. Nhưng các vết thương này cũng lành từ lâu rồi, ta không còn thấy đau đớn gì cả, cũng may là mình không chết, nên cũng chẳng hận nàng ta.

Thôn nữ chăm chú nhìn chàng, thấy vẻ mặt chàng ôn hòa, an nhiên tự tại, thì trong bụng hơi lạ, hỏi:

- Thế tên huynh là gì? Vì sao lại lạc tới đây?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Từ khi mình trở về Trung Thổ, ai ai cũng muốn mình tiết lộ chỗ ở của nghĩa phụ Tạ Tốn, hoặc đe dọa ép buộc, hoặc dụ dỗ, đánh lừa, thôi thì đủ mọi thủ đoạn, khiến mình phải chịu bao nhiêu là đau khổ. Từ nay trở đi, ba tiếng Trương Vô Kỵ coi như chết rồi, trên thế gian không còn ai biết Kim Mao Sư

Vương Tạ Tốn ở nơi nào nữa. Nếu sau này mình có gặp một kẻ lợi hại gấp mười lần Chu Trường Linh chẳng nữa, mình cũng không sợ bị rơi vào bẫy của hắn, khỏi vô tình làm hại nghĩa phụ”. Bèn đáp:

- Ta là A Ngưu.*

Thôn nữ mỉm cười:

- Thế còn họ là gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình nói họ Trương, họ Ân, họ Tạ đều không ổn, thôi thì nói lái hai chữ Trương, Ân thành Tăng”, bèn đáp:

- Ta họ Tăng, còn cô nương họ gì?

Thôn nữ rùng mình, nói:

- Muội không có họ.

Lát sau, nàng thông thả kể:

- Cha muội không cần muội, tìm thấy muội sẽ giết liền, làm sao muội có thể mang họ cha? Mẹ của muội thì do muội làm hại mà chết, muội cũng chẳng thể mang họ mẹ. Trời sinh muội xấu xí, huynh cứ gọi muội là Xú cô nương cho xong chuyện.

Trương Vô Kỵ kinh hãi:

- Cô nương ...cô nương làm cho mẹ phải chết ư? Vì đâu nên nỗi?

Thôn nữ thở dài, nói:

* Tên này nghe như ta gọi cu Ti, cu Tèo vậy.

- Chuyện này kể ra thì dài. Mẹ của muội nguyên là vợ cả của cha muội, mãi không sinh con; cha muội bèn lấy vợ hai. Vợ hai sinh được hai người anh muội, nên cha muội cũng chiều bà ta lắm. Sau mẹ muội sinh ra muội, lại là con gái. Bà vợ hai ý được cha muội cũng chiều, luôn luôn lấn át mẹ muội. Hai người anh của muội cũng ghê ghét, cứ về hùa với mẹ hành hạ mẹ muội. Mẹ muội chỉ biết nuốt lệ khóc thầm. Huynh bảo muội phải làm sao nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cha của cô nương phải đứng giữa đối xử cho công bằng mới phải.

Thôn nữ nói:

- Đàng này ông ta lại bên vợ hai, muội tức quá hết chịu nổi, bèn giết luôn mẹ dì ghẻ.

Trương Vô Kỵ kinh hãi kêu "Trời đất!" Chàng nghĩ, người trong giới võ lâm đánh nhau, giết nhau thì cũng là chuyện thường, đàng này một cô thôn nữ mà lại ra tay giết người thì quả thực không thể ngờ.

Thôn nữ nói:

- Mẹ muội thấy muội gây ra đại họa, vội đem muội trốn đi luôn. Hai người anh muội đuổi theo, định bắt muội đem về; mẹ muội không ngăn được, để cứu muội, đã cửa cổ tự vẫn. Huynh coi, tính mạng của mẹ muội chẳng phải do muội làm hại là gì? Cha muội mà tìm thấy muội, hẳn sẽ giết muội liền.

Nàng ta kể chuyện đó mà giọng thản nhiên, không chút xúc động. Trương Vô Kỵ nghe mà trống ngực

đập rộn lên, tự nhủ: "Mình tuy bất hạnh, cha mẹ mất cả, song cha mẹ mình lúc còn sống thương yêu nhau biết bao, mình thì được cưng chiều, so với những gì cô nương này phải chịu, mình còn may mắn gấp trăm lần". Nghĩ vậy, chàng bỗng cảm thấy đồng tình với thôn nữ, dịu giọng nói:

- Cô nương bỏ nhà đi lâu chưa? Bấy lâu nay chỉ một mình bơ vơ thôi ư?

Thôn nữ gật đầu. Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Thế cô nương tính đi đâu?

Thôn nữ nói:

- Muội cũng chả biết nữa, thế gian rộng lớn, đi đâu cũng được, miễn sao không đụng đầu cha và các anh muội là được.

Trương Vô Kỵ nổi hứng đồng bệnh tương liên, nói:

- Đợi chân ta lành rồi, ta sẽ cùng cô nương đi tìm cái ... cái anh chàng nọ, hỏi xem hắn định thế nào với cô nương.

Thôn nữ nói:

- Lỡ y lại mắng chửi, lại cấn muội thì sao?

Trương Vô Kỵ hiên ngang đáp:

- Hừ, hắn mà dám động đến một sợi tóc của cô nương, ta quyết không để yên cho hắn.

Thôn nữ hỏi:

- Lỡ y chẳng thèm để mắt tới muội, chẳng buồn nhìn hoặc nói một lời thì sao?

Trương Vô Kỵ á khẩu vô ngôn, nghĩ thầm dẫu mình võ công cao cường đến mấy, cũng chẳng tài gì ép buộc một chàng trai phải yêu một cô gái mà y không thích. Chàng thử người hồi lâu, nói:

- Ta sẽ cố hết sức.

Thôn nữ đột nhiên cười ha hả, ôm bụng mà cười, tựa hồ nghe một chuyện quá tức cười.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có gì đáng cười?

Thôn nữ nói:

- Cái gã quái quỷ kia, huynh là cái thá gì mà đòi như thế? Hơn nữa, muội cũng đã tìm khắp nơi mà chẳng thấy y đâu, không rõ y còn sống hay đã chết. Huynh bảo sẽ cố hết sức, nhưng huynh có tài cán gì kia chứ? Ha ha, ha ha.

Trương Vô Kỵ vừa định mở miệng nói một câu, nhưng nghe nàng cười như thế, bỗng đỏ mặt, không nói ra lời. Thôn nữ nhìn chàng ngượng ngùng thì không cười nữa, hỏi:

- Huynh vừa định nói gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô nương cười ta, ta không nói nữa.

Thôn nữ lạnh lùng nói:

- Hừ, đằng nào muội cũng đã cười rồi, cùng lắm thì muội được cười thêm một trận nữa, cũng chẳng chết ai.

Trương Vô Kỵ nói to:

- Ta có lòng tốt đối với cô nương, cô nương không nên cười ta như vậy.

Thôn nữ hỏi:

- Muội hỏi huynh, huynh vừa định nói gì với muội?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô nương bơ vơ, không nhà không cửa. Tình cảnh ta cũng vậy. Cha mẹ ta đều đã mất, anh chị em cũng chẳng có ai. Ta vốn định nói với cô nương là, nếu cái gã ác nhân kia không thêm lý đến cô nương, thì hai đứa mình làm bạn với nhau, ta có thể kể chuyện giúp cô nương giải sầu. Nhưng cô nương cười ta không xứng, ta đâu dám nói ra nữa.

Thôn nữ bực bội nói:

- Huynh dĩ nhiên không xứng! Gã ác nhân ấy so với huynh dễ coi gấp trăm lần, thông minh cũng gấp trăm lần. Muội ở đây nói chuyện vớ vẩn với huynh, thật phí cả lời.

Nói đoạn nàng ta đá tung đùi dê thịt gà trên tuyết, rồi ôm mặt chạy đi.

Trương Vô Kỵ tuy bị thôn nữ mắng nhiếc vô lý như thế, song chàng cũng chẳng giận, chỉ nghĩ thầm: "Nàng ta quả thật tội nghiệp, trong lòng đủ chuyện không vui, cũng chẳng đáng trách".

Bỗng thấy thôn nữ chạy trở lại, mặt hầm hầm, nói:

- Này huynh, chắc huynh trong bụng không phục, cho rằng muội tướng mạo đã xấu xí, lại còn coi thường huynh, phải vậy không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Không phải thế, cô nương tướng mạo không thật dễ ưa, song ta vừa gặp đã thấy hợp bụng, nếu như cô nương không biến ra xấu xí, trước đây hẳn cũng ...

Thôn nữ đột nhiên kêu lên:

- Sao ... sao huynh biết trước đây muội không xấu xí thế này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mặt cô nương hôm nay, so với lần gặp trước, bị sưng hơn, nước da cũng sạm hơn, đủ biết không phải vốn dĩ như thế.

Thôn nữ sợ hãi nói:

- Muội ... mấy hôm rồi không dám soi gương. Huynh bảo muội mỗi ngày một khó coi ư?

Trương Vô Kỵ dịu dàng nói:

- Con người ta chỉ cần có lòng tốt, diện mạo xấu đẹp đâu hệ trọng gì? Mẹ ta có dặn ta rằng nữ nhân càng đẹp, tâm địa càng đáng sợ, càng giỏi lừa người, dặn ta phải cẩn thận để phòng.

Thôn nữ đâu còn bụng dạ nào nghe chuyện mẹ chàng dặn chàng những gì, sốt ruột hỏi:

- Muội hỏi huynh, lần trước huynh thấy muội chưa đến nỗi xấu như hôm nay, phải không?

Trương Vô Kỵ biết rằng chỉ cần “ừ” một tiếng, thì nàng sẽ rất đau lòng, thành thử chàng cứ ngẩn ra nhìn nàng ta, lòng tràn ngập niềm thương cảm.

Thôn nữ thấy vẻ mặt của chàng như vậy, hiểu ngay câu trả lời là thế nào, liền ôm mặt khóc nức nở:

- Gã quý kia, ta hận ngươi, ta hận ngươi!

Rồi chạy đi, lần này thì không quay lại nữa.

Trương Vô Kỵ lại nằm thêm hai ngày. Tối hôm đó có một con chó sói đánh hơi mò tới bên cạnh, bị chàng đâm một quyền chết tươi. Nó đã không được ăn gì, lại biến thành thức ăn trong bụng chàng.

Mấy ngày nữa, vết thương đã lành quá nửa, chắc độ mười ngày nữa sẽ có thể đi lại như thường, nghĩ đến cô thôn nữ đôi lần gặp gỡ rồi thôi, ngay cái tên cũng chưa kịp hỏi, lại nghĩ thầm: “Tại sao dung mạo nàng ta ngày một xấu đi, thật là khó hiểu”. Chàng nghĩ mãi không ra, bèn gác chuyện đó sang một bên, mơ màng ngủ thiếp đi.

Ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe từ xa có tiếng chân mấy người đạp tuyết đi tới. Chàng lập tức tỉnh giấc, ngồi dậy, nhìn về hướng đó.

Đêm nay trăng treo lơ lửng, dưới ánh sáng nhàn nhạt, chàng thấy có bảy người đi tới, người đi đầu hình dáng thon thả, dường như chính là cô thôn nữ. Khi bảy người kia tới gần, quả nhiên người ấy là cô thôn nữ xấu xí, sáu người phía sau tản ra thành hình cánh quạt, tựa hồ để phòng nàng ta bỏ chạy. Trương

Vô Kỵ hơi ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Không lẽ nàng ta đã bị cha và anh bắt được chăng?”

Chàng chưa nghĩ xong, thôn nữ và sáu kẻ theo sau đã tới gần. Trương Vô Kỵ vừa nhìn rõ, thì vô cùng kinh hãi. Thì ra cả sáu người kia chàng đều biết cả, đi bên trái là Võ Liệt, Võ Thanh Anh, Vệ Bích; đi bên phải là vợ chồng Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân, ngoài cùng bên phải là một phụ nữ trung niên, chẳng ai xa lạ, chính là Đinh Mẫn Quân phái Nga Mi.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Tại sao thôn nữ lại quen với những người kia? Không lẽ nàng cũng là nhân vật trong võ lâm, biết được lai lịch của ta, nên dẫn bọn kia tới bắt ta, tra hỏi chỗ ở của nghĩa phụ?” Nghĩ thế, trong bụng không còn hoài nghi, mà cả giận: “Ta với nàng không thù không oán, tại sao nàng cũng đến hại ta! Hiện giờ hai chân ta chưa thể cử động, sáu kẻ kia chẳng ai non kém cả, mà cô thôn nữ không chừng cũng giỏi võ công. Ta đành nhất thời khuất phục, nhận lời đi tìm nghĩa phụ; đợi khi hai chân lành hẳn, sẽ thanh toán từng tên một”.

Nếu là năm năm trước, chàng sẽ chỉ đem tính mệnh ra thí bỏ, mặc cho đối phương hành hạ ép buộc thế nào, cũng quyết cắn răng không nói. Còn bây giờ một là chàng đã khôn lớn, hai là sau khi luyện thành “Cửu dương chân kinh” thì thần trí sáng suốt, bình tĩnh, gặp nguy nan biết cách ứng phó, dù cường địch trước mặt, cũng không run sợ chút nào. Có điều chàng không ngờ cô thôn nữ kia lại đem bán đứng chàng như thế, nên vừa tức giận, vừa hơi

dau lòng; bèn nằm xuống, gối đầu lên tay, chẳng buồn để ý tới bảy người kia.

Thôn nữ tới trước mặt chàng, chăm chú nhìn chàng một hồi, thông thả quay đi. Trương Vô Kỵ nghe tiếng nàng ta thở dài, tuy rất nhẹ, nhưng đầy vẻ đau buồn. Chàng cười thầm: “Không biết bụng dạ người tính chuyện ác độc gì, lại còn giả bộ thương cảm ta nữa chứ?”.

Chỉ thấy Vệ Bích rung thanh kiếm một cái, cười khẩy nói:

- Người bảo trước khi chết muốn được gặp một người, ta cứ ngỡ đó phải là một thiếu niên anh tuấn như Phan An, hóa ra lại là một kẻ xấu như ma, ha ha, thật quá tức cười! Gã kia với người quả là duyên trời sắp đặt, nổi nào vung này.

Thôn nữ không hề tức giận, chỉ thản nhiên nói:

- Đúng thế, ta trước khi chết chỉ mong nhìn chàng một lần cuối. Ta chỉ muốn hỏi rõ chàng một câu, ta nghe trả lời xong, có chết cũng cam lòng.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, chưa hiểu ngay ý tứ hai người kia, thì nghe thôn nữ nói:

- Muội có một câu muốn hỏi huynh, huynh hãy trả lời cho thật bụng nghe chưa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu là chuyện của ta, thì ta nói thật, nói rõ; còn là chuyện của người khác, thì ta không dễ gì nói đâu.

Chàng ngờ thôn nữ sẽ hỏi chỗ ở của Tạ Tốn, nên đã tính cách đối phó với bọn họ, trả lời nước đôi để còn có chỗ xoay sở sau này.

Thôn nữ nói:

- Chuyện của người khác thì muội nhọc công làm gì? Muội hỏi huynh, hôm trước huynh có nói với muội, hai đứa mình cùng bơ vơ cô khổ, huynh bằng lòng kết bạn với muội. Câu nói ấy có thực lòng huynh hay không?

Trương Vô Kỵ nghe, cảm thấy rất bất ngờ, bèn nhồm dậy, thấy ánh mắt nàng lộ rõ vẻ bi thương, bèn đáp:

- Câu đó quả thật từ đáy lòng ta nói ra.

Thôn nữ nói:

- Huynh quả thật không hiềm muội mặt mày xấu xí, bằng lòng ở chung một chỗ với muội chứ?

Trương Vô Kỵ sững người, câu "ở chung một chỗ" trong đầu chàng chưa hề nghĩ tới, nhưng thấy vẻ buồn rầu náo nức của nàng, thì không khỏi cảm thương, bèn đáp:

- Chuyện xấu hay đẹp, ta chẳng hề để tâm. Nếu cô nương muốn trò chuyện nói cười với ta, không ngại ta, thì ta sẵn lòng. Còn nếu cô nương định lừa dối ta ...

Thôn nữ hỏi, giọng run run:

- Thế huynh có bằng lòng lấy muội làm vợ hay không?

Trương Vô Kỵ giật mình, hồi lâu chưa trả lời được, rồi lẩm bẩm:

- Ta ... ta chưa nghĩ đến chuyện ... lấy vợ.

Bọn Hà Thái Xung sáu người cùng cười phá lên. Vệ Bích cười, nói:

- Ngay một gã nhà quê xấu như ma kia cũng chẳng thèm lấy người, bọn ta không giết người đi, thì người sống trên đời cũng bằng thừa. Chi bằng người hãy đập đầu vào đá mà chết đi cho rồi.

Trương Vô Kỵ nghe sáu người kia cười giễu, rồi Vệ Bích lại nói mỉa như thế, mới biết thôn nữ không cùng một phe với bọn kia, dường như bọn Vệ Bích sắp sửa giết nàng, không phải là nàng dẫn bọn kia tới hai chàng, thì cảm thấy lòng ấm lại. Chàng thấy nàng cúi đầu, các giọt lệ lăn dài trên má, rõ ràng là trong lòng vô cùng bi thương, chàng chỉ không biết đây là do nàng sắp phải chết, hoặc do diện mạo xấu xí, hay là do lời lẽ chua cay của Vệ Bích? Trương Vô Kỵ xúc động mạnh, nghĩ: "Từ sau khi cha mẹ chết, ta một mình bơ vơ khổ khổ, phải chịu bao điều nhục nhằn; thôn nữ này mảnh mai yếu đuối, ít tuổi hơn ta, thân thể còn bất hạnh hơn cả ta, giờ tới đây chẳng hiểu vì sao hỏi ta mấy câu khiến nàng thêm đau lòng rơi lệ, để kẻ khác khinh rẻ? Mà câu hỏi của nàng chứng tỏ tấm lòng thành trao thân gửi phận cho ta. Từ ngày sinh ra, trừ cha mẹ, nghĩa phụ ta, thái sư phụ, các vị sư bá sư thúc, có ai thật sự quan hoài tới ta như thế? Từ rày trở đi ta phải đối tốt với nàng, nàng cũng đối tốt với ta, hai đứa sống chết có nhau, có gì mà không được?"

Chàng thấy thân hình nàng run run, sắp bước đi, vội đưa tay nắm cánh tay phải của nàng, nói to:

- Cô nương, ta thành tâm thành ý nguyện lấy cô nương làm vợ, chỉ mong cô nương đừng chê ta không xứng.

Thôn nữ nghe câu ấy, mắt liền sáng bừng lên, nói nhỏ:

- A Ngưu ca ca, ca ca không dối muội đấy chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Dĩ nhiên ta không dối cô nương. Từ rày trở đi, ta sẽ hết lòng yêu thương cô nương, lo lắng cho cô nương, dầu bất cứ kẻ nào làm khó với cô nương, bất cứ kẻ nào tài giỏi mấy dám khinh khi cô nương, ta thà chết quyết bảo vệ cô nương chu toàn. Ta muốn cô nương bình yên vui vẻ, quên hết mọi nỗi khổ ải từng chịu.

Thôn nữ ngồi xuống, tựa vào người chàng, nắm lấy tay chàng, dịu dàng nói:

- Nếu huynh có lòng như thế, muội sung sướng vô cùng.

Nàng nhắm mắt lại, nói:

- Huynh hãy nhắc lại một lần nữa cho muội nghe, muội muốn ghi nhớ từng lời của huynh. Huynh nói đi, huynh sẽ đối với muội như thế nào?

Trương Vô Kỵ thấy nàng vô cùng sung sướng, thì tự chàng cũng được an ủi, bèn cầm hai bàn tay nhỏ nhắn của nàng, thấy bàn tay mềm dịu, ấm áp, nói:

- Ta sẽ hết lòng yêu thương cô nương, lo lắng cho cô nương, dầu bất cứ kẻ nào làm khó với cô nương,

bất cứ kẻ nào tài giỏi mấy dám khinh khi cô nương, ta thà chết quyết bảo vệ cô nương chu toàn.

Thôn nữ mặt tươi như hoa, ngả đầu vào ngực chàng, dịu dàng nói:

- Trước đây muội bảo huynh hãy đi theo muội, huynh đã không chịu, lại còn đánh muội, mắng muội, cắn muội... Bây giờ huynh nói thế, muội không còn gì sung sướng hơn.

Trương Vô Kỵ nghe câu ấy, lòng lập tức nguội lạnh, thì ra thôn nữ nhắm mắt nghe chàng nói, lại mơ màng nghĩ đến tình lang trong mộng của nàng.

Thôn nữ thấy người chàng rung lên một cái, bèn mở mắt ra, nhìn chàng, vẻ mặt cũng thay đổi hẳn, lộ vẻ vừa thất vọng, vừa tức giận, song lại xen lẫn vẻ dịu dàng chấp nhận. Sau khi định thần, nàng nói:

- A Ngưu ca ca, huynh bằng lòng lấy muội làm vợ, muội xấu xí thế này mà huynh không chối bỏ, muội thật cảm kích vô cùng. Nhưng từ mấy năm trước trái tim muội đã thuộc về người khác. Người ấy khi đó đã chẳng thèm để mắt đến muội, bây giờ thấy muội thế này, chắc càng không coi muội ra gì. Cái kẻ lang tâm đoán mệnh đáng ghét nọ...

Tuy nàng chửi kẻ ấy là "kẻ lang tâm đoán mệnh đáng ghét", nhưng giọng nói vẫn không giấu được lòng triu mến.

Võ Thanh Anh lạnh lùng lên tiếng:

- Hắn đã chịu lấy người làm vợ, tâm sự cũng nói xong rồi, có đứng dậy hay không nào?

Thôn nữ thông thả đứng dậy, nói với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca ca, muội sắp chết rồi, mà dù có sống thì cũng chẳng thể lấy huynh. Nhưng muội rất thích nghe những lời huynh vừa nói. Huynh đừng buồn về muội nhé. Khi nào không bận bịu, hãy nhớ một chút đến muội.

Mấy câu này nàng nói rất dịu dàng, rất ngọt ngào. Trương Vô Kỵ không khỏi thương xót cho nàng.

Chỉ nghe Ban Thục Nhân cất giọng the the, nói:

- Bọn ta đã cho người thỏa nguyện, được gặp mặt gã này lần cuối. Người nói thì phải giữ lời, hãy cho biết kẻ đó hiện giờ ở đâu.

Thôn nữ đáp:

- Được! Ta biết người ấy từng trốn ở nhà vị này.

Nói rồi giơ tay chỉ Võ Liệt. Võ Liệt mặt biến sắc, hừ một tiếng, quát:

- Nói nhăng nói cuội!

Vệ Bích giận dữ nói:

- Mau nói thực ra, người giết biểu muội của ta, rốt cuộc là do ai sai khiến?

Trương Vô Kỵ giật mình hoảng sợ, giọng run run hỏi:

- Giết Chu ... Chu Cửu Chân cô nương ư?

Vệ Bích trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ, vẻ mặt hăm hăm, hỏi:

- Người cũng biết Chu Cửu Chân có nương hã?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đại danh của Tuyết Linh Song Chu, ai mà chẳng biết?

Võ Thanh Anh hình như nhếch mép cười, lớn tiếng hỏi thôn nữ:

- Ô, thế ai là người sai khiến người giết Chu Cửu Chân?

Thôn nữ đáp:

- Xúi ta giết Chu Cửu Chân chính là vợ chồng Hà Thái Xung phái Côn Luân, Diệt Tuyết sư thái phái Nga Mi.

Võ Liệt quát to:

- Người đừng hòng giở trò ly gián chia rẽ chúng ta, chỉ uống công.

Nghe vù một tiếng, lão ta đã đánh thôn nữ một chưởng. Tiếng quát của Võ Liệt đầy uy phong, lời chưa dứt chưởng đã đánh ra, chưởng lực làm cho tuyết dưới đất bay lên lả tả. Thôn nữ nghiêng người né tránh, thân pháp vô cùng kỳ ảo.

Trương Vô Kỵ trong đầu ý nghĩ rối bời: "Nàng ... nàng ta hóa ra là người trong võ lâm. Nàng giết Chu Cửu Chân là vì ta. Ta kể với nàng là bị Chu Cửu Chân lừa dối, bị bầy chó của Chu Cửu Chân cắn khắp người, nhưng ta đâu có bảo nàng đi giết Chu Cửu Chân. Ta cứ ngỡ nàng tính khí quái dị là vì tướng mạo hóa ra xấu xí, chuyện gia đình đau buồn, ai ngờ động một tí liền ra tay giết người".

Vệ Bích và Võ Thanh Anh cùng vung trường kiếm, tả hữu giáp công; thôn nữ né đông lùi tây, cố tránh chưởng lực lợi hại của Võ Liệt, đột nhiên xoay cái lưng ong, lướt tới bên cạnh Võ Thanh Anh, nghe “bốp” một tiếng, đã giáng cho Võ Thanh Anh một cái bạt tai, tay trái cướp luôn thanh kiếm của cô ả. Võ Liệt và Vệ Bích quát chửi, cùng xông lại cứu. Thôn nữ rung mũi kiếm, nói:

- Xem đây!

Nói rồi dùng mũi kiếm rạch ngay trên mặt Võ Thanh Anh một đường. Võ Thanh Anh kinh hãi rú lên, ngã ngửa ra phía sau. Thực tình cô ả chỉ bị thương rất nhẹ, nhưng vì lo cho dung nhan của mình, nên vừa thấy đau nhói ở mặt đã sợ hết hồn.

Võ Liệt giơ tả chưởng ấn vào người thôn nữ. Thôn nữ nghiêng người né tránh, “keng” một tiếng, kiếm của nàng chạm vào kiếm của Vệ Bích. Ngay lúc đó, ngón trở tay phải của Võ Liệt đã điểm trúng huyệt Phục Thổ và Phong Thị ở chân trái thôn nữ. Thôn nữ rên một tiếng nhỏ, chân đứng không vững, ngã ngay xuống chỗ Trương Vô Kỵ, chỉ thấy cả người nóng bừng, không còn chút hơi sức nào, tựa hồ muốn giơ một ngón tay cũng chẳng nổi.

Võ Thanh Anh nhặt thanh kiếm lên, căm hận nói:

- Con quỷ dạ xoa này, ta sẽ không cho mi được chết yên lành, mà sẽ chặt hai chân hai tay mi, bỏ mi nằm đây cho chó sói cắn xé mi.

Đoạn vung kiếm nhắm cánh tay phải của thôn nữ chém xuống. Võ Liệt nói:

- Khoan đã!

Lão ta cầm lấy cổ tay con gái, đẩy nhát kiếm ra ngoài, nói với thôn nữ:

- Người chịu nói ai sai khiến người, ta sẽ cho người được chết yên lành, nếu không thì, hừ, tứ chi bị chém đứt, người lăn lộn trên tuyết sẽ chẳng thích thú gì cho cam.

Thôn nữ mỉm cười, nói:

- Các người cứ nhất định muốn ta nói, thì ta cũng chẳng cần giấu. Chu Cửu Chân cô nương muốn lấy một chàng trai, nhưng có một thiếu nữ xinh đẹp khác cũng muốn lấy gã trai đó, thiếu nữ ấy bèn cho ta năm trăm lạng bạc, bảo ta đi giết Chu Cửu Chân. Việc này ta vốn muốn giữ thật kín ...

Thôn nữ nói chưa hết câu, Vô Thanh Anh đã giận tái mặt, giơ kiếm đâm thẳng vào giữa ngực thôn nữ.

Thôn nữ nhìn mặt đặt tên, đã phần nào đoán biết tình trạng khó nói giữa Vô Thanh Anh, Vệ Bích và Chu Cửu Chân ba người. Thôn nữ nói khích cho Vô Thanh Anh nổi giận, chính là để cô ả kia đâm mình một kiếm chết ngay, cho mình khỏi bị hành hạ. Chỉ thấy một luồng thanh quang loáng lên, trường kiếm đã đâm tới ngực nàng.

Lúc ấy, đột nhiên có một vật lạng lẽ bay vút tới, đụng vào thanh kiếm, nghe "cách" một tiếng, thanh kiếm liền văng xa hơn mười trượng mới rớt xuống đất. Trong đêm tối không ai nhìn rõ thanh kiếm của Vô Thanh Anh tuột khỏi tay như thế nào, nhưng sức

văng đi như thế, dù là nàng có tự mình ráng sức quăng đi, kiếm cũng chẳng bay xa đến chừng ấy. Hiển nhiên thôn nữ có cường viện đầu dây.

Sáu người cùng kinh hãi lùi lại vài bước, quay đầu nhìn xung quanh. Tứ bề quang đãng, không có một tảng đá hoặc bóng cây để ẩn nấp, cũng chẳng thấy bóng một ai, sáu người nhìn nhau, không hiểu ra sao cả. Võ Liệt thấp giọng hỏi nhỏ:

- Thanh nhi, con sao vậy?

Võ Thanh Anh nói:

- Hình như có một ám khí vô cùng lợi hại bắn văng kiếm của con đi.

Võ Liệt đảo mắt nhìn tứ phía, quả thực không thấy ai, hừ một tiếng, nói:

- Chắc con a đầu kia giở trò quỷ gì đây.

Trong bụng lão nghĩ thầm: “Rõ ràng con nhãi kia đã bị trúng Nhất dương chỉ của ta, làm sao nó còn hơi sức đánh văng kiếm của Thanh Anh như thế? Võ công của con a đầu kia chắc chắn là tà môn”. Lão sấn tới, vồ một chưởng vào vai trái của thôn nữ. Chưởng này lão vận kinh cực mạnh, tính đánh gãy xương vai của thôn nữ, khiến nàng bị mất hết võ công, để cho con gái lão sau đó muốn làm gì thì làm.

Chỉ thấy thôn nữ sắp nát vai, thì tay trái của nàng ta hất lên, hai chưởng đụng nhau, Võ Liệt thấy ngực nóng rát, chưởng lực của đối phương như cuồng phong nổi triều tràn tới, thật không sao cản nổi, chỉ kêu “Ồi!” một tiếng kinh hãi, thân hình bay về phía

sau, rơi xuống nghe “bịch” một cái. May mà võ công của lão cao cường, lưng vừa chạm đất đã bật dậy ngay, nhưng trong ngực huyết khí nhộn nhạo, đầu văng mắt hoa, vừa đứng thẳng lên, định điều hòa hơi thở, đã loạn choạng, ngã rụi xuống.

Vệ Bích và Võ Thanh Anh cả kinh, vội chạy tới đỡ dậy, nhưng nghe Hà Thái Xung nói:

- Hãy để ông ấy nằm yên một lát.

Võ Thanh Anh quay đầu lại, giận dữ hỏi:

- Tiền bối bảo sao?

Trong bụng nghĩ thầm: “Cha ta bị kẻ địch ám toán, lão còn mừng thầm, đứng ngoài mĩa mai”.

Hà Thái Xung nói:

- Khí huyết đang nhộn nhạo, nằm yên tốt hơn.

Vệ Bích hiểu ra, nói:

- Đúng thế.

Lại nhẹ nhàng đỡ cho sư phụ nằm xuống đất.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân nhìn nhau, vô cùng kinh ngạc. Vợ chồng họ đã động thủ với thôn nữ, thấy nàng ta chiêu thuật tinh diệu, quả có chỗ hơn người, song nội lực rất bình thường, vậy mà vừa rồi đối chưởng với Võ Liệt, lại tỏ ra có nội công hiểm có, đánh ngã được đối phương như thế, thật không sao hiểu nổi.

Về phần thôn nữ, trong lòng cũng kinh ngạc muôn phần. Sau khi nàng bị Võ Liệt điểm huyết, ngã đè lên

người Trương Vô Kỵ, không sao cử động được, nhìn Võ Thanh Anh giơ kiếm chém xuống, bỗng dưng có một vật bay tới bắn văng thanh kiếm của đối phương đi xa, tiếp đó một luồng khí lực nóng hổi truyền vào hai đùi nàng, thúc đẩy hai huyết Phục Thổ và Phong Thị, giải khai luôn hai huyết đó. Nàng chấn động toàn thân, cúi nhìn, thấy Trương Vô Kỵ hai tay nắm chặt hai mắt cá chân nàng, khí ấm từ huyết Huyền Chung cuộn cuộn tràn vào cơ thể. Việc đó diễn ra mau lẹ, chưa kịp suy nghĩ, đã thấy chuồng của Võ Liệt đánh tới vai. Nàng tiện tay giơ lên đỡ, nghĩ bụng thà để gãy cổ tay, còn hơn để vai nát vụn. Ai ngờ hai chuồng vừa chạm nhau, thì Võ Liệt lại bị chuồng của nàng đẩy ra xa hơn một trượng. Nàng kinh ngạc nghĩ thầm: “Không lẽ anh chàng nhà quê xấu xí này lại là một đại cao thủ võ công khó lường?”.

Hà Thái Xung vẫn ngại ngần, không muốn tỷ thí chuồng lực với thôn nữ, bèn rút kiếm khỏi vỏ, nói:

- Để ta lĩnh giáo kiếm pháp của cô nương.

Thôn nữ cười:

- Ta không có kiếm.

Vệ Bích nói:

- Được, ta cho người mượn.

Hắn giơ kiếm ra, mũi kiếm chìa thẳng vào ngực thôn nữ, vận sức ném tới. Thôn nữ chộp ngang thân kiếm, cười nói:

- Võ công của người quá thấp kém, giết ta chẳng nổi!

Hà Thái Xung là chưởng môn của một phái, không muốn chiếm lợi thế so với hạng văn bối, nói:

- Người ra chiêu đi, ta nhường người ba chiêu rồi mới trả đòn.

Thôn nữ đâm một kiếm thẳng vào bụng Hà Thái Xung. Hà Thái Xung hừ một tiếng, nói nhỏ:

- Tiểu bối vô lễ.

Lão gơ kiếm gạt đòn. Chỉ nghe “keng” một tiếng, cả hai thanh kiếm cùng gãy đôi. Hà Thái Xung sắc mặt đại biến, người loạng choạng, phải lùi lại nửa trượng. Thôn nữ nghĩ thầm: “Tiếc quá, tiếc quá!”

Thì ra Trương Vô Kỵ đem Cửu dương chân khí truyền sang cơ thể nàng, nhưng nàng không biết phát huy uy lực của thần công, nên hai thanh kiếm cũng gãy. Giá như biết cách công địch, thì chỉ có binh khí của đối phương bị đánh gãy mà thôi. Ban Thục Nhân lạ quá, hỏi nhỏ:

- Sao thế?

Hà Thái Xung cánh tay tê dại, nói:

- Tà môn!

Ban Thục Nhân rút phăng trường kiếm, sầm mặt nói:

- Để ta lĩnh giáo.

Thôn nữ chìa cả hai bàn tay, ngụ ý mình không có kiếm. Ban Thục Nhân chỉ thanh kiếm của Võ Thanh Anh ở ngoài xa mười trượng, quát:

- Ra lấy kiếm đó mà dùng.

Thôn nữ dẫu dám rời xa Trương Vô Kỵ, đành cầm thanh kiếm gãy, cười nói:

- Ta dùng tạm kiếm gãy cũng được!

Ban Thục Nhân cả giận, nghĩ thầm: “Con a dẫu chết tiết này lớn lối thật, dám coi thường ta!”. Mụ ta chẳng cần như Hà Thái Xung phải giữ gìn danh phận cao nhân tiền bối, vung luôn trường kiếm chém vào gáy thôn nữ. Thôn nữ giờ kiếm gãy lên chống đỡ, nhưng kiếm pháp của Ban Thục Nhân cực kỳ khinh linh, đã chuyển qua chém xuống vai trái. Thôn nữ vội múa kiếm đỡ gạt, Ban Thục Nhân bèn đâm chéo xuống mạng sườn thôn nữ, liên tiếp tám đường, thế như gió cuốn, trước sau vẫn không để cho kiếm đụng phải kiếm gãy của thôn nữ, cứ phát huy sở trường của kiếm pháp mình, không cho đối phương có cơ hội thi triển nội lực.

Thôn nữ né phải nghiêng trái, lâm vào tình thế hung hiểm. Kiếm pháp của nàng vốn thua xa Ban Thục Nhân, trên tay lại chỉ cầm nửa thanh kiếm gãy, hai chân thì không di động, ở cái thế chỉ thủ không công. Đối phó thêm vài chiêu nữa, mũi kiếm của Ban Thục Nhân đã đâm tới, trúng vào vai bên trái của thôn nữ. Kiếm pháp của phái Côn Luân một khi đã thắng một chiêu thì không để cho đối phương một giây nghỉ ngơi, thừa thế đánh ép tới, thôn nữ kêu ối một tiếng, vai lại trúng thêm một kiếm nữa. Thôn nữ nói:

- Ủa, sao không giúp ta, cứ giương mắt nhìn ta bị kẻ khác giết ư?

Ban Thục Nhân lùi hai bước, giơ kiếm ngang ngực, nhìn tứ phía, không thấy một ai, tức thì trường kiếm rung động, mũi kiếm loang loáng thành từng đóa hoa mai, lại tấn công thôn nữ tới tấp.

Thôn nữ múa tít thanh kiếm gãy, đối phó liền ba đường kiếm. Kiếm chiêu của đối phương quá thần tốc, nàng đối phó cũng nhanh vô cùng, quả thật mắt tinh tay lẹ, chiêu nào cũng xác đáng trong đường tơ kẽ tóc. Ban Thục Nhân khen ngợi:

- Con a đầu chết giẫm, thủ pháp khá linh hoạt!

Thôn nữ không chịu kém, chửi lại:

- Mụ già chết dấp, thủ pháp đâu có chậm.

Nhưng Ban Thục Nhân là đại danh gia về kiếm thuật, tập luyện đã mấy chục năm, miệng nói mà tay không chậm lại chút nào. Thôn nữ kia chẳng qua mới mười bảy, mười tám tuổi, tuy đã được danh sư chỉ giáo, nhưng làm sao có được kiếm pháp như Ban Thục Nhân? Do nói chuyện nên phân tâm đôi chút, thấy cổ tay hơi tê dại, cây kiếm gãy đã tuột khỏi tay bay đi. Thôn nữ chỉ kịp hốt hoảng kêu "Ồi!" một tiếng, thì kiếm của Ban Thục Nhân đã đâm tới mạng sườn.

Đinh Mẫn Quân từ đầu tới giờ đứng ngoài khoanh tay quan chiến, lúc này thấy dịp may đã tới, không cần rút kiếm, vội sử chiêu "Thôi song vọng nguyệt", hai tay cùng đánh vào lưng thôn nữ. Cùng lúc đó, Võ Thanh Anh nhảy tới, tung cước đá vào mạng sườn bên phải của thôn nữ. Thôn nữ cả sợ, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, chợt cảm thấy toàn thân nóng bừng như đứng cạnh lò lửa, tiện tay búng một cái vào

thanh kiếm của Ban Thục Nhân. Ngay lúc đó, lưng nàng trúng chưởng, sườn phải cũng trúng cước. Chỉ nghe tiếng kêu “Ồi!” và “Ái!” đau đớn, cả Đinh Mẫn Quân lẫn Võ Thanh Anh đều bị bắn văng ra xa, còn thanh kiếm của Ban Thục Nhân thì bị gãy đôi.

Thì ra Trương Vô Kỵ thấy tình thế nguy ngập, liền đem chân khí toàn thân truyền gấp sang người thôn nữ. Cửu dương thần công của chàng đã có ba, bốn thành công lực, uy lực không phải tầm thường, cho nên trường kiếm của Ban Thục Nhân, cả hai cổ tay của Đinh Mẫn Quân và cổ chân của Võ Thanh Anh đều bị gãy rời. Hà Thái Xung, Võ Liệt, Vệ Bích ba người trở mặt há mồm kinh hãi, đứng ngay như phỗng.

Ban Thục Nhân vút nửa thanh kiếm gãy xuống đầu, hậm hực nói:

- Đi thôi, thế này chưa đủ xấu mặt hay sao?

Mụ ta giận dữ nhìn chồng, như muốn trút hết bực bội xuống đầu trượng phu.

Hà Thái Xung nói:

- Thì đi!

Hai vợ chồng sánh vai chạy thẳng, trong giây lát đã mất hút. Khinh công của phái Côn Luân quả là một tuyệt kỹ trong võ lâm. Còn chuyện Ban Thục Nhân về đến nhà sẽ trút giận xuống đầu Hà Thái Xung như thế nào, có bắt quỳ trên mũi kiếm hay phải chịu hình phạt quái đản nào khác, thì chuyện riêng của phái Côn Luân, người ngoài không thể biết.

Vệ Bích một tay đỡ sư phụ, một tay điều sư muội, chậm chậm bước đi. Ba kẻ đó chỉ sợ thôn nữ thừa thắng đuổi theo, nhưng đâu có thể chạy nhanh như hai vợ chồng Hà Thái Xung, nên mỗi bước một lo ngay ngáy.

Đinh Mẫn Quân tuy gãy hai cổ tay, nhưng chân không sao, cần rằng bỏ đi một mình.

Thôn nữ cười ha hả đắc ý, nói:

- Anh chàng xấu như ma này, huynh ...

Đột nhiên nàng thấy ngộp thở, ngắt đi. Thì ra Trương Vô Kỵ thấy sáu kẻ đối đầu kia đã bỏ đi cả, bèn rút tay lại, buông hai gót chân thôn nữ. Cữu dương chân khí trong cơ thể thôn nữ lập tức thoát ra hết, tứ chi và các khớp hầu như chẳng còn chút hơi sức nào. Trương Vô Kỵ chợt hiểu, vội dùng hai ngón tay cái ấn nhẹ vào huyệt Ti Trúc Không ở đuôi lông mày, hơi vận thần công, thế là thôn nữ từ từ hồi tỉnh.

Nàng mở mắt ra, thấy mình nằm trong lòng Trương Vô Kỵ, chàng đang mỉm cười nhìn mình, thì không khỏi then thùng, vội nhồm dậy, lườm chàng một cái, đột nhiên giơ tay véo tai trái của chàng, mắng:

- Cái nhà anh này, giỏi đánh lừa muội! Huynh một thân vô công lợi hại như thế, sao không nói cho muội hay?

Trương Vô Kỵ đau quá, kêu:

- Ái, cô nương làm gì vậy?

Thôn nữ cười ha hả, nói:

- Ai bảo huynh lừa muội?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta lừa cô nương lúc nào, cô nương cũng đâu có cho ta hay, là cô nương biết võ công.

Thôn nữ nói:

- Được rồi, muội tha cho huynh lần này. Vừa rồi huynh có ra tay giúp muội, lấy công chuộc tội, muội sẽ không phạt huynh nữa. Chân huynh đã đi được chưa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Vẫn chưa đi được.

Thôn nữ thở dài, nói:

- Vậy là lòng tốt được báo đáp, nếu muội không nhớ đến huynh, đòi quay lại gặp huynh lần cuối, thì huynh đâu có thể cứu muội.

Ngừng giây lát, nàng nói tiếp:

- Giá muội sớm biết tài nghệ cao siêu của huynh, thì muội đâu cần phải thay huynh đi giết con quỷ a đầu Chu Cửu Chân làm gì.

Trương Vô Kỵ sầm mặt, nói:

- Ta không hề bảo cô nương đi giết nàng ta.

Thôn nữ nói:

- Ái chà, ái chà! Thì ra lòng huynh vẫn còn tơ tưởng cô nương xinh đẹp ấy, muội hóa thành kẻ chẳng ra gì, giết mất ý trung nhân của huynh.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu Cửu Chân đâu phải là ý trung nhân của ta; nàng ta đẹp hay xấu chẳng liên quan đến ta.

Thôn nữ ngạc nhiên, nói:

- Lạ thật, cô ta làm hại huynh như thế, muội giết cô ta cho huynh được hả dạ, chẳng lẽ là không tốt ư?

Trương Vô Kỵ thân nhiên nói:

- Số người hại ta quá đông, nếu ai cũng đem giết đi cho bỏ tức, thì phải giết bao nhiêu người cho xuể? Huống hồ có một số người định bụng hại ta, song thực ra chính họ cũng rất đáng thương. Chẳng hạn như Chu cô nương, nàng ta đêm ngày phập phồng lo sợ, chỉ sợ biểu huynh không còn đối xử tốt với nàng ta, đối ý lấy Vô cô nương làm vợ. Như thế thì Chu Cửu Chân có sung sướng gì cho cam?

Thôn nữ giận dữ nói:

- Huynh nhạo báng muội đấy à?

Trương Vô Kỵ ngăn người, đâu ngờ khi mình nói chuyện Chu Cửu Chân đã vô ý làm cho thôn nữ chạnh lòng, vội nói:

- Không, không đâu, ta chỉ bảo mỗi người có nỗi bất hạnh riêng của mình. Ai đối xử không đúng với cô nương, cô nương liền giết họ đi, như thế nhất thiết không được.

Thôn nữ cười:

- Huynh học võ nếu không để giết người, thì học để làm gì nào?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm nói:

- Học võ cho giỏi, để kẻ xấu đến hại ta, ta đủ sức đối phó.

Thôn nữ nói:

- Thán phục huynh thật đấy! Thì ra huynh là bậc chính nhân quân tử, một người tốt bụng quá chừng!

Trương Vô Kỵ ngơ ngác nhìn nàng, nhìn cử chỉ dáng điệu của nàng, chàng cảm thấy nàng sao mà thân thiết, gần gũi biết bao, khó nói thành lời. Thôn nữ bĩu môi, hỏi:

- Huynh nhìn gì vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Mẹ ta thường cười cha ta là người tốt quá mức, là một thư sinh dễ mềm lòng. Khi mẹ ta trò chuyện, cung cách cử chỉ chẳng khác gì cô nương.

Thôn nữ đỏ mặt, trách:

- Hứ, lại định ăn gian, bảo muội giống mẹ huynh, còn huynh thì giống cha huynh chứ gì!

Lời là trách móc, nhưng ánh mắt lại ẩn một nụ cười.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Có trời chứng giám, nếu ta có ý ăn gian với cô nương, thì trời tru đất diệt.

Thôn nữ nói:

- Nói hơn nhau có một câu, làm gì mà phải thề thốt ghê vậy?

Lúc này, bỗng nghe phía đông bắc có tiếng người hú lên, âm thanh trong trẻo và ngân nga, rõ là tiếng nữ giới. Tiếp đó có tiếng gần hơn đáp lại, chính là tiếng của Đinh Mẫn Quân rời khỏi đây chưa xa. Đinh Mẫn Quân hú xong thì dừng lại, không chạy nữa.

Thôn nữ mặt hơi biến sắc, thấp giọng nói:

- Phái Nga Mi lại có người đến.

Thôn nữ kiếm mấy thanh củi chắt chắt làm khung, dùng cành mềm bện thành dây thừng, buộc củi thành một cái xe trượt tuyết, bẻ Trương Vô Kỵ đặt nằm dưới thẳng trong xe, kéo chạy về hướng tây bắc.

Trương Vô Kỵ thấy thân hình nàng hơi lắc lư, giống như cái lá sen đung đưa trong gió nhẹ. Thôn nữ chạy một mạch phải đến ba, bốn chục dặm.

Hồi 17

Thanh dục xuất một nhất tiểu dương

Trương Vô Kỵ và thôn nữ cùng nhìn về phía đông bắc, lúc này trời đã hửng sáng, thấy một bóng người màu xanh đi như lướt trên mặt tuyết. Đến cách mười trượng, thì nhìn rõ là một thiếu nữ y phục màu xanh nhạt. Thiếu nữ nói với Đinh Mẫn Quân gì đó, đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ và thôn nữ, rồi tiến lại. Tay áo nàng phấp phới, thân pháp nhẹ nhàng, bước chân ngắn nhưng thoáng một cái chỉ còn cách hai người bốn,

năm trượng. Thiếu nữ có hình dáng thanh lệ tú nhả, diện mạo xinh xắn bội phần, tuổi chừng mười bảy mười tám. Trương Vô Kỵ rất lấy làm lạ, nghe tiếng hú và nhìn thần pháp, chàng cứ ngỡ nàng ta phải già hơn Đinh Mẫn Quân, không ngờ lại còn nhỏ tuổi hơn cả chàng.

Thiếu nữ bên hông đeo một đoản kiếm, song không rút binh khí ra, chỉ hai tay không tới gần hai người. Đinh Mẫn Quân lên tiếng cảnh cáo:

- Chu sư muội, con quý a đầu ấy công phu tà môn lắm đó.

Thiếu nữ gạt đầu, hỏi với lời lẽ khách sáo:

- Thỉnh vấn quý tính đại danh của hai vị? Vì có gì lại dã thương sư tỷ của tôi?

Từ lúc thiếu nữ đến gần, Trương Vô Kỵ trông nàng rất quen, giờ nghe giọng nói, lập tức nhớ ra: "Nàng chính là cô bé Chu Chỉ Nhược, con nhà thuyền chài trên sông Hán Thủy, thái sư phụ đã đưa nàng lên núi Võ Đang, sao hiện giờ nàng lại làm môn hạ phái Nga Mi?". Chàng cảm thấy bối hời, muốn hỏi thăm vài câu về Trương Tam Phong, nhưng chợt nghĩ lại: "Trương Vô Kỵ đã chết rồi, ta hiện giờ là một gã nhà quê, một kẻ xấu như ma, tên là Tăng A Ngưu. Chỉ cần ta không biết nhần nhện một chút, hậu họa sẽ khôn lường. Ta không được phép tiết lộ thân phận, để khỏi liên lụy tới nghĩa phụ, cái chết của cha mẹ ta khỏi uổng phí".

Thôn nữ cười khẩy, nói:

- Lệnh sư tỷ dùng chiêu "Thôi song vọng nguyệt", giáng cả hai chưởng vào lưng ta, tự mình làm mình gãy cổ tay, sao lại trách ta? Nàng hãy hỏi lại lệnh

sư tỷ xem ta đã đánh cô ta nửa chiêu thức nào hay chưa?

Chu Chỉ Nhược đưa mắt nhìn Đinh Mẫn Quân, ý muốn hỏi. Đinh Mẫn Quân giận dữ nói:

- Sư muội hãy dẫn hai kẻ này đi gặp sư phụ, để lão nhân gia định đoạt là xong.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Hai người này đã không có ý đắc tội với sư thư, theo ý tiểu muội, mình đối thù thành bạn là hơn.

Đinh Mẫn Quân cả giận, quát lên:

- Cái gì? Sư muội lại định về hòa với người ngoài hả?

Trương Vô Kỵ nhìn bộ dạng của Đinh Mẫn Quân, nhớ đêm năm nào hòa thượng Bành Oánh Ngọc bị vây đánh trong rừng, Kỷ Hiểu Phù chỉ vì gạt kiếm của Đinh Mẫn Quân mà bị đại họa, hôm nay tái diễn cái trò Đinh Mẫn Quân bức bách sư muội, khiến chàng không khỏi lo lắng cho Chu Chỉ Nhược.

Nhưng Chu Chỉ Nhược lại tỏ ra hết sức cung kính đối với Đinh Mẫn Quân, nàng khom lưng nói:

- Tiểu muội xin nghe lời chỉ bảo của sư thư, không dám trái lệnh.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Được, vậy ngươi mau tới bắt con xú a đầu kia, đánh gãy hai tay nó cho ta.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Vâng, mong sư thư ở bên ngoài trông chừng tiếp ứng cho.

Rồi quay sang nói với thôn nữ:

- Tiểu muội vô lễ, xin được lĩnh giáo cao chiêu của thư thư.

Thôn nữ cười khẩy:

- Khỏi cần phải nhiều lời!

Nàng nghĩ thầm: “Bộ tướng ta sợ một tiểu cô nương như ngươi sao?”. Nàng khởi nhờ Trương Vô Kỵ giúp sức, nhảy vọt ra, nhanh như chớp đánh liền ba chiêu. Chu Chỉ Nhược né mình tiến tới, tay trái dùng phép cầm nã, lấy công làm thủ, chiêu số cũng rất xảo diệu.

Trương Vô Kỵ nội lực tuy cao cường, nhưng chiêu số thì chưa thông thạo, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược và thôn nữ đều ra đòn đỡ đòn cực nhanh Miên chương của phái Nga Mi linh hoạt thần tốc, còn chương pháp của thôn nữ thì cổ quái kỳ ảo. Chàng vừa xem vừa thán phục, nhưng lại lo lắng, không biết phải mong cho ai thắng, chỉ cầu cả hai nàng không ai bị thương.

Hai nàng đấu hơn hai mươi chiêu, thì bắt đầu gấp hung hiểm, bỗng nghe thôn nữ quát “Nhìn đây!” tả chương đã đánh trúng vai Chu Chỉ Nhược. Tiếp đó “soạt” một tiếng, Chu Chỉ Nhược xé rách một mảnh tay áo của thôn nữ. Hai người đều nhảy tránh ra, mặt hơi đỏ lên. Thôn nữ kêu lên:

- Cầm nã thủ lợi hại thật!

Đang định tiến lên, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược nhú mày, áp tay vào ngực, thân hình loạng choạng, muốn

ngã. Trương Vô Kỵ không nhịn được, kêu lên đầy vẻ lo lắng:

- Cô nương ... cô nương ...

Chu Chỉ Nhược thấy chàng trai tóc dài râu rậm kia tỏ vẻ quan tâm đến mình, thì rất ngạc nhiên. Đinh Mẫn Quân hỏi:

- Sư muội, người sao thế?

Chu Chỉ Nhược tay trái vịn vai sư tỷ, lắc đầu.

Đinh Mẫn Quân đã gãy cổ tay vì thôn nữ, biết nàng ta vô cùng lợi hại, nhưng vì sư phụ cứ luôn khen ngợi tiểu sư muội, bảo Chu Chỉ Nhược ngộ tính rất cao, tiến bước cực nhanh, sau này sẽ làm rạng danh bốn phái, Đinh Mẫn Quân trong bụng không phục, nên buộc nàng tới đấu thử với thôn nữ, những mong Chu Chỉ Nhược cũng bị ăn đòn như mình. Bây giờ thấy Chu Chỉ Nhược đấu với thôn nữ hơn hai chục chiêu mới thua, hơn hẳn mình, thì trong lòng ghen tức; đến lúc thấy bàn tay sư muội vịn vào vai mình không còn khí lực, mới biết là sư muội bị thương không phải nhẹ, sợ thôn nữ đuổi theo, vội nói:

- Thôi mình đi!

Hai người dìu nhau đi về đông bắc.

Thôn nữ nhìn thần sắc của Trương Vô Kỵ, cười khẩy:

- Người đâu vừa thấy mỹ nữ đã hồn vía lên mây rồi.

Trương Vô Kỵ vừa định giải thích, nhưng lại nghĩ thầm: "Nếu không thổ lộ thân thế, thì làm sao giải

thích cho rõ việc này kia chứ, chỉ bằng không nói là hơn", bèn nói:

- Nàng ta đẹp hay xấu thì can dự gì đến ta? Ta lo là lo cho cô nương, sợ cô nương bị thương thôi.

Thôn nữ hỏi:

- Huynh nói thật hay không đấy?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Mình lo lắng cho cả hai cô nàng", đáp:

- Ta nói dối cô nương để làm gì? Không ngờ phái Nga Mi có một cô nương nhỏ tuổi mà võ công khá đến thế.

Thôn nữ nói:

- Lợi hại, lợi hại thật!

Trương Vô Kỵ nhìn theo Chu Chỉ Nhược, thấy nàng khi tới lướt như gió, lúc đi thì lê từng bước, nhớ lại năm nào trên sông Hán Thủy, nàng bón cơm cho chàng ăn ở trên thuyền, lại tặng chàng tấm khăn lau nước mắt, trong bụng chỉ mong sao nàng bị thương không nặng.

Thôn nữ bỗng cười khẩy, nói:

- Huynh khỏi lo, nàng ta không bị thương đâu mà sợ. Muội nói lợi hại, là bảo nàng ta còn ít tuổi thế mà tâm kế đã quá lợi hại.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên:

- Nàng ta không bị thương ư?

Thôn nữ đáp:

- Chính thế! Chưởng của muội chém trúng vai cô ta, từ vai phát sinh nội lực hất tay muội ra; như vậy là cô ta đã luyện Cửu dương công của phái Nga Mi, lực dội lại khiến tay muội hơi bị tê dại. Như thế bảo cô ta bị thương sao được?

Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ thầm: "Thì ra Diệt Tuyệt sư thái đã để mất tới Chu Chỉ Nhược, đem bảo bối Cửu dương công của môn phái truyền cho nàng rồi ư?".

Thôn nữ đột nhiên lật tay, tát trái cho Trương Vô Kỵ một cái thật mạnh. Cú đánh này bất ngờ, chàng không kịp đề phòng, một bên má tức thời sưng đỏ lên. Chàng giận dữ nói:

- Cô nương... giờ trò gì vậy?

Thôn nữ hậm hực nói:

- Vừa thấy thiếu nữ nhà người ta để coi một chút, là hồn vía huynh đã bay mất rồi. Muội vừa bảo cô ta không bị thương, huynh đã mừng rơn như thế là sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta mừng cho cô ta, thì có liên can gì tới cô nương?

Thôn nữ lại vung tay tát cái nữa, song lần này Trương Vô Kỵ cúi đầu xuống, khiến nàng đánh trượt, nàng cả giận, nói:

- Huynh đã bằng lòng lấy ta làm vợ, lời ấy nói ra chưa được nửa ngày, giờ gặp người khác đã tơ tưởng, muốn đi với cô nương xinh đẹp rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thì chính cô nương chê ta không xứng, bảo trong lòng cô nương đã có tình lang, nhất quyết không thể lấy ta kia mà.

Thôn nữ nói:

- Đúng thế, nhưng huynh đã bằng lòng từ rày đổi đổi tử tế với muội, suốt đời lo liệu cho muội.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đã nói sao thì dĩ nhiên sẽ làm như thế.

Thôn nữ giận dữ:

- Đã vậy, tại sao vừa gặp một thiếu nữ xinh đẹp, huynh đã lạc phách xiêu hồn, bảo sao muội không tức lộn ruột lên kia chứ?

Trương Vô Kỵ chỉ cười rồi nói:

- Ta đâu có lạc phách xiêu hồn.

Thôn nữ nói:

- Muội không cho huynh thích cô ta, cũng không cho nghĩ đến cô ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta chưa hề bảo là thích cô ta. Còn cô nương trong bụng cứ được nghĩ, được nhớ đến người khác thì sao?

Thôn nữ nói:

- Muội quen biết người ấy từ trước rồi. Nếu muội biết huynh trước, thì suốt đời sẽ chỉ đối tốt với huynh, chứ không nghĩ đến bất cứ ai khác, như thế gọi là

thủy chung như nhất. Còn kẻ nào hai lòng ba dạ, thì trời cũng chẳng dung.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta quen biết Chu cô nương còn trước cô rất nhiều”, nhưng chàng không dám thốt ra câu đó, chỉ nói:

- Nếu cô nương chỉ đối tốt với một mình ta, ta cũng sẽ chỉ đối tốt với một mình cô nương. Nếu trong bụng cô nương tưởng nhớ người khác, thì ta cũng nghĩ đến người khác.

Thôn nữ trầm ngâm, mấy lần định nói lại thôi, đột nhiên mắt rưng rưng lệ, quay sang phía khác, thừa lúc Trương Vô Kỵ không nhìn thấy, đưa tay gạt lệ. Trương Vô Kỵ không nỡ, nhẹ nhàng cầm tay nàng, dịu dàng nói:

- Thôi chúng ta đừng nói chuyện đó nữa. Đợi thêm vài hôm, chân ta lành hẳn, hai ta sẽ cùng nhau đi du ngoạn, không thích lắm sao?

Thôn nữ quay đầu lại, buồn rầu nói:

- A Ngưu ca ca, muội xin ca ca một việc, ca ca đừng giận nhé.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Việc gì? Nếu sức ta làm được, ta sẽ làm cho cô nương.

Thôn nữ nói:

- Ca ca phải hứa không giận, muội mới dám nói.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được rồi, ta sẽ không giận.

Thôn nữ lưỡng lự một hồi, nói:

- Miệng bảo không giận, nhưng trong bụng ca ca cũng phải không giận mới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ủ thì cả trong bụng cũng không giận.

Thôn nữ nắm tay chàng, nói:

- A Ngưu ca ca, muội từ Trung Nguyên đi hàng vạn dặm tới Tây Vực, chỉ là để tìm người ấy. Ban đầu còn nghe phong thanh vài điều, nhưng đến bây giờ thì không còn tăm tích gì hết. Sau khi ca ca khỏi gãy chân, ca ca hãy giúp muội tìm người ấy, sau đó muội sẽ cùng ca ca đi du ngoạn, có được chăng?

Trương Vô Kỵ không thể không cảm thấy khó chịu trong lòng. Thôn nữ nói:

- Ca ca đã bằng lòng sẽ không giận kia mà, sao lại còn khó chịu?

Trương Vô Kỵ chẳng có cách nào hơn, đành nói:

- Được, ta sẽ giúp cô nương đi tìm hấn.

Thôn nữ cả mừng, nói:

- A Ngưu ca ca, ca ca tốt quá.

Nàng nhìn về phía chân trời, trong lòng xao xuyến, nhỏ nhẹ nói:

- Khi tìm thấy người ấy rồi, người ấy sẽ nghĩ đến công lao muội đi tìm lâu như thế, sẽ không chán muội. Chàng bảo gì, muội sẽ nhất nhất nghe lời.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Gã tình lang của cô nương tốt cuộc có gì hay khiến cô nương nhớ mãi không quên như vậy?

Thôn nữ mỉm cười:

- Chàng ta có gì hay, làm sao muội nói được? A Ngưu ca ca, liệu chúng ta có tìm thấy người ấy hay không? Khi gặp muội, người ấy có đánh mắng muội hay không?

Trương Vô Kỵ thấy nàng si tình đến thế, không khỏi thương tâm, thấp giọng an ủi:

- Không đâu, chàng ta sẽ không đánh mắng cô nương đâu.

Thôn nữ mỉm cười, đôi mắt long lanh, cũng nói nhỏ:

- Phải đó, chàng sẽ yêu muội, thương muội, không đánh chửi muội.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cô nương này si tình đối với tình lang như thế, giả sử trên đời này có một thiếu nữ quan hoài mình, nhớ mình như nàng, thì dù mình có phải chịu khổ sở đến mấy, cũng vẫn sung sướng”. Chàng nhìn hai hàng dấu chân của Chu Chỉ Nhược và Đinh Mẫn Quân để lại trên tuyết, nghĩ bụng: “Giá như thay vào vết chân của Đinh Mẫn Quân là vết chân của mình, mình được cùng Chu cô nương sánh vai mà đi...”

Thôn nữ đột nhiên kêu lên:

- Ôi chao, phải chạy mau, để lâu e không kịp mất.

Trương Vô Kỵ đang mơ màng, chợt choàng tỉnh, hỏi:

- Gì thế?

Thôn nữ nói:

- Thiếu nữ phái Nga Mi không chịu đấu thí mạng với muối, giả bộ bị thương bỏ đi. Nhưng Đinh Mẫn Quân luôn miệng đòi bắt muối đi gặp sư phụ của họ, Diệt Tuyệt sư thái hẳn đang ở gần đâu đây. Lão tặc ni ấy cực kỳ hiếu thắng, nhất định sẽ phóng tới.

Trương Vô Kỵ nhớ lần Diệt Tuyệt sư thái một chưởng đánh chết Kỷ Hiểu Phù tàn ác biết chừng nào, thì không khỏi sợ hãi, nói:

- Lão tặc ni ấy rất lợi hại, chúng mình không phải là đối thủ của bà ta đâu.

Thôn nữ hỏi:

- Ca ca gặp bà ta rồi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chưởng môn phái Nga Mi đâu phải tầm thường? Tôi chưa đi lại được, cô nương hãy mau chạy đi.

Thôn nữ giận dữ nói:

- Làm sao muối có thể bỏ ca ca ở đây để chạy thoát một mình? Ca ca nghĩ bụng dạ muối tệ hại thế sao?

Nàng nhú mày suy nghĩ một lát, rồi cầm đầu chạy. Hồi lâu, Trương Vô Kỵ cảm thấy áy náy, gọi:

- Này, nghỉ một lát đi.

Thôn nữ cười:

- Sao lại gọi trống không thế? Muối không có tên hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương chưa xưng danh, làm sao ta biết? Cô nương bảo ta cứ gọi là “Xú cô nương”, nhưng ta cảm thấy cô nương rất dễ coi.

Thôn nữ cười to, thở phào một cái, dừng chân, vuốt tóc, nói:

- Thôi được, nói cho ca ca biết cũng không sao, muội tên là Thù Nhi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa là Châu nhi, trong chữ Trân châu bảo bối ấy phải không?

Thù Nhi nói:

- Không, không phải có nghĩa hạt trân châu, mà có nghĩa là con nhện độc ấy.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Ai lại đi lấy chữ Thù Nhi làm tên bao giờ?”.

Thù Nhi nói:

- Tên muội như thế đấy, nếu ca ca sợ thì đừng gọi cái tên đó.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Là tên do phụ thân cô nương đặt cho ư?

Thù Nhi đáp:

- Hừ, nếu cha muội đặt cái tên ấy, ca ca tưởng muội sẽ chịu hay sao? Là mẹ đặt đó. Mẹ đã dạy cho muội cách luyện “Thiên thù vạn độc thủ” (Dùng ngàn vạn con nhện luyện chất độc), nên bảo muội dùng tên này.

Trương Vô Kỵ vừa nghe năm chữ “Thiên thù vạn độc thủ” thì bất giác rùng mình.

Thù Nhi nói:

- Muội luyện từ hồi nhỏ, nhưng còn lâu mới thành. Đợi khi muội luyện xong rồi, thì sẽ không còn phải sợ Diệt Tuyệt lão ni nữa. Ca ca có muốn xem không?

Nói xong nàng lấy trong bọc ra một cái hộp bằng vàng sáng bóng, mở nắp, trong hộp có hai con nhện to bằng ngón tay cái đang ngo nguậy. Lưng chúng có hoa văn lấp lánh. Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy, liền nhớ trong sách *Độc kinh* của Vương Nạn Cô có chép: “Nhện nào trên lưng có hoa văn lấp lánh, là loại cực độc, người bị nó cắn khó lòng cứu chữa”, thành thử chàng rất e ngại.

Thù Nhi thấy vẻ mặt trịnh trọng của chàng, cười nói:

- Thì ra ca ca cũng biết được giá trị loài nhện quý của muội. Ca ca hãy đợi một lát.

Đoạn nàng phi thân lên một cây cao, đưa mắt nhìn địa thế bốn phía, rồi nhảy xuống, nói:

- Mình phải đi thêm một quãng nữa, chuyện con nhện tính sau.

Nàng lại kéo cái xe trượt tuyết chạy thêm bảy, tám dặm, đến bên cạnh một hẻm núi, đỡ Trương Vô Kỵ ra khỏi xe, sau đó chất lên đó mấy tảng đá, kéo cái xe về phía vực sâu rồi đẩy mạnh cho xe lao xuống vực, tiếng xe đá lăn ầm ầm hồi lâu. Trương Vô Kỵ nhìn chiếc xe để lại một vệt dài trên tuyết, đến tận bờ vực, chàng nghĩ

thâm: "Thù Nhi tính toán chu đáo thật. Diệt Tuyệt sư thái nếu lần theo vết xe, hẳn cho rằng hai đứa mình đã rơi xuống vực, chết mất xác rồi".

Thù Nhi khom người xuống, nói:

- Ca ca hãy ôm lấy lưng muội!

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương định công ta ư? Như thế mệt vô cùng.

Thù Nhi lườm chàng một cái, nói:

- Muội mệt hay không mệt, bộ muội không biết hay sao?

Trương Vô Kỵ không dám hỏi thêm, liền nằm phục lên lưng nàng, nhẹ nhẹ ôm cổ nàng. Thù Nhi cười, nói:

- Ôm chặt thì sợ muội chết hay sao, mà cứ rón ra rón rén, làm người ta ngột quá trời.

Trương Vô Kỵ thấy nàng đối với chàng không chút e ngại, thì vui mừng ôm chặt hơn. Thù Nhi đột nhiên nhảy lên, công chàng phi thân lên cây.

Hàng cây đó mọc một dãy về phía tây, Thù Nhi nhảy từ cây này sang cây khác; nàng thân hình thanh mảnh, Trương Vô Kỵ thì cao to, vậy mà bộ pháp của nàng vẫn nhanh nhẹn, không tỏ ra mệt mỏi lắm. Nhảy một mạch bảy, tám chục cây, thì đến cạnh một vách núi, bấy giờ Thù Nhi mới nhảy xuống, nhẹ nhàng đặt chàng xuống đất, cười, nói:

- Minh dựng một cái chuồng bò ở chỗ này được rồi.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Chuồng bò ư? Dựng chuồng bò làm gì?

Thù Nhi cười đáp:

- Để cho con bò mộng ở, ca ca chẳng phải tên là A Ngưu đó sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không cần đâu, đêm ngày nữa là chân ta sẽ lành hẳn, bây giờ gắng gượng mà đi cũng được rồi mà.

Thù Nhi nói:

- Hừ, gượng mà đi, đã xấu xí, cái cẳng con bò lại khập khiễng, tưởng dễ coi lắm sao?

Đoạn nàng bẻ cành cây, quét sạch tuyết bên cạnh vách núi.

Trương Vô Kỵ nghe câu nàng nói "Cái cẳng con bò lại khập khiễng, tưởng dễ coi lắm sao?" đủ hiểu nàng rất quan hoài tới mình, bất giác xúc động. Chỉ nghe nàng vừa khe khẽ hát, vừa bẻ cành cây gác lên hai tảng đá làm mái, tạo thành một căn nhà nhỏ làm chốn dung thân, mái lợp tranh, tường đá, trông cũng dễ coi. Thù Nhi làm cái nhà nhỏ xong, lại lấy từng khối tuyết phủ lên trên mái, hì hục cả nửa ngày, đến khi từ bên ngoài nhìn vào không thấy dấu vết gì mới dừng tay.

Nàng lấy khăn ra lau mồ hôi trên mặt, nói:

- Ca ca chờ ở đây, muội đi tìm thức ăn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cũng chưa đói lắm, cô nương mệt quá rồi, nghỉ một lúc hãy đi.

Thù Nhi nói:

- Ca ca muốn đổi xử tốt với muội, thì không cần phải ngọt ngào đầu lười đầu.

Nói xong lẹ làng chạy vào rừng.

Trương Vô Kỵ nằm trên phiến đá, nghĩ đến Thù Nhi nói năng dịu dàng, cử chỉ lạnh lẽo, phong cách y như một mỹ nhân tuyệt sắc, riêng khuôn mặt sao lại quá xấu xí, ; lại nhớ phút lâm chung mẹ chàng có dặn: "Phải đề phòng nữ nhân lừa dối, nữ nhân càng đẹp, càng giỏi lừa người". Thù Nhi diện mạo tuy không đẹp, nhưng đối với ta tốt biết bao, ta muốn ở bên nàng suốt đời, tiếc rằng nàng đã có tình lang, chẳng còn để ý đến ta nữa.

Chàng cứ suy nghĩ vẩn vơ, lát sau thì Thù Nhi xách hai con gà rừng về, nhóm lửa nướng, ăn thật là ngon. Trương Vô Kỵ một con hết nhẩn, xem chừng còn thòm thềm. Thù Nhi tủm tỉm cười, quăng cho chàng hai cái đùi gà là chỗ ngon nhất thuộc phần của nàng, mà nàng có ý để dành lại. Trương Vô Kỵ định từ chối, Thù Nhi giận nói:

- Ca ca còn thềm thì cứ ăn đi, ai mà già tâm già ý đối với muội, thì muội lấy dao khoét ba cái lỗ trên người kẻ đó đấy.

Trương Vô Kỵ không dám nhiều lời, cầm đùi gà ăn hết. Hai mép dính mỡ, chàng dùng tuyết chà chà lên mặt, rồi lấy khăn lau miệng.

Thù Nhi quay lại, thấy chàng dùng tuyết chà chà lên mặt, cứ trần trần nhìn chàng. Trương Vô Kỵ thấy vậy thì mắt tự nhiên, hỏi:

- Có gì không?

Thù Nhi nói:

- Ca ca bao nhiêu tuổi?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hai mươi một.

Thù Nhi nói:

- Ô, thế ra ca ca hơn muội có ba tuổi, sao lại để râu dài vậy?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Ta một mình sống trong hoang sơn thâm cốc, không có một ai, nên cũng chẳng nghĩ đến việc cạo râu.

Thù Nhi lấy trong người ra một con dao nhỏ, cán bằng vàng, đặt chàng xuống mà thông thả cạo sạch râu ria. Trương Vô Kỵ chỉ cảm thấy lưỡi dao cực sắc, cạo tới đâu, râu rơi lả tả tới đó. Các ngón tay của nàng mềm mại lạ thường, sờ vào mặt chàng khiến chàng động lòng.

Lưỡi dao dần dần cạo xuống dưới cổ, Thù Nhi cười nói:

- Muội chỉ rạch một nhát ngang cổ họng, là mạng ca ca ô hô ai tai liền. Có sợ không?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Chết dưới bàn tay ngọc của cô nương, thì thành quý cũng sướng.

Thù Nhi lật sống dao ấn vào cổ chàng, nói:

- Nay thì cho ngươi thành con quý này!

Trương Vô Kỵ giật nảy mình, Thù Nhi ra tay quá nhanh, dao lại cận kề, lúc cảm nhận được thì dao đã cửa xuống, không có lấy một chút phản kháng nào. Nhưng Cửu dương thần công trong cơ thể lập tức sinh ra một lực đẩy, hất con dao đi, bấy giờ chàng mới biết Thù Nhi chỉ cửa bằng sống dao.

Thù Nhi tay bị giật một cái, kêu lên:

- Ối chà!

Nàng cười khanh khách, hỏi:

- Có sướng không?

Trương Vô Kỵ vừa cười vừa gật đầu. Chàng vốn là người thật thà, ở bên cạnh Thù Nhi không hiểu sao chàng luôn cảm thấy thoải mái, không bị gò bó, tựa hồ hai người đã sống với nhau từ nhỏ, hết sức tiêu dao tự tại, cứ phải nói đùa vài câu mới được.

Thù Nhi cạo râu cho chàng xong, tần ngần nhìn chàng một hồi rồi thở dài. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có gì không?

Thù Nhi không trả lời, lại cắt bớt tóc cho chàng, búi thành một búi tóc gọn ghẽ, bẻ cành cây, vót thành cái trâm cắm ngang búi tóc. Bấy giờ tuy y phục vẫn lam lũ, vừa ngắn vừa chật, trông như đồ ăn trộm, nhưng thần thái sáng sủa, từ một gã nhà quê xấu xí

đã biến thành một thanh niên anh tuấn. Thù Nhi lại thở dài, nói:

- Thật không ngờ ca ca lại đẹp trai đến thế!

Trương Vô Kỵ đoán nàng tủi thân vì diện mạo xấu xí, bèn nói:

- Ta đâu có gì dễ coi mà bảo là đẹp trai. Hơn nữa, vật cực đẹp trên thế gian thường thường lại ẩn chứa cái cực xấu. Con công có bộ lông đẹp biết bao, song mật nó cực độc; con hạc tiên mào đỏ tươi, trông rất đẹp, nào ngờ đó là độc dược vô cùng lợi hại. Phàm các loài côn trùng rắn rết, con nào càng đẹp càng nhiều độc tính. Hai con nhện của cô nương trông chả đẹp dấy thôi? Con người ta diện mạo xấu hay đẹp không hệ trọng, chỉ cần bụng dạ thiện lương là đáng kể.

Thù Nhi cười khẩy:

- Bụng dạ thiện lương đáng kể ở chỗ nào, ca ca nói nghe thử.

Trương Vô Kỵ nhất thời chưa trả lời được, ngẩn người ra, rồi nói:

- Bụng dạ thiện lương thì sẽ không làm hại người khác.

Thù Nhi nói:

- Không làm hại người khác thì có gì là tốt?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mình không làm hại người khác, thì trong lòng bình yên vui vẻ, ứng xử tự nhiên.

Thù Nhi nói:

- Muội không làm hại người khác thì không thấy sướng, phải làm hại người khác thì trong lòng mới bình yên vui vẻ, ứng xử tự nhiên được.

Trương Vô Kỵ lắc đầu, nói:

- Cô nương nói vậy là cưỡng từ đoạt lý.

Thù Nhi cười khẩy:

- Nếu không để hại người thì muội luyện “Thiên thù vạn độc thủ” làm gì? Tự mình chịu đựng bao nhiêu khổ sở, chẳng lẽ chỉ đùa chơi thôi ư?

Nói xong nàng ngồi xếp bằng, vận một lượt nội công, lấy cái hộp vàng trong bọc ra, mở nắp, thò hai ngón tay trở vào trong hộp.

Hai con nhện hoa từ từ bò lại, chia nhau cắn hai đầu ngón tay. Thù Nhi hít một hơi dài, hai cánh tay hơi run, ngấm vận nội công chống lại nọc độc của hai con nhện. Loài nhện hoa hút máu người làm thức ăn, song huyết mạch ở đầu ngón tay Thù Nhi vận hành, cũng mang chất độc của con nhện hòa vào máu toàn cơ thể.

Trương Vô Kỵ thấy mặt nàng rất trang nghiêm, đồng thời ở mi tâm và hai bên huyệt Thái Dương có một làn hắc khí mờ mờ, hai hàm răng cắn chặt, cổ chịu đựng nỗi đau đớn. Lát sau, mũi nàng lấm tấm mồ hôi. Công phu này nàng luyện trong nửa canh giờ, hai con nhện hút no máu, bụng căng tròn như viên bi, mới nhả ngón tay nàng ra, nằm lim dim ngủ trong hộp.

Thù Nhi lại vận công hồi lâu, làn hắc khí trên mặt lui dần, sắc hồng trở lại, thở mạnh ra một hơi dài. Trương Vô Kỵ ngửi thấy một mùi thơm ngọt, hơi

bị chóng mặt, dường như hơi nàng thở ra có mang chất độc. Thù Nhi mở mắt, mỉm cười.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Phải luyện đến khi nào mới được coi là hoàn toàn thành công?

Thù Nhi nói:

- Mỗi con nhện hoa thân mình từ màu hoa chuyển sang màu đen, từ đen biến thành trắng thì hết chất độc mà chết. Bao nhiêu chất độc trong thân thể con nhện đều truyền hết sang ngón tay muội. Tối thiểu luyện khoảng một trăm con nhện hoa mới đạt mức tiểu thành. Còn công phu muốn cho đại thành, thì một hai ngàn con cũng chưa phải là nhiều.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói thế, bất giác nổi gai ốc hỏi:

- Lấy đâu ra nhiều nhện hoa đến thế?

Thù Nhi đáp:

- Một mặt phải nuôi, nhện sinh ra nhện con, một mặt phải tìm nơi có nhện mà bắt.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Vô công trong thiên hạ vô số môn, hà tất phải luyện cái môn độc địa này? Chất độc của loài nhện cực kỳ nguy hiểm, đưa nó vào cơ thể rồi, dù cô nương có cách chế ngự, nhưng về lâu về dài cũng không có gì hay ho đâu.

Thù Nhi cười khẩy, nói:

- Vô công trong thiên hạ cố nhiên là vô số, nhưng

không có môn công phu nào sánh bằng “Thiên thù vạn độc thủ”. Ca ca đứng cây nội công cao siêu, muội mà luyện xong môn này, thì ca ca không chịu nổi một ngón tay của muội đánh trúng đâu.

Nói xong nàng vận khí vào ngón tay, chọc một cái vào thân cây bên cạnh. Công lực của nàng còn non nớt, nên chỉ lõm sâu được nửa tấc.

Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Sao mẫu thân cô nương lại dạy cô nương luyện môn này? Bản thân bà đã luyện thành rồi ư?

Ánh mắt của Thù Nhi đột nhiên nảy ra tia hung dữ, nàng hậm hực đáp:

- Luyện môn “Thiên thù vạn độc thủ”, khi đến con thứ hai mươi trở đi, chất độc trong cơ thể tích tụ đã nhiều, dung mạo sẽ bắt đầu thay đổi. Luyện đến một ngàn con, thì mặt mũi sẽ trở nên xấu xí vô cùng. Mẹ muội luyện đến gần một trăm con nhện, thì gặp cha muội, sợ dung mạo hóa ra xấu xí, cha muội sẽ không yêu thương nữa, bèn hủy bỏ hết công phu đã có, trở lại thành một thiếu nữ tầm thường trói gà không chặt. Tuy dung mạo trở lại dễ coi, nhưng khi bị di hại và các anh muội lăng nhục, thì chẳng có chút tài nghệ gì để chống trả, đến nỗi phải chết. Hừ, mặt mũi xinh đẹp mà làm gì? Mẹ muội là một người vô cùng xinh đẹp, chỉ vì lớn tuổi, không sinh con trai, nên cha muội đi lấy vợ bé...

Trương Vô Kỵ nhìn trộm nàng một cái, hỏi nhỏ:

- Thì ra ... thì ra cô nương vì luyện môn này ...

Thù Nhi nói:

- Đúng thế, muội chỉ vì luyện môn công phu này mà mặt mũi mới hóa ra xấu xí như vậy. Hừ, cái gã tự phụ kia không thèm ngó ngang đến muội, đợi khi muội luyện thành môn “Thiên thù vạn độc thủ”, tìm thấy y rồi, nếu y chưa có vợ thì thôi...

Trương Vô Kỵ ngắt lời:

- Cô nương chưa hề thành hôn với y, cũng chưa hẹn ước trăm năm ... chỉ mới ... chẳng qua...

Thù Nhi nói:

- Thì cứ nói thẳng ra, sợ gì phải ấp úng? Có phải ca ca định nói, chẳng qua chỉ một mình muội tương tư y chứ gì? Tương tư một phía thì đã sao? Muội đã yêu y, thì không để cho y được yêu một ai khác. Nếu y bạc bẽo với muội, muội sẽ cho y nếm mùi “Thiên thù vạn độc thủ”.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, không tranh cãi với nàng nữa, nghĩ thầm cô nương này tính khí quái dị, tốt thì thật tốt, nhưng khi nổi cơn lên thì bất kể phải trái gì hết. Chàng nhớ thái sư phụ và nhị sư bá thường nói về việc phân biệt chính tà trong võ lâm, xem ra môn “Thiên thù vạn độc thủ” này hẳn là môn công phu cực kỳ tàn độc của tà môn, mẹ nàng ta cũng phải thuộc hạng yêu tà. Nghĩ đến đây, bất giác thấy cần đề chừng nàng ta vài phần.

Thù Nhi không hề nhận ra sự thay đổi trong tâm trạng của Trương Vô Kỵ, cứ chạy ra chạy vào căn nhà nhỏ, hái các bông hoa rừng về cắm khắp nơi. Trương Vô Kỵ thấy nàng trang trí nơi ở rất có nhả hứng, đủ biết thích đẹp là bản tính trời sinh, vậy mà lâu nay

nàng để cho chất độc hủy hoại dung mạo của mình đi như thế, bèn nói:

- Thù Nhi, khi ta khỏi chân rồi, ta sẽ đi hái thuốc chữa cho cô nương khỏi bị sưng mặt.

Thù Nhi nghe vậy thì lộ vẻ hoảng sợ, nói:

- Không...không...không đâu. Muội đã chịu bao nhiêu khổ sở để có được như hôm nay, ca ca lại định hủy hết công phu "Thiên thù vạn độc thủ" của muội đi ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta sẽ tìm được cách không hủy công phu mà vẫn tiêu trừ được chất độc trên mặt cô nương.

Thù Nhi nói:

- Không xong đâu, nếu đã có cách, thì lẽ nào mẹ muội là công phu tổ truyền lại không biết? Thiên hạ chỉ có Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu mới đủ tài nghệ làm nổi việc đó, nhưng... nhưng ông ta đã chết mấy năm trước rồi.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi:

- Cô nương cũng biết Hồ Thanh Ngưu ư?

Thù Nhi lườm chàng, nói:

- Thì đã sao? Có gì lạ nào? Diệp Cốc Y Tiên lừng danh giang hồ, ai mà chẳng biết.

Nói rồi thở dài, tiếp:

- Dẫu ông ta còn sống, cái người mang ngoại hiệu "Kiến Tử Bất Cứu" ấy phỏng có ích gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cô nương đâu biết tài nghệ một đời của Diệp Cốc Y Tiên đã truyền hết cho ta; nhưng ta chưa cho biết vội; đợi sau này tìm ra cách chữa cho nàng hết bị sưng mắt, cho nàng sung sướng một phen”.

Trong lúc nói chuyện, bên ngoài trời đã tối, hai người bèn tựa vào vách đá mà ngủ. Ngủ đến nửa đêm, Trương Vô Kỵ mơ màng nghe có tiếng sụt sùi, chợt tỉnh dậy, định thần, mới hay là Thù Nhi đang khóc. Chàng ngồi thẳng lên, vỗ vỗ nhẹ vai nàng, an ủi:

- Thù Nhi, đừng đau lòng mà.

Nào ngờ lời nói dịu dàng lại khiến Thù Nhi xúc động thêm, nàng gục đầu vào vai Trương Vô Kỵ, khóc òa lên. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thù Nhi, chuyện gì vậy? Cô nương nhớ đến mẹ phải không?

Thù Nhi gạt đầu, ghen ngào đáp:

- Mẹ muội chết rồi, muội chỉ còn một mình bơ vơ cô' khổ, chẳng ai thích muội, chẳng ai tốt với muội.

Trương Vô Kỵ lấy tay áo thông thả lau nước mắt cho nàng, dịu giọng nói:

- Ta thích cô nương, ta sẽ tử tế với cô nương.

Thù Nhi nói:

- Muội không cần ca ca tử tế với muội. Trong lòng muội chỉ thích một người, y lại chẳng ngó ngang gì tới muội, còn đánh muội, chửi muội, cần muội.

Trương Vô Kỵ giọng run run, nói:

- Cô nương hãy quên hẳn đi. Ta lấy cô nương làm vợ, suốt đời sẽ đối xử tử tế với cô nương.

Thù Nhi cao giọng, nói:

- Không, không! Muội không thể quên chàng ta. Ca ca còn bảo muội quên chàng ta đi, thì muội sẽ không thêm nhìn ca ca nữa.

Trương Vô Kỵ quá ngỡ ngàng ngừng, may mà trời tối, nên Thù Nhi không nhìn thấy chàng xấu hổ đỏ bừng mặt như thế nào.

Một hồi lâu hai người không ai nói gì.

Cuối cùng Thù Nhi nói:

- A Ngưu ca, giận muội đấy à?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta không giận cô nương, ta chỉ giận chính mình, giá đừng nói mấy câu đó thì hơn.

Thù Nhi vội nói:

- Không, không! Ca ca hãy nói "Ta bằng lòng lấy cô nương làm vợ, suốt đời sẽ đối xử tử tế với cô nương" đi. Muội thích nghe câu đó lắm, ca ca hãy nhắc lại đi.

Trương Vô Kỵ giận dữ:

- Cô nương không chịu quên kẻ ấy, ta còn nói thế làm gì?

Thù Nhi nắm lấy tay chàng, dịu giọng nói:

- A Ngưu ca, đừng giận muội, muội có lỗi với ca ca, muội tệ quá đấy mà. Nếu ca ca thực sự lấy muội

làm vợ, muối sẽ đấm mù mắt ca ca, sẽ giết ca ca luôn.

Trương Vô Kỵ lạnh cả người, hỏi:

- Cô nương nói gì vậy?

Thù Nhi nói:

- Mất ca ca mù rồi, sẽ không còn nhận biết vẻ xấu xí của muối, cũng không còn nhìn thấy Chu cô nương của phái Nga Mi. Nếu ca ca vẫn không quên nàng ta, muối sẽ chọc một ngón tay cho ca ca chết luôn, làm cho Chu cô nương phái Nga Mi chết theo, rồi chọc chết luôn cả muối một thể.

Ý định quái dị đó, nàng nói ra một cách thần nhiên, tựa hồ đó là đạo lý thông thường trong trời đất vậy. Trương Vô Kỵ nghe những lời lẽ tàn ác gồm ghê tởm như vậy, không khỏi giật mình.

Ngay lúc đó, bỗng nghe từ xa vọng lại giọng một bà già:

- Chu cô nương của phái Nga Mi đâu có làm gì các người?

Thù Nhi giật mình nhồm lên, nói nhỏ:

- Diệt Tuyệt sư thái đấy!

Nàng nói rất nhỏ, vậy mà người bên ngoài vẫn nghe thấy, nghiêm nghị đáp:

- Phải, Diệt Tuyệt sư thái đây.

Câu thứ nhất người kia nói nghe ở xa, nhưng câu này nghe như đã ở bên cạnh. Thù Nhi biết sự tình

không ổn, chẳng còn kịp công Trương Vô Kỵ chạy trốn, đành nín thở im lặng.

Chỉ nghe giọng nói lạnh lùng ở bên ngoài:

- Ra mau! Còn mong trốn nổi trong hầm được sao?

Thù Nhi nắm tay Trương Vô Kỵ vén cổ bước ra khỏi hầm, thấy một lão ni tóc bạc đứng cách căn hầm hai trượng, chính là chương môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái. Cách bà ta một quãng xa có ba tốp khoảng vài chục người đang chạy tới. Khi đến gần, bọn họ chia thành hai nhóm đứng hai bên Diệt Tuyệt sư thái. Phần lớn là ni cô, trong đó có cả Đinh Mẫn Quân và Chu Chỉ Nhược. Các nam đệ tử đứng sau cùng. Nguyên Diệt Tuyệt sư thái không ưa nam đệ tử, các nam đệ tử ở phái Nga Mi không được truyền thụ võ công thượng thừa, địa vị cũng thấp hơn so với nữ đệ tử.

Diệt Tuyệt sư thái lặng lẽ nhìn như thể đánh giá Thù Nhi một hồi. Trương Vô Kỵ thấp thòm đứng sau lưng Thù Nhi, định bụng nếu Diệt Tuyệt sư thái hạ sát Thù Nhi, dù biết mình không địch nổi, chàng cũng hết sức một phen. Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, quay lại hỏi Đinh Mẫn Quân:

- Có phải con bé này không?

Đinh Mẫn Quân cúi mình đáp:

- Chính nó ạ.

Chỉ nghe rắc, rắc hai tiếng, rồi hự một tiếng, Thù Nhi đã văng ra xa hơn ba trượng, cả hai cổ tay đều bị gãy, nằm ngất lịm trên tuyết.

Trương Vô Kỵ thấy một cái bóng màu tro loáng qua trước mắt, Diệt Tuyệt sư thái dùng thân pháp cực nhanh bay tới bên cạnh Thủ Nhi, dùng thủ pháp cực nhanh bẻ gãy hai cổ tay nàng, ném nàng ra xa, rồi lại dùng thân pháp cực nhanh trở về chỗ cũ, đứng sừng sững như một cây cổ thụ giữa gió đêm, vừa hùng vĩ, vừa kỳ bí.

Trương Vô Kỵ tuy nhìn rõ mọi chiêu thức của Diệt Tuyệt sư thái, nhưng bị thân pháp và thủ pháp kinh nhân của bà ta làm cho chàng mất hết khả năng phản ứng.

Diệt Tuyệt sư thái đưa ánh mắt nhìn thấu tâm can kẻ khác, chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ, quát:

- Đi ra!

Chu Chỉ Nhược bước lên một bước, thưa bằng giọng run run:

- Sư phụ, người này bị gãy cả hai chân, không đi lại được.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Làm hai cái xe trượt, kéo chúng nó đi!

Chúng đệ tử đồng thanh tuân lệnh. Mười tên nam đệ tử chân tay nhanh nhẹn làm hai cái xe trượt, hai nữ đệ tử khiêng Thủ Nhi, hai nam đệ tử khiêng Trương Vô Kỵ đặt lên xe, kéo trên tuyết theo sau Diệt Tuyệt sư thái đi về hướng tây.

Trương Vô Kỵ lắng tai nghe động tĩnh, không biết Thủ Nhi bị thương nặng nhẹ ra sao. Đi được hơn một dặm, mới nghe nàng rên một tiếng nhỏ. Trương Vô Kỵ hỏi to:

- Thù Nhi, bị thương thế nào? Có bị nội thương hay không?

Thù Nhi đáp:

- Bà ta bẻ gãy hai cổ tay muội, hình như không bị nội thương.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu nội tạng không sao thì tốt. Cô nương hãy dùng cùi chỏ tay trái day vào bên dưới khuỷu tay phải ba tấc năm phân, sau đó lại dùng cùi chỏ tay phải day vào bên dưới khuỷu tay trái ba tấc năm phân, sẽ đỡ đau.

Thù Nhi chưa trả lời, Diệt Tuyệt sư thái kêu “ồ” một tiếng, ngoảnh đầu lại nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Tên tiểu tử này hóa ra tinh thông y lý, tên người là gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngưu.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi tiếp:

- Sư phụ người là ai?

Trương Vô Kỵ nói:

- Sư phụ của tại hạ chỉ là một thầy lang vô danh ở một tiểu trấn, có nói ra sư thái cũng không biết đâu.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, không hỏi nữa.

Cả đoàn người đi đến lúc trời sáng, mới dừng nghỉ, lấy lương khô ra ăn. Chu Chỉ Nhược cầm hai chiếc bánh bao nguội, cho Trương Vô Kỵ và Thù Nhi

mỗi người một cái. Khi nàng đưa bánh cho Trương Vô Kỵ, chỉ nhìn chàng một cái rồi quay đi. Trương Vô Kỵ không nén nổi xúc động, nói nhỏ:

- Ôn đức bón cơm trên sông Hán Thủy, vĩnh viễn không quên.

Chu Chỉ Nhược chấn động toàn thân, quay lại nhìn chàng, bây giờ Trương Vô Kỵ đã râu tóc nhẵn nhụi, gọn ghẽ; nàng nhìn một hồi, đột nhiên kêu "a" một tiếng, lộ vẻ vui mừng, nói:

- Ca ca...ca...

Trương Vô Kỵ biết nàng đã nhận ra mình, thông thả gật đầu. Chu Chỉ Nhược hỏi nhỏ:

- Hàn độc trong người đã đỡ chưa?

Giọng nàng rất nhỏ, chỉ vo ve như tiếng muỗi, người ngoài không thể nghe rõ. Trương Vô Kỵ đáp nhỏ:

- Đã khỏi rồi.

Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, bước ra chỗ khác.

Lúc đó Thù Nhi ở sau lưng Trương Vô Kỵ, thấy Chu Chỉ Nhược không giấu nổi vẻ vui mừng, đôi môi mấp máy, tiếp đó có vẻ then thùng, ánh mắt sáng lên, thì Thù Nhi đợi nàng ta đi khỏi, mới hỏi Trương Vô Kỵ:

- Cô ta nói gì với ca ca thế?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, đáp:

- Đâu ... đâu có ... có gì?

Thù Nhi hừ một tiếng, tức giận:

- Sờ sờ ra đó còn chối.

Cả đoàn nghỉ ba canh giờ, lại đi tiếp về hướng tây, đi liền ba ngày, xem chừng có việc khẩn cấp. Tất cả nam nữ đệ tử dù đi hay nghỉ, ngoài đôi lời chẳng dặng dừng ra, thấy đều lặng thinh, cứ như một đám người câm vậy.

Hiện giờ xương đùi của Trương Vô Kỵ đã lành lặn như thường, có thể đi lại hần hoi, song chàng giả vờ chưa khỏi, thi thoảng rên rỉ vài tiếng để Diệt Tuyệt sư thái khỏi phòng bị, chớ có dịp sẽ cứu Thù Nhi trốn đi. Có điều dọc đường toàn là đồng không mông quạnh, chạy chưa xa sẽ bị bắt lại, nên nhất thời chàng chưa dám vọng động. Chàng nổi lại cổ tay gãy cho Thù Nhi. Diệt Tuyệt sư thái nhìn thấy, nhưng không nói gì. Mỗi khi dừng lại nghỉ chân hoặc ngủ đêm, Trương Vô Kỵ đều không nhìn được, cứ liếc nhìn Chu Chỉ Nhược mấy lần, song nàng không hề tới gần chỗ chàng.

*

* *

Đi thêm hai ngày nữa, chiều hôm đó cả bọn đến một sa mạc rộng lớn, nơi đây tuyết đã tan hết, hai cái xe chỉ còn trượt đi trên cát.

Đang đi, bỗng có tiếng vó ngựa từ phía tây vọng lại. Diệt Tuyệt sư thái giơ tay ra hiệu, đám đệ tử liền nằm phục xuống sau các gò cát. Hai kẻ chĩa mũi kiếm ngay sau lưng Trương Vô Kỵ và Thù Nhi, ngụ ý rất rõ là phái Nga Mi đang phục kích địch nhân, nếu Trương Vô Kỵ lên tiếng đánh động, hai người sẽ bị đâm chết tức thời.

Tiếng vó ngựa nghe dồn dập, nhưng vẫn còn xa, rất lâu sau mới tới gần. Các kỵ sĩ đột nhiên thấy dấu chân trên cát liền gò cương lại quan sát.

Đại đệ tử phái Nga Mi là Tĩnh Huyền sư thái giờ phát trần ra hiệu, mấy chục đệ tử liền từ chỗ mai phục đổ ra vây quanh nhóm kỵ sĩ.

Trương Vô Kỵ thò đầu ra nhìn, thấy có bốn bạch y kỵ sĩ, trên áo thêu một ngọn lửa đỏ. Bốn người ấy thấy phục binh đổ ra, bèn hô hoán, rút binh khí ra, phá vây chạy về phía đông bắc.

Tĩnh Huyền sư thái quát lớn:

- Đó là bọn yêu nhân của Ma giáo, không để tên nào chạy thoát!

Phái Nga Mi tuy đông người nhưng không cày nhiều đánh ít. Hai nữ đệ tử và hai nam đệ tử theo hiệu lệnh của Tĩnh Huyền sư thái phóng tới chặn đầu bốn bạch y kỵ sĩ. Bốn bạch y kỵ sĩ cầm loan đao, chống trả ác liệt. Nhưng các đệ tử phái Nga Mi đi Tây Vực lần này toàn là cao thủ trong môn phái, người nào người nấy võ nghệ tinh cường, chỉ sau bảy, tám hiệp, ba bạch y Ma giáo đã trúng kiếm ngã ngựa.

Người còn lại lợi hại hơn nhiều, y chém trúng vai trái một nam đệ tử phái Nga Mi, cướp đường chạy, phi ngựa ra xa mấy trượng. Chỉ huy tối thứ ba của phái Nga Mi là Tĩnh Hư sư thái quát lên:

- Ngã này!

Với bộ pháp cực nhanh, Tĩnh Hư vọt tới sau lưng người kia, phát trần tung ra, cuốn ngay chân trái của y. Y vùng đao chém lại, Tĩnh Hư đột nhiên biến chiêu, nghe bộp một tiếng, phát trần đánh trúng gáy đối phương. Chiêu này đánh trúng chỗ yếu hại, cây phát

trần ẩn chứa nội lực thâm hậu, làm cho người kia ngã ngựa. Không ngờ y hết sức hung tợn, tuy bị trọng thương, vẫn quyết cùng chết với đối phương, nên dang hai tay nhào tới chộp Tinh Hư. Tinh Hư nghiêng mình tránh, cây phát trần lại đánh trúng ngực y.

Lúc đó, từ chiếc lồng treo ở cổ con ngựa của y bỗng có ba con chim câu trắng bay lên. Tinh Huyền quát:

- Trò gì thế này?

Bà ta phẩy tay áo một cái, ba viên đạn sắt bay ra bắn ba con chim câu. Hai con chim câu trúng đạn rơi xuống, còn một viên đạn bị một bạch y kỳ sĩ nằm dưới đất dùng ám khí đánh tạt qua một bên. Con chim thứ ba bay vút lên mây. Ám khí của đám đệ tử phái Nga Mi bay ra rào rào, nhưng không thể với tới, con chim bay thẳng về hướng đông bắc. Tinh Huyền giơ tay trái lên, các nam đệ tử liền xóc bốn bạch y kỳ sĩ đến trước mặt bà ta.

Từ lúc tấn công địch nhân tới khi bắn chim, bắt người, Diệt Tuyệt sư thái chỉ lẳng lặng đứng ngoài quan sát. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Bà ta thân chinh động thủ với Thù Nhi, đủ biết coi trọng nàng ta lắm, có lẽ vì Đinh Mẫn Quân bị đánh gãy hai cổ tay. Lão ni này muốn bắn hạ con chim câu kia, chắc không có gì là khó, nhưng bà ta không thêm lý đến, cứ mặc cho đám đệ tử lo liệu". Chàng nhớ lại năm xưa Tinh Huyền dẫn nhóm Kỳ Hiệu Phù lên núi Vô Đang chúc thọ thái sư phụ, xem ra ngang hàng với chưong môn các phái Côn Luân, Không Động, đủ biết đại đệ tử của phái Nga Mi rất có danh vọng trên giang hồ, đủ sức đảm đương mọi sự, kể cả đại sự. Đối phó với vài tên Ma giáo, dĩ nhiên đâu cần Diệt

Tuyệt sư thái phải ra tay. Tĩnh Huyền Tĩnh Hư thân chinh động thủ kể cũng đã coi trọng đối phương lắm rồi.

Một nữ đệ tử nhặt hai con chim chết lên, rút từ trong chiếc ống nhỏ buộc ở đuôi chim ra một mẩu giấy cuộn tròn, trình lên Tĩnh Huyền. Tĩnh Huyền mở ra xem, nói:

- Sư phụ, Ma giáo đã biết chúng ta vây công đình Quang Minh, thư này là chúng cáo cấp với Thiên Ứng giáo.

Rồi xem mẩu giấy trong ống thứ hai, nói:

- Cái này cũng thế. Tiếc rằng con thứ ba bay thoát.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Có gì mà tiếc? Quần ma tụ hội, ta ra tay một lần diệt cả lũ, chẳng thú lắm sao? Khỏi tốn công đi khắp nơi tìm kiếm bọn chúng.

Tĩnh Huyền nói:

- Đúng vậy!

Trương Vô Kỵ nghe mấy chữ “cáo cấp với Thiên Ứng giáo”, trong lòng phân vân: “Giáo chủ Thiên Ứng giáo chính là ông ngoại của ta, không biết lão nhân gia có đến hay không? Hừ, lão ni này thật quá ngạo mạn tự đại, chắc gì đã là đối thủ của ông ngoại ta”. Chàng đã định thừa cơ cứu Thủ Nhi đào tẩu, nay thấy sắp có cảnh náo nhiệt, thì muốn ở lại xem, chưa bỏ đi vội.

Tĩnh Huyền quát hỏi bốn bách y nhân:

- Các người còn gọi thêm viện thủ nào nữa? Làm sao các người biết tin sáu phái vây diệt Ma giáo?

Bốn bạch y nhân cùng ngửa mặt lên trời cười thẳm, rồi đột nhiên quy xuống, không động dấy gì nữa. Ai nấy kinh hãi. Hai nam đệ tử cúi xuống xem, thấy bốn người ấy nở nụ cười kỳ bí, đã tắt thở cả, thì nói:

- Sư thư, họ chết cả rồi!

Tĩnh Huyền giận dữ nói:

- Yêu nhân phục độc tự tận, thứ độc dược này quả thật lợi hại, phát tác nhanh đến thế.

Tĩnh Hư nói:

- Tra xét thân thể bọn chúng xem.

Bốn nam đệ tử vâng lệnh, chia nhau lục soát túi áo các tử thi.

Chu Chỉ Nhược vội nói:

- Các vị sư huynh cẩn thận, đề phòng độc vật giấu trong túi áo.

Bốn nam đệ tử ngẩn người, bèn lấy binh khí rạch túi áo của các thi thể, thấy trong túi áo có cái gì cử động búng nhùng, thì ra túi mỗi người kia đều có hai con rắn nhỏ cực độc, nếu thò tay vào lục soát, thể nào cũng bị độc xà cắn phải. Cả bọn tái mặt, chửi giáo đồ Ma giáo hành sự độc ác.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Chúng ta từ Trung Thổ tới đây, hôm nay lần đầu tiên chạm trán giáo đồ Ma giáo. Bốn tên này chẳng qua chỉ là hạng vô danh tiểu tốt, mà đã thâm độc như vậy, thì bọn đầu sỏ sẽ như thế nào?

Ngừng giây lát, bà ta nói tiếp:

- Tỉnh Hư đúng tuổi mà xử sự cầu thả như vậy, không bằng Chỉ Nhược.

Tỉnh Hư đỏ mặt, cúi mình nhận lời quở trách.

Trương Vô Kỵ nghĩ tới câu “sáu phái vây diệt Ma giáo” của Tỉnh Huyền. “Sáu phái? Sáu phái ư? Liệu phái Võ Đang ta có trong đó hay chăng?”

*

* *

Canh hai đêm đó, bỗng có tiếng lục lạc kêu leng keng, hình như có một con lạc đà từ xa đi tới. Mọi người đang ngủ say, nghe tiếng lục lạc đều tỉnh dậy cả. Tiếng lục lạc thoát nghe vọng lại từ phía tây nam, nhưng trong giây lát lại từ phía nam vọng lên phía bắc, vọng đến mãi phía tây bắc. Rồi tiếng lục lạc lại chuyển sang phía đông, tựa hồ xuất hiện ở phía đông bắc. Cứ như thế, lúc bên đông, lúc bên tây, nghe rất ma quái. Mọi người nhìn nhau ngạc nhiên, đều nghĩ bụng dù con lạc đà kia chạy nhanh cỡ nào, cũng không tài gì vừa ở bên đông đã vọt ngay sang bên tây; mà nghe âm thanh thì không phải là có nhiều người đứng ở tứ phía mà lần lượt rung lục lạc. Lát sau, tiếng lục lạc khi gần khi xa, lúc to lúc nhỏ, đột nhiên kêu vang động ở phía đông nam, tưởng chừng con lạc đà kia bay được như chim vậy. Người của phái Nga Mi chưa từng qua sa mạc, nghe tiếng lục lạc quái dị như thế, đều thấm sợ hãi.

Diệt Tuyệt sư thái lớn tiếng nói:

- Cao nhân ở phương nào xin hãy ra gặp, đừng giở trò ma quái, chẳng ra thể thống gì đâu!

Tiếng nói vang đi rất xa. Sau câu nói đó, tiếng lục lạc im bất, tựa hồ chủ nhân của tiếng lục lạc sợ bà ta, không dám đùa giỡn nữa.

Cả ngày hôm sau bình an vô sự. Đến canh hai, tiếng lục lạc lại nổi lên, khi xa khi gần, lúc bên đông lúc bên tây. Diệt Tuyết sư thái lại lên tiếng trách mắng, nhưng lần này tiếng lục lạc không im nữa, mà cứ lúc nhỏ lúc to, có lúc tưởng như con lạc đà giậm dứ phi tới gần rồi đột nhiên mất tăm, khiến ai nấy nhúc nhủ đầu chóng mặt.

Trương Vô Kỵ và Thù Nhi nhìn nhau mỉm cười, tuy không biết tiếng lục lạc sao lại vang động quái dị như thế, nhưng hẳn là do một cao thủ Ma giáo bày ra, làm cho phái Nga Mi không làm gì nổi, thấp thòm bất an, kể cũng nực cười.

Diệt Tuyết sư thái phúi tay, các đệ tử bèn nằm xuống ngủ, không thềm để ý đến tiếng lục lạc nữa. Tiếng lục lạc vang lên một hồi, tuy làm đủ trò, song phái Nga Mi chẳng buồn lý tới, có lẽ người kia thấy hết hứng thú, nên đột nhiên vang lên một chập ở phía bắc rồi im hẳn. Cái cách "Thấy lạ không cho là lạ, tự nó hết lạ" của Diệt Tuyết sư thái xem ra có linh hiệu.

Sáng hôm sau mọi người thu dọn chăn áo, đang định khởi hành, thì hai nam đệ tử không hẹn cùng kêu hoảng lên. Ngay cạnh họ có một người lạ nằm đó tự bao giờ, đang ngủ say. Kẻ đó đắp một tấm mền bẩn thỉu, không để lộ chỗ nào của cơ thể, móng dít chống cao, ngáy khò khò.

Mọi người kinh hãi, đêm qua họ đã luân phiên canh gác, có kẻ lên vào, sao lại không biết? Diệt

Tuyệt sư thái võ công như thế, dẫu là gió thổi cỏ lay, hoa rơi lá rụng cũng không qua khỏi tai mắt bà ta, tại sao trong đám đệ tử có thêm một kẻ lạ mà bây giờ mới phát hiện? Ai nấy vừa sợ vừa thẹn, đã có hai người cầm trường kiếm tới bên kẻ lạ, quát:

- Người là ai? Giở trò ma quái gì đây?

Người kia vẫn ngáy khò khò, chẳng thèm để ý. Một nam đệ tử dùng mũi kiếm hất tấm mền ra, thấy bên dưới là một nam tử mặc áo trắng sọc xanh, đang nằm sấp trên cát ngủ ngon lành.

Tĩnh Hư biết người kia cả gan như thế, hẳn có duyên cớ, bèn tiến lên một bước, nói:

- Các hạ là ai? Tới đây có việc gì?

Người kia vẫn ngáy như kéo bễ. Tĩnh Hư thấy y vô lễ, thì cả giận, vung cây phát trần quát vào miệng y. Chỉ nghe vù một tiếng, cây phát trần của Tĩnh Hư không hiểu sao lại bay vút lên trời, cao đến cả chục trượng, ai nấy bất giác cùng ngẩng đầu nhìn theo.

Diệt Tuyệt sư thái kêu to:

- Tĩnh Hư, coi chừng!

Lời vừa dứt, đã thấy gã kia bay vọt ra xa mấy trượng, Tĩnh Hư đã bị y ôm ngang trên hai cánh tay. Tĩnh Huyền cùng một nữ đệ tử đứng tuổi là Tô Mộng Thanh cùng tuốt kiếm, để khí đuổi theo. Nhưng gã kia thân pháp cực nhanh, ngoài sức tưởng tượng, xem ra không tài nào đuổi kịp.

Diệt Tuyệt sư thái hú lên một tiếng, cầm bảo kiếm Ý Thiên tức thời rượt theo. Chưởng môn phái Nga Mi

quả nhiên thân thủ hơn người, chỉ trong giây lát đã vượt qua Tinh Huyền và Tô Mộng Thanh, ánh kiếm loáng lên, đã đâm vào sau lưng gã kia. Gã kia chạy cực nhanh, nhất kiếm ấy còn cách gã hơn một thước. Tuy ôm Tinh Hư trên tay, nhưng gã vẫn chạy như bay, chầm chậm hơn Diệt Tuyệt sư thái chút nào. Gã tựa hồ có ý khoe công lực, không chạy đi xa, mà chỉ vòng quanh đám người phái Nga Mi. Diệt Tuyệt sư thái đâm liên mấy kiếm, vẫn chưa trúng nhất nào.

Chợt nghe “bịch” một tiếng, cây phát trần của Tinh Hư văng lên trời bây giờ mới rơi xuống đất.

Lúc này Tinh Huyền và Tô Mộng Thanh cũng dừng bước, mọi người chăm chú theo dõi bên ngoài mấy chục trượng hai đại cao thủ đang rượt nhau. Tuy đây là sa mạc, hai người chạy nhanh thế mà không hề tung cát bụi. Các đệ tử phái Nga Mi thấy Tinh Hư bị gã kia bắt giữ, tựa hồ như đã chết, chẳng cựa quậy gì hết, ai ai cũng kinh hãi. Có người tính chạy tới chặn đầu gã kia, nhưng nghĩ tới uy danh sư phụ, không tự cướp lại được hay sao phải nhờ đệ tử giúp sức? Nếu ý thế đông người, chuyện lộ ra ngoài, sẽ bị hảo hán giang hồ chê cười. Thành thử ai cũng muốn, nhưng không dám, chỉ mong sư phụ nhanh hơn gã kia một bước, đâm trúng gã quái khách kia.

Trong giây lát, Diệt Tuyệt sư thái và gã kia đã chạy được ba vòng lớn, Diệt Tuyệt sư thái chỉ cần nhanh thêm chút nữa là mũi kiếm có thể đã thương địch thủ, nhưng trước sau vẫn cứ thua một bước. Người nọ tuy cất bước chạy trước, Diệt Tuyệt sư thái rượt theo sau, nhưng gã kia còn ôm một người, nặng thêm hơn trăm cân, vậy

mà cuộc đua khinh công này xem ra ngang ngửa, bất kể thế nào thì Diệt Tuyệt sư thái cũng thua rồi.

Đến vòng thứ tư, gã kia đột nhiên quay lại, hai tay đẩy ra, ném Tĩnh Hư về phía Diệt Tuyệt sư thái. Diệt Tuyệt sư thái thấy cuồng phong tạt vào mặt, lực ném kia cực mạnh, vội ngưng khí vào hai chân, sử dụng công phu "Thiên cân trụ" nhẹ nhàng đón lấy Tĩnh Hư.

Gã kia cười ha hả, nói:

- Sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, chỉ e chẳng dễ đâu.

Nói xong gã chạy thẳng về hướng đông bắc. Lúc gã để Diệt Tuyệt sư thái đuổi bắt trên cát, không một vẩn bụi bốc lên; còn lúc này thì cát vàng bay lên mù mịt, thành một luồng dài cuộn cuộn, chẳng khác gì con rồng vàng dài mấy chục trượng, lập tức che khuất thân hình gã.

Các đệ tử phái Nga Mi đổ xô lại bên sư phụ, chỉ thấy Diệt Tuyệt sư thái tái mặt, không thốt một lời. Tô Mộng Thanh đột nhiên kêu thất thanh:

- Tĩnh Hư sư tỷ ...

Chỉ thấy Tĩnh Hư mặt vàng như nghệ, yết hầu có một vết thương, máu thịt bầy nhầy, trông rõ vết răng, rõ ràng đã bị gã kia cắn chết. Các đệ tử phái Nga Mi cùng khóc òa lên.

Diệt Tuyệt sư thái quát lớn:

- Khóc cái gì? Hãy chôn nó đi.

Mọi người nín bật, đem thi thể Tĩnh Hư đi chôn, đắp thành mộ phần.

Tĩnh Huyền cúi mình, nói:

- Sư phụ, yêu nhân đó là ai, chúng con cần ghi nhớ trong lòng, sau này có dịp sẽ báo thù cho sư muội.

Diệt Tuyết sư thái lạnh lùng nói:

- Tên đó cần hòng hút máu người, tàn bạo độc ác, chắc là một trong tứ vương của Ma giáo, "Thanh Dục Bức Vương". Ta từng nghe đồn khinh công của y thiên hạ vô song, quả nhiên danh bất hư truyền, hơn ta rất xa.

Trương Vô Kỵ vốn rất căm ghét Diệt Tuyết sư thái, nhưng lúc này thấy bà ta gặp cơn đại biến, vẫn không dao động, bình tĩnh như thường, trước mặt mọi người lại khen ngợi địch nhân, tự thẹn mình thua, quả là phong thái của bậc chưởng môn, thì chàng không khỏi thán phục trong lòng.

Đinh Mẫn Quân hậm hực nói:

- Hắn không dám động thủ với sư phụ, chỉ biết cầm đầu chạy, sao gọi là anh hùng kia chứ?

Diệt Tuyết sư thái hừ một tiếng, đột nhiên bóp một cái, đã cho Đinh Mẫn Quân một cái bạt tai, giận dữ nói:

- Ta không đuổi kịp y, không cứu nổi mạng Tĩnh Hư, tức là y thắng rồi. Thắng bại thế nào, cả thiên hạ cùng nhìn thấy, không lẽ anh hùng hảo hán là do tự mình phong cho mình ư?

Đinh Mẫn Quân một bên má hằn đỏ vết ngón tay, cúi mình nói:

- Sư phụ giáo huấn thật đúng, đồ nhi biết lỗi rồi.

Trong bụng thì nghĩ thầm: "Bà thua người ta, bị

bế mặt, lại đi trút giận sang đầu ta, ta thật là xúi quẩy!”.

Tĩnh Huyền nói:

- Sư phụ, Thanh Dục Bức Vương lại lịch ra sao, xin sư phụ cho biết.

Diệt Tuyệt sư thái xua tay, không trả lời Tĩnh Huyền, tự mình đi trước cả đoàn. Cả bọn thấy đại sư tỷ bị hất hủi như thế, còn ai dám mở miệng? Tất cả lặng lẽ đi đến gần tối, mới dừng chân bên một đồi cát, nhóm lửa nghỉ đêm.

Diệt Tuyệt sư thái nhìn ngọn lửa, ngồi bất động như một bức tượng đá.

Các đệ tử thấy sư phụ chưa ngủ, không ai dám đi ngủ trước, tất cả ngồi ngáy hơn một canh giờ. Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên đẩy song giường, một luồng kinh phong ủa ra, bụp một tiếng, đóng lửa tắt phụt. Mọi người vẫn ngồi im, ánh trăng lạnh lẽo chiếu xuống vai họ.

Trương Vô Kỵ bỗng cảm thấy nổi thương cảm trào lên trong lòng: “Không lẽ phái Nga Mi uy danh lẫy lừng nay đến Tây Vực lại bị thảm bại, thậm chí không còn một ai sống sót trở về?”. Lại nghĩ thầm: “Ta không thể không cứu Chu cô nương. Thế nhưng nhân vật Ma giáo lợi hại như vậy, ta có tài nghệ gì để cứu người đây?”.

Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái quát to:

- Dập tắt yêu hỏa, diệt hết ma hỏa!

Dừng một lát, bà ta chậm rãi nói tiếp:

- Ma giáo tôn lửa làm thần thánh. Từ đời giáo

chủ thứ ba mươi ba của Ma giáo là Dương Đình Thiên chết đi, họ không có giáo chủ. Tả hữu Quang Minh sứ giả, Tứ đại hộ giáo pháp vương, Ngũ tấn nhân, cùng với chương kỳ sứ Ngũ kỳ Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, người nào cũng nhòm ngó chức vị giáo chủ, tranh giành tàn sát lẫn nhau, khiến Ma giáo suy yếu dần. Chính lúc này các môn phái quang minh chính đại lại hưng vượng, âu cũng là cái số Ma giáo phải bị diệt trừ. Nếu như Ma giáo không có tranh chấp bên trong, việc trừ diệt đám yêu nghiệt ấy không dễ chút nào.

Trương Vô Kỵ từ nhỏ đã nghe nói về Ma giáo song mẹ chàng có liên quan mật thiết với Ma giáo, nên mỗi khi gặng hỏi, cha mẹ chàng đều không vui, hỏi nghĩa phụ, thì ông ta ngẩn ngơ xuất thần, sau đó đột nhiên nổi giận, thành thử Ma giáo rốt cuộc là gì, chàng vẫn không biết rõ. Về sau chàng thấy thái sư phụ Trương Tam Phong đối với Ma giáo vô cùng căm ghét, mỗi lần nhắc đến đều căn dặn nhất thiết không được kết giao với người theo Ma giáo. Nhưng sau khi Trương Vô Kỵ gặp những người như Hồ Thanh Ngưu, Vương Nạn Cô, Thường Ngộ Xuân, Từ Đạt, Chu Nguyên Chương, họ đều là người của Ma giáo, đều khảng khái trượng nghĩa, không hẳn là kẻ ác, chỉ hành động kỳ bí, người ngoài khó lường mà thôi. Bây giờ thấy Diệt Tuyệt sư thái nói về lai lịch Ma giáo, nên chàng chăm chú lắng nghe.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Các đời giáo chủ đều lấy "Thánh hỏa lệnh" làm tín vật truyền từ đời này sang đời sau, nhưng đến đời giáo chủ thứ ba mươi mốt, chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào, "Thánh hỏa lệnh" lại bị mất, nên hai đời thứ ba

mười hai và ba mươi ba, giáo chủ chỉ có quyền mà không có lệnh, chức vị giáo chủ hết sức miễn cưỡng. Dương Đình Thiên chết bất ngờ, không hiểu trúng độc hay bị người hãm hại, không kịp chỉ định người kế thừa. Trong Ma giáo, những tay đại ma đầu đủ bản lĩnh không phải là ít, có đến sáu người đủ tư cách làm giáo chủ, nhưng không ai chịu ai, nội bộ thành ra đại loạn. Cho đến giờ họ vẫn chưa tôn định ai làm giáo chủ. Kể mà chúng ta gặp hôm nay, cũng là một trong những người muốn làm giáo chủ. Y là một trong bốn đại hộ giáo pháp vương, Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu.

Đám đệ tử chưa hề nghe cái tên Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu, nên đều im lặng.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Tên này chưa bao giờ đặt chân tới Trung Nguyên, bọn Ma giáo hành sự lại bí hiểm, nên tuy y võ công cao cường, song ở Trung Nguyên không mấy ai biết tên tuổi y. Còn “Bạch mi ứng vương” Ân Thiên Chính, Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, hai người đó hẳn các người biết chứ?

Trương Vô Kỵ rung động trong lòng. Thù Nhi khẽ kêu “a” một tiếng.

Ân Thiên Chính và Tạ Tốn danh tiếng lẫy lừng, vô lâm ai mà chẳng biết. Tĩnh Huyền hỏi:

- Sư phụ, hai người đó cũng là Ma giáo ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hừ, há chỉ là Ma giáo. Có câu “Ma giáo tứ vương, Tử, Bạch, Kim, Thanh”. “Tử sam long vương”, “Bạch mi ứng vương”, “Kim mao sư vương”, “Thanh dục bức

vương", đó là tứ vương trong Ma giáo. Thanh Dục Bức Vương đứng sau cùng, thân thủ như thế nào, hôm nay các người đều chứng kiến rồi; còn bản lĩnh của Tử Sam, Bạch Mi và Kim Mao cứ suy ra khác biệt. Kim Mao Sư Vương phát điên phát rồ, hai mươi năm trước đột nhiên lạm sát nhiều người vô tội, sau không biết bỏ đi đâu mất tăm, thành một bí mật lớn trong vô lâm. Ân Thiên Chính không được làm giáo chủ Ma giáo, tức giận lập ra Thiên Ứng giáo, tự mình làm giáo chủ cho bồ tát. Ta cứ ngỡ Ân Thiên Chính đã quay lưng với Ma giáo, thành ra thế nước lửa với đỉnh Quang Minh, ai ngờ khi đỉnh Quang Minh gặp nguy nan, lại chạy đến cầu cứu Thiên Ứng giáo.

Trương Vô Kỵ đầu óc rối bời, chàng vẫn biết nghĩa phụ và ông ngoại thuộc tà phái, không được các nhân sĩ chính phái chấp thuận, nhưng không ngờ rằng cả hai đều là là Hộ giáo pháp vương của Ma giáo. Chàng mãi nghĩ, nên không nghe các đệ tử phái Nga Mi bàn tán những gì.

Lát sau, lại nghe Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Sáu đại môn phái chúng ta phen này tiến đánh đỉnh Quang Minh, phải quyết thắng, dầu bọn yêu tà đồng tâm hiệp lực, chúng ta cũng không sợ. Có điều là đôi bên giao tranh, tử thương sẽ không ít, các người trước hết phải mang cái tâm quyết tử, không ngại ngần chùn bước, không run sợ, lúc lâm địch không để mất uy phong của phái Nga Mi.

Các đệ tử cùng đứng dậy, cúi mình vâng lệnh.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Võ công mạnh yếu còn tùy thiên tư cơ duyên, không thể gượng ép. Như Tinh Hư một chiêu chưa đánh, đã trúng ám toán, bị chết trong tay tên ác ma hút máu kia, nhưng ai dám chê cười Tinh Hư? Chúng ta lâu nay học vô cốt để làm gì? Chẳng phải là để chống kẻ mạnh, giúp kẻ yếu, trừ diệt yêu tà hay sao? Hôm nay Tinh Hư là người đầu tiên bỏ mạng, không chừng người thứ hai sẽ là sư phụ các ngươi. Sáu môn phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi, Côn Luân, Không Động, Hoa Sơn phen này vây đánh Ma giáo cát hung họa phúc thế nào, phái Nga Mi chúng ta sớm đã gạt qua một bên ...

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Phái Võ Đang ta quả nhiên có trong đó" chàng lẽ mớ có linh tính rằng chuyến tây du này hẳn sẽ gặp nhiều thảm cảnh mất không nữ nhìn, tai không nữ nghe, thật chỉ muốn đem Thù Nhi bỏ trốn, để vĩnh viễn tránh cái cảnh hung sát trên giang hồ.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Tục ngữ có câu: "Nghìn quan tài qua cửa, nhà đó hẳn gặp thời. Con còn, cha mất trước; cháu sống, ông đi rồi". Đời có ai không chết? Chỉ cần để lại huyết thống con cháu, thì dù nhà đó có chết trăm người, ngàn người, vẫn cứ được coi là nhà hưng vượng. Sợ nhất là các ngươi thì chết cả, chỉ còn một mình lão ni sống cô độc trên đời.

Bà ta ngừng giây lát, rồi nói tiếp:

- Hà hà, mà dẫu có như thế, thì cũng chẳng có gì đáng tiếc. Một trăm năm trước, dẫu đã có phái Nga Mi? Chỉ cần tất cả chúng ta tử chiến một phen cho

thật oanh liệt, dẫu phái Nga Mi có bị tiêu diệt sạch một lần, thì cũng đã sao?

Đệ tử ai nấy nhiệt huyết bùng bùng, rút binh khí ra, lớn tiếng nói:

- Đệ tử quyết tử chiến, không đội trời chung với bọn yêu ma tà đạo.

Diệt Tuyệt sư thái cười nhạt, nói:

- Tốt lắm, các người ngồi xuống đi!

Trương Vô Kỵ thấy phần lớn phái Nga Mi là nữ nhân yếu đuối, nhưng hào khí anh phong quyết tử vừa biểu lộ thì chẳng kém giới mày râu chút nào; chàng nghĩ thầm phái Nga Mi được xếp vào trong sáu đại môn phái, không phải là chuyện ngẫu nhiên, chẳng những võ công cao cường, mà nhìn khí thế trước mắt, họ có chí khí y như Kinh Kha đi hành thích Tần Thủy Hoàng. "Phong tiêu tiêu hể Dịch thủy hàn. Tráng sĩ nhất khứ hể bất phục hoàn"*

Mấy câu này lẽ ra nên nói trước lúc xuất quân, nhưng khi đó cứ ngỡ Ma giáo đang có nội loạn, ra tay là trừ diệt dễ dàng; ai ngờ trong thế đồ võ ly tán như thế, quần ma lại liên thủ với nhau chống ngoại địch. Hôm nay Thanh Dục Bức Vương vừa ra tay, cục diện xem ra đã khác hẳn dự liệu.

Quả nhiên Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Thanh Dục Bức Vương đã xuất hiện, Bạch Mi

* Gió hiu hắt chừ, sông Dịch lạnh buốt. Tráng sĩ một đi chừ, quyết không lùi bước.

Ứng Vương và Kim Mao Sư Vương chắc cũng đến. Từ Sam Long Vương, Ngũ Tán Nhân cùng năm đại chương kỳ sử ắt cũng sẽ tới. Chúng ta vốn dự tính dồn lực lượng sáu môn phái trước hết trừ diệt Quang Minh tả sứ Dương Tiêu, sau đó lần lượt quét sạch từng dư nghiệt yêu ma còn lại, nào ngờ Thần Cơ tiên sinh Tiên Vu, chương môn phái Hoa Sơn, lần này liệu sự không đúng, hừ, sai hết cả rồi.

Tĩnh Huyền hỏi:

- Từ Sam Long Vương là đại ma đầu độc ác cỡ nào?

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu:

- Từ Sam Long Vương tàn ác thế nào, ta cũng không rõ, chỉ mới nghe danh mà thôi. Nghe đầu tên này tranh ngôi giáo chủ không xong, đã lánh ra hải ngoại, không lai vãng với Ma giáo nữa. Phên này nếu hấn đứng ngoài, không can dự, thì thật là hay. "Ma giáo tứ vương, Tử, Bạch, Kim, Thanh", hấn là kẻ đứng đầu trong bốn hộ pháp, khỏi nói cũng biết hấn lợi hại cỡ nào. Quang Minh sứ giả trong Ma giáo, ngoài Dương Tiêu còn một người nữa. Ma giáo đời đời tương truyền, Quang Minh sứ giả phải có một tả một hữu, địa vị còn cao hơn cả tứ đại hộ pháp vương. Dương Tiêu là Quang Minh tả sứ, còn tên tuổi của Quang Minh hữu sứ là gì, thì trong võ lâm không ai biết. Không Trí đại sư phái Thiếu Lâm, Tống Viễn Kiều Tống đại hiệp phái Võ Đang đều là những người kiến văn quảng bác, song hai vị đó cũng không biết. Chúng ta đối địch chính diện với Dương Tiêu, đôi bên công khai giao chiến, thắng bại là do võ công quyết định, cái đó

không sao, nhưng nếu như Quang Minh hữu sứ ngấm ngấm ám toán, thì đó là điều đáng lo nhất.

Các đệ tử thẩm sợ hãi, bất giác đều quay nhìn về phía sau, tựa hồ Quang Minh hữu sứ hoặc Tử Sam Long Vương đã tới đâu đây, đánh lên không chừng. Ánh trăng lạnh lẽo chiếu xuống các khuôn mặt trắng bệch.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói tiếp:

- Dương Tiêu đã hại chết sư bá các người là Cô Hồng Tử, lại hại chết Kỷ Hiếu Phù. Vì Nhất Tiểu thì giết mất Tĩnh Hư; phái Nga Mi có mối thù không đội trời chung với Ma giáo. Bản phái từ khi Quách Tương tổ sư sáng lập tới giờ, địa vị chương môn đều do nữ nhân đảm nhiệm. Đừng nói nam giới không có phần, mà ngay nữ nhân đã xuất giá, cũng không được giữ chức chương môn. Nhưng nay bản phái lâm vào thế tồn vong, đâu nhất thiết khư khư giữ cái lệ cũ? Phen này ai lập đại công, bất kể là nam hay nữ, sẽ được tiếp nhận y bát của ta.

Đám đệ tử im lặng cúi đầu, biết rằng sư phụ trịnh trọng sắp đặt hậu sự, nhắc đến việc truyền nhân của môn hộ, tựa hồ tự biết sẽ không thể sống mà trở về Trung Thổ, ai nấy cảm thấy có vài phần chằng lảnh, nên đều buồn bã.

Diệt Tuyệt sư thái bỗng cười ha ha một tràng dài, tiếng ha ha truyền đi thật xa trong sa mạc. Các đệ tử ngạc nhiên, thẩm kinh hãi.

Diệt Tuyệt sư thái phẩy tay áo một cái, nói lớn:

- Tất cả đi ngủ!

Tĩnh Huyền cũng như mọi bữa, cắt cử người canh gác. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Không cần canh gác nữa.

Tĩnh Huyền ngạc nhiên, nhưng hiểu ngay, nếu các đệ nhất cao thủ như Thanh Đục Bức Vương ban đêm tới tập kích, chúng đệ tử làm sao phát giác nổi? Canh gác cũng bằng thừa.

Đêm đó phái Nga Mi phòng bị trong ngoài thật cẩn mật, nhưng không có chuyện gì xảy ra.

Lúc ấy có một luồng thanh quang nhoáng lên, trường kiếm từ tay Ân Lê Đình bay vút về phía bắc, nhanh như gió, xẹt như chớp phi thẳng tới sau lưng gã đạo nhân kia, xuyên thẳng qua người gã, còn bay thêm ba trượng mới rơi cắm thẳng xuống cát. Gã còn chạy tiếp về phía trước đến hơn hai trượng nữa, mới ngã sấp xuống đất mà chết.

Hồi 18

Ỗ Thiên trường kiếm phi hàn mang

Hôm sau đoàn người đi tiếp về hướng tây, đi hơn một trăm dặm thì đã chính Ngọ, mặt trời chói chang ngay trên đỉnh đầu, tuy đang là mùa đông mà cũng thấy nóng bức. Đang đi, bỗng nghe vọng lại đâu đây tiếng binh khí va nhau, mọi người không chờ Tĩnh Huyền ra lệnh, cùng chạy vội về phía đó.

Phía trước có mấy bóng người đang giao đấu với nhau; tới gần hơn, thấy ba bạch y đạo nhân cầm binh

khí vây đánh một hán tử trung niên. Ba đạo nhân kia trên tay áo trái đều thêu ngọn lửa đỏ, rõ ràng là người của Ma giáo. Hán tử tay múa trường kiếm, kiếm quang loang loáng, đấu với ba đạo nhân đến hồi kịch liệt, là một chọi ba, nhưng không núng thế chút nào.

Vết thương ở hai chân Trương Vô Kỵ đã lành hẳn, song chàng vẫn giả vờ chưa đi lại được, vẫn ngồi trên xe trượt, cốt sao người của phái Nga Mi không để phòng, để bề cùng Thủ Nhi chạy trốn. Lúc này chàng bị một nam đệ tử phái Nga Mi đứng chắn trước mặt, cứ phải nghiêng người nghiêng cổ mới thấy cảnh bốn người kia giao tranh. Chỉ thấy trường kiếm của hán tử trung niên càng lúc càng nhanh, đột nhiên chàng ta xoay người, quát một tiếng, đâm một kiếm xuyên qua ngực một đạo nhân Ma giáo.

Các đệ tử phái Nga Mi lớn tiếng hoan hô, Trương Vô Kỵ thì kinh ngạc kêu lên một tiếng nhỏ, bởi chiêu "Thuận thủy thôi chu" kia chính là một tuyệt chiêu của phái Võ Đang, hán tử trung niên sử chiêu kiếm pháp ấy chính là lục hiệp Ân Lê Đình.

Chúng đệ tử phái Nga Mi đứng xa xa xem giao đấu, không tiến lên trợ giúp. Hai đạo nhân Ma giáo thấy đối phương đã giết chết một đồng bọn, lại có thêm nhiều trợ thủ mới tới, thì đột nhiên hú lên một tiếng, chia ra hai hướng nam bắc bỏ chạy.

Ân Lê Đình rượt theo gã đạo nhân chạy về phía nam. Chàng chạy nhanh hơn hẳn kẻ địch, chỉ bảy tám bước đã tới sau lưng gã đạo nhân đó. Gã quay lại, múa song dao như điên, tựa hồ muốn liễu chết với chàng.

Phái Nga Mi nghĩ Ân Lê Đình một mình chẳng thể đuổi hai kẻ địch; gã đạo nhân chạy về phía bắc khinh công lại rất cao cường, càng lúc càng nhanh, cứ tình thế này, Ân Lê Đình dù có giết được gã đạo nhân chạy về phía nam đang quyết đấu với chàng, thì không còn cách gì đuổi kịp gã đạo nhân chạy về phía bắc. Đệ tử phái Nga Mi thù ghét Ma giáo, ai nấy nhìn Tĩnh Huyền, mong nhận lệnh chặn kẻ địch lại. Các nữ đệ tử đa số giao hảo với Kỷ Hiếu Phù, cho rằng nếu tên ma đầu của Ma giáo không gây tội ác, thì vị lục hiệp của phái Võ Đang kia đã thành chú rể của bản phái rồi, nên ai cũng mong giúp chàng một tay.

Tĩnh Huyền trong lòng lưỡng lự, nghĩ Võ Đang lục hiệp được tôn sùng trong giới võ lâm, Ân Lê Đình không lên tiếng kêu gọi mà người ngoài lại nhúng tay vào, e phạm tội bất kính. Thành thử sau giây lát trù trù, Tĩnh Huyền không ra lệnh chặn lại, thà để cho đạo nhân chạy thoát về phía bắc, còn hơn đắc tội với Ân Lê Đình.

Lúc ấy có một luồng thanh quang nhoáng lên, thanh trường kiếm từ tay Ân Lê Đình bay vút về phía bắc, nhanh như gió, xẹt như chớp phi thẳng tới sau lưng gã đạo nhân kia. Gã phát giác được, đang tính né tránh, thì thanh kiếm đã xuyên thẳng qua người gã, gã còn chạy tiếp về phía trước đến hơn hai trượng nữa, mới ngã sấp xuống đất mà chết. Còn thanh kiếm thì sau khi xuyên qua người gã, còn bay thêm ba trượng mới rơi cắm thẳng xuống cát, tuy chỉ là một thanh kiếm vô tri, nhưng thần uy lắm liệt.

Mọi người nhìn cảnh tượng kinh tâm động phách ấy, không khỏi hoa mắt hết hồn, khó thốt nên lời. Khi

quay lại phía Ân Lê Đình, chỉ thấy đạo nhân ma giáo đang đấu với chàng thân hình loạng choạng, lảo đảo như kẻ say rượu, vút song đao đi, hai tay múa may loạn xạ. Ân Lê Đình không thèm lý đến hấn nữa, bước về phía đệ tử phái Nga Mi. Chàng đi được vài bước, thì gã đạo nhân kia ngã lăn ra, không động dậy gì nữa. Ân Lê Đình đã dùng thủ pháp gì giết gã, không một ai nhìn thấy.

Các đệ tử phái Nga Mi bấy giờ mới lớn tiếng reo hò, ngay Diệt Tuyệt sư thái cũng gật gù, tiếp đó thở dài. Tiếng thở dài này có lẽ ngụ ý: phái Võ Đang có đệ tử tài giỏi như thế, phái Nga Mi lại không có truyền nhân sánh kịp. Hay là ngụ ý: Kỷ Hiếu Phù bạc mệnh, không lấy được người như thế này, lại bị hại bởi tên dâm đồ Ma giáo. Trong tâm trí Diệt Tuyệt sư thái, Kỷ Hiếu Phù dĩ nhiên bị Dương Tiêu làm hại, chứ không phải chính tay bà ta đã giết nàng.

Ba tiếng “Lục sư thúc” đã ra tới cửa miệng Trương Vô Kỵ, nhưng chàng cố kìm lại. Trong mấy vị sư bá sư thúc, Ân Lê Đình là người thân nhất với cha chàng và cũng thương yêu chàng hơn cả. Chàng nhìn vị sư thúc sau chín năm xa cách, thấy sư thúc đầy vẻ phong trần, tóc mai đã điểm sợi bạc, chàng nghĩ cái chết của Kỷ Hiếu Phù là một đòn nặng giáng vào tâm linh sư thúc. Trương Vô Kỵ gặp lại người thân, chỉ muốn chạy lên nhận họ, nhưng nghĩ đến ở đây tai mắt quá nhiều, không tiện để người ngoài hay biết để khỏi gây ra hậu họa. Chu Chỉ Nhược tuy đã biết chân tướng của chàng, nhưng sẽ không tiết lộ với người khác.

Ân Lê Đình cúi mình hành lễ với Diệt Tuyệt sư thái, nói:

- Đại sư huynh của tệt phái suất lĩnh các sư đệ cùng đệ tử đời thứ ba, tổng cộng ba mươi hai người, đã tới Nhất Tuyến hiệp. Văn bối phụng mệnh đại sư huynh đi trước đón quý phái.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hay lắm, vậy là phái Võ Đang đã tới trước, nhưng đã giao chiến trận nào với yêu nhân chưa?

Ân Lê Đình nói:

- Đã giao chiến ba trận với hai kỳ Mộc, Hỏa của Ma giáo, giết được mấy tên yêu nhân, thất sư đệ Mạc Thanh Cốc có bị thương nhẹ.

Diệt Tuyệt sư thái gật gù, bà ta biết tuy Ân Lê Đình chỉ miêu tả sơ sài như thế, thực ra ba trận ác đấu chắc phải tàn khốc dị thường, với tài nghệ của Võ Đang ngũ hiệp mà vẫn không hạ sát nổi chuông kỳ sứ của Ma giáo, thất hiệp Mạc Thanh Cốc thậm chí lại bị thương. Diệt Tuyệt sư thái lại hỏi:

- Quý phái đã nắm rõ thực lực trên đỉnh Quang Minh hay chưa?

Ân Lê Đình đáp:

- Nghe nói Thiên Ứng giáo là chi phái của Ma giáo đã đem đại lực lượng tăng viện cho đỉnh Quang Minh, có người còn bảo Tử Sam Long Vương và Thanh Dục Bức Vương cũng đã tới.

Diệt Tuyệt sư thái ngạc nhiên:

- Tử Sam Long Vương cũng đã tới ư?

Hai người vừa nói chuyện, vừa đi song song bên nhau, chúng đệ tử lèo đèo theo sau cách một quãng xa, không dám lại gần nghe hai người nói những gì.

Lát sau Ân Lê Đình giơ tay từ biệt để đi liên lạc với phái Hoa Sơn. Tỉnh Huyền nói:

- Ân lục hiệp chạy đây chạy đó chắc đã đói rồi, mời dùng chút điểm tâm rồi hãy đi.

Ân Lê Đình không làm khách, nói:

- Nếu vậy, xin làm phiền quý vị vậy..

Các đệ tử phái Nga Mi thi nhau mang lương khô ra, người thì vung đất làm bếp, người thì nhóm lửa nấu mì. Bọn họ vốn ăn uống đơn giản, nhưng nay tiếp đãi Ân Lê Đình thì hết sức ân cần, cũng là vì nghĩ đến Kỷ Hiếu Phù.

Ân Lê Đình hiểu tâm ý của họ, khoe mắt rừng rừng, giọng ghen ngào:

- Đa tạ các vị sư tỷ sư muội.

Thù Nhi vốn chỉ lặng lẽ quan sát, lúc này đột nhiên lên tiếng:

- Ân lục hiệp, tiểu nữ muốn hỏi thăm một người, có được chăng?

Ân Lê Đình tay đang bưng bát mì nóng, quay đầu lại, hỏi:

- Vị tiểu sư muội quý tính đại danh là gì, không biết định hỏi thăm về ai? Nếu ta biết, tất sẽ trả lời rõ.

Thần thái chàng rất khiêm nhường. Thù Nhi nói:

- Tiểu nữ không phải là người của phái Nga Mi, mà là tù nhân của họ.

Ân Lê Đình thoát tiên nữ là tiểu đệ tử phái Nga Mi, giờ nghe vậy không khỏi ngạc nhiên, nhưng thấy cô nương này rất thẳng thắn, bèn hỏi:

- Cô nương là người của Ma giáo ư?

Thù Nhi đáp:

- Không phải, tiểu nữ là người đối đầu với Ma giáo.

Ân Lê Đình không tiện hỏi kỹ lai lịch cô nương, vì tôn trọng chủ nhân nên đưa mắt nhìn Tĩnh Huyền, hỏi ý. Tĩnh Huyền nói:

- Người muốn hỏi Ân lục hiệp chuyện gì?

Thù Nhi đáp:

- Tiểu nữ muốn hỏi, lệnh sư huynh Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp lần này có đến Nhất Tuyến hiệp hay không?

Lời vừa nghe, cả Ân Lê Đình lẫn Trương Vô Kỵ đều giật mình. Ân Lê Đình nói:

- Cô nương hỏi thăm ngũ sư ca của ta là có việc gì?

Thù Nhi hai má đỏ bừng, thấp giọng đáp:

- Tiểu nữ muốn biết công tử Trương Vô Kỵ có đến đó hay không?

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc, nghĩ thầm: "Thì ra nàng đã sớm biết chân tướng của ta, bây giờ mới nói trắng ra".

Ân Lê Đình hỏi:

- Cô nương nói thực đấy chứ?

Thù Nhi đáp:

- Tiểu nữ thực tâm muốn hỏi thăm qua Ân lục hiệp, đâu dám gian dối gì.

Ân Lê Đình nói:

- Ngũ sư ca ta qua đời đã hơn mười năm, cây mọc bên mộ đã lớn, chẳng lẽ cô nương không biết hay sao?

Thù Nhi đứng bật dậy, kinh hãi kêu "Ôi" một tiếng, nói:

- Hóa ra Trương ngũ hiệp đã qua đời từ sớm, vậy là ... công tử ... chàng ta ... đã mồ côi từ sớm.

Ân Lê Đình hỏi:

- Cô nương quen biết diệt nhi Vô Kỵ của ta ư?

Thù Nhi đáp:

- Năm năm trước, tiểu nữ từng đến nhà Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu, có gặp Trương công tử một lần, không hiểu hiện giờ Trương công tử ở đâu.

Ân Lê Đình nói:

- Ta phụng mệnh gia sư, có đến Hồ Diệp cốc thăm hỏi, nhưng khi đó vợ chồng Hồ Thanh Ngưu đã bị người ta giết hại, Vô Kỵ thì chẳng rõ đi đâu. Sau đó ta có tìm nhiều nơi, nhưng không được tin gì, ôi, nào ngờ ... nào ngờ ...

Nói tới đây, sắc diện Ân Lê Đình buồn thảm vô cùng.

Thù Nhi vội hỏi:

- Sao, lục hiệp nhận được tin dữ hay sao?

Ân Lê Đình chăm chú nhìn nàng, hỏi:

- Tại sao cô nương lại quan thiết như vậy? Diệt nhi Vô Kỵ của ta có ân oán gì với cô nương?

Thù Nhi mắt nhìn về côi xa xăm, buồn bã nói:

- Tiểu nữ muốn Trương công tử theo mình đi tới đảo Linh Xà...

Ân Lê Đình ngắt lời:

- Đảo Linh Xà ư? Kim Hoa bà bà và Ngân Diệp tiên sinh là thế nào với cô nương?

Thù Nhi không trả lời, chỉ lăm bắm một mình:

- Chẳng chẳng những không chịu... lại còn đánh ta, mắng ta, cắn tay ta máu chảy đầm đề...

Nàng vừa lăm bắm, vừa lấy tay trái khè xoa xoa mu bàn tay phải.

- Có điều ... nhưng ta vẫn không quên được chàng. Ta không muốn hại chàng. Ta muốn chàng theo về đảo Linh Xà, bà bà sẽ dạy chàng võ công, sẽ tìm cách chữa trị cho chàng khỏi chất âm độc của Huyền Minh thần chưởng. Ai ngờ chàng hung dữ quá, tưởng lăm lòng tốt của ta, ngờ ta có ý hại chàng.

Bao nghi vấn trong lòng Trương Vô Kỵ bây giờ đã rõ: "Thì ra Thù Nhi chính là cô bé A Ly đã nắm tay ta ở Hồ Diệp cốc, kẻ tình lang mà nàng khắc khoải không quên lại chính là ta". Chàng nhìn nghiêng

sang, thấy mặt nàng sung sướng, đầu còn chút xinh xắn nào của lần gặp đầu tiên? Chỉ có đôi mắt trong veo như nước hồ thu, sâu thăm thẳm, là vẫn như hồi xưa.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Sư phụ của nó là Kim Hoa bà bà nghe đầu cũng có dây dưa với Ma giáo. Mụ ta không phải chính nhân, nhưng hiện giờ chúng ta chưa muốn thêm kẻ thù, chỉ tạm giữ nó thôi.

Ân Lê Đình nói:

- Ô, thì ra vậy. Cô nương đối với diệt nhi Vô Kỵ của ta quả là chí tình, chỉ tiếc Vô Kỵ bạc phúc, mấy bữa trước ta có gặp Võ trang chủ Vô Liệt của Chu Vô liên hoàn trang, mới biết là Trương Vô Kỵ hơn năm năm trước đã sẩy chân rơi xuống vực sâu mất xác. Than ôi, ta và cha nó tình thân hơn thủ túc, nào ngờ ông trời chẳng phù hộ người hiền, đến giọt máu cuối cùng...

Ân Lê Đình nói chưa hết câu, nghe huých một tiếng, Thù Nhi ngã lăn ra bất tỉnh.

Chu Chỉ Nhược vội bước tới đỡ cô ta dậy, xoa bóp ngực một hồi, Thù Nhi mới hồi tỉnh. Trương Vô Kỵ thật là khó xử, nhìn cảnh Ân Lê Đình và Thù Nhi đau lòng như thế, mà chàng lại đứng đưng đứng đó; chàng quay đầu lại, thấy ánh mắt Chu Chỉ Nhược đầy nghi vấn, tựa hồ muốn hỏi: "Vì sao nàng ta không nhận ra huynh nhi?". Trương Vô Kỵ tự biết mấy năm qua tướng mạo của chàng thay đổi rất nhiều, nếu chàng không tự nhắc đến kỷ niệm trên sông Hán Thủy, Chu Chỉ Nhược cũng không thể nhận ra chàng.

Thù Nhi nghiêng răng, hỏi:

- Ân lục hiệp, kẻ nào hại chết Trương Vô Kỵ vậy?

Ân Lê Đình nói:

- Không ai hại chết nó cả. Theo lời Vô Liệt, thì chính mắt ông ta thấy Trương Vô Kỵ trượt chân rơi xuống vực, cả huynh đệ kết nghĩa của Vô Liệt là "Kính thiên nhất bút" Chu Trường Linh cũng rơi xuống chết theo.

Thù Nhi thở dài, buồn bã ngồi xuống.

Ân Lê Đình nói:

- Quý tính đại danh của cô nương là gì?

Thù Nhi lắc đầu không đáp, ngẩn ngơ rơi lệ, rồi đột nhiên nằm phục xuống cát, khóc òa lên. Ân Lê Đình đổ dánh:

- Cô nương cũng đừng quá đau lòng. Vô Kỵ nếu không rơi xuống vực sâu, thì chất âm độc cũng phát tác, e rằng chẳng thể sống đến lúc này. Ôi, Vô Kỵ rơi xuống vực tan xương nát thịt có khi lại còn hơn phải chịu cái cảnh bị hành hạ đau đớn triền miên vì chất âm độc.

Diệt Tuyệt sư thái bỗng nói:

- Tên nghiệt chủng Trương Vô Kỵ chết sớm cũng là may, nếu không sẽ chỉ là cái mầm họa làm hại nhân gian mà thôi.

Thù Nhi cá giận, lớn tiếng nói:

- Lão tặc ni kia, đừng có hồ thuyết bá đạo!

Đám đệ tử phái Nga Mi nghe nàng dám cất lời nhục mạ sư tôn, tức thì có bốn, năm người tuốt kiếm chia vào nàng. Thù Nhi không sợ hãi chút nào, chửi tiếp:

- Lão tặc nì, phụ thân của Trương Vô Kỵ là sư huynh của Ân lục hiệp, hiệp danh lừng lẫy thiên hạ, có gì là không hay?

Diệt Tuyệt sư thái cười khẩy, không đáp. Tĩnh Huyền nói:

- Người nói hết chưa? Phụ thân của Trương Vô Kỵ quả là đệ tử danh môn chính phái, nhưng còn mẹ hắn thì sao? Đứa con do yêu nữ Ma giáo sinh ra, chẳng phải mầm họa nghiệt chủng thì là gì?

Thù Nhi hỏi:

- Mẫu thân của Trương Vô Kỵ là ai vậy? Sao lại gọi là yêu nữ Ma giáo?

Các đệ tử phái Nga Mi cười ồ lên, chỉ một mình Chu Chỉ Nhược cúi đầu im lặng. Ân Lê Đình tỏ ra ngượng ngập. Trương Vô Kỵ thì đỏ mặt tía tai, nước mắt lưng tròng, nếu không định quyết ý che giấu lai lịch, thì đã lên tiếng biện bạch cho mẹ vài câu.

Tĩnh Huyền là người trung hậu, nói với Thù Nhi:

- Vợ Trương ngũ hiệp là con gái của giáo chủ Thiên Ưng giáo Ân Thiên Chính, tên là Ân Tố Tố ...

Thù Nhi kêu "ồ" một tiếng, tái mặt đi. Tĩnh Huyền nói:

- Trương ngũ hiệp vì lấy ả yêu nữ đó mà thân bại danh liệt, phải tự vẫn trên núi Vô Đang. Chuyện

ấy cả thiên hạ đều biết, chẳng lẽ cô nương chả biết gì?

Thù Nhi nói:

- Tiểu nữ ở đảo Linh Xà, mọi việc của võ lâm Trung Nguyên, tiểu nữ không hay biết.

Tĩnh Huyền nói:

- Ra vậy. Cô nương đã đắc tội với sư phụ ta, mau tạ tội đi.

Thù Nhi lại hỏi:

- Ân Tố Tố thì sao? Bà ấy hiện giờ ở đâu?

Tĩnh Huyền nói:

- Đã tự vẫn cùng một lượt với Trương ngũ hiệp rồi.

Thù Nhi lại rùng mình, nói:

- Bà ... bà ấy cũng chết rồi ư?

Tĩnh Huyền lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương biết Ân Tố Tố hay sao?

Lúc đó, bỗng thấy phía đông bắc có một ngọn lửa màu xanh bay vọt lên trời, Ân Lê Đình nói:

- Ô, diệt nhi Thanh Thư của ta bị địch vây đánh rồi.

Ân Lê Đình cúi người hành lễ với Diệt Tuyệt sư thái, ôm quyền chào mọi người, rồi chạy về hướng ngọn lửa xanh.

Tĩnh Huyền phát tay một cái, các đệ tử phái Nga Mi liền chạy theo.

Khi tới gần, thấy ba người đang vây đánh một người. Ba người đội mũ vải, mặc áo ngắn kiểu nô bộc, tay cầm đơn đao. Mọi người mới xem vài chiêu đã kinh hãi, ba người kia tuy ăn mặc như gia nô, nhưng ra tay độc địa không kém gì đệ nhất hảo thủ, tài nghệ cao hơn hẳn ba đạo nhân đã bị Ân Lê Đình giết. Ba người này chạy như đèn cù quanh một thanh niên thư sinh mà tấn công. Thanh niên đã hoàn toàn núng thế, nhưng thanh trưởng kiếm vẫn bảo vệ môn hộ kín đáo lạ thường.

Gần chỗ bốn người đang giao đấu có sáu hoàng y hán tử, trên áo đều thêu ngọn lửa hồng, tức thị họ là người của Ma giáo. Sáu người ấy thấy Ân Lê Đình và phái Nga Mi kéo đến, thì một người lùn và mập trong số đó liền gọi to:

- Huynh đệ Ân gia, các người nguy rồi, hãy cúp đuôi chạy cho mau, để bọn ta chặn hậu cho.

Một trong ba người đang giao đấu tức giận nói:

- Hậu Thổ kỳ chậm như rùa, họ Nhan kia, hãy chạy trước đi.

Tĩnh Huyền lạnh lùng nói:

- Chết đến nơi rồi, còn cãi nhau.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư tỷ, mấy người kia là ai vậy?

Tĩnh Huyền đáp:

- Ba kẻ ăn mặc theo lối gia nô là nô bộc của Ân Thiên Chính, tên gọi Ân Vô Lộc, Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ.

Chu Chỉ Nhược kinh hãi nói:

- Ba tên gia nô mà ... tài nghệ cao siêu vậy sao?

Tĩnh Huyền nói:

- Họ vốn là tướng cướp thành danh trong hắc đạo, không phải bọn tầm thường đâu. Đám mặc áo vàng thì là yêu nhân trong Hậu Thổ kỳ của Ma giáo. Gã mập lùn chắc là Nhan Viên, chủng kỳ sử của Hậu Thổ kỳ. Sư phụ bảo năm chủng kỳ sử của Ngũ kỳ trong Ma giáo tranh giành địa vị giáo chủ với Thiên Ưng giáo, vốn bất hòa...

Lúc đó thanh niên thư sinh gặp chiêu nguy hiểm, nghe soạt một tiếng, tay áo bên trái bị đơn đao của Ân Vô Thộ chém mất một mảnh.

Ân Lê Đình hú lên một tiếng, trường kiếm chém về phía Ân Vô Lộc. Ân Vô Lộc giơ đao chống đỡ, đao kiếm đụng nhau. Giờ đây nội lực của Ân Lê Đình đã hết sức lợi hại, nghe choang một tiếng, đơn đao của Ân Vô Lộc liền cong lại, biến thành một cái móc. Ân Vô Lộc cả kinh, vội nhảy ra ngoài ba bước.

Đột nhiên Thù Nhi vọt tới, ngón trở tay phải chọc trúng sau ót Ân Vô Lộc, rồi nàng nhảy ngay trở về chỗ cũ.

Ân Vô Lộc vô công không phải tầm thường, có điều là vừa bị nội lực của Ân Lê Đình hất văng ra, khí huyết đang nhộn nhạo trong ngực, chân đứng chưa vững, bị trúng một đòn của Thù Nhi thì đau đớn gập người lại, rên rỉ, toàn thân run bần bật.

Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ cả kinh, không còn ham tấn công thanh niên thư sinh, chạy đến đù Ân Vô Lộc, thấy y quần quai, biết là y đã bị trọng thương. Hai người đưa mắt nhìn Thù Nhi, đột nhiên cùng kêu lên:

- Thì ra là Tam tiểu thư.

Thù Nhi nói:

- Hừ, còn nhận ra ta ư?

Mọi người cứ tưởng hai người kia sẽ xông lên thí mạng với Thù Nhi, không ngờ chỉ xóc Ân Vô Lộc lên, không nói một lời, chạy về phía bắc. Biến cố này xảy ra đột ngột, ai nấy há mồm tròn mắt, không hiểu chuyện gì.

Gã mập lùn giơ tay trái phất một cái, trong tay đã cầm một lá cờ lớn màu vàng, năm người kia cùng lấy cờ ra phất, tuy chỉ có sáu người, nhưng các lá cờ kêu phàn phật, khí thế thật uy vũ, chậm chậm lùi về phía bắc.

Người của phái Nga Mi thấy kỳ trận cổ quái, đều đứng ngẩn người. Hai nam đệ tử hét lên, phóng mình đuổi theo. Ân Lê Đình đảo người một cái, đi sau mà tới trước, chặn hai đệ tử kia, đẩy nhẹ họ lại, hai người đó không chịu nổi, phải lùi ba bước, mặt mũi đỏ bừng.

Tĩnh Huyền quát:

- Hai sư đệ mau lui về, Ân lục hiệp có hảo ý, bọn Hậu Thổ kỳ kia không đuổi theo được đâu.

Ân Lê Đình nói:

- Hôm trước ta cùng Mạc thất đệ đuổi theo Liệt Hỏa kỳ trận, bị thua to, Mạc sư đệ đầu tóc, lông mày bị cháy sém một nửa đó.

Nói xong chàng vén tay áo bên trái lên cho mọi người nhìn thấy các vết bỏng. Hai nam đệ tử phái Nga Mi bất giác thảm kinh sợ.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt lạnh lùng nhìn Thù Nhi một hồi, xẵng giọng hỏi:

- Là "Thiên thù vạn độc thủ" đấy chăng?

Thù Nhi nói:

- Còn chưa luyện thành.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Nếu đã luyện thành, thì sẽ ghê gớm tới mức nào? Vì sao người đã thương gã đó?

Thù Nhi nói:

- Tiếc ta chưa giết chết hắn.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Vì sao?

Thù Nhi đáp:

- Chuyện riêng của tiểu nữ, không liên quan gì tới lão ni.

Diệt Tuyệt sư thái hơi ngả người sang bên, đã giật lấy thanh kiếm từ tay Tĩnh Huyền, tiếp đó Thù Nhi vội nhảy vọt về phía sau, mặt trắng bệch. Thì ra

Diệt Tuyệt sư thái trong nháy mắt đã chém một kiếm vào ngón trỏ tay phải của Thù Nhi, thủ pháp cực nhanh, không ai nhìn thấy. Nào ngờ Thù Nhi vì cổ tay gãy chưa lành, bàn tay không có lực, lại lo “Thiên thù vạn độc thủ” luyện chưa thành, nên đã dùng cái bao thép bao ngón tay trước khi xuất thủ. Diệt Tuyệt sư thái vừa rồi chỉ sử dụng kiếm thường, nên chưa chém đứt ngón tay của Thù Nhi.

Diệt Tuyệt sư thái ném trả thanh kiếm cho Tĩnh Huyền, hừ một tiếng:

- Lần này ta tha cho, lần sau còn sử dụng công phu tà ác đó thì đừng trách ta.

Bà ta đánh tiểu bối một chiêu không trúng, thì tự coi trọng thân phận, không ra tay lần thứ hai.

*

* *

Ân Lê Đình thấy Thù Nhi luyện môn võ công âm độc ấy, vốn phạm điều đại kỵ của con nhà võ; nhưng nàng ta dùng để tấn công Ân Vô Lộc, là giúp phe mình; hơn nữa, nàng ta một lòng chí tình với Trương Vô Kỵ, nên cảm động, không nỡ để Diệt Tuyệt sư thái dả thương nàng, bèn lên tiếng:

- Sư thái, cô bé này học nhầm võ công, chúng ta sẽ thông thả tìm cho nó một danh sư khác, hoặc giả... hoặc giả...

Ân Lê Đình vốn định nói, giá Diệt Tuyệt sư thái thu nhận Thù Nhi làm môn hạ phái Nga Mi, thật là hay, nhưng sức nhớ nàng ta vừa gọi Diệt Tuyệt sư

thái là “lão tặc ni”, vội ngừng lại không nói nữa, kéo gã thư sinh kia lại, nói:

- Thanh Thư, mau bái kiến sư thái cùng các vị sư bá sư thúc.

Thư sinh kia tiến lên ba bước, quỳ xuống hành lễ với Diệt Tuyệt sư thái, khi chàng ta quay sang hành lễ với Tĩnh Huyền thì mọi người vội nói không dám, ai cũng hoàn lễ. Trương Tam Phong tuổi đã hơn trăm, tính vai vế còn cao hơn Diệt Tuyệt sư thái vài bậc. Ân Lê Đình chỉ vì đính hôn với Kỷ Hiểu Phù, mới coi như kém Diệt Tuyệt sư thái một bậc, chứ nếu tính Trương Tam Phong và tổ sư phái Nga Mi Quách Tương là ngang vai nhau, thì Diệt Tuyệt sư thái phải gọi Ân Lê Đình là sư thúc. Vì hai phái Võ Đang và Nga Mi khác nhau về môn hộ, không tính chuyện vai vế, ai nấy tùy theo độ tuổi mà xưng hô. Khi chàng thư sinh kia gọi các đệ tử phái Nga Mi là sư bá sư thúc, thì bọn Tĩnh Huyền làm sao dám nhận lễ.

Mọi người thấy thư sinh một mình đấu với ba huynh đệ họ Ân, pháp độ nghiêm cẩn, chiêu số tinh kỳ, quả là phong thái của đệ tử danh môn. Khi bị ba cao thủ vây đánh, tuy đã ở vào thế hạ phong, vẫn bình tĩnh chống trả, không chút hoảng loạn, quả không dễ gì. Lúc này chàng ta tới gần, mọi người không khỏi khen thán: “Quả là một thiếu niên anh tuấn!”

Chàng thư sinh mi thanh mục tú, vẻ tuấn mỹ còn chưa đựng vài phần khí độ hiên ngang, khiến người ta thoạt nhìn đã phải vì nể.

Ân Lê Đình nói:

- Đây là Thanh Thư, độc sinh ái tử của Tống đại sư ca ta.

Tĩnh Huyền nói:

- Mấy năm rồi từng nghe hiệp danh của Ngọc Diện Mạnh Thường, trên giang hồ đều khen Tống thiếu hiệp khảng khái trượng nghĩa, giúp người giải khổn; hôm nay được gặp, thật là vinh hạnh.

Các đệ tử phái Nga Mi thì thầm bàn tán, ai cũng lộ vẻ tán thưởng "quả nhiên danh bất hư truyền".

Thù Nhi đứng bên cạnh Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- A Ngưu ca, chàng ta đẹp trai hơn hẳn ca ca.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dĩ nhiên, khỏi cần nói.

Thù Nhi hỏi:

- Ca ca không ghen à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nực cười chưa, làm gì ta phải ghen?

Thù Nhi nói:

- Chàng ta cứ nhìn Chu cô nương chăm chăm, ca ca không ghen sao?

Trương Vô Kỵ nhìn về phía Tống Thanh Thư, quả nhiên thấy chàng ta đang mãi ngắm Chu Chỉ Nhược, thì chàng cũng chẳng để tâm. Từ lúc biết Thù Nhi chính là cô bé A Ly năm xưa gặp tại Hồ Điệp cốc, thì trong lòng xao xuyến bồi hồi, bấy giờ Thù Nhi cường

ép chàng đi theo về đảo Linh Xà, chàng vùng vẫy không thoát được, đã cắn một cái thật mạnh vào mu bàn tay nàng, ai ngờ nàng lại cứ thương nhớ chàng mãi chẳng quên, khiến chàng không khỏi cảm kích.

Ân Lê Đình nói:

- Thanh Thư, ta đi thôi.

Tống Thanh Thư nói:

- Phái Không Động hẹn trưa nay cùng hội họp ở đây, giờ này vẫn chưa thấy đến, e rằng có chuyện bất trắc.

Ân Lê Đình lộ vẻ lo lắng:

- Kể cũng đáng ngại thật.

Tống Thanh Thư nói:

- Ân lục thúc, chi bằng mình cùng đi với các vị tiên bối phái Nga Mi về phía tây thì hơn.

Ân Lê Đình gật đầu:

- Phải lắm.

Diệt Tuyệt sư thái và bọn Tinh Huyền đều nghĩ thầm: "Những năm gần đây Trương Tam Phong chân nhân không để tâm tới các tục vụ nữa, thực chất chương môn phái Võ Đang giờ đây là Tống Viễn Kiều. Xem ra chương môn đời thứ ba của phái Võ Đang sẽ do vị Tống thiếu hiệp này tiếp nhiệm. Ân Lê Đình tuy là sư thúc, song phải nghe lời sư diệt". Bọn họ không biết rằng Ân Lê Đình tính nết ôn hòa, ít khi tự đưa ra chủ trương; người khác nói sao, ông cũng chẳng phản đối.

Đoàn người đi về hướng tây, chừng mười bốn mười lăm dặm thì tới trước một đồi cát lớn. Tỉnh Huyền thấy Tống Thanh Thư chạy lên đồi cát, bèn phất tay trái một cái, hai đệ tử phái Nga Mi cũng chạy lên ngay, không chịu kém phái Võ Đang. Ba người lên đến trên ngọn đồi, thì cùng kêu to kinh hãi, trên sa mạc phía tây đồi cát nằm ngổn ngang chừng ba mươi xác chết.

Cả đoàn nghe tiếng kêu của ba người cùng chạy lên, thấy trong đám tử thi kia có người già người trẻ, kẻ bị vỡ đầu, người thì thủng ngực, tựa hồ bị đánh bằng những cây gậy thật lớn.

Ân Lê Đình biết rộng, nói:

- Bang Phiên Dương ở Giang Tây bị giết sạch là bởi tay Cự Mộc kỳ của Ma giáo đó.

Diệt Tuyệt sư thái cau mày hỏi:

- Bang Phiên Dương tới đây làm gì? Quý phái gọi họ đến ư?

Giọng nói có ý không vui. Trong võ lâm, các danh môn chính phái đối với bang hội dã quên kỳ thị, Diệt Tuyệt sư thái không muốn hòa lẫn với họ thành một đám.

Ân Lê Đình vội nói:

- Không ai mời bang Phiên Dương cả. Chẳng qua Lưu bang chủ của bang Phiên Dương là đệ tử ký danh của phái Không Động, có lẽ họ nghe sáu phái vây đánh đỉnh Quang Minh, nên tự kéo đến giúp sư môn đó thôi.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, không nói nữa.

Mọi người đem thi thể bang chúng bang Phiền Dương vùi xuống dưới cát. Đang định tiếp tục lên đường, thì đột nhiên năm mộ tận cùng phía tây vỡ ra, trong đám bụi cát có một người vùng dậy, chộp ngay một nam đệ tử, chạy vụt đi.

Biến cố đột ngột khiến ai nấy sững sờ. Bảy, tám đệ tử phái Nga Mi kêu thất thanh. Diệt Tuyết sư thái, Ân Lê Đình, Tống Thanh Thư, Tinh Huyền bốn người cùng rượt theo. Một hồi sau, mọi người cùng vỡ lẽ, từ trong năm mộ vọt ra chẳng phải ai khác, chính là Thanh Dục Bức Vương của Ma giáo. Y mặc giả trang phục bang chúng bang Phiền Dương, nằm lẫn trong đám tử thi, nín thở giả chết. Đệ tử phái Nga Mi không để ý, đem y chôn luôn xuống cát. Y tài cao gan to, cứ để yên, nằm trong cát mềm nhịn thở một lát chẳng sao, đợi khi mọi người không để phòng mới đập cát chui ra.

Lúc đầu nhóm Diệt Tuyết sư thái bốn người chạy ngang hàng, được hơn nửa vòng thì đã phân cao thấp, thành hai người chạy trước, hai người chạy sau. Ân Lê Đình và Diệt Tuyết sư thái chạy trước, Tống Thanh Thư và Tinh Huyền chạy sau. Thanh Dục Bức Vương khinh công quá cao, quả là thế thượng vô song, tuy trong tay ôm thêm một người, mà bọn Ân Lê Đình vẫn không sao đuổi kịp.

Chạy gần hết vòng thứ hai, Tống Thanh Thư bèn dừng lại, nói to:

- Sư thúc Triệu Linh Châu, sư thúc Bối Cẩm Nghi, hãy tới chặn đường ở vị trí cung Ly; sư thúc Đinh Mẫn

Quân, sư thúc Lý Minh Hà, hãy chặn đường ở vị trí cung Chấn.

Tổng Thanh Thư cứ thế liên tiếp ra lệnh cho hơn ba chục đệ tử phái Nga Mi chia ra chiếm giữ các phương vị bát quái. Các đệ tử phái Nga Mi đang như rắn mất đầu, nghe chàng ra lệnh rất uy nghiêm, ai nấy tức thời tuân theo. Bây giờ Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu không còn cách gì chạy vòng tròn được nữa, y cười phá lên, tung người đang ôm trong tay lên trời, rồi bỏ chạy ra xa.

Diệt Tuyệt sư thái giơ tay đỡ gã đệ tử từ trên không rơi xuống. Chỉ nghe tiếng Vi Nhất Tiểu từ xa vọng lại qua cát bụi:

- Phái Nga Mi có nhân tài như thế, Diệt Tuyệt lão ni quả không vừa.

Câu này rõ ràng khen ngợi Tổng Thanh Thư. Diệt Tuyệt sư thái sầm mặt, cúi nhìn gã đệ tử, thấy chỗ yết hầu máu thịt bầy nhầy, lộ rõ hai hàng vết răng, gã đã chết rồi.

Mọi người vây quanh Diệt Tuyệt sư thái, ai nấy lặng thinh. Lát sau, Ân Lê Đình nói:

- Nghe đâu Vi Nhất Tiểu sau mỗi lần thi triển võ công, lại phải uống no máu nóng của một người sống, lời đồn ấy quả không sai. Tội nghiệp cho vị sư đệ này...ôi..

Diệt Tuyệt sư thái vừa xấu hổ vừa căm giận. Từ khi bà ta tiếp nhiệm chức chương môn, phái Nga Mi chưa từng bề bàng thế này bao giờ, hai đệ tử liên tiếp

bị địch nhân hút máu chết tươi, thế mà mặt mũi kẻ địch ra sao cũng chưa nhìn rõ.

Bà ta thừ người ra một hồi, rồi hỏi Tống Thanh Thư:

- Sao ngươi biết tên các đệ tử của ta?

Tống Thanh Thư đáp:

- Lúc nãy Tỉnh Huyền sư thúc có đưa đệ tử chào hỏi cả rồi.

Diệt Tuyết sư thái nói:

- Ô, nghe một lần nhớ liền! Phái Nga Mi ta sao có được nhân tài như thế?

Tối hôm đó, khi mọi người dừng chân nghỉ đêm, Tống Thanh Thư cung kính đến trước mặt Diệt Tuyết sư thái hành lễ, nói:

- Tiễn bối, vãn bối có một chuyện đáng ra không nên hỏi, muốn thỉnh cầu.

Diệt Tuyết sư thái lạnh lùng nói:

- Chuyện đã không nên hỏi, thì đừng mở miệng ra nữa.

Tống Thanh Thư lại cung kính hành lễ, nói:

- Thưa vâng.

Rồi quay về ngồi bên cạnh Ân Lê Đình.

Mọi người thấy chàng khấn cầu Diệt Tuyết sư thái nhưng bị cự tuyệt, không ai dám hỏi thêm, nhưng

đều tò mò muốn biết chàng định hỏi chuyện gì. Đinh Mẫn Quân nhìn không được, bèn tới gần, hỏi:

- Tổng huynh đệ, cậu định hỏi sư phụ ta điều gì vậy?

Tổng Thanh Thư đáp:

- Gia phụ khi truyền thụ kiếm pháp cho văn bối, có nói rằng hiện nay trên đời kiếm thuật thông thần thì sư tổ của bốn phái đứng thứ nhất; kể đến Diệt Tuyệt tiên bối chưởng môn phái Nga Mi. Gia phụ nói kiếm pháp của hai phái Võ Đang và Nga Mi mỗi bên có chỗ mạnh chỗ yếu, như chiêu "Thủ huy ngũ huyền" (Tay gậy nắm dây đàn) của bản môn, so với chiêu "Khinh la tiểu phiến" (Quạt nhỏ bằng vải sa) của quý phái là đại đồng tiểu dị. Nhưng kinh lực dồi dào mũi kiếm quá mạnh, khi xuất chiêu không được linh hoạt uyển chuyển bằng chiêu "Khinh la tiểu phiến".

Chàng vừa nói vừa rút kiếm ra múa cả hai chiêu, lúc sử chiêu "Khinh la tiểu phiến" thì không được thuần thục cho lắm.

Đinh Mẫn Quân cười nói:

- Chiêu này chưa đúng đâu.

Tiếp lấy trường kiếm từ tay chàng, làm mẫu cho Tổng Thanh Thư xem, nói:

- Cổ tay ta còn đau, không dùng lực, nhưng kiểu cách phải như thế.

Tổng Thanh Thư rất lấy làm thán phục, nói:

- Gia phụ vẫn thường nói, ông tự hận mình phúc mỏng, không được xem kiếm thuật của tôn sư. Hôm nay vẫn bối được xem Đình sư thúc sử chiêu "Khinh la tiểu phiến", đúng là sáng mắt ra. Văn bối ban nầy định xin sư thái chỉ dạy cho vài chiêu, để làm sáng tỏ một vài điều văn bối chưa tỏ tường về kiếm pháp, song văn bối không phải là đệ tử của quý phái, nên chưa dám hé miệng.

Diệt Tuyệt sư thái ngồi ở đằng xa, những lời Tống Thanh Thư nói, bà đều nghe thấy cả, nghe bảo Tống Viễn Kiêu tôn bà đứng thứ hai trong thiên hạ về kiếm pháp, thì trong lòng vô cùng đắc ý. Trương Tam Phong là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ học thời nay, ai ai cũng kính phục, bà chưa bao giờ dám mơ tưởng theo kịp vị đại tông sư cổ kim hiếm có này. Nay đại đệ tử phái Võ Đang lại công nhận kiếm thuật của bà là tinh diệu nhất, chỉ đứng sau Trương Tam Phong, thì thật là vinh hạnh. Diệt Tuyệt sư thái thấy Đình Mẫn Quân múa chiêu kia, tinh thần và kinh lực chỉ đạt ba bốn phần hỏa hầu, kiếm pháp lừng danh thiên hạ của phái Nga Mi há chỉ như thế thôi ư? Bà liền tới gần, chẳng nói chẳng rằng, cầm lấy thanh kiếm từ tay Đình Mẫn Quân, tay đưa lên ngang mũi, rung nhẹ một cái, mũi kiếm réo lên vù vù, chém liền chín nhát, từ phải qua trái, lại từ trái qua phải, nhanh vô cùng, song vẫn nhìn rõ từng nhát chém một.

Chúng đệ tử thấy sư phụ thì triển kiếm pháp tinh diệu như thế, ai nấy hồi hộp, mồ hôi rịn ra ướt cả gan bàn tay.

Ân Lê Đình thốt lên:

- Hảo kiếm pháp, hảo kiếm pháp! Hay quá!

Tống Thanh Thư ngưng thần nín thở. Chàng vốn chỉ muốn nói vài lời lấy lòng Diệt Tuyệt sư thái, tán thưởng kiếm pháp phái Nga Mi, ai ngờ khi bà ta biểu diễn thực là cao diệu ngoài sức tưởng tượng, trong lòng không khỏi thán phục, thành tâm thành ý xin bà chỉ dạy. Tống Thanh Thư hỏi tới đâu, Diệt Tuyệt sư thái dạy tới đó, xem ra còn tận tình hơn cả khi dạy cho đệ tử bản môn. Tống Thanh Thư có vốn võ học cao siêu, lại thông minh, câu nào cũng hỏi toàn chỗ hiểm hóc. Các đệ tử phái Nga Mi vây quanh hai người, xem sư phụ thi triển từng chiêu thức, chiêu thức nào cũng tinh diệu kỳ ảo; có kẻ theo sư phụ đã hơn mười năm, chưa từng thấy bà hiển lộ thần kỹ thế này bao giờ.

Trương Vô Kỵ và Thù Nhi đứng bên ngoài vòng người, đều cảm thấy không tiện xem lên tuyệt kỹ kiếm thuật của phái Nga Mi. Thù Nhi bỗng nói với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca, nếu muội học được khinh công như Thanh Dục Bức Vương, thì có chết cũng cam lòng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Công phu tà môn ấy, học mà làm gì? Ân lặc... Ân lặc hiệp nói đó, Vi Nhất Tiểu mỗi lần thi triển võ công, đều phải hút máu người, như thế có khác gì ma quỷ?

Thù Nhi nói:

- Y giỏi võ công, nên mới giết được đệ tử phái Nga Mi. Giả dụ khinh công của y kém một chút, bị lão

ni cô tóm được, thì cũng bị người ta giết, chỉ không bị hút máu thôi. Đằng nào thì người cũng chết, có bị hút máu hay không, nào khác gì kia chứ? Danh môn chính phái với tà ma ngoại đạo thì cũng như nhau cả.

Trương Vô Kỵ nhất thời chưa biết nói sao. Bỗng thấy từ trong đám đông có một thanh trường kiếm sáng lấp lánh bay thẳng lên trời. Thì ra Tổng Thanh Thư đang đối chiêu với Diệt Tuyệt sư thái, đến chiêu thứ năm bị bà dùng chiêu “Hắc chiêu linh hồ” hất văng trường kiếm của Tổng Thanh Thư lên không trung. Chiêu này là do tổ sư phái Nga Mi là Quách Tương nghĩ ra, để kỷ niệm năm xưa cùng Dương Quá tới đầm lầy bắt chồn.

Mọi người cùng ngẩng lên nhìn theo thanh kiếm, đột nhiên thấy ở góc đông bắc xa hàng chục dặm có một ngọn lửa màu vàng bốc lên trời. Ân Lê Đình kêu lên:

- Phái Không Động gặp địch rồi, mau đi tiếp ứng.

Lần này sáu đại môn phái đến Tây Vực vây đánh Ma giáo, để hành động kín đáo, theo phương lược chia nhau tấn công, ước định với nhau dùng hỏa tiễn sáu màu làm tín hiệu, hỏa tiễn màu vàng là tín hiệu của phái Không Động.

Mọi người chạy về phía có hỏa tiễn bắn lên, thấy tiếng kêu thét chém giết, càng đến gần nghe càng thảm thiết, chốc chốc lại có tiếng rú của người trước khi chết. Lúc đến gần thì ai nấy cả kinh. Trước mắt là một đại đấu trường chém giết, mỗi bên phải có tới vài trăm người tham chiến; dưới ánh trăng sáng, đao quang kiếm ảnh, ai nấy đang liều chết đâm chém nhau.

Trương Vô Kỵ trong đời chưa từng chứng kiến một trường đại chiến thế này bao giờ, chỉ thấy đao kiếm lấp loáng, máu đổ thịt rơi, tình cảnh thảm khốc không nỡ nhìn. Chàng không mong Ma giáo đắc thắng, mà cũng không muốn phe của Ân lục thúc đắc thắng, một bên là phe của cha, một bên là phe của mẹ, song hai phe lại ở thế không đội trời chung, mỗi người bị giết đều khiến chàng đau lòng.

Ân Lê Đình vừa quan sát tình thế, vừa nói:

- Phe địch bao gồm Nhuệ Kim, Hồng Thủy, Liệt Hỏa ba kỳ. Ô, phe ta có phái Không Động, phái Hoa Sơn, phái Côn Luân cũng đã tới. Ba phái phe ta đấu với ba kỳ bên địch. Thanh Thư, chúng ta cũng tham chiến đi thôi.

Ân Lê Đình giơ trường kiếm đánh dứ một nhát, kiếm phát ra tiếng ong ong.

Tống Thanh Thư nói:

- Khoan đã, lục thúc xem kia, đằng kia còn một đám đông bọn địch đang chờ thời cơ hành sự.

Trương Vô Kỵ nhìn theo ngón tay Tống Thanh Thư chỉ về phía đông, quả nhiên thấy ở ngoài xa mấy chục trượng có ba đội nhân mã lẫn trong bóng đêm, hàng ngũ chỉnh tề, mỗi đội phải hơn trăm người. Cục diện hiện thời ba phái đấu với ba kỳ là ngang ngửa, nếu ba đội kia tham chiến, thì ba phái Không Động, Hoa Sơn, Côn Luân sẽ đại bại; nhưng không hiểu vì sao ba đội nhân mã ấy vẫn án binh bất động.

Diệt Tuyệt sư thái và Ân Lê Đình thăm kinh hải.
Ân Lê Đình hỏi Tống Thanh Thư:

- Bọn kia vì cớ gì chưa động thủ?

Tống Thanh Thư lắc đầu:

- Tiểu diệt cũng không hiểu.

Thù Nhi đột nhiên cười khẩy, nói:

- Có gì mà nghĩ không ra? Chuyện rõ như ban ngày.

Tống Thanh Thư đỏ mặt, lặng thinh. Diệt Tuyệt sư thái định hỏi, nhưng đành nhịn vậy. Ân Lê Đình nói:

- Xin cô nương chỉ điểm cho.

Thù Nhi nói:

- Ba đội kia là lực lượng của Thiên Ưng giáo. Thiên Ưng giáo tuy là một bàng chi của Minh giáo, nhưng lâu nay vẫn bất hòa với Ngũ Hành kỳ. Các vị nếu giết sạch được Ngũ Hành kỳ, thì Thiên Ưng giáo còn mừng lắm là đằng khác. Ân Thiên Chính có khi lên ngôi giáo chủ Minh giáo không chừng.

Diệt Tuyệt sư thái bây giờ mới vỡ lẽ. Ân Lê Đình nói:

- Đa tạ cô nương chỉ điểm.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt nhìn Thù Nhi, nghĩ thầm: "Kim Hoa bà bà vô công như thế, hèn chi một tên đồ đệ nhóc con cũng vô cùng lợi hại".

Lúc này các đệ tử phái Nga Mi đã lục tục kéo đến, đứng sau lưng Diệt Tuyệt sư thái. Tĩnh Huyền nói:

- Tổng thiếu hiệp, nói về tài bố trí trận đánh, chúng tôi không ai bằng thiếu hiệp. Mọi người xin nghe lệnh thiếu hiệp xông lên giết địch, mong thiếu hiệp đừng khách sáo.

Tổng Thanh Thư nói:

- Lục thúc, việc này... việc này...điệt nhi làm sao dám nhận?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Lúc này còn nói chuyện lễ nghĩa gì nữa? Cứ ra lệnh đi!

Tổng Thanh Thư thấy tình thế chiến trường cấp bách, phái Côn Luân đấu với Nhuệ Kim kỳ, đang thắng thế; phái Hoa Sơn đấu với Hồng Thủy kỳ, đôi bên ngang ngửa; phái Không Động càng đánh càng núng thế, bị Liệt Hỏa kỳ vây chặt vào trong mà chém giết, bèn ra lệnh:

- Chúng ta chia ra ba lộ xông vào, cùng tấn công Nhuệ Kim kỳ. Sư thái dẫn một cánh từ phía đông đánh vào; lục thúc dẫn một cánh đánh từ phía tây, còn Tĩnh Huyền sư thúc cùng vân bối thì đánh vào từ phía nam...

Tĩnh Huyền lấy làm lạ, nói:

- Phái Côn Luân đang thắng thế, phái Không Động mới đang vô cùng nguy ngập.

Tổng Thanh Thư nói:

- Phái Côn Luân đã chiếm thượng phong, ta đánh thốc vào như thế chẻ tre, trong giây lát có thể tiêu

diệt Nhuệ Kim kỳ, hai kỳ còn lại thấy vậy sẽ khiếp vía. Nếu ta tiếp viện cho phái Không Động, hai bên sẽ thành thế giằng co, chỉ có Thiên Ưng giáo là ngư ông đắc lợi mà thôi.

Tĩnh Huyền hết sức thần phục, nói:

- Tổng thiếu hiệp nói chí phải.

Liền chia các đệ tử thành ba cánh.

Thù Nhi kéo chiếc xe trượt chở Trương Vô Kỵ, nói:

- Ta đi thôi, ở đây chẳng có gì hay.

Nói rồi kéo xe đi. Tổng Thanh Thư vội đuổi theo, giờ kiểm ngăn lại:

- Cô nương không đi được.

Thù Nhi lạ lùng hỏi:

- Người giữ ta lại làm gì?

Tổng Thanh Thư nói:

- Cô nương lai lịch lạ lùng, không thể để cô nương đi như thế được.

Thù Nhi cười khẩy:

- Lai lịch của ta lạ lùng thì đã sao? Không lạ lùng thì sao?

Diệt Tuyết sư thái đang nóng lòng, bực bội chưa được đại khai sát giới, giết sạch bọn Ma giáo, nghe Thù Nhi đấu khẩu với Tổng Thanh Thư, liền lắc mình một cái phóng tới, giờ tay điểm vào ba huyệt ở lưng, hông và

dù Thù Nhi. Thù Nhi võ công thua bà ta quá xa, không chống đỡ gì được, đầu gối bủn rủn, ngã ngồi xuống.

Diệt Tuyệt sư thái múa trường kiếm, quát to:

- Hôm nay đại khai sát giới, trừ diệt yêu tà.

Nói rồi cùng Ân Lê Đình, Tĩnh Huyền, mỗi người dẫn một cánh xông thẳng vào đánh Nhuệ Kim kỳ.

Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân của phái Côn Luân chỉ huy đệ tử đấu với Nhuệ Kim kỳ, đã chiếm ưu thế, được thêm hai phái Nga Mi, Vô Đang tăng viện, thanh thế càng mạnh mẽ. Diệt Tuyệt sư thái kiếm pháp tuyệt luân, không một giáo chúng nào của Minh giáo đỡ nổi ba chiêu của bà ta, chỉ thấy thân hình cao lớn của lão ni qua lại như con thoi giữa đám đông, đâm bên đông, chém bên tây, trong giây lát đã có bảy giáo chúng bỏ mạng dưới trường kiếm của bà ta.

Chương kỳ sứ của Nhuệ Kim kỳ là Trang Tranh thấy tình thế bất lợi, cầm lang nha bổng tới ngăn chặn Diệt Tuyệt sư thái. Đôi bên qua lại hơn chục chiêu, Diệt Tuyệt sư thái thi triển kiếm pháp phái Nga Mi, càng đánh càng nhanh, tận lực công kích. Nhưng Trang Tranh võ công rất cao cường, nhất thời đôi bên ngang ngửa. Lúc này Ân Lê Đình, Tĩnh Huyền, Tống Thanh Thư, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân đang ra tay tàn sát; Nhuệ Kim kỳ tuy có không ít cao thủ, nhưng làm sao địch nổi ba phái Vô Đang, Côn Luân, Nga Mi liên thủ, trong giây lát đã chết một số.

Trang Tranh đánh liên tiếp ba đòn lang nha bổng, buộc Diệt Tuyệt sư thái thối lui ba bước, tiếp đòn thứ tư từ trên giáng xuống cực mạnh. Diệt Tuyệt sư thái

nghe thanh trường kiếm, điểm vào thân lang nha bổng, dùng chiêu “Thuận thủy thôi chu” đẩy cây bổng ra. Nào ngờ Trang Tranh là nhân vật lợi hại của Minh giáo, thuộc hàng đệ nhất cao thủ võ lâm, trời phú cho có cánh tay khỏe lạ thường, cả nội công lẫn ngoại công đều vào mức thượng thừa. Khi cảm thấy nội lực của đối phương ở thanh kiếm đẩy vào lang nha bổng, y liền quát một tiếng, vận sức mạnh ra cánh tay, nghe “cách cách”, thanh kiếm của Diệt Tuyệt sư thái bị gãy thành ba đoạn.

Diệt Tuyệt sư thái bình khí đã gãy, cánh tay tê chồn, nhưng không né tránh hay thối lui, mà đưa tay ra sau rút phát thanh kiếm Ỡ Thiên đeo trên lưng, một luồng sáng vụt lóe như sao băng, sử chiêu “Thiết tỏa hoành giang” chém ngang một nhát. Trang Tranh cảm thấy tay mình nhẹ bẫng, cái đầu lờm chờm răng cưa của cây lang nha bổng bị kiếm Ỡ Thiên chẻ đôi; tiếp đó một nửa bên sọ của y cũng bị thanh kiếm sắc hơn nước kia bổ vỡ luôn.

Giáo chúng Nhuệ Kim kỳ thấy chương kỳ sử bỏ mạng, cùng hét lớn, cầm hận lao vào đấu thí mạng, mấy đệ tử phái Côn Luân và phái Nga Mi liên tiếp bị chém chết.

Một người trong Hồng Thủy kỳ gọi to:

- Trang kỳ sử đã tuân giáo quy thiên, Nhuệ Kim, Liệt Hỏa hai kỳ hãy rút đi, để Hồng Thủy kỳ chặn hậu.

Cờ hiệu của Liệt Hỏa kỳ trong trận thế lập tức biến đổi, theo lệnh lùi về hướng tây; riêng giáo chúng

Nhuệ Kim kỳ thì càng đánh càng hăng, không ai chịu lùi bước.

Người của Hồng Thủy kỳ lại lớn tiếng nói:

- Đường kỳ sứ của Hồng Thủy kỳ có lệnh, tình thế bất lợi, giáo chúng Nhuệ Kim kỳ hãy mau rút lui, ngày sau sẽ báo thù cho Trang kỳ sứ.

Mấy người của Nhuệ Kim kỳ cùng lên tiếng:

- Hồng Thủy kỳ hãy mau lui trước, ngày sau báo thù rửa hận cho chúng tôi. Huynh đệ Nhuệ Kim kỳ chúng tôi quyết đồng sinh cộng tử với Trang kỳ sứ.

Hồng Thủy kỳ đột nhiên giơ cờ đen lên, một người nói to như sấm:

- Chư vị huynh đệ Nhuệ Kim kỳ, Hồng Thủy kỳ nhất định sẽ báo thù cho các vị.

Nhuệ Kim kỳ lúc này còn độ hơn bảy chục người, cùng lên tiếng:

- Đa tạ Đường kỳ sứ.

Chỉ thấy các lá cờ của Hồng Thủy kỳ phất lên, rút về phía tây. Hai phái Hoa Sơn, Không Động thấy trận thế địch nhân chỉnh tề, hơn hai chục người đi chặn hậu tay cầm các ống vàng sáng loáng, không biết có gì kỳ quái, nên không dám đuổi theo, mà quay sang giáp công Nhuệ Kim kỳ.

Lúc này tình thế đã định. Năm phái Côn Luân, Không Động, Nga Mi, Vô Đang, Hoa Sơn cùng vây đánh Nhuệ Kim kỳ của Minh giáo; trừ phái Vô Đang chỉ có hai người, bốn phái kia đều đã dốc hết lực

lượng. Chương kỳ sử của Nhuệ Kim kỳ đã tử trận, tàn quân mất chủ tướng như rấn mất đầu, dĩ nhiên không thể địch nổi. Song người của Nhuệ Kim kỳ ai nấy trọng nghĩa khí, quyết ý tuân giáo theo Trang Tranh.

Ăn Lê Đình giết được vài giáo chúng, cảm thấy tuy thắng nhưng chẳng vẻ vang chút nào, bèn nói to:

- Yêu nhân Ma giáo hãy nghe đây: trước mắt các người chỉ có một đường, mau quăng vũ khí đầu hàng, sẽ được tha chết.

Gã phó chương kỳ sử cười ha hả, nói:

- Người xem thường giáo chúng Minh giáo quá vậy. Trang đại ca chết rồi, bọn ta cũng chẳng thiết sống nữa.

Ăn Lê Đình nói:

- Các vị bằng hữu phái Côn Luân, phái Nga Mi, phái Hoa Sơn, phái Không Động, tất cả hãy lùi lại mười bước, để bọn yêu nhân dễ bề đầu hàng.

Mọi người ai nấy lùi lại.

Diệt Tuyệt sư thái cảm hận Ma giáo, vẫn tiếp tục múa kiếm cuồng sát. Bảo kiếm Ỡ Thiên đánh tới đâu, đao kiếm đều gãy, tay rơi đầu rụng. Phái Nga Mi thấy sư phụ không lùi lại, những người đã lùi về lại xông lên chém giết, thành cục diện một mình phái Nga Mi đánh nhau với Nhuệ Kim kỳ.

Nhuệ Kim kỳ lúc này còn lại hơn sáu chục giáo chúng, số hảo thủ giỏi võ chừng hơn hai chục, do phó chương kỳ sử Ngô Kinh Thảo suất lĩnh, chống chọi

hơn ba mươi người phái Nga Mi, là hai đánh một, đáng lý phải chiếm thượng phong. Nhưng bảo kiếm Ý Thiên trong tay Diệt Tuyệt sư thái quá ư sắc bén, kiếm chiêu của bà ta lại quá ư lợi hại, bà ta tới đâu là chỗ đó nguy ngập, trong chốc lát lại thêm bảy, tám người chết dưới kiếm bà ta.

Trương Vô Kỵ không nỡ nhìn cảnh đó, nói với Thù Nhi:

- Chúng ta đi thôi!

Chàng đưa tay giải huyết cho Thù Nhi, nào ngờ xoa bóp mấy lần ở sau lưng và ngang hông cho nàng mà Thù Nhi vẫn thấy tê dại, các huyết chưa mở được, mới biết Diệt Tuyệt sư thái nội lực thâm hậu, chỉ ra tay nhẹ nhàng, nhưng kinh lực nhập sâu vào huyết đạo, tuy cách giải huyết của chàng là đúng, nhưng chưa kiến hiệu ngay.

Chàng thở dài, ngoảnh nhìn lại, thấy mấy chục người của Nhuệ Kim kỳ đã bị gãy hết vũ khí, một mặt các phái Côn Luân, Hoa Sơn, Không Động vây kín xung quanh; mặt khác, giáo chông không ai chịu bỏ chạy, vẫn tay không chống trả các đệ tử phái Nga Mi.

Diệt Tuyệt sư thái tuy căm hận Ma giáo, nhưng ở địa vị chủ trương môn phái, không muốn dùng binh khí giết người tay không, nên ngón tay trái liên tiếp phóng ra, chân như hành vân lưu thủy chạy vòng quanh, trong giây lát đã điểm huyết hơn năm chục người của Nhuệ Kim kỳ, khiến bọn họ đứng bất động như trời trồng. Mọi người vây quanh thấy Diệt Tuyệt sư thái hiển lộ thân thủ cao cường như thế thì hò reo ầm ỹ.

Lúc này trời đã sáng, bỗng thấy ba đội giáo chúng Thiên Ưng giáo chia ba hướng đông, nam, bắc từ từ chuyển dịch tới gần, còn cách hơn mười trượng thì dừng, rõ ràng định đứng ngoài quan sát, chưa tiến vào khiêu chiến.

Thù Nhi nói:

- A Ngưu ca, mình phải chạy nhanh, kéo rơi vào tay bọn Thiên Ưng giáo thì khôn khổ đấy.

Trương Vô Kỵ đối với Thiên Ưng giáo vẫn có mối cảm tình thân thiết khó nói thành lời, bởi đấy là giáo phái của mẫu thân chàng. Mỗi lần nhớ đến mẹ, chàng vẫn tự nhủ: "Mặt thì mình không còn bao giờ được gặp, nhưng còn ông ngoại và cậu, khi nào mình được gặp đây?". Bây giờ người của Thiên Ưng giáo đang ở ngay kia, chàng muốn biết ông ngoại và cậu có trong đó hay không, nên chàng chưa muốn bỏ đi vội.

Tổng Thanh Thư bước lên, nói với Diệt Tuyệt sư thái:

- Tiên bối, chúng ta phải mau xử quyết bọn Nhuệ Kim kỳ, để còn xoay sang đối phó với Thiên Ưng giáo, khỏi lo hậu họa.

Diệt Tuyệt sư thái gật đầu.

Mặt trời bắt đầu ló dạng ở phía đông, ánh ban mai chiếu vào thân hình cao to của Diệt Tuyệt sư thái thành một cái bóng dài, trông vừa oai vệ vừa ghê rợn. Bà ta muốn làm nhụt nhuệ khí của Ma giáo, không muốn dùng kiếm giết ngay họ, bèn lạnh lùng nói:

- Bọn Ma giáo các ngươi nghe đây, kẻ nào muốn sống, chỉ cần mở miệng xin tha, ta sẽ cho đi.

Đáp lại chỉ nghe tiếng hì hì, ha ha, ồ ồ, à à không dứt, người của Minh giáo nhất tề cười vang.

Diệt Tuyệt sư thái cả giận, hỏi:

- Có gì đáng cười?

Phó chương kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ Ngô Kinh Thảo lớn tiếng trả lời:

- Bọn ta thể cùng sống chết với Trang đại ca, có muốn thì hãy mau mau giết bọn ta đi.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, nói:

- Được, đến nước này còn làm bộ anh hùng hảo hán! Ngươi tưởng sẽ được chết một cách sáng khoái ư, đâu có dễ thế?

Bà ta rung nhẹ trường kiếm một cái, đã chặt đứt cánh tay phải của Ngô Kinh Thảo.

Ngô Kinh Thảo cười ha hả, thần sắc vẫn như không, nói:

- Minh giáo thể thiên hành đạo, tế thế cứu dân, sinh tử thủy chung như nhất. Lão tặc ni chớ hòng mong bọn ta quỳ gối đầu hàng.

Diệt Tuyệt sư thái càng tức giận, soẹt soẹt soẹt ba nhát, lại chém đứt cánh tay của ba giáo chúng nữa, hỏi người thứ tư:

- Ngươi có xin tha hay không thì bảo?

Người kia chối:

- Mụ vãi già nói thối như cứt!

Tĩnh Huyền vọt lên, vung kiếm chém phăng cánh tay phải của người kia, nói:

- Hãy để dẹ tử chém hết đám yêu nghiệt này!

Tĩnh Huyền bắt chước sư phụ, hỏi luôn mấy người, giáo chúng Minh giáo không một ai chịu khuất phục, Tĩnh Huyền chém đến mỏi nhừ cả tay, quay lại nói:

- Sư phụ, bọn yêu nhân này ngoan cố quá...

Ý muốn xin sư phụ cho qua. Diệt Tuyệt sư thái bất chấp, nói:

- Chém tất cả tay phải trước, nếu vẫn cứ ngoan cố, thì chém nốt tay trái.

Tĩnh Huyền không còn cách nào khác, lại chém thêm mấy người nữa.

Trương Vô Kỵ hết nhịn nổi, từ trong cái cang trượt nhảy ra, chắn ngay trước mặt Tĩnh Huyền, nói:

- Dừng tay!

Tĩnh Huyền kinh ngạc, lùi lại một bước. Trương Vô Kỵ lớn tiếng, nói:

- Các người tàn nhẫn hung ác như thế, không biết hổ thẹn ư?

Mọi người bất ngờ thấy một thanh niên lam lũ rách rưới đứng ra, thấy đều ngạc nhiên, khi nghe chàng lời nghiêm lễ chính, chất vấn Tĩnh Huyền, thì các cao thủ danh môn chính phái bất giác đều cảm thấy thán phục.

Tĩnh Huyền cười một tiếng dài, nói:

- Tà ma ngoại đạo, ai ai cũng cứ việc tru diệt, có gì gọi là tàn nhẫn với hung ác?

Trương Vô Kỵ nói:

- Những người này tất cả đều coi nhẹ mạng sống, trọng nghĩa khí, khảng khái chịu chết, quả là các anh hùng hảo hán hiện ngang, đâu có gì là tà ma ngoại đạo?

Tĩnh Huyền nói:

- Bọn chúng là giáo đồ Ma giáo, còn không phải là tà ma ngoại đạo hay sao? Tên Thanh Dục Bức Vương hút máu giết người, hại chết sư đệ sư muội của ta, chính mắt người cũng nhìn thấy, còn chưa phải là yêu tà hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh Dục Bức Vương chỉ giết một người, các vị giết mười lần nhiều hơn. Hắn dùng răng giết người, sư tôn dùng kiếm Ý Thiên giết người, cùng là giết người cả, đâu có phân biệt gì thiện ác?

Tĩnh Huyền cả giận, quát lên:

- Hảo tiểu tử, ngươi dám ví sư phụ ta với bọn yêu tà hả?

Nghe vù một chưởng, Tĩnh Huyền đánh thẳng vào mặt Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ vội né tránh. Tĩnh Huyền là đại đệ tử của phái Nga Mi, võ công được sư môn chân truyền, chưởng đánh vào mặt chỉ là hư chiêu, đợi Trương Vô Kỵ nghiêng người né tránh, lập tức tung chân trái đá lên, trúng ngay ngực chàng.

Chỉ nghe "hịch", rồi "rắc" hai tiếng, chân trái

Tĩnh Huyền đã gãy, thân hình bay về phía sau đến mấy trượng, rồi ngã lặn xuống. Thì ra ngực Trương Vô Kỵ trúng chiêu của địch, Cửu dương thần công trong cơ thể chàng tự động phát sinh sức để kháng.

Chiêu số của chàng thua xa Tĩnh Huyền, nhưng uy lực của Cửu dương thần công quá ư lợi hại, địch phát chiêu càng mạnh, sức phản kích càng nặng, Tĩnh Huyền tựa hồ đá vào chính ngực mình. Cũng may Tĩnh Huyền chưa có ý định giết chàng, cú đá chỉ có năm thành kinh lực, nên Tĩnh Huyền chưa đến nỗi bị nội thương trầm trọng.

Trương Vô Kỵ khiêm nhường nói:

- Xin lượng thứ!

Chàng chạy tới đỡ, Tĩnh Huyền giận dữ nói:

- Xéo đi! Xéo đi!

Trương Vô Kỵ đành lùi lại, nói:

- Vâng!

Hai nữ đệ tử phái Nga Mị vội chạy tới dìu đại sư tỷ dậy.

Mọi người đứng ngoài đều biết Tĩnh Huyền là hảo thủ số một số hai dưới trướng Diệt Tuyệt sư thái, không hiểu sao lại kém cỏi, chỉ một chiêu đã bị anh chàng rách rưới kia đánh văng đi mấy trượng? Nếu nói Tĩnh Huyền chỉ có hư danh thì không phải, ban nãy đấu với Nhuệ Kim kỳ, kiếm pháp của Tĩnh Huyền lợi hại ra sao, ai ai cũng thấy. Không lẽ nhìn người không thể chỉ thấy bề ngoài, anh chàng lam lũ kia thân mang võ công tuyệt thế chẳng?

Diệt Tuyệt sư thái thẩm kinh hãi: “Gã thiếu niên kia rốt cuộc theo bên nào? Ta bắt giữ hắn bấy lâu nay, không hề để ý đến hắn, thì ra là chân nhân không lộ tướng, chẳng phải kẻ tầm thường. Ta muốn hát Tĩnh Huyền văng xa như thế cũng chẳng nổi. Trên đời này, ngoài Trương Tam Phong lão đạo có nội công tu luyện cả trăm năm, may ra mới làm được như thế mà thôi”. Diệt Tuyệt sư thái thuộc loại gừng quế, càng già càng cay; tuy không dám coi thường Trương Vô Kỵ, nhưng cũng chẳng e ngại chút nào. Bà ta đưa mắt nhìn chàng từ đầu xuống chân để đánh giá.

Lúc này Trương Vô Kỵ đang ra tay cầm máu, băng bó vết thương cho giáo chúng của Nhuệ Kim kỳ. Thủ pháp của chàng vô cùng thành thạo, giờ tay điểm mỗi người vài nơi huyết đạo, máu đang chảy từ cánh tay bị chém đứt lập tức giảm hẳn. Trong đám người vây quanh, có không ít hảo thủ điểm huyết trị thương, song ai cũng phải tự thẹn mình không bằng chàng; thậm chí có huyết Trương Vô Kỵ điểm mà họ còn chưa biết. Phó chủ quỹ kỳ sứ Ngô Kinh Thảo nói:

- Đa tạ thiếu hiệp trượng nghĩa, thỉnh vấn quý tính đại danh?

... Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngưu.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Hảo tiểu tử, hãy lại đây tiếp ta ba kiếm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin sư thái đợi một lát, cứu người hệ trọng hơn.

Cho đến khi chàng bằng bó xong vết thương cho người cuối cùng bị chặt tay, chàng mới quay lại, ôm quyền nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, tại hạ không phải là đối thủ của sư thái, cũng không muốn động thủ với lão nhân gia; chỉ mong đôi bên bãi đấu, bỏ qua hết oán cừu quá khứ.

Bốn chữ “hai bên bãi đấu”, giọng nói của chàng vô cùng chân thành; “hai bên” mà chàng nhắc đó, chính là cha mẹ đã qua đời của chàng, một bên là Vô Đang danh môn chính phái của cha, một bên là Thiên Ứng giáo tà ma ngoại đạo của mẹ.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ha ha, chỉ một lời của tiểu tử thối tha như ngươi mà đòi chúng ta bãi đấu ư? Ngươi là bậc chí tôn trong võ lâm chăng?

Trương Vô Kỵ động lòng, nói:

- Xin hỏi, là bậc chí tôn trong võ lâm thì sao?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Nếu ngươi có bảo đao Đồ Long trong tay, thì cũng phải đấu với kiếmỠ Thiên của ta, xem ai cao thấp đã. Đến khi trở thành bậc chí tôn trong võ lâm rồi, hãy ra lệnh cùng chưa muộn.

Các đệ tử phái Nga Mi nghe sư phụ chế nhạo Trương Vô Kỵ, đều cười rộ. Các phái khác cũng có kẻ phụ họa theo.

Dựa vào thân phận và độ tuổi của Trương Vô Kỵ mà nói hai bên “bãi đấu” thì quả không hợp chút nào.

Nghe nhiều người cười giễu, Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nhưng không nhịn được, nói:

- Sư thái sao lại giết quá nhiều người như vậy? Mỗi người đều có cha mẹ vợ con, sư thái giết họ rồi, con cái họ sẽ bơ vơ cô khổ, bị người ta khinh rẻ. Lão nhân gia là người xuất gia, xin hãy mở lòng từ bi!

Chàng vốn không phải là người khéo nói, nhưng nghĩ đến thân thể mình, lời nói ra thật chân tình. mấy câu đó thật khẩn thiết, mọi người nghe thấy không khỏi động tâm.

Diệt Tuyệt sư thái mặt vẫn trơ trơ, giọng nói lạnh như băng:

- Hảo tiểu tử, ta phải để cho người giáo huấn hay sao? Người tự phụ nội lực thâm hậu, đứng đó mà ba hoa lớn lối. Được, người mà tiếp được ta ba chương, ta sẽ tha cho bọn này đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đến đệ tử của sư thái, tại hạ còn không tiếp nổi một chương, nữa là sư thái? Tại hạ không dám tỷ võ với sư thái, chỉ xin sư thái mở lòng từ bi, thể hiện đức hiếu sinh của thượng thiên mà thôi.

Ngô Kinh Thảo nói to:

- Tăng tướng công, khỏi cần nhiều lời với lão tặc ni đó làm chi. Chúng tôi tha chết tất cả dưới tay bà ta, còn hơn trông chờ lòng từ bi giả dối của bà ta.

Diệt Tuyệt sư thái liếc nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Sư phụ người là ai?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phụ thân, nghĩa phụ ta tuy có dạy ta võ công, nhưng đâu phải là sư phụ của ta”, bèn đáp:

- Tại hạ không có sư phụ.

Lời đó nói ra, ai nấy cùng cho là lạ. Họ vốn nghĩ chàng chỉ một chiêu đã hất văng Tinh Huyền, ắt phải là đồ đệ của cao nhân, ai ai cũng có vài phần e sợ, nào ngờ chàng lại bảo không có sư phụ. Người trong võ lâm, tôn sư là đạo chính, không nói lộ tính danh sư phụ cũng là chuyện thường, song không khi nào có mà lại bảo không, bởi vậy nếu chàng bảo không có sư phụ, tức là quả thật không có.

Diệt Tuyệt sư thái không nhiều lời với chàng nữa, nói:

- Tiếp chiêu đi!

Tay phải liền đánh ngay ra.

Trong tình thế đó, Trương Vô Kỵ không thể không tiếp. Chàng không dám khinh suất, đưa cả hai tay đẩy ra để chống đỡ một chưởng của bà ta. Nào ngờ Diệt Tuyệt sư thái liền hạ tay xuống, y như một con lươn vừa trơn vừa nhanh, luồn qua bên dưới hai tay chàng, nghe “pạch” một tiếng, đánh trúng vào giữa ngực chàng.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, Cửu dương thần công bảo hộ cơ thể tự động phát sinh lực chống trả đối phương; nhưng khi hai luồng kinh lực sắp tiếp xúc với nhau, thì chưởng lực của Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên biến mất không còn tăm hơi. Trương Vô Kỵ còn đang ngờ

ngắn, ngẩng nhìn bà ta, thì ngực chàng bỗng như bị một cái búa sắt nện vào. Chàng đứng không vững, bị hất nhào ra phía sau, ọe một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi, người xum xuống như một tảng bùn mềm.

Chưởng lực của Diệt Tuyệt sư thái bất chợt dồn ra, bất chợt thu vào nhập nhằng bất định như thế, dẫn dụ nội lực của địch nhân; sau đó mới phát lực, thực là công phu tu luyện tinh diệu của võ học nội gia. Một vài người võ công cao siêu đứng ngoài nhận biết được cái xảo diệu của chưởng vừa rồi, không khỏi tấm tắc khen ngợi.

Thù Nhi hốt hoảng chạy tới, giơ tay đỡ Trương Vô Kỵ, không ngờ đầu gối bủn rủn, cũng ngã luôn xuống. Thì ra tuy nàng đã được Trương Vô Kỵ giải huyết, nhưng huyết mạch chưa lưu thông, thấy chàng bị thương, hốt hoảng chạy đến giúp, nhưng được vài bước đã ngã ra, miệng ấp úng:

- A Ngưu ca, ca ca...

Trương Vô Kỵ cảm thấy trong ngực máu nóng nhộn nhạo, xua xua tay:

- Không chết đâu.

Chàng từ từ bò dậy. Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái nói với ba nữ đệ tử:

- Chặt hết cánh tay phải của bọn yêu nhân cho ta.

Ba đệ tử kia đáp:

- Tuân lệnh.

Rồi cầm kiếm tiến về phía giáo chúng Nhuệ Kim kỳ. Trương Vô Kỵ vội nói:

- Sư ... sư thái nói văn bối chịu được ba chưởng, sẽ tha cho họ đi. Văn ... văn bối chịu một chưởng rồi, còn ... còn hai chưởng.

Diệt Tuyệt sư thái đánh Trương Vô Kỵ một chưởng, thấy nội công của chàng chính đại hồn hậu, hoàn toàn không thuộc loại yêu tà, thậm chí còn rất giống sở học của mình; thấy chàng đứng ra bên vực giáo chúng Ma giáo, song quả thực không phải là người của bọn họ, bèn nói:

- Kẻ ít tuổi chớ đa quân nhân sự, chính tà phải phân biệt cho rõ ràng. Chưởng vừa rồi ta chỉ dùng có ba thành lực đạo, người hiểu chứ?

Trương Vô Kỵ biết bà ta thân phận chưởng môn phái, ắt không nói sai, đã bảo chỉ dùng ba thành lực đạo, thì đúng là mới dùng ba thành. Thế nhưng bất kể hai chưởng nữa khó chịu đến mức nào, dù là mất mạng, chàng cũng không thể giương mắt nhìn giáo chúng Nhuệ Kim kỳ bị tàn sát, bèn nói:

- Văn bối không lượng sức mình, xin chịu ... thêm hai chưởng nữa của sư thái.

Ngô Kinh Thảo nói to:

- Tăng tướng công, chúng tôi cảm tạ đại đức của tướng công. Tướng công anh hùng hiệp nghĩa, người người cảm phục. Hai chưởng còn lại xin chớ có chịu làm gì.

Diệt Tuyệt sư thái thấy Thủ Nhi ở bên cạnh Trương Vô Kỵ, e nàng làm vướng víu chân tay, bèn phất ống tay áo bên trái một cái, cuốn nàng lên quăng về phía sau. Chu Chỉ Nhược chạy lên đón

lấy, nhẹ nhàng đặt Thù Nhi xuống đất. Thù Nhi vội nói:

- Chu tỷ tỷ, hãy mau khuyên chàng đừng chịu thêm hai chưởng nữa, tỷ tỷ nói, chắc chàng sẽ nghe lời đấy.

Chu Chỉ Nhược lạ lùng, hỏi:

- Tại sao chàng sẽ nghe lời tôi?

Thù Nhi nói:

- Chàng rất thích tỷ tỷ, chẳng lẽ tỷ tỷ không biết hay sao?

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, ấp úng:

- Đâu có thế.

Diệt Tuyết sư thái lớn tiếng nói:

- Người đã muốn tỏ ra anh hùng hảo hán, ấy là tự người tìm lấy cái chết, đừng có trách ta.

Tay phải vung lên, kinh phong ào ạt, đánh thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Lần này Trương Vô Kỵ không dám giơ tay ra đỡ; thân hình nghiêng đi để tránh chưởng lực của đối phương. Diệt Tuyết sư thái bỗng dừng xoay tay lại, bàn tay vòng trở về từ góc chết, bộp một tiếng, đã trúng hậu tâm chàng. Thân hình chàng giống như thăng bủ nhìn bằng rơm, bay lả lả lên không trung, rồi rớt phịch xuống đất, nằm sấp trên mặt cát, không động đậy, hình như chết rồi.

Chiêu này của Diệt Tuyết sư thái, thủ pháp tình diệu vô tỉ, lẽ ra người đứng xem hò reo mới phải;

nhưng tấm lòng hiệp nghĩa của Trương Vô Kỵ đã khiến họ thối kính phục, thấy chàng gặp sự bất hạnh, họ chỉ hoảng sợ thở dài, không một ai lên tiếng hoan hô,

Thù Nhi nói:

- Chu tỷ tỷ, xin tỷ tỷ mau tới xem chàng bị thương có nặng hay không đi!

Trống ngực Chu Chỉ Nhược đập thình thịch, nghe lời cầu xin của Thù Nhi, nàng đã định chạy tới xem, nhưng trước hàng trăm cặp mắt đổ dồn vào, một thiếu nữ mười tám mười chín tuổi như nàng làm sao dám tới xem thương thế cho một chàng trai? Huống hồ người đã thương chàng ta lại chính là sư phụ của nàng, làm như thế, tuy chưa phải là công khai phản bội sư môn, song cũng là đại bất kính đối với sư phụ, thành thử nàng vừa dậm bước, liền dừng ngay lại.

Lúc này trời đã sáng rõ, ánh nắng chan hòa khắp nơi. Một lát sau, thấy lưng Trương Vô Kỵ động dậy, chàng từ từ ngồi dậy, nhưng cánh tay chống lên được một thước, đột nhiên không nhin nổi, mồm phun ra một ngụm máu to, lại nằm gục xuống. Chàng nửa mê nửa tỉnh, nằm bất động, song vẫn nhớ là mình còn phải chịu một chưởng nữa, mới cứu sống được giáo chúng Nhuệ Kim kỳ.

Chàng hít một hơi dài, cuối cùng cũng ngồi dậy được. Nhưng thân hình run lẩy bẩy, có thể gục xuống bất cứ lúc nào: Mọi người nín thở đứng trông. Tuy xung quanh có đến vài trăm người, nhưng tất cả im phăng phắc, tưởng chừng một cái kim rơi xuống đất cũng nghe thấy được.

Trong khoảnh khắc yên tĩnh ấy, Trương Vô Kỵ chợt nhớ mấy câu trong “Cửu dương chân kinh”:

*Dẫu rằng người có hung hăng,
Chẳng qua gió nhẹ thoảng ngang núi này.
Dẫu rằng người có bài bậy,
Chẳng qua trăng sáng dài đầy trường giang.*

Hồi ở thung lũng hoang sơn độc mấy câu ấy, chàng chưa hiểu ý nghĩa của chúng; lúc này chàng chợt nghĩ ra, dù cho Diệt Tuyệt sư thái hung hăng tàn ác đến mấy, chàng cũng cứ coi như không. Chiếu theo yếu nghĩa của “Cửu dương chân kinh”, dù kẻ địch có hùng mạnh đến mấy, hung ác đến mấy, cũng hãy coi nó như gió mát thoảng qua núi, trăng sáng chiếu trên sông, dù có chạm vào thân thể ta, cũng không thể gây tổn thương chút nào.

Nhưng phải làm thế nào để thân thể ta không bị tổn thương? Đoạn kinh tiếp theo viết:

*Dẫu người hung ác tới đâu,
Cốt sao chân khí ta sâu, đủ rồi.*

Chàng nghĩ tới đây, trong lòng liền vỡ lẽ, bèn ngồi xếp bằng dựa theo cách nói trong kinh văn mà điều hòa hơi thở. Chỉ cảm thấy từ đan điền có luồng khí ấm trào dâng, trong giây lát chân khí lưu động toàn thân, tới từng thớ thịt, từng đốt xương. Đại uy lực của Cửu dương thần công lúc này mới hiển lộ. Ngoại thương của chàng tuy nặng, máu học ra cả bát, nhưng chân khí nội lực không bị tiêu hao chút nào.

Diệt Tuyệt sư thái nhìn chàng vận khí trị thương, trong bụng không khỏi kinh ngạc, thấy chàng thiếu niên này quả có khả năng phi thường. Chương thứ nhất bà ta đánh chàng là một chiêu trong “Phiêu tuyết xuyên vân chương”. Chương thứ hai lợi hại hơn, là thức thứ ba của “Tiệt thủ cứu thức”, đều là tinh hoa của chương pháp phái Nga Mi. Chương thứ nhất bà ta dùng ba thành kinh lực, chương thứ hai, bà ta tăng lực đạo lên tới bảy thành, nghĩ rằng nếu chưa đánh chàng chết tươi tại trận, thì tối thiểu cũng làm gãy xương đứt gân, hoàn toàn tàn phế, bại liệt. Nào ngờ chàng chỉ nằm phủ phục một lát, lại ngồi dậy được, quả là ngoài mọi dự liệu của bà ta.

Theo quy củ tỷ thí trong võ lâm, Diệt Tuyệt sư thái không cần phải chờ chàng vận khí trị thương; nhưng bà ta tự trọng thân phận, không muốn lợi dụng cơ hội đối phương đang lâm nguy, ra tay đánh một kẻ thuộc hàng hậu bối.

Đinh Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Nay gã họ Tăng kia, nếu người không dám tiếp thêm chương thứ ba của sư phụ ta, thì hãy mau xéo đi cho rảnh mắt. Người cứ ngồi ỳ đó dưỡng thương, không lẽ bọn ta cũng phải đứng chờ người hay sao?

Chu Chỉ Nhược nhỏ nhẹ nói:

- Đinh sư tỷ, cho y nghỉ thêm một lát, cũng chẳng đáng gì.

Đinh Mẫn Quân giận dữ nói:

- Người ... người lại đi bênh người ngoài, có phải thấy gã tiểu tử này ...

Y thị vốn định nói “có phải thấy gã tiểu tử này anh tuấn, nên đã phải lòng hắn chẳng?” Nhưng chợt nghĩ ở đây có không ít cao nhân danh tiếng của các môn phái, những lời thô lậu như thế chẳng thể nói ra, nên đành bỏ lửng giữa chừng. Song ý tứ của y thị thế nào, người xung quanh làm gì chẳng hiểu? Nửa câu sau có nói ra hay không cũng vậy thôi.

Chu Chỉ Nhược vừa thẹn vừa lo, mặt tái đi, nhưng không cãi lại, chỉ thủng thẳng nói:

- Tiểu muội chẳng qua nghĩ đến uy danh của bản môn và của sư tôn, không muốn người ngoài nói ra nói vào.

Đinh Mẫn Quân ngạc nhiên hỏi:

- Nói ra nói vào cái gì?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô công bản môn dương danh thiên hạ, sư phụ là cao nhân tiền bối số một số hai thời nay, đâu thềm chấp một tiểu tử hậu sinh. Chẳng qua thấy y cả gan cuồng vọng, nên mới ra tay giáo huấn y một phen, chứ đâu có ý định giết y? Danh tiếng hiệp nghĩa của bản môn đã có cả trăm năm nay, sư tôn nhân hậu độ lượng, ai mà chẳng kính phục? Con đom đóm trẻ tuổi kia làm sao tranh sáng được với hai vầng nhật nguyệt? Dù y có luyện thêm trăm năm nữa, cũng chẳng phải là đối thủ của sư tôn chúng ta, y có dưỡng thương thêm một lúc, cũng chả bõ bèn gì.

Câu nói đó khiến ai nghe cũng thấm gật đầu. Diệt Tuyệt sư thái lại càng hoan hỉ, thấy nữ đệ tử

nhỏ tuổi này hiểu biết, làm rạng rỡ bản môn trước mắt cao thủ các môn phái.

Chân khí trong cơ thể Trương Vô Kỵ vừa lưu chuyển, tinh thần liền trở lại minh mẫn, nghe rõ từng lời của Chu Chỉ Nhược, hiểu rằng nàng muốn giúp chàng, nên nói chặn trước, để Diệt Tuyệt sư thái không tiện hạ độc thủ. Chàng không khỏi cảm kích, đứng dậy, nói:

- Sư thái, vãn bối xả mệnh bồi quân tử, xin tiếp một chưởng nữa.

Diệt Tuyệt sư thái thấy chàng chỉ ngồi xếp bằng một lát, mà tinh thần đã phấn chấn trở lại, thì nghĩ thầm: “Gã tiểu tử này nội lực thâm hậu như thế, quả là tà môn”, nói:

- Sao ngươi không ra tay đánh ta? Ai bảo ngươi chỉ chịu đòn mà không trả đòn?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chút công phu thô lậu của vãn bối, đến cái mép áo của sư thái còn không động tới được, nói chi trả đòn?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ngươi đã tự biết thân biết phận như thế, sao không sớm tránh ra. Ngươi còn trẻ mà có chí khí như vậy, kể cũng hiếm gặp. Diệt Tuyệt sư thái ta lâu nay chưa từng tha cho ai, hôm nay ta phá lệ, tha cho ngươi đó.

Trương Vô Kỵ cúi mình nói:

- Đa tạ tiền bối, các vị đại ca của Nhuệ Kim kỳ kia cũng được tha luôn chứ?

Cặp đuôi lông mày dài của Diệt Tuyết sư thái càng xuôi xuống, bà ta lạnh lùng hỏi:

- Pháp danh của ta là gì, người biết chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôn danh của tiền bối là trước “Diệt” sau “Tuyết”.

Diệt Tuyết sư thái nói:

- Người biết thế là tốt. Yêu ma tà đồ, ta quyết giết cho hết sạch, không còn một mống, chẳng lẽ hai chữ “Diệt Tuyết” chỉ để gọi suông thôi ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đã vậy, mời tiền bối đánh chuông thứ ba.

Diệt Tuyết sư thái nhìn nghiêng, một thiếu niên cứng cổ, ngoan cường như thế này, cả đời bà ta chưa từng gặp; bà ta vốn lạnh lùng, nhưng lúc này đột nhiên thấy nên quý chuộng tài năng, nghĩ thầm: “Chuông thứ ba ta đánh ra, thế nào y cũng mất mạng. Y không phải hạng người yêu tà, còn ít tuổi mà đã chết thì thật uổng!”. Bà ta định bụng, chuông thứ ba này sẽ đánh vào yếu huyệt ở đan điền, vận nội lực xoáy vào huyết khiến cho chàng lập tức bế khí bất tỉnh, đợi sau khi giết hết đám Ma giáo Nhuệ Kim kỳ, sẽ cứu chàng tỉnh lại.

Diệt Tuyết sư thái phất tay áo trái, chuông thứ ba toan đánh ra, bỗng có người nói lớn:

- Diệt Tuyết sư thái, chuông hạ lưu nhân!

Tám tiếng đó ai nấy nghe chói buốt cả tai, tựa hồ kim chọc vào tai vậy.

Chỉ thấy từ góc tây bắc có một bạch y nam tử tay cầm quạt, đi xuyên qua đoàn người, đi nhanh mà không cuốn bụi, đi trên cát mà như lướt trên mặt nước. Vạt áo bên trái người ấy thêu một con chim ưng nho nhỏ màu đen, đang dang rộng đôi cánh. Mọi người vừa nhìn, biết ngay đó là nhân vật cao thủ trong Thiên Ứng giáo. Bởi vì y phục của Minh giáo và Thiên Ứng giáo giống nhau, chỉ khác là trên áo của Minh giáo thêu ngọn lửa đỏ, còn áo của Thiên Ứng giáo thì thêu con chim ưng đen.

Người kia tới cách Diệt Tuyệt sư thái chừng ba trượng, chấp tay, nói:

- Xin phép sư thái, chương thứ ba ấy hãy để tại hạ chịu thay, có được chăng?

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Người là ai?

Người kia đáp:

- Tại hạ họ Ân, thảo tự Dã Vương.

Ba tiếng Ân Dã Vương lập tức khiến tất cả mọi người xôn xao. Tên tuổi của Ân Dã Vương đã lừng lẫy trên giang hồ hai chục năm nay, trong võ lâm nhiều người bảo võ công của Ân Dã Vương cao siêu hầu như không thua kém gì phụ thân Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính. Ân Dã Vương là đường chủ Thiên Vi đường của Thiên Ứng giáo, chỉ dưới quyền giáo chủ mà thôi.

Diệt Tuyệt sư thái thấy người kia trạc tứ tuần, cặp mắt như hai tia chớp, rọi ra tứ phía, khí thế ghê gớm, biết là chẳng thể coi thường, hướng hồ bà ta cũng từng nghe tên tuổi, nên lạnh lùng nói:

- Tên tiểu tử kia là thế nào với ngươi, mà ngươi muốn thay hấn tiếp chưởng của ta?

Trương Vô Kỵ trầm kêu lên: "Người ấy là cậu ruột ta, cậu ruột của ta đây rồi, không lẽ cậu đã nhận ra ta?"

Ân Dã Vương cười ha hả, nói:

- Tại hạ vốn chẳng biết y là ai cả, chẳng qua thấy y tuổi còn nhỏ, song lại rất cứng đầu, không giống bọn giả nhân giả nghĩa, hám danh chuộng tiếng trong võ lâm, thấy thích y, nên muốn đứng ra lĩnh giáo công lực của sư thái, như thế được chưa?

Câu cuối cùng nói ra chẳng còn vẻ gì là khách khí, tựa hồ không coi Diệt Tuyệt sư thái là cái thá gì.

Diệt Tuyệt sư thái lại không hề tức giận, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tử, nếu ngươi còn muốn sống thêm vài năm, lúc này chạy đi vẫn còn kịp.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối không dám tham sống mà quên nghĩa khí.

Diệt Tuyệt sư thái gật đầu, quay sang nói với Ân Dã Vương:

- Tiểu tử kia còn nợ ta một chưởng, để ta và hấn thanh toán xong xuôi, ta sẽ không để cho các hạ phải thất vọng.

Ân Dã Vương cười hắc hắc, nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, có giỏi cứ thử giết gã thiếu niên kia ta coi. Y mà chết, thì ta sẽ cho bọn ngươi chết không có đất mà chôn.

Nói xong, Ân Dã Vương lùi về, lướt qua đám người, miệng quát:

- Hiện thân!

Đột nhiên từ dưới cát vô số đầu người đội cát nhô lên, mỗi người một cái khiên che phía trước, ai nấy giương cung tên chĩa thẳng vào mọi người. Thì ra giáo chúng Thiên Ứng giáo đã đào địa đạo, vây kín người các môn phái lại từ lúc nào rồi.

Mọi người chăm chú xem cảnh Diệt Tuyệt sư thái và Trương Vô Kỵ đối chưởng, đâu có để ý chuyện bên ngoài. Dầu khôn ngoan như Tống Thanh Thư, cũng chỉ để phòng giáo chúng Thiên Ứng giáo bất ngờ xông vào tấn công, chứ chẳng thể ngờ họ lại lợi dụng cát mềm, đào địa đạo, chiếm lĩnh hết các địa hình thuận lợi. Chuyện xảy ra như thế khiến ai nấy tái mặt, lại thấy các đầu mũi tên lấp lánh màu xanh dưới ánh nắng, hẳn là có tẩm thuốc độc. Chỉ cần Ân Dã Vương hạ lệnh, trừ một vài vị võ công cao siêu nhất của các phái, hết thảy mọi người còn lại e rằng không một ai sống sót.

Trong năm phái ở đây, nói về tư cách và tuổi tác, thì Diệt Tuyệt sư thái cao hơn hết, nên tất cả mọi người đều nhìn bà ta, chờ bà ta quyết định.

Diệt Tuyệt sư thái là người cực kỳ cố chấp, tuy thấy tình thế biến chuyển nguy hiểm, vẫn không động tâm chút nào, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tử, ngươi chỉ còn cách oán trách số mệnh ngươi chẳng ra gì mà thôi.

Đột nhiên xương cốt toàn thân bà ta phát ra những tiếng lép bép lách tách nho nhỏ như tiếng ngô rang nổ. Tiếng đó chưa dứt, hữu chương đã nhắm ngực Trương Vô Kỵ mà đánh tới.

Chương này là tuyệt học của phái Nga Mi, gọi là “Phật quang phổ chiếu”. Dù là chương pháp hay kiếm pháp, bao giờ các chiêu cũng liên tiếp nối với nhau thành bài bản, nhiều thì vài trăm chiêu, ít cũng dăm ba thức, nhưng dù chỉ dăm ba thức, thì mỗi thức cũng ẩn tàng sự biến hóa, một thức ẩn giấu hai ba, thậm chí tới mười chiêu. Riêng chương pháp “Phật quang phổ chiếu” thì chỉ có một chiêu, và chiêu này cũng không hề có biến hóa. Một chiêu đánh ra, trúng ngực kẻ địch cũng được, trúng lưng cũng được, trúng vai cũng được, trúng mặt cũng được, chiêu thức hết sức bình thường, nhất thành bất biến, nhưng uy lực thì hoàn toàn dựa vào Cửu dương công của phái Nga Mi.

Chương này đã đánh ra, đối phương không thể chống đỡ, cũng không thể né tránh. Trong phái Nga Mi hiện nay, ngoài Diệt Tuyệt sư thái, không người thứ hai nào biết sử dụng. Bà ta vốn chỉ định đánh vào đan điền của Trương Vô Kỵ, làm cho chàng bất tỉnh, mà thôi. Nhưng sau lời đe dọa của Ân Dã Vương, nếu bà ta nường tay, sẽ không ai nghĩ là bà ta khoan dung, mà cho rằng bà ta tham sống sợ chết, quỳ gối đầu hàng địch nhân. Thành thử chiêu này bà ta phải sử dụng toàn lực, không nường nhẹ gì nữa.

Trương Vô Kỵ thấy trước khi chương của bà ta đánh tới, xương cốt đối phương kêu lép bép, biết rằng chương này sẽ vô cùng ghê gớm, sự sống chết mất

còn của chàng là trong giây phút này đây, làm sao dám khinh suất? Trong sát-na ấy, chàng chỉ còn nhớ hai câu trong “Cửu dương chân kinh”

Dẫu người hung ác tới đâu

Chỉ cần chân khí ta sâu, đủ rồi.

Chàng hoàn toàn không nghĩ tới việc chống đỡ, chỉ vận chân khí tập trung ở vùng ngực bụng.

Chỉ nghe “bình” một tiếng lớn, Diệt Tuyệt sư thái đã đánh trúng vào giữa ngực chàng.

Mọi người xung quanh cùng kêu lên hốt hoảng, đoán rằng toàn thân Trương Vô Kỵ xương cốt gãy nát, không chừng thân hình chàng còn bị đòn bài sơn đảo hải này đánh đứt đôi cũng nên. Nào ngờ sau khi trúng chưởng rồi, Trương Vô Kỵ đứng thản nhiên như không, vẻ mặt thư thái; còn Diệt Tuyệt sư thái thì mặt xám như tro, bàn tay run rẩy.

Thì ra chiêu “Phật quang phổ chiếu” vừa rồi của Diệt Tuyệt sư thái hoàn toàn dựa vào Cửu dương công của phái Nga Mi, mà Trương Vô Kỵ tu luyện lại chính là Cửu dương thần công. Cửu dương công của phái Nga Mi là do năm xưa Quách Tương nghe Giác Viễn tụng Cửu dương chân kinh, nhớ được vài phần mà chế thành, uy lực làm sao sánh nổi nguyên bản Cửu dương thần công. Tuy uy lực nội công hai môn có lớn nhỏ, song bản chất là cùng một gốc, Cửu dương công của phái Nga Mi độn phải Cửu dương thần công thì khác nào sông chảy vào biển, lại như nước pha vào sữa, tức thì không còn tăm hơi gì nữa.

Chương thứ nhất Diệt Tuyết sư thái đánh chàng là “Phiêu tuyết xuyên vân chương”, chương thứ hai là “Tiệt thủ cứu thức”, đều không thuộc về Cửu dương thần công, nên khi đánh trúng Trương Vô Kỵ, đã làm cho chàng thụ thương thổ huyết.

Đạo lý bên trong đó, bấy giờ không ai hiểu nổi. Trương Vô Kỵ dĩ nhiên hoang mang không biết gì. Diệt Tuyết sư thái tuy kiến thức sâu rộng, cũng chỉ nghĩ gã tiểu tử này nội công thâm hậu, mình không dễ thương nổi hắn mà thôi. Còn mấy trăm người vây quanh, vòng trong vòng ngoài, trừ bản thân Diệt Tuyết sư thái ra, ai ai cũng cho rằng bà ta nhẹ tay, phần vì thương Trương Vô Kỵ có ý chí ngoan cường; phần vì bà ta nghĩ tới đại cục, không muốn để cho Thiên Ưng giáo bắn tên tẩm độc hạ sát người cả năm phái, phần khác cũng có thể do bà ta nhát gan, đành khuất phục trước lời đe dọa của Ân Dã Vương.

Trương Vô Kỵ vái một cái, nói:

- Đa tạ tiền bối chương hạ lưu tình.

Diệt Tuyết sư thái hừ một tiếng, vẻ ngượng ngùng, lúc đầu đã nói rõ là chỉ đánh ba chương, nên không thể đánh thêm; nhưng nếu đến đây lại thôi, thì hóa ra bà ta phải đầu hàng Thiên Ưng giáo, thật là mối sỉ nhục quá lớn.

Trong lúc bà ta còn đang phân vân, thì Ân Dã Vương cười ha hả, nói:

- Người thức thời là kẻ tuấn kiệt, Diệt Tuyết sư thái không hổ là cao nhân thời nay.

Rồi hạ lệnh:

- Triệt bỏ cung tên!

Các giáo đồ Thiên Ưng giáo lập tức lùi ra xa, một hàng cầm khiên, một hàng cầm cung tên, đứng thật chỉnh tề, xem ra Ân Dã Vương huấn luyện binh pháp cho giáo chúng, tiến thoái công thủ rất có bài bản.

Diệt Tuyệt sư thái mặt mày xám ngoét, lại không biết trăn tình ra sao với mọi người, chẳng lẽ lại bảo chưởng của mình vừa đánh không hề lưu tình? Ai ai cũng thấy bà ta mới đánh nhẹ hai chưởng, Trương Vô Kỵ đã trọng thương, hộc máu mồm máu mũi; thế mà Ân Dã Vương vừa dọa vài câu, chưởng thứ ba bà đánh ra làm như ghê gớm lắm, song lại chẳng dồn vào đó mấy may sức lực. Dẫu bà ta có ra sức giải bày, mọi người cũng sẽ chẳng ai tin, huống hồ trước nay bà ta vốn quen cao ngạo, không lẽ lại hạ mình xin mọi người hãy tin mình? Bà ta hậm hực nhìn Trương Vô Kỵ, rồi lớn tiếng nói với Ân Dã Vương:

- Ân Dã Vương, ngươi muốn thử chưởng lực của ta thì hãy lại đây.

Ân Dã Vương chấp tay, nói:

- Hôm nay được sư thái dành cho chút tình, đâu dám đắc tội thêm, hẹn ngày sau có dịp gặp lại.

Diệt Tuyệt sư thái phất tay trái một cái, không nói gì nữa, dẫn các đệ tử đi về hướng tây. Người các phái Côn Luân, Hoa Sơn, Không Động, cùng Ân Lê Đình và Tống Thanh Thư cũng đi theo.

*

* *

Thù Nhi hai chân còn chưa đi nổi, vội gọi:

- A Ngưu ca, mau đưa muối chạy theo họ.

Trương Vô Kỵ muốn cùng Ân Dã Vương nói vài lời, bèn nói:

- Đợi một chút!

Chàng đi tới gần Ân Dã Vương, nói:

- Đại đức ra tay trợ giúp của tiền bối, văn bối không bao giờ dám quên.

Ân Dã Vương cầm tay chàng, nhìn chàng đánh giá một hồi, rồi hỏi:

- Người họ Tăng ư?

Trương Vô Kỵ chỉ muốn sà vào lòng ông, gọi "Cậu ơi, cậu ơi!" nhưng phải kìm lòng lại, hai mắt bỗng rưng rưng. Người đời có câu "Thấy cậu như thấy mẹ", chàng là kẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ, Ân Dã Vương là thân nhân mười mấy năm nay mới gặp lần đầu, bảo làm sao chàng không xúc động?

Ân Dã Vương thấy ánh mắt chàng trai đối với ông đầy vẻ thân thiết, lại nghĩ là chàng cảm ân cứu mạng, nên cũng không để tâm, đưa mắt sang phía Thù Nhi ngồi dưới cát, cười nhạt một tiếng, nói:

- A Ly, người đó ư?

Thù Nhi ngẩng đầu lên, đôi mắt đầy vẻ oán hận, rồi lại cúi xuống, lát sau mới nói:

- Cha!

Tiếng "Cha" vừa thốt ra, Trương Vô Kỵ vô cùng kinh ngạc, bao nhiêu ý nghĩ hiện ra trong đầu, trong

giây lát chàng đã hiểu ra rất nhiều chuyện: “Thì ra Thù Nhi là con gái của cậu mình, vậy nàng là biểu muội của mình. Nàng giết bà vợ lẽ của cha, dẫn tới cái chết của mẹ nàng, lại từng nói cha nàng mà gặp nàng sẽ giết ngay... Ôi, nàng dùng “Thiên thù vạn độc thủ” đả thương Ân Vô Lộc, chắc là vì mấy gia nhân đó về hùa với chủ nhân, đối xử không tốt với hai mẹ con nàng. Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ tuy rất thống hận, nhưng không dám động thủ với nàng, chỉ nói “Thì ra là Tam tiểu thư”, rồi dìu Ân Vô Lộc chạy đi”.

Chàng quay lại nhìn Thù Nhi, chợt nhớ ra: “Thảo nào mình thấy nàng rất giống mẹ mình, thì ra nàng với ta có tình huyết nhục, mẹ mình chính là cô ruột của nàng”.

Ân Dã Vương cười khẩy, nói:

- Mi còn biết gọi ta là cha sao? Ta chỉ biết mi đi theo Kim Hoa bà bà, không thềm biết đến Thiên Ứng giáo nữa. Thật chẳng ra gì, mi giống hệt mẹ mi, lại đi luyện “Thiên thù vạn độc thủ”. Hừ, mi thử soi gương xem mi đã thành cái giống gì. Nhà họ Ân ta lẽ đâu lại có đứa con gái nửa người nửa ngợm như mi?

Thù Nhi vốn sợ run toàn thân, đột nhiên quay đầu lại, nhìn chằm chằm vào mặt cha, xẵng giọng nói:

- Cha, cha không nhắc đến chuyện cũ thì con cũng chẳng nói làm gì. Nhưng cha đã nói, thì con hỏi cha, mẹ con đã lấy cha rồi, vì có gì cha lại còn lấy thêm vợ hai?

Ân Dã Vương đáp ứng:

- Chuyện đó... chuyện đó... con nhãi ranh, nam tử

hán đại trượng phu, ai mà chẳng năm thê bảy thiếp? Mi ngổ nghịch bất hiếu, hôm nay có cái cũng bằng thừa. Thiên Ưng giáo ta không coi Kim Hoa bà bà, Ngân Diệp tiên sinh là cái thá gì hết.

Ông khoát tay một cái, nói với Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ:

- Xách cổ con nhài này về.

Trương Vô Kỵ giờ hai tay ngăn lại:

- Khoan đã! Ân Ân tiền bối, tiền bối định bắt Ân cô nương làm gì?

Ân Dã Vương nói:

- Con a đầu này là đứa con bất hiếu của ta, nó đã giết mẹ kế, hại mẹ đẻ, so với loài cầm thú cũng không bằng, còn để cho sống làm gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bấy giờ Ân cô nương còn nhỏ, thấy mẹ nàng bị người ta khinh rẻ, nhất thời không nhịn được, nên mới gây ra chuyện sai trái, cúi mong tiền bối nghĩ tình cha con, trách phạt nhẹ tay cho.

Ân Dã Vương ngửa mặt lên cười ha hả:

- Hảo tiểu tử, ngươi tốt cuộc là ai mà chuyện gì trong thiên hạ cũng xen vào thế? Ngay cả chuyện riêng nhà họ Ân ta, ngươi cũng muốn can dự ư? Hay ngươi là “vô lâm chí tôn”?

Trương Vô Kỵ xúc động, đã định nói: “Tôi chính là cháu ruột của cậu, đâu phải người ngoài”, nhưng nén lại được.

Ăn Dã Vương cười, nói tiếp:

- Tiểu tử, từ rày ngươi phải biết giữ thân, nếu cứ lo chuyện bao đồng trong giang hồ, thì có đến mười cái mạng cũng không đủ đâu.

Nói rồi phất tay trái một cái. Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ liền bước tới, nắm lấy Thủ Nhi kéo về phía sau Ăn Dã Vương.

Trương Vô Kỵ biết rằng một khi Thủ Nhi rơi vào tay cha nàng, tính mạng khó bề toàn vẹn, bèn xông tới toan cướp lại. Ăn Dã Vương cau mày, tay trái thộp lấy ngực áo hất nhẹ ra ngoài; Trương Vô Kỵ thân hình bay như đặng vân giá vụ, rồi nặng nề rơi phịch xuống bãi cát vàng. Chàng có Cửu dương thần công hộ thể, tuy không bị thương, nhưng khi rơi xuống, tai mất mồm mũi toàn cát là cát, hết sức khó chịu. Chàng chưa chịu thôi, lại nhồm dẫy, xông tới.

Ăn Dã Vương cười khẩy, nói:

- Tiểu tử, lần thứ nhất ta nhẹ tay, lần thứ hai sẽ không nể nang gì đâu.

Trương Vô Kỵ khẩn cầu:

- Ân ... cô nương là con ruột của tiền bối kia mà, hồi nàng còn thơ, tiền bối đã từng bế, từng thơm, xin tiền bối hãy tha cho nàng.

Ăn Dã Vương chợt động tâm, quay nhìn Thủ Nhi, thấy mặt mũi nàng sưng vù, thì càng thêm chán ghét, bèn quát:

- Tránh ra!

Trương Vô Kỵ cứ xông vào để cướp lấy Thù Nhi. Thù Nhi nói:

- A Ngưu ca, đừng lo cho muối nữa. Muối sẽ mãi mãi ghi nhớ lòng tốt của ca ca. Ca ca mau chạy đi, ca ca không chống cự nổi cha muối đâu.

Ngay lúc đó, từ dưới cát có một người áo xanh trỗi lên, hai tay vươn dài, thộp gáy Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ hai người, đập lại một cái, trán hai người ấy đập mạnh vào nhau, họ lập tức ngất đi. Người kia ôm lấy Thù Nhi mà phóng đi. Ân Dã Vương giận dữ quát to:

- Vi Bức Vương, ngươi cũng lo chuyện bao đồng ư?

Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu cười một tràng, ôm Thù Nhi chạy về phía trước, tên y là “Nhất Tiểu”, tiếng cười của y liên miên bất tuyệt, có thể nói là bách tiểu, thiên tiểu. Ân Dã Vương và Trương Vô Kỵ cùng cất bước đuổi theo.

Lần này Vi Nhất Tiểu không chạy vòng quanh nữa, mà lao thẳng về hướng tây nam. Thân pháp y cực nhanh, thật là ngoài sức tưởng tượng. Ân Dã Vương nội lực thâm hậu, khinh công cao siêu, Trương Vô Kỵ chân khí lưu chuyển trong cơ thể, càng chạy càng nhanh, song Vi Nhất Tiểu vẫn còn nhanh hơn. Thoạt đầu hai người chỉ cách y vài trượng, dần dần thành ra hơn mười trượng, hai chục trượng, ba chục trượng ...sau cùng không còn thấy hình bóng y đâu nữa.

Ân Dã Vương giận dữ cười khẩy, thấy Trương Vô Kỵ trước sau vẫn chạy ngang vai với mình, không chịu thua nửa bước, thì trong bụng thầm kinh ngạc, lúc này

biết rằng không còn cách gì đuổi kịp Vi Nhất Tiểu, song lại muốn thử xem cước lực của gã thiếu niên này thế nào. Ông ta gia tăng kinh lực xuống chân, thân hình như mũi tên rời khỏi cung, bắn vọt về phía trước, nhưng thấy Trương Vô Kỵ vẫn cứ sánh vai mình mà chạy, chẳng tụt lại chút nào. Bỗng nghe chàng nói:

- Ân tiên bối, Vi Nhất Tiểu tuy chạy nhanh thật, nhưng chắc gì đã bền hơi, mình cứ đuổi theo đến cùng xem sao.

Ân Dã Vương giật mình, đứng ngay lại, tự nhủ: "Ta thì triển khinh công như vậy là đã hết sức bình sinh, đừng nói mở miệng trò chuyện, ngay thở hắt một hơi cũng chẳng xong; vậy mà tiểu tử này nói năng như thường, chân không chậm lại chút nào, là thứ công phu gì thế?". Ông ta vừa dừng bước, Trương Vô Kỵ đã vọt xa mấy trượng, vội quay đầu chạy trở lại bên cạnh Ân Dã Vương, chờ ông ta chỉ dẫn.

Ân Dã Vương nói:

- Tằng huynh đệ, sư phụ của huynh đệ là ai vậy?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Ấy chết, xin lão nhân gia đừng gọi vãn bối là huynh đệ, vãn bối vào hàng con cháu, xin cứ gọi vãn bối là "A Ngưu" thôi. Vãn bối không có sư phụ.

Ân Dã Vương chợt nghĩ: "Tên tiểu tử này vô công vô cùng quái dị, để nó sống sẽ lưu hậu họa lớn, chi bằng xuất kỳ bất ý, giáng cho nó một chưởng chết tươi là hơn".

Bỗng có tiếng tù và ọc biển lạnh löt từ rất xa vẳng

tới, chính là tín hiệu báo động của Thiên Ưng giáo. Ân Dã Vương cau mày, nghĩ thầm: “Chắc là Hồng Thủy, Liệt Hỏa hai kỳ giặc ta không cứu Nhuệ Kim kỳ, nên đến tấn công chăng? Nếu không thể một chưởng đánh chết tên tiểu tử này, ta đâu có thời gian đấu dằng dai với hắn? Chi bằng ta mượn dao giết người, đẩy y đến cho Vi Nhất Tiểu sát hại hắn”. Bèn nói:

- Thiên Ưng giáo gặp địch rồi, ta phải quay về ứng phó. Người hãy một mình đuổi theo Vi Nhất Tiểu. Kẻ đó nham hiểm hung ác, người nên ra tay trước.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối bản lĩnh thấp kém, làm sao đánh nổi ông ta? Kẻ nào tấn công Thiên Ưng giáo vậy?

Ân Dã Vương nghiêng đầu lắng nghe tiếng tù và, nói:

- Quả nhiên là Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ ba kỳ của Minh giáo đều tới rồi.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cùng là Minh giáo cả, sao các vị lại tàn sát lẫn nhau?

Ân Dã Vương sầm mặt lại, nói:

- Trẻ con thì hiểu gì, lại định tính chuyện bao đồng!

Nói xong, ông ta quay người chạy đi.

*

* *

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thù Nhi rơi vào tay tên đại ác ma Vi Nhất Tiếu, nếu bị hắn cắn cổ hút máu, thì làm sao sống nổi?” Nghĩ thế, chàng nóng lòng sốt ruột, vội hít mạnh một hơi, co chân chạy. Cũng may Vi Nhất Tiếu tuy khinh công rất giỏi, nhưng ôm thêm một người, không thể không để lại dấu chân rõ ràng trên cát. Trương Vô Kỵ định bụng: “Hắn đừng nghỉ, ta không dừng nghỉ; hắn nằm ngủ, ta không ngủ; chạy ba ngày ba đêm ắt phải đuổi kịp hắn”.

Dưới ánh nắng gay gắt trên sa mạc, chạy ba ngày đêm đâu phải chuyện dễ. Chàng chạy đến gần tối, đã thấy miệng khô lưỡi đắng, mồ hôi đầm đìa khắp người. Nhưng cũng lạ thay, chân chàng không hề mỏi, chân khí Cửu dương thần công sức tích từng chút từng chút một trong cơ thể mấy năm qua bắt đầu phát huy tác dụng, càng sử dụng lực, tinh thần càng phấn chấn.

Tại một dòng suối, chàng uống no một bụng nước, rồi lại chạy tiếp, cứ theo dấu chân của Vi Nhất Tiếu mà đuổi.

Chàng chạy đến nửa đêm, thấy trăng lên tới đỉnh đầu, chàng chợt cảm thấy sợ hãi, chỉ lo bỗng nhiên bắt gặp thi thể của Thù Nhi đã bị hút hết máu vứt đâu đây. Ngay lúc đó, chàng nghe hình như đằng sau có tiếng chân người, chàng quay lại nhìn, không thấy ai. Chàng không dám chần chừ thêm, lại chạy tiếp, nhưng liền nghe có tiếng chân ai lèo đèo theo sau.

Trương Vô Kỵ lạ lắm, quay lại nhìn lần nữa, vẫn không thấy ai cả; nhìn kỹ hơn, trên sa mạc hiển nhiên in hằn ba vết chân người, một vết của Vi Nhất Tiếu,

một vết của chàng, còn vết thứ ba là của ai? Chàng quay lại nhìn lần nữa, đằng trước chỉ có một đường vết chân của Vi Nhất Tiểu, vậy là quả thực có kẻ đuổi theo chàng, tại sao không nhìn thấy đâu, chẳng lẽ người ấy có phép tàng hình hay sao?

Lòng đầy nghi hoặc, chàng chạy tiếp, lại nghe có tiếng chân người sau lưng.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ai đó?

Đằng sau có tiếng đáp:

- Ai đó?

Trương Vô Kỵ cả kinh, quát to:

- Người là người hay là ma?

Tiếng phía sau cũng quát to:

- Người là người hay là ma?

Trương Vô Kỵ quay phắt lại, lần này thấy sau lưng mình có bóng người thấp thoáng, mới biết là có người thân pháp cực nhanh kịp ẩn nấp sau lưng chàng, bèn hỏi to:

- Người theo ta làm chi?

Người kia đáp:

- Ta theo người để làm gì nào?

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Làm sao ta biết được? Ta không biết nên mới hỏi các hạ.

Người kia nói:

- Làm sao ta biết được? Ta không biết nên mới hỏi người.

Trương Vô Kỵ nghĩ rằng người kia không có ác ý, y theo sau chàng đã lâu, nếu ra tay sát hại chàng thì chàng đã mất mạng rồi, bèn hỏi:

- Các hạ tên gì?

Người kia đáp:

- Thuyết Bất Đắc.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vì sao nói không được?

Người kia đáp:

- Thuyết Bất Đắc là Thuyết Bất Đắc, cần gì phải có lý do. Còn người tên gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ là Tăng A Ngưu.

Người kia hỏi:

- Vì sao đêm hôm khuya khoắt, người lại cứ chạy loạn lên như kẻ khùng vậy?

Trương Vô Kỵ biết đây là một dị nhân thân mang tuyệt kỹ, bèn nói:

- Một bằng hữu của tại hạ bị Thanh Dục Bức Vương bắt đi, tại hạ phải cứu về.

Người kia nói:

- Người cứu chẳng nổi đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vì sao?

Người kia đáp:

- Thanh Dục Bức Vương võ công cao hơn người, người đánh không lại y đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đánh không lại cũng cứ đánh.

Người kia nói:

- Giỏi lắm, người quả có chí khí. Bằng hữu của người là một cô nương chứ gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế. Tại sao các hạ biết?

Người kia nói:

- Nếu không phải là một cô nương, thì một thiếu niên đâu có liều mạng đuổi theo như thế. Đẹp lắm hả?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không, rất xấu xí!

Người kia hỏi:

- Thế còn người, có xấu không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Các hạ đến trước mặt tại hạ, thì biết liền.

Người kia nói:

- Ta không cần nhìn. Thế cô nương ấy có biết võ công không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Có, nàng là con gái của Ân Dã Vương tiền bối trong Thiên Ưng giáo, từng theo Kim Hoa bà bà ở đảo Linh Xà học võ.

Người kia nói:

- Người đừng đuổi theo nữa, Vi Nhất Tiểu bắt được nàng ta rồi, chẳng chịu thả ra đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi vì sao.

Người kia hừ một tiếng, nói:

- Người ngốc lắm, không chịu suy nghĩ gì cả. Ân Dã Vương là người thế nào với Ân Thiên Chính?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Họ là hai cha con.

Người kia nói:

- Bạch Mi Ưng Vương và Thanh Dục Bức Vương, võ công ai cao hơn?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ không biết. Xin tiền bối cho biết, ai cao hơn?

Người kia nói:

- Mỗi người có sở trường riêng. Thế lực của hai người thì ai mạnh hơn?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính là giáo chủ Thiên Ưng giáo, chắc thế lực mạnh hơn.

Người kia nói:

- Đúng vậy. Do đó, một khi Thanh Dục Bức Vương bắt được cháu gái của Ân Thiên Chính, là một món hàng đắt giá, đâu chịu trả lại, thế nào y chẳng dùng để uy hiếp Ân Thiên Chính.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- E rằng không phải thế. Ân Dã Vương tiền bối chỉ chăm chăm muốn giết con gái mình mà thôi.

Người kia lấy làm lạ, hỏi:

- Vì sao vậy?

Trương Vô Kỵ liền đem chuyện Thù Nhi giết ái thiếp của Ân Dã Vương, dẫn đến chỗ mẹ nàng phải chết, kể lại sơ qua. Người kia nghe xong, tấm tắc khen:

- Giỏi thật, giỏi thật, quả là mỹ chất lương tài!

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi:

- Cái gì mà mỹ chất lương tài?

Người kia nói:

- Tuổi còn nhỏ như thế, mà đã dám giết ái thiếp của cha, hại chết cả mẹ ruột, lại được Kim Hoa bà bà ở đảo Linh Xà dạy võ, ngay ta còn thích, Vi Nhất Tiểu nhất định sẽ nhận nàng ta làm đồ đệ.

Trương Vô Kỵ lo lắng hỏi:

- Sao các hạ lại biết?

Người kia nói:

- Vi Nhất Tiểu là hảo bằng hữu của ta, tâm tính y thế nào, ta đâu có lạ.

Trương Vô Kỵ thờ người ra, đột nhiên kêu to:

- Nguy rồi!

Đoạn chàng chạy như bay. Người kia vẫn bám sát chàng.

Trương Vô Kỵ vừa chạy, vừa hỏi:

- Tại sao các hạ cứ bám theo tại hạ thế?

Người kia đáp:

- Ta nổi tính hiếu kỳ, muốn xem trò vui. Còn đuổi theo Vi Nhất Tiếu để làm gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thù Nhi vốn đã nhiễm một ít tà khí rồi, tại hạ nhất quyết không để cho nàng bái Vi Nhất Tiếu làm thầy, học cái môn ma quỷ hút máu người, đâu có gì tốt lành?

Người kia hỏi:

- Người thích Thù Nhi lắm hả? Tại sao người quan hoài đến nàng ta thế?

Trương Vô Kỵ thúc đẩy, đáp:

- Tại hạ cũng chẳng biết mình có thích hay không thích nàng ta, có điều là nàng ta ...nàng ta có nhiều nét giống mẫu thân của tại hạ.

Người kia nói:

- Ô, thế ra mẹ người xấu xí, chắc người cũng khó coi lắm hả?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Mẫu thân của tại hạ rất đẹp, các hạ đừng nói nhăng nói cuội.

Người kia nói:

- Tiếc thật, tiếc thật!

Trương Vô Kỵ hỏi:

,- Tiếc cái gì thế?

Người kia nói:

- Người là một thiếu niên can đảm, có chí khí, thật đáng quý, chỉ tiếc không lâu nữa sẽ bị hút hết máu tươi, thành cái xác khô!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Người này nói không sai, dù ta có đuổi kịp Vi Nhất Tiểu, cũng chẳng cứu được Thù Nhi, chỉ khờ dại đem chính mình tới nộp mạng cho hắn mà thôi". Chàng bèn nói:

- Tiền bối giúp vãn bối một tay có được chăng?

Người kia đáp:

- Không được! Thứ nhất, Vi Nhất Tiểu là hảo bằng hữu của ta; thứ hai, ta đánh cũng chẳng thắng y.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vi Nhất Tiểu đã là hảo bằng hữu của tiền bối, sao tiền bối không khuyên can ông ta?

Người kia thở dài, nói:

- Khuyên đâu có được. Chính Vi Nhất Tiểu cũng đâu có muốn hút máu người, chẳng qua là việc bất đắc dĩ, thực là vô cùng khổ tâm.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Việc bắt đắc dĩ, nghĩa là thế nào?

Người kia nói:

- Vị Nhất Tiểu luyện nội công bị tẩu hỏa, từ đó mỗi lần kích dẫn nội lực, lại phải uống máu người, nếu không toàn thân sẽ bị lạnh run, chết cóng liền.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm nói:

- Có lẽ ba mạch âm của y bị tổn thương chăng?

Người kia ngạc nhiên, hỏi:

- Ủa, người cũng biết thế ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Là vân bối đoán vậy thôi, không biết có đúng hay không.

Người kia nói:

- Ta đã ba lần vào núi Trường Bạch, tìm bắt một con cóc lửa về chữa trị cho y, nhưng cả ba lần đều trở về tay không. Lần thứ nhất trông thấy con cóc lửa, cách hai trượng mà không bắt được. Hai lần sau thì chẳng thấy tăm hơi con cóc lửa nào cả. Chờ vụ này qua rồi, ta sẽ lại đi tìm một chuyến nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Để vân bối cùng đi với tiên bối. Được chăng?

Người kia nói:

- Ô, người đủ nội lực, nhưng khinh công quá kém, nói trắng ra là không có chút hỏa hầu nào, chuyện đó để sau hãy tính. À, mà ta hỏi người, tại sao người muốn giúp ta đi kiếm con cóc lửa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu bắt được cóc lửa, chẳng những trị khỏi bệnh cho Vi Nhất Tiểu, mà còn cứu được bao nhiêu người khỏi bị hút máu. À này tiền bối, y chạy lâu thế rồi, kích dẫn nội lực, liệu y có hút luôn cả máu của Thù Nhi hay không?

Người kia ngăn ra, nói:

- Cái đó không chừng. Dù y có ý định nhận Thù Nhi làm đồ đệ, nhưng lúc lạnh run lên, máu trong người đông thành băng, lúc ấy chỉ e ngay cả con ruột y cũng ...

Trương Vô Kỵ càng nghĩ càng lo, cố sức mà chạy. Người kia bỗng nói:

- Này, đằng sau ngươi có cái gì thế?

Trương Vô Kỵ ngoảnh lại nhìn, đột nhiên trước mắt tối om, toàn thân bị một cái gì rất lớn chụp vào, tiếp đó thân hình treo lơ lửng, hình như chàng bị người kia bỏ vào trong một cái túi lớn. Chàng vội dùng tay xé cái túi, nào hay cái túi bền chắc dị thường, sờ mãi không thấy đường chỉ khâu, chắc chắn may bằng một loại vải dày, không thể dùng tay xé rách.

Người kia ném cái túi xuống đất, cười ha hả, nói:

- Ngươi làm sao chui ra khỏi cái túi của ta, mới thực là giỏi.

Trương Vô Kỵ vận nội lực, hai tay đẩy mạnh ra, nhưng cái túi mềm nhũn, không dùng sức vào đâu được. Chàng giơ chân phải đạp mạnh ra, cái túi chỉ

lỗi ra phía ngoài một chút, dù chàng có chọc xé, kể cả húc đầu, lẫn lộn cách chi, cái túi vẫn trơ trơ không sao cả. Người kia cười hỏi:

- Người chịu chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chịu rồi.

Người kia vỗ một cái, qua lẫn vài trúng ngay vào hông Trương Vô Kỵ, cười nói:

- Tiểu tử, hãy ngoan ngoãn nằm trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí của ta, đừng vùng vẫy. Ta sẽ đưa người tới một nơi dễ chịu. Người mà mở miệng nói một câu, để người ngoài hay biết, thì ta không cứu nổi người đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tiền bối đưa văn bối đi đâu vậy?

Người kia đáp:

- Người đã chui vào trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí của ta, ta muốn lấy mạng người, người đâu có chạy được? Chỉ cần người đừng động đậy, đừng lên tiếng, thì sẽ có lợi cho người.

Trương Vô Kỵ nghĩ lời nói đó quả không sai, nên không vùng vẫy nữa.

Người kia nói:

- Người được nằm trong cái túi của ta là có phúc lắm đó.

Rồi người ấy vác cái túi lên vai mà chạy.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Việc của Thù Nhi sẽ ra sao?

Người kia nói:

- Ta làm sao biết được? Người còn lải nhải nữa, ta sẽ tống cổ ngươi ra khỏi cái túi này.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Ông mà tống cổ tôi ra khỏi cái túi này, thì còn gì hay bằng?". Song chàng không dám nói ra, chỉ cảm thấy cước bộ của người kia cực nhanh.

Người ấy chạy một mạch mấy canh giờ liền, Trương Vô Kỵ ở bên trong cái túi thấy nóng dần lên, biết rằng trời đã sáng, ánh nắng chiếu vào. lát sau cảm thấy người kia chạy lên cao, hình như đang lên núi. Lại đi hơn hai canh giờ nữa, Trương Vô Kỵ thấy hơi lạnh, nghĩ thầm: "Hình như đã lên tới đỉnh núi cao có tuyết, nên mới lạnh thế này". Đột nhiên thân hình chàng bay lên, chàng cả kinh, nhìn không nổi phải kêu lên.

Tiếng kêu chưa dứt, cảm thấy thân hình chững lại, người kia đã chạm đất. Trương Vô Kỵ lúc này mới biết là người kia vừa vác cái túi nhảy đi. Có lẽ đây là đỉnh núi rất cao, vách đá cheo leo. Người kia vác chàng nhảy vọt như thế, đá núi có tuyết phủ rất trơn, chỉ sây chân một cái, thì cả hai người sẽ tan xương nát thịt. Vừa nghĩ như thế, thì người kia lại nhảy vọt đi, cứ thế nhảy liên tục, lúc cao lúc thấp, lúc gần lúc xa, Trương Vô Kỵ ở trong cái túi, không có chút ánh sáng nào, song cũng đoán biết địa thế nơi đây hiểm trở dị thường.

Viên Chân rút từ thắt lưng ra một con dao nhọn, đâm thật mạnh vào cái túi, nhưng cái túi chỉ lõm vào chứ không thủng. Viên Chân đâm liên mấy nhát mà vẫn không chọc thủng được, bèn tung chân đá một cái thật mạnh cho cái túi lặn ra cửa sảnh.

Hồi 19

Đại họa từ trong ruột mà ra

Trương Vô Kỵ bị người kia vác nhảy lên rất cao một lần nữa, bỗng nghe từ đằng xa có người gọi:

- Thuyết Bất Đắc, sao mãi giờ này mới về?

Người vác Trương Vô Kỵ trả lời:

- Dọc đường ta gặp một chuyện nhỏ. Vi Nhất Tiểu đã đến chưa?

Người ở phía xa nói:

- Chưa thấy đâu! Quái lạ, ngay cả y cũng đến muộn. Thuyết Bất Đắc, người có gặp y không?

Người kia vừa hỏi, vừa đến gần.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Sao lại có người lấy tên là Thuyết Bất Đắc kia chứ? Thì ra ông ta có hẹn gặp Vi Nhất Tiểu, không biết Thù Nhi có sao không? Ông ta là hảo bằng hữu của Vi Nhất Tiểu, chẳng hiểu sẽ làm gì mình đây?".

Chỉ nghe Thuyết Bất Đắc nói:

- Thiết Quan đạo huynh, chúng ta đi tìm Vi huynh đi, ta e y gặp rắc rối mất rồi.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Vi Nhất Tiểu thông minh cơ trí, võ công trác tuyệt, gặp rắc rối sao được?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ta cảm thấy hình như có chuyện chẳng lành.

Bỗng từ dưới sơn cốc có tiếng người gọi vọng lên:

- Tên hòa thượng thói tha Thuyết Bất Đắc, lão mọi già Thiết Quan, mau xuống giúp ta, nguy lắm, nguy lắm rồi.

Thuyết Bất Đắc và Thiết Quan đạo nhân cùng kêu lên kinh ngạc:

- Chu Diên đó, chuyện gì mà hắn bảo là nguy lắm rồi?

Thuyết Bất Đắc lại nói:

- Hình như hấn bị thương, sao nghe giọng yếu ớt thế?

Ông ta không dơi Thiết Quan đạo nhàn trả lời, liến vác Trương Vô Kỵ nhẩy trở xuống. Thiết Quan đạo nhàn chạy theo sau, bỗng kêu:

- Ô, Chu Diên công ại thế kia? À, Vi Nhất Tiếu!

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu Diên đừng hốt hoảng, bọn ta xuống giúp người đây.

Chu Diên nói:

- Ta mà hốt hoảng ư? Con dơi hút máu sắp toi mạng thì có!

Thuyết Bất Đắc lo lắng hỏi:

- Vi huynh làm sao, bị thương à?

Nói xong vội chạy nhanh hơn.

Trương Vô Kỵ nằm trong cái túi, y như đang đằng vân giá vụ, không nhin được, bèn hỏi nhỏ:

- Tiễn bối, hãy tạm đặt vân bối xuống, việc cứu người hệ trọng hơn.

Thuyết Bất Đắc đột nhiên giơ cái túi ra quay luôn ba vòng trong không trung, Trương Vô Kỵ cả kinh, nếu cái túi tuột khỏi tay ông ta, thì hậu quả khôn lường.

Chỉ nghe Thuyết Bất Đắc trầm giọng nói:

- Tiểu tử, ta cho người hay, ta là Bố Đại (túi vải) hòa thượng Thuyết Bất Đắc, người theo sau ta là Thiết

Quan đạo nhân Trương Trung, kẻ đang nói dưới kia là Chu Diên. Ba người chúng ta, cùng với Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm, Bành hòa thượng Bành Oánh Ngọc, là “Ngũ tân nhân” của Minh giáo. Người biết Minh giáo chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Có biết. Thì ra đại sư cũng là người của Minh giáo.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ta và Lãnh Khiêm không ưa giết người, Thiết Quan đạo nhân, Bành hòa thượng và Chu Diên thì quen giết người không chớp mắt. Nếu họ biết người đang nằm trong cái túi Cần Khôn Nhất Khí của ta, họ giết người bất cứ lúc nào, lúc ấy thì người sẽ nát như tương.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối dẫu có đắc tội với quý giáo, sao lại ...

Thuyết Bất Đắc nói:

- Bọn Chu Diên giết người, dẫu cần hỏi có đắc tội hay không đắc tội, từ rày trở đi, nếu người còn muốn sống, thì nằm trong cái túi của ta chờ có nói câu gì, hiểu chưa?

Trương Vô Kỵ gật đầu. Thuyết Bất Đắc hỏi:

- Sao người không trả lời?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thì đại sư dẫu văn bối không được nói câu gì mà.

Thuyết Bất Đắc mỉm cười, nói:

- Người nhớ như thế là tốt.. Ồ, Vi huynh làm sao thế?

Câu cuối cùng là ông tá nói với Chu Điện. Chỉ nghe Chu Điện liú lưỡi, đáp:

- Hấn ... hấn nguy lắm, nguy lắm rồi.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ô, ngực Vi huynh vẫn còn hơi âm ẩm, Chu Điện, có phải người cứu Vi huynh mang về đây chăng?

Chu Điện đáp:

- Còn quái gì nữa, không lẽ lại là hấn cứu ta đưa về đây hay sao?

Thiệt Quan đạo nhân nói:

- Chu Điện, người cũng bị thương ư?

Chu Điện nói:

- Ta thấy con dơi hút máu nằm ngay đơ bên đường, người đông cứng sắp tắt thở. Ta đúng là tướng cướp lại mở lòng từ bi, ta vận khí cứu hấn, không ngờ chất âm độc trong người con dơi hút máu này quá lợi hại, nên mới ra nông nỗi này.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu Điện, lần này quả là người làm được một việc tốt.

Chu Điện nói:

- Tốt xấu gì chưa biết, con dơi hút máu này vừa hiểm độc vừa cổ quái, từ trước đến giờ ta nhìn hấn thấy hết sức chướng mắt, song lần này hấn lại làm một việc rất hợp ý ta, Chu Điện ta mới ra tay cứu hấn. Nào ngờ cứu chưa được con dơi hút máu này, thì

chính mình đã bị hàn độc ngấm vào người, chắc sẽ theo hần xuống địa ngục luôn thể.

Thiết Quan đạo nhân lo lắng hỏi:

- Người bị thương nặng đến mức ấy sao?

Chu Điền đáp:

- Báo ứng, báo ứng. Con dơi hút máu và Chu Điền ta bình sinh chả làm việc gì tử tế, nào ngờ vừa làm một việc tử tế, thì tai họa giáng xuống luôn.

Thuyết Bất Đắc hỏi:

- Thế Vi huynh làm được điều gì tốt vậy?

Chu Điền nói:

- Hần kích dẫn nội lực, âm hàn phát tác, vốn chỉ cần uống máu người là chế ngự được. Ngay bên cạnh hần có một con bé, thế mà hần thà chịu chết, chứ không hút máu con bé. Chu Điền ta thấy vậy, mới bảo, than ôi hỏng rồi, con dơi hút máu đã làm chuyện ngược đời, thì Chu Điền ta cũng phá lệ, làm trò trái khoáy, cứu hần một lần vậy.

Trương Vô Kỵ nghe nói Vi Nhất Tiểu chưa hút máu Thù Nhi thì mừng vô cùng. Thuyết Bất Đắc đưa tay vỗ cái túi vải, hỏi:

- Thế con bé ấy là ai vậy?

Chu Điền đáp:

- Ta cũng hỏi Vi Nhất Tiểu câu đó, hần bảo đó là cháu nội của lão già Bạch Mi Ứng Vương. Hần bảo hiện tại Minh giáo gặp nạn, mọi người phải

đồng tâm hiệp lực, thành thử không thể hút máu con bé đó.

Thuyết Bất Đắc và Thiết Quan đạo nhân vỗ tay, nói:

- Đúng thế. Bạch Mi Ứng Vương và Thanh Dục Bức Vương bắt tay với nhau, thì thanh thế của Minh giáo sẽ rất lớn mạnh.

Thuyết Bất Đắc tiếp lấy thân hình Vi Nhất Tiểu, hoảng hốt nói:

- Y toàn thân lạnh giá, làm sao bây giờ?

Chu Diên nói:

- Thấy chưa, ta đã bảo các người đừng vội mừng, cái mạng của con dơi già hút máu đã mười phần chết chín rồi, một con dơi hấp hối bắt tay với Bạch Mi Ứng Vương thì Minh giáo có mà mạnh!

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Các huynh đệ chờ ở đây, để ta xuống núi tóm cổ một người lên cho Vi Nhất Tiểu uống máu là xong.

Nói rồi định lao đi.

Chu Diên kêu lên:

- Hãy khoan! Lão mọi Thiết Quan, vùng này hoang vu, chờ người tìm được một người, thì Vi Nhất Tiểu đã biến thành Vi Bất Tiểu rồi. Một xác chết mà còn biết cười, thì thật gớm ghiếc. Nay Thuyết Bất Đắc, đem tên tiểu tử nằm trong cái bao của người cho Vi huynh uống máu là gọn.

Trương Vô Kỵ kinh hãi: “Thì ra ta nằm trong cái túi này, bọn họ đã biết cả rồi”.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Không được! Người này có công với bốn giáo, nếu Vi huynh hút máu của y, Ngũ Hành kỳ sẽ đòi mạng Vi huynh đó.

Rồi Thuyết Bất Đắc đem việc Trương Vô Kỵ lấy thân chịu ba chưởng của Diệt Tuyệt sư thái, cứu mấy chục mạng người của Nhuệ Kim kỳ, kể lại sơ qua, đoạn nói:

- Chuyện như thế, Ngũ Hành kỳ làm sao không hết lòng kính phục gã tiểu tử này?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Người bắt y nhốt vào túi, có món hàng quý thế, chắc là định thu phục Ngũ Hành kỳ chứ gì?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Không nói được, không nói được! Tóm lại là bốn giáo chia năm xẻ bảy, bây giờ đại nạn trước mắt, Thiên Ưng giáo từ xa đến cứu giúp, thế mà Ngũ hành kỳ lại lôi món nợ xưa ra đòi trả, đánh nhau một trận tơi bời. Bọn ta phải liên thủ với nhau, mới mong thoát khỏi cái họa bị diệt. Kê ở trong túi vải này hiển nhiên có lợi cho việc các lộ bốn giáo liên thủ với nhau.

Nói đoạn, Thuyết Bất Đắc áp bàn tay phải vào huyệt Linh Đài trên lưng Vi Nhất Tiểu, truyền khí lực sang cho Vi Nhất Tiểu chống lại hàn độc. Chu Diên thở dài:

- Thuyết Bất Đắc, ngươi hết lòng vì bằng hữu, điều đó khỏi nói; nhưng cũng phải cẩn thận với cái mạng sống của ngươi đó.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Để ta trợ giúp một tay.

Y đưa bàn tay áp lên trên bàn tay Thuyết Bất Đắc, hai luồng nội lực đồng thời tuôn vào cơ thể Vi Nhất Tiếu.

Sau thời gian một bữa ăn, Vi Nhất Tiếu rên lên một tiếng khe khẽ, tỉnh lại, răng vẫn đánh vào nhau cắn cập, hiển nhiên vẫn còn lạnh lắm, run run nói:

- Chu Diên, Thiết Quan đạo huynh, đa tạ hai vị cứu ta.

Y không nói lời cảm ơn Thuyết Bất Đắc, vì hai người là chỗ thâm giao, nói cảm ơn cũng bằng thừa. Thiết Quan đạo nhân công lực thâm hậu, nhưng đang chống trả với âm độc trong cơ thể Vi Nhất Tiếu, nhất thời không mở miệng được. Thuyết Bất Đắc cũng trong tình trạng tương tự.

Bỗng từ ngọn núi phía đông vọng lại tình tang mấy tiếng đàn, kèm theo một tiếng hú thanh thoát. Chu Diên nói:

- Lãnh Diện tiên sinh và Bành hòa thượng đến rồi.

Y lớn tiếng gọi:

- Lãnh Diện tiên sinh, Bành hòa thượng, có người bị thương, hai vị mau tới đây.

Tiếng đàn gảy tính tang một tiếng, ngụ ý đã nghe rõ.

Bành hòa thượng hỏi:

- Ai ... bị ... thương ... thế?

Âm thanh từ rất xa vọng tới, âm vang trong sơn cốc. Lại hỏi tiếp:

- Rốt cuộc là ai bị thương thế? Thuyết Bất Đắc không sao chứ? Thiết Quan đạo huynh thế nào? Chu Diên, sao giọng người yếu thế?

Sau mỗi câu hỏi, Bành hòa thượng lại nhảy tới gần thêm vài trượng, khi hỏi xong, thì đã tới gần, kinh hãi kêu lên:

- Ôi, thì ra Vi Nhất Tiểu bị thương.

Chu Diên nói:

- Làm gì mà hốt hoảng thế, thật là người ta chưa lo mà mình đã quýnh! Lãnh Diện huynh, hãy lại đây nghĩ cách xem nào.

Câu sau cùng là nói với Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm. Lãnh Khiêm hừ một tiếng, không trả lời. Lão biết Bành hòa thượng nhất định sẽ hỏi kỹ đầu đuôi, lão chỉ việc chú ý lắng nghe là đủ. Quả nhiên Bành hòa thượng hỏi rồi rít, Chu Diên thì trả lời chẳng ra đầu ra đũa gì hết, chờ lúc y nói xong, Thuyết Bất Đắc và Thiết Quan đạo nhân đã truyền khí xong. Bành hòa thượng và Lãnh Khiêm liền truyền khí lực cho Vi Nhất Tiểu và Chu Diên giải trừ hàn độc.

Khi nguyên khí của Vi, Chu hai người đã được phục hồi phần nào, Bành hòa thượng nói:

- Ta từ phương đông bắc tới, nghe tin chưởng môn phái Thiếu Lâm là Không Văn đích thân cùng hai sư đệ Không Trí, Không Tính cùng hơn một trăm đệ tử đang tiến tới đỉnh Quang Minh tham gia vây đánh bản giáo.

Lãnh Khiêm nói:

- Chính đông, Võ Đang ngũ hiệp!

Lão nói năng hết sức ngắn gọn, dù có đem lão ra chặt đầu, lão cũng không nói một tiếng thừa. Sáu chữ kia nói dài ra sẽ là "Phía chính đông có Võ Đang ngũ hiệp tấn công". Còn Võ Đang ngũ hiệp gồm những ai, thì tất cả đều biết là gồm Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc, khỏi cần dài dòng phí lời.

Bành hòa thượng nói:

- Sáu phái chia nhau đến đánh chúng ta, vòng vây ngày một thắt chặt, Ngũ Hành kỳ đã tiếp chiến mấy trận, tình thế rất bất lợi, bọn ta phải mau tới đỉnh Quang Minh trước thôi.

Chu Diên giận dữ nói:

- Nói thôi như cứt ấy! Thành khốn Dương Tiêu không đến đây cứu, Ngũ tảo nhân chẳng làm địch gì phải thương đỉnh Quang Minh.

Bành hòa thượng nói:

- Chu Diên, nếu sáu phái công phá đỉnh Quang Minh, dập tắt thánh hỏa, thì bọn ta có đáng mặt làm

người nữa không? Dương Tiêu đắc tội với Ngũ tân nhân, đương nhiên là hắn sai rồi; nhưng bọn mình lên chi viện cho đình Quang Minh là vì Minh giáo, chứ đâu phải vì Dương Tiêu.

Thuyết Bất Đắc cũng nói:

- Bành hòa thượng nói chí phải, Dương Tiêu tuy vô lễ, nhưng hộ giáo là việc lớn, thù riêng là việc nhỏ.

Chu Điền chửi:

- Thối quá, thối quá! Hai con lừa trọc nói thối không ngửi được. Thiết Quan đạo nhân, năm xưa Dương Tiêu đánh gãy vai trái ngươi, ngươi còn nhớ chứ?

Thiết Quan đạo nhân trầm ngâm một lát, nói:

- Hộ giáo chống địch là đại sự. Còn món nợ Dương Tiêu, đợi sau khi đuổi được ngoại địch, ta sẽ tính. Khi đó Ngũ tân nhân năm người chúng ta liên thủ với nhau, tên tiểu tử ấy chịu nổi chăng?

Chu Điền hừm một tiếng, nói:

- Lãn Khiêm, còn ngươi nghĩ sao?

Lãn Khiêm đáp:

- Cùng đi!

Chu Điền nói:

- Ngươi cũng khuất phục Dương Tiêu ư? Năm xưa bọn ta từng thề là mọi việc của Minh giáo, Ngũ tân nhân chúng ta quyết không dính vào kia mà, chẳng lẽ tất cả những lời đó đều bỏ hết sao?

Lãn Khiêm đáp:

- Bỏ hết.

Chu Điền cả giận, đứng phất dậy, nói:

- Các người đều thối hết, chứ ta thì quyết giữ lời.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Việc gấp lắm rồi, không thể trì hoãn, bọn ta tới đỉnh Quang Minh thôi!

Bành hòa thượng khuyên Chu Điền:

- Chu huynh, năm xưa vì tranh chức giáo chủ, mà mọi người trở mặt với nhau, Dương Tiêu dĩ nhiên bụng dạ hẹp hòi, nhưng nghĩ cho kỹ, thì Ngũ tảo nhân bọn ta cũng có điều không phải...

Chu Điền tức giận nói:

- Nói láo, Ngũ tảo nhân bọn ta không một ai muốn làm giáo chủ, có gì là sai trái?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chuyện đúng sai năm xưa của bốn giáo thế nào, nói qua nói lại hàng năm cũng chưa minh bạch được. Chu Điền, ta hỏi huynh, huynh có phải là đệ tử của Minh Tôn Hỏa Thánh hay không?

Chu Điền nói:

- Điều đó có gì còn phải hỏi nữa?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Hiện tại bốn giáo đại nạn ập tới, chúng ta nếu khoanh tay đứng nhìn, mai sau chết đi, còn mặt mũi nào gặp Minh Tôn và Dương giáo chủ. Nếu huynh sợ

sáu phái thì cứ việc. Chứ bọn ta sẽ ở trên đỉnh Quang Minh tử chiến tuần giáo, sau đó huynh đến thu tàn cốt vậy!

Chu Diên chồm dậy, giơ chưởng đánh thẳng vào mặt Thuyết Bất Đắc, miệng chửi:

- Thối lắm!

Chỉ nghe “bốp” một tiếng, Thuyết Bất Đắc trúng một chưởng rất nặng, y từ từ há miệng, nhổ ra mấy chiếc răng bị đánh gãy, không nói một lời, một bên má của y từ màu trắng chuyển sang màu hồng, từ hồng sang tím, sưng vù lên.

Bọn Bành hòa thượng đều kinh hãi, Chu Diên thì đứng ngây ra. Nên biết võ công của Thuyết Bất Đắc ngang ngửa với Chu Diên, khi Chu Diên đánh y một chưởng, y chỉ cần chống đỡ hoặc né tránh, thì không thể trúng đòn; đằng này y cứ chịu trận, nên mới bị thương không nhẹ. Chu Diên cảm thấy quá áy náy, kêu lên:

- Thuyết Bất Đắc, ngươi hãy đánh lại ta đi, không đánh lại ta, thì không phải là người.

Thuyết Bất Đắc cười nhạt, nói:

- Ta có sức, giữ lại để đánh địch, đánh người mình làm gì?

Chu Diên cả giận, giơ tay lên vả thật mạnh vào mặt mình, nghe “bốp” một tiếng, cũng nhổ ra mấy cái răng.

Bành hòa thượng kinh hãi nói:

- Chu Diên, huynh làm trò quỷ gì vậy?

Chu Diên hậm hực nói:

- Ta lỡ tay đánh Thuyết Bất Đắc, bảo y đánh lại, y không chịu, thì ta phải tự đánh mình chứ sao.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu Điện, hai ta tình như huynh đệ, bốn chúng ta bây giờ lên đỉnh Quang Minh tử chiến một phen, hai ta đành phải sinh ly tử biệt, huynh đánh ta một chưởng thì có đáng gì?

Chu Điện xúc động, khóc òa lên, nói:

- Ta cũng lên đỉnh Quang Minh, món nợ cũ với Dương Tiêu, tạm gác lại đã.

Bành hòa thượng cả mừng, nói:

- Có thể mới là hảo huynh đệ chứ!

Trương Vô Kỵ nằm trong túi vải, nghe rõ những gì năm người kia nói với nhau, nghĩ thầm: "Mấy người này võ công rất cao, cái đó khỏi phải bàn. Điều hiểm thấy là cả năm người cùng trọng nghĩa khí. Trong Minh giáo cao nhân không phải ít, chẳng lẽ ai cũng là tà ma ngoại đạo cả ư?". Đang nghĩ thế, bỗng thấy thân thể di động, chắc là Thuyết Bất Đắc vác chàng chạy lên đỉnh Quang Minh. Chàng đã biết tin Thủ Nhi không sao rồi, trong bụng không còn lo lắng, lúc này chàng chỉ quan hoài đến việc sáu môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, không hiểu cục diện sẽ ra sao. Lại nghĩ khi lên đỉnh Quang Minh, chàng có thể sẽ gặp lại cô bạn nhỏ Dương Bất Hối năm xưa; giờ đã khôn lớn, không biết có nhận ra chàng hay không?

*

* *

Đoàn người đi một ngày một đêm, cứ sau vài canh giờ, Thuyết Bất Đắc lại mở miệng túi ra một chút để Trương Vô Kỵ thay đổi không khí, rồi lại buộc chặt miệng túi lại. Đến chiều hôm sau, Trương Vô Kỵ bỗng cảm thấy cái túi bị kéo lê trên mặt đất, thoát tiên chàng chưa hiểu tại sao, sau đó đầu bị va mạnh vào tảng đá cứng khá đau, mới biết là mọi người đang đi trong một cái hang đá. Trong hang khí lạnh ghê gớm, lại bí hơi, đi tới nửa canh giờ mới ra khỏi hang, lại leo lên núi. Song leo chưa lâu, lại chui vào một đường hầm khác. Trước sau cả thấy qua năm cái hang hoặc đường hầm, mới nghe Chu Điền gọi:

- Bớ Dương Tiêu, con dơi hút máu cùng Ngũ tẩn nhân đến tìm ngươi đây!

Lát sau, nghe phía trước có tiếng đáp:

- Thật không ngờ Bức Vương cùng Ngũ tẩn nhân đại giá quang lâm, Dương Tiêu không thể ra xa nghênh đón, mong được thứ tội.

Chu Điền nói:

- Ngươi giả dối làm gì? Chắc trong bụng ngươi đang chửi thề, rằng Ngũ tẩn nhân nói thối hơn cứt, đã bảo vĩnh viễn không lên đỉnh Quang Minh, vĩnh viễn không lý tới chuyện của Minh giáo, hôm nay sao còn tự dẫn xác lên đây làm chi.

Dương Tiêu nói:

- Sáu đại phái vây đánh tứ bề, tiểu đệ một bàn tay vỗ chẳng thành tiếng, đang lo lắng vô cùng. Nay được Bức Vương và Ngũ tẩn nhân nghĩ đến thể diện

Minh Tôn, trọng nghĩa tương trợ, thực là phúc cho bản giáo.

Chu Điền nói:

- Người biết thế thì tốt.

Dương Tiêu mời Ngũ tán nhân vào nội đường, tiểu đồng bưng trà nước cơm rượu lên.

Đột nhiên một tiểu đồng bỗng kêu “ái” một tiếng thảm thiết. Trương Vô Kỵ ở trong cái túi cũng nổi da gà, không hiểu duyên cớ gì. lát sau nghe Vi Nhất Tiểu nói:

- Dương tả sứ, Vi Nhất Tiểu ta giết một tiểu đồng của huynh, sau này hẳn sẽ có dịp báo đáp.

Giọng nói của y mạnh mẽ phấn chấn, không còn yếu ớt phều phào như lúc trước. Trương Vô Kỵ giật mình: “Y đã uống máu tươi của tiểu đồng, hàn độc trong người đã bị chế ngự”. Nghe Dương Tiêu thần nhiên đáp:

- Chỗ huynh đệ với nhau, nói chi đến chuyện báo đáp. Bức Vương lên đỉnh Quang Minh, là nể mặt tiểu đệ lắm rồi.

Bảy người này đều là đệ nhất cao thủ trong Minh giáo, tuy đại địch trước mắt, nhưng bảy người một khi tề tựu ở đây, ai nấy đều phấn chấn tinh thần. Cơm rượu xong, họ liền thương nghị kế sách chống địch. Thuyết Bất Đắc đặt cái túi vải dưới chân, Trương Vô Kỵ vừa đói vừa khát, song nhớ lời dặn của Thuyết Bất Đắc, chàng không dám động dậy hoặc lên tiếng.

Bảy người bàn bạc một hồi, Bành hòa thượng nói:

- Quang Minh hữu sứ và Tử Sam Long Vương không biết đi đâu, Kim Mao Sư Vương sống chết ra sao cũng khó đoán, ba người đó mình không nhắc tới nữa. Việc bất hạnh nhất trước mắt là Ngũ Hành kỳ và Thiên Ứng giáo thù oán nhau ngày càng sâu, mấy hôm rồi đánh nhau một trận to, đôi bên đều tử thương nặng nề. Giá như họ cùng lên đỉnh Quang Minh, liên thủ chống địch, đừng nói sáu phái, mà dù có mười hai phái, mười tám phái vây đánh, Minh giáo cũng thừa sức chống trả.

Thuyết Bất Đắc đá nhẹ vào cái túi vải, nói:

- Tiểu tử trong cái túi này có mối liên quan sâu xa với Thiên Ứng giáo, vừa rồi lại có ơn với Ngũ Hành kỳ, rồi đây có thể để gả hòa giải mối hiềm khích giữa đôi bên.

Vi Nhất Tiểu lạnh lùng nói:

- Ngồi vị giáo chủ ngày nào chưa định xong, sự phân tranh trong bốn giáo ngày đó vẫn còn tiếp diễn. Dẫu hấn có bản lĩnh bằng trời, mối hiềm khích giữa đôi bên cũng chẳng thể lấp kín. Dương tả sứ, tại hạ hỏi tả sứ một câu, sau khi đẩy lui địch nhân, tả sứ ủng hộ ai lên làm giáo chủ?

Dương Tiêu thân nhiên đáp:

- Thánh hỏa lệnh về tay ai, tiểu đệ sẽ ủng hộ người ấy làm giáo chủ. Đó là quy củ từ xưa của bốn giáo, Bức Vương hỏi đệ làm chi?

Vi Nhất Tiểu nói:

- Thánh hỏa lệnh thất lạc đã ngót trăm năm nay, chẳng lẽ ngày nào chưa tìm thấy thánh hỏa lệnh, thì

ngày ấy chưa có giáo chủ hay sao? Sáu đại phái vây đánh đỉnh Quang Minh, coi thường bốn giáo, chẳng qua là vì chúng biết bốn giáo không có người thống lĩnh, nội bộ chia năm xẻ bảy.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Vi huynh nói chí phải. Bồ Đại hòa thượng ta không theo Ân phái, cũng không theo Vi phái, ai làm giáo chủ cũng được, tóm lại là phải có một vị giáo chủ. Giả dụ không có giáo chủ, thì cũng phải có phó giáo chủ; hiệu lệnh không thống nhất, làm sao có thể chống chọi địch nhân?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Lời của Thuyết Bất Đắc chính hợp ý ta.

Dương Tiêu mặt biến sắc, nói:

- Các vị lên đỉnh Quang Minh để giúp tiểu đệ chống địch, hay là lên gây chuyện với tiểu đệ?

Chu Điền cười ha hả, nói:

- Dương Tiêu, người không muốn chọn giáo chủ, dụng tâm đó tưởng Chu Điền ta không biết hay sao? Minh giáo không có giáo chủ, thì chức Quang Minh tả sứ của người là cao nhất chứ gì. Ha ha, ngôi vị của người tuy cao nhất thật, nhưng mọi người không nghe theo hiệu lệnh của người, thì còn hay hơn nổi gì? Người có điều động nổi Ngũ Hành kỳ hay chăng? Tứ đại hộ giáo pháp vương có chịu để người chỉ huy không? Còn Ngũ tán nhân năm người bọn ta thì cũng hạc nội mây ngàn, chẳng coi Quang Minh tả sứ giả là cái thá gì hết!

Dương Tiêu đứng phắt dậy, lạnh lùng nói:

- Hôm nay kẻ địch tới xâm phạm, Dương Tiêu ta không rỗi hơi tranh cãi với các vị. Các vị nếu thờ ơ trước sự tổn vong của Minh giáo, thì xin mời rời khỏi đỉnh Quang Minh cho! Dương Tiêu này nếu còn sống, ngày sau nhất định sẽ tới gặp từng vị một.

Bành hòa thượng can:

- Dương tả sứ, đừng nổi giận. Sáu đại phái vây đánh Minh giáo, phạm là đệ tử bản giáo, ai ai cũng có bốn phần hộ giáo, chứ không phải là việc của một mình Dương tả sứ.

Dương Tiêu cười khẩy:

- Chỉ e bản giáo có những kẻ chỉ mong Dương Tiêu bị phanh thây, để bớt cái gai trong mắt.

Chu Điện hỏi:

- Người muốn nói ai vậy?

Dương Tiêu đáp:

- Bụng ai người ấy biết, hà tất phải nhiều lời?

Chu Điện nổi khùng hỏi:

- Người nói ta chẳng?

Dương Tiêu mắt nhìn chỗ khác, không thèm để ý tới. Bành hòa thượng thấy ánh mắt của Chu Điện có vẻ khác lạ, tựa hồ sắp động thủ với Dương Tiêu, vội can:

- Cổ nhân có câu: "Huynh đệ lục đục, người ngoài khinh khi". Chúng ta hãy ngồi bàn kế sách chống địch thì hơn.

Dương Tiêu nói:

- Oánh Ngọc đại sư quả biết đại thể, lời nói chí phải.

Chu Diên lớn tiếng, nói:

- Hừ, lão trọc họ Bành thì biết đại thể, còn Chu Diên ta chỉ biết tiểu thể phải không?

Y nổi tính gàn, chẳng còn biết phải trái gì nữa, quát to:

- Hôm nay nói về chức giáo chủ, Chu Diên ta chủ trương để Vi Nhất Tiểu đứng ra giữ chức giáo chủ Minh giáo. Bức Vương võ công cao cường, đa mưu túc trí, trong bản giáo không ai sánh kịp hẳn.

Thực ra bình thời Chu Diên không thân thiết gì với Vi Nhất Tiểu, hai bên ác cảm nhiều hơn hảo cảm, nhưng y muốn chọc tức Dương Tiêu nên mới suy cử Vi Nhất Tiểu.

Dương Tiêu cười hô hố, nói:

- Đệ thấy nên mời Chu Diên làm giáo chủ là hay nhất. Minh giáo hiện đã chia năm xẻ bảy, nếu lại có Chu đại giáo chủ vừa diên vừa đảo, đảo rồi lại diên, thì mới thật vui mắt đó!

Chu Diên cá giận, quát to:

- Con mẹ mi, thối không ngửi nổi!

Chửi rồi đánh một chuồng vào đầu Dương Tiêu.

Hôm trước Chu Diên đánh Thuyết Bất Đắc gãy mấy cái răng, là do Thuyết Bất Đắc không tránh né,

không đỡ gạt; còn Dương Tiêu thì đâu có chịu như thế! Hơn mười năm trước, vì việc lập giáo chủ mà Dương Tiêu đã tranh chấp kịch liệt với Ngũ tẩn nhân, bấy giờ Ngũ tẩn nhân đã thể vĩnh viễn không lên đỉnh Quang Minh, hôm nay họ bỏ lời thể tới đây, Dương Tiêu đã sinh nghi, giờ thấy Chu Điện bất ngờ ra tay, liền cho rằng Ngũ tẩn nhân ước hẹn cùng Vi Nhất Tiểu lên mưu hại y, nên tức giận vùng hữu chưởng ra chặn bàn tay Chu Điện lại.

Vi Nhất Tiểu biết tài nghệ của Dương Tiêu, còn Chu Điện bị thương mới khỏi, nguyên khí chưa phục hồi, không thể nào chống chọi nổi chưởng lực của Dương Tiêu, bèn với tay qua đầu tiếp chưởng của y. Bàn tay hai người đụng nhau không một tiếng động.

Thì ra Dương Tiêu tuy có hiềm khích với Chu Điện, nhưng nghĩ tình đồng giáo, không chủ định một chưởng đánh chết Chu Điện, nên chưa sử dụng toàn lực. Còn Vi Nhất Tiểu võ công thâm hậu, một chiêu "Hàn băng miên chưởng" đánh ra, Dương Tiêu thấy cánh tay phải chấn động, một luồng khí âm hàn thấm vào da thịt, vội vận nội lực chống đỡ. Hai người công lực ngang ngửa, hai bàn tay lập tức dính chặt vào nhau.

Chu Điện kêu lên:

- Bớ Dương Tiêu, hãy nếm thêm một chưởng của ta!

Chưởng thứ nhất chưa đánh tới, chưởng thứ hai lại nhắm ngực Dương Tiêu đánh tới.

Thuyết Bất Đắc kêu lên:

- Chu Điện, đừng làm thế!

Bành Oánh Ngọc cũng nói:

- Dương tá sứ, Vi Bức Vương, hai vị mau dừng tay, chớ để mất hòa khí.

Rồi đưa tay định đẩy chuông của Chu Diên ra, thì Dương Tiêu nghiêng người một cái, tá chuông đã dính chặt lấy hữu chuông của Chu Diên.

Thuyết Bất Đắc quát lên:

- Chu Diên, ngươi lấy hai đánh một, sao gọi là hảo hán?

Rồi giơ tay nắm lấy vai Chu Diên toan kéo ra, nhưng tay chưa đụng tới, đã thấy Chu Diên thân hình run rẩy, hình như đã bị nội thương. Thuyết Bất Đắc kinh hãi, biết Quang Minh tá sứ công lực thông thần, là đệ nhất cao thủ của bản giáo, chỉ một chuông đã đả thương Chu Diên. Thấy tay trái Dương Tiêu dính chặt lấy tay phải Chu Diên, không chịu rời ra, Thuyết Bất Đắc bèn kêu lên:

- Chu Diên, huynh đệ một nhà, xin đừng thí mạng!

Vừa đẩy vào vai Chu Diên vừa nói:

- Dương tá sứ, hãy nương tay cho!

Y chỉ sợ Dương Tiêu không chịu thu hồi chuông lực, thuận thế đánh tiếp.

Không ngờ vừa đẩy ra, chỉ thấy thân hình Chu Diên lắc đảo một chút, nhưng vẫn không tách ra được, đồng thời một luồng khí lạnh thấu xương chạy thẳng từ lòng bàn tay tới ngực, Thuyết Bất Đắc kinh hãi nghĩ thầm: "Đây là môn công phu độc đáo Hàn băng

miên chương của Vi Nhất Tiểu, làm sao Dương Tiêu cũng luyện được rồi ư?”.

Bền vận nội lực chống lại hàn khí, nhưng hàn khí càng lúc càng ghê gớm, trong giây lát răng đã đánh vào nhau, người run cầm cập.

Thiết Quan đạo nhân và Bành hòa thượng cùng xáp tới, một giúp Chu Điền, một đỡ Thuyết Bất Đắc. Sức bốn người hợp lại, hàn khí không đủ gây nguy hiểm nữa, nhưng cảm thấy lực đạo từ lòng bàn tay Dương Tiêu truyền sang từng đốt, lúc mạnh lúc yếu, lúc nhanh lúc chậm, biến hóa vô cùng. Bốn người không dám thu tay về, chỉ sợ trong khoảnh khắc thu lực buông tay, Dương Tiêu đột nhiên phát lực, thì bốn người không chết cũng trọng thương. Bành hòa thượng kêu lên:

- Dương tá sử, đại địch trước mắt chúng ta, sao lại... sao lại ... sao lại ...

Răng cứ đánh vào nhau liên tục, nói không thành lời, tựa hồ máu huyết toàn thân đều đóng thành băng. Thì ra vừa mở miệng nói thì chân khí thất thoát, không còn sức chống đỡ hàn khí từ bàn tay truyền đến.

Thời gian chùng xuống xong một chén trà, Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm đứng bên ngoài quan sát, thấy Vi Nhất Tiểu và bốn người trong Ngũ tân nhân thần sắc càng thẳng, còn Dương Tiêu vẫn thản nhiên như thường, thì trong bụng nghi hoặc: “Dương Tiêu võ công tuy cao, nhưng so với Vi Nhất Tiểu cũng chỉ ngang ngửa, đằng này lại thêm bọn Thuyết Bất Đắc bốn người, Dương Tiêu không thể địch nổi, vậy mà

hắn lấy một địch năm, lại còn thắng thế, thật là kỳ quặc!”. Lão ta cúi đầu suy nghĩ, nhất thời chưa hiểu tại sao.

Bỗng nghe Chu Điện gọi:

- Con quỷ mặt lạnh, đánh ... đánh ... vào ... lưng nó...đánh ...

Lãnh Khiêm chưa hiểu nguyên nhân bên trong, chưa chịu ra tay. Trong Ngũ tán nhân năm người, chỉ còn một mình lão đứng ngoài; việc giải nguy thoát khốn, hoàn toàn trông cậy ở lão. Nếu lão cùng đấu với Dương Tiêu, thêm một người cố nhiên sức lực sẽ gia tăng rất nhiều, nhưng chắc gì đã thắng thế. Lão thấy Chu Điện và Bành Oánh Ngọc mặt mày tái mét, dường như không còn chịu nổi, nếu để âm độc ngấm vào nội tạng, sẽ nguy hiểm vô cùng, bèn thò tay vào bọc lấy ra năm cây lạn ngân bút, nói:

- Năm cây bút, đánh vào Khúc Trì, Cự Cốt, Dương Khoát, Ngũ Lý, Trung Đô.

Năm huyệt này đều nằm ở tứ chi, không phải là tử huyệt, lão lại nói rõ để Dương Tiêu hiểu rằng lão hoàn toàn không định đối địch với y, mà chỉ cốt y rút tay về, bãi đấu.

Dương Tiêu mỉm cười, chẳng buồn lưu tâm. Lãnh Khiêm nói:

- Ta đành thất lễ vậy.

Nói rồi vung hai tay bắn năm cây lạn ngân bút vào người Dương Tiêu. Dương Tiêu chờ các cây bút tới gần, đột nhiên xoay ngang cánh tay trái, kéo bọn Chu

Diên ra phía trước mặt, chỉ nghe Chu Diên và Bành Oánh Ngọc kêu hự hự, năm cây bút đã trúng hai người đó, Chu Diên trúng hai cây, Bành Oánh Ngọc trúng ba cây. Cũng may Lãnh Khiêm không có ý đá thương, phóng bút rất nhẹ, mặc dù gây chảy máu, nhưng không trúng huyết đạo, nên không nguy hiểm.

Bành Oánh Ngọc nói nhỏ:

- Đây là môn "Càn khôn đại na di"!

Lãnh Khiêm nghe năm chữ "Càn khôn đại na di" thì hiểu ngay. "Càn khôn đại na di" là môn võ công lợi hại nhất, truyền từ đời này qua đời khác trong Minh giáo, đạo lý cơ bản tuy không có gì bí hiểm, trước hết kích động tiềm lực của bản thân, sau đó mới dẫn dịch (na di) kinh lực của đối phương. Nhưng sự biến hóa bên trong thì rất thần kỳ, khó bề tưởng tượng. Từ khi giáo chủ tiền nhiệm Dương Đỉnh Thiên qua đời, trong Minh giáo không một ai biết sử dụng công phu đó, thành thử sáu người nhất thời chưa nghĩ ra. Như vậy kỳ thực Dương Tiều chưa hề tổn sức, chỉ dẫn dịch chương lực của Vi Nhất Tiểu tấn công bốn "tân nhân", rồi lại dẫn dịch chương lực của bốn "tân nhân" tấn công Vi Nhất Tiểu, chính y chỉ ngồi chơi không ở giữa, làm cái cầu dẫn dịch nội lực đôi bên tấn công nhau, gọi là "cách sơn quan hổ đấu" mà thôi.

Lãnh Khiêm nói:

- Hay quá, không ác ý, xin bãi đấu.

Lão nói năng thật vắn tắt. Hai chữ "hay quá" là để chúc mừng Dương Tiều đã luyện được môn thần công thất truyền đã lâu của Minh giáo là "Càn khôn đại na

đi”, “không ác ý” là bảo sáu người chúng tôi lên núi lần này hoàn toàn không có ác ý, chỉ muốn thành tâm chung sức chống địch mà thôi; “xin bãi đấu” là xin đôi bên ngừng giao đấu, đừng hiểu lầm nhau.

Dương Tiêu biết Lãnh Khiêm cả đời không bao giờ nói thừa một chữ, không bao giờ nói thừa một câu, lão đã bảo “không ác ý” thì quả thực là không có ác ý; hơn nữa vừa rồi lão phóng năm cây bút rõ ràng chỉ để giải vây, chứ không đả thương ai, bèn cười ha hả, nói:

- Vi huynh, Tứ tẩn nhân, đệ đếm một, hai, ba, thì tất cả cùng thu tay về để khỏi đả thương người khác, rõ chưa?

Thấy Vi Nhất Tiểu và bốn người kia đều gạt đầu, Dương Tiêu bèn thông thả đếm:

- Một, hai, ba!

Chữ “ba” vừa ra khỏi miệng, Dương Tiêu liền thu thần công “Càn khôn đại na di”, đột nhiên sau lưng lạnh ngắt, một luồng chỉ lực sắc nhọn chọc thẳng vào huyết Thần Đạo của y. Dương Tiêu cả kinh, nghĩ thầm: “Vi Nhất Tiểu quá thâm độc, hắn lại giở trò đánh lén ta!” Đang toan xoay chuyển lại phản kích, thì thấy Vi Nhất Tiểu thân hình lảo đảo, rõ ràng cũng bị ám toán rồi.

Dương Tiêu trong đời từng trải bao nhiêu trận đánh lớn, tuy lần này bị bất ngờ, song y không hoảng loạn, liền nhào người về phía trước để thoát khỏi sự khống chế của kẻ đứng sau lưng, ngoảnh đầu lại, chỉ thấy Thuyết Bát Đắc, Chu Diên, Bành Oánh Ngọc, Thiết Quan đạo nhân bốn người đã ngã xuống đất,

còn Lãnh Khiêm thì đang đánh một chưởng vào một kẻ mặc áo màu xám. Kẻ kia xoay tay lại đỡ, Lãnh Khiêm hự lên một tiếng, có vẻ rất đau đớn.

Dương Tiêu hít một hơi, tung mình nhảy tới định giúp Lãnh Khiêm, đột nhiên một luồng hàn khí lạnh buốt từ huyết Thần Đạo chạy ngược lên các huyết Thân Trụ, Đào Đạo, Đại Chùy, Phong Phủ, lan khắp mạch Đốc toàn thân. Dương Tiêu thầm biết là nguy, kẻ địch võ công cao siêu, lòng dạ lại hiểm độc, hẳn chớp đúng cơ hội y và Vi Nhất Tiểu, Tử tần nhân cùng thu công toàn lực mà ra tay đột kích, thành thử y phải vội vận lực kháng cự.

Luồng hàn khí này khác hẳn với chưởng lực “Hàn băng miên chưởng” do Vi Nhất Tiểu phát ra, cảm thấy chỉ mỏng manh như sợi tơ, nhưng nó đi tới đâu, nơi đó tức thời tê dại. Giả sử đôi bên công khai đối địch, Dương Tiêu có nội lực hộ thể, quyết không để cho chỉ lực xuyên nhập cơ thể; đằng này y vừa rồi bị địch ám toán, chỉ còn nước cố nhịn đau, giúp Lãnh Khiêm đánh bại kẻ địch, rồi sẽ tính sau.

Dương Tiêu bước tới, vung tay phải lên toan đánh ra, đột nhiên toàn thân lạnh giá, cánh tay không còn chút sức lực nào. Lúc này Lãnh Khiêm đã cùng kẻ địch kia qua lại hơn hai chục chiêu, xem ra không địch nổi. Dương Tiêu cả lo, thấy Lãnh Khiêm đá chân phải tới, bị kẻ kia sấn lại, chọc một chỉ vào cánh tay Lãnh Khiêm. Lão ta loạng choạng, ngã ngửa ra phía sau. Dương Tiêu vừa sợ vừa tức, thu hết toàn lực, tổng thẳng cùi chỏ bên phải vào ngực kẻ mặc áo xám kia.

Tên áo xám chọc chỉ tay trái, trúng vào huyết Tiểu Hải phía dưới cùi chỏ Dương Tiêu, toàn thân Dương Tiêu lập tức tê dại, không thể xô dịch nửa bước. Tên áo xám lạnh lùng nói:

- Quang Minh tả sử danh bất hư truyền, trúng liền hai đòn “Áo âm chỉ” của ta mà vẫn còn đứng được.

Dương Tiêu nói:

- Công phu búng chỉ của ngươi là thủ pháp của phái Thiếu Lâm, thế nhưng nội kinh của thứ “Áo âm chỉ” ấy, hừm, phái Thiếu Lâm làm gì có loại võ công âm độc như thế. Ngươi là ai vậy?

Tên áo xám cười ha hả, nói:

- Bản tăng là Viên Chân, pháp danh tọa sư Không Kiến. Lần này sáu đại môn phái vây đánh Ma giáo, các vị chết dưới tay đệ tử phái Thiếu Lâm cũng không đến nỗi ượng đầu.

Dương Tiêu nói:

- Sáu đại môn phái đối địch với Minh giáo chúng ta, đao thương công khai, một trận tử chiến, thế mới là phong thái của nam tử hán đại trượng phu. Không Kiến thần tăng nhân hiệp nổi tiếng khắp thiên hạ, ngờ đâu lại có một đồ đệ hèn hạ vô liêm sỉ ...

Nói tới đây, không chịu đựng thêm được, hai đầu gối nhũn ra, phải ngồi bệt xuống.

Viên Chân cười sảng sặc, nói:

- Ra đòn bất ngờ, đánh nhau cứ việc dối lừa. Chuyện từ ngàn xưa đã thế. Viên Chân ta một mình

đánh gục bảy đại cao thủ của Minh giáo, chẳng lẽ các vị thua mà còn không phục hay sao?

Dương Tiêu lắc đầu, thở dài:

- Người làm sao có thể lên lên đỉnh Quang Minh? Đường hầm bí mật ấy, làm sao người biết? Người không nói cho biết, Dương Tiêu ta chết chẳng thể nhắm mắt.

Y nghi Viên Chân vừa rồi đánh lên thành công, dĩ nhiên là vì hắn có võ công tuyệt đỉnh, nhưng nguyên nhân chủ yếu chính là do hắn biết được đường hầm bí mật dẫn lên đỉnh Quang Minh, vượt qua hơn mười trạm canh gác của Minh giáo, không ai hay biết, đột nhiên bất ngờ ra tay, mới đánh gục bảy đại cao thủ của Minh giáo cùng một lượt.

Tổng đàn của Minh giáo đóng trên đỉnh Quang Minh đã mấy trăm năm, dựa vào thiên nhiên hiểm trở, vô cùng kiên cố, ngờ đâu họa từ bên trong mà ra, phòng bị chẳng kịp, một lần thảm bại. Chợt nhớ đến câu nói của Khổng Tử trong *Luận ngữ*: “Bang phân băng ly chiết, nhi bất năng thủ dã; nhi mưu động can qua ư bang nội. Ngô khủng quý tôn chi u, bất tại chuyên du, nhi tại tiêu tường chi nội dã” *

Viên Chân cười nói:

- Đỉnh Quang Minh của Ma giáo các vị bảy chòm núi, mười ba vách đá, cứ tự cho là hiểm trở, nhưng dưới mắt tăng lữ Thiếu Lâm ta thì chẳng khác gì đường lớn

* Quốc gia chia rẽ, sụp đổ không giữ được; trong nước đầy động can qua, ta cho rằng cái lo không phải ở sai sót nhất thời, mà là cái tai họa từ bên trong vậy.

khang trang, có gì đáng nói? Các vị đều đã trúng “Áo âm chỉ” của ta rồi, nội nhật ba ngày sẽ về Tây Thiên cả. Bây giờ bản tăng sẽ lên ngọn Tọa Vong, chôn vài chục cân hỏa dược, để khi ta diệt ma hỏa, bọn Thiên Ưng giáo, Ngũ hành kỳ gì gì đó lật đặt kéo tới tăng viện, thế là cho nổ đoành một tiếng lớn, hỏa dược chôn sẵn nổ tung, khiến cho toàn thể bọn Ma giáo tan xác hết lượt. Người đời sẽ có câu rằng “Thiếu Lâm tăng độc chỉ diệt Minh giáo, Quang Minh đỉnh thất ma quy tây thiên”*.

Bọn Dương Tiêu nghe vậy cả kinh, biết hẳn nói sao làm vậy, chính mình mất mạng cũng không sao, chỉ sợ Minh giáo đã truyền qua ba mươi ba đời, nay bị tận diệt bởi một tay gã hòa thượng Thiếu Lâm này thôi.

Chỉ nghe Viên Chân càng nói càng đắc ý:

- Minh giáo các vị có vô số cao thủ, các vị nếu không tự tàn sát lẫn nhau, không chia năm xẻ bảy, làm sao bị họa hủy diệt? Cứ lấy việc hôm nay đủ biết, bảy người các vị nếu không phải đang tỷ thí chưởng lực với nhau, bản tăng đâu có lên lên được đỉnh Quang Minh chẳng nữa, cũng làm sao có thể một đòn đã thành công? Cái đó gọi là trời làm tội còn đường sống, tự mình hành tội thì chỉ có chết! Ha ha, có ai ngờ Minh giáo uy danh lừng lẫy năm nào, Dương Đỉnh Thiên vừa chết đi đã đến nông nỗi này.

Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc, Chu Diên cả bọn lâm vào đại họa thân vong, giáo diệt, nghe những câu

* Nhà sư Thiếu Lâm một ngón tay diệt Minh giáo, đỉnh Quang Minh bảy tên ma đầu châu trời.

Viên Chân vừa nói, nghĩ lại chuyện hai chục năm qua, ai nấy vô cùng ân hận, nghĩ thầm: “Gã hòa thượng này nói chẳng sai chút nào”.

Chu Điền nói to:

- Dương Tiêu, Chu Điền ta thật đáng chết! Trước nay đối với huynh không phải chút nào. Huynh tuy không thật tốt, nhưng nếu huynh làm giáo chủ, thì vẫn hơn là không có giáo chủ, để đến nỗi tất cả bị diệt thế này.

Dương Tiêu cười chua chát, nói:

- Đệ đâu có tài đức gì để làm giáo chủ. Mọi người đều sai, cả bọn chúng ta làm hỏng việc, xuống dưới suối vàng còn mặt mũi nào gặp các giáo chủ Minh tôn đời trước đây?

Viên Chân cười, nói:

- Các vị bây giờ mới hối hận thì đã muộn rồi. Năm xưa Dương Đỉnh Thiên đứng đầu Ma giáo, những tướng khí thế không chỉ một đời, tiếc rằng hắn chết quá sớm, không được chính mắt chứng kiến thảm bại như thế này.

Chu Điền cá giận, chửi:

- Nói thối lắm! Dương giáo chủ mà còn sống, mọi người đều tuân lệnh răm rắp, chẳng giặc trọc nhà ngươi liệu có đánh lên được chăng?

Viên Chân cười khẩy, nói:

- Dương Đỉnh Thiên sống hay chết cũng thế cả, ta đều có cách làm cho hắn thân bại danh liệt ...

Đột nhiên nghe bộp một tiếng, tiếp đến tiếng “ối!” Viên Chân đã bị Vi Nhất Tiểu đánh một chưởng vào lưng, đồng thời ngay lúc ấy Vi Nhất Tiểu cũng bị Viên Chân chọc lại một chỉ, trúng ngay huyệt Đan Trung ở ngực. Hai người đều loạng choạng lùi lại mấy bước.

Thì ra Vi Nhất Tiểu sau khi bị Viên Chân điểm trúng huyệt, tuy thụ thương rất nặng, song nội lực của y cao hơn người khác một bậc, chưa đến nỗi mất hết khả năng phản kích. Y giả vờ ngất đi, chờ lúc Viên Chân dương dương đắc ý, không hề phòng bị, mới vùng dậy tập kích. Chưởng vừa rồi y sử dụng kinh lực toàn thân, cốt cứu vãn cái họa tận diệt cho Minh giáo, toan cùng chết với kẻ địch một lần. Viên Chân tuy lợi hại, song Thanh Dục Bức Vương là một trong Tứ đại hộ giáo pháp vương, ngang hàng với Ân Thiên Chính và Tạ Tốn, toàn lực xuất chưởng há phải tầm thường? Viên Chân trúng phải “Hàn băng miên chưởng”, cảm thấy ngực nóng nhột nhạo buồn nôn, mấy lần cố vận nội lực chống đỡ, chỉ thấy trời đất quay cuồng, lão đảo chực ngã. Hắn đành ngồi xếp bằng, vận khí chống lại hàn khí của “Hàn băng miên chưởng”.

Vi Nhất Tiểu trúng liền hai đòn “Áo âm chỉ”, chân đứng không vững, ngã ngửa ra sau, nằm bất động.

Trong giây lát, sảnh đường im phăng phắc, cả tám đại cao thủ cùng bị trọng thương, không ai có thể di động nửa bước. Cả tám người cùng vận nội lực, chỉ mong mình sớm khôi phục để có thể hành động trước đối phương một bước, bên nào sớm hơn là có thể giết chết bên kia. Mọi người lòng như lửa đốt, biết rằng sự tồn vong của Minh giáo, sự sống chết của cả tám người

chỉ là chuyện đường tơ kẽ tóc. Nếu Viên Chân có thể hành động sớm một bước, dù bị thương nặng, hắn cũng có thể cầm kiếm đâm chết bảy người kia; nếu bất cứ ai trong bảy người của Minh giáo có thể hành động trước, giết chết Viên Chân, thì sẽ cứu được Minh giáo.

Bảy người của Minh giáo là số đông, chiếm lợi thế hơn hắn; nhưng Ngũ tẩn nhân công lực thấp hơn, sau khi trúng “Áo âm chỉ” đã mất hết sức lực, còn Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu nội lực thâm hậu hơn, thì bị trúng hai lần “Áo âm chỉ”. Kinh lực của “Hàn băng miên chương” và “Áo âm chỉ” vốn không phân biệt cao thấp, nhưng Vi Nhất Tiểu lúc ra đòn đã bị thương nặng, còn Viên Chân lúc đánh sức còn nguyên vẹn, thành thử xem ra Viên Chân có nhiều cơ hội cử động được trước.

Dương Tiêu trong bụng rất lo lắng, nhưng việc vận khí dẫn công thật hoàn toàn không được gượng ép, bụng dạ càng lo lắng, nôn nóng, thì càng khó khăn, cả bọn ngồi đây đều là cao thủ nội gia, đạo lý ấy lẽ nào không biết? Bọn Lãnh Khiêm hô hấp vài lần, biết rằng không có cách gì hồi phục trước Viên Chân, chỉ mong có một thuộc hạ nào đó của Dương Tiêu, là người của Minh giáo, bước vào đây, dù không biết chút võ nghệ nào, miễn là cầm cây gậy đập nhẹ một cái cũng giết được Viên Chân.

Thế nhưng đợi hồi lâu, bên ngoài sảnh vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Lúc này đang là nửa đêm, giáo chúng trên đỉnh Quang Minh hoặc chia nhau canh gác, hoặc nằm ngủ, một khi Dương Tiêu chưa gọi đến, ai dám bước vào sảnh đường nghị sự? Còn các tiểu đồng hầu hạ Dương Tiêu, thì một đứa bị Vi Nhất Tiểu hút máu

chết rồi, mấy đứa còn lại hồn phi phách tán, đều đã chạy trốn cho xa, đừng nói Dương Tiêu chưa gọi, dẫu có gọi đến, cũng chẳng đứa nào dám bước vào sảnh đường, sợ xuất hiện trước ma vương hút máu.

Trương Vô Kỵ nằm trong cái túi vải, tuy không nhìn thấy, nhưng mọi lời nói và diễn biến bên ngoài đều biết rõ ràng. Lúc này tuy vô cùng yên tĩnh, song bên trong chứa đựng đầy rẫy sát cơ. Lát sau bỗng nghe Thuyết Bất Đắc nói:

- Ô, tiểu bằng hữu trong cái túi, ngươi phải ra tay cứu bọn ta một phen mới được.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cứu bằng cách nào?

Viên Chân cảm thấy chân khí trong đan điền dần dần lưu thông, bỗng nghe trong túi vải phát ra tiếng người, thì giật mình cả kinh, chân khí lập tức chạy ngược, toàn thân run lẩy bẩy. Từ lúc hấn lên vào sảnh đường, hấn chỉ chăm chăm đối phó với các cao thủ như Vi Nhất Tiểu, Dương Tiêu, dẫu buồn đến ý đến cái túi vải vứt dưới đất chẳng có gì lạ kia? Đột nhiên cái túi phát ra tiếng người, hấn không khỏi kinh hãi, nghĩ thầm: "Mạng ta nguy rồi!".

Thuyết Bất Đắc nói:

- Miệng cái túi được buộc lại bằng kiểu nút "Thiên triển bách kết", ngoài ta ra, không ai cởi được. Nhưng ngươi có thể đứng lên được chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được.

Chàng ở trong túi liền đứng dậy. Thuyết Bất Đắc nói:

- Tiểu huynh đệ, người đã xả thân cứu sống mấy chục huynh đệ Nhuệ Kim kỳ, nghĩa liệt cao phong, ai nấy kính phục. Bây giờ tính mạng bảy người chúng ta đây, cũng hoàn toàn trông chờ ở người cứu mới xong. Người hãy bước tới, đánh một quyền hay một chưởng, giết chết tên ác tăng kia đi là được.

Trương Vô Kỵ phân vân chưa trả lời. Thuyết Bất Đắc nói:

- Tên ác tăng này nhân lúc mọi người sơ hở, bất ngờ đánh lén, hành động đê hèn thế nào, chính tại người đã nghe rõ cả. Nếu người không giết hấn đi, mấy vạn người của Minh giáo từ trên xuống dưới đều sẽ bị tận diệt. Người ra tay giết hấn, đó sẽ là hành vi hào hiệp, đại nhân đại nghĩa đó.

Trương Vô Kỵ vẫn do dự chưa đáp.

Viên Chân nói:

- Lúc này ta không cử động được, người tới đánh chết ta, không sợ hạo hán trong thiên hạ chê cười hay sao?

Chu Diên giận dữ nói:

- Thằng trọc thối tha, phái Thiếu Lâm nhà người tự xưng là danh môn chính phái, thế mà lén lút lên đây đánh trộm, đâu có sợ hạo hán trong thiên hạ chê cười?

Trương Vô Kỵ đi về phía Viên Chân một bước, dừng lại, nói:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, chuyện phải trái giữa quý giáo với sáu đại môn phái thế nào, tiểu khả thực không hiểu rõ. Tiểu khả rất muốn giúp bảy vị, song cũng không muốn dă thương vị đại hòa thượng phái Thiếu Lâm này.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Tiểu huynh đệ có chỗ chưa biết, bây giờ nếu không giết hấn, chút nữa hấn phục hồi công lực rồi, thế nào hấn cũng sẽ giết luôn cả tiểu huynh đệ đó.

Viên Chân cười nói:

- Ta với vị tiểu thí chủ ấy không thù không oán, không lẽ tự dưng ta lại hãm hại y? Huống hồ vị tiểu thí chủ ấy không phải người của Ma giáo, không chừng còn bị Bồ Đại hòa thượng nuôi ý đồ xấu, bắt mang lên đây. Ma giáo các người chẳng từ việc xấu xa nào cả, làm sao có ý tốt với y được?

Hai bên hô hấp, nói năng hết sức khó khăn, nhưng vẫn tranh nhau nói lấy lòng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thật khó nghĩ, tuy nghe thấy lão hòa thượng Viên Chân đánh lén người, hành vi không quang minh chút nào, nhưng bảo chàng bước lên đánh chết lão, thì chàng không muốn. Hơn nữa, một chương đánh ra rồi, vĩnh viễn chàng sẽ phải đứng về phe Minh giáo, đối địch với sáu đại môn phái. Thái sư phụ, Võ Đang lục hiệp, Chu Chỉ Nhược, đều sẽ trở thành kẻ địch của mình cả. Chàng lại nghĩ thầm: "Minh giáo vốn bị người trong võ lâm coi là tà ma dị đoan, như Vi Nhất Tiểu hút máu người, nghĩa phụ lạm sát người vô tội, quả thực có biết bao điều sai trái. Thái sư phụ năm xưa từng một mực căn dặn, nhất thiết không được kết giao với người trong

Ma giáo, để khỏi chuốc họa suốt đời. Phụ thân ta chỉ vì lấy mẫu thân ta là người của Ma giáo mà phải tự vẫn trên núi Võ Đang, gương đó rành rành chưa lâu. Hưởng chi Viên Chân là đệ tử của Không Kiến thần tăng, người đã cam chịu mười ba quyền “Thất thương quyền” để cảm hóa nghĩa phụ ta, đến nỗi bỏ mạng, bậc đại nhân đại nghĩa từ bi như thế thực hiếm có trong võ lâm, ta làm sao có thể giết đệ tử của thần tăng kia chứ?”.

Nghe thấy Thuyết Bất Đắc thúc giục, Trương Vô Kỵ nói:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, xin đại sư chỉ cho cách nào không phải giết vị hòa thượng kia, mà ông ta cũng không thể giết hại các vị, tiểu khả sẽ làm theo cách đó.

Thuyết Bất Đắc nghĩ thầm: “Cục diện trước mắt chỉ có một mất một còn, làm gì có cách bảo toàn cả đôi bên? Nếu Viên Chân sống, thì bên mình chết hết”. Còn đang ngẫm nghĩ, thì Bành Oánh Ngọc nói:

- Tiểu huynh đệ bụng dạ nhân từ, thật đáng kính phục. Vậy người hãy giơ ngón tay điểm nhẹ vào huyệt Ngọc Đường ở ngực Viên Chân, làm như thế hắn sẽ không hề bị tổn thương, song trong vài canh giờ hắn cũng chưa thể vận nội lực. Bọn ta sẽ phái người đưa hắn rời khỏi đỉnh Quang Minh, không làm rúng một sợi tóc của hắn. Người có biết vị trí huyệt Ngọc Đường hay chăng?

Trương Vô Kỵ giỏi y lý, biết rằng điểm nhẹ vào huyệt Ngọc Đường quả thực sẽ tạm thời ngăn chặn chân khí từ đan điền chạy lên, mà không làm tổn thương cơ thể, bèn đáp:

- Dạ, biết.

Viên Chân nói:

- Tiểu thí chủ chờ nghe lời bọn chúng. Người điểm huyết ta rồi cũng không sao, nhưng một khi chúng đã phục hồi nội lực rồi, chúng sẽ lập tức giết ta, người làm sao ngăn nổi?

Chu Điền liền chửi:

- Người nói thối như cứt, bọn ta đã bảo không giết người là sẽ không giết. Ngũ tẩn nhân của Minh giáo đã bao giờ nuốt lời chưa?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, Dương Tiêu và Ngũ tẩn nhân đều không phải hạng người tráo trở, chỉ ngại một mình Vi Nhất Tiểu, bèn hỏi:

- Vi tiền bối, tiền bối nghĩ sao?

Vi Nhất Tiểu đáp, giọng run run:

- Tạm thời tha cho hắn cũng được, lần sau gặp lại, sẽ liều ... một mất ... một còn ... với hắn.

Bốn chữ sau cùng y nói thều thào, thở chẳng ra hơi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy thì được, Quang Minh tả sứ, Thanh Dục Bức Vương, Ngũ tẩn nhân, bảy vị đều là anh hùng hào kiệt thời nay, há có thể nuốt lời? Viên Chân đại sư, văn bối đành đắc tội.

Nói rồi đến trước mặt Viên Chân.

Chàng ở trong cái túi, mỗi bước chỉ đi được chừng một thước, mười bước sau mới tới gần Viên Chân. Cái

cảnh người trong túi vải lật đật di động chầm chậm, trông thật hoạt kê, nhưng lúc này mạng sống của ai nấy trong đường tơ kẽ tóc, chả ai cười nổi.

Trương Vô Kỵ lắng nghe hơi thở của Viên Chân, khi còn cách lão ta hai thước, chàng dừng lại, nói:

- Viên Chân đại sư, vãn bối vì muốn đòi bên chu toàn, xin đừng trách.

Đoạn thông thả đưa tay ra.

Viên Chân cười gượng, nói:

- Bây giờ toàn thân ta không cử động được, đành để người muốn làm gì thì làm.

Từ khi "Điệp Cốc Y Tiên" Hồ Thanh Ngưu chết đi, Trương Vô Kỵ là người có khả năng nhận biết huyết đạo có một không hai. Tuy chàng bị ngăn cách với Viên Chân bởi cái túi vải, nhưng đưa ngón tay ra là điểm trúng huyết Ngọc Đường không sai một ly. Huyết Ngọc Đường nằm ở ngực, bên dưới huyết Tử Cung một tắc sáu phân, bên trên huyết Đan Trung một tắc sáu phân, thuộc mạch Nhâm. Huyết này không phải là huyết lớn, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, song nó nằm trên đường chân khí phải đi qua, nên một khi bị chặn lại, chân khí toàn thân sẽ tắc nghẽn.

Bỗng nghe Thuyết Bất Đắc, Dương Tiêu, Lãnh Khiêm cùng kêu lên:

- Úi chao! Mau thu tay về!

Trương Vô Kỵ chỉ cảm thấy ngón trở tay phải bị giật một cái, một luồng hàn khí chạy từ đầu ngón tay vào người, lập tức toàn thân lạnh giá. Chàng nghe

thấy Chu Diên, Thiết Quan đạo nhân cả bọn cùng lớn tiếng chửi:

- Lão trọc khốn kiếp, dám giở trò gian trá!

Trương Vô Kỵ run lấy bầy, chợt hiểu, Viên Chân tuy không di chuyển bằng chân được, song hắn có thể gượng giơ ngón tay lên ngay trước huyệt Ngọc Đường. Trương Vô Kỵ ở trong cái túi không nhìn thấy chiêu đó, khi ngón tay chàng điểm vào, hai đầu ngón tay đụng nhau, chỉ lực "Áo âm chỉ" của Viên Chân xuyên qua lớp vải truyền sang cơ thể chàng.

Lần này Viên Chân dồn toàn bộ nội lực còn lại ra đầu ngón tay, hai chỉ đụng nhau rồi, toàn thân hắn tê dại, mặt tái nhợt như xác chết.

Sảnh đường vốn chỉ có tám người bị thương không cử động, bây giờ lại thêm Trương Vô Kỵ.

Chu Diên nóng nảy hơn cả, tuy nói năng đứt quãng vì hụt hơi, song vẫn cố chửi rủa lão tặc trọc Thiếu Lâm gian trá vô liêm sỉ. Còn bọn Dương Tiêu thì nghĩ thầm rằng cũng chả nên trách Viên Chân, khi bị đối phương điểm huyệt, hắn có thể giơ tay tự vệ lắm chứ.

Lúc đó Viên Chân tuy kiệt sức, song mừng thầm, rằng gã tiểu tử kia ít tuổi, công lực chẳng đáng bao nhiêu, trúng phải "Áo âm chỉ" rồi chỉ nửa ngày là chết, còn chân khí của mình thì một canh giờ sau sẽ từ từ tụ lại, rút cục mình vẫn làm chủ tình thế.

Sảnh đường lại lạng ngắt như tờ; quá nửa canh giờ sau, bốn cây nến cháy hết, trong sảnh tối om.

Bọn Dương Tiêu nghe hơi thở của Viên Chân lúc

trước đứt quãng, nay đều dần, từ nặng nề hỗn hển chuyển thành chậm và dài, thì biết rằng chân khí trong cơ thể hẳn đang ngưng tụ. Còn bọn họ thì mỗi lần vận công, hàn khí “Áo âm chỉ” lại xâm nhập đan điền, người cứ rét run bần bật. Càng lúc bọn họ càng thất vọng, đau đớn, chỉ mong Viên Chân sớm phục hồi công lực, giáng cho mỗi người một chưởng để bọn họ chết quách cho rồi, còn hơn là phải chịu cảnh giày vò như thế này.

Bọn Chu Diên, Lãnh Khiêm thần nhiên nhắm mắt chờ chết, còn Bành Oánh Ngọc và Thuyết Bất Đắc thì chết không cam lòng. Trong Ngũ tán nhân, Thuyết Bất Đắc và Bành Oánh Ngọc đều là hòa thượng xuất gia, nhưng có hùng tâm hơn cả, hết sức quan tâm đến nỗi đau khổ của người đời, quyết chí làm nên sự nghiệp lấy lừng. Bây giờ chuyện đến nỗi này, rốt cuộc bị chết dưới tay Viên Chân, chí nguyện bình sinh tan thành mây khói.

Thuyết Bất Đắc buồn bã nói:

- Bành hòa thượng, chúng ta lập chí những mong đánh đuổi bọn Thát tử Mông Cổ, ai ngờ cuối cùng hoàn toàn trắng tay. Ôi, nghĩ đến kiếp nạn của muôn ngàn bách tính chưa dứt, thật quá đau lòng!

Trương Vô Kỵ đang giữ luồng khí nóng trong đan điền chống đỡ hàn khí “Áo âm chỉ”, nghe câu nói của Thuyết Bất Đắc thì không khỏi ngạc nhiên: “Ông ta mong đánh đuổi bọn Thát tử Mông Cổ ư? Không lẽ Ma giáo vốn mang tiếng xấu xa mà lại lo lắng cho dân thiên hạ như thế sao?”.

Lại nghe Bành Oánh Ngọc nói:

- Thuyết Bất Đắc, ta đã nói trước rồi, chỉ trông vào sức của Minh giáo thì không đánh đuổi nổi bọn Thất tử Mông Cổ đâu. Phải liên lạc với anh hùng hào kiệt khắp thiên hạ, cùng đứng lên mới có thể thành công. Sư huynh Bổng Hồ của ngươi, sư đệ Chu Tử Vượng của ta, năm xưa nổi lên tạo phản, khí thế oanh liệt vô cùng, nhưng rồi đại bại, chẳng phải là vì không có ngoại viện đó sao?

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Chết đến đít rồi, hai lão trọc còn tranh cãi nhau, kẻ thì bảo phải lấy Minh giáo làm chủ, kẻ thì bảo phải liên lạc với các danh môn chính phái. Chu Điền ta thấy cả hai đều nói thối như cứt! Minh giáo chúng ta chia năm xẻ bảy, như rấn mất đầu, làm chủ cái con khỉ gì? Còn Bành hòa thượng muốn liên lạc với danh môn chính phái, thì càng thối hơn cứt; cả sáu môn phái đang vây đánh chúng ta đó, liên với chả lạc!

Thiết Quan đạo nhân xen vào:

- Giá Dương giáo chủ còn sống, bọn mình nên cho sáu môn phái một trận nên thân, lo gì họ không tuân theo hiệu lệnh của chúng ta?

Chu Điền cười ha hả, nói:

- Thằng cha mũi bò nói thối như rấn bò vậy! Dương giáo chủ mà còn sống, tất nhiên mọi việc suôn sẻ cả, ai mà chả biết thế? Ồi chao... Ồi chao ...

Y há miệng ra cười, hựt hơi thở, hàn khí “Áo âm chỉ” thấm vào tim phổi, chịu hết nổi phải kêu lên.

Lãnh Khiêm nói:

- Im cả đi!

Câu nói của lão khiến cả bọn cùng im lặng.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Xem chừng Minh giáo là một giáo phái có nhiều uẩn khúc, hoàn toàn không phải chỉ làm điều xấu”. Chàng bèn hỏi:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, tôn chỉ của quý giáo thực ra là gì? Đại sư có thể cho biết được chăng?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ô, người chưa chết ư? Tiểu huynh đệ, người mất mạng không đau vì Minh giáo, bọn ta thật lấy làm tiếc. Người chỉ còn sống được vài canh giờ nữa thôi, bí mật của bốn giáo có nói cho người biết cũng chẳng sao. Lãnh Diện tiên sinh, nói được chăng?

Lãnh Khiêm đáp:

- Nói!

Đáng lẽ lão cần trả lời rằng “Người cứ nói cho hán nghe cũng được”, song lão chỉ dùng một chữ “Nói” cụt lủn vậy thôi.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Tiểu huynh đệ, Minh giáo nguyên từ nước Ba Tư truyền sang Trung Thổ vào đời nhà Đường, đương thời gọi là Tiên giáo. Vua nhà Đường cho xây dựng chùa Đại Vân Quang Minh ở các nơi, làm tự viện của Minh giáo. Giáo nghĩa của chúng ta là hành thiện trừ ác, chúng sinh bình đẳng, có vàng bạc tiền tài thì đem cứu tế kẻ nghèo khổ, không sát sinh, không uống rượu, tôn thờ Minh Tôn. Minh Tôn tức là thần lửa,

thần thiện. Khổ nỗi đời nào bọn tham quan ô lại cũng áp bức Minh giáo, huynh đệ giáo chúng không nhìn nổi, thường nổi dậy chống đối. Từ đời Phương Lạp Phương giáo chủ thời Bắc Tống đến giờ, không biết đã bao nhiêu phen nổi dậy.

Trương Vô Kỵ từng nghe tên tuổi Phương Lạp, biết đây là một trong “Tứ Đại Khẩu” (bốn tướng cướp), lừng danh như Tống Giang, Vương Khánh, Điền Hồ, thời Tuyên Hòa Bắc Tống, nên chàng hỏi:

- Thì ra Phương Lạp là giáo chủ của quý giáo?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chính thế. Đến đời Nam Tống, thời Kiến Viêm, có giáo chủ Vương Tông Thạch khởi sự ở Tín Châu, thời Thiệu Hưng có giáo chủ Dư Ngũ Bà khởi sự ở Cù Châu; thời Thiệu Định có giáo chủ Trương Tam Thương khởi sự ở Giang Tây và Quảng Đông. Chỉ vì bốn giáo xưa nay luôn chống quan lại triều đình, nên triều đình gọi chúng ta là Ma giáo, ra sức cấm đoán. Chúng ta muốn sống được, hành sự phải kín đáo, bí mật, để tránh tai mắt quan quân. Các đại môn phái tích kết oán thù với chúng ta, thành thế đôi bên như nước với lửa. Đương nhiên, trong số giáo chúng của bốn giáo, cũng có kẻ không tự kiểm chế, làm những việc sai trái, ý mình có võ công mà hoặc giết người vô tội, hoặc gian dân cướp bóc, hủy hoại thanh danh của bốn giáo...

Dương Tiêu đột nhiên lạnh lùng ngắt lời:

- Thuyết Bất Đắc, người nói ta đấy hả?

Thuyết Bất Đắc đáp:

- Tên ta là Thuyết Bất Đắc, phàm chuyện gì không nói được, thì ta không nói. Ai làm việc gì, người đó tự biết. Có câu "Kẻ nào ăn vụng thì bụng nó to".

Dương Tiêu hừ một tiếng, không nói thêm nữa.

Trương Vô Kỵ bỗng giật mình: "Ồ, sao ta không thấy lạnh nữa?". Lúc mới trúng "Áo âm chỉ" của Viên Chân, chàng bị lạnh không chịu nổi, nhưng đến lúc này thì hàn khí đã tiêu tan. Nguyên hồi lên mười, chàng trúng phải âm độc của Huyền minh thần chưởng, đến năm mười bảy tuổi mới khu trừ được hết. Trong bảy năm đó, cơ thể ngày đêm kháng cự hàn độc, vận khí chống lạnh với hít thở dưỡng như là một, không cần suy nghĩ, cứ như phản ứng tự nhiên. Huống hồ chàng tu luyện Cửu dương thần công tuy chưa xong của ải cuối cùng, nhưng khí dương trong người rất vượng, chẳng mấy chốc đã loại trừ hết âm độc.

Lại nghe Thuyết Bất Đắc nói:

- Từ khi Đại Tống ta rơi vào tay bọn Thát tử Mông Cổ, Minh giáo càng trở thành kẻ tử thù của triều đình, vì Minh giáo vốn coi việc đánh đuổi ngoại xâm là trách nhiệm của mình. Tiếc rằng những năm qua Minh giáo như rấn mất đầu, các cao thủ vì tranh giành chức giáo chủ mà tàn sát lẫn nhau, để rồi người thì rửa tay quy ẩn, kẻ thì lập chi phái riêng, tự lên làm giáo chủ. Giáo quy đã suy sụp, oán thù với danh môn chính phái mỗi ngày thêm sâu, giờ đến nông nỗi này. Viên Chân hòa thượng, ta nói không sai đấy chứ?

Viên Chân hừ một tiếng, đáp:

- Không sai, không sai! Các người chết đến nơi còn nói sai làm quái gì!

Hắn vừa nói vừa thông thả đứng dậy, tiến lên một bước.

Dương Tiêu và Ngũ tân nhân cùng kêu lên kinh hãi. Bọn họ ai cũng biết hắn sẽ đủ sức cử động trước mình, song không ngờ công lực của hắn lại thâm hậu đến thế, sau khi trúng phải "Hàn băng miên chương" của Vi Nhất Tiểu lại có thể đề khí vận công mau chóng như vậy. Chỉ thấy hắn thân hình vững chãi, chân trái lại tiến thêm một bước, người không nghiêng ngả chút nào.

Dương Tiêu cười khẩy, nói:

- Cao túc của Không Kiến thần tăng quả nhiên ghê gớm thật. Nhưng người vẫn chưa trả lời câu hỏi ban đầu của ta; hay là bên trong có nhiều uẩn khúc, không tiện nói ra chăng?

Viên Chân cười ha hả, lại tiến thêm một bước, nói:

- Người không biết rõ uẩn khúc bên trong, chắc là chết chẳng thể nhắm mắt thật đó. Người hỏi ta làm sao biết được con đường bí mật lên đỉnh Quang Minh, làm sao vượt qua biết bao vách đá hiểm trở, lên tới đây mà quý thần cũng không hay biết. Được, để ta nói thực cho các vị hay, chính hai vợ chồng giáo chủ Dương Đỉnh Thiên của quý giáo đã dẫn ta lên đó.

Dương Tiêu giật mình, nghĩ thầm: "Với thân phận của hắn, hắn chắc chắn không nói láo, nhưng chuyện đó sao lại thế nhỉ?"

Chu Điện cất tiếng chửi liến:

- Cả họ nhà ngươi nói thối hơn cứt chó! Con đường bí mật ấy là bí mật lớn của đỉnh Quang Minh, là thánh cảnh trang nghiêm của bốn giáo, Dương tá sư làm Quang Minh sứ giả, Vi đại ca làm Hộ giáo pháp vương, còn chưa được đi qua lần nào, xưa nay chỉ một mình giáo chủ biết lối đi ấy. Làm sao Dương giáo chủ lại dẫn ngươi là người ngoài đi lối đó?

Viên Chân thở dài, xuất thần hồi lâu, rồi rầu rầu kể:

- Ngươi đòi biết ngọn ngành cho bằng được, thì ta sẽ nói cho ngươi biết một chuyện kín cách đây hai mươi lăm năm vậy. Dẫu sao các vị cũng chẳng còn sống để mà xuống núi tiết lộ chuyện này được nữa. Ôi Chu Điện, ngươi nói không sai, lối đi bí mật ấy đúng là thánh cảnh trang nghiêm của Minh giáo, xưa nay chỉ một mình giáo chủ mới được phép bước vào, nếu không tức là vi phạm nghiêm quy quyết không thể tha thứ. Nhưng phu nhân Dương Đỉnh Thiên đã vào trong đó, Dương Đỉnh Thiên đã vi phạm giáo quy, lén dẫn Dương phu nhân vào lối đi đó..

Chu Điện xen lời:

- Cứt chó! Nói thối bỏ mẹ!

Bành Oánh Ngọc quát:

- Chu Điện, đừng phá quấy nữa!

Viên Chân nói tiếp:

- Rồi Dương phu nhân lại lén dẫn ta vào lối đi bí mật..

Chu Điện lại chửi:

- Con mẹ nó, nói láo nói lếu!

Viên Chân nói tiếp:

- Ta không phải người trong Minh giáo, đi vào đó đâu có bị coi là vi phạm giáo quy. Ôi, dẫu ta có là giáo đồ Minh giáo, có phạm trọng tội chẳng nữa, ta cũng đâu có ngán gì?

Hắn kể chuyện năm xưa mà giọng nói náo nê.

Thiết Quan đạo nhân hỏi:

- Dương phu nhân đưa người vào đó làm gì?

Viên Chân đáp:

- Chuyện đó đã lâu quá rồi. Lão nạp nay đã thành một ông già hơn bảy mươi tuổi...chuyện cũ thời trai trẻ... thôi được, để lão nạp kể hết cho các vị nghe. Các vị có biết lão nạp là ai không? Dương phu nhân là sư muội của ta, trước khi xuất gia, ta là Thành Côn, ngoại hiệu "Hỗn nguyên tích lịch thủ" đó!

Câu này vừa thốt ra, bọn Dương Tiều đều vô cùng ngạc nhiên, Trương Vô Kỵ ở trong túi vải thì cả kinh, kêu lên thành tiếng.

Ngày nào trên Băng Hỏa đảo, câu chuyện nghĩa phụ kể tới hôm ấy bỗng hiện ra rõ ràng trong óc: Sư phụ của nghĩa phụ là Thành Côn sát hại toàn gia, cha mẹ vợ con của Tạ Tốn, nên Tạ Tốn mới giết bừa các nhân sĩ võ lâm để buộc Thành Côn xuất đầu lộ diện, rồi Tạ Tốn đánh chết Không Kiến thần tăng nhưng Thành Côn không giữ lời ... như thế nào. Trương Vô Kỵ chợt nghĩ thầm: "Thì ra bấy giờ ác tặc Thành Côn

đã bái Không Kiến thần tăng làm sư phụ, Không Kiến thần tăng muốn hóa giải cái trường oan nghiệt ấy, nên chịu cho Tạ Tốn đánh mười ba Thất thương quyền. Nào ngờ ngay cả sư phụ của mình, Thành Côn cũng lừa dối, khiến cho Không Kiến thần tăng phải ôm hận xuống tuyền đài”.

Chàng lại nghĩ tiếp: “Nghĩa phụ sở dĩ phát điên, lạm sát người vô tội, các bang phái sở dĩ lên núi Võ Đang bức tử cha mẹ ta, suy cho cùng tất cả mọi sự đều là do tên thủ phạm Thành Côn này mà ra”. Trong giây lát lòng chàng phần nộ cùng cực, toàn thân bùng bùng như bị lửa thiêu đốt. Cái túi “Cần khôn nhất khí” của Thuyết Bất Đắc kín mít, không thông hơi, chàng ở trong túi mấy canh giờ liền, đã ngộp thở vô cùng, may nhờ nội công thâm hậu, hít thở theo cách hô hấp của loài rùa, sử dụng rất ít khí trời, mới chịu đựng tới bây giờ. Nay tâm thần đột nhiên xáo trộn, Cửu dương chân khí súc tích trong đan điền mất sự chế ngự, chạy loạn trong cơ thể, chàng như rơi vào một cái lò than đang cháy, nóng tới mức phải rên rỉ thành tiếng.

Chu Diên quát to:

- Tiểu huynh đệ, mọi người sắp chết đến nơi, ai cũng đau đớn khổ sở vô cùng, nhưng đã là hảo hán thì đừng có rên rỉ kêu than.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng!

Chàng dùng phép vận công nói trong “Cửu dương chân kinh” để trấn tĩnh tinh thần, điều hòa hơi thở. Bình thời chàng chỉ theo cách mà làm thì lập tức tâm

như nước lạnh, thần du vật ngoại; còn bây giờ chàng càng vận công, xương cốt, tứ chi càng bứt rứt khó chịu, tưởng chừng mỗi đại huyết đều bị hàng trăm cây kim nóng đỏ đâm vào.

Thì ra chàng tu luyện Cửu dương chân kinh mấy năm qua, tuy học môn công phu huyền diệu thượng thừa trong võ học, nhưng chưa từng có minh sư chỉ điểm, chỉ tự mày mò theo kinh sách, Cửu dương chân khí súc tích trong cơ thể càng ngày càng nhiều, song chàng chưa biết cách vận dụng đạo dẫn để khai thông cửa ải cuối cùng. Kể ra chưa biết cách dẫn phát cũng không sao; nhưng “Áo âm chỉ” của Viên Chân lại là công phu âm độc nhất trong võ lâm, một khi đi vào cơ thể chàng, chẳng khác gì thùng thuốc súng nay có thêm dây dẫn lửa. Chàng lại đang bị nhốt trong cái túi “Càn khôn nhất khí”, chân khí bị kích phát không có phát tiết, liền chạy ngược vào bên trong cơ thể. Trong thời khắc ngàn ngui này, chàng đang ở vào cửa ải gian nan nhất, nguy hiểm nhất, của một đời tu đạo luyện khí, thành bại sống chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc, như chỉ mảnh treo chuông. Bọn Chu Diên đâu biết chàng đang lâm vào thời khắc trẽ không được, sớm không được, đúng lúc thủy hỏa ký tể, long hổ giao hội cực kỳ hệ trọng, lại cứ ngỡ chàng rên rỉ đau đớn do trúng phải “Áo âm chỉ”.

Trương Vô Kỵ cố chống chọi cái khí nóng chí dương đang thiêu đốt, song mỗi câu nói của Viên Chân vẫn lọt vào tai chàng rõ ràng rành:

- Ta và sư muội hai bên gia đình giao kết đã nhiều đời, hai ta từ bé đã ước định hôn nhân. Ai ngờ Dương Đỉnh Thiên cũng thâm yêu trộm nhớ sư muội của ta,

đến khi y lên làm giáo chủ Minh giáo, uy chấn thiên hạ, cha mẹ của sư muội ta là hạng người tham lợi, sư muội ta cũng tâm chí không vững vàng, nên đã bằng lòng lấy Dương Đỉnh Thiên. Nhưng sau khi kết hôn, nàng lại không thấy hạnh phúc, vẫn gặp ta, nên cần có một chỗ thật kín đáo để hẹn hò tình tự. Dương Đỉnh Thiên mọi việc đều chiều theo ý nàng, nàng muốn đi xem con đường bí mật, Dương Đỉnh Thiên tuy chẳng muốn chút nào, song không chịu nổi đòi hỏi nằn nì của nàng, cuối cùng dẫn nàng vào đó. Từ đây lối đi bí mật lên đỉnh Quang Minh này, thánh địa trang nghiêm nhất của Minh giáo mấy trăm năm trở thành nơi ta cùng giáo chủ phu nhân của các vị gặp gỡ riêng tư, ha ha... Ta đi đi về về lối đó mấy chục lần, hôm nay trở lại đỉnh Quang Minh đâu có tốn hơi sức gì?

Bọn Chu Điện, Dương Tiêu nghe câu chuyện đó thì ồ miệng ra, không thốt nổi một lời. Chu Điện chỉ chửi được chữ “thối”, không nói tiếp nổi hai chữ “như cứt”. Ai nấy tức giận sục sôi, ngực như muốn vỡ tung, đối với Minh giáo, còn gì nhục nhã cho bằng chuyện này. Hôm nay Minh giáo có bị tận diệt, cũng là do chuyện đó mà ra. Mọi người nghe xong, mắt như tóe lửa, đều biết lời Viên Chân nói không phải là dối trá.

Viên Chân nói tiếp:

- Các vị tức giận gì kia chứ? Nhân duyên tốt lành của ta bị Dương Đỉnh Thiên ngang nhiên phá vỡ, áy thế rõ ràng sắp là của ta, chỉ vì Dương Đỉnh Thiên lên làm giáo chủ Ma giáo các vị, mà bị chiếm mất, cho nên mối thù của ta với Ma giáo là bất cộng đố kỵ thiên. Ngày Dương Đỉnh Thiên thành hôn với sư muội ta, ta cũng tới

mừng, nhưng lúc uống rượu, ta đã thề rằng “Thành Côn này dù chỉ còn một hơi thở, cũng nhất quyết giết bằng được Dương Đỉnh Thiên, diệt bằng được Ma giáo”. Ta mang nặng lời thề đó đã hơn bốn mươi năm, hôm nay mới thấy đại công cáo thành. Ha ha, Thành Côn ta đã vẹn lời thề, chết mới nhắm mắt được.

Dương Tiêu lạnh lùng nói:

- Đa tạ người đã giải cho ta mối hồ nghi lớn trong lòng. Dương giáo chủ đột ngột từ trần, không hiểu vì lẽ gì, thì ra là bởi tay người.

Viên Chân buồn rầu nói:

- Hồi xưa võ công Dương Đỉnh Thiên cao hơn ta nhiều, chẳng nói gì năm xưa, ngay hiện tại chỉ e công lực của ta cũng chưa bằng y thời đó ...

Chu Diên xen vào:

- Thành ra người mới lên hại Dương giáo chủ, không phải bỏ thuốc độc, thì chắc cũng đánh trộm như hôm nay chứ gì?

Viên Chân thở dài, lắc đầu nói:

- Không phải thế. Sư muội ta sợ ta lên hạ độc thủ, luôn nhắc nhở ta, rằng nếu ta giết hại Dương Đỉnh Thiên, nàng sẽ không tha cho ta. Nàng bảo nàng và ta lên lút hò hẹn như thế là đã không phải với chồng lắm rồi, nếu ta có tâm địa độc ác, thì trời cũng chẳng dung. Dương Đỉnh Thiên, ôi, Dương Đỉnh Thiên, y ...y tự chết đó thôi.

Cả bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc cùng ồ cả lên.

Viên Chân nói tiếp:

- Giá như Dương Đình Thiên chết bởi chưởng hay chỉ của ta, thì ắt là ta đã tha cho Minh giáo các vị...

Giọng nói của hắn nhỏ dần, khi hồi tưởng chuyện mấy chục năm trước, hắn chậm rãi kể tiếp:

- Đêm hôm đó, ta lại cùng sư muội gặp nhau trong đường hầm bí mật, đột nhiên nghe phía bên trái có tiếng thở hổn hển từng chập vọng sang. Việc này chưa bao giờ xảy ra, đường hầm này cực kỳ kín đáo, người ngoài không thể có cách nào vào được, còn người trong Minh giáo thì ai dám bước vào đây? Hai ta nghe tiếng thở đó thì cả kinh, lần bước theo xem là ai, thấy Dương Đình Thiên đang ngồi trong một căn phòng nhỏ, tay cầm một miếng da dê, mặt đỏ bừng như máu. Y thấy hai đứa ta, bèn nói: "Hai đứa người giỏi lắm, giỏi lắm, đối với ta thế đấy!". Nói xong, mặt y hóa thành xanh lè, rồi lại chuyển sang màu đỏ như máu; tiếp đó lại hóa thành xanh lè, rồi lại đỏ như máu; trong giây lát đổi màu ba lần. Dương tá sứ, người có biết công phu đó là gì không?

Dương Tiêu nói:

- Đó là thần công "Càn khôn đại na di" của bốn giáo.

Chu Điện hỏi:

- Dương Tiêu, người cũng đã luyện thành rồi phải không?

Dương Tiêu đáp:

- Hai chữ "luyện thành" làm sao dám nói? Năm xưa giáo chủ mướn ta, có truyền cho một chút công phu

nhập môn thần công của thần công ấy. Ta luyện hơn mười năm, mới đến bậc thứ hai mà thôi. Luyện thêm nữa thì chân khí như muốn nổ tung óc mà ra, không cách gì chế ngự được. Mặt Dương giáo chủ trong chốc lát có thể biến màu ba lần, tức là đã luyện tới bậc thứ tư. Dương giáo chủ bảo rằng trong các giáo chủ bản giáo từ xưa tới nay, chỉ có Chung giáo chủ đời thứ tám võ công cao hơn cả, nghe đâu luyện tới bậc thứ năm môn thần công “Càn khôn đại na di”, song ngay hôm luyện thành, đã bị tẩu hỏa nhập ma mà chết. Từ đó về sau, chưa có ai luyện đến bậc thứ tư cả.

Chu Điền hỏi:

- Khó đến thế sao?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Nếu không khó thế, sao có thể gọi là thần công hộ giáo của Minh giáo?

Các cao thủ võ học trong Minh giáo đều nghe danh “Càn khôn đại na di” từ lâu, lòng vốn ngưỡng mộ, cho nên vừa nhắc tới, tuy đang trong cảnh nguy cấp, ai cũng muốn bàn góp vài câu.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Dương tả sứ, Dương giáo chủ luyện thần công đó tới bậc thứ tư, sao lại làm đổi màu sắc mặt được?

Bành hòa thượng hỏi chuyện ngoài lề cũng là có thâm ý, biết Viên Chân chỉ cần đi vài bước nữa, từng người một sẽ bỏ mạng dưới tay hắn, nên dụ cho hắn bàn luận chuyện ngày xưa, để kéo dài thời gian, chỉ cần trong bảy cao thủ của Minh giáo có một người

phục hồi công lực, chống trả hấn một phen, dầu không địch nổi, nhưng cục diện có thể thay đổi, còn hơn bó tay chịu chết như bây giờ.

Dương Tiêu lễ nào không hiểu thâm ý của Bành hòa thượng? Bèn nói:

- Nguyên lý chính yếu của thần công “Càn khôn đại na di” là hai khí càn khôn, một cương một nhu, một âm một dương, đối qua đối lại. Trên mặt hiện sắc xanh hay sắc đỏ, là do huyết dịch trong cơ thể lên xuống, chân khí biến đổi mà ra. Nghe đâu khi luyện đến bậc thứ sáu, toàn thân có thể lúc xanh lúc đỏ, đến bậc thứ bảy thì hai khí âm dương thay đổi chỉ ở bên trong, không hề bộc lộ ra bên ngoài.

Bành Oánh Ngọc sợ Viên Chân sốt ruột, bèn hỏi hấn:

- Viên Chân đại sư, Dương giáo chủ của chúng tôi vì lẽ gì mà qui thiên?

Viên Chân cười khẩy, nói:

- Các vị sau khi trúng “Ảo âm chỉ” của ta, ta nghe các vị vận khí hô hấp, thì biết trong vòng hai canh giờ chưa thể cử động nổi đâu. Các vị định kéo dài thời gian, tự vận khí giải cứu, ta nói thẳng cho các vị hay là chẳng kịp đâu. Các vị đều là cao thủ võ học, bị thương nặng thế, vận khí từ nãy đến giờ lẽ ra phải biến chuyển tốt, song chỉ thấy thân thể càng lúc càng cứng đờ phải không?

Bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc vốn biết vậy, nhưng còn một hơi thở thì vẫn chưa chịu bó tay.

Chỉ nghe Viên Chân nói tiếp:

- Bấy giờ ta thấy mặt Dương Đỉnh Thiên biến sắc lạ lùng, trong bụng thật là kinh hoàng. Sư muội ta biết y võ công cao siêu, chỉ ra tay là giết được hai ta ngay, bèn nói: “Đỉnh Thiên, mọi sự đều do thiếp tệ hại, chàng hãy tha cho Thành sư ca xuống núi, rồi trùng phạt thiếp thế nào thiếp cũng xin chịu hết”. Dương Đỉnh Thiên nghe nàng nói thế, lắc đầu, chậm rãi nói: “Ta lấy nàng, nhưng không lấy được trái tim nàng”. Chỉ thấy hai mắt y mở trừng trừng, đột nhiên từ khóe mắt chảy xuống hai dòng máu tươi, thân hình ngay đơ, không động đậy gì nữa. Sư muội ta cả kinh, kêu lên: “Đỉnh Thiên, Đỉnh Thiên, chàng làm sao thế?”

Viên Chân kể tới đây, giọng nói tuy nhỏ, nhưng ai nấy nghe rõ trong đêm khuya vắng, nghĩ đến tình trạng hai mắt chảy máu của Dương Đỉnh Thiên, đều bất giác rùng mình.

Viên Chân kể tiếp:

- Nàng gọi mấy lần, Dương Đỉnh Thiên vẫn không cử động. Sư muội ta lấy hết can đảm, tới bên kéo tay y, thì đã cứng ngắc; thử dùng mũi, thấy đã tắt thở. Ta biết nàng vô cùng đau khổ, bèn an ủi: “Chắc là y đang luyện môn võ công cực khó, đột nhiên bị tẩu hỏa, chân khí chạy ngược lên, nên hết cách cứu”. Sư muội ta nói: “Đúng thế, chàng ta đang luyện môn võ công thượng thừa của Minh giáo là “Càn khôn đại na di”, đúng vào thời khắc quyết định, bất ngờ phát hiện hai ta hò hẹn tư tình nơi đây, tuy không phải muội giết chàng ta, song chàng ta đã vì muội mà phải chết”.

Ta đang định khuyên giải vài lời, nàng đột nhiên chỉ về phía sau lưng ta, quát: "Ai đó?" Ta vội quay đầu lại, không thấy bóng ai cả, nhìn trở lại, thì thấy một con dao găm đã cắm sâu ngực trái nàng, nàng đã tự sát rồi.

Ôi, Dương Đỉnh Thiên bảo rằng "Ta lấy nàng, nhưng không lấy được trái tim nàng". Còn ta chiếm được trái tim sư muội, nhưng vẫn không lấy được nàng. Nàng là người mà suốt đời ta yêu nhất, kính nhất; ví thử Dương Đỉnh Thiên không nhảy vào phá đám, nhân duyên đẹp đẽ của ta đâu bị kết cục bi thảm như thế? Ví thử Dương Đỉnh Thiên không làm giáo chủ Ma giáo, sư muội ta đời nào chịu lấy một kẻ lớn hơn nàng hai mươi mấy tuổi như y? Dương Đỉnh Thiên chết rồi, ta đâu làm gì được y nữa, song Ma giáo thì vẫn còn hoành hành trong thiên hạ. Lúc đó ta mới chỉ vào thì thể Dương Đỉnh Thiên và sư muội ta mà nói: "Thành Côn ta thể làm hết sức mình diệt trừ Ma giáo, ngày đại công cáo thành, ta sẽ đến trước hai người tự vẫn". Ha ha, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiêu, các vị chết tới nơi rồi, cái mạng của Thành Côn ta cũng chả còn bao lâu nữa, có điều là tâm nguyện của ta đã hoàn thành, ta vui vẻ mà tự vẫn, sung sướng hơn các vị bội phần. Những năm qua, không giờ khắc nào ta không trù tính cách hủy diệt Ma giáo. Ôi, Thành Côn ta một đời bất hạnh, ái tề bị người ta cướp mất, có một đệ tử yêu độc nhất thì nó cũng cảm hận ta tận xương tủy...

Trương Vô Kỵ thấy hần nhắc đến Tạ Tốn, vội chăm chú nghe. Thế nhưng lúc này Cửu dương chân khí trong cơ thể càng lúc càng tràn ngập, tưởng chừng tứ chi xương cốt chỗ nào cũng căng lên, phình ra, từng thớ thịt muốn vỡ tung, mỗi sợi tóc tựa hồ nở to ra vài lần.

Chỉ nghe Viên Chân kể tiếp:

- Sau đó ta rời đỉnh Quang Minh, trở về Trung Nguyên, ghé thăm gã đệ tử yêu đã nhiều năm chưa gặp là Tạ Tốn. Ai ngờ vừa trò chuyện, thì ta mới biết y hiện là một trong Tứ đại hộ giáo pháp vương của Ma giáo. Ta tuy ở trên đỉnh Quang Minh một thời gian dài, song chỉ toàn tâm chú ý tới sư muội ta, mọi chuyện trong Ma giáo ta chẳng để tâm, mà sư muội ta cũng chẳng bao giờ nhắc đến chuyện của Ma giáo. Thành thử việc đệ tử của ta giữ địa vị cao trong Ma giáo, tự y nói ra ta mới biết. Y còn ra sức khuyên ta gia nhập Ma giáo, nào là cần đồng tâm hiệp lực đánh đuổi bọn Thất tử Hổ Lồ. Ta giận quá, nhưng chợt nghĩ thầm: “Ma giáo người nhiều thế mạnh, bám rễ sâu xa, cao thủ đông đảo, ta đơn độc một mình, diệt sao nổi họ. Chẳng nói một mình ta, dẫu có liên thủ hào kiệt vô lâm thiên hạ, cũng chắc gì hủy diệt nổi. Chỉ có một cách duy nhất là từ bên trong xúi giục, để bọn chúng tàn sát lẫn nhau, tự chúng diệt chúng”.

Bọn Dương Tiều nghe thế thì kinh sợ, bao năm nay cả bọn như người bị bịt mắt, đâu ngờ đại địch ở ngay bên cạnh, chuyên tâm tìm cách hủy diệt Minh giáo. Thế mà mọi người lại đi tranh đoạt chức giáo chủ, đánh phá nhau rối loạn cả lên. Lời lẽ của Viên Chân vừa nói khác nào cây gậy giáng vào đầu họ, khiến họ choàng tỉnh.

Lại nghe Viên Chân nói tiếp:

- Bấy giờ ta thần nhiên như không, chỉ nói đây là việc lớn, phải suy nghĩ kỹ. Vài hôm sau, ta đột nhiên giả bộ say rượu, cố ý cưỡng bức vợ của Tạ Tốn, rồi giết luôn cha mẹ vợ con của y. Ta biết rằng làm như thế, Tạ Tốn

sẽ hận ta thấu xương, nhất định sẽ tìm ta báo thù, tìm không được sẽ nhắm mắt làm bừa. Ha ha, biết trò không ai bằng thầy, gã Tạ Tốn chuyện gì cũng giỏi, văn tài võ công đều hơn người, có điều là gã dễ bị kích động, không chịu suy nghĩ sâu xa về tiền nhân hậu quả...

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, trong lòng că giận, nghĩ thầm: "Thì ra bao nhiêu bất hạnh mà nghĩa phụ gặp phải đều do tên lão tặc Thành Côn ngấm ngấm sắp đặt cả. Tên giặc già không phải say rượu nổi thú tính, mà là âm mưu sắp đặt như thế".

Lại nghe Viên Chân dương dương đắc ý nói:

- Tạ Tốn lạm sát giang hồ hảo hán, nơi nào cũng để lại tên ta, tưởng làm thế sẽ buộc ta xuất đầu lộ diện, ha ha, ta đời nào lộ mặt ra kia chứ? Đã không muốn người khác biết, chỉ có cách dùng làm, Tạ Tốn gây bao nhiêu thù oán, tất cả sẽ trút lên đầu Ma giáo. Gã giết người đôi khi cũng gặp nguy hiểm, ta liền kín đáo giải nguy cho gã, gã là con dao ta dùng để giết người, lẽ nào ta để cho gã bị người ta làm hại? Ngoại địch của Ma giáo các vị ngày càng nhiều, các vị cao thủ lại ra sức tranh giành ngôi giáo chủ, không ngừng cắn xé nhau, tất cả đều rơi vào mưu kế của ta. Tạ Tốn không giết Tống Viễn Kiều tuy cũng đáng tiếc, nhưng gã đã đánh chết Không Kiến thần tăng, đã thương Không Động ngũ lão, lấy mạng không ít hảo thủ trên Vương Bàn sơn đảo, ngay cả đàn chủ của Thiên Ứng giáo là bằng hữu lâu năm của Ân Thiên Chính, gã cũng không tha... Đồ đệ thế mới là đồ đệ giỏi, không uống công ta năm xưa tận tâm truyền dạy võ công cho gã.

Dương Tiêu lạnh lùng nói:

- Như vậy là ngay cả sư phụ Không Kiến thần tăng của người cũng bị người dùng độc kế hại chết?

Viên Chân cười đáp:

- Ta bái Không Kiến thần tăng làm sư phụ, đâu phải thật lòng? Lão ấy được ta rập đầu lấy vài cái, rồi chịu mất mạng vì ta, thì cũng không thiệt gì cho cam, ha ha, ha ha!

*

* *

Trong lúc Viên Chân cười ha hả, Trương Vô Kỵ giận muốn phát điên, tai ù đi, đột nhiên ngất xỉu, nhưng lại tỉnh ngay. Trong đời chàng từng bị khinh rẻ, làm nhục, chàng đều thần nhiên; song nghĩ đến nghĩa phụ là một hảo hán hiên ngang như thế, rốt cục lại bị Thành Côn dùng độc kế làm cho gia phá nhân vong, thân bại danh liệt, mù cả hai mắt, sống bơ vơ một mình nơi hoang đảo chờ chết, mối thâm cừ đại hận đó lẽ nào không báo?

Nộ khí trong ngực dâng lên, Cửu dương chân khí tràn ngập toàn thân càng bùng phát mãnh liệt, nhưng không có chỗ thoát ra ngoài, cái túi "Càn khôn nhất khí" cứ phồng to dần lên, nhưng bọn Dương Tiêu mãi nghe Viên Chân kể chuyện, không một ai để ý đến sự thay đổi của cái túi. Lại nghe Viên Chân nói:

- Dương Tiêu, Chu Diên, Thiết Quan đạo nhân, Bành Oánh Ngọc, Vi Nhất Tiểu, các vị còn gì để nói nữa không?

Dương Tiêu thở dài, đáp:

- Sự đã như thế, còn gì để nói kia chứ? Viên Chân đại sư, đại sư có thể tha mạng cho con gái ta được chăng? Mẹ nó là Kỳ Hiểu Phù phái Nga Mi, xuất thân danh môn chính phái, chưa gia nhập Minh giáo.

Viên Chân nói:

- Nuôi hổ để họa, nhổ cỏ phải nhổ tận gốc!

Nói xong hần bước tới một bước, giơ chưởng ra thông thả giáng xuống đầu Dương Tiêu.

Trương Vô Kỵ ở trong cái túi, biết sự thể khẩn cấp, bất chấp tình trạng toàn thân nóng như thiêu, nghe tiếng đoán vị trí, tung mình lao tới trước Viên Chân, giơ tay trái qua lớp vải mà gạt hùm chưởng của hần đi.

Viên Chân lúc này mới gắng gượng hành động, nguyên khí chưa phục hồi, bị Trương Vô Kỵ gạt ra thì thân hình lão đảo, lùi lại một bước, quát:

- Tiểu tử, mi...mi...

Hần định thân, tiến lên, nhắm cái túi vải đánh một chưởng. Chưởng này không chạm vào người Trương Vô Kỵ, còn bị cái túi hất dội ra, khiến hần phải lùi hai bước, cả kinh chưa hiểu tại sao.

Trương Vô Kỵ lúc này miệng khô lưỡi đắng, đầu vầng mắt hoa, Cửu dương chân khí trong cơ thể đã căng phồng như sắp nổ tung, nếu cái túi "Càn khôn nhất khí" vỡ ra trước, chàng sẽ thoát hiểm, nếu không chế ngự nổi luồng chân khí mãnh liệt trong cơ thể, da thịt chàng sẽ vỡ ra, và cháy xém như bị quay trong lò.

Viên Chân thấy cái túi quái lạ, liền tiến lên hai bước, lại tung chưởng đánh tới, lần này hắn cũng bị dội ra, lùi lại một bước; song cái túi cũng bị chưởng của hắn đánh lần đi mấy vòng như một trái cầu da thật lớn. Trương Vô Kỵ ở trong cái túi, lăn qua lăn lại, tức ngực khó thở, cổ phình bụng để tống khí ra ngoài. Nhưng bản thân cái túi cũng đã căng đầy khí, muốn thở một hơi khí ra cũng càng lúc càng khó. Viên Chân liền tiếp đấm ba quyền, đá hai cái, đều bị khí trong túi đẩy bật lại, Trương Vô Kỵ ở bên trong không hay biết. Cũng may Viên Chân chỉ đánh vào cái túi, chứ nếu trúng người Trương Vô Kỵ, lúc này chân khí trong cơ thể chàng đang ngập tràn, thì chân tay Viên Chân chắc chắn sẽ bị thương.

Bọn Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu bảy người thấy chuyện lạ kỳ, đều ngăn cả ra. Cái túi là của Thuyết Bát Đắc, chính y cũng không hiểu tại sao nó lại căng phồng lên như trái cầu, cũng chẳng biết Trương Vô Kỵ ở trong đó còn sống hay đã chết.

Chỉ thấy Viên Chân rút từ thắt lưng ra một con dao nhọn, đâm thật mạnh vào cái túi, nhưng cái túi chỉ lõm vào chứ không thủng. Cái túi này chất liệu thật diệu kỳ, không phải tơ cũng chẳng phải bằng da, là một dị vật của trời đất; con dao của Viên Chân lại không phải là bảo đao, đâm liền mấy nhát mà vẫn không chọc thủng được. Viên Chân thấy đấm đá đâm chọc đều vô hiệu, thì nghĩ thầm: “Việc gì ta phải dây dưa với tên tiểu tử này?” bèn tung chân đá một cái thật mạnh cho cái túi lăn ra cửa sảnh.

Lúc này cái túi đã căng phồng thành một trái cầu lớn, đụng phải cửa sảnh, nó liền bật trở lại thẳng

vào người Viên Chân. Viên Chân thấy nó lăn quá nhanh, vội dùng cả hai tay tổng mạnh đi.

Chỉ nghe “dùng” một tiếng thật lớn như tiếng sấm giữa trời quang, các mảnh vải bay tứ tung như bướm bướm, cái túi “Cần khôn nhất khí” đã bị Cửu dương chân khí trong người Trương Vô Kỵ phá vỡ tan.

Viên Chân, Dương Tiêu, Thuyết Bất Đắc cả bọn đều cảm thấy một khí nóng rực phả vào người, một thanh niên áo quần rách bướm xuất hiện trước mặt, mặt mày ngơ ngác.

Nguyên lúc này Cửu dương thần công mà Trương Vô Kỵ tu luyện vừa đại công cáo thành; thủy hỏa ký tế, long hổ giao hội. Nên biết, chàng ở bên trong cái túi vải căng phồng kia khác nào có hàng chục cao thủ cùng ra sức xoa bóp mọi đại huyết trên cơ thể chàng, chân khí bên trong thì cuộn cuộn, mấy chục huyền quan trên kinh mạch đều được khai thông, tưởng như có một dòng nước ấm chảy tới mọi ngõ ngách cơ thể, khoan khoái vô cùng. Cơ duyên này xưa nay chưa ai được gặp, mà cái túi kia vỡ tan rồi, sau này cũng chẳng ai có dịp may tương tự nữa.

Viên Chân thấy chàng trai trong túi thần sắc bất định, ngơ ngác hoang mang; còn mình thì bị trọng thương chưa khỏi, nếu không chớp lấy cơ hội, để đối phương ra tay trước, thì quá ư nguy hiểm; bèn sấn tới, ngón trỏ tay phải chỉ ra, vận nội kinh “Áo âm chỉ” điểm thẳng vào huyết Đan Trung trên ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ đưa tay gạt ra, lúc này thần công của chàng đã thành tựu, nhưng chiêu số võ thuật thì

quá tầm thường, võ công mà Tạ Tốn và phụ thân truyền dạy thì chưa dung hội quán thông, làm sao chọi nổi một cao thủ tuyệt đỉnh như Viên Chân? Chỉ một chiêu, huyết Dương Trì ở cổ tay chàng đã bị điểm trúng, cơ thể lập tức run lên bần bật, phải lùi một bước, song chân khí sung mãn trong cơ thể chàng cũng đã tràn sang ngón tay của Viên Chân. Hai luồng lực đạo một âm một dương chọi nhau, có điều nội lực của Trương Vô Kỵ do Cửu dương thần công sinh ra, thâm hậu hơn nhiều. Ngón tay Viên Chân vừa thấy nóng rực, kinh lực toàn thân như biến đâu mất cả, hắn lại vừa bị thương chưa kịp phục hồi, công lực kém hẵn lúc bình thời, biết tình thế trước mắt bất lợi, thoát thân giữ mạng là cần, lập tức quay mình bỏ chạy.

Trương Vô Kỵ giận dữ chửi:

- Tên đại ác tặc Thành Côn, mau nạp mạng!

Chàng đuổi theo ra cửa, chỉ thấy bóng Viên Chân thoảng một cái đã chạy vào một cửa hông. Chàng cả giận, nhanh chân rượt theo. Đang chạy, bỗng bình một tiếng, trán chàng đập mạnh vào khung cửa. Thì ra chàng chưa biết rằng mình đã luyện thành Cửu dương thần công, mỗi lần vung tay, cơ chân đều mạnh gấp mười lần bình thường, vừa rảo bước đã vọt đi ngoài tầm kiểm soát, nên mới va vào cửa.

Chàng đưa tay xoa trán, chỉ thấy hơi đau, chợt nghĩ thầm: "Sao mình lại có tà môn này, vừa nhắc chân đã lao nhanh đến thế?". Chàng vội tiến vào cửa hông, thấy có một tiểu sảnh. Chàng quyết ý báo thù cho nghĩa phụ, liền xuyên qua sảnh đường rượt theo.



Phía sau sảnh là một tòa nhà lớn, ở đây trồng hoa, hương thơm thoang thoảng; thấy căn phòng phía tây có ánh đèn hắt ra; chàng bèn nhảy tới, đẩy cửa vào, thấy một cái bóng xám vụt một cái, Viên Chân đã vén rèm chạy vào phòng trong.

Trương Vô Kỵ cũng vén rèm chạy vào, nhưng không thấy Viên Chân đâu nữa. Chàng nhìn kỹ, bất giác thẩm lạ lòng, thì ra đây là khuê phòng của một tiểu thư phú gia. Cạnh cửa sổ đặt bàn trang điểm, cây nến đỏ chiếu sáng các thứ gấm vóc lụa là trong phòng, trông sang trọng chả kém gì ở nhà Chu Cửu Chân. Góc phòng kê một chiếc giường trướng rủ màn che, bên chân giường có một đôi hài con gái thêu màu đỏ, hẳn có người nằm ngủ trên giường. Khuê phòng chỉ có một lối vào, các cửa sổ đều đóng chặt, rõ ràng thấy Viên Chân lên vào đây, chớp mắt hẳn đã mất tăm, chẳng lẽ hẳn có tài tàng hình hay sao? Hoặc giả hẳn không nề hà là kẻ tu hành, cứ ngang nhiên chui vào giường phụ nữ?

Trong lúc chàng đang phân vân chưa biết có nên vạch màn ra tìm kẻ địch hay không, bỗng có tiếng chân người đi tới. Trương Vô Kỵ vội nép mình vào sau chiếc áo lông treo trên tường phía tây, thì có hai người đi vào buồng. Chàng từ sau áo ngó ra, thấy cả hai đều là thiếu nữ, mặc áo dài thêu màu vàng nhạt, trang phục sang trọng; người thứ hai nhỏ tuổi hơn, mặc áo vải xanh là tiểu a hoàn, nói:

- Tiểu thư, khuya lắm rồi, mời tiểu thư nghỉ thôi ạ.

Tiểu thư kia xoay tay tát mạnh vào mặt a hoàn. Đưa tứ gái loạn choạng lùi lại một bước, tiểu thư cũng hơi loạn choạng, quay mặt lại, Trương Vô Kỵ nhìn rõ ràng dưới ánh nến, thấy nàng có cặp mắt to đen láy, khuôn mặt bầu bầu, chính là Dương Bất Hối, người mà chàng đã không quản vạn dặm đường xa, đưa nàng từ Trung Nguyên đến Tây Vực.

Sau bấy năm xa cách, thân hình nàng đã cao lớn hơn nhiều, nhưng thần thái vẫn y như trước, nhất là khoe miệng cong cong lên hồi nhỏ, nay càng lộ rõ hơn. Chỉ nghe nàng mắng đầy tứ:

- Mi bảo ta đi ngủ, hừ, sáu phái lớn vây đánh đỉnh Quang Minh, phụ thân ta đang bàn kế sách với mọi người, cả đêm nay chưa chắc xong, lão nhân gia chưa nghỉ, làm sao ta ngủ được? Tốt hơn cả là phụ thân ta bị người ta giết hại, ta cũng bị mi giết chết luôn, cả thiên hạ này sẽ là của mi hết.

Tiểu a hoàn đầu dám biện bạch, đỡ nàng ngồi xuống. Dương Bất Hối nói:

- Mau đem kiếm tới đây cho ta!

Tiểu a hoàn tới bên vách, lấy thanh trường kiếm treo ở đó. Hai chân nó bị nối với nhau bằng một sợi dây xích sắt; hai cổ tay nó cũng có một sợi xích khác thòng lại; chân trái khập khiễng, sống lưng gù, cong như cánh cung, đến lúc nó lấy thanh kiếm và quay đầu lại, Trương Vô Kỵ còn kinh ngạc hơn, thấy nó mắt phải nhỏ, mắt trái to, mũi và khoe miệng méo xệch, hình dạng thật đáng sợ. Chàng nghĩ thầm: "Có

bé này còn xấu xí hơn cả Thù Nhi. Thù Nhi là do trúng độc mà mặt mày sưng u, còn có thể trị được, chứ cô bé này là tàn tật bẩm sinh”.

Dương Bất Hối cầm thanh kiếm, nói:

- Kẻ địch có thể tới bất cứ lúc nào, ta cần đi ra ngoài tuần tra.

Tiểu a hoàn nói:

- Để con đi theo tiểu thư, lỡ gặp địch, cũng có thêm một người trợ giúp.

Giọng cô ta ú ớ, khàn khàn, ô ô khó nghe, tưởng như giọng của một gã nam giới trung niên thô lỗ. Dương Bất Hối nói:

- Ai cần mi giả vờ tử tế?

Tay trái nàng xoay một cái đã nắm chặt mạch môn tiểu a hoàn, nó không cử động gì được, run run kêu:

- Tiểu thư... tiểu ...thư...

Dương Bất Hối cười khẩy, nói:

- Địch nhân lũ lượt kéo đến tấn công, cha con ta sống chết chỉ còn sớm tối, mi chắc là do bọn địch phải đến phục sẵn trên đỉnh Quang Minh chứ gì? Cha con ta không đời nào để cho mi hành hạ. Hôm nay ta giết mi trước.

Nói xong nàng xoay thanh kiếm đâm luôn vào cổ tiểu a hoàn.

Trương Vô Kỵ từ lúc biết tiểu a hoàn này thân thể tàn tật, thì thấm thương hại nó, đột nhiên thấy

Dương Bất Hối giờ kiểm đăm nó, trong lúc nguy cấp chẳng kịp suy nghĩ, chàng lập tức phi thân ra, búng vào lưỡi kiếm một cái. Dương Bất Hối cảm kiếm không vững, nghe keng một tiếng, thanh kiếm đã rơi xuống đất. Tay nàng vừa tuột kiếm, hai ngón trở và giữa chọc luôn vào mắt Trương Vô Kỵ. Chiêu này vốn chỉ là chiêu “Song long sang châu” tầm thường, không có gì kỳ lạ, nhưng nàng được cha chỉ dạy mấy năm nay, nên sử dụng cũng rất có uy lực. Trương Vô Kỵ nháy lù về phía sau, buột miệng kêu lên:

- Bất Hối muội muội, là ta đây!

Dương Bất Hối nghe chàng gọi bốn tiếng “Bất Hối muội muội”, thì sững người, hỏi:

- Có phải là Vô Kỵ ca ca đây không?

Nàng chỉ nhận ra thanh âm ngữ điệu của bốn tiếng “Bất Hối muội muội”, chứ chưa nhận ra diện mạo của Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ hơi ân hận, nhưng không thể chối được nữa, đành nói:

- Ta đây, Bất Hối muội muội, mấy năm qua có khỏe không?

Dương Bất Hối định thần nhìn kỹ, thấy chàng áo quần rách rưới, mặt mày bần thiêu, trong bụng nghi ngại, nói:

- Có ... có đúng là Vô Kỵ ca ca không? Sao mà ... sao lại tới được chốn này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đó là Thuyết Bất Đắc mang ta lên đỉnh Quang Minh, Viên Chân lão hòa thượng chạy vào buồng này, rồi đột nhiên không thấy đâu nữa, buồng này còn lối ra nào khác không?

Dương Bất Hối ngạc nhiên hỏi:

- Viên Chân hòa thượng nào? Ai vào căn buồng này vậy?

Trương Vô Kỵ đang nóng lòng đuổi theo Viên Chân, nếu kể đầu đuôi câu chuyện thì quá dài, chỉ nói:

- Cha muội bị thương ở đại sảnh, muội hãy mau ra đó xem sao.

Dương Bất Hối cả kinh, vội nói:

- Muội phải ra xem gia gia mới được.

Nói rồi tiện tay nhắm ngay đỉnh đầu tiểu a hoàn đánh một chưởng, ra tay cực nặng. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Đừng làm thế!

Chàng giơ tay đẩy vai nàng ta một cái, chưởng của Dương Bất Hối rơi vào khoảng không.

Dương Bất Hối hai lần toan giết tiểu a hoàn, đều bị chàng ngăn cản, bèn xẵng giọng quát:

- Vô Kỵ ca ca, ca ca cùng phe với con a hoàn này hả?

Trương Vô Kỵ ngơ ngác nói:

- Nó là đầy tớ của muội, ta mới gặp nó lần đầu, cái gì mà cùng phe?

Dương Bất Hối nói:

- Ca ca đã không biết nội tình, thì đừng lo chuyện bao đồng. Con a hoàn này đối đầu với gia đình muội, phụ thân muội xích chân tay nó lại là để phòng nó hại muội đó. Hiện giờ địch nhân ủa tới tập kích, con a hoàn này sẽ thừa cơ báo thù.

Trương Vô Kỵ thấy cô bé kia đáng thương, tuy hình dáng xấu xí, nhưng không có vẻ gì hung ác, bèn nói:

- Này cô nương, cô nương có ý định thừa cơ báo thù không đấy?

Tiểu a hoàn lắc đầu:

- Không đời nào dám thế.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bất Hối muội muội, muội nghe đó, nó không làm thế đâu, muội hãy tha cho nó đi.

Dương Bất Hối nói:

- Được, ca ca đã nói vậy, ừ chà...

Thân hình nàng nghiêng qua, lão đảo đứng không vững. Trương Vô Kỵ vội giơ tay đỡ, đột nhiên hai huyết Huyền Khu, Trung Khu ở sau lưng đau nhói lên, người ngã chúi xuống đất. Thì ra Dương Bất Hối sợ chàng ngăn cản, bèn dụ chàng lại gần, dùng cái nhẫn điểm huyết ở ngón tay giữa điểm liền hai đại huyết. Sau khi đánh ngã Trương Vô Kỵ, nàng xoay tay phải lại, nhắm ngay huyết Thái Dương bên phải của tiểu a hoàn mà đánh tới.

Nhưng tay chưa đụng tới đích, thì Dương Bất Hối

bỗng thấy đan điền nóng bỏng, toàn thân tê dại, đành tự buông cổ tay tiểu a hoàn ra, hai đầu gối mềm đi, ngồi phịch xuống ghế. Thì ra nàng dùng sức đánh mạnh vào huyệt đạo của Trương Vô Kỵ, thần công của chàng mới thành tựu, Cửu dương chân khí tuy chưa có tác dụng hệ thể, nhưng đã tự dội lại, xung ngược khắp các kinh lạc trong cơ thể Dương Bất Hối.

Tiểu a hoàn nhặt thanh kiếm dưới đất lên, nói:

- Tiểu thư, tiểu thư cứ nghĩ con muốn hại tiểu thư. Bây giờ nếu con muốn giết tiểu thư, thật quá dễ dàng; nhưng con không có ý đó đâu.

Nói xong tra kiếm vào bao, treo lại chỗ cũ.

Trương Vô Kỵ đứng dậy, nói:

- Muội xem, ta nói có sai đâu.

Sau khi bị đánh vào huyệt, trong giây lát chân khí liền xung giải, chàng có thể lập tức hành động.

Dương Bất Hối trân trân nhìn chàng, vô cùng kinh hãi. Lúc này chân tay đã hết tê dại, nhớ đến sự an nguy của phụ thân, bèn đứng dậy nói:

- Cha muội bị thương thế nào? Vô Kỵ ca ca, ca ca ở đây chờ muội, gặp lại sau vậy. Mấy năm nay ca ca thế nào? Muội luôn nhớ ca ca...

Vừa nói nàng vừa chạy ra ngoài.

Trương Vô Kỵ hỏi tiểu a hoàn:

- Cô nương, gã hòa thượng ấy chạy vào buồng này rồi đột nhiên biến mất, cô nương có biết, liệu cần

buồng này có đường hầm nào chăng?

Tiểu a hoàn hồi lại:

- Công tử nhất thiết phải đuổi lão ta bằng được ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lão hòa thượng ấy thương thiên hại lý, gây ra vô vàn tội nghiệt, ta... ta... dù phải đến tận chân trời góc biển, cũng quyết đuổi theo hắn tới cùng.

Tiểu a hoàn ngẩng lên, nhìn vào mặt chàng.
Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương, nếu cô nương biết, xin hãy chỉ đường cho.

Tiểu a hoàn cắn môi, nghĩ giây lát, thấp giọng nói:

- Tính mệnh con do công tử cứu, được rồi, để con đưa công tử đi.

Cô bé thổi tắt nến, nắm tay Trương Vô Kỵ kéo đi.

Tiểu Chiêu ngồi xuống, thong thả cất tiếng hát. Trương Vô Kỵ nghe đến câu “Trong hung tàng cát, cát hung đổi dời”, nghĩ đến cuộc đời chìm nổi của mình, ngẫm quả đúng như thế. Lại thấy giọng nàng trong trẻo, uyển chuyển lên bổng xuống trầm, thì bao nhiêu buồn phiền tiêu tan cả.

Hồi 20

Giám mình cùng người trong tử lộ

Trương Vô Kỵ đi theo cô bé vài bước đã tới bên giường. Tiểu a hoàn vén trướng lên, chui vào trong, tay vẫn nắm tay Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giật mình, nghĩ thầm, con a hoàn này tuy còn nhỏ, lại xấu xí, nhưng dầu gì cũng là nữ giới, làm sao có thể ngủ chung một giường với cô ta? Huống hồ lúc này đuổi theo kẻ địch là việc gấp, bèn rút tay về. Tiểu a hoàn nói nhỏ:

- Cửa đường hầm ở trong giường!

Chàng nghe mấy chữ đó, tinh thần phấn chấn hẳn lên, chẳng còn hiểm nam nữ gì nữa, chỉ thấy tiểu a hoàn lật tấm chăn lên, nằm ngang trên giường, kéo chàng nằm xuống bên cạnh. Không biết cô bé động tới cái then chốt nào, ván giường bỗng lật nghiêng, cả hai người rơi xuống bên dưới.

Họ rơi đến vài trượng, nhưng may là bên dưới trái cò mềm rất dày, nên không bị đau chút nào, chỉ nghe phía trên một tiếng “cạch” nhỏ, chiếc giường đã trở lại như cũ. Trương Vô Kỵ thầm khen: “Cơ quan này bố trí khéo thật! Ai ngờ cửa đường hầm bí mật lại ở ngay trên giường của một tiểu thư khuê các”.

Chàng nắm tay tiểu a hoàn, chạy vội về phía trước.

Chạy vài trượng, nghe tiếng xích sắt mà tiểu a hoàn kéo lê dưới đất, Trương Vô Kỵ chợt nghĩ thầm: “Cô bé này chân tập tễnh, lại vướng dây xích, mà sao chạy nhanh thế nhỉ?” bèn dừng bước. Tiểu a hoàn đoán được ý chàng, cười nói:

- Con giả vờ què để đánh lừa lão gia và tiểu thư đấy thôi.

Trương Vô Kỵ nghĩ bụng: “Thảo nào mẹ ta dặn rằng đàn bà con gái trong thiên hạ thích lừa người; hôm nay ngay cả Dương Bất Hối cũng đã ám toán ta”. Lúc này chàng đang mãi đuổi theo kẻ địch, thành thử ý nghĩ đó chỉ thoáng qua, chàng chạy quanh co trong đường hầm chừng vài chục trượng, thì hết lối, mà không thấy Viên Chân đâu cả.

Tiểu a hoàn nói:

- Đường hầm này con cũng chỉ tới chỗ đây, chắc là còn có lối thông đi nơi khác, nhưng con không tìm ra cơ quan mở cửa.

Trương Vô Kỵ đưa tay sờ tứ phía, thấy vách đá lỗ lổm, không hề có kẽ nứt, đưa tay đẩy thử những chỗ lỗ lổm, chẳng thấy xê dịch chút nào. Tiểu a hoàn than:

- Con cũng đã thử hàng mấy chục lần, mà không tìm ra máy móc ở chỗ nào, thật là kỳ lạ. Con cũng đã mang đuốc vào soi rất kỹ, mà không phát hiện chỗ nào có dấu vết khả nghi. Vậy lão hòa thượng ấy trốn đi đâu?

Trương Vô Kỵ hít một hơi, vận lực ra hai cánh tay, đẩy thử vào vách đá bên trái, không thấy nhúc nhích gì; lại qua bên phải đẩy thử. Lần này vách đá hơi lung lay. Chàng cả mừng, hít một hơi thật dài, lấy sức đẩy mạnh, vách đá từ từ lùi dần, thì ra đó là một cái cửa đá rất dày, cực lớn, cực nặng. Đường hầm bí mật trên đỉnh Quang Minh cấu trúc tinh xảo, chỗ thì dùng cơ quan bí ẩn, còn cái cửa đá này thì không có máy móc gì, song phải là người có sức khỏe trời phú hoặc võ công thượng thừa, thì mới xê dịch nổi. Chẳng hạn tiểu a hoàn này tuy vào được tới đây, nhưng võ công không đủ, cũng đành bỏ cuộc nửa chừng.

Trương Vô Kỵ luyện Cửu dương thần công đã thành, có sức đẩy rất mạnh, nên đẩy cửa đá mở ra. Khi cánh cửa đá mở ra ba thước, chàng còn đánh ra một chưởng, để phòng Viên Chân nấp ở phía sau cánh cửa đánh lên chằng, sau đó mới luồn vào.

Qua cửa đá rồi, trước mặt lại là một đường hầm dài, hai người theo đó mà đi, chỉ cảm thấy đường đi hơi xiên xiên xuống, càng đi càng xuống thấp, sau khoảng dặm chục trượng, bỗng chia thành hai ngã. Trương Vô Kỵ đi thử vào một ngã, thì nó lại tỏa ra bảy nhánh, chưa biết rẽ theo nhánh nào, bỗng nghe bên trái, đằng trước có tiếng ho khẽ, tuy người ho cố nén lại, nhưng giữa đêm khuya nghe vẫn rõ mồn một.

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Đi lối này!

Chàng tiến theo nhánh cuối cùng bên trái. Nhánh này chỗ cao chỗ thấp, dưới chân gập ghềnh khó đi; chàng cứ xông thẳng tới, nghe tiếng xích sắt loảng xoảng sau lưng không dứt, bèn quay đầu nói:

- Kẻ địch ở phía trước, tình thế nguy hiểm, cô nương cứ đi chậm chậm cũng được.

Tiểu a hoàn nói:

- Có nạn cùng chịu, chớ sợ!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Người cũng định lừa ta chăng?". Con đường theo hình xoáy tròn ốc đi dần xuống phía dưới, càng lúc càng hẹp dần, về sau chỉ đủ chỗ cho một người, tưởng như xuống một cái giếng sâu.

Đột nhiên chàng cảm thấy có một luồng gió ép xuống đầu, bèn nắm lấy thắt lưng tiểu a hoàn mà nhẩy đại xuống bên dưới, chân trái vừa chạm đất liền nhào người về phía trước, chẳng cần biết trước mặt là hang sâu hay vách đá, vì đâu còn thời gian suy nghĩ? Rất may phía trước là một chỗ trống đủ cho hai người

dung thân. Chỉ nghe “Sầm!” một tiếng cực mạnh, đất cát đá vụn rơi đầy mặt mũi.

Trương Vô Kỵ định thần, nghe tiểu a hoàn nói:

- Nguy hiểm quá, lão giặc trọc nắp bên cạnh, đẩy tảng đá lớn đè xuống chúng ta.

Trương Vô Kỵ đi ngược trở lại, tay phải giơ cao trên đầu, đi mấy bước thì bàn tay chạm phải mặt đá xù xì. Có tiếng Viên Chân truyền từ phía bên kia tảng đá vắng sang:

- Tặc tiểu tử, hôm nay ta chôn mi ở đây, mi có một đứa con gái làm bạn là may cho mi lắm rồi. Mi khỏe lắm, để xem mi có đẩy nổi tảng đá này chăng? Một tảng đá còn ít, thì ta cho thêm tảng nữa.

Chỉ nghe có tiếng sấm bầy vào đá, rồi một tiếng “sầm” lớn, tảng đá thứ hai rơi xuống đè lên tảng đá thứ nhất.

Đường hầm này đủ rộng cho một người quay mình, Trương Vô Kỵ đưa tay sờ, tảng đá lớn tuy không bịt kín đường hầm, nhưng cùng lắm chỉ có thể rút lọt một cánh tay, chứ cả người thì không thể chui qua. Chàng hít một hơi, dùng hai tay lay thử, chỉ có đất cát rơi lả tả, chứ tảng đá lớn thì chẳng hề nhúc nhích. Xem chừng hai tảng đá nặng đến mấy ngàn cân chồng lên nhau, dù có khỏe hơn vâm cũng không đẩy ra được. Tuy chàng đã luyện Cửu dương thần công, nhưng sức người có hạn, hai tảng đá to như hai cái gò thế kia làm sao xê dịch nổi?

Lại nghe Viên Chân ở phía bên kia tảng đá thở hổn hển, chắc là sau khi bị thương nặng, hân còn gắng bầy hai tảng đá, nên đã kiệt sức, hân vừa thở vừa hỏi:

- Tiểu tử, tên mi... mi... là ...

Sau chữ "là", hần hụt hơi, không nói tiếp nổi nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Lúc này dầu hần có đổi ý, đột nhiên mở lòng từ bi, cứu hai người mình ra, thì cũng không còn hơi sức nữa. Mình chẳng cần phí lời với hần, phải tìm xem có lối thoát nào khác hay không". Thế là chàng quay mình, theo đường hầm đi tiếp về phía trước.

Tiểu a hoàn nói:

- Con có mang theo đồ đánh lửa, chỉ tiếc không có đèn nến gì thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đừng đánh lửa vội.

Chàng đi tiếp, mấy chục bước sau thì đến cuối đường hầm.

Hai người lần mò tứ phía, Trương Vô Kỵ sờ thấy một cái thùng gỗ, mừng rỡ nói:

- Có rồi.

Chàng giơ tay đập vỡ cái thùng gỗ, thấy bay ra nhiều bột, không hiểu là vôi bột hay bột mì. Chàng nhặt một mảnh gỗ, nói:

- Đánh lửa đi!

Tiểu a hoàn lấy hỏa đao, đá lửa, bùi nhùi, đánh lửa châm vào thanh gỗ, đột nhiên lửa cháy bùng lên chói mắt, thanh gỗ bén lửa cháy rất mạnh, hai người giật mình, ngửi thấy mùi diêm sinh khét lẹt, tiểu a hoàn nói:

- Thuốc súng đó!

Nàng giờ thanh gổ lên coi kỹ thứ bột trong thùng, quả nhiên là thuốc súng đen sì. Nàng cười khúc khích, nói:

- Nếu vừa rồi tia lửa bắn ra bèn vào thuốc súng, chỉ e cả lão hòa thượng tàn ác ở bên kia cũng tan xác rồi.

Nàng thấy Trương Vô Kỵ ngây người nhìn mình, mặt đầy vẻ kinh ngạc, bèn mỉm cười, hỏi:

- Công tử sao thế?

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Thì ra cô nương... cô nương xinh đẹp thế này...

Tiểu a hoàn che miệng cười, nói:

- Con sợ quá, quên cả giả trang khuôn mặt.

Nói rồi nàng đứng thẳng người lên. Thì ra cô nàng không gù lưng, cũng chẳng khập khiễng, đôi mắt sâu thẳm có thần, mày dài mũi thẳng, má có lúm đồng tiền, trông xinh xắn lạ thường, có điều là tuổi còn nhỏ, thân thể chưa trưởng thành, dung nhan xinh xắn nhưng còn mang nét trẻ con. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vì sao cô nương phải giả trang quái đản như thế?

Tiểu a hoàn cười đáp:

- Tiểu thư ghét con lắm, thấy con xấu xí như thế thì trong lòng mới vui. Nếu con không giả trang quái đản xấu xí, thì tiểu thư đã giết con lâu rồi.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vì sao tiểu thư muốn giết cô nương?

Tiểu a hoàn đáp:

- Tiểu thư cứ nghi con định ám hại tiểu thư và lão gia.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Thật là đa nghi! Vừa rồi cô nương cầm trường kiếm trong tay, tiểu thư thì không động dây gì được, song cô nương có hại tiểu thư đâu. Từ nay trở đi, chắc tiểu thư không còn nghi ngờ cô nương nữa.

Tiểu a hoàn nói:

- Con đưa công tử xuống dưới này, tiểu thư sẽ càng nghi hơn. Nhưng không biết mình có ra khỏi nơi đây hay không, tiểu thư nghi hay không nghi, con cũng chả cần.

Tiểu a hoàn vừa nói vừa giơ cao thanh gươm chấy, xem xét chung quanh. Chỗ hai người đang đứng hình như là một thạch thất, chất đầy binh khí cung tên, phần lớn đã gỉ sét, chắc là kho binh khí khi xưa Minh giáo bố trí dưới địa đạo để chống ngoại địch. Xem kỹ bốn bức tường, không thấy kẽ nứt nào cả, có lẽ đây là cuối đường hầm. Viên Chân cố ý ho là cốt dụ hai người đi vào tử lộ.

Tiểu a hoàn nói:

- Công tử gia, tên con là Tiểu Chiêu. Con nghe tiểu thư gọi công tử là Vô Kỵ ca ca, vậy đại danh của công tử là Vô Kỵ phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải, ta họ Trương.

Đột nhiên chàng nghĩ ra, cúi xuống nhặt một cây mâu dài, nhắc nhắc thử, thấy rất nặng, phải tới bốn chục cân, nói:

- Số thuốc nổ kia xem ra có thể phá vỡ tảng đá, cứu chúng ta thoát hiểm.

Tiểu Chiêu vỗ tay reo lên:

- Ý hay quá, hay quá!

Lúc nàng vỗ tay, sợi dây xích ở cổ tay chạm nhau leng keng. Trương Vô Kỵ nói:

- Sợi xích ấy vướng vít chân tay, giật đứt nó đi cho rồi!

Tiểu Chiêu sợ hãi nói:

- Không, không được đâu! Lão gia nổi giận thì nguy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương cứ bảo là do ta bẻ gãy, ta không sợ ông ấy nổi giận.

Nói xong chàng cầm hai đầu dây xích giật mạnh ra. Sợi dây chỉ nhỏ bằng cây dũa, sức giật của chàng tối thiểu cũng phải ba, bốn trăm cân, nhưng nghe "coong" một tiếng, dây xích chấn động, căng ra mà không đứt.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, hít một hơi dài, vận lực giật mạnh hơn, song sợi dây chẳng hề hấn gì. Tiểu Chiêu nói:

- Dây xích này lạ lắm, bảo đao lợi kiếm cũng chưa chắc chặt đứt được nó. Chìa khóa thì do tiểu thư giữ.

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Khi nào ra khỏi đây, ta sẽ bảo tiểu thư mở khóa cho cô nương.

Tiểu Chiêu nói:

- Chỉ sợ tiểu thư không chịu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta với tiểu thư rất thân tình, tiểu thư sẽ bằng lòng thôi.

Nói rồi chàng cầm cây mâu, đến bên tảng đá, đứng im nghe ngóng một lát, không còn thấy tiếng thở của Viên Chấn, chắc là hắn đã đi xa rồi.

Tiểu Chiêu giơ cao cây đuốc, đứng bên cạnh soi cho chàng. Chàng nói:

- Nổ một lần chắc chưa vỡ, có lẽ phải làm vài lần.

Chàng vận sức vào hai cánh tay, đục một cái lỗ giữa mép tảng đá và vách đường hầm, Tiểu Chiêu đem thuốc súng tới, chàng nhồi thuốc vào trong cái lỗ đó, dùng cán mâu lên cho chặt, lại làm một sợi dây dẫn kéo vào bên dưới thạch thất.

Chàng cầm lấy cây đuốc từ tay Tiểu Chiêu, Tiểu Chiêu đưa hai tay bịt tai lại, Trương Vô Kỵ đứng ra phía trước che cho nàng, cúi người châm vào sợi dây dẫn, lửa liền theo sợi dây chạy đi.

Chỉ nghe một tiếng nổ lớn, một luồng khí nóng rất phả vào người, đẩy chàng lùi hai bước, Tiểu Chiêu cũng ngã chúi xuống. Chàng đã phòng bị trước, giơ

tay đỡ ngang eo lưng nàng. Trong thạch thất khói bụi mù mịt, cây đuốc bị thổi tắt ngóm. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô nương không sao chứ?

Tiểu Chiêu húng háng ho vài tiếng, đáp:

- Con ... không sao.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nàng có vẻ nghẹn ngào, hơi lấy làm lạ, đến khi đốt đuốc lại, thấy nàng rung rung nước mắt, liền hỏi:

- Sao vậy? Cô nương mệt lắm à?

Tiểu Chiêu nói:

- Trương công tử, công tử ... không biết con là ai, sao lại đối xử tốt với con đến thế?

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Thế là sao?

Tiểu Chiêu nói:

- Tại sao công tử phải che cho con? Con chỉ là một đứa nô tì hèn hạ, còn công tử ... tấm thân ngàn vàng, sao lại đứng chắn cho con?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Ta chả có gì là quý giá cả đâu, cô nương bé nhỏ, ta tự nhiên phải che chở cho cô nương.

Lúc khói bụi lắng xuống, chàng tới bên tảng đá, thấy nó vẫn sừng sững chỗ cũ, chỉ vạt đi một góc nhỏ, thì thất vọng nói:

- Chỉ sợ phải cho nổ bảy, tám lần, chúng ta mới chui qua được, mà thuốc súng cùng lắm chỉ đủ dùng cho hai lần nữa thôi.

Chàng lại cầm cây mâu lên, đục lỗ trên tảng đá, đục mạnh mấy cái, một lần tình cờ chệch vào vách đá, bỗng một cục đá to như cái đầu rơi ra, lộ rõ một lỗ hổng. Chàng nửa ngạc nhiên nửa vui mừng, thò tay vào, lay chung quanh lỗ mấy cái, thấy nhúc nhích, liền giật mạnh, thêm một cục đá nữa long ra. Chàng moi liên tiếp bốn cục đá vuông chừng một thước, thì lỗ hổng đã lớn, đủ chui qua. Thì ra đường hầm còn lối đi khác, vừa rồi chàng nổ phá tảng đá lớn đã làm vách tường chấn động, khiến mấy cục đá rời ra. Lối đi này được xây bít bằng các cục đá to bằng cái đầu.

Trương Vô Kỵ cầm đuốc chui qua trước, rồi gọi Tiểu Chiêu sang theo. Đường hầm này cũng theo hình tròn ốc đi xuống, lần này chàng khôn ngoan hơn, tay trái cầm cây mâu chia ra đằng trước, để phòng Viên Chân ám toán. Đi chừng bốn, năm chục trượng, đến một cái cửa đá. Chàng đưa mâu và đuốc cho Tiểu Chiêu, vận sức đẩy cánh cửa, mở sang một thạch thất nữa.

Gian thạch thất này rất rộng, phía trên có thạch nhũ rủ xuống, rõ ràng là một thạch động tự nhiên. Chàng giơ cây đuốc soi vài vòng, thấy dưới đất có hai bộ xương khô; y phục trên xác chết chưa nát vụn, còn nhận biết đó là một nam một nữ.

Tiểu Chiêu sợ hãi nép bên người chàng. Trương Vô Kỵ giơ cao đuốc xem xét thạch thất một lần nữa, nói:

- Chỗ này xem chừng là tận cùng rồi, không biết có tìm được lối ra hay không?

Chàng gơ cây mâu gỗ vào các bức vách, chỗ nào cũng nghe bình bịch nặng nề, không chỗ nào có vẻ là rỗng cả.

Chàng lại gần hai bộ xương, thấy tay phải người đàn bà cầm một con dao găm sáng loáng, cắm bên ngực trái. Chàng sững ra, nhớ ngay câu chuyện Viên Chân kể. Viên Chân và Dương phu nhân tư tình với nhau trong lối đi bí mật, bị Dương Đỉnh Thiên phát hiện, Dương Đỉnh Thiên phản uất, tấu hỏa mà chết, Dương phu nhân bèn dùng dao nhọn tự vẫn, chết theo chồng. "Không lẽ hai bộ xương này là vợ chồng Dương Đỉnh Thiên?". Chàng tới bên bộ xương người đàn ông, thấy cạnh xương bàn tay có một miếng da dê.

Trương Vô Kỵ nhặt miếng da lên xem, thấy một mặt có lông, một mặt nhẵn nhụi, không có gì lạ.

Tiểu Chiêu cầm lấy miếng da, vui mừng reo lên:

- Chúc mừng công tử, đây là tâm pháp thượng thừa của võ công Minh giáo.

Nói đoạn nàng đưa ngón trỏ bàn tay trái khứa vào lưỡi dao trên ngực Dương phu nhân một cái, lấy máu bôi lên mặt nhẵn của tấm da, thế là lần lượt hiện lên các chữ, dòng đầu tiên viết mười một chữ: "Thánh hỏa tâm pháp Minh giáo: Càn khôn đại na di".

Trương Vô Kỵ tình cờ tìm được tâm pháp võ công của Minh giáo, song chẳng lấy làm vui, nghĩ thầm: "Trong đường hầm này không thức ăn, không nước

uống, nếu không ra khỏi nơi đây, cùng lắm bảy tám ngày, ta và Tiểu Chiêu cũng chết đói chết khát mà thôi; dầu có học được võ công cao đến mấy, cũng là vô dụng". Nhìn hai bộ xương, chàng lại nghĩ: "Viên Chân tại sao không lấy luôn bộ tâm pháp "Càn khôn đại na di" này đi? Chắc là sau khi làm chuyện nhơ nhuốc kia rồi, hắn không còn dám quay lại nhìn thi thể hai vợ chồng Dương Đỉnh Thiên nữa. Dĩ nhiên, hắn không thể biết mảnh da dê này có chếp tâm pháp võ công, chứ không thì dù vợ chồng Dương Đỉnh Thiên còn sống, hắn cũng quyết đánh cắp cho bằng được". Chàng hỏi Tiểu Chiêu:

- Tại sao cô nương biết được bí mật của miếng da này?

Tiểu Chiêu cúi đầu, nói:

- Khi lão gia nói chuyện với tiểu thư, con có nghe trộm được. Hai người là giáo đồ Minh giáo, không dám vi phạm giáo quy, xuống đường hãm bí mật này tìm kiếm.

Trương Vô Kỵ nhìn hai bộ xương, cảm khái nói:

- Mình chôn họ đi vậy.

Hai người xếp hai bộ xương vợ chồng Dương Đỉnh Thiên vào cạnh nhau, vun đất đá xung quanh, đắp lên trên.

Tiểu Chiêu chợt nhặt một vật cạnh hài cốt Dương Đỉnh Thiên lên, nói:

- Trương công tử, có một phong thư này.

Trương Vô Kỵ cảm lấy, thấy trên bao thư viết bốn chữ “Phu nhân thân khải” (Thân gửi phu nhân). Vì đã lâu năm, phong thư mục nát, bốn chữ kia cũng không còn đủ nét, song vẫn có thể nhận ra nét chữ rần rỏi, mạnh mẽ. Bức thư được dán kỹ, dấu xi còn nguyên. Trương Vô Kỵ nói:

- Dương phu nhân chưa bóc thư xem, đã tự sát luôn.

Chàng cung kính đặt bức thư vào chỗ hài cốt kia, đang định lấy đất đá vùi đi, thì Tiểu Chiêu nói:

- Công tử hãy mở ra xem thử, không chừng Dương giáo chủ có dặn lại chuyện gì chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Làm thế e bất kính.

Tiểu Chiêu nói:

- Nếu Dương giáo chủ có tâm nguyện gì chưa thành, công tử nói lại cho lão gia và tiểu thư, để họ thực hiện theo lời Dương giáo chủ, như thế cũng tốt chứ sao.

Trương Vô Kỵ nghĩ cũng phải, bèn nhẹ nhàng bóc phong bì, rút ra một tờ lụa trắng cực mỏng, trong đó viết:

Phu nhân yêu dấu, từ ngày phu nhân về nhà họ Dương, ngày đêm u uất. Ta thô lỗ bạc đức, không đủ làm cho phu nhân vui lòng, thật có lỗi lắm vậy. Nay phải vĩnh biệt, mong phu nhân lượng thứ cho.

Y giáo chủ đời thứ ba mươi hai có di mệnh, khi nào ta luyện thành thần công “Càn khôn đại na di”, thì dẫn huynh đệ sang Tổng giáo bên Ba Tư, bố trí nghênh đón

Thánh hòa lệnh về. Bốn giáo tuy phát nguyên từ Ba Tư, nhưng đã bắt rễ sâu ở Trung Hoa, thêm cành tỏa lá đã mấy trăm năm rồi. Nay Thát tử chiếm Trung Thổ chúng ta, bốn giáo thế chống lại đến cùng, quyết không tuân lệnh vô lý của Tổng giáo Ba Tư mà cúi đầu nhận bọn Mông Nguyên làm chủ. Thánh hòa lệnh nếu về lại tay chúng ta, Minh giáo Trung Hoa lập tức có thể đứng ngang hàng với Tổng giáo Ba Tư.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra Tổng giáo của Minh giáo ở bên nước Ba Tư, Y giáo chủ và Dương giáo chủ không chịu tuân lệnh Tổng giáo đầu hàng triều đình nhà Nguyên, thực là các bậc hảo hán có chí khí”. Chàng thầm thán phục Minh giáo thêm vài phần, lại đọc tiếp bức thư:

Hôm nay ta vừa luyện thành thần công bậc thứ tư, thì biết được chuyện Thành Côn, huyết khí trào lên không ngăn được, chân lực tiêu tán, biết đã tới lúc trở về, biết làm gì hơn?

Trương Vô Kỵ đọc tới đây, thở dài khe khẽ, nói:

- Thì ra khi viết lá thư này, Dương giáo chủ đã biết việc Dương phu nhân hện hồ tình tự với Thành Côn trong đường hầm bí mật.

Chàng thấy Tiểu Chiêu ngập ngừng như muốn hỏi điều gì, song không dám mở miệng, bèn đem chuyện vợ chồng Dương Đỉnh Thiên và Thành Côn thuật sơ qua. Tiểu Chiêu nói:

- Con thấy việc đó toàn do Dương phu nhân sai trái mà ra. Nếu bà ta trong lòng cứ tư tưởng Thành Côn, thì lẽ ra không nên lấy Dương giáo chủ; mà đã

kết hôn với Dương giáo chủ, thì không được lên gặp gỡ Thành Côn.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nghĩ thầm: “Nàng ta còn bé nhưng đã hiểu phải biết”, chàng đọc tiếp bên dưới:

Nay mệnh ta chỉ còn sớm tối, phụ lòng ủy thác của Y giáo chủ, thực là có tội với bốn giáo. Vậy phụ nhân hãy cầm lá thư chính tay ta viết này, chiêu tụ Tả, Hữu Quang Minh sứ giả, Tứ đại hộ giáo pháp vương, Ngũ Hành kỳ sứ, Ngũ tán nhân, truyền di lệnh của ta như sau: “Bất kể ai thu hồi được Thánh hòa lệnh về, thì được làm giáo chủ đời thứ ba mươi tư của bốn giáo. Kẻ nào không phục, giết đi không tha. Lệnh cho Tạ Tốn tạm giữ chức Phó giáo chủ, xử lý các việc trọng đại của bốn giáo.

Trương Vô Kỵ xúc động, nghĩ thầm: “Thì ra Dương giáo chủ đã chỉ định nghĩa phụ ta tạm làm Phó giáo chủ, nghĩa phụ ta vô công toàn tài, Dương giáo chủ qua đời rồi, nghĩa phụ ta là nhân vật số một trong Minh giáo. Tiếc rằng Dương phụ nhân không đọc lá thư này, nếu không thì Minh giáo đã chẳng đến nỗi tàn sát lẫn nhau, tán loạn như thế”. Chàng thấy Dương Đình Thiên quý trọng Tạ Tốn như thế thì rất mừng, không khỏi thương cảm, xuất thần hồi lâu, rồi đọc tiếp:

Tâm pháp “Cần khôn đại na di” tạm thời do Tạ Tốn tiếp chưởng, sau sẽ chuyển giao cho tân giáo chủ. Làm rạng rỡ Minh giáo ta, đánh đuổi Hồ Lô, hành thiện trừ ác, phù chinh trừ gian, mang thánh hòa minh tôn phổ huệ mọi người trong thiên hạ, là việc mà tân giáo chủ phải gắng làm.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cứ theo di mệnh của

Dương giáo chủ, thì tôn chỉ của Minh giáo rất quang minh chính đại. Các môn phái lớn cứ một mực giữ thiên kiến của môn hộ, không ngừng gây khó dễ cho Minh giáo, thực chẳng nên chút nào”. Chàng lại đọc tiếp di thư:

Ta dồn chút sức tàn đóng chặt cánh cửa đá, ở lại cùng Thành Côn trong đường hầm bí mật mà thoát ra. Thời nay không có người thứ hai nào có thần công “Càn khôn đại na di”, tức là không ai có thể đẩy nổi cánh cửa đá ở vị trí Vô Vọng. Chờ khi nào hào kiệt hậu thế luyện được, thì xương cốt của ta và Thành Côn đã mục nát rồi. Đinh Thiên cần bạch.

Dưới cùng là một hàng chữ nhỏ: “Ta mang cái tên Đinh Thiên là đội trời đạp đất, vậy mà không làm nên sự nghiệp gì với đời, không có công lao gì với bốn giáo, làm cho phu nhân đau lòng, ôm hận mà chết đi, thật đáng chê cười.

Mặt sau bức thư là một bản đồ đường hầm bí mật, ghi rõ các lối đi ngõ ngách.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nói:

- Dương giáo chủ vốn muốn tự giam mình cùng Thành Côn trong đường hầm bí mật, hai người cùng chết, ai ngờ ông ta không trụ được, chết sớm quá, để cho tên Thành Côn sống ung dung đến tận hôm nay. Rất may có tấm bản đồ này, chúng ta có thể tìm đường lối thoát ra.

Theo bản đồ, chàng đã tìm ra chỗ mình đang đứng, xem kỹ lại thì cảm thấy như bị giới một thùng nước lạnh xuống đầu, thì ra lối thoát duy nhất chính

là chỗ đã bị Thành Côn dùng hai tảng đá lớn lấp đi, thành thử có tấm bản đồ này cũng vô dụng.

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử đừng vội nản lòng, không chừng còn có lối đi khác cũng nên.

Nàng cầm tấm bản đồ, cúi đầu xem kỹ, nhưng trên đó vẽ rõ ràng, ngoài lối đi kia, không còn đường nào khác.

Trương Vô Kỵ thấy nàng lộ vẻ thất vọng, thì cười gượng, nói:

- Di thư của Dương giáo chủ có viết, nếu ai luyện thành thần công “Càn khôn đại na di”, thì có thể đẩy nổi cánh cửa đá mà ra. Thời nay hình như chỉ có một mình Dương Tiêu tiên sinh luyện môn thần công đó, nhưng công lực còn non, dù Dương tiên sinh có ở đây, cũng chưa chắc đẩy nổi. Hơn nữa, cũng chẳng biết cửa Vô Vọng nằm ở chỗ nào, trên bản đồ cũng không ghi rõ, thì biết đường nào mà lần?

Tiểu Chiêu nói:

- Vị trí “Vô Vọng” ư? Đó là một phương vị trong sáu mươi tứ quẻ của Phục Hy. Càn đến Ngọ thì hết, Khôn đến Tý thì hết, dương ở phương nam, âm ở phương bắc. Vị trí “Vô Vọng” nằm giữa hai vị trí “Minh Di” và “Tùy”.

Nói đoạn liền phân chia phương vị trong thạch thất, bước tới góc tây bắc, nói:

- Ở chỗ này đây.

Trương Vô Kỵ phẩn chấn hấn lên, nói:

- Thật vậy ư?

Chàng chạy tới kho binh khí, lấy một cây rìu lớn, mang tới cạo sạch đất cát bám trên vách đá, quả nhiên lộ ra dấu vết một cánh cửa, chàng nghĩ thầm: “Ta tuy không biết phép “Cần khôn đại na di”, nhưng Cửu dương thần công ta đã luyện thành, uy lực chắc gì thua kém phép đó”. Bèn tụ khí vào đan điền, vận lực ra hai cánh tay, hai chân xoắn thành cung tiễn bộ, từ từ đẩy ra. Đẩy hồi lâu, cánh cửa đá không nhúc nhích. Bất kể hai tay chàng thay đổi bộ vị thế nào, vận chân khí ra sao, tới khi hai cánh tay mỏi như, xương cốt toàn thân kêu lục cục, cánh cửa đá vẫn trơ trơ, liền làm một với vách đá, không xô dịch chút nào.

Tiểu Chiêu khuyên:

- Công tử, đừng thử nữa, để con mang thuốc súng lại xem sao.

Trương Vô Kỵ vui mừng:

- Đúng rồi, ta quên biến là mình có thuốc súng.

Hai người đem nửa thùng thuốc súng nhồi vào cánh cửa đá, đốt dây dẫn hỏa. Sau tiếng nổ, cánh cửa bị lõm vào đến bảy, tám thước, song vẫn chưa thấy đường hầm đâu, xem chừng tảng đá này bề dày còn hơn cả bề rộng.

Trương Vô Kỵ cảm thấy mình có lỗi, chàng cầm tay Tiểu Chiêu, dụi dàng nói:

- Tiểu Chiêu, toàn do ta cả, làm cho cô nương cũng bị nhốt không ra được.

Tiểu Chiêu ngược đôi mắt trong veo chăm chăm nhìn chàng, nói:

- Trương công tử, công tử phải trách con mới đúng; nếu con không dẫn công tử xuống đây, thì đâu đến nỗi ... đến nỗi...

Nàng dùng tay áo lau nước mắt, một lát sau, nàng bỗng cười khanh khách, nói:

- Đã không thoát ra được, thì lo buồn cũng chẳng ích gì. Thôi để con hát cho công tử nghe một bài được chứ?

Trương Vô Kỵ thực chẳng còn lòng dạ nào nghe hát, nhưng không nỡ làm cụt hứng, mỉm cười, đáp:

- Được đấy!

Tiểu Chiêu ngồi xuống bên chàng, cất tiếng hát:

*Sự đời lúc xuống lúc lên,
Nhân sinh đâu chỉ là hên là mừng.
Thế gian khi phé khi hưng,
Trong hung tàng cát, cát hung đổi dời.*

Trương Vô Kỵ nghe đến câu *Trong hung tàng cát, cát hung đổi dời*, nghĩ đến một đời chìm nổi của mình, ngẫm quả đúng như thế. Lại thấy giọng nàng trong trẻo, uyển chuyển lên bổng xuống trầm, thì bao nhiêu buồn phiền tiêu tan cả. Tiểu Chiêu lại ca tiếp:

*Khi đây cũng có khi vơi,
Có ai giàu mãi mấy đời xên xang,
Trắng tròn rồi lại trắng tàn
Trời cao đất thấp đã hoàn mỹ chăng?*

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, cô nương ca hay lắm, ai đặt ra bài hát này thế?

Tiểu Chiêu cười đáp:

- Công tử giễu con rồi, con ca đâu có gì là hay? Con nghe người ta hát, nhớ lõm bõm vài câu, nên cũng không biết là do ai đặt.

Trương Vô Kỵ thích câu:

Trời cao đất thấp đã hoàn mỹ chẳng?

Bèn ngâm lại câu đó. Tiểu Chiêu hỏi:

- Công tử thích nghe hát thật, hay chỉ giả vờ?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Thích nghe là thích nghe, sao lại có chuyện giả vờ ở đây? Dĩ nhiên là thích thật đấy.

Tiểu Chiêu nói:

- Được, thế thì để con hát một bài nữa.

Nàng gõ nhẹ năm ngón tay trái trên đá làm nhịp, hát:

Chớ nên cau mặt như mây,

Cũng đừng vỗ ngực ta hay ta giàu.

Đẹp giàu phỏng được bao lâu?

Ngày nào xanh tóc, giờ đầu bạc phơ.

Giàu sang, khôn khéo có thừa

Khác chi nghèo khó, đần ngu vậy mà.

Có người thì cũng có ta,

*Xưa nay, đây đó vốn là như nhau.
Cõi trần kẻ trước người sau
Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay.
Hôm nay hãy biết bữa nay,
Trăm năm thắm thoát đã hay một đời.
Mấy ai thọ được bảy mươi,
Thời gian như nước chảy xuôi qua cầu.*

Bài ca triết lý sâu xa, rõ ràng người đặt ra nó đã nếm trải đủ mùi, hiểu biết nhân tình thế thái, nhưng từ miệng một thiếu nữ hát ra, xem chừng không hợp, đúng là cô bé nghe người ta hát rồi thuộc lòng. Trương Vô Kỵ tuổi còn trẻ, nhưng mười năm qua đã nếm trải đủ điều gian khổ, đêm nay bị kẹt giữa lòng núi, trước mắt thấy không còn đường sống, miệng nhẩm lại câu “*Cõi trần kẻ trước người sau, Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay*”, bất giác náo lòng. “Cái cầu xuôi tay” ấy là ngày từ già cõi đời. Chàng đã nhiều phen lâm vào giây phút sống còn, nhưng khi đó chỉ có một đường, hoặc sống hoặc chết, không liên lụy đến ai khác. Lần này không chỉ kéo thêm cô bé Tiểu Chiêu vào tử lộ, mà nào chuyện tổn vọng của Minh giáo, sự an nguy của Dương Tiêu, Dương Bất Hối cùng bao người khác, nào mối thâm cừu giữa nghĩa phụ Tạ Tốn với Viên Chân, đều có liên quan đến chàng, quả thực không đành lòng mà chết.

Chàng đứng dậy, lại tới đẩy cái cửa đá, chỉ cảm thấy chân khí trong cơ thể lưu chuyển, tựa hồ trong người súc tích một nguồn khí lực vô cùng vô tận mà chưa được sử dụng, chẳng khác gì dòng nước lũ cuộn cuộn chảy trên sông, bị hai bờ đê chặn lại không cho tràn ra.

Chàng thử đẩy ba lần vẫn không xong, đành thúc thủ. Bồng Tiểu Chiêu lại cứa ngón tay lấy máu quệt lên mảnh da dê, nói:

- Trương công tử, công tử hãy thử luyện tâm pháp "Càn khôn đại na di" xem sao. Không chừng công tử thông minh hơn người, luyện một lần là được.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Các vị giáo chủ tiền nhiệm của Minh giáo luyện suốt đời còn chưa ai thành công; họ làm giáo chủ thì dĩ nhiên thông minh hơn ta nhiều; ta chỉ luyện một sớm một chiều, làm sao thành nổi?

Tiểu Chiêu cất giọng hát nhỏ:

- Hôm nay hãy biết bữa nay,

Trăm năm thấm thoát đã hay một đời.

Công tử cứ luyện đi, một sớm một chiều cũng tốt chứ sao.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, đón lấy mảnh da dê, miệng nhắm đọc, thấy trên đó viết toàn là cách vận hành chân khí, cách di cung sử kinh. Thử làm theo, không tốn chút sức lực nào đã làm được ngay. Mảnh da viết: "Tâm pháp bậc thứ nhất này, người có ngộ tính cao thì bảy năm sẽ luyện thành, người kém hơn sẽ tốn mười bốn năm". Chàng lấy làm lạ: "Cái này đâu có gì khó mà phải tốn bảy năm?".

Chàng đọc tiếp tâm pháp bậc thứ hai, theo đó mà luyện, chỉ một lát chân khí đã quán thông, cảm thấy tựa hồ từ mười ngón tay có khí lạnh bắn ra. Trong đó

lại có ghi chú: “Tâm pháp bậc thứ hai, người có ngộ tính cao thì bảy năm sẽ luyện thành, người kém hơn sẽ tốn mười bốn năm. Nếu tới năm thứ hai mươi mốt mà không tiến triển, thì chờ luyện bậc thứ ba, để phòng tẩu hỏa nhập ma, hết bề cứu vãn”.

Chàng vừa mừng vừa lo, luyện tiếp bậc thứ ba. Lúc này hàng chữ đã mờ, Trương Vô Kỵ định dùng dao cứa ngón tay lấy máu, thì Tiểu Chiêu đã làm trước, đang bôi máu lên mảnh da. Trương Vô Kỵ vừa đọc vừa luyện theo, bậc thứ ba rồi bậc thứ tư, luyện được một cách dễ dàng.

Tiểu Chiêu thấy mặt chàng một bên đỏ như máu, bên kia xanh lè, thì hơi lo sợ, nhưng thấy chàng vẫn thần định khí túc, đôi mắt sáng long lanh, nên cũng yên tâm. Khi chàng luyện tâm pháp bậc thứ năm, mặt chàng chợt xanh chợt đỏ, lúc xanh thì thân hình run rẩy như trong băng giá; lúc đỏ thì mồ hôi vã ra như tắm.

Tiểu Chiêu rút khăn tay, đưa lên toan lau mồ hôi trán cho chàng, khăn vừa chạm vào trán thì tay nàng bị giật mạnh một cái, thân hình ngã sang một bên, suýt nữa ngã ngửa. Trương Vô Kỵ đứng dậy, giơ tay áo lau mồ hôi, nhất thời chưa hiểu tại sao, chỉ biết rằng mình đã luyện thành tâm pháp bậc thứ năm.

Thì ra tâm pháp “Cần khôn đại na di” này vốn là một pháp môn vận kinh sử lực cực kỳ xảo diệu, đạo lý căn bản là làm sao phát huy tối đa tiềm lực có sẵn trong cơ thể mỗi người. Trong cơ thể mỗi người đều có nguồn tiềm lực rất to lớn, có điều là bình thời không sử dụng được. Còn khi gặp tình huống khẩn cấp, như

cháy nhà chẳng hạn, một người sức trời gà không chặt, lại có thể vác cả ngàn cân. Trương Vô Kỵ sau khi luyện xong Cửu dương thần công, thì lực đạo sức tích trong người không ai bì kịp, chỉ là chưa có cao nhân chỉ dẫn, nên chưa biết cách sử dụng. Bây giờ khi chàng học tâm pháp “Càn khôn đại na di”, tiềm lực trong cơ thể cứ trào dâng như hồng thủy, không gì chế ngự được.

Môn tâm pháp này sở dĩ khó luyện cho thành, sơ sảy một chút là bị tẩu hỏa nhập ma, toàn là do phép vận kinh vừa phức tạp vừa xảo diệu vô cùng; mà người luyện công thì lại chưa có nội lực hùng hậu tương xứng. Giống như bảo một đứa bé bảy, tám tuổi múa một cây chùy nặng trăm cân, chùy pháp càng tinh vi thì càng dễ khiến đứa bé tự đánh vào mình vỡ đầu chảy máu. Nhưng nếu người sử dụng chùy là một đại lực sĩ, thì không sao cả. Những người trước đây luyện môn tâm pháp này chỉ vì nội lực có hạn, cứ miễn cưỡng tu luyện, thành thử rơi vào tình trạng lực bất tòng tâm.

Các vị giáo chủ Minh giáo thời trước, ai chả hiểu đạo lý hệ trọng ấy, nhưng thân làm đến giáo chủ, chí kiên nghị có thừa, đâu chịu thua kém ai, cũng không vì thấy khó mà bỏ cuộc. Đại phạm cao thủ võ học đều thuộc lòng câu “Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai”, nên ai cũng hăm hở dốc lòng tu tập, đâu biết rằng sức người có hạn, lại cứ định ninh “nhân định thắng thiên”, để đến nỗi nuốt hận mà chết.

Trương Vô Kỵ sở dĩ chỉ tốn nửa ngày đã luyện thành, trong khi người thông minh tài trí, võ nghệ cao cường hơn hẳn chàng, tu luyện mấy chục năm vẫn

không xong, cái khác nhau chỉ là một bên nội lực có thừa, một bên nội lực chưa đủ mà thôi.

Trương Vô Kỵ sau khi luyện bậc thứ năm, cảm thấy tinh thần khí lực toàn thân có thể điều khiển theo ý muốn, muốn phát là phát, muốn thu là thu, nhất nhất tùy ý, từng đường gân thớ thịt trong cơ thể có thể điều khiển dễ dàng. Lúc này chàng quên cả việc đẩy cánh cửa đá, mà luyện tiếp tâm pháp bậc thứ sáu; rồi hơn một canh giờ sau đã luyện sang bậc thứ bảy.

Tâm pháp bậc thứ bảy so với bậc thứ sáu huyền diệu, sâu xa gấp bội, nhất thời khó bề hiểu hết. Cũng may chàng tính thông y đạo, mạch lý, gặp chỗ chưa rõ, lại đem y lý ra ấn chứng, nên lại quán thông. Khi luyện được quá nửa rồi, bỗng thấy khí huyết trào lên, tim đập mạnh. Chàng định thần, làm lại từ đầu, vẫn bị như thế. Từ khi chàng luyện tâm pháp bậc thứ nhất đến chỗ này, chưa bao giờ gặp tình trạng như vậy.

Chàng bỏ qua một câu, luyện tiếp xuống dưới, lại thấy thuận lợi, nhưng được vài câu, lại gặp trở ngại. Từ đó về sau, trở ngại càng lúc càng nhiều, tính ra có tổng cộng mười chín câu chưa luyện được.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi, đặt mảnh da dê lên trên đá, cung kính quỳ xuống vái mấy lần, khấn:

- Đệ tử Trương Vô Kỵ tình cờ tìm được tâm pháp thần công của Minh giáo, chỉ vì mong thoát khỏi khổ cảnh tìm đường sống, hoàn toàn không có ý định ăn cắp bí kíp của quý giáo. Sau khi thoát khỏi hiểm cảnh, đệ tử sẽ đem thần công này tận lực giúp quý giáo;

không dám phụ lòng vun đắp và đại ân cứu mạng của của các vị giáo chủ tiên liệt.

Tiểu Chiêu cũng quì xuống lạy mấy lạy, lấm rấm khăn:

- Kính mong liệt đại giáo tông phù hộ độ trì cho Trương công tử trùng chỉnh Minh giáo, làm rạng rỡ uy danh của liệt tổ.

Trương Vô Kỵ đứng dậy, nói:

- Đệ tử không phải là giáo đồ Minh giáo, theo lời giáo huấn của thái sư phụ đệ tử, sau này đệ tử cũng không thể gia nhập Minh giáo được. Nhưng sau khi đệ tử đọc di thư của Dương giáo chủ, thì biết tôn chỉ của Minh giáo thật là quang minh chính đại, thể nào cũng đem hết khả năng của mình giải thích những điều hiểu lầm cho các đại môn phái, để đôi bên ngừng tranh chấp.

Tiểu Chiêu nói:

- Trương công tử, công tử bảo còn mười chín câu chưa luyện được, sao không nghỉ một lát cho tinh thần sung túc, biết đâu lại chả luyện thành?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay ta đã luyện tâm pháp "Cần khôn đại na di" xong bậc thứ bảy rồi, tuy phải bỏ qua mười chín câu, không khỏi có chút khiếm khuyết, nhưng cũng như câu hát ban nãy của cô nương *Trăng tròn rồi lại trăng tàn, Trời cao đất thấp đã hoàn mỹ chăng?*, ta nào dám tham lam, chưa biết đủ? Ta có phúc trạch công đức gì mà dám nhận tâm pháp thần công của

Minh giáo? Để lại mười chín câu chưa luyện thành, đó mới là đạo lý đấy.

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử nói chí phải.

Nàng cầm mảnh da dê, hỏi Trương Vô Kỵ chỉ cho biết những câu nào chàng chưa luyện thành, lầm nhầm mấy lần học thuộc lòng. Trương Vô Kỵ cười hỏi:

- Cô nương ghi nhớ để làm gì vậy?

Tiểu Chiêu đỏ mặt, nói:

- Không làm gì cả. Con thấy đến công tử mà còn chưa luyện được, thì xem thử coi nó khó tới mức nào.

Ái ngờ Trương Vô Kỵ là người không quá chú trọng cái gì, thấy nên dừng thì dừng, rất hợp với câu “tri túc bất nhục” (biết là đủ thì không bị nhục). Nguyên vị cao nhân năm xưa sáng chế ra tâm pháp “Cần khôn đại na di” nội lực tuy mạnh thật, song cũng chưa bằng Cửu dương thần công, chỉ luyện đến bậc thứ sáu là dừng. Tâm pháp vị đó viết trong bậc thứ bảy, chính vị đó cũng chưa luyện tới, chỉ là nhờ trí tuệ thông minh mà tưởng tượng, biến hóa ra thôi. Mười chín câu Trương Vô Kỵ luyện không thông, toàn là do vị cao nhân đó tưởng tượng thêm vào, tưởng là đúng, thực ra là đi vào sai lầm. Nếu Trương Vô Kỵ một mực cầu toàn, cứ đòi luyện cho tận thiện tận mỹ mới dừng, ắt sẽ bị tẩu hỏa nhập ma ở cửa ải cuối cùng, không diên khùng, ngây độn, thì cũng bại liệt toàn thân, thậm chí còn đứt kinh mạch mà bỏ mạng không chừng.

Hai người gom đất đá, đắp lên hài cốt của vợ chồng Dương Đình Thiên đầu đây, rồi đi tới bên cánh cửa đá.

Lần này Trương Vô Kỵ chỉ đặt một bàn tay phải vào bên cửa, theo đúng tâm pháp “Cần khôn đại na di” vừa luyện xong, chỉ hơi vận sức, phiến đá đã kèn kẹt chuyển động, hơi nghiêng người dùng chút sức nữa, cửa đá đã từ từ mở ra.

Tiểu Chiêu cả mừng, nhảy cẫng lên, vỗ tay kêu hay, sợi xích sắt ở tay kêu leng keng một hồi. Trương Vô Kỵ nói:

- Để ta giựt dây xích cho cô nương một lần nữa xem sao.

Tiểu Chiêu cười đáp:

- Lần này chắc phải đứt!

Trương Vô Kỵ cầm sợi dây xích, vận sức kéo ra hai bên; sợi dây chỉ đoãng dài thêm, chứ không đứt rời. Tiểu Chiêu kêu lên:

- Ối chao, không hay rồi! Công tử càng kéo dài ra chừng nào, con càng bị bất tiện thêm chừng ấy.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Cái dây xích này quái dị thật! Chỉ e kéo đoãng cả chục trượng cũng không đứt.

Nguyên vị giáo chủ Minh giáo đời trước có nhặt được một cục vân thạch quái dị từ trên trời rơi xuống, trong có chứa chất liệu kim khí không giống các loại sắt thép dưới trái đất. Các tay thợ khéo của Nhuệ Kim kỳ liền đúc thử binh khí nhưng không được, bèn

rèn thành sợi dây xích này. Trương Vô Kỵ thấy Tiểu Chiêu cúi đầu rầu rĩ, bèn an ủi nàng:

- Cô nương yên tâm, cứ tin rằng thế nào rồi ta cũng sẽ mở được cái xích này cho cô nương. Chúng mình bị kẹt trong lòng núi thế này còn thoát ra được, sá gì hai sợi dây xích ấy.

Chàng muốn tìm Viên Chân báo thù, quay trở lại cố đẩy hai tảng đá vạn cân kia, nhưng nó chỉ hơi lung lay, chứ không mở ra được. Chàng lắc đầu, cùng Tiểu Chiêu trở lại lối cửa đá.

Lúc đi qua rồi, chàng đẩy cánh cửa lại như cũ, thấy tảng đá này thực ra không phải là cánh cửa, mà là một phiến nham thạch tự nhiên, bên dưới chèn một trái cầu sắt rất lớn làm bản lề. Lâu năm, trái cầu bị gỉ, khối nham thạch khó bề chuyển dịch. Chàng nghĩ năm xưa khi xây dựng địa đạo này, Minh giáo phải sử dụng vô số nhân lực trong nhiều năm, tốn biết bao công phu, tâm huyết.

Chàng cầm bản đồ đường hầm bí mật, theo đó mà đi, tuy khá ngoắt ngoéo, nhưng không phí công đã thoát ra ngoài.

Vừa ra khỏi đường hầm, ánh sáng chói lòa chiếu vào mặt, hai người nhất thời chưa mở mắt ra được. Một hồi lâu mới từ từ hé mắt ra, thấy băng tuyết khắp nơi, ánh nắng chiếu xuống tuyết hắt lên, nên mới chói mắt như thế.

Tiểu Chiêu thối tất cây đuốc trên tay, đào một cái lỗ trên tuyết, chôn cây đuốc gỗ xuống đó, nói:

- Đuốc ời, đa tạ mi đã chiếu sáng cho Trương công tử và ta ra khỏi đường hầm. Thiếu mi thì bọn ta chả làm gì được cả.

Trương Vô Kỵ cười ha hả, trong lòng rất sáng khoái, chợt nghĩ thầm: "Thế gian quá nhiều kẻ vong ân bội nghĩa, còn tiểu cô nương này đối với một cây củi còn như thế, ắt là người trung hậu trọng nghĩa".

Chàng quay nhìn nàng mỉm cười, ánh sáng dưới tuyết hắt lên mặt nàng, làm lộ rõ nước da trắng trẻo, mịn màng như ngọc, bèn buột miệng khen:

- Tiểu Chiêu, cô nương xinh quá!

Tiểu Chiêu vui mừng, nói:

- Trương công tử không nói dối đấy chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương đừng giả trang què chân, lưng gù thành quái dị nữa; cứ thế này xinh biết mấy!

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử bảo con không giả trang, con sẽ không giả trang nữa. Tiểu thư dù muốn giết con, con cũng không giả trang.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đừng nói bậy! Cô nương tử tế như vậy, sao tiểu thư lại giết cô nương?

Chàng lại ngắm Tiểu Chiêu lần nữa, thấy nàng da dẻ trắng hồng, sống mũi hơi cao hơn so với thiếu nữ thông thường, trông mắt ẩn hiện màu xanh của biển cả, bèn nói:

- Cô nương là dân bản địa Tây Vực thì phải? So với thiếu nữ ở Trung Nguyên, xem ra có phần xinh đẹp hơn.

Tiểu Chiêu hơi nhướn mày, nói:

- Con chỉ mong được như thiếu nữ Trung Nguyên thôi.

Trương Vô Kỵ tới bên sườn dốc quan sát địa thế tứ phía, thì ra đang ở lưng chừng một ngọn núi. Khi chàng nằm trong cái túi vải do Thuyết Bất Đắc vác lên đỉnh Quang Minh, chàng đâu có biết địa thế dọc đường, lúc này cũng chả hiểu mình đang ở chỗ nào. Đưa mắt nhìn ra thật xa, chàng thấy ở triền núi phía tây bắc có mấy hình người nằm bất động, tựa hồ đã chết. Chàng nói:

- Mình tới đó coi thử.

Chàng cầm tay Tiểu Chiêu chạy về phía triền núi đó. Lúc này Cửu dương chân khí trong cơ thể chàng lưu chuyển như ý, tâm pháp "Càn khôn đại na di" đã luyện tới bậc thứ bảy, mỗi cử động của tay chân người ngoài nhìn vào đều cho là sức người không thể làm nổi, tuy tay dắt Tiểu Chiêu, mà đi nhanh như một cánh én.

Đến gần, thấy bốn xác chết trên tuyết, máu me vũng vãi trên tuyết trắng, xác người nào cũng có vết dao kiếm. Trong số đó, có ba người mặc sắc phục giáo đồ Minh giáo, còn một người là tăng nhân, hình như là đệ tử phái Thiếu Lâm. Trương Vô Kỵ lo lắng nói:

- Nguy rồi! Mình bị kẹt trong đường hầm quá lâu, sáu đại môn phái đã đánh lên đỉnh Quang Minh rồi!

Chàng sờ tâm khẩu bốn cái xác, đều lạnh ngắt, chứng tỏ chết đã nhiều giờ. Chàng vội nắm tay Tiểu Chiêu, theo dấu chân trên tuyết mà chạy lên. Chạy độ mười trượng, lại thấy có bảy xác chết nằm trên tuyết, hình dạng đáng sợ.

Trương Vô Kỵ rất bồn chồn, nói:

- Không biết nhóm Dương Tiêu tiên sinh, Bất Hối muội muội thế nào rồi?

Chàng chạy nhanh hơn, tựa hồ kéo Tiểu Chiêu cùng bay đi vậy, qua một khúc quanh, thấy có năm giáo đồ Minh giáo bị treo lên cây, đầu lộn ngược xuống đất, mặt mũi người nào cũng nhầy nhụa máu me, tựa hồ bị vật sắc nhọn cào nát. Tiểu Chiêu nói:

- Đây là bị Hồ trảo thủ của phái Hoa Sơn.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô nương còn ít tuổi mà sao biết rộng thế? Ai dạy cho cô nương vậy?

Tuy miệng hỏi thế, nhưng trong bụng chàng đang canh cánh lo cho sự an nguy của mọi người trên đỉnh Quang Minh, không đợi nàng trả lời, lại nắm tay nàng chạy như bay lên núi. Dọc đường thấy người chết nằm la liệt, phần lớn là giáo đồ Minh giáo, nhưng đệ tử của sáu đại môn phái cũng không phải ít. Có lẽ trong thời gian một ngày đêm chàng kẹt trong đường hầm, sáu đại môn phái đã phát động mãnh công. Minh giáo do các nhân vật trọng yếu như Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu đều bị trọng thương, không ai chỉ huy, lâm vào tình thế bất lợi, nhưng chúng giáo đồ vẫn dốc sức

chiến đấu, không chịu khuất phục, thành thử đôi bên đều bị tổn thất nặng nề.

Trương Vô Kỵ lên gần tới đỉnh núi, nghe tiếng binh khí va chạm dữ dội, lòng có phần nào yên tâm, nghĩ thầm: “Đánh nhau vẫn chưa xong, sáu đại môn phái chưa đánh được tới đại sảnh”, vội vàng chạy về phía có đánh nhau.

Đột nhiên nghe tiếng gió vù vù, có hai mũi cương tiêu ném tới sau lưng, kèm theo tiếng người quát:

- Ai đó? Đứng lại!

Trương Vô Kỵ vẫn chạy, đưa tay phẩy ngược lại đằng sau một cái, hai mũi tên kia lập tức bay ngược lại, chỉ nghe một tiếng “Ồi!” thảm thiết, rồi tiếng người ngã vật xuống đất. Trương Vô Kỵ kinh ngạc, quay đầu nhìn lại, thấy một tăng nhân mặc áo bào xám, hai mũi tên cắm ở vai phải của y. Chàng ngẩn người, không ngờ vừa rồi chỉ phẩy tay một cái, chỉ định đánh giạt hương bay của mũi tên cho khỏi trúng người chàng, ai ngờ lực phất tay lại có uy lực ghê gớm đến thế. Chàng vội chạy tới, xuýt xoa nói:

- Tại hạ lỡ tay khiến đại sư bị thương, áy náy quá.

Rồi giơ tay nhổ hai mũi tên. Vai nhà sư Thiếu Lâm máu vọt ra, nhưng không ngờ y hung tợn, tung chân đá một cú, trúng vào bụng dưới Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ đứng gần y, không ngờ y đột ngột tấn công, còn đang ngẩn người, thì thấy y bay văng ra xa, lưng đụng phải một thân cây, chân phải gãy lủng lẳng, mồm hộc máu. Trương Vô Kỵ lúc này chân khí lưu chuyển trong cơ thể, hễ bị ngoại lực đánh vào là lập tức sinh ra lực

phản kích, tương tự lẫn chấn gãy đùi Tinh Huyền, nhưng lực đạo bây giờ mạnh hơn nhiều.

Chàng thấy nhà sư bị trọng thương, lòng không an, chạy tới đỡ dậy, luôn miệng xin lỗi. Nhà sư kia hậm hực nhìn chàng, vừa tức vừa sợ, tuy muốn xuất chiêu tấn công, nhưng không còn hơi sức nữa.

Bỗng nghe từ phía bên kia tường vọng ra ba tiếng ăng ặc, Trương Vô Kỵ không thể lo thêm cho nhà sư nữa, vội kéo Tiểu Chiêu chạy qua cổng lớn, xuyên qua hai sảnh đường, đến một cái sân lớn phía trước.

Trên sân, người đứng đông nghịt, nhưng ở mé tây thì ít người hơn, mười người thì tám chín máu me lênh láng, kẻ ngồi người nằm, là phe Minh giáo. Mé đông người như kiến, chia thành sáu nhóm, xem ra sáu đại môn phái đã tề tựu đông đủ, thành thế bao vây phe Minh giáo.

Trương Vô Kỵ liếc qua, thấy Dương Tiều, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc, Bành hòa thượng cả bốn đều ngồi trong đám giáo đồ Minh giáo, xem ra cử động vẫn còn rất khó khăn. Dương Bất Hối ngồi bên cạnh phụ thân.

Ở giữa sân có hai người đang giao đấu, ai nấy chăm chú xem, nên Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu đi vào, chẳng người nào lưu tâm cả.

Trương Vô Kỵ thông thả lại gần, định thần nhìn kỹ, thấy hai người đang giao đấu đều tay không, chương phong kêu ù ù, uy lực bao trùm mấy trượng, hiển nhiên cả hai đều là cao thủ tuyệt đỉnh. Hai đối thủ xuất chiêu cực nhanh, đột nhiên bốn chương đung

nhau, lập tức cả hai cùng bất động, trong nháy mắt, cảnh chuyển động kỳ ảo bỗng biến thành phút lặng ngắt như tờ. Mọi người đứng xem cùng thốt lên:

- Hay thật!

Trương Vô Kỵ nhìn rõ hai người thì trong lòng chấn động. Hán tử trung niên thân hình thấp nhỏ, khuôn mặt cương nghị, chính là Trương Tông Khê của phái Võ Đang, còn đối thủ là một lão niên cao to, hói đầu, lông mày dài, trắng như tuyết, rỗ xuống khoeo mắt, mũi khoằm như mỏ chim ưng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Không ngờ Minh giáo lại có cao thủ cỡ này, chẳng biết là ai vậy?”

Bỗng từ đám người phái Hoa Sơn có tiếng gọi:

- Đây lão Bạch Mi kia, mau chịu thua đi, làm sao lão địch nổi Trương tứ hiệp phái Võ Đang kia chứ?

Trương Vô Kỵ nghe mấy chữ “Lão Bạch Mi” thì giật mình: “Ồ, thì ra người này ... người này ... chính là ông ngoại Bạch Mi Ứng Vương của ta!”. Chàng chợt nảy sinh niềm trù mến thiết tha, muốn chạy lên nhận người thân.

Chỉ thấy trên đỉnh đầu Ân Thiên Chính và Trương Tông Khê đều có hơi nóng bốc lên, hai người trong giây lát đã sử dụng tất cả chân lực nội gia bình sinh khổ luyện. Một người là giáo chủ Thiên Ứng giáo, một trong tứ đại hộ giáo pháp vương của Minh giáo. Một người là đệ tử đắc ý của Trương Tam Phong, một trong Võ Đang thất hiệp uy chấn thiên hạ; xem ra trận đấu sắp phân thắng bại.

Người của Minh giáo cũng như của sáu đại môn phái ai cũng nín thở theo dõi, lo lắng cho người của phe mình, đều biết rằng cuộc đấu này không chỉ là uy danh của Minh giáo và phái Vô Đang; mà còn là một cuộc thi chân lực giữa hai đại cao thủ, kẻ bại có thể mất mạng như chơi. Chỉ thấy lúc này hai người như hai bức tượng đá, ngay đến râu tóc và quần áo cũng không lay động chút nào.

Ân Thiên Chính thần uy lâm liệt, cặp mắt sáng như hai tia chớp. Trương Tông Khê sử dụng yếu chỉ “dĩ dật đãi lao, dĩ tĩnh chế động” (lấy nhàn nhả chống nhọc mệt, lấy tĩnh chế động) trong tâm pháp của phái Vô Đang, thủ vệ cực kỳ nghiêm mật. Chàng biết Ân Thiên Chính lớn hơn chàng đến hai chục tuổi, nội lực tu luyện cao thâm hơn hai chục năm; song mình thì đang thời tráng kiện, sức lực dồi dào; đối phương tuổi đã cao, thể chất suy vi, chàng càng giữ được lâu chừng nào, càng có cơ thắng thế. Đấu ngờ Ân Thiên Chính quả là một kỳ nhân hiếm có trong võ lâm, tuổi cao nhưng tinh lực chẳng kém gì thời trai trẻ, nội lực cứ như sóng biển dâng trào hết lớp này đến lớp khác, song chừng dồn dập tấn công Trương Tông Khê.

Trương Vô Kỵ thoát nhìn thấy Trương Tông Khê và Ân Thiên Chính thì trong lòng mừng rỡ, nhưng lập tức vui hóa ra lo, một bên là ông ngoại mình, có tình huyết nhục, một bên là sư huynh của phụ thân, coi chàng chẳng khác nào con ruột, năm xưa khi chàng bị trúng Huyền minh thần chưởng, chư hiệp phái Vô Đang không ai tiếc nội công, đã tận tâm kiệt lực trị thương cho chàng. Nếu một trong hai người bị thương hoặc chết, thì chàng sẽ ôm hận suốt đời.

Trương Vô Kỵ hơi trầm ngâm, đang nghĩ cách chiết giải, bỗng nghe Ân Thiên Chính và Trương Tông Khê cùng quát to, bốn chưởng phát lực, mỗi người bật lui sáu bảy bước.

Trương Tông Khê nói:

- Ân lão tiên bối thần công trác tuyệt, bội phục, bội phục!

Ân Thiên Chính nói, tiếng vang như chuông:

- Công phu tu luyện nội gia của Trương huynh siêu phàm nhập thánh, lão phu tự thẹn không bằng. Các hạ là sư huynh đồng môn của con rể lão phu, không lẽ hôm nay phải nhất quyết phân thắng bại hay sao?

Trương Vô Kỵ nghe ông ngoại nhắc đến cha mình, nước mắt lập tức rưng rưng, trong bụng chỉ muốn kêu lên: "Thôi đừng đánh nữa, đừng đánh nữa!"

Trương Tông Khê nói:

- Vừa rồi vân bối đã phải lùi nhiều hơn một bước, đã thua nửa chiêu rồi.

Nói đoạn cúi mình vái chào, ung dung lui ra.

Đột nhiên từ trong phái Võ Đang có một hán tử chạy ra, chỉ Ân Thiên Chính giận dữ nói:

- Lão họ Ân kia, lão không nhắc đến Trương ngũ ca của vân bối thì thôi, hôm nay nhắc đến chỉ khiến người ta căm hận. Du tam ca và Trương ngũ ca hai người của chúng tôi đều bị hại bởi Thiên Ứng giáo của lão, thù này không báo, thì Mạc Thanh Cốc làm sao còn dám mang ngoại hiệu Võ Đang thất hiệp?

Nghe “roạt” một cái, trường kiếm đã rút khỏi vỏ, ánh nắng chiếu vào lấp lánh, giơ lên theo tư thế “Vạn nhạc triều tông”. Đây là tư thế khởi đầu của đệ tử phái Võ Đang trước khi động thủ với bậc trưởng bối. Mạc Thanh Cốc tuy lửa giận bùng bùng, nhưng chàng đã là một cao thủ có danh phận trong võ lâm, trước bao con mắt đổ dồn vào mình, nhất cử nhất động đâu dám thất lễ.

Ân Thiên Chính thở dài, mặt thoáng lộ vẻ u buồn, chậm rãi nói:

- Lão phu từ khi tiểu nữ qua đời, không muốn sử dụng đao kiếm nữa. Nhưng nếu tay không động thủ với chư hiệp Võ Đang, thì không khỏi đại bất kính.

Bèn chỉ vào một giáo đồ Minh giáo tay cầm thiết côn, nói:

- Cho ta mượn cây gậy!

Gã giáo đồ nâng cây thiết côn ngang mày, khom lưng cung kính dâng lên. Ân Thiên Chính tiếp lấy cây côn, dùng hai tay bẻ một cái, cây gậy sắt gãy ngay làm đôi.

Những người xung quanh đều “Ồ!” lên kinh ngạc, không ngờ ông già sau trận cửu chiến, vẫn còn thần lực ghê gớm như vậy.

Mạc Thanh Cốc biết Ân Thiên Chính sẽ không xuất chiêu trước, bèn vung trường kiếm, sử chiêu “Bách điều triều phụng”; chỉ thấy mũi kiếm rung động không ngừng, trong chớp mắt như có mấy chục mũi kiếm tấn công trung bàn đối phương. Chiêu này tuy lợi hại, song vẫn là chiêu thức trọng lễ nghĩa.

Ấn Thiên Chính tay trái cầm đoạn côn gãy, nói:

- Mạc thất hiệp khỏi cần khách khí!

Tay phải cầm đoạn côn gãy thứ hai liền chọc xiên tới.

Đôi bên qua lại vài chiêu, mọi người đều rung động. Kiếm pháp của Mạc Thanh Cốc khinh linh, loang loáng ánh cầu vồng, vừa phiêu dật vừa ngưng trọng mỗi khi đánh ra thu về, đúng là phong cách của bậc danh gia. Còn hai đoạn thiết côn của Ấn Thiên Chính vốn nặng nề chậm chạp, chiêu số cũng sơ sài tầm thường, đánh phía này một cái, đập phía kia một cái, chẳng ra bài bản gì hết, nhưng các nhân sĩ am hiểu thì biết ngay là lão già dùng lối “đại trí nhược ngu, đại xảo nhược chuyết” (cực khôn mà làm như ngu, cực khéo mà làm như vụng), thực ra là cảnh giới cực cao của võ học. Cước bộ của Ấn Thiên Chính cũng di động rất thông thả, trong khi Mạc Thanh Cốc lúc vọt lên cao, khi rùn xuống thấp, lúc nhào sang đông, khi vút sang tây, trong thời gian uống hết một chén trà, đã liên tiếp tung ra hơn sáu mươi chiêu sát thủ vô cùng lợi hại.

Hai người đấu thêm mấy chục hiệp nữa, kiếm chiêu của Mạc Thanh Cốc càng lúc càng nhanh. Hai phái Côn Luân, Nga Mi đều lấy kiếm pháp làm chính, các đệ tử thấy thanh kiếm trong tay Mạc Thanh Cốc biến hóa tài tình như thế, trong bụng ai nấy thán phục: “Kiếm pháp phái Vô Đang quả nhiên danh bất hư truyền, hôm nay mới được một phen sáng mắt”. Song bất luận chàng đâm chém cách nào, cũng không tấn công lọt hai đoạn thiết côn nghiêm thủ của Ấn Thiên Chính. Mạc Thanh Cốc nghĩ thầm: “Lão già này liên tiếp đánh bại ba cao thủ

của phái Hoa Sơn, phái Thiếu Lâm, lại đấu nội lực với tứ ca, nay đấu với ta là người thứ năm, đã hao tổn nhiều chân lực, thực là có lợi thế cho ta; nếu ta không thắng, còn gì thể diện của sư môn?”.

Chàng bèn hú một tiếng thanh thoát, kiếm pháp đột nhiên thay đổi, thanh trường kiếm như biến thành một sợi dây lưng, vừa nhẹ vừa mềm, lúc cong lúc thẳng, phiêu hốt bất định, chính là bảy mươi hai chiêu “Nhiều chỉ nhu kiếm” của phái Võ Đang.

Những người đứng xem đến chiêu thứ mười hai mươi ba đều không nhịn nổi, cùng thốt lên khen hay. Lúc này Ân Thiên Chính đã không còn dùng cách vụng về chống xảo diệu, mà phải di động lẹ làng, thi triển khinh công lấy nhanh đánh nhanh. Đột nhiên trường kiếm của Mạc Thanh Cốc vụt đâm thẳng vào giữa ngực Ân Thiên Chính, đâm đâm như thế, mũi kiếm bỗng rung động, cong đi, đâm chéo lên vai bên phải đối phương. Đường “Nhiều chỉ nhu kiếm” này toàn dựa vào nội lực thâm hậu uốn cong lưỡi kiếm, làm cho kiếm chiêu biến đổi khôn lường, địch nhân khó bề né tránh. Ân Thiên Chính chưa từng thấy thứ kiếm pháp này, vội hạ vai xuống tránh né, không ngờ thanh kiếm bật trở lại, đâm thẳng vào cánh tay bên trái. Ân Thiên Chính vươn tay phải ra, không hiểu bằng cách nào mà cánh tay dài thêm nửa thước, phất vào cổ tay Mạc Thanh Cốc, đoạt luôn thanh trường kiếm, đồng thời tay trái đã ấn vào huyệt Kiên Trinh.

“Ứng trảo cầm nã thủ” của Bạch Mi Ứng Vương là tuyệt kỹ của võ lâm hơn trăm năm nay, thời nay không ai sánh kịp. Đấu vai của Mạc Thanh Cốc đã nằm trong

lòng bàn tay Ân Thiên Chính, năm ngón tay của ông già chỉ cần vận kinh bóp một cái, vai của chàng sẽ nát như tương, tàn phế suốt đời. Chư hiệp phái Vô Đang cả kinh, muốn xông ra cứu đã không thể kịp.

Ân Thiên Chính thở dài, nói:

- Một lần đã quá, thêm nữa làm chi?

Ông buông vai chàng ra, tay phải thu về, rút kiếm khỏi cánh tay trái, máu từ miệng vết đâm chảy ra ròng ròng. Ông ngưng thần nhìn thanh kiếm, nói:

- Lão phu tung hoành nửa đời trong thiên hạ, chưa từng thua ai nửa chiêu thức. Trương Tam Phong hay thật, Trương chân nhân tài thật!

Ông ca ngợi Trương Tam Phong đã sáng chế ra bảy mươi hai chiêu “Nhiều chỉ nhu kiếm” thần diệu khôn lường, khiến chính ông không sao tránh nổi.

Mạc Thanh Cốc đứng ngậy ra tại chỗ, chàng tuy thắng trước một chiêu, nhưng đối phương cuối cùng lại không hạ sát thủ đã thương chàng, chàng ngơ ngẩn một lát, rồi nói:

- Đa tạ tiền bối thủ hạ lưu tình.

Ân Thiên Chính không nói một lời, lẳng lặng trả kiếm cho chàng. Mạc Thanh Cốc tinh thông kiếm pháp như thế, rốt cuộc lại bị đối phương đoạt mất binh khí, quá ư hổ thẹn, không dám nhận lại thanh kiếm, vội lui ra.

Trương Vô Kỵ xé nhẹ vạt áo, đang định bước ra băng bó vết thương cho ông ngoại, bỗng thấy từ chỗ

phái Võ Đang lại có một hán tử bước ra, râu đen dài tới ngực, chính là Tống Viễn Kiều đứng đầu Võ Đang thất hiệp. Tống Viễn Kiều nói:

- Tại hạ xin băng tay cho lão tiên bối.

Chàng lấy thuốc trong bọc ra, đắp lên vết thương cho Ân Thiên Chính, rồi lấy khăn buộc lại. Giáo chúng Thiên Ưng giáo và Minh giáo thấy vẻ mặt đường hoàng tử tế của Tống Viễn Kiều, lại nghĩ y đứng đầu Võ Đang thất hiệp, quyết không khi nào công khai hạ độc người bên phe mình. Ân Thiên Chính nói, vẻ mặt không chút nghi ngờ:

- Đa tạ!

Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ thầm: "Tống sư bá băng bó vết thương cho ông ngoại ta, chắc là vì cảm kích ông không giết Mạc thất thúc, đôi bên có thể hòa hảo với nhau". Nào ngờ sau khi băng bó vết thương, Tống Viễn Kiều lùi lại một bước, buông tay áo, nói:

- Tống mỗ xin lãnh giáo cao chiêu của lão tiên bối.

Câu này thật là quá bất ngờ đối với Trương Vô Kỵ, khiến chàng phải thốt lên:

- Tống đại hiệp, dùng luân xa chiến đánh một vị lão nhân là không công bằng!

Câu đó nói ra khiến ai nấy cùng quay lại nhìn chàng thanh niên áo quần lam lũ. Trừ phái Nga Mi, một số rất ít người như Tống Thanh Thư, Ân Lê Đình, Dương Tiêu, Thuyết Bất Đắc, còn không ai biết chút gì về chàng, nên đều ngạc nhiên.

Tống Viễn Kiều nói:

- Vị tiểu bằng hữu nói vậy không sai. Oán thù riêng giữa Thiên Ứng giáo với phái Võ Đang, hôm nay tạm gác sang một bên. Hiện giờ là giây phút hệ trọng một mất một còn giữa sáu đại môn phái với Minh giáo, phái Võ Đang đứng ra thách đấu với Minh giáo.

Ân Thiên Chính đưa mắt lướt qua một vòng, thấy Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành hòa thượng cả bọn đều bị tê liệt bất động, các cao thủ của Thiên Ứng giáo và Ngũ Hành kỳ thì đều chết hoặc bị thương, chính con trai ông là Ân Dã Vương cũng đang hôn mê nằm kia, chưa biết sống chết thế nào, trong Thiên Ứng giáo lẫn Minh giáo, ngoại trừ ông ra, không còn ai đủ tài đương đầu với quyền chiêu kiếm pháp của Tống Viễn Kiều. Nhưng ông đã liên tiếp giao đấu với năm cao thủ, chân khí đâu còn như ban đầu, huống hồ cánh tay trái lại bị thương không nhẹ.

Ân Thiên Chính còn đang suy nghĩ, bỗng nghe một lão già thấp bé trong phái Không Động lớn tiếng nói:

- Ma giáo thua hẳn rồi, không chịu đầu hàng còn chờ gì nữa? Không Trí đại sư, chúng ta vào phá hủy bái vị của ba mươi ba đời giáo chủ Ma giáo đi thôi!

Phượng trượng Thiếu Lâm tự Không Văn đại sư ở lại trấn thủ bản tự tại Tung Sơn, lần này vây đánh đỉnh Quang Minh, đệ tử phái Thiếu Lâm do Không Trí đại sư cầm đầu. Các môn phái kính nể địa vị và danh vọng của phái Thiếu Lâm trong võ lâm, nên cử Không Trí đại sư làm người phát lệnh trong chiến dịch vây đánh đỉnh Quang Minh này.

Không Trí chưa kịp trả lời, thì một người của phái Hoa Sơn nói:

- Cái gì mà đầu hàng với chả chờ đợi? Toàn bộ giáo đồ Ma giáo, hôm nay sẽ không để một tên nào sống sót. Nhổ cỏ phải nhổ sạch cả rễ, nếu không sau này chúng lại nổi lên làm hại giang hồ. Lũ ma quỷ yêu quái kia, khôn hồn thì mau mau tự sát đi, để các ông đây khỏi bận tay.

Ân Thiên Chính ngấm vận khí, thấy vết thương ở cánh tay sâu tới xương, cứ đau từng chập một, vốn biết Tống Viễn Kiều theo học Trương Tam Phong lâu nhất, thâm đắc chân truyền của vị đại tông sư võ học; còn mình thì ngay khi tinh thần khí lực còn đầy đủ, đấu với y còn chưa biết ai thắng ai bại, nữa là lúc này? Nhưng các cao thủ của Minh giáo thì hoặc chết hoặc bị thương, chỉ còn một mình ông chủ trì đại cục, thôi đành liều cái mạng già này, mình chết không có gì ân hận, chỉ tiếc anh danh một đời hôm nay chấm dứt mà thôi.

Tống Viễn Kiều nói:

- Ân lão tiên bối, phái Võ Đang và Thiên Ưng giáo thù sâu như biển, nhưng chúng tôi không muốn thừa lúc người ta lâm nguy, chuyện ấy hãy để mai sau thanh toán. Sáu đại môn phái hôm nay tới đây là để đánh Minh giáo. Thiên Ưng giáo đã tách khỏi Minh giáo, tự lập môn hộ, trên giang hồ ai ai cũng biết cả. Ân lão tiên bối hà tất phải dây dưa vào vụ này, xin hãy đưa giáo chúng hạ sơn thì hơn!

Phái Võ Đang vì vụ Du Đại Nham mà kết oán thù rất sâu với Thiên Ưng giáo, chuyện đó các phái

đều biết; bây giờ nghe Tống Viễn Kiều mở đường cho Thiên Ưng giáo có lối thoát, ai nấy ngạc nhiên, nhưng liền hiểu rằng Tống Viễn Kiều quang minh lỗi lạc, không muốn chiếm lợi thế trong lúc này.

Ân Thiên Chính cười ha hả, nói:

- Hảo ý của Tống đại hiệp, lão phu tâm lãnh. Lão phu là một trong bốn đại hộ giáo pháp vương của Minh giáo, tuy đã lập riêng môn hộ, nhưng Minh giáo gặp nạn, há có thể đứng ngoài? Hôm nay chỉ còn có chết mà thôi, xin Tống đại hiệp tiến chiêu đi!

Nói xong tiến tới một bước, hai tay thủ thế trước ngực, hai hàng lông mày trắng hơi rung động, trông thật uy võ.

Tống Viễn Kiều nói:

- Đã vậy, xin đắc tội!

Rồi tay trái giơ ra, hữu chưởng áp vào lòng bàn tay trái, dùng chiêu "Thỉnh thủ thức" đánh ra, là chiêu số của vân bối đấu với tiền bối trong quyền pháp của phái Võ Đang.

Ân Thiên Chính thấy y cúi mình khom lưng, có ý vái chào, thì nói:

- Khôi cần khách khí!

Hai tay vòng lại, thủ tại tâm khẩu. Cứ theo quyền pháp, Tống Viễn Kiều tất phải tiến lên, vươn tay đánh ra, nào ngờ y có vươn tay đánh ra, nhưng không hề tiến lên trước, thành thử quyền đó đánh ra còn cách Ân Thiên Chính đến hơn một trượng.

Ân Thiên Chính kinh ngạc: “Không lẽ quyền thuật phái Võ Đang lợi hại đến thế sao? Y đã luyện được thần công “Cách sơn dã ngư” rồi ư?”. Ông không dám chậm trễ, vội vận sức, hữu chưởng gạt ra để gạt quyền lực của đối phương.

Không ngờ chưởng gạt ra, chỉ thấy trống không, không đụng phải kinh lực nào cả, bất giác lấy làm lạ, chỉ nghe Tống Viễn Kiều nói:

- Đã ngưỡng mộ võ công cao siêu của lão tiền bối từ lâu, gia sư vẫn thường ca ngợi. Lúc này tiền bối đã đấu với mấy người liên, vẫn bối thì còn nguyên sức lực, ra chiến đấu với nhau thì không công bằng chút nào. Vậy chỉ xin tỷ thí chiêu số, không tỷ thí sức lực.

Y vừa nói vừa đá ra. Cú đá này cũng chỉ là hư chiêu, cách đối phương hơn một trượng, nhưng cước pháp tinh diệu, phương vị lạ lùng, nếu là công kích gần bên, quả thực khó chống đỡ vô cùng. Ân Thiên Chính tán thưởng:

- Hảo cước pháp!

Ông lấy công làm thủ, vung chưởng tấn công. Tống Viễn Kiều nghiêng người né tránh, đánh trả một chưởng.

Trong giây lát hai người đấm qua đá lại, giao đấu cực kỳ hăng hái, nhưng luôn luôn cách nhau hơn một trượng. Tuy đòn không chạm tới thân thể, toàn là đánh hờ, nhưng hai người đều có danh phận, chiêu nào thất lợi, chiêu nào trội hơn, đều tự mình biết cả. Hai người cùng chăm chú, không dám sơ sẩy chút nào, hết như giao đấu dụng chạm thật sự.

Đứng xem bên ngoài có không ít cao thủ võ học, thấy Tống Viễn Kiều dùng phương pháp nhu khắc cương, quyền cước tung ra cực nhanh, còn Ân Thiên Chính mở lớn đóng lớn, chiêu số lấy cương làm chính, song cũng không chậm hơn chút nào. Hai người kiến chiêu chiết chiêu, khi thủ khi công, tưởng như đang luyện quyền, đánh hờ với nhau nhưng thực ra là đang đấu nhau ác liệt thật sự.

Trương Vô Kỵ lúc đầu thấy Ân Thiên Chính đấu với Trương Tông Khê và Mạc Thanh Cốc, vì lo cho sự an nguy của cả đôi bên thân thuộc, nên không chú ý quan sát chiêu số; còn bây giờ chàng xem Tống Viễn Kiều và Ân Thiên Chính đấu cách xa đấu với nhau, biết rằng chỉ phân thắng bại, chứ không có chuyện nguy hiểm sống chết, nên chàng chăm chú quan sát chiêu số của hai người. Xem một hồi, thấy hai người xuất chiêu mỗi lúc một nhanh, chàng càng xem càng không hiểu tại sao: Ông ngoại và Tống sư bá đều là đệ nhất cao thủ võ lâm, nhưng trong chiêu số, vì sao vẫn còn rất nhiều sơ hở như vậy? Quyền này của ông ngoại mà đánh xéo về bên trái nửa thước, có phải là trúng ngay giữa ngực Tống sư bá rồi không? Còn trảo kia của Tống sư bá nếu chậm lại nửa khắc, chắc đã chop được cánh tay trái của ông ngoại rồi. Chả lẽ hai người cố ý nhường nhau? Nhưng xem ra hoàn toàn không phải nhường nhịn gì hết”.

Thực ra, Tống Viễn Kiều và Ân Thiên Chính tuy đấu cách xa, song về chiêu số thì không nhường nhau một ly. Trương Vô Kỵ sau khi học được tâm pháp “Căn khôn đại na đi”, công phu võ học so với hai

người cao hơn một bậc, nên nhận ra các sơ hở trong chiêu số của họ, thì cũng không có gì là lạ. Trương Vô Kỵ không biết rằng chàng đã luyện thành Cửu dương thần công, nên mới nhận ra chiêu số để chiến thắng địch nhân; còn Tống Viễn Kiều và Ân Thiên Chính vì tài nghệ chưa tới mức đó, nên không thể nhận ra chỗ tinh diệu như thế. Những kẻ bình thường lại càng không thể với tới. Giống như con chim bay trên cao nhìn thấy dưới đất con sư tử đánh nhau với con hổ, sẽ nghĩ: "Sao không bay từ trên cao mà chụp xuống, có phải thắng ngay rồi không?". Con chim đâu biết rằng sư tử và hổ tuy hung dữ và lợi hại đứng đầu loài thú, song không thể bay lên cao mà nhào xuống được. Trương Vô Kỵ cũng như con chim kia vậy.

Bỗng thấy Tống Viễn Kiều thay đổi chiêu số, song chưởng bay lượn như các bông tuyết lơ lửng mềm mại, không một chút khí lực, chính là Miên chưởng của phái Võ Đang. Ân Thiên Chính quát một tiếng, đánh ra một quyền, hai người một bên cực nhu, một bên cực cương, cùng thi triển tuyệt kỹ.

Gần về cuối, Tống Viễn Kiều tả chưởng đánh ra, hữu chưởng đánh sau mà tới trước, tiếp đó tả chưởng lại từ sau đánh đến trước. Ân Thiên Chính thấy cả nửa người bên trên của mình bị chưởng thế của Tống Viễn Kiều bao trùm, liền hú lên một tiếng lớn, song quyền đánh ra chiêu "Đỉnh Giáp khai sơn". Song chưởng song quyền của hai bên đều giơ ra trên không trung, cùng đứng như trời trồng. Hai người chệch đến chiêu này, trừ việc tỷ thí nội lực, không còn cách nào khác. Đôi bên cách nhau hơn một trượng, bốn cánh tay chỉ

đấu hờ mà thôi, nhìn bên ngoài thì kỳ quái, nhưng nếu đứng gần nhau thì đây là lúc hung hiểm hơn cả.

Tống Viễn Kiều mỉm cười, thu chương nhảy về phía sau, nói:

- Quyền pháp của lão tiên bối thật là tinh diệu, bội phục, bội phục!

Ân Thiên Chính cũng thu quyền, nói:

- Quyền pháp của phái Võ Đang quả nhiên quán tuyệt cổ kim.

Hai người đã nói không tỷ thí nội lực, đấu tới đây không thể tiếp tục, coi như hòa.

Phái Võ Đang còn hai đại cao thủ Du Liên Châu và Ân Lê Đình chưa ra đấu. Thấy Ân Thiên Chính mặt đỏ bừng, khí nóng bốc từ đỉnh đầu lên ngùn ngụt, biết trận đấu vừa rồi tuy không hao tổn nội lực, nhưng đối thủ quá mạnh, nên cũng phải hao kiệt tâm trí, nhìn ông ta đã như cây cung giương quá đà, Du, Ân nhị hiệp dù ai ra đấu cũng có thể nhanh chóng đánh gục đối phương, được cái tiếng “đánh bại Bạch Mi Ứng Vương”. Du Liên Châu và Ân Lê Đình nhìn nhau, cùng lắc đầu, nghĩ thầm: “Thừa lúc người ta lâm nguy mà tấn công, có thắng cũng chẳng hay gì”.

Võ Đang nhị hiệp không “thừa nhân chi nguy”, nhưng người khác thì đâu phải ai cũng có phong cách quân tử như thế. Từ chỗ phái Không Động, một lão già thấp bé nhảy vọt ra, chính là kẻ ban nãy kêu gọi đốt bài vị các giáo chủ Minh giáo. Lão ta nhẹ nhàng đáp xuống trước mặt Ân Thiên Chính, nói:

- Đường mỗ muốn đấu chơi với Ân lão nhi!

Giọng điệu nghe cực kỳ khinh bạc.

Ân Thiên Chính liếc một cái, hừ một tiếng, nghĩ thầm: "Bình thời, Ân mỗ đâu có coi Không Động ngũ lão ra gì. Hôm nay hổ xuống đồng bằng bị chó khinh, một đời anh danh của ta, giả sử có chết dưới tay Võ Đang thất hiệp thì còn được, chứ quyết không để cho tên khốn kiếp Đường Văn Lượng này được cái danh đó". Tuy xương cốt toàn thân đã mỏi nhừ, chỉ muốn nằm lãn ra đất ngủ một giấc thật dài, nhưng hào khí một đời chợt trào lên, hàng lông mày trắng dựng ngược, Ân Thiên Chính quát:

- Tiểu tử, tiến chiêu đi!

Đường Văn Lượng biết nội lực của Ân Thiên Chính mười phần đã hao tổn tám, chín, chỉ cần đấu giấy lát, khỏi cần động thủ, đối phương cũng tự gục ngã; bèn xoa tay, chui tọt ngay ra sau lưng Ân Thiên Chính, đâm một quyền vào hậu tâm ông. Ân Thiên Chính nghiêng người đánh ngược lại, Đường Văn Lượng đã nhanh nhẹn lùi ra, cặp giò của lão ta cứ nhảy nhót lẹ làng như một con khỉ. Đấu qua vài hiệp, Ân Thiên Chính chợt thấy mắt tối sầm, cổ họng hơi ngòn ngọt, rồi ộc ra một ngụm máu, đứng không vững, ngã chúi xuống.

Đường Văn Lượng cả mừng, quát to:

- Ân Thiên Chính, hôm nay cho ngươi toi mạng dưới quyền của Đường Văn Lượng ta!

Trương Vô Kỵ thấy Đường Văn Lượng nhảy lên, từ trên cao đánh xuống, đang định phi thân ra cứu ông

ngoại, thì thấy Ân Thiên Chính tay phải đánh chéo lên, tư thế quá đẹp, chính là một chiêu sát thủ đối phó với kẻ địch tấn công từ trên xuống. Hai người gần nhau thế kia, Đường Văn Lượng chắc hẳn hết đường tự cứu. Quả nhiên chỉ nghe rắc rắc hai tiếng, hai cánh tay của Đường Văn Lượng đã bị Ân Thiên Chính thi triển “Ứng trảo cầm nã thủ” bẻ gãy, lại rắc rắc hai tiếng nữa, hai cẳng chân của Đường Văn Lượng cũng bị đánh gãy luôn, huych một cái, lão ta ngã văng cách đó mấy thước, tứ chi gãy cả, không thấy cựa quậy gì hết. Mọi người đứng xem thấy Ân Thiên Chính đã trọng thương mà còn có thần uy như thế, thật là kinh hãi.

Người thứ ba trong Không Động ngũ lão là Đường Văn Lượng bị thảm bại như thế, phái Không Động người nào người nấy mặt mày xám ngoét, nhìn Đường Văn Lượng nằm cạnh Ân Thiên Chính, nhưng sợ khoảng cách quá gần, nên không dám tới đỡ lão ta về.

Lát sau, một gã cao to, lưng gù nặng nề bước ra, chân phải hất một cục đá nhỏ về phía Ân Thiên Chính, mồm nói:

- Bạch Mi lão nhi, Tông mỗ lên thanh toán món nợ cũ đây.

Đây là người thứ hai trong Không Động ngũ lão, tên là Tông Duy Hiệp. “Món nợ cũ” mà lão ta nói hẳn là lão từng có lần thất thế trong tay Ân Thiên Chính.

Cục đá kia văng đi, nghe bộp một tiếng, trúng ngay góc trán Ân Thiên Chính, lập tức máu chảy ròng ròng. Biến cố này khiến ai nấy cả kinh, Tông Duy Hiệp hất cục đá kia chỉ là tiện chân, đâu mong

văng trúng Ân Thiên Chính, nào ngờ lúc này Ân Thiên Chính đã nửa tỉnh nửa mê, không sao né tránh. Cứ tình thế này, Tông Duy Hiệp chỉ cần bước tới gi nhẹ một ngón tay, cũng giết được ngay đối phương.

Tông Duy Hiệp vung tay, hung hăng bước tới, thì từ chỗ phái Võ Đang một người bước ra, mình bận trường bào vải thô, vẻ mặt chất phác, chính là nhị hiệp Du Liên Châu. Chàng hơi lắc mình, đã chắn ngay trước mặt Tông Duy Hiệp, nói:

- Tông huynh, Ân giáo chủ đã bị trọng thương, có thắng cũng chẳng mã thượng chút nào, khôi phiến Tông huynh nhọc sức. Ân giáo chủ và tề phái có quan hệ sâu xa, người này xin cứ để cho tiểu đệ lo liệu.

Tông Duy Hiệp nói:

- Cái gì mà trọng thương? Lão ta giả vờ chết tài lắm, nếu không phải vừa rồi lão ta giả trò ma mãnh vờ chết, thì Đường tam đệ đâu có mắc bẫy của lão ta? Du nhị hiệp, quý phái có dây mơ rễ má với lão ta, thì huynh đệ ta cũng có chuyện qua chuyện lại, để ta đánh y ba quyền cho bỏ tức đã.

Du Liên Châu không muốn Ân Thiên Chính một đời anh hùng, lại bỏ mạng như thế, lại nghĩ đến Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố, nên nói:

- Thất thương quyền của Tông huynh lừng danh thiên hạ, Ân giáo chủ đang như thế này, làm sao chịu nổi ba quyền của Tông huynh?

Tông Duy Hiệp nói:

- Được! Lão ta bẻ gãy tứ chi của Đường tam đệ, ta cũng đánh gãy tứ chi của lão ta là xong. Như thế gọi là báo ứng nhân tiền!

Ỡ thấy Du Liên Châu do dự, liền nói lớn:

- Du nhị hiệp, sáu đại môn phái chúng ta trước khi đi Tây Vực đã thề với nhau, sao hôm nay nhị hiệp lại xoay qua bênh vực thủ lĩnh của Ma giáo là lẽ gì?

Du Liên Châu thở dài, nói:

- Thôi thì tùy Tông huynh, nhưng khi trở về Trung Nguyên, thế nào đệ cũng sẽ lãnh giáo Thất thương quyền của Tông huynh đó.

Tông Duy Hiệp thẳm lo: “Gã họ Du này vì sao cứ bênh lão họ Ân thế nhỉ?”. Lão vốn rất ngán sợ phái Vô Đang, nhưng trước mắt thiên hạ không dám lộ về yếu thế, liền cười nhạt, nói:

- Việc thiên hạ không qua khỏi chữ “Ỡ”. Phái Vô Đang các vị chớ cậy mạnh mà Ỡ thế hoành hành.

Câu này hiển nhiên động chạm đến Trương Tam Phong.

Tống Viễn Kiều liền lên tiếng:

- Nhị đệ, cứ mặc Ỡ!

Du Liên Châu nói to:

- Thật là anh hùng, thật là hảo hán!

Nói rồi lui ra. Câu này vừa để khen Ân Thiên Chính, vừa là mỉa mai Tông Duy Hiệp.

Tông Duy Hiệp không muốn gây rắc rối với phái Võ Đang, nên giả bộ không nghe thấy, thấy Du Liên Châu vừa lui ra, liền bước thẳng tới chỗ Ân Thiên Chính.

Không Trí đại sư phái Thiếu Lâm cao giọng ra lệnh:

- Các vị phái Hoa Sơn và phái Không Động, xin hãy tru diệt toàn bộ dư nghiệt Ma giáo trên sân này. Phái Võ Đang lục soát từ tây sang đông, phái Nga Mi lục soát từ đông sang tây, không để lọt lưới một tên Ma giáo nào cả. Phái Côn Luân chuẩn bị củi lửa thiêu hủy sào huyệt Ma giáo.

Không Trí đại sư hạ lệnh cho năm phái xong, chấp tay nói:

- Đệ tử phái Thiếu Lâm hãy lấy pháp khí ra, tụng kinh vãng sinh, siêu độ cho các anh hùng sáu phái và giáo chúng Ma giáo tuần nạn để hóa trừ oan nghiệt.

Mọi người chỉ chờ Ân Thiên Chính bị chết dưới quyền của Tông Duy Hiệp, là công cuộc vây diệt Ma giáo của sáu đại môn phái đại công cáo thành.

Lúc này các giáo chúng Minh giáo và Thiên Ưng giáo biết hôm nay là ngày tận số, các giáo đồ ai nấy gương dậy, trừ những người bị trọng thương không thể cử động, còn ai nấy ngồi xếp bằng, mười ngón tay xò ra, đặt trước ngực, làm giả thế lửa cháy ngàn ngọn, cùng với Dương Tiêu tụng bài kinh của Minh giáo:

*Thiêu đốt thân tàn ta,
Hỏa thánh cháy bừng bừng,
Sống chẳng có gì vui,
Thì chết có gì khổ?*

*Nguyện hành thiện trừ ác,
Làm sao cho quang minh,
Bao hỉ lạc bi sầu,
Đều hóa thành cát bụi.
Thương thay cho con người,
Sao lo buồn lắm vậy!
Thương thay cho con người,
Sao lo buồn lắm vậy!*

Mình giáo từ Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc trở xuống; Thiên Ứng giáo từ Lý Thiên Viên trở xuống, ngay cả đầu bếp, phu dịch, ai nấy thần thái trang nghiêm, không một ai vì chuyện thân tử giáo diệt mà run sợ.

Không Trí đại sư chấp tay, nói:

- Thiện tai! Thiện tai!

Du Liên Châu nghĩ thầm: "Mấy câu kinh kia giáo chúng Ma giáo tụng niệm trước khi chết; bọn họ không nghĩ đến cái chết của chính mình, lại đi thương người đời đa ưu đa hoạn, thực là lòng dạ cao cả, đại nhân đại dũng. Người sáng lập Minh giáo năm xưa quả là nhân vật siêu quần. Chỉ tiếc rằng truyền đến hậu thế lại biến thành những kẻ làm đủ chuyện sai trái".

*

* *

Trương Vô Kỵ trước các cao thủ của sáu đại môn phái vốn dĩ e sợ, cứ lưỡng lự chưa dám bước ra; giờ nghe Không Trí đại sư hạ lệnh giết sạch mọi người trong Ma giáo, còn Tông Duy Hiệp thì hung hăng đến chỗ ông

ngoại chàng, chàng chẳng còn suy tính gì nữa, liền rảo bước tiến ra, chắn trước mặt Tông Duy Hiệp, nói:

- Hãy khoan động thủ! Lão ra tay đánh một người đang bị thương nặng, không sợ anh hùng thiên hạ chê cười hay sao?

Lời này sang sảng, nghe vang động khắp sân. Người các môn phái nhận lệnh của Không Trí đại sư, đang định việc ai nấy làm, đột nhiên nghe mấy câu đó, cùng dừng lại, quay đầu nhìn chàng.

Tông Duy Hiệp thấy người vừa nói là một thiếu niên lam lũ, thì chẳng coi vào đâu, giơ tay đẩy ra, định gạt chàng sang một bên để dễ bề đánh chết Ân Thiên Chính.

Trương Vô Kỵ thấy lão ta đẩy tới, chàng tiện tay vỗ một chưởng, nghe bình một tiếng, Tông Duy Hiệp bị bật lại ba bước. Lão lão đảo, cố đứng cho vững, không ngờ chưởng lực của chàng mạnh mẽ đến vậy. Cũng may công phu hạ bàn của lão rất vững chắc, tuy nửa người trên ngã ngửa, liền vội nhún chân phải, nhảy vọt ra sau, mượn thế tung mình xa hơn một trượng. Khi lão chạm xuống đất, chưởng lực kia vẫn chưa tiêu giải, khiến lão lật đật lùi bảy, tám bước nữa mới trụ lại được. Thành thử bây giờ lão và Trương Vô Kỵ cách nhau tới hơn ba trượng. Trong bụng lão vừa sợ vừa tức, người ngoài cũng chả hiểu vì sao, đều nghĩ thầm: "Lão Tông Duy Hiệp giở trò gì đây, sao vừa nhảy vừa lùi, lùi rồi lại nhảy là cái quái gì?". Ngay Trương Vô Kỵ cũng không ngờ chàng chỉ vỗ nhẹ một chưởng lại có uy lực nhường ấy.

Tông Duy Hiệp ngó người, lát sau mới vỡ lẽ, trừng mắt nhìn Du Liên Châu, nói lớn:

- Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, sao lại đánh lén người ta như vậy?

Lão nghĩ rằng Du Liên Châu ngấm ngầm trợ giúp, xem chừng toàn bộ Võ Đang chư hiệp cùng ra tay, chứ sức một người làm sao có kinh đạo mãnh liệt đến như vậy?

Du Liên Châu không ngờ bị lão nói như thế, cũng trừng mắt nhìn lão, nghĩ thầm: "Người bày đặt trò quỷ, tính chuyện gì đây?".

Tông Duy Hiệp lại hung hăng bước tới, chỉ mặt Trương Vô Kỵ, quát:

- Tiểu tử, ngươi là ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối tên Tăng A Ngưu.

Chàng vừa nói, vừa đặt tay lên huyết Linh Đài trên lưng Ân Thiên Chính, đem nội lực truyền sang. Cấu dương chân khí của chàng cực kỳ dồi dào, Ân Thiên Chính rung mình vài cái, đã mở mắt ra, nhìn chàng thiếu niên mà lấy làm lạ. Trương Vô Kỵ mỉm cười với ông, tăng thêm nội lực cho ông.

Trong giây lát, Ân Thiên Chính thấy những chỗ bị bế tắc trên ngực và ở đan điền đều thông suốt, bèn nói nhỏ:

- Đa tạ tiểu hữu!

Rồi đứng dậy, ngạo nghễ nói:

- Họ Tông kia, Thất thương quyền của phái Không Động nhà ngươi đâu có gì ghê gớm, để ta tiếp ngươi ba quyền!

Tông Duy Hiệp không thể ngờ lão già kia giờ lại thần hoàn khí túc, đứng dậy nổi, cho rằng mình đã không còn lợi thế lúc trước, e sợ “Ứng trảo cầm nã công” lợi hại của Ân Thiên Chính, bèn nói:

- Thất thương quyền của tậ phái đã không ghê gớm, vậy thì lão thử tiếp ba chiêu Thất thương quyền coi!

Tông Duy Hiệp tính rằng Ân Thiên Chính mà không sử dụng cầm nã thủ, chỉ tỷ thí quyền chưởng, nội lực, thì mình dĩ dật dĩ lao (lấy nhàn hạ đánh nhọc mệt), có thể dùng nội kinh Thất thương quyền mà thủ thắng.

Trương Vô Kỵ nghe lão ta nhắc đến ba chữ “Thất thương quyền”, nhớ năm xưa trên Băng Hỏa đảo, một đêm nọ nghĩa phụ lay mình dậy, kể chuyện dùng Thất thương quyền đánh chết Không Kiến thần tàng, sau đó nghĩa phụ bắt chàng học thuộc khẩu quyết Thất thương quyền, chàng nhất thời chưa học thuộc đã bị nghĩa phụ cho mấy cái bạt tai. Lúc này khẩu quyết đó lưu động trong óc, chàng lập tức hiểu ra đạo lý bên trong.

Nên biết tất cả các loại nội công trong thiên hạ đều không vượt ra ngoài Cửu dương thần công, còn “Cần khôn đại na di” là phép vận kinh sử lực, là tập đại thành của mọi môn võ công. Một thứ đã thông, mọi thứ đều thông, mọi môn võ công bây giờ không còn môn nào là bí ẩn đối với chàng nữa.

Chỉ nghe Ân Thiên Chính nói:

- Cứ gì ba quyền, để ta tiếp người ba mươi quyền cho coi!

Đoạn quay sang lớn tiếng nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, Ân mỗ chưa chết, vẫn chưa nhận thua, đại sư đã nói lại nuốt lời, định lấy thịt đè người hay sao?

Không Trí phẩy tay trái, nói:

- Được! Tất cả hãy chờ một lát, có đáng gì đâu!

Nguyên sau khi Ân Thiên Chính lên tới đỉnh Quang Minh, thấy bốn Dương Tiêu đều bị trọng thương, thế lực phe mình đơn bạc, nên đã dùng lời chặn trước Không Trí, không được hỗn chiến, Không Trí đã bằng lòng theo quy củ võ lâm, đánh từng trận một. Kết quả là các hảo thủ thuộc các đường các đàn của Thiên Ưng giáo, Ngũ Hành kỳ của Minh giáo, cả đến các thuộc hạ của Dương Tiêu trên đỉnh Quang Minh, trong đó có người của bốn cửa Thiên, Địa, Phong, Lôi đều hoặc chết hoặc bị thương, chỉ còn một mình Ân Thiên Chính, song Ân Thiên Chính vẫn chưa chịu thua, nên phe bên kia chưa thể xông lên chém giết.

Trương Vô Kỵ biết ông ngoại chàng đã đỡ hơn trước một chút, nhưng nhất thiết chưa nên vận kinh sử lực, sợ di ông ngoại muốn tiếp quyền chiêu của Tông Duy Hiệp chỉ vì phải hết lòng hộ giáo đến chết mới thôi; chàng bèn nói nhỏ với ông:

- Ân lão tiên bối, để vãn bối đấu trước với y, nếu không xong, lão tiên bối hãy ra tay.

Ân Thiên Chính đã biết chàng có nội lực thâm hậu nhường nào, chính mình khi chưa bị thương cũng chẳng sánh kịp, nghĩ mình vì Minh giáo mà chết là chuyện đương nhiên, còn chàng trai này không biết quan hệ thế nào, bản lĩnh dù cao cường đến mấy, cũng chẳng thể đánh bại từng người từng người một của đối phương, rốt cuộc cũng sẽ kiệt lực trọng thương để người ta giết như mình thôi. Một thiếu niên anh tài, tội gì phải bỏ mạng trên đỉnh Quang Minh? Bèn hỏi:

- Tiểu hữu là môn hạ của vị nào thế? Hình như không phải là giáo đồ của bốn giáo thì phải?

Trương Vô Kỵ cung kính cúi mình nói:

- Văn bối không thuộc Minh giáo, cũng không thuộc Thiên Ứng giáo, nhưng đối với lão tiền bối có lòng kính ngưỡng đã lâu, hôm nay xin được cùng lão tiền bối sánh vai chống địch.

Ân Thiên Chính lấy làm lạ, đang muốn hỏi thêm, Tông Duy Hiệp đã hùng hổ bước tới, quát:

- Họ Ân kia, quyền thứ nhất của ta đây!

Trương Vô Kỵ nói:

- Ân lão tiền bối bảo người không xứng đáng tỷ thí với lão nhân gia, người phải thắng ta đã, rồi động thủ với lão nhân gia cũng chưa muộn.

Tông Duy Hiệp cả giận, quát:

- Thằng nhãi, mi là cái thá gì? Để ta cho mi biết Thất thương quyền của phái Không Động lợi hại thế nào.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hôm nay phải nói rõ âm mưu gian trá của tên ác tặc Viên Chân mới có thể tìm cách làm cho đôi bên bãi chiến, nhược bằng chỉ động thủ quá chiều, thì một mình ta đấu sao lại với bao nhiêu anh hùng sáu phái? Huống hồ các sư bá sư thúc phái Vô Đang đều có mặt ở đây, làm sao ta có thể đối địch với họ?”. Chàng nghĩ vậy, bèn lớn tiếng trả lời:

- Thất thương quyền của phái Không Động lợi hại thế nào, tại hạ đã nghe từ lâu. Không Kiến đại sư, thần tăng của phái Thiếu Lâm, chẳng đã mất mạng vì Thất thương quyền của quý phái đó sao?

Lời này của chàng nói ra, cả phái Thiếu Lâm rung động. Ngày ấy Không Kiến thần tăng bỏ mạng ở đất Lạc Dương, trên người xương cốt đều gãy nát, bên ngoài không có thương tích gì, hình như trúng phải độc thủ “Thất thương quyền” của phái Không Động. Khi ấy Không Văn, Không Trí, Không Tính tam tăng mặt nghị mấy ngày liền, cho rằng phái Không Động hiện tại không hề có cao thủ nào đủ sức đánh chết Không Kiến sư huynh là người đã luyện thành thần công “Kim cương bất hoại thể”. Tuy thương thế của Không Kiến thần tăng có làm cho người ta nghi ngờ, nhưng thiết nghĩ phái Không Động chẳng thể làm nổi việc đó. Về sau Không Trí lại suất lĩnh các đệ tử kín đáo điều tra, biết rằng khi Không Kiến thần tăng viên tịch ở Lạc Dương, thì Không Động ngũ lão đều ở vùng tây nam cả. Đã không phải do Không Động ngũ lão thực hiện, thì phái Không Động chẳng còn cao thủ nào đủ sức động tới một sợi tóc của Không Kiến, cho nên không nghi ngờ phái Không Động nữa. Huống hồ bấy giờ trên bức

tường của khách điểm ở Lạc Dương có viết dòng chữ to “Thành Côn giết Không Kiến thần tăng dưới chân tường này”. Phái Thiếu Lâm sau đó biết Tạ Tốn mạo danh Thành Côn gây ra vô số huyết án, nên hết hân nghi ngờ. Lúc này các vị cao tăng nghe Trương Vô Kỵ nói như vậy, thấy đều giật mình.

Tông Duy Hiệp giận dữ nói:

- Không Kiến đại sư bị tên ác tặc Tạ Tốn sát hại, giang hồ ai chẳng biết, đâu liên can gì tới phái Không Động?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tạ tiền bối đánh chết Không Kiến thần tăng, người có chính mắt nhìn thấy hay không? Người đứng bên cạnh quan sát hay yểm trợ?

Tông Duy Hiệp nghĩ bụng: “Tiểu tử này ăn mày không ra ăn mày, mục đồng không ra mục đồng, sao lại đến phá rối mình thế này? Chắc hẳn là do phái Võ Đang sai khiến, xúi bẩy để hai phái Thiếu Lâm và Không Động bất hòa với nhau. Mình phải cẩn thận ứng phó, không rơi vào bẫy của chúng”. Nghĩ vậy, nên tuy không coi Trương Vô Kỵ ra gì, song vẫn nghiêm mặt đáp:

- Không Kiến thần tăng táng mạng ở Lạc Dương, khi đó Không Động ngũ lão đang là khách tại phủ của Liễu đại hiệp, phái Điểm Thương ở Vân Nam. Làm sao bọn ta lại có thể chính mắt chứng kiến việc đó được?

Trương Vô Kỵ cao giọng, nói:

- Vậy ư? Khi đó người đang ở Vân Nam, làm sao thấy Tạ tiền bối giết chết Không Kiến đại sư? Vị

thần tăng ấy bỏ mạng vì Thất thương quyền của phái Không Động, thiên hạ đều biết. Tà tiên bói không phải là người của phái Không Động, sao người lại giá họa cho ông ta?

Tông Duy Hiệp nói:

- Hừ, ở chỗ Không Kiến thần tăng viên tịch, có viết dòng chữ bằng máu: "Thành Côn giết Không Kiến thần tăng dưới chân tường này". Tà Tốn mạo tên sư phụ hấn gây ra huyết án ở khắp nơi, điều đó rõ ràng còn gì phải nói?

Trương Vô Kỵ giật mình nghĩ thầm: "Nghĩa phụ ta đâu có kể là đã viết trên tường dòng chữ đó. Sau mười ba quyển đánh chết Không Kiến thần tăng rồi, trong lòng hối hận buồn bã vô cùng, đâu còn bụng dạ nào viết mấy chữ giá họa ấy nữa?". Chàng bèn ngửa mặt cười ha hả, nói:

- Hàng chữ đó, ai viết mà chẳng được? Có ai chính mắt nhìn thấy Tà tiên bói viết dòng chữ ấy hay không? Ta bảo dòng chữ ấy là do phái Không Động viết đó. Viết chữ thì dễ, luyện thành Thất thương quyền mới khó.

Chàng quay sang nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, lệnh sư huynh Không Kiến thần tăng đúng là bị hại vì Thất thương quyền của phái Không Động, có phải thế chẳng? Kim Mao Sư Vương Tà Tốn không phải là người của phái Không Động, có phải thế chẳng?

Không Trí chưa kịp trả lời, đột nhiên một nhà sư cao lớn mặc áo cà sa đỏ lướt ra, tay cầm một cây

thiên tượng màu vàng sáng lấp lánh, động xuống đất một cái, quát to:

- Tiểu tử, ngươi là người của môn phái nào, có gì dám nói chuyện tay đôi với sư phụ ta?

Tăng nhân đó vai gồ lên, lời nói như người bị hen suyễn, chính là Viên Âm phái Thiếu Lâm. Năm xưa khi phái Thiếu Lâm kéo nhau lên núi Võ Đang vấn tội, chính Viên Âm là kẻ nằng nặc bảo Trương Thúy Sơn giết đệ tử phái Thiếu Lâm. Bấy giờ Trương Vô Kỵ lòng đầy bi phẫn, ghi nhớ diện mạo tất cả những ai có mặt; lúc này chàng vừa thấy Viên Âm thì máu nóng trào lên, mặt đỏ bừng, thân mình run run, vội tự nhủ: “Trương Vô Kỵ ơi Trương Vô Kỵ, đại sự hôm nay là làm sao điều giải oán cừu giữa sáu đại môn phái với Minh giáo, chớ vì chút tư hiềm làm cho tình thế khó thu xếp hơn. Chuyện sai trái của phái Thiếu Lâm, để ngày sau thanh toán cũng chưa muộn”. Tuy chàng nghĩ được rõ ràng tình tào như thế, nhưng từ lúc Viên Âm chường mặt ra, tình trạng tâm tử của cha mẹ chàng bỗng cứ hiện ra mồn một trước mắt, khiến nước mắt cứ rưng rưng, cơ hồ không kiềm chế nổi.

Viên Âm lại động thiên tượng xuống đất, quát:

- Tiểu tử kia, nếu mi là yêu nghiệt Ma giáo, thì mau giở cổ chịu chém, nếu không phải thì xuống núi ngay đi, đừng để những người xuất gia lòng dạ từ bi chúng ta phải ra tay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Quý phái có một vị Viên Chân đại sư phái không? Mời ông ấy ra đây, tại hạ có vài điều muốn hỏi.

Viên Âm nói:

- Viên Chân sư huynh ư? Làm sao ông ấy có thể đến nói chuyện với mi được? Mi hãy mau xéo đi, bọn ta không rỗi hơi nói chuyện tào lao với một thằng mọi con như mi. Mi thực ra là môn hạ của ai?

Y thấy Trương Vô Kỵ chỉ một chương đã làm cho Tông Duy Hiệp, một trong Không Động ngũ lão, phải thoái lui hàng chục bước, nghĩ rằng sư phụ của chàng không phải nhân vật tầm thường, nên mới hỏi lại lần nữa, chứ không đã sắp tới lúc diệt sạch Ma giáo, việc gì phí công đôi co với gã thiếu niên lai lịch mù mờ này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ không phải là người trong Minh giáo, cũng không phải là môn hạ của môn phái nào ở Trung Nguyên cả. Lần này sáu đại môn phái vây đánh Minh giáo, chính do kẻ gian xúi bẩy, bên trong có sự hiểu lầm quá lớn. Tại hạ tuy còn ít tuổi, nhưng lại biết rõ đầu dây mối nhợ, nên mạo muội đứng ra xin đôi bên bãi đấu, tra rõ chân tướng, xét rõ ai phải ai trái, phán xét công minh.

Lời chàng vừa dứt, từ sáu đại môn phái nổi lên tiếng cười vang động, ha ha, hô hô, hi hi, hà hà...đủ mọi giọng điệu. Có hàng chục kẻ còn lớn tiếng giễu cợt:

- Thằng nhóc kia mất trí điên khùng, hồ thuyết bá đạo!

- Hấn tưởng hấn là ai? Là Trương chân nhân phái Vô Đang chăng? Hay là Không Văn thần tăng phái Thiếu Lâm? Ha ha, ha ha.

- Chắc nó nằm mơ vợ được thanh đao Đổ Long, trở thành vô lâm chí tôn rồi. Hô hô, hô hô.

- Nó ngộ bọn ta là trẻ lên ba, thật tức cười, hi hi hi hi!

- Sáu đại môn phái tử thương bao nhiêu người, nợ máu của Ma giáo sâu như biển, hần tướng chỉ nói vài câu là tất cả bọn ta lui quân chẳng?

- ...

Chỉ có Chu Chỉ Nhược ở phái Nga Mi lặng lẽ nhú mày, không nói gì. Bữa nọ nàng và Trương Vô Kỵ hai bên nhận ra nhau, nàng biết chàng là người từng gặp trên sông Hán Thủy mà nàng vẫn thương nhớ, sau lại thấy chàng vì nghĩa đứng ra cứu giáo chúng của Nhữ Kim kỳ, chịu để sư phụ nàng đánh ba chưởng, nàng càng khâm phục; bây giờ nghe mấy câu không biết lượng sức mình của chàng, lại nghe mọi người hòa nhau chế nhạo, thì nàng không khỏi đau lòng.

Trương Vô Kỵ đứng giữa sân, hiên ngang nhìn xung quanh, lớn tiếng nói:

- Chỉ cần Viên Chân đại sư của phái Thiếu Lâm ra đây đối chất vài câu với tại hạ, mưu gian của hần sẽ lộ ra rõ ràng trước mắt người đời.

Câu này nói ra giữa tiếng ồn ào cười nói của mấy trăm con người, vẫn rành rọt từng lời, ai cũng nghe thấy. Các cao thủ của sáu đại môn phái đều thẩm giật mình, bất coi thường chàng, họ nghĩ bụng: "Tiểu tử còn trẻ tuổi, sao nội công lại thâm hậu đến thế được?"

Viên Âm chờ tiếng cười nhạo của mọi người lắng xuống, mới hỗn hển nói:

- Thằng mọi xảo trá thối tha kia, mi biết rõ Viên Chân sư huynh không thể cùng mi đối chất, lại còn đòi ra nói chuyện? Sao mi không gọi Trương Thúy Sơn phái Võ Đang ra đối chất?

Câu cuối cùng của y vừa ra khỏi miệng, Không Trí lập tức quát:

- Viên Âm, nói năng cẩn thận!

Nhưng các phái Hoa Sơn, Côn Luân, Không Động đã có nhiều người cười rộ lên. Chỉ có người của phái Võ Đang là ai nấy sầm mặt lại, không nói một lời. Thì ra con mắt bên phải của Viên Âm bị Ân Tố Tố dùng ám khí bắn mù bên bờ hồ năm xưa, y vẫn cứ cho là do Trương Thúy Sơn hạ độc thủ, nên nuôi mãi mối căm hận trong lòng.

Trương Vô Kỵ nghe y vũ nhục cha mình thì cả giận, quát to:

- Tên húy của Trương ngũ hiệp, người dám đem ra nói năng hỗn láo ư? Người ... người ...

Viên Âm cười khẩy nói:

- Trương Thúy Sơn tự sa đoạ, bị yêu nữ của Ma giáo mê hoặc, bị quả báo vì tội hiếu sắc ...

Trương Vô Kỵ trong bụng tự răn mình: "Hôm nay chỉ cốt đòi bên bãi đấu, mình nhất quyết không được đả thương ai cả". Nhưng nghe câu vừa rồi, làm sao còn nhịn nổi? Chàng vọt ngay tới, tay trái thộp cổ Viên

Âm nhắc lên, tay phải cướp luôn cây thiền trượng khỏi tay y, vung lên toan đánh xuống đầu y. Viên Âm bị chàng tóm cổ, chẳng khác con gà nhỏ bị điều hầu chop, hoàn toàn không có sức chống trả.

Từ chỗ phái Thiếu Lâm tức thời có hai người cùng xông ra, hai cây thiền trượng chia nhau đánh vào hai bên tả hữu của Trương Vô Kỵ, chính là pháp môn cao minh trong võ học, dùng để cứu người, gọi là cách “vây (nước) Ngụy cứu Triệu”, buộc kẻ bị tấn công không thể không quay về tự cứu mình, nhờ đó giải nguy cho đồng bọn. Hai người xông ra cứu đồng bọn là Viên Tâm, Viên Nghiệp. Trương Vô Kỵ tay trái vẫn tóm cổ Viên Âm, tay phải cầm thiền trượng, nhún chân nhảy vọt lên cao, hai chân chia ra đá luôn vào hai cây thiền trượng của nhị tăng, chỉ nghe hai tiếng “cạch, cạch”, nhị tăng đều ngã ngửa. May mà Viên Tâm, Viên Nghiệp võ công đều giỏi, lâm nguy không cuống, hai tay vận lực đẩy ra, nhờ vậy hai cây thiền trượng đúc bằng thép pha vàng nặng mấy chục cân mới không bật ngược đập vào người mình.

Mọi người hoảng hốt kêu lên, chỉ thấy Trương Vô Kỵ xách thân hình cao to của Viên Âm hơi lượn người, nhẹ nhàng đáp xuống đất. Trong sáu môn phái, có một số vị buột miệng thốt lên:

- “Thê vận túng” của phái Võ Đang!

Trương Vô Kỵ từ bé theo cha và thái sư phụ, các vị sư bá sư thúc, tuy chàng chỉ mới học ba mươi hai thế nhập môn của “Võ Đang trường quyền”, nhưng những gì được nghe được thấy không phải là ít, giờ

lại đã luyện thành thần công “Càn khôn đại na di”, dẫu võ công của môn phái nào, chàng cũng đều sử dụng được. Riêng công phu của phái Võ Đang chàng thấm vào lòng hơn cả, nên vừa rồi không kịp nghĩ ngợi, liền vận dụng ngay môn khinh công “Thê vân túng” lừng danh. Du Liên Châu, Trương Tông Khê nếu muốn nhảy lên, lượn vài vòng trên không trung, rồi nhẹ nhàng đáp xuống, kể cũng chẳng khó, tư thế có khi còn uyển chuyển khéo léo hơn là đăng khác. Nhưng bảo một tay xách gã hòa thượng to béo thế kia, một tay cầm cây thiền trượng nặng nề, mà thân hình vẫn nhẹ nhàng như cánh én, thì không tài gì làm nổi.

Chư tăng Thiếu Lâm lúc này ở cách chàng bảy, tám trượng, thấy Viên Âm bị Trương Vô Kỵ nắm ngay yếu huyệt, không cửa quấy gì được, chàng chỉ cần giơ thiền trượng lên là có thể đập đầu Viên Âm nát như tương, họ muốn xông lên cứu không thể kịp. Chỉ còn một cách độc nhất là bắn ám khí. Nhưng Trương Vô Kỵ chỉ cần giơ Viên Âm ra đỡ, mượn dao giết người, thì chỉ nguy cho Viên Âm mà thôi. Tuy có các cao thủ tuyệt đỉnh như Không Trí, Không Tính ở bên, nhưng sự việc diễn biến quá nhanh, không thể ngờ chàng thiếu niên kia lại có thân thủ như thế, nên họ trở tay không kịp. Chỉ thấy chàng nghiêng rặng, mặt đầy vẻ căm hận, giơ cây thiền trượng lên; người của phái Thiếu Lâm có kẻ nhắm mắt lại không nỡ nhìn, có kẻ toan xông ra phục thù cho Viên Âm.

Nào ngờ cây thiền trượng trong tay Trương Vô Kỵ không đánh xuống, tựa hồ trong lòng chàng có

điều gì chưa quyết định được; về mặt chàng từ từ dịu lại, chàng thông thả buông Viên Âm ra.

Thì ra trong giây lát chàng đã nén nộ khí trong lòng, nghĩ thầm: “Nếu ta đánh chết một ai trong sáu đại môn phái, ta liền trở thành kẻ thù của họ, thì sẽ không còn cách gì đứng làm trung gian hòa giải được nữa. Vụ thảm sát trong võ lâm sẽ không thể nào hóa giải, hóa ra rơi vào gian kế của ác tặc Thành Côn hay sao? Dù họ có chửi rửa ta, đả thương ta, ta cũng phải nhẫn nhịn đến cùng, mới đi đúng con đường trả thù cho cha mẹ và nghĩa phụ”. Nghĩ được thế rồi, chàng bèn buông Viên Âm ra, chậm rãi nói:

- Viên Âm đại sư, mất của đại sư không phải do Trương ngũ hiệp bán mù đầu, đại sư chẳng nên ôm mối hận đó. Huống hồ Trương ngũ hiệp đã tự vẫn chết rồi, thù oán gì cũng nên hóa giải cả. Đại sư là người xuất gia, tứ đại giai không, hà tất cứ khắc khoải chuyện cũ?

Viên Âm chết đi sống lại, thần thờ nhìn Trương Vô Kỵ, không nói nên lời, thấy chàng đưa cây thiền trượng trả lại, tự nhiên giơ tay nhận lấy, cúi đầu lui về, lơ mơ cảm thấy dường như bao nhiêu oán hận tích chứa lâu nay là không nên.

Các vị cao tăng Thiếu Lâm, Võ Đang chư hiệp nghe Trương Vô Kỵ nói mấy câu ấy đều bất giác gật đầu.

(Xem tiếp tập 3)

MỤC LỤC

Hồi 11	
<i>Hữu nữ trường thiết lợi như thương</i>	5
Hồi 12	
<i>Khu trừ âm độc ngấm vào cao hoang</i>	67
Hồi 13	
<i>Đêm hôm chẳng ngại vượt tường</i>	137
Hồi 14	
<i>Giữa đường toàn gặp lũ sói lang</i>	193
Hồi 15	
<i>Kỳ mưu bí kế mộng nhất trường</i>	279

Hỏi 16

Tu luyện thành thực Cửu dương thần công 371

Hỏi 17

Thanh dực xuất một nhất tiểu dương 443

Hỏi 18

Ỗ Thiên trường kiếm phi hàn mang 495

Hỏi 19

Đại họa từ trong ruột mà ra 577

Hỏi 20

Giám mình cùng người trong tử lộ 651

Tổng phát hành

Công ty Văn hóa Phương Nam

160/12- 14 Dới Cung, Phường 9, Quận 11, TP HCM

ĐT: 8558504 - 8589592 * Fax: 8588908

Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học,

Hà Nội * ĐT: 7.336.235 * Fax: 7.336236

Nhà sách Phương Nam 19 Phan Chu Trinh,

Đà Nẵng * ĐT, Fax: (05- 11) 821470

Nhà sách Phương Nam 06 Hòa Bình,

TP Cần Thơ * ĐT: (071) 813436 * Fax: (071) 813437

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội

ĐT: 8.294685 - Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Ỗ Thiên Đồ Long ký - Tập 2

KIM DUNG

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 767 do Cục xuất bản cấp ngày 12 - 7 - 2002 và giấy trích ngang KHXB số 267/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 16 - 7 - 2002. In xong và nộp lưu chiểu quý 3 / 2002.

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

Ý Thiên
Đỗ Long ký

Tập 2



KIM DUNG

**Tiểu ngạo
giang hồ**

Trọn bộ:

- Bìa thường 8 tập
- Bìa cứng 4 tập

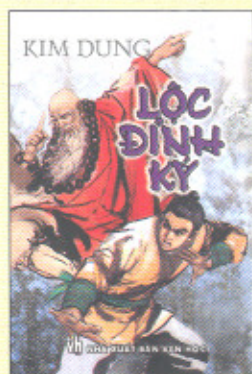


KIM DUNG

**Anh hùng
xạ điêu**

Trọn bộ:

- Bìa thường 8 tập
- Bìa cứng 4 tập



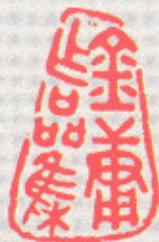
KIM DUNG

**LỘC
ĐỈNH
KỲ**

Trọn bộ:

- Bìa thường 10 tập
- Bìa cứng 5 tập

金庸



Y Thien Do Long ky 2C



8 9320001103172

Giá: 77.000 Đ